

# VIÊN GIÁC

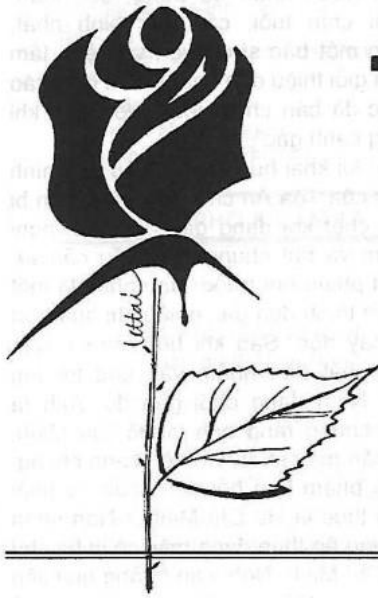


SỐ - NR. 118 TẠP CHÍ CỦA KIỂU BẢO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

118

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*  
PL. 2544 ■ NĂM THỨ 22 ■ THÁNG 8 ■ JAHRGANG 22. ■ AUGUSTI 2000 ■ AUSGABE IN VIETNAMESSISCHE & DEUTSCH





# Thư tòa soạn

**T**hời tiết năm nay của nước Đức nói riêng và Âu Châu nói chung trở nên biến đổi lạ thường. Có nhiều ngày không thấy mặt trời và có nhiều đêm nhiệt độ xuống còn 5 độ C. Không những chỉ một ngày mà liên tục nhiều ngày và nhiều tháng của hè năm nay tại Âu Châu là vậy. Tại Thụy Sĩ và Đức ở những vùng có núi cao trên 1.800 thước tuyết rơi và có nhiều hiện tượng thay đổi thời tiết lạ lùng như thế nên nông nghiệp của Đức và Âu Châu đi vào con đường bế tắc; nghĩa là cây cối không cho hoa màu như những năm trước; hạt lép, sâu và không phát triển bình thường v.v...

Khi thiên nhiên không còn ưu đãi con người như thế nữa, thì cái đói, cái nghèo, cái khổ lụy cho mỗi dân tộc sẽ đến ngay sau đó; chứ chúng không chờ đợi một thời gian hạn củ là 5 hay 10 năm. Sự đói kém, thiếu học, xã hội bất công v.v... chính là nguyên nhân sinh ra bao nhiêu nỗi khó khăn trong cuộc sống; nhưng trên thực tế, những kết quả ấy không phải tự nhiên mà có; chính do con người tạo ra, rồi cũng chính do con người tự nhận lấy hậu quả ấy. Vì lẽ chúng ta đã khai thác thiên nhiên một cách thái quá, không biết nỗi đau của cây cỏ, đất trời; nên mới xảy ra như vậy.

Con người hay sợ cái chết; nhưng cái chết rất vô tình và tàn nhẫn; không dung thứ một người nào; những nào thấy ai lưu tâm; khi sống chỉ lo tranh danh đoạt lợi cho nhiều và luôn luôn lo bảo vệ cái tự ngã của mình được nhiều chừng nào thì tốt chừng ấy. Ngoài ra còn tìm thêm cho có nhiều "ngã sở" nghĩa là những gì thuộc về ta để lôi kéo bao nhiêu người vào cái vòng lẩn quẩn ấy. Như thế là thuận với thế gian, mà trái với lẽ đạo; những nào mấy ai hay biết. Chỉ biết cho mình và vì mình. Ta mới đúng, còn tất cả mọi người đều sai. Đây là quan niệm biến kiến, thấy biết thiên cận vậy.

Ngày Vu Lan sắp về với mọi người con Phật, cũng là cơ hội để nhắc nhở cho chúng ta phải nhớ lại cội nguồn. Ta từ đâu sinh ra? lớn lên để làm gì? và thiết tưởng ta sống trong

cuộc đời này có những lợi ích gì? hay cũng chỉ là vá áo túi cơm, thị phi nhơn nghĩa? Ngày Vu Lan cũng là cơ hội để chúng ta tự vấn lương tâm của mình rằng: Sự hiện hữu của mình ở cõi tạm này có làm cho ai được ích lợi gì chăng? và đã làm cho ai nào phiền, hờn giận? thì hãy tự hối cải với chính mình. Đó là đúng về phương diện bản thân. Còn phương diện gia đình, quốc gia cũng như xã hội lại càng rộng lớn hơn nữa. Vì đã có biết bao nhiêu người chết để cho chúng ta được sống. Do vậy ngày Vu Lan cũng nên cầu nguyện cho những người quá cố, trong ấy có những người thân yêu ruột thịt của chúng ta, nếu chẳng may đã ra người thiên cổ thì hãy về đây nghe kinh kệ để mà thoát kiếp trầm luân.

Một đất nước Việt Nam bị chiến tranh triền miên như thế, đã có không biết bao nhiêu người hy sinh cho lý tưởng mà chết chóc. Dầu cho chủ nghĩa nào đi chăng nữa, chúng ta cũng phải có bốn phận cầu nguyện cho họ để được thác sanh về thế giới cao hơn. Vì chỗ của họ đã sống ngày trước, ngày hôm nay chúng ta đang sống đó và biết đâu trong những lần đầu thai vòng quanh sự sanh tử đó, lại có ta hay những bà con quyến thuộc của ta. Nên gởi một chút tâm tư vào việc đại sự này.

Cuộc đời này đã biến thiên không biết bao nhiêu là giai đoạn. Từ đời sống sơ khai hoang dã; tiếp theo là chủ nghĩa quân chủ, thực dân, xã hội chủ nghĩa, cộng sản, tư bản rồi gì gì nữa chưa biết được hết; nhưng xem ra con người vẫn còn lẩn quẩn với cái ăn, cái mặc, cái lợi, cái danh, cái cá nhân chủ nghĩa, chứ chưa thoát ra khỏi những cái tầm thường của nhân thế đó.

Khi đứa bé khóc, người mẹ thường hay dỗ dành nó bằng viên kẹo ngọt thì chúng nín ngay; nhưng đối với người lớn, đem kẹo để dụ thì chắc rằng không ai dễ bảo như thế. Cũng như vậy, ái dục và vô minh là những viên kẹo bọc đường, đã làm cho không biết bao nhiêu tu mi nam tử hay hồng nhan bạc mệnh đã lụy vào đây. Còn chốn giải thoát khỏi khổ đau, tục lụy chỉ để dành cho những người có trí tuệ, hiểu biết, cũng giống như người lớn không ham lời dụ dỗ những viên kẹo ngọt như trẻ con đã ham. Điều khác nhau nó nằm ở đây và đây chính là nguyên nhân của mọi sự việc vậy. Nếu đã hiểu nguyên nhân rồi thì chắc rằng chúng ta sẽ giải quyết bài toán này không khó khăn mấy.

Học Phật, tu Phật và hành hạnh Phật là những điều căn bản của mọi người Phật Tử chúng ta. Vì thế chúng ta phải có bốn phận trau giồi giới thân tuệ mạng này, để tự chính ta phải thức liễm thân tâm, tu hành nghiêm cẩn, để lợi lạc cho chính mình cũng như bao nhiêu người chung quanh và để từ đó xã hội phát triển trong một hoàn cảnh an bình, không cấu xé, không tranh giành, không tư lợi về mình và từ đó thế giới, thiên nhiên, thời tiết, con người sẽ có một cuộc sống ý nghĩa trên hành tinh này.

Xin cầu nguyện cho mọi người và mọi loài luôn được miền viễn như vậy.

# KÈ CẬN TỬ QUANG

Nguyên tác:  
**Closser to the Light**  
Tác giả:  
**Dr. Melvin Morse**

Người dịch:  
**Hoàng-Phi Lưu Hoàng-Nguyên**

## PHỤ LỤC

### TẠI SAO KHÔNG PHẢI KINH NGHIỆM CẬN TỬ ?

Mấy kẻ đa nghi cho rằng Kinh Nghiệm Cận Tử chỉ là ảo giác do được chất, hiện tượng tâm lý hay căng thẳng sinh lý gây ra.

Để sáng tỏ vấn đề, tôi xin trình bày các được chất này cùng những hiện tượng khác mà người ta nói có thể tạo kinh nghiệm tương tự như kinh nghiệm cận tử và bản toát yếu khảo cứu y khoa.

#### 1/ Lysergic Acid Diethylamide (LSD)

LSD là một thủ ma túy rất phổ biến ở thập niên 60, là tinh thể của acid lysergic gây ảo giác. LSD thường tạo một cảm giác thoát xác và hay khiến người sử dụng cho rằng mình có kinh nghiệm tôn giáo. LSD có những nét không nhất định nhưng chủ yếu nó làm méo mó hình ảnh thân thể, gây ảo giác về màu sắc và mô hình cũng như các xúc động và hình ảnh kỳ lạ. Trong khi kinh nghiệm cận tử luôn có một yếu tố nồng cốt là thấy rời bỏ thân xác và đi trong một đường hầm, còn mấy người sử dụng LSD đâu có kinh nghiệm này.

Và lại còn có khác biệt nữa về nhận thức. Người dùng LSD biết rõ họ đang "chơi" ma túy và không kinh qua thực tại. Người có kinh nghiệm cận tử thấy rằng họ quả có những kinh nghiệm sống động, rất thực.

#### 2/ Moóc-phin và Bạch phiến (Morphine and Heroin) :

Các ảo giác do moóc-phin, bạch phiến gây ra không giống kinh nghiệm cận tử chút nào.

Các ảo giác này hiếm khi được xem là thực, thường được coi là do ma-túy gây ra.

Quan trọng hơn nữa, những người tình nguyện sử dụng các loại ma-túy này đều thấy buồn nôn, ói mửa, ngày ngật, không thể tập trung tư tưởng, giảm thị lực.

Nhiều người xem ma-túy là thủ có thể mang đến cho họ khoái lạc đi mây về gió. Thế nhưng nó không liên quan đến việc đi trong một đường hầm, gặp Đấng Ánh Sáng hoặc có những ảnh tượng rõ rệt về những hồn ma, về thiên đường và Chúa.

Với tư cách một bác sĩ phục vụ tại phòng cấp cứu bệnh viện Harborview ở Seattle, tôi có thể xác quyết là việc sử dụng ma-túy quá liều chẳng tạo ra ảo giác giống như kinh nghiệm cận tử. Đây là y chứng của một bác sĩ về một đối tượng trải nghiệm đã được trích bạch phiếu: "Muỗi lăm phút sau khi tiêm, y bắt đầu cười một cách điên dại". Y kể: "Tôi thấy cần phải cười và có những tư tưởng ngộ nghĩnh. Không thể đọc hay đếm. Tư tưởng đến như các đợt sóng. Tôi nói ra những điều mà tôi không muốn làm hay không thể làm. (Anh ta đề nghị chuyện tình dục với một đối tượng khác). Tôi cứ nói, nói miên man. Tôi uống cà-phê và cảm thấy có thể giết người. Tôi biết như đang bị bệnh tâm thần, rằng đây là cá tính thực của tôi rất xấu ác và lộ rõ ra. Tôi cảm thấy không có linh hồn, Những vị giám sát cuộc thí nghiệm đoán chắc với tôi rằng đó chỉ vì ma-túy mà tôi sử dụng. Tôi khóc".

Từ kinh nghiệm này có thể nhặt ra các điểm tương tự như kinh nghiệm cận tử, thì chẳng khác chỉ đem so sánh những nốt nhạc trẻ con đàn dương cầm với những nốt nhạc trong tác phẩm của Mozart. Nhưng nhìn chung, không thể nào đem so sánh hai kinh nghiệm này.

#### 3/ Các loại ma-túy khác

Khảo cứu cho thấy mấy thủ ma-túy như cần-sa, cô-ca-in, PCP, amphetamine, barbiturate chẳng tạo ra kinh nghiệm giống như kinh nghiệm cận tử.

Trong các cuộc nghiên cứu ở Đại Học Stanford, những người hút nhiều cần-sa bị hoang tưởng đoán nhận (paranoia). Báo cáo ghi: "Đường sự thường không thể xác định phương hướng, nói năng lộn xộn, không thể kiểm soát tư tưởng, kém trí nhớ, bị trầm cảm, sợ sệt".

Tạp san Y-Sĩ-Đoàn Hoa Kỳ (Journal of the American Medical Association) có nêu lên trường hợp một quân nhân bị loạn tâm thần (psychosis) vì cần-sa, chuyện xảy ra ở Việt Nam như một thí dụ tệ hại nhất của bệnh hoang tưởng đoán nhận do ma-túy :

"Một quân nhân da trắng, độc thân, mười chín tuổi, cấp bậc binh nhất, được một bác sĩ chuyên về bệnh tâm thần giới thiệu đến khám. Anh ta bị cáo buộc đã bắn chết một người khác khi cùng canh gác".

"Các lời khai hữu thụ và điều tra chính thức của Tòa Án cho thấy nạn nhân bị bắn chết khi đang gác cùng với nghi phạm và hút chung một điếu cần-sa. Nghi phạm hút trước. Nạn nhân là một người thích đùa dai, nhiều khi quá trớn và cay độc. Sau khi hút cần-sa, nạn nhân bắt đầu nhằm vào các trẻ em Việt Nam đang chơi gần đó. Anh ta bảo chúng rằng anh là Hồ Chí Minh, rồi bắn mấy phát đạn bên cạnh chúng. Nghi phạm bèn hỏi nạn nhân có phải đích thực là Hồ Chí Minh ? Nạn nhân chỉ vào áo thun đang mặc có in ba chữ Hồ Chí Minh. Nghi can hoàng quá liền nổ súng. Rồi anh ta rời vọng gác về trại trong trạng thái rối loạn, bảo rằng vừa hạ được Hồ Chí Minh. Nói xong anh ta đưa chiếc áo thun có viết ba chữ này và giục mấy người ở đó hãy cùng ra xem thấy. Trên đường đi anh ta nói năng rời rạc, lộn xộn. Đến vọng gác, người ta thấy thấy một quân nhân da đen ở trần, bị bắn nhiều viên đạn nơi ngực trái. Khi khám nghiệm, nghi can tỏ ra lẩn lộn, sợ hãi, nhưng hành điện vì đã hạ được Hồ Chí Minh".

Vị bác sĩ tâm thần nhận định rằng nghi can bị ảo giác và hoang tưởng đoán nhận cấp tính do ma-túy.

Tôi đồng ý đây chỉ là một thí dụ cụ thể về bệnh loạn tâm thần trầm trọng bởi ma-túy. Nó cho thấy sự hoang tưởng đoán nhận thường xảy ra khi "chơi" ma-túy và theo chỗ tôi biết, nó chà bao giờ có trong các kinh nghiệm cận tử.

#### 4/ Các chất gây mê :

Các chất thường dùng nhất là halothane, surital, nitrous oxide, narcotics, Nembutal vì chúng không gây ảo giác.

Sau khi giải phẫu, bệnh nhân có thể nhớ những diễn biến, các mẫu đối thoại nghe trong cuộc giải phẫu và có thể hiểu nhầm. Thí dụ khi bị gây mê, vợ tôi nghe một cô y tá nói về con mèo của cô chết, vợ tôi cho rằng họ đang nói về bà.

Vì vậy các được chất như Valium được dùng để quên những gì xảy ra lúc giải phẫu. Trong những cuộc khảo cứu quan trọng về việc bệnh nhân nhớ được gì khi bị gây mê, không thấy nói đến các ảo giác huyền bí. Thường thì bệnh nhân nhớ là đã nghe tiếng nhạc trong phòng mổ, các mẫu đối thoại ngắn, tâm trạng và xúc cảm của vị bác sĩ giải phẫu.

### 5/Ketamine:

Là một chất gây mê, nó hết được dùng vì gây ảnh hưởng nguy hại đến tâm lý. Bệnh nhân sử dụng chất ketamine thường cho biết có những lúc hồn lìa khỏi xác một cách đáng sợ, không giống như những lúc thích thú của kinh nghiệm cận tử. Hồn nữa kinh nghiệm thoát xác do ketamine thuộc loại phân thân. Họ thấy hình ảnh của chính họ như phản chiếu trong gương, chủ chẳng giống kinh nghiệm của một người về từ cõi chết (thấy mình bay trên bàn mổ, nhìn xuống các sinh hoạt bên dưới).

Sau đây là lời kể của một bệnh nhân được tiểu giải phẫu và dùng chất ketamine: "Hồn tôi lìa khỏi xác, tôi thấy như đang ở trong một phòng rộng thênh thang, sáng sủa, đứng trước một ngai vàng lớn bọc nhung sang trọng. Tôi chẳng thấy chi thêm, những cảm giác có sự hiện diện của những bậc rất thông minh, hiểu hết những gì tôi đang trải qua và cảm xúc. Tôi van xin được thả ra để tôi nhập vào thân. Thật kinh khiếp".

Ảo giác do ketamine rất khác xa kinh nghiệm cận tử. Nó đầy nét kinh sợ và hoang tưởng, đầu giống kinh nghiệm cận tử. Và lại bệnh nhân biết rõ họ đang sử dụng được chất nên kết quả là kinh nghiệm của họ chẳng có vẻ thực.

### 6/ Sự mất nhân cách nhất thời (transient depersonalization) :

Lý thuyết này cho rằng người có kinh nghiệm cận tử bắt đầu cảm thấy thoát xác. Sự sống mất hết ý nghĩa và cường độ. Mất cảm xúc và thời gian. Tiến trình của tử tưởng dường như cũng kỳ lạ và không thực.

Nhật ký leo núi Thụy Sĩ tả rõ tình trạng mất nhân cách của mấy tay leo núi bị rơi từ trên cao xuống nhưng may mắn sống sót. Thời gian như trôi chậm đối với họ và toàn bộ kinh nghiệm dường như không thực, tựa hồ họ tách rời khỏi sự việc.

Trạng thái đó giúp người lâm nạn bình tĩnh ứng phó với hoàn cảnh, để họ có thể nghĩ ra cách thoát hiểm.

Bác sĩ Russel Noyes ở Đại Học Iowa là người chủ chốt đề xuất lý thuyết cho rằng kinh nghiệm cận tử là sự mất nhân cách tạm thời. Thế nhưng trong cuộc khảo cứu trẻ em của tôi, tôi không thấy chúng báo cáo một khía cạnh nào của sự mất nhân cách.

### 7/ Ký ức về sự chào đời :

Carl Sagan, nhà thiên văn của Đại Học Cornell, cho rằng kinh nghiệm cận tử là ký ức còn sót lại của kinh nghiệm lúc được sinh ra.

Trong quyển sách bán chạy "Broca's Brain", ông viết: "Theo chỗ tôi biết mỗi người, bất kỳ là ai, đều có kinh nghiệm giống như kinh nghiệm của người về từ cõi chết: cảm giác bay, chui từ chỗ tối tăm ra nơi có ánh sáng, đôi khi thấy có một đấng anh hùng không rõ nét ở trong ánh sáng hay hào quang. Chỉ có một kinh nghiệm chung tưởng xứng với sự mơ tả này, đó là sự chào đời".

Lý thuyết cho rằng kinh nghiệm cận tử là ký ức của kinh nghiệm chào đời đã bị nhiều người chỉ trích, nhất là Carl Becker, giáo sư triết học Đại Học Southern Illinois. Sử dụng các cuộc khảo cứu hiện có về nhận thức của trẻ con và chúng còn nhớ được gì về lúc được sinh ra, giáo sư kết luận rằng bé sơ sinh đâu có thị giác chung như khả năng tâm thần để hiểu biết hay nhớ được những gì xảy ra lúc chào đời.

Tôi tự hỏi nếu ai đó còn nhớ được lúc mình chui ra như thế nào, hẳn phải nhớ một cách tích cực. Khi được lôi ra từ một nơi ấm áp, chỗ che (tức tử cung), rồi bị kéo lia dây rốn, hẳn đầu phải một kinh nghiệm thích thú đáng ghi nhớ.

Và lại kinh nghiệm cận tử có cảnh lao vút trong một đường hầm để tiến về phía có ánh sáng. Còn trong kinh nghiệm chào đời, mặt của hải nhi bị áp vào thành âm đạo, làm sao nó có thể thấy được gì khi nó chui từ tử cung ra ngoài.

### 8/ Ảo giác phân thân :

Phân thân là một hiện tượng tâm lý thấy bản thân mình thành hai người. Dù phần đông chúng ta chưa nghe chuyện này, nhưng nó xảy ra cho khoảng hai phần trăm dân chúng.

Nó là sự thấy một người giống hệt mình. Hình ảnh này ăn mặc y hệt, cử chỉ y hệt tựa soi gương.

Hình ảnh này thường nằm chòng lén cảnh vật. Cho nên nếu hình ảnh đi bộ trước một cửa sổ, dường sự không thể thấy của sổ.

Ảo giác phân thân thường xảy ra khi bị búa não, tai biến mạch máu não hoặc nhức đầu đồng. Chính Tổng Thống Abraham Lincoln bảo đã thấy hình bóng của ông bay bên trên khi ông nằm ở đi-văng vì bị nhức đầu đồng.

Mấy kẻ đa nghi làm tưởng kinh nghiệm thoát xác là sự phân thân. Thực ra khác nhau lắm. Khi thoát xác, dường sự thấy chính mình từ bên ngoài thân thể của mình và thường từ trên cao nhìn xuống. Và lại y thấy cảnh thực. Còn hình ảnh phân thân chỉ là ảo giác được phóng chiếu lên cảnh thực.

Trong quyển "Collected Papers on Analytical Psychology", Jung có ghi

báo cáo của một phụ nữ bị ảo giác phân thân khi lẽ dầm nơi ngón tay: "Tuy không có một thay đổi nào trong có thể, chị bỗng thấy chính chị đang ngồi bên dòng suối nhỏ trong cánh đồng cỏ đẹp và hái hoa. Hình ảnh này hiện ra và tồn tại trong thời gian lẽ gai ngắn ngủi, rồi tự nhiên tan biến".

Kinh nghiệm này khác xa kinh nghiệm thoát xác vì dường sự thấy hình ảnh giống y hệt mình. Còn trong kinh nghiệm thoát xác, hồn người chết hệt thực sự ở bên ngoài thân thể, nhìn ngắm các hoạt động diễn ra trong phòng. Chẳng hạn bác sĩ Raymond Moody viết: "Là bác sĩ nội trú, tôi đang làm ở phòng cấp cứu thì người ta đưa vào một bà cụ đau tim đang bất tỉnh. Tôi nấn tìm cho bà trên bàn khám bệnh, còn cô y tá thì chạy sang phòng bên lấy một ống thuốc chúng tôi cần. Đó là một ống thuốc khi muốn xài ta dùng một khăn giấy nắm cổ ống rồi bẻ để khỏi đứt tay. Cô y tá trở vào, ống thuốc đã được bẻ cổ xong nên có thể dùng ngay. Khi tỉnh lại, bà cụ âu yếm nhìn cô y tá, nói: "Cứng ơi, ta thấy con bẻ ống thuốc trong phòng này, chút xíu nữa là con bị đứt tay". Cô y tá rất ngạc nhiên. Cô nhìn nhận là hồi này vì quá vội, cô đã dùng tay không bẻ cổ ống.

"Bà cụ cho biết lúc chúng tôi lo cấp cứu bà, bà đã theo cô y tá đi sang phòng bên rồi trở về phòng để xem cô làm gì".

Như quý vị thấy đó, ảo giác phân thân và sự thoát xác trong kinh nghiệm cận tử hoàn toàn khác nhau.

### 9/ Chất Endorphin :

Endorphin là những hóa chất tương tự như morphine, do não sản sinh ra để giảm đau. Chúng còn tạo ra "cảm giác ngất ngây của người chạy bộ", tức cảm giác khoan khoái có được sau khi tập thể dục.

Bác sĩ Daniel Carr ở bệnh viện đa khoa Massachusetts là người đầu tiên liên kết các chất endorphin với kinh nghiệm cận tử. Ông viết: "Trong óc chúng ta có một chất dẫn truyền thần kinh (a neurotransmitter) tác động tương tự morphine hay bạch phiến. Nó là một hóa chất tự nhiên do óc tạo ra khi có sự đau đớn nhiều. Nó cũng còn là chất gây ra cảm giác ngất ngây khi tập thể dục, sáng tạo hoặc tín ngưỡng tôn giáo. Tâm trạng căng thẳng cũng sinh ra endorphin và chúng có nhiều chức năng, tựu trung làm giảm sự căng thẳng trong óc. Chưa ai đo lường được các endorphin này hoặc đưa ra chứng cứ rằng thực sự chúng là các hóa chất do sự hấp hối tạo ra. Tuy nhiên hẳn có

lý khi cho rằng sự căng thẳng lúc hấp hối có thể tạo ra nhiều endorphin". Thuyết của bác sĩ Carr dựa trên ba điểm:

a/ Óc bị ảnh hưởng của sự căng thẳng đột ngột và mỗi lần khi hấp hối đã tạo ra một số lượng lớn hóa chất tương tự morphine. Ở nhiều chỗ trong sách ông thấy ghi rằng óc ắt hẳn tạo ra các hóa chất này trong vòng hai hay ba phút.

b/ Các hóa chất tương tự morphine có thể thực ra đã tạo những kinh nghiệm cận tử.

c/ Hội chứng thùy bản tính (limbic lobe syndrome) do các chất endorphin này gây ra, rất giống với kinh nghiệm cận tử.

Trong sách y khoa không có chứng cứ nào nói rằng sự căng thẳng khi hấp hối thực sự tạo ra một lượng đáng kể các chất endorphin trong óc. Nghiên cứu thú vật hấp hối vì bị vi khuẩn trong óc, cho thấy có một lượng nhỏ các hóa chất này, tuy nhiên chưa hiểu rõ ý nghĩa của chúng.

Đa số các cuộc khảo cứu thú vật cho thấy óc chúng rất thiếu hụt các chất endorphin, có nghĩa chức năng của chúng là giảm đau, vì vậy rất mau thiếu hụt. Không có chứng cứ xác quyết rằng óc kẻ hấp hối tạo ra một số lượng lớn các hóa chất này.

Dù bác sĩ Carr nói rõ lý thuyết của ông bằng cách nhận định rằng không có lý do để giả sử là các chất endorphin là những chất dẫn truyền thần kinh chính yếu liên quan đến kinh nghiệm cận tử. Ông chỉ dùng chúng như một thí dụ về một chất dẫn truyền thần kinh khả hữu.

#### 10/ Giảm ô-xy mô (Hypoxia) :

Giảm ô-xy mô là sự thiếu dưỡng khí ở óc. Tự nó có thể gây ra chết chóc, nhưng có phải thiếu dưỡng khí nhất định sẽ toi mạng ?

Trong các cuộc khảo cứu kinh nghiệm cận tử, chúng tôi xem kỹ các hồ sơ y khoa để xem có phải vì máu thiếu dưỡng khí. Chẳng có bệnh nhân nào có kinh nghiệm cận tử lại thiếu dưỡng khí, so với nhóm không có kinh nghiệm cận tử.

Về sự giảm ô-xy mô, ta nên lưu ý đến công trình của bác sĩ L.J. Medune, giáo sư thần kinh bệnh học ở trường thuốc thuộc Đại Học Illinois trong các thập niên 1940-1950. Giáo sư cho rằng bệnh tâm thần là do rối loạn chức năng sinh hóa trong óc, và phương pháp điều trị là sửa sao cho hết rối

loạn. Giáo sư cho bệnh nhân hít chất carbon dioxide với nồng độ cao trong nhiều phút. Đó là "hợp chất Medune" mà bác sĩ tổng quát nào cũng có thể dùng để trị bệnh cho những ai bị loạn thần kinh tại phòng mạch của mình. Chỉ trị có một lần thôi và trong nửa tiếng đồng hồ. Giáo sư bảo phương cách này rất lợi lạc cho người nghèo vì họ có thể trả nổi tiền bình thuốc thay vì phải đi bác sĩ tâm thần dài dài.

Đến thập niên 60 thì "hợp chất Medune" bị ngưng dùng. Tôi cho rằng hít carbon dioxide với nồng độ cao có thể khiến óc tạo ra kinh nghiệm cận tử. "Hợp chất Medune" chắc chắn có hiệu quả chuyển hóa kinh nghiệm cận tử đối với bệnh nhân. Và nhiều bản báo cáo của họ về những gì xảy ra khi hít khí này phù hợp với các chuyện kể về kinh nghiệm cận tử.

#### MỤC ĐÍCH CỦA SỰ GIẢN-LƯỢC-HÓA

Sau khi xem các dữ kiện của những kinh nghiệm được chất và tình trạng sinh lý, quý vị ắt tự hỏi tại sao họ hiểu nhầm là kinh nghiệm cận tử? Tôi có cảm giác kinh nghiệm cận tử là mục tiêu của sự giản-lược-hóa vì nhiều nhà khảo cứu rất bức mình khi chẳng thể giải thích hiện tượng tâm linh này.

Chẳng hạn các nhà khảo cứu về ảo giác như bác sĩ Ronald Siegel nghiên cứu ảnh hưởng của được chất lên tâm trí con người đã phân tích các ảo giác thành các yếu tố cơ bản nhất để hiểu những tử ngữ căn bản của ảo giác nơi con người. Bác sĩ có thể cho biết được chất nào khiến có được kinh nghiệm chui qua đường hầm của một vài bệnh nhân, hay là được chất khác tạo ra nhiều loại hình ảnh ảo giác, thí dụ thấy một ngôi sao rực rỡ, v.v...

Thế những kinh nghiệm cận tử dường như là một chuỗi biến cố mà ta không thể hiểu toàn bộ nếu chỉ nhìn vào những đoạn nhỏ. Ta đâu thể hiểu âm nhạc bằng cách nghiên cứu các tần số âm thanh tạo ra nốt nhạc, cũng như chẳng cần thấu triệt môn vật lý về âm học mới thường thức được nhạc Mozart.

#### KINH NGHIỆM CẬN TỬ VẪN CÒN LÀ ĐIỀU BÍ ẨN

HẾT

Xin xem kỳ tới:

**NHỮNG CHUYỆN CÓ THẬT VỀ MA**  
(Là Phật tử chúng ta nhận định như thế nào ?)

## Tình Quê

*Vườn quê hương trái ngọt,  
Bóng mát rặng cây xanh,  
Gió ru giấc mộng lành,  
Đàn chim xa về tụ.*

*Cánh đồng vàng bát ngát,  
Nắng trải con đê dài.  
Nhộn nhịp tiếng gái trai,  
Mùa vụ vui gặt hái,*

*Dòng sông xanh uốn khúc,  
Xuồng ba lá lênh đênh.  
Đàn vịt bầu rìa ríc,  
Mặt trời bóng xế nghiêng.*

*Nhớ chiều xưa... thu vàng,  
Gặp anh nơi cố quận.  
Nhìn nhau... mắt chứa chan!  
Tình yêu vừa chợt hiện.*

*Xanh xanh màu mạ mới,  
Tinh ta giấc mộng đầy.  
Thoảng hương đồng cỏ nội,  
Ấn tình ấm vòng tay.*

*Mặt trời trời lặn dăng,  
Tiếng hạc buồn kêu sương  
Ngán ngơ đàn cò trắng.  
Biển tình ngát yêu thương.*

*Gió lao xao lá cành,  
Vũ trụ một màu xanh.  
Tìm em hồng dĩ vãng,  
Nụ hôn thấm môi tình.*

*TÌNH QUÊ* xao xuyên lạ,  
Hoa bướm quỵến thiết tha.  
Men tình say giấc điệp,  
Triền miên lịm hôn ta.

*Hoàng hôn lau lách tím,  
Quê hương cõi xa mờ.  
Xao xác bìm bịp gọi,  
Xử người em bơ vơ.*

● HOÀNG XUYẾN ANH



# Những bí ẩn sau cõi chết

## LỜI MỞ ĐẦU

Là con người, ai cũng đã ít nhất một lần tự hỏi trong đời: Tại sao con người sinh ra rồi lại phải chết? Chết là gì? Chết có phải là mất hẳn không? Linh hồn có không? Nếu có thì khi chết, linh hồn sẽ đi về đâu?...

Bao nhiêu thắc mắc về sự chết và đấng sau sự chết có gì cứ mãi tồn tại từ muôn nơi và muôn thuở, mặc dầu những lý thuyết về Triết học và Tôn giáo đã bao hàm nhiều giải đáp cho vấn đề. Tuy nhiên không phải mọi người đều tin vào những gì mà họ không thấy, không chứng minh được và khi mà vấn đề sự chết lại có tính cách vô hình.

Trong khi đó, khoa học ngày càng đưa loài người tiến đến cuộc sống cao hơn, phát triển hơn về mọi mặt và dĩ nhiên khoa học cũng không chấp nhận những gì có tính cách mờ hồ trừu tượng. Ấy vậy mà trong cuộc sống riêng tư, ngay cả những người không tin vào những gì không qua sự suy luận của trí óc và không qua sự thí

nghiệm chứng minh thỉnh thoảng lại gặp những vấn đề phảng phất nét huyền bí, lạ lùng nhất là về hiện tượng sinh tử và họ lại bất giác rơi vào cái thắc mắc muôn thuở của loài người về sự chết... và điều đó đã phần nào thôi thúc một số nhà khoa học để tâm nghiên cứu vấn đề mà từ lâu được xem như thuộc lãnh vực siêu linh, huyền bí có tính cách tôn giáo, mờ hồ.

"Những Bí Ẩn Sau Cõi Chết" được soạn thảo với mục đích thu thập và trình bày những quan niệm, những nghiên cứu, tìm hiểu và nhận định từ cổ đại đến nay về vấn đề của sự chết và những gì sau cõi chết qua nhân gian, qua các nhà Triết học, Tôn giáo và những nhà khoa học. Quả thật cho đến nay vấn đề vẫn còn nhiều bí ẩn và còn có rất nhiều những vấn đề đang để ngỏ vì những phướng tiện hiểu biết của con người, lý trí của con người có giới hạn... Nhưng dù vậy, tính cách hoàn vũ và muôn đời của những tin tưởng, nhất là với những khám phá gần đây của những nhà khoa học tuy đang còn ít ỏi, chưa gọi là đầy đủ để có thể đưa đến một kết luận dứt khoát cho vấn đề những cũng đủ để không cho phép ta phủ định hoàn toàn và tất cả những gì có thật mà ta không tin và cũng đủ để quyết tâm nghiêm túc đòi hỏi một sự nghiên cứu, tìm tòi sâu rộng hơn nữa một cách trung thực và đáng tin cậy để hy vọng một ngày nào đó những gì về sự chết và đấng sau cõi chết sẽ là những điều hiển nhiên không còn là những bí ẩn nữa.

Cuốn sách được chia thành nhiều Chương, mỗi Chương đi sâu vào một số chi tiết của vấn đề và việc sắp xếp các chương liên tục để độc giả có thể phần nào theo dõi được những diễn tiến của sự chết và những gì có thể xảy ra sau khi chết.

Các tư liệu thu thập được từ cổ chí kim, từ Đông sang Tây cho đề tài cuốn sách được ghi lại trung thực để phần nào độc giả có thể tự tìm thấy được kết luận theo nhận thức mình.

Tác giả cũng xin nhấn mạnh lần nữa về mục đích khi biên soạn Những Bí Ẩn Sau Cõi Chết: đây không phải là một công trình to tát mà chỉ là một sự thu thập và trình bày những gì có thể

giúp khơi gợi, qua quyết người đọc về vấn đề mà cho đến nay vẫn còn được xem là siêu linh huyền bí.

Khi soạn thảo cuốn sách này, tác giả đã được đồng đạo các nhà Tôn giáo, các Học giả, các nhà Khoa học, các bạn bè khắp nơi khích lệ, ủng hộ, giúp nhiều tài liệu và đóng góp nhiều ý kiến vô cùng hữu ích.

Tác giả xin chân thành cảm ơn Linh Mục Thử (Nha Trang, Việt Nam), Sĩ Huynh Tín, Sĩ Huynh Châu, Thượng Toạ M. Long, T.T. Th. Hưởng, Đức Huệ, T.T. Thích Chánh Lạc (Tiến sĩ Văn chương Trung Hoa, Colorado), Bác sĩ L. Th. Diệp, Bác sĩ Thung (Viện Pasteur Nha Trang), Bác sĩ T. Long, Giáo sư N. T. Bình, Tiến sĩ L. Th. Châu, Ng. D. Trung, Cụ Trần Trọng Phúc, Ông Rohin Thanh (Director Muslim Revolution Movement (California). Anh chị em Như Thường Russel Reed (Tennessee), Ông Uyên Sao, Nhà giáo Đoàn Văn Hai. Đặc biệt nhất là Học giả Cung Giũ Nguyên (Hội nhà văn Pháp) đã hỗ trợ, khích lệ và góp ý cùng tác giả trong công việc soạn thảo cũng như đã cung cấp một số tư liệu quý giá qua thư tín lúc tác giả đến định cư ở Hoa Kỳ từ năm 1990.

Tác giả cũng không quên cảm ơn nhà văn, nhà báo Trường Sĩ Lưỡng (Texas) đã giúp đỡ, quảng bá đề tài của cuốn sách ở nhiều Tiểu bang Hoa Kỳ và Canada để được nhiều độc giả biết đến.

Ngoài ra, vì có nhiều khó khăn trở ngại nên tác giả đã không thể liên lạc, gặp gỡ trực tiếp các nhà xuất bản, các tác giả để xin phép được trích đăng một số tư liệu, tranh ảnh cần thiết cho cuốn sách này. Tuy nhiên các tư liệu đều có ghi chú đầy đủ xuất xứ rõ ràng. Rất mong được sự cảm thông của quý vị và xin nhận lời đây lời cảm ơn chân thành của tác giả.

Mặc dầu với sự cố gắng cũng như được sự hỗ trợ về nhiều mặt ở khắp nơi, tác giả cũng cảm nhận được rằng cuốn sách vẫn còn nhiều thiếu sót. Kính mong có thêm sự chỉ giáo của quý độc giả để lần tái bản sau được thêm phần hoàn chỉnh...

Milpitas (Calif), Xuân 93

# Những bí ẩn sau cõi chết

## TÌM HIỂU VẤN ĐỀ TỬ NGƯỜI LỚN

**T**ử ngày khám phá ra tế bào là đơn vị nhỏ nhất cấu tạo nên cơ thể mọi sinh vật, các nhà khoa học nhất là các nhà Sinh Vật Học đã tiến sâu vào việc khám phá cấu trúc và sự hoạt động của tế bào hầu mong đem lại những hiểu biết rõ ràng, chi tiết hơn về đời sống. Nhưng trong khi các khám phá tử tế bào chưa đến sự tận cùng thì một số nhà khoa học đã nghĩ đến một vấn đề khác cũng liên quan đến đời sống của tế bào. Các tế bào cũng giống cơ thể sinh vật, cũng sinh ra, lớn lên (phát triển), già rồi chết, tế bào như thế được hiểu là một đơn vị giải phẫu và sinh lý của mọi sinh vật. Khi cơ thể chết thì toàn bộ các tế bào cấu tạo nên cơ thể Sinh vật cũng chết theo. Nhưng điều quan trọng mà các nhà khoa học muốn tìm hiểu từ lâu là cái tồn tại và vĩnh cửu sau khi chết, có phải chỉ có thân xác hay toàn bộ các tế bào đều bị hủy diệt tan rã sau khi cơ thể không còn sự sống hay không? Điều quan trọng là sự hoạt động của cơ thể hay của mỗi tế bào trong cơ thể do đâu mà phát sinh, do nguồn năng lượng nào đã khiến cho các phần trong mỗi tế bào hoạt động điều hòa để tạo nên sự sống. Khi tế bào chết đi, năng lượng ấy đi vào đâu? Những bí ẩn đằng sau sự chết thật sự đã được nhiều giới, nhiều ngành từ Tâm Lý Học đến Sinh Vật Học và cả Tôn giáo quan tâm. Họ không muốn ngừng lại ở giai đoạn của sự chết mà muốn biết Sau Sự Chết còn có gì?

Einstein, nhà Bác học Mỹ gốc Do Thái nổi tiếng về thuyết tương đối đã có lần phát biểu như sau: "Con người có thói quen khi chưa chứng minh được điều gì thì bảo ngay điều đó là trái với tự nhiên, với khoa học và đôi khi cho đó là điều mê tín huyền hoặc. Sự thật con người còn mù mịt

trước những sự kiện của thiên nhiên và vũ trụ, vì cho đến nay con người vẫn chưa biết được nhiều về những điều kỳ diệu. Kể các sự sống và sự chết..."

Hiện nay, trong thời đại mà con người tự cho như đã tiến đến trình độ khoa học tiên tiến, con người vẫn còn vô số thắc mắc về nhiều vấn đề, trong đó có vấn đề gây tò mò và hấp dẫn nhất từ thời cổ đại đến nay, đó là vấn đề đằng sau của sự chết, là đường vào cõi chết. Chết là hết, là cát bụi lại trở về cát bụi, hay chết có nghĩa là còn tiếp tục sống trở lại ở thế giới này hay ở thế giới khác?

### ĐẰNG SAU CỦA SỰ CHẾT LÀ GÌ ?

Đây là câu hỏi muôn đời của con người, không những ở người già mà cả người trẻ cũng thường nhiều lần trong đời thắc mắc nhất là khi có người chết lúc thanh xuân hay có khi mới lọt lòng mẹ thì đã chết.

Trên thế giới có biết bao câu chuyện do những người đã chết rồi bất thần sống lại. Mỗi người kể mỗi khác về những gì họ thấy được trong thời gian chết ấy. Cõi chết mà họ bước vào như thế nào? Phong cảnh, sự vật, màu sắc âm thanh như thế nào? Nơi ấy người chết sẽ ra sao? Sinh vật hiện hữu dưới hình thức nào? Sự sinh hoạt nơi ấy diễn ra có giống như thế giới mà chúng ta đang sống không?

Trong khi các nhà khoa học cố gắng vén bức màn bí mật che giấu đằng sau đời người, về vấn đề gì đằng sau sự chết, nhiều sự kiện lạ lùng nhưng có thật đã xảy ra từ những người đã có lần gần gũi với cái chết, hoặc đã trải qua một thời gian chết đi sống lại. Những điều mắt thấy tai nghe của những người này đã và sẽ góp phần không nhỏ giúp các nhà nghiên cứu tìm hiểu thêm những gì từ lâu xem như quá bí ẩn nơi tận cùng của cuộc đời một sinh vật, nhất là con người, đó là Sự Chết.

Bác sĩ Tâm Thần Học Raymond Moody đã viết cuốn Đời Tiếp Nối Đời (Life After Life) đã phân tích, nêu ra

những sự kiện liên quan đến vấn đề về những gì gọi là kinh nghiệm đã trải qua của những người đã đi vào cõi chết và sau đó sống lại hay đến gần kề sự chết. Cuốn sách đã thu hút một cách không ngờ một số lượng độc giả lớn lao, sách được bán ra hơn bảy triệu ấn bản, đồng thời tác dụng của nó đã làm thay đổi phần lớn quan niệm của nhiều người, nhất là người Mỹ về Sự Chết, về giai đoạn hấp hối của con người. Lúc đầu, vấn đề hình như chỉ được một số nhà nghiên cứu quan tâm, nhưng dần dần, quan niệm về sự mờ hồ, mê tín, huyền hoặc của một số người đã gán ghép lên sự việc bị đẩy lùi khi các nhà nghiên cứu thuộc các lãnh vực như Vật Lý Học, Tâm Thần học, Xã Hội Học, Nhân Loại Học, Sinh Vật Học, Triết Học, Thần Học, và nhất là các nhà nghiên cứu thuộc phái Yoga (Yogis) và những vị Lạt Ma, Tu sĩ Tây Tạng lưu tâm nghiên cứu và đã đem lại nhiều kết quả bất ngờ.

Theo Giáo sư Carol Zaleski thì không riêng gì những nhà khoa học, một số phóng viên nhà báo đã và đang đi sâu vào lãnh vực này. Họ không những muốn nghiên cứu tận tường vấn đề mà còn muốn đưa ra những sự kiện, những hình ảnh trung thực nhất của cái mà con người hằng quan tâm từ cổ đại đến nay, đó là vấn đề có gì đằng sau của Sự Chết? Do đó, không có gì đáng ngạc nhiên khi đã có một vài tờ báo đặc biệt chuyên nghiên cứu về Sự Chết như nhật báo Journal of Near-Death Studies chuyên nghiên cứu về những gì có liên quan, gần gũi với cái chết. Ngoài ra còn có Hiệp Hội Quốc Tế chuyên về vấn đề tìm hiểu những gì sau cõi chết được thành lập quy tụ nhiều nhóm, ngành nghiên cứu tử nhiều quốc gia.

Nhiều nhóm nghiên cứu, hỗ trợ, giúp đỡ, khuyến khích và tìm hiểu những người đã từng trải qua những lần chết đi sống lại hoặc đã kề cận với cái chết trong gang tấc... kết quả thu thập được rất khả quan. Tuy nhiên cảm tưởng của những người đã có ít nhiều "kinh nghiệm về cái chết" không giống nhau hoàn toàn. Có người lạc quan tin tưởng, đôi khi

còn mở ước được quay lại, đối đầu với sự chết... Có người lại cho rằng Sự Chết chứa đựng nhiều bí ẩn tối tăm ghê sợ, có người lo ngại, phân vân...

Qua hàng ngàn hồ sơ lưu trữ tại các viện nghiên cứu về Đấng Sau Cõi Chết, các nhà nghiên cứu đã tìm hiểu, gom góp được một số sự kiện trên đoạn đường mà sau khi thở hơi cuối cùng, người chết đã đi qua. Dĩ nhiên những người này vì lý do nào đó được sống lại và mô tả tỉ mỉ. Hiện nay phân tâm học, thôi miên học góp phần đắc lực thêm cho sự kiểm tra, nghiên cứu về vấn đề này. Nữ Bác sĩ tim mạch R. Mantain đã kể lại trường hợp mình có lần ngất đi gần 20 phút đồng hồ, bà thấy mình đi quanh quần trong nhà như cố tìm lối thoát ra cửa và trong lúc đó bà thấy rõ ràng mình nằm bất động trên giường, đầu nghiêng bên gối còn người chồng cũng là bác sĩ hết hoảng lãng xăng tìm cách giúp bà hồi tỉnh. Sau đó bà thấy thân mình bà cử động, bà muốn giúp sức vào những thật khó khăn và khi thân xác của bà còn nằm trên giường mở mắt chính là lúc bà trở lại nhập vào người bà. Ở đây bà R. Mantain chỉ thấy "hòn" mình chớ chưa thật sự đi vào thế giới bên kia. Một tài liệu khác cho biết ông Gérard Chouraqui, cố vấn pháp luật tạo Paris đã trải qua hai ngày ở giữa chặng đường biên giới giữa cõi sống và cõi chết. Theo lời thuật lại của chính ông sau khi được các bác sĩ giải phẫu cứu thoát căn bệnh hiểm nghèo thì ông như trôi vào một lỗ tối đen yên lặng một cách dễ sợ. Cái lỗ ấy giống một đường hầm hun hút và ông tự như thắm với cái "hòn" của mình lúc ấy là: "Mình đang rơi vào lòng địa ngục". Một lúc sau ở cuối lỗ đen ấy xuất hiện chút ánh sáng. Rồi ánh sáng tỏa ra, sáng dần, chói lòa như ánh hào quang muôn sắc bao phủ lấy ông. Lúc này thân xác ông bị cuốn hút vào chỗ sáng lòa ấy với vận tốc nhanh một cách lạ kỳ để đến một nơi yên tĩnh, êm đềm trắng xóa như tuyết nhưng không nóng, không lạnh. Có thể và đầu óc bỗng như bị một năng lực siêu phàm nào đó làm quay đảo và trước mắt ông là quang đời qua, nào vợ, nào con, nào nhà

cửa, họ hàng, bè bạn... tất cả hiện ra rõ ràng như thật và bỗng nhiên niềm yêu thương cảm mến dâng tràn và ông có ý hưởng muốn quay lại với các người thân. Thế rồi ông bừng tỉnh. Bác sĩ cho biết là ông đã được gây mê nằm bất động trong một thời gian và trải qua gần 20 giờ giải phẫu.

Năm 1975 Raymond Moody đã tiếp xúc và phỏng vấn khoảng 50 người, những người này đã có lần "chạm trán" với tử thần. Sau đó, số người được phỏng vấn gia tăng, bằng phương pháp thống kê, với số lượng người được hỏi ý kiến về vấn đề này là 8 triệu người, kết quả thu được khoảng 1000 câu chuyện có thật về vấn đề này đã được phân tích, chọn lọc, phân loại, sắp xếp



đưa vào bảng thống kê. Cảm tưởng của một người đã đến gần cõi chết là Kimberly Clark Sharp được phát biểu như sau:

Tôi cảm thấy như bị một khối sương mù dày đặc màu xám tro, ấm áp bao bọc. Trong môi trường đầy sương mù kỳ lạ ấy, tôi vẫn có thể thấy được bản thân mình như đang xuyên sâu vào một vùng hun hút lạ lùng, một vùng sâu thẳm vô cùng tận chẳng biết đâu là tận cùng. Rồi bất thành linh, tôi nghe một tiếng nổ, hình như là một sự bùng nổ dữ dội bên dưới tạo một lực đẩy tôi đến một giới hạn rất xa mà mắt tôi có thể thấy được một vùng sáng chói diệu

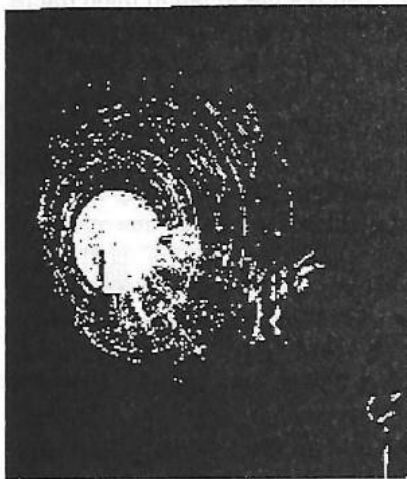
kỳ... Lúc bấy giờ tôi vẫn cảm thấy được rằng mình đang hiện hữu, đang tồn tại và tôi nhớ là tôi không nghĩ rằng mình có cùng với thân xác là một hay không. Chỉ biết rằng mình vẫn còn sống, còn biết, còn thấy, còn nghe trong một tình huống lạ lùng lằng lằng. Tôi cảm thấy mình như phủ ngập trong ánh sáng chói lọi và có lẽ làm cho mắt tôi tổn thương. Tôi như rơi vào khoảng trung tâm bao la đầy ánh sáng và chợt nghĩ rằng mình đã trở về với Đấng Tạo Hóa. Tôi bắt đầu nhận được những thông tin kỳ diệu, từ sự truyền đạt giao lưu, liên lạc giữa bản thể tôi và bên ngoài là nguồn sáng bao la phủ ngập quanh mình. Tôi bỗng dừng cảm thấy được rằng mình nhận thức được nhiều hơn lên và đồng thời tôi như bắt đầu cho những lý giải về các câu hỏi mà từ lâu tự mình đặt ra rằng: "Đời người là gì? Tại sao tôi lại sinh ra? Tôi sẽ về đâu? Vũ trụ bao la sâu thẳm chứa đầy sự huyền bí lạ lùng nhưng vẫn có được tính đơn giản của nó..."

Và dưới đây là lời kể của một người đàn bà đã trải qua một giai đoạn gần gũi với cái chết. Nhà nghiên cứu Verlyn Klinkenborg chuyên phỏng vấn những người đã đi vào cõi chết ghi lại lời kể sau đây của thiếu phụ:

"Tôi nhớ rõ là mình bị sốt cao, nhiệt độ cơ thể lên đến 106 độ (độ F). Tôi như bị loạn nhịp tim. Toàn thân tôi đau nhức, ớn lạnh nóng ran xen kẽ. Tôi cảm thấy đau đớn lạ thường. Tôi bị nhiễm trùng đột ngột. Trong lúc ý thức tôi như chìm đắm dần vào cơn mê thì tôi nghe văng vẳng bên tai tiếng kêu: "Tôi không thể, tôi không thể kiểm soát nổi áp huyết của bà ta nữa rồi! (Có lẽ đó là tiếng kêu than của bác sĩ đang theo dõi cơn sốt của tôi). Rồi bỗng nhiên, trong khoảng khắc, tôi thấy vô số những phần nhỏ li ti xuất hiện tràn đến, tôi lằng lằng và tự cảm thấy nhẹ bỗng một cách lạ thường và tôi thoát ra khỏi cơ thể của chính tôi dễ dàng như cởi bỏ bộ áo choàng và cùng lúc như trút lại đằng sau cơn đau khủng khiếp mà trước đó đã hành hạ tôi. Tôi như bay lên phía góc của trần nhà trong căn phòng bệnh viện. Từ đó tôi thấy phía dưới các bác sĩ, các cô y tá đang lằng xăng lo cứu mạng



sống tôi. Một bác sĩ có vẻ bối rối, nét mặt lo âu thực sự vì có lẽ tôi đã chết dưới nhận định của ông và của mọi người đang có mặt trong phòng. Tôi nghe tiếng bác sĩ làu bàu như nguyên rủa cái gì đó và vô tình ông ngước nhìn về phía góc trần mà tôi đang ở đó, nhưng chắc chắn là ông ta không thấy được tôi đâu. Một thoáng sau, tôi bắt đầu trôi dần vào một vùng sâu thẳm lạ lùng có thể ví đó là một đường hầm có miệng hun hút như cái giếng với những lớp mây màu xám đục bao phủ nhưng tôi vẫn có thể thấy được mình đang xuyên qua những lớp mây giăng phía trước... Tôi nghe bên tai tiếng gió vun vút, tôi như lướt đi mặc dầu lúc đó tôi không còn có thân xác nữa vì thân xác tôi đang nằm trên giường với tấm drap phủ lên thân mình.



Một phần bức vẽ trên tường của Hieronymus Bosch (c. 1450-1516) ở Điện Ducal (Venice) mô tả linh hồn đi vào cõi chết xuyên qua một đường hầm sâu thẳm và đang xa là ánh sáng của Thiên cung. Bức vẽ cho thấy sự trùng hợp lạ lùng giữa người xưa và nay cách nhau 500 năm về quan niệm chặng đường vào cõi chết.

(Ảnh tài liệu của Images of After life. Geddes Mac Gregor 1992 và báo Life 1992)

Lúc bấy giờ tôi cảm thấy nổi kinh dị lạ lùng đến cùng với những vầng sáng rực rỡ và tôi hòa vào trong những ánh sáng ấy. Tôi có linh cảm rằng mình đang đi vào nơi tận cùng của thế giới, đang qua một nơi trung gian của thế giới tôi đang sống với thế giới khác... Tôi muốn tiếp tục tiến sâu vào nơi chan hòa ánh sáng lạ kỳ ấy nhưng lại như có cái gì đó níu kéo tôi dừng lại. Tôi bỗng sực nhớ đến

hai con của tôi. Tôi không thể xa chúng, tôi phải săn sóc chúng.

Thế rồi tôi lại thấy những chấm nhỏ li ti xuất hiện lần thứ hai y như lúc tôi bị rơi vào đường hầm hun hút. Tôi nghĩ là mình đang quay về đường cũ. Tôi đến gần thể xác mình và nhập vào cái thân xác bất động ấy. Sự việc trông có vẻ tự nhiên và dễ dàng như lần tôi thoát khỏi thân xác mình. Tôi cảm thấy mình có sức nặng và bỗng nhiên cảm giác đau đớn lại đến... vừa lúc tôi nghe có tiếng động xôn xao và có tiếng kêu lên: "Bà ta đã sống lại rồi kia!". Sau đó, bác sĩ cho tôi biết là đứa con tôi vừa mới chào đời đã chết...

Từ đó, tôi luôn luôn giữ mãi những hình ảnh lạ lùng về những gì mà tôi đã trải qua. Những hình ảnh ấy cứ chập chờn mãi trong tâm trí nhất là vào mỗi đêm trước khi đi ngủ và tôi nghĩ rằng: "Mình đã một lần chết đi sống lại", và tôi tự hỏi: Phải chăng đoạn đường tôi mỗi bước qua là đoạn đường dẫn vào thế giới khác, một thế giới khác xa với thế giới mà tôi đang sống. Có thể nói đó mỗi chỉ là đoạn đường đưa tôi cánh cửa đầu tiên của thế giới bên kia. Nếu như tôi không quay lại với thể xác của mình lúc đó thì có lẽ tôi sẽ tiếp tục đi tiếp đoạn đường trước mặt và chắc chắn sẽ còn nhiều điều kỳ diệu đón tôi. Điều làm tôi thắc mắc mãi là vì sao tôi lại có thể quay về trong khi như đang trôi vào đường hầm hun hút đầy hấp lực ấy? Năng lực nào kéo tôi trở lại? Sự thương nhớ 2 đứa con của tôi có phải là năng lực mạnh mẽ lôi kéo tôi trở lại hay không? Hoặc do nguyên nhân nào khác như thật sự tôi chưa chết hẳn, tôi chỉ bị hôn mê, ngất đi mà thôi nên điều đó không làm tôi tiến sâu xuyên suốt con đường hầm để vào thế giới bên kia? Nhưng nếu chết thật mới vượt qua đoạn đường đó thì mãnh lực nào tác động lên điều ấy? Bao lâu lời giải đáp cho thắc mắc này còn chưa rõ thì vấn đề tìm hiểu, nghiên cứu về những gì tiềm ẩn sau cái chết vẫn còn khó khăn, trở ngại và mờ hồ... nhưng dù sao những điều mà tôi trải qua cũng đã giúp tôi hiểu và tiếp tục tìm hiểu về ba vấn đề:

**Thứ nhất:** Tôi biết được rằng chết không phải là sự đau đớn đáng lo sợ, sự đau đớn chỉ ở nơi thể xác mà thôi vì khi tôi vừa mới thoát ra khỏi cái thể xác mà tôi có thể nhìn lại nó được thì những cơn đau đớn cũng chấm dứt và khi tôi trở lại thân xác mình thì cơn đau lại xuất hiện...

**Thứ hai:** Vấn đề xảy ra đến với tôi như vừa nói rất quan trọng và đúng đắn vì sẽ giúp tôi lo liệu, tính toán, dự trù, sắp xếp cho cuộc sống của tôi hiện nay và về sau. Tôi đã hiểu được rằng sống và chết là hai đối nghịch nhưng chết không phải là không còn tiếp tục sống mà có thể còn tiếp tục sống ở một nơi nào đó hay huyền bí hơn nữa như một vài tôn giáo nào đã nêu ra rằng con người khi chết đi sẽ còn tiếp tục sống nơi một thể xác nào đó. Đoạn đường dài tôi đã sống qua gọi là tiền kiếp hay kiếp trước và đoạn đường tiếp theo sẽ là hậu kiếp hay kiếp sau. Thể xác sẽ bị hủy diệt, chỉ có linh hồn là tiếp tục tồn tại. Tôi cảm nhận được qua biến cố xảy ra ấy về tính bất diệt của vũ trụ, cuộc sống và tôi cũng đã một lần rời khỏi thân xác mình, dù chỉ trong thời gian ngắn ngủi tại bệnh viện.

**Thứ ba:** Điều mà tôi được biết là một người nào đó khi chết thì thật sự họ không chết hẳn, chỉ thân xác họ bị hủy diệt mà thôi theo tính tự nhiên của vật chất, vì thân xác chỉ là vật chất giả tạm và "cát bụi lại trở về với cát bụi". Nhưng nơi thân xác có một phần liên hệ tác động vào, đó là phần có thể gọi là phi vật chất mà chúng ta thường gọi là Linh Hồn. Linh hồn thì bất diệt, thể xác chỉ là tạm thời, là cái nhà cho linh hồn trú ngụ. Tôi đã nghĩ và biết thêm về cái tôi hay cái linh hồn hiện hữu nằm trong thân xác mình nhưng cái tôi ấy vẫn còn là phần ngoài thể xác, hơn cả thể xác nữa, đó là phần linh động, thanh thoát, đó là cái tồn tại và vĩnh cửu sau khi chết...

Qua những gì mà những người đã trải qua những kinh nghiệm gần kề tiếp xúc với cái chết hay những người đã chết đi sống lại vì một lý do nào đó trình bày sự việc họ thấy thì các ấn tượng sâu sắc nhất, các hình

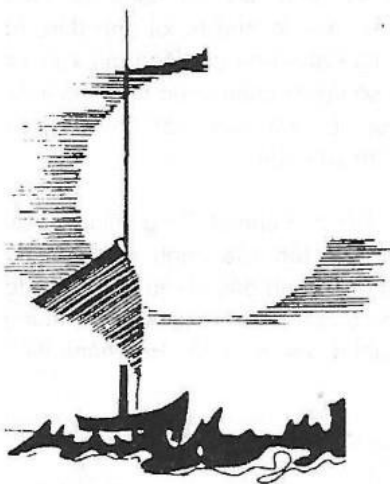
ảnh hiện rõ trong tâm trí khi họ kể lại những gì mình đã thấy đều nằm trong những đặc điểm chung sau đây:

- Cảm tưởng như rơi vào đường hầm hun hút với ánh sáng càng lúc càng chan hòa tỏa rạng. Điều đáng lưu ý nhất là tâm hồn họ thanh thản một cách lạ lùng, không ân hận, không nuối tiếc. Điều này được hầu hết các nhân chứng khi va chạm với sự chết xác nhận. Do đó rất trái ngược khi một người chết đi những người thân than khóc vật vã thì người chết lại an bình tự tại đi vào cõi chết không một mây may u buồn, lưu luyến. Sự lưu luyến như thế nếu có chăng là lúc hấp hối là lúc xác và hồn sắp lìa nhau. Lúc cái dây vô hình liên lạc phần hồn và phần xác sắp sửa "đứt lìa".

Điều này khiến các nhà nghiên cứu lưu ý đến trường hợp của người đàn bà đã trình bày trên. Bà này đã trải qua một đoạn đường đi vào cõi chết kể lại mà báo Life đã đăng tải ngày 10.3.1992, bài do Verlyn Klinkenborg viết dưới nhan đề: "Vision of After death" theo đó thì trong khi bà này thấy mình thoát khỏi thân xác để rơi vào đường hầm hun hút, đoạn đường trung gian để chuyển qua một "thế giới bên kia"... với sự thanh thản lạ lùng và bà muốn tiếp tục tiến sâu vào nơi có ánh sáng lạ lùng ấy thì bỗng nhiên như "có cái gì đó" níu kéo bà lại và lúc ấy bà ta nghĩ đến hai đứa con của mình, bà thương chúng, bà không thể xa cách chúng, bà phải săn sóc chúng... và cuối cùng bà trở lại thân xác của bà... Như vậy phải chăng tình thương nhỏ, sự nuối tiếc làm ngừng lại sự chuyển động tiến qua đoạn đường trung gian hun hút? Nếu thế thì những người sắp chết trông chờ, tiếc nuối, tình cảm chan hòa với cha mẹ anh em, vợ chồng, con cái cũng có khả năng làm cho sự chết "khó hoàn tất?" Vấn đề này từ lâu ở Đông Phương hầu như đã đi vào kinh nghiệm và các nhà Tôn giáo, các bậc Lão thành cũng khuyên răn người thân đừng khóc lóc, kể lể làm tăng nỗi nhỏ thương quyến luyến khiến người hấp hối khó đi vào cõi chết. Điều này không có nghĩa là muốn lâu chết hay chống lại sự đi vào cõi chết là củi khóc than để níu

kéo mà thật sự là mong muốn cho người sắp lìa đời được an bình trong tâm hồn, thanh thản, không lo lắng, tiếc thương, bịn rịn để đến thế giới khác một cách nhẹ nhàng không vương vấn.

Riêng trường hợp lời kể của người đàn bà nói trên thì theo các nhà nghiên cứu về vấn đề này, rõ ràng bà không tiến xa hơn nữa trên đường



hầm hun hút ấy không phải do tình thương yêu con cái trong bà nổi dậy làm cản ngăn vì chính bà cho biết rằng có cái gì đó níu kéo bà lại và lúc ấy bà mới nghĩ đến hai đứa con của mình, rồi tình thương nổi nhỏ mới theo đó mà dậy lên. Theo các nhà nghiên cứu thì "cái gì đó" phải chăng là bà chưa thật sự chết hẳn. Sự sống lại tác động nhanh như ánh chớp lôi kéo bà trở lại thân xác mình. Có thể khi bà cảm thấy nhỏ thương hai con và quay lại thì thật sự điều này xảy ra sau đó khi bà đã trở lại thể xác mình - giống như mắt ta thấy luồng sét sáng lòa rồi mới nghe thấy tiếng sấm động vậy. Cho đến nay vấn đề này đã trở thành một trong những vấn đề đáng lưu ý và đáng ghi nhận trong hồ sơ nghiên cứu về lãnh vực của sự chết.

Một vài kinh nghiệm khác cho thấy từ phần lớn những người bị bệnh tim mạch, những người dễ bị "sốc" tim, thường đã tiếp cận nhiều lần với cái chết. Họ có thể cung cấp một cách đúng đắn, trung thực chính xác những chi tiết tỉ mỉ về vấn đề bằng cách nào họ đã quay về với thân xác mình. Họ mô tả rất rõ những chi tiết, những hình ảnh mà

họ đã trải qua trong lúc họ nằm bất tỉnh trên giường bệnh hay trên bàn mổ. Trong một vài trường hợp, họ thấy rằng, mặc dù đang trong tình trạng hôn mê, mặc dù đã mất đi một cách tạm thời những gì thuộc về dấu hiệu của sự sống họ vẫn như chu du vào thế giới khác trong một thời gian, tuy rất ngắn ngủi nhưng hàm chứa vô số hình ảnh lạ lùng.

Những hình ảnh này một phần lớn được nhớ lại, một phần như mơ hồ hay quên mất hoặc ẩn nhập vào vùng thâm sâu trong ký ức và đôi khi bất chợt lại hiện ra. Theo giáo sư Carol Zaleski, người đã nghiên cứu về vấn đề của Sự Chết, thì đây là một lãnh vực thâm sâu, rộng lớn, thiết thực cho cuộc sống con người nếu sự nghiên cứu được chín chắn, cẩn thận, kỹ càng để có tầm nhìn bao quát và nhất là không câu nệ, hẹp hòi, không quan tâm đến cả vấn đề có tính cách mơ hồ, vô lý hoặc mê tín dị đoan, e ngại vì sợ phản khoa học... có thể, kết luận chung cuộc mỗi đúng đắn cho vấn đề vén bức màn bí mật để thấy được đằng sau sự chết có gì.

Giáo sư Carol Zaleski chuyên về vấn đề Tôn Giáo tại trường Smith College đã xuất bản một cuốn sách vô cùng lý thú và giá trị về lãnh vực nghiên cứu những kinh nghiệm gần kề với cái chết (cuốn Otherword Journeys: Account of Near-Death Experience in Medieval and Modern Times) đã góp phần không nhỏ về các tài liệu cho sự nghiên cứu đầy khó khăn này. Hiện nay qua hàng ngàn bằng chứng thu thập được, các nhà nghiên cứu nhận thấy rằng: Không phải luôn luôn hình ảnh về bên kia thế giới mà một số người đã có dịp trải qua một thời gian đến đó lại thường giống nhau mà đôi khi có nhiều khác biệt. Điều quan trọng là phải phân tích, cân nhắc, nghiên cứu kỹ về những hình ảnh đã được mô tả lại ấy. Theo những người bị đánh thuốc mê để giải phẫu thì phần lớn các hình ảnh họ thấy thường là khoảng không gian tối đen rồi xen lẫn những lóe sáng lạ lùng. Theo các nhà sinh lý và tâm lý học thì có sự tác động của bộ não, nơi tầng sâu kín nhất đã tạo nên những hình ảnh

kỳ lạ này. Điều cần lưu ý là lúc gây mê nhịp tim vẫn còn khác với người được xem như chết hẳn. Tuy nhiên nhiều bác sĩ nghiên cứu về vấn đề này vẫn cảm thấy có bất ổn trong việc nhận định như trên vì có thể các hình ảnh về đường hầm tối đen kia chính là biên giới, là đường vào cõi chết và khi ánh sáng tỏa ra chính là lúc người chết bắt đầu bước vào ven bia của cõi chết hay thế giới bên kia. Nhưng sở dĩ người ấy chỉ thấy được chùng đó thôi là bởi nguyên nhân họ chưa thật sự chết hẳn. Bác sĩ chuyên về khoa Tâm Sinh Lý Patri Dewarin đã nghiên cứu rất nhiều trường hợp như đã kể trên và ông đã nêu ra một nghi vấn khá lạ lùng, lý thú, đó là sự lặp lại của chu kỳ của mỗi đời người. Lúc đứa bé lọt lòng mẹ, hình ảnh của nó là trôi qua một khoảng tối om, qua một đường hầm sâu thẳm để rồi khi hoàn toàn đã lọt lòng mẹ, bé sẽ nhận nguồn ánh sáng rực rỡ bao trùm lên. Khi chết đi, lại cảm thấy như rơi vào một đường hầm tối đen khác để rồi lại thấy ánh sáng chan hòa, vậy có thể đây là sự lặp lại về chu kỳ của một đời người mới qua một thế giới mới. Điều này đã khiến cho một số nhà nghiên cứu nghĩ đến vấn đề hậu kiếp, vấn đề đầu thai ở một kiếp khác v.v...

### MỘT SỐ CẢNH TRÍ Ở THẾ GIỚI BÊN KIA

Vấn đề nghiên cứu về những gì hiện hữu ở đằng sau của sự chết quả thật cho đến nay vẫn còn tiếp tục trong giai đoạn nghiên cứu. Các nhà süss tập dữ kiện qua các lời khai của nhân chứng đã đi đến một số khái quát về thống kê như sau: Theo lời thuật lại của những người đã ít nhất một lần đi vào cõi chết thì cứ 120 người có khoảng 23% cho thấy họ rơi vào một khoảng hun hút tối đen rồi thấy ánh sáng chan hòa. 16% thấy thoải mái tâm hồn như đang vào cảnh an bình diệu vợi. Khoảng 40% cảm thấy mình như lia khỏi xác để lơ lửng nhẹ nhàng vào cõi vô biên. Ngoài ra theo các tài liệu thu thập có tính chất chính xác, các nhà nghiên cứu đã phân ra các trường hợp đáng quan tâm hơn, đó là sự miêu tả cảnh trí người và vật bên kia thế giới. Nhà bác học Zoriani

Rani có lần bị chấn thương sọ não và ông đã được ghi nhận là "đã qua đời", nhưng lạ lùng thay sau một ngày đêm ở phòng lạnh, ông tỉnh lại và đã kể rõ ràng rằng "Tôi đi qua một cái cầu cất cao như lơ lửng trên bầu trời tối đen. Tôi sợ sệt run rẩy không dám bước nhưng có tiếng nói xa vắng bên tai như ra lệnh, như hối thúc tôi: "Hãy đi mau, tiến về phía trước kia kia...". Thế rồi như có một lực kỳ diệu đẩy tôi bước về phía trước, nói đó như le lói ánh đèn, từ xa tôi nghe như có tiếng lao xao và vô số người chen chúc như chuẩn bị bước lên bờ của một cái hồ đen ngòm sâu thẳm..."

Tiến sĩ Kenneth Ring ghi trong tài liệu süss tập của mình một vấn đề mà ông đánh dấu nhiều ngôi sao để tạo sự chú ý. Đó là lời kể của những người đi vào cõi chết. Họ khẳng định



là đã gặp những người thân nhân hay bạn bè đã chết trước đó. Những người này có khuôn mặt thoáng hiện thoáng khuất và thoáng yên lặng. Điều đáng quan tâm là chỉ gặp lại phần lớn những người mới chết, còn những người chết quá lâu thì hiếm gặp. Vậy câu hỏi được đặt ra là những người ấy đi đâu? Phải chăng nếu tin vào thuyết luân hồi thì họ đã tái sinh vào nơi nào đó. Còn những người mới gặp thì đang chờ đợi đi vào kiếp lai sinh?

Trên thế giới, hiện vấn đề này xảy ra không riêng gì cho một quốc gia nào, nơi đâu cũng đều có những người chết đi sống lại, cho dù sự

miêu tả của họ những gì ở cõi chết có khác nhau nhưng ít nhất cũng cho thấy rằng họ đã thấy và "thấy cái gì đó". Tại Việt Nam, trường hợp này không hiếm. Bà Lê Thị Duyên sống tại chợ Vườn Chuối, năm 1972 bị trúng gió và qua đời. Người nhà khóc lóc lo việc táng liệm... nhưng hai ngày sau bà vươn vai ngồi dậy khiến mọi người hoảng hồn. Bà kể như đang nói chuyện bình thường với người trong nhà:

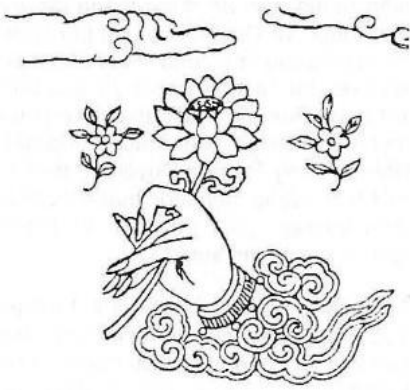
- Người ta đuổi tôi lên, đuổi đó tôi tắm để sợ lắm, tôi có gặp ông Cửu Hội, ông nói đôi lạnh lắm, cùng cho ông...

Ngay tại Nha Trang, kẻ viết bài này đã thấy rõ một chuyện khá ly kỳ về ông Sáu, nguyên ông này thường hay đến nhà ông bà Bùi Liên đánh tài bàn, tử sắc chơi (lúc đó khoảng năm 1986). Một hôm ông Sáu bị trúng gió mất tại nhà. Chính quyền lúc đó không cho gia đình quản linh cũ lâu ở nhà, mà chỉ một ngày sau là phải đem đi chôn tại Đồng Đế. Đoàn phu gánh quan tài đến gần mộ huyết thì bỗng nhiên nắp hòm phát ra tiếng rầm rầm... Mọi người kinh hãi... nhóm phu gánh vội vã đặt quan tài xuống đất, may mắn trong các xe Honda của những người đi đưa tiễn có đủ kềm, búa, dụng cụ, tức thì nắp hòm được nạy ra và ông Sáu ú ớ ngồi dậy. Về nhà tịnh dưỡng một thời gian, lành mạnh như xưa và ông Sáu lại tiếp tục đánh bài giải buồn. Theo lời ông kể lại thì ông thấy mình như thoát ra khỏi thân xác và đi vào một vùng bao la lạ lùng... Bỗng nhiên có người đi tới, người này mặc toàn đồ trắng nhẹ như tờ, vừa đi vừa đưa tay làm hiệu bảo quay lui. Ông Sáu đang dùng dằng ngờ ngác thì có hai người lạ mặt trông thân hình lơ mơ tiến tới dùng tay xô ngã ông Sáu một cái thật mạnh và khiến ông tỉnh dậy. Nhưng thân hình ông lúc bấy giờ như bị ai trói lại, bốn bề vắng ngắt chật chội, tối đen, ông cố mở ra nhưng chẳng thấy gì. Cuối cùng ông ráng sức thu hết sức mạnh vào hai tay đập thình thịch vào khoảng tối om thì hai tay đụng vào nắp quan tài.

(Còn tiếp)

# Thức thứ tám

(Tiếp theo)



## D. LUẬN VỀ TỬ DUYÊN

Bốn Duyên đó là:

- Nhân Duyên,
- Thủ Đệ Duyên (còn gọi Đẳng Vô Gian Duyên hay Vô Gian Duyên)
- Sở Duyên Duyên (còn gọi là Cảnh Giới Duyên), và
- Tăng Thượng Duyên.

### 1. NHÂN DUYÊN

Tất cả các pháp đều do chủng tử làm nhân mỗi sinh ra quả. Dù là chủng tử sinh ra hiện hành hay hiện hành huân trở lại thành chủng tử cũng đều do chủng tử làm nhân mỗi sinh ra quả nên gọi là Nhân Duyên.

Trong các Duyên thì Nhân Duyên có một ý nghĩa trọng đại nhưng vì có những ý kiến bất đồng của các luận gia nên nó không có một ý nghĩa nhất định. Theo Y Tỷ Đạt Ma Pháp Yếu luận thì nhân là tham, sân, si, xả, tử bi và trí, tức là những hoạt động tâm lý chủ yếu mà khởi lên một hiện tượng.

Nhưng theo Xá Lợi Phất A Tỷ Đàm luận (quyển 25, Đại Chính 29, trang 679) thì lại lấy đó làm hoạt động tâm lý mà "chiêu cảm quả báo không ngừng, và tiến đến xa hơn nữa là thu nhiếp cả tử đại vật chất vào trong đó. Họ cho rằng "nhân nghĩa là sinh, như mẹ đối với con". Duy Thức luận phá lại giải thích rằng "nhân nghĩa là chủng tử của Thức A Lại Ya, những chủng tử triển khai quan hệ vạn hữu".

Như vậy có thể nói NHÂN DUYÊN gồm cả tử liệu cộng thêm động lực vào nữa mà thành. Ví dụ khi xây cất một công trình thì vật liệu đương nhiên là NHÂN DUYÊN nhưng nhân công cũng là NHÂN DUYÊN nữa.

Theo thuyết này thì tất cả những sự vật được thành lập trong vũ trụ, không trực tiếp thì gián tiếp, đều bao gồm ý nghĩa nhân duyên trong đó. Đó là sự giải thích của Bà Sa và Câu Xá. Hai bộ luận trên dựa vào Lục Nhân Luận của Hữu Bộ mà giải thích Nhân Duyên.

Theo Câu Xá luận thì NHÂN DUYÊN (trừ Năng Tác Nhân ra) bao gồm cả năm nhân kia là Câu Hữu Nhân, Đồng Loại Nhân, Tướng Ứng Nhân, Biến Hành Nhân, và Dị Thục Nhân.

Tại sao ở đây Câu Xá lại trừ Năng Tác Nhân ra. Vì Năng Tác Nhân lấy nguyên nhân "tiêu cực vô chủ động ngại" làm chủ thể nên chỉ dùng năm nhân kia mà giải thích cho Nguyên Nhân. Nguyên nhân ở đây được hiểu là tác nhân tạo thành của tất cả mọi hiện tượng tử tâm lý đến vật lý trong vũ trụ. Nguyên nhân là những yếu tố quan trọng chủ yếu, những điều kiện, những động lực thúc đẩy để những sự vật hay các pháp sanh thành, tồn tại và biến đổi. Nguyên nhân còn bao gồm cả nghĩa của Nhân Duyên nữa.

Như vậy Nhân Duyên là một tử rất tổng quát chỉ những nguyên nhân, điều kiện chủ yếu, những yếu tố quyết định không thể thiếu hoặc quá trình thành lập hiện tượng tâm lý hay vật lý nào đó quanh ta hoặc trong vũ trụ.

Trường hợp này có thể giải thích được là Nhân Duyên bao gồm những món như sau:

(1) Tùy Thuyết Nhón (các pháp đều có tên gọi của nó tùy theo đặc tính và cơ năng của từng loại. Cũng tùy theo đặc tính và công năng đó mà nó có thể gây ra những hậu quả riêng biệt).

(2) Quán Đãi Nhón (thể theo sự quan sát, nghiên cứu một hiện tượng, một vật chất, tìm ra công năng và sử dụng công năng đó vào một việc gì).

(3) Kiên Dẫn Nhón (tất cả các pháp đều tiềm tàng động lực có thể tạo ra dẫn lực làm phát sanh ra những phản ứng dây chuyền tức là Kiên Dẫn Nhón, cái trước làm nhân sanh ra cái sau).

(4) Nhiếp Thọ Nhón (những yếu tố bên ngoài hoặc bên trong hợp lại khiến cho chủng tử tiềm tàng của các pháp khởi ra hiện hành).

(5) Sanh Khởi Nhón (từ những chủng tử tiềm tàng trong Thức Thứ Tám nhờ những nhân duyên trợ lực phát khởi ra

hiện tượng, mầm sanh khởi đó đã có sẵn trong hạt giống).

(6) Dẫn Phát Nhón (đây cũng là nguyên nhân ngoại tại hoặc tiềm tàng trong chủng tử khiến cho các pháp phát sinh cái mới hoặc tăng trưởng).

(7) Định Biệt Nhón (từ một chủng tử nhất định hoặc là cái nhân nhất định sinh ra một quả nhất định; ví dụ hạt bắp chỉ sinh ra cây bắp chứ không thể sinh ra cây đậu được).

(8) Đồng Sự Nhón (chỉ rõ công năng của các nhón Quán Đãi, Khiến Nhân, Nhiếp Thọ, Sanh Khởi, Dẫn Phát và Định Biệt, sáu nhân này có những công năng hỗ tương làm phát khởi ra hiện tượng mới, nghĩa là làm nhân phát sanh ra các hiện tượng tâm lý và vật lý mới tiếp diễn nhau không ngừng).

(9) Tướng Vi Nhón (đây là những nghịch duyên của các pháp; ví dụ lúa non gặp nắng hạn nên bị tàn lụn đi).

(10) Bất Tướng Vi Nhón (đây là những thuận duyên của các hiện tượng...).

## 2. THỦ ĐỆ DUYÊN (còn gọi là Vô Gian Duyên hay Đẳng Vô Gian Duyên)

"Đây là nói Tám Thức cùng với các Tâm Sở mỗi niệm sanh diệt luôn không có gián đoạn. Hình trạng sanh diệt của nó là khi niệm trước vừa diệt, thì nó tránh đường để dắt dẫn niệm sau sanh ra. Vì sanh diệt tiếp tục như vậy, trước sau bình đẳng, không có vật gì chen vào làm gián đoạn nên gọi là "Đẳng Vô Gian Duyên" (Duy Thức Phướng Tiệm Đàm của Đường Đại Viên, HT Thiện Hoa - Việt dịch).

Chữ "thủ đệ" có nghĩa là trước sau, còn "duyên" là nhân duyên. Cái trước làm nhân cho cái sau sanh khởi nên gọi là "thủ đệ duyên".

Ví dụ như khi thắp ngọn đèn cầy gần tàn lụn vì muốn giữ cho nguồn sáng tiếp tục nên ta phải lấy đèn dầu châm vào cho nguồn sáng được tiếp tục, trước là đèn cầy sau là đèn dầu hai loại đèn khác nhau nhưng ngọn lửa không gián đoạn, nguồn sáng không gián đoạn, đèn trước là nhân của đèn sau.

Trong thuyết 24 Duyên thì Vô Gian Duyên đứng hàng thứ tư. Trong Xá Lợi Phất A Tỷ Đàm luận thì Đẳng Vô Gian Duyên đứng hàng thứ năm. Trong thuyết Tử Duyên thì Đẳng Vô Gian Duyên đứng hàng thứ hai. Trong thuyết 10 Duyên thì Vô Gian Duyên lại đứng hàng thứ hai. Như vậy Vô Gian Duyên đồng nghĩa với Đẳng Vô Gian Duyên. Chủ yếu ở đây là chỉ sự quan hệ trước sau trong sự liên hệ tồn tại

của các pháp. Đây là chỉ cho sự chuyển biến không ngừng của chúng tử trong Thúc Thủ Tám. Mặc dầu chuyển biến không ngừng nhưng không bao giờ gián đoạn. Khi niệm trước qua đi thì niệm sau liền sanh khởi không gián đoạn. Niệm trước làm nhân cho niệm sau không gián đoạn nên gọi là **Đẳng Vô Gián Duyên**.

Niệm của Tâm hay Tâm Sở tuy là trước sau có khác nhau nhưng bản thể của Tâm đều phát xuất từ Căn Bản Thúc là Thúc Thủ Tám đều cùng một thể nên gọi là **Đẳng** (bằng nhau) không khác nhau.

Trong Xá Lợi Phất A Tỳ Đàm luận gọi đó là sự thay thế chỗ trống hay điền vào chỗ trống giữa tiền niệm và hậu niệm.

Còn "Vô Gián" nghĩa là không gián đoạn. Mặc dầu chúng tử trong Thúc Thủ Tám chuyển biến luôn thành những dòng tâm thức nhưng không bao giờ gián đoạn ví như những giọt nước chuyển động liên tục thành một thác nước không gián đoạn mà ở xa ta có thể trông thấy như một dải lụa trắng.

Như thế Vô Gián Duyên hay Đẳng Vô Gián Duyên chủ yếu là chỉ rõ quan hệ trước sau tương tục tồn tại của các pháp. Theo tâm lý học Phật Giáo thì tâm của chúng ta luôn luôn chuyển biến không lúc nào dừng nghỉ, không một lúc nào tâm ở trạng thái ngồi nghỉ hay đứng lại. Nguyên nhân dẫn khởi giữa hai niệm trước dứt và sau khởi đó là Duyên Khởi hay là Vô Gián Duyên.

Vì giữa niệm trước diệt và niệm sau sanh khởi không có một yếu tố nào khác xen vào nên gọi là Đẳng Vô Gián Duyên, đây là sự giải thích của luận Câu Xá (quyển 7). Theo sự giải thích của Câu Xá luận và Bà Sa luận thì sự tương tục của các pháp là ở điểm tiến hành không gián đoạn, cái trước là Vô Gián Duyên của cái sau nhưng số lượng tiền hậu không nhất thiết là bằng nhau.

Đẳng Vô Gián Duyên ở đây chỉ rõ bản thể sự chuyển động của chúng tử làm nhân, làm duyên lẫn nhau mà tồn tục mà sinh ra các pháp về tâm lý và vật chất trong vũ trụ.

### 3. SỞ DUYÊN DUYÊN (còn gọi là Cảnh Giới Duyên)

Mỗi thức đều có Kiến phần là phần chủ thể và Tướng phần là khách thể. Khi chủ thể làm công việc nhận xét về đối tượng của nó thì theo Duy Thức Học gọi chủ thể là *Kiến Phần Năng Duyên* và khách thể là *Tướng Phần Sở Duyên*. Vì có hai chữ Duyên nên hai phần này hợp lại thành Sở Duyên Duyên.

Căn (tức là các cơ quan của con người) chỉ phát sinh THỨC sau khi nó

đối diện, nhận xét về đối tượng của nó. Nếu không có đối tượng thì Thức không phát sinh được. Khi nói nhận xét thì phải nói là nhận xét về cái gì...

Nói một cách thông thường thì TÂM sinh khởi ắt phải nhờ vào cảnh, không có CẢNH thì TÂM không sinh... Trong luận Xá Lợi Phất A Tỳ Đàm (quyển 25, Đại Chánh 28, trang 680) lại giải thích như là cái đích và mũi tên được bắn đi, mũi tên chỉ nhắm vào đích mà bắn.

Trường hợp này được hiểu khi mắt xem hoa mới phân biệt được màu sắc và chủng loại của hoa, nếu trong phòng hoàn toàn tối thì có mắt cũng chẳng thấy được vật gì. Như vậy ta thấy có chủ thể và khách thể không chưa đủ mà cần phải có những điều kiện trợ duyên nữa thức mới phát sinh được.

Trong Duy Thức Học còn phân biệt thành hai phần là "Thân Sở Duyên Duyên" và "Sở Sở Duyên Duyên":

(a) Thân Sở Duyên Duyên: Khi Kiến phần của một Thức Duyên qua Tướng phần của chính nó thì gọi là "Thân Sở Duyên Duyên", đó là sự sinh hoạt bên trong nội thức chưa đá động gì đến đối tượng bên ngoài.

(b) Sở Sở Duyên Duyên: Trong Duy Thức Học chủ trương rằng mọi hiện tượng quanh ta đều do thức biểu hiện, trong đó các cảnh vật, hoa lá... Những cảnh vật ta thấy được đó đều là Tướng Phần của Thức Thủ Tám. Mắt của ta nhìn ngắm cảnh vật đó và đưa ra nhận xét. Như thế là nhân thức đã gián tiếp duyên tướng phần của Thức Thủ Tám. Trường hợp này Tướng phần của Thức Thủ Tám là "Sở Duyên Duyên" hay là Cảnh Giới Duyên của nhân thức.

### 4. TĂNG THƯỢNG DUYÊN

Tăng Thượng Duyên là những điều kiện nội tại và ngoại tại hay chủ quan và khách quan khiến cho một hiện tượng nào đó tăng trưởng phát triển nhanh chóng hoặc tàn lụi nhanh chóng. Có hai loại đó là Thuận Tăng Thượng Duyên và Nghịch Tăng Thượng Duyên. Thuận thì tăng trưởng phát triển nhanh chóng nhưng nếu nghịch thì có tác dụng ngược lại.

Theo luận A Tỳ Đạt Ma Pháp Yếu và Xá Lợi Phất A Tỳ Đàm thì Tăng Thượng Duyên nói cho cùng không ngoài ý nghĩa chỉ cái tác dụng tinh thần mạnh mẽ. Có nghĩa là lòng ham muốn, tinh tiến, cho đến tư duy... những chỉ hưỡng mãnh liệt muốn đạt đến mục tiêu đã đặt ra. Trường hợp này Tăng Thượng Duyên là động cơ chính yếu làm trung tâm chi phối mọi hành vi của con người. Luận Xá Lợi Phất A Tỳ Đàm muốn nói Tăng Thượng Duyên như là một ý chí chủ chốt tự tại có quyền năng chi phối phát xuất từ Căn Bản

Thức (Thúc Thủ Tám) làm động lực chính dắt dẫn các hành động khác để đưa đến một kết quả mong muốn nhưng còn phải tùy vào những trợ duyên khách quan nữa mới hội đủ điều kiện đưa đến một mục tiêu mong muốn.

Theo luận Câu Xá, Bà Sa giải thích thì Tăng Thượng Duyên trong thuyết bốn duyên với Năng Tác Nhân trong thuyết Lục Nhân luận không khác nhau. Đó là tất cả các pháp trừ tự thể, các nguyên nhân hay điều kiện dù là tích cực hay tiêu cực chỉ cần trợ duyên cho một hiện tượng nào đó được thành lập thì đều thuộc về Duyên này. Nó là những điều kiện nội tại và bên ngoài để đưa đến kết quả thành lập hoặc thăng tiến của một hiện tượng. Trong trường hợp gặp Nghịch Tăng Thượng Duyên thì thay vì một hiện tượng mới được thành lập hay tăng trưởng ngược lại một hiện tượng sẵn có bị suy tàn sụp đổ.

Cũng theo luận Xá Lợi Phất A Tỳ Đàm sau khi nghiên cứu thuyết minh từng Duyên một và tổng hợp lại thành sự hỗ trợ và nói rõ tính chất dị đồng của các Duyên, chủ trương rằng vì tất cả mọi hiện tượng là do nhân duyên sinh. Những điều kiện khiến cho các hiện tượng được thành lập đó là DUYÊN. Do đó kết quả chung cùng sẽ là trùng trùng hay vô tận duyên khởi.

Thế nhưng nói như vậy không hẳn là đã rõ vấn đề. Vì theo A Tỳ Đạt Ma luận đã hạn định rõ số mục các Duyên, theo đó giải rõ các Duyên đặc tính để thuyết minh về sự thành lập hiện tượng.

Ví dụ như trong thuyết 24 Duyên sự quan hệ giữa "tiền niệm tâm, tâm sở" và "hậu niệm tâm, tâm sở" là y cứ vào Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Phi Hữu Duyên, Ly Duyên, Tướng Tục Duyên, và Tướng Ứng Duyên. Đứng trên thuyết Bốn Duyên mà nói thì tác dụng của Tâm và Tâm Sở tuy là y cứ vào toàn thể bốn duyên nhưng trong "Vô Tâm Định" thuộc "Vô Tướng Định" thì thiếu mất một Sở Duyên Duyên mà y vào ba duyên còn lại, khi bàn đến tác dụng của vật chất thì chỉ bàn đến sự liên quan của hai duyên là Nhân Duyên và Tăng Thượng Duyên mà thôi (Câu Xá luận quyển thứ 7).

Thế nhưng theo nhận định hay quan niệm thông thường thì Tăng Thượng Duyên là tất cả những điều kiện kể cả thuận và nghịch xảy ra có liên quan đến sự thành lập, tăng trưởng, hay suy tàn của một hiện tượng.

(Còn tiếp)

Biên khảo của  
Trần Trọng Khoái

**Đặc biệt nhân mùa Vu Lan**  
**Tìm hiểu tập quán**  
**cúng cô hồn**  
hay lễ  
**mông sơn**  
**thí thực**  
**tại chùa**

**K**hi xem chương trình Đại Lễ Vu Lan có phần cúng Mông Sơn Thí Thực, nhiều em trong Gia Đình Phật Tử bàn luận với nhau, rồi đưa một em hỏi chúng tôi về xuất xứ và xin giảng giải về điển tích "Mông Sơn", bởi lẽ người hay đi Chùa chỉ nghe nói cúng Mông Sơn, đương nhiên họ đã tạm hiểu rồi, nhưng sao người ta không nói cúng Tịnh Thủy để thêm ý nghĩa thanh đạm tự nhiên, hay nói "cúng thí" như ngày xưa cho dễ hiểu, mà phải dùng từ lạ lạ thêm phiền? Xin bác vui lòng giải thích cho và xin nhận ở đây lời chân thành biết ơn của chúng cháu.

Nhỏ lại năm xưa tôi viết về Giai Tiết Vu Lan, có sơ lược về cúng Âm Linh Cô Hồn, tác tạo phước duyên, cầu âm siêu dương thái, tìm hồ sơ lưu và đọc thêm các tài liệu ngoài đời, chúng tôi viết bài bổ túc về hậu Vu Lan để cống hiến chú đồng hương, đồng đạo thường lăm, đồng thời đáp ứng nhu cầu học hỏi của giới trẻ rất ngộ nghĩnh kỳ thú, nhưng hàng phụ huynh lăm lúc ít quan tâm.

Theo nghi lễ Á Đông, khi chiến cuộc kết thúc, kẻ được ca khúc khai hoàn thường tế lễ các bậc anh hùng đã xả thân vì quốc gia dân tộc, truy niệm các chiến sĩ trận vong và đồng bào tử nạn, chẳng hạn như Vua Quang Trung đại phá quân Thanh năm Kỷ Dậu (1789) đã hạ chiếu làm lễ kỷ niệm các chiến sĩ hữu công và tiến cúng cô hồn, kể cả mấy vạn quân Thanh đã thành ra oan



hồn uống tử. Vua Gia Long sau khi thống nhất sơn hà cũng thiết đàn tràng siêu độ cho quan quân tử sĩ và những oan hồn vì chiến cuộc do ông Nguyễn Văn Thành giữ chức Tổng Trấn Bắc Thành soạn bài văn tế Tướng Sĩ Trận Vong và Cô Hồn Thập Loại bằng quốc âm là một áng văn kiệt tác trong nền quốc văn cận đại (1802).

Bộ Lễ Nghi của tiền triều cũng có phần tế cô hồn vào tiết tháng 7 mà những áng văn của các danh nhân biên soạn như Phan Huy Ích nguyên là Sứ thần của Tây Sơn sang thăm xã giao, đã xuống họa thi văn với vua Càn Long, được Thanh triều trọng vọng. Lúc về nước ông được gia phong Thượng Đại Phu Thị Trung Ngự Sứ, hay cụ Nguyễn Du, tác giả tập Đoạn Trường Tân Thanh còn lưu lại Văn Tế Thập Loại Chúng Sinh bằng chữ Nôm, được tìm thấy ở Chùa Hưng Phúc, xã Xuân Lôi, huyện Võ Giàng, tỉnh Bắc Ninh, sau này được in trong quyển "Ứng Phò Dữ Biên Tổng Tập".

Cụ Lê Thuộc cũng tìm được một bản Nôm khác của soạn giả Nguyễn Tiên Điền ở Chùa Diệc miền Bắc Nghệ An, cụ phiên âm sang quốc ngữ và ấn hành vào năm 1924. Năm 1926 Trần Trung Viên cho in vào tập I, trong Văn Đàn Bảo Giám và năm 1927 lại xuất hiện trên Nam Phong Tạp Chí số 178, Tạp Chí Văn Học số 2 năm 1977 cũng đăng lại bản hiệu đính của cụ Hoàng Xuân Hãn với 8 câu đầu:

*"Tiết tháng Bảy mưa dầm sùi sụt,  
Gió heo may lạnh buốt xương khô  
Nào người thay bảy chiều thu  
Ngàn lau nhuộm bạc lá ngô rụng vàng  
Đường bạch dương, bóng chiều man mác,  
Ngọn đuờng lê lác đặc mưa sa,*

*Lòng nào lòng chẳng thiết tha  
Côi dương còn thế, nũa là côi âm!"*

Chú độc giả đồng hương muốn rõ Thập Loại Cô Hồn là những ai, xin vui lòng đọc tiếp:

*"Trong trường dạ tối tâm trời đất,  
Chút khôn thiêng phảng phất u minh,  
Thuong thay Thập Loại Chúng Sinh,  
Hồn đon phách chiếc lênh đênh què người,  
Hương khói đã không nôi nương tựa,  
Hồn mờ côi lẩn lữa đêm đen,  
Còn chi ai khà, ai hèn,  
Còn chi mà nói kẻ hiền, người ngu".*

"Thế sự nhuộc đại mộng", khi thăng hoa, lúc thất bại đôi khi cũng cận kề, có ai ngờ nhà văn Phan Huy Ích, một danh sĩ lỗi lạc được trích dẫn vừa rồi và em vợ là Ngô Thời Nhiệm, nhà văn học lẫy lừng, nhà chính khách có biệt tài và nhiều sáng tạo, cả hai đều thi đỗ Tiến Sĩ từ lúc tuổi xuân, vang danh một thuở, nhưng chung cuộc với cái chết lạnh lùng đôn bạc của hai ông khác gì sự ra đi âm thầm của vị Thủ Tướng tài ba Phan Huy Quát tại Sài Gòn năm 1979!

Người nằm xuống, thì người còn lại phải khói hưởng truy niệm, nhất là nhờ uy đức của Tam Bảo giải oan bạt độ cho Hưởng Linh được cao siêu tịnh giới, chủ phẩm vật tiến cúng chỉ là ý niệm của thế gian, tưởng không cần thiết lắm, nên soạn giả viết tiếp:

*"Tiết đầu Thu lập đàn giải thoát,  
Nước Tịnh Bình rưới hạt Dương Chi,  
Muốn nhờ đức Phật từ bi,  
Giải oan cứu khổ, hồn về Tây  
Phường".*

Trước đây từ phổ thị đến thôn trang, đâu đâu cũng thấy có "đàn âm linh" hay "âm chúng sinh", nơi tưởng đối hoang vu tịch mịch hoặc tại các vùng mộ địa tha ma, với tập tục hằng năm nhân dân địa phương chọn ngày thuận tiện để cùng nhau sửa chạp những mồ vô chủ và tiến cúng âm hồn. Sau phần cúng vái thì bánh quà, phẩm vật... dành cho người nghèo khó hay các trẻ em được tự do chung hưởng.

Nhiều nơi, nhiều vùng được quân dân dấy nghĩa chống xâm lăng, nhưng việc không thành, có người tuần tiết, hay nhiều kẻ vong thân! Do sự kính ngưỡng tôn vinh người hy sinh vì đại nghĩa, nên nhân dân khói hưởng tưởng nhớ, sau cùng vái quân binh các ngài, thành ra mỹ tục từng địa phương, như tại vùng Chợ Lớn, Tân An, Gò Công,

Cần Giuộc, rộng ra là 6 tỉnh Nam Kỳ có tục lệ truy niệm vị anh hùng chống Pháp Trương Công Định và các nghĩa quân của ông vào mùa ông đền nợ nước năm 1864. Trong thơ ai điếu Trương Tướng Quân, cụ Đồ Chiểu viết:

*"Trăm năm mộ binh, vầy lớn nhỏ,  
Một gò cỏ lụi, chống hôm mai!*

rồi cụ kết luận:

*Hay dở phải chăng trời đất biết?  
Một tay chống đỡ mấy năm dài?*

Nhà văn Nguyễn Đình Chiểu, bậc lão thành trung dũng còn lưu lại mấy bài văn tế nổi tiếng như "Văn Tế Sĩ Dân Lục Tỉnh" và "Văn Tế Vong Hồn Mộ Nghĩa".

Cùng một ý nghĩa trên, tại vùng Kiên Giang, Rạch Giá có tập tục truy niệm ông Nguyễn Trung Trực và quân binh tử sĩ, đồng bào nạn vong gần thập niên 1861-1868 trong phong trào anh dũng chống Pháp của nhà chiến sĩ ái quốc Kiên Giang, đã hy sinh tại Rạch Giá. Mỹ tục này đã lan ra hải ngoại, nơi có đông người Kiên Giang - Rạch Giá định cư.

Đặc biệt ở Thừa Thiên - Huế sau khi vua Tự Đức băng hà, trong triều có phe "chủ hòa" với nhiều quan lại và nhóm Hoàng thân quốc thích muốn cầu an thụ hưởng, ngược lại nhóm "chủ chiến" do vị Phụ Chính Đại Thần kiêm Bình Bộ Thượng Thư Tôn Thất Thuyết cầm đầu, ông lo huấn luyện quân binh, thành lập đội quân "Đoàn Kết" và "Phấn Nghĩa" trong Hoàng thành, lập Tân Sở ở Quảng Trị làm hậu cứ chống Pháp. Thực dân Pháp ngày càng gây áp lực với Nam Triều. Khi Trung tướng De Courcy vào Hoàng thành, đòi mở cửa Ngọ Môn cho quân Pháp cùng vào là điều nhục quốc thể, buộc lòng ông Tôn Thất Thuyết tạo ra cuộc binh biến chống Pháp lúc giờ Tý ngày 23.5 năm Ất Dậu (05.7.1885). Đại sự bất thành, Tôn Thất Thuyết và nhóm chủ chiến phò vua Hàm Nghi ra Tân Sở, rồi tiến về Hà Tĩnh xuống chiếu Cần Vương, kêu gọi toàn dân chống Pháp.

Cuộc hưng binh chống Pháp đền nợ non sông của vua Hàm Nghi, ông Tôn Thất Thuyết và quân chủ chiến có chính nghĩa, nên được nhiều nhân sĩ khắp nơi hưởng ứng. Thường những cuộc chiến chinh đương nhiên phải đổ máu, phần đông là lương dân lúc bấy giờ nghe tiếng súng ì ầm với việc động binh là mạnh ai nấy chạy không cần biết đường lối nào cả, nhất là khi quân Pháp vào hoàng thành cần quét thanh

toán, lại gây ra chuyện tổn thương nhân mạng không sao kể xiết!

Từ đó về sau, nhân dân Thừa Thiên - Huế có tập tục cúng Cô Hồn Tử Sĩ, kỷ niệm ngày "Kinh thành thất thủ Ất Dậu niên gian", ở Huế có rất nhiều văn tế của giới trí thức và những bài về trường thiên kích lệ tinh thần chống Pháp rất lâm ly tha thiết, nên nhiều người đã thuộc lòng.

Ai cũng nghĩ rằng cô hồn vất vưởng nên cần các thức ăn, đồ mặc, tiền bạc để chi tiêu... tạo ra tập tục đốt vàng mã, áo giấy tốn kém khá nhiều. Lúc Phật Giáo chấn hưng, Chùa chiền không cần đồ giấy cúng vong linh nữa, nên nhiều nơi đã thay vì chi tiền mua vàng mã cúng đốt vu vơ, để mua ít vài vóc, gạo bánh hay vật dụng phân cấp cho các bạn nghèo với dụng ý là cầu "âm dương đều lợi lạc".

Luận bàn về việc tế tự người đã khuất, tưởng không nên nặng về "sự việc" tức là chuộng hình thức, rồi sinh ra tập tục cúng bái dị đoan mà chỉ xét về "ý nghĩa", lấy tinh thần làm căn bản là hơn. Nói rộng ra, chẳng những người Phật tử thường tỏ lòng hiếu kính với nội ngoại tôn thân, nếu có thể được họ còn thể hiện hạnh từ ái, vị tha, giúp đỡ được chút ít gì cho các đồng hương, đồng loại là thiết thực. Qua truyền thống Vu Lan, người Á Đông còn ghi ăn các chiến sĩ trận vong, truy niệm đồng bào tử nạn, tiến cúng Thập Loại Cô Hồn như đã nói trên, tốt nhất là phần nguyện cầu để chuyển nghiệp cho nhau, do đó ta thấy phẩm vật tiến cúng Âm Linh rất đậm bạc, đơn giản, nói chung là không cần mỹ vị cao lương cho khó kiếm, mà chỉ dùng hương hoa trà quả, thêm xôi chè bánh mứt, ít cháo hoa, chén cơm trắng, tượng trưng về trai phạn nhà chùa là tốt. Việc thiết cúng Mông Sơn hay Chấn Tế Cô Hồn với hậu ý bày tỏ chân tình với đồng loại, chủ người đã khuất bóng, thì ngũ uẩn tuồng như mất hết 4! Thân uẩn tức là sắc tướng không còn, thì có đâu lớn bé rộng hẹp mà ta lo may áo xống, sắm xe cộ gởi về cho hưởng linh? Suy ra, 3 uẩn tiếp theo tức là thọ, tưởng, hành uẩn cũng không có, chỉ còn thức uẩn mịt mờ mê mẫn mang, khiến cho linh hồn hay thần thức cảm nhận sự vui buồn, no đói hay thanh thoát, tù hèn... là do nghiệp lực đã tạo ra từ lúc sinh tiền vậy thôi, chủ không thực hữu. Tỷ phụ ban ngày ta tiếp bà con tử xa đến, ăn uống vui vẻ, chuyện vãn thân thường... sự việc ấy lắng đọng trong tiềm thức, khi gặp thuận duyên có thể tái phát trong giấc mơ với đầy đủ chương trình thủ lớp, nào là tiếp

khách trong phòng sang trọng, nhận tặng phẩm đẹp, mừng vui được ăn ngon, uống trà thơm...

Trong cơn mộng đẹp đó, nếu có tiếng động mạnh làm ta thức giấc, thử hỏi có còn gì chẳng? Tất cả đều không thực hữu, chỉ còn chút thức uẩn cảm nhận lơ mơ, vì vậy mà có giấc mơ ta còn nhỏ lâu, vài chuyện không cần thiết sẽ quên luôn. Nói cách đơn giản thì hưởng linh cũng vậy thôi, nếu sinh thời không gây nghiệp sát sinh, thì thần thức hòa ái tự nhiên. Không bòn xén hay tham lam tiền tài vật thực, thì thức uẩn rất bình thản về vật chất. Sinh thời không tị hiềm, đố kỵ thì linh hồn luôn hỷ xả thanh cao. Bởi lẽ đó nên nói chung việc tiến cúng người đã khuất, cần thể hiện tâm thành khẩn cầu nguyện, để chư Hương Linh cõi bỏ phàm tâm thâm nhập Phật tánh, như kẻ làm đường lạc lối được thiện hữu dẫn dắt đưa về hưởng quang minh thật là hợp lý.

Việc siêu độ cô hồn có thể phát xuất từ đời nhà Đường bên Trung Quốc, khi Ngài Huyền Trang trở về sau chuyến Tây Du, lập đàn siêu độ cho tử sanh đang luân hồi trong lục đạo. Qua đời Tống, Ngài Bất Khinh Tam Tạng chuyên tu Mật Giáo ở Mông Sơn, tỉnh Tứ Xuyên, quán biết các cô hồn đang vất vưởng, đòi hỏi những nhu cầu cần thiết, nên Ngài vận dụng pháp lực để cung ứng và siêu độ cho họ.

Việc cúng Mông Sơn thí thực tại Chùa hay bệ độ Chấn Tế Cô Hồn có thể khởi đầu từ đời nhà Tống tại Mông Sơn, Tứ Xuyên, nên trong khoa nghi mệnh danh là "Mông Sơn Thí Thực", hiện nay ở các tự viện thường có bàn thờ đức Hộ Pháp Bồ Tát, ngụ ý là vọng bái các vị thiện thần, hàng phục tà quỷ, hộ trì chánh pháp lợi lạc sinh linh, đối diện với án thờ Ngài Tiềm Diện Đại Sĩ, thống lĩnh chư Âm Linh Cô Hồn vấn kinh thỉnh pháp thọ cam lộ vị vào mỗi buổi chiều, là giờ ăn của ma quân nạ quý, hay là sau những tiết lễ long trọng có phần Mông Sơn Thí Thực trước khi hoàn mãn, nhất là trong tiết Thu lá rụng mưa ngâu, mùa rét lạnh đến... người ta dễ chạnh lòng tưởng nhớ đến các Cô Hồn còn phảng phất bên chân trời góc biển mù khơi mà lập đàn tiến bạt cầu siêu, với chân tâm thành ý:

*"Nguyện đem công đức này,  
Hưởng về khắp tất cả,  
Người còn với kẻ khuất,  
Đều trọn thành Phật Đạo"*

Trần trọng,

Trần Trọng Khoái ●



# LỄ VU LAN

## Đại báo hiếu

(ULLAMBANA)

**N**gày rằm tháng bảy âm lịch, theo phong tục, người ta thường cúng những vong hồn không nơi nương tựa. Đồ cúng gồm có: quần áo, nhà cửa bằng giấy, bông hoa, trái cây và thức ăn. Người cúng đọc kinh cầu siêu, cầu an để làm dịu bớt nỗi đau khổ của những vong hồn còn bị tiếp đọa nơi cõi âm ty. Tục lệ này từ thế kỷ thứ 6 và vẫn còn tiếp tục đến ngày nay.

Lễ này bắt nguồn từ chuyện Đức Mục Kiền Liên, một đại đệ tử của Đức Phật, đã dùng huệ nhãn của mình nhìn thấy thân mẫu đang trong cảnh lưu đày ở địa ngục. Ngài đau lòng, muốn cứu mẹ ra khỏi cảnh ấy nhưng không được, bèn thưa với Phật xem có cách nào giúp Bồ Tát cứu được thân mẫu.

Đức Phật dạy: Muốn cứu mẹ thoát cảnh đọa đày chỉ có một cách là tối ngày rằm tháng bảy, phải dùng hết uy lực của tất cả sư sai hợp lại mới mong cứu được. Từ đó mới có tục lệ: Cứ ngày rằm tháng bảy, tất cả Phật tử đều cúng dường và đọc kinh cầu nguyện cho vong linh của người thân và các oan hồn được siêu thoát.

Do đó ngày rằm tháng bảy đã trở thành ngày Báo Hiếu để nói lên tấm lòng hiếu thảo của con cháu đối với Ông Bà Tổ Tiên của mình.

Nhân dịp Tết Trung Nguyên, rằm tháng bảy, Nha Bưu Điện Việt Nam Cộng Hòa đã cho phát hành bốn tem để kỷ niệm.

Tem với giá tiền:

\* 0.5 đồng: nhiều màu, in hình đồ mã, quần áo giấy, đồ cúng và đốt.

\* 1.5 đồng: nhiều màu, cảnh quỳ lạy và cầu nguyện trước bàn thờ Tổ Tiên.

\* 3.0 đồng: màu đỏ và nâu, cảnh thả đèn lồng trên ao.

\* 5.0 đồng: màu vàng và nâu, cảnh đốt giấy tiền vàng bạc, nhà bằng giấy.

Ngày rằm tháng bảy, lễ Vu Lan, người ta thường cúng những vong hồn không nơi nương tựa. Người cúng đọc kinh cầu siêu, cầu an để làm dịu bớt nỗi đau khổ của những vong hồn còn bị đọa đày nơi cõi âm ty, và cầu nguyện cho tất cả vong linh sớm được siêu thoát.

(Canada)



Việt Nam Cộng Hòa phát hành ngày 30.8.1966 nhân dịp lễ Vu Lan, với bốn giá tiền 0,5đ, 1đ50, 3đ, và 5đ, nhiều màu, trên tem in hình ảnh thường thấy trong ngày lễ Vu Lan: quỳ lạy trước bàn thờ Tổ Tiên, đốt giấy tiền vàng bạc, đồ mã, và thả lồng đèn trên ao.



Phong bì với nhật ấn "ngày đầu tiên" 30.8.1966 tại Sài Gòn, Việt Nam



Đồng Lai

## Bông huệ trắng dâng Cha Bông hồng đỏ dâng Mẹ

*Thân tặng quý vị nào đã mất  
Song Đường*

Công ơn cha mẹ như trời cao biển rộng: "Công cha như núi Thái Sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra. Một lòng thờ mẹ kính cha, cho tròn chữ hiếu mới là đạo con". Công ơn dưỡng dục sanh thành, bao nhiêu câu ca dao, bao nhiêu thơ văn, bao nhiêu bài học thuộc lòng, bao nhiêu kinh điển của các tôn giáo trong nhân gian, mà chúng ta đã ca ngợi đã thuộc nằm lòng. Mấy ai đã thực hành trọn vẹn. Ngày nay có nhiều phi hành gia lái phi thuyền đến mặt trăng, có các thám hiểm lặn xuống biển sâu, có người trèo lên núi cao hàng ngàn ki-lô mét. Tuy nhiên, trong chúng ta ít có ai đến các nơi đó. Cũng như vậy, báo đáp làm sao cho đủ dưỡng dục cù lao. Cha tuy nghiêm khắc, lời nói của cha như quan tòa phán xét, thái độ và nét mặt của cha tuy lạnh như đồng, nhưng đó là của hồi môn xứng đáng, là đạo làm người noi theo nề nếp Tổ Tiên đi trước truyền lại các thế hệ theo sau cho đến bây giờ. Cha dạy cho ta thành người hữu ích với đời, mà thực hành câu: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Cha làm lưng vất vả nuôi cho con được no ấm.

Vội nghĩa mẹ cũng mang nặng đẻ đau "chỗ ướm mẹ nằm, chỗ ráo con lăn", ba năm bú mớm dài đêm tanh hôi. Lúc đau ốm trở trời hơi gió, mẹ ôm con vỗ về miêng hát ầu ơ mà tâm như bị xé đau từng mảnh, mẹ mong cho con mạnh khỏe vui chơi, con hết bệnh rồi mẹ như được bạc được vàng, đó là chuyện thường tình của tất cả các bà mẹ.

Tôi muốn nói khi đã thành gia thất, đã có con rồi, hoặc có lúc gặp thất cố lỡ vận, tai bay nạn đến hay bị tật nguyên, hay lửa đời không được ấm êm không hạnh phúc, mẹ theo dõi mà ôm đau khổ với con. Vòng tay mẹ luôn mở rộng đón những đứa con bị đời phủ phàng bỏ rơi. Mẹ an ủi khuyên nhủ xoa dịu cho con nguôi bớt sầu đau. Lời mẹ thấm vào tim con. Mẹ cho con từ tâm hồn lẫn vật chất, mẹ cho con những gì thiết thực nhất, lòng mẹ quảng đại bao la vô bờ bến.

Khi xưa Đức Phật còn tại thế, Ngài Mục Kiền Liên nương nhờ oai lực của chú Phật, chú Bồ Tát, chú hiền Thánh Tăng cứu mẹ Ngài thoát vòng nợ quý. Ngài Xá Lợi Phất cũng nhờ Đức Phật và Tăng đoàn chú nguyện cho Ngài cúng dường tử vật dụng để mẹ Ngài được siêu cực lạc. Ngài đã làm con của mẹ Ngài từ kiếp trước. Dòng Bà-La-Môn có một người con là Thánh Nữ, muốn tìm mẹ thác về nơi nào để gặp đền đáp dưỡng dục. Thánh Nữ ngồi một đêm một ngày an định vái lạy cầu xin Đức Phật Giác Hoa Quán Tự Tại Vương nương tha lực của Ngài mà Thánh Nữ được gặp mẹ.

Hôm nay là mùa An Cư Kiết Hạ của chú tôn đức sắp mãn, cũng sắp đến ngày Đại Lễ Vu Lan, ngày nay ở xứ người ít có phượng tiện, ít có nhân duyên để được sắm sửa trai diên và tử vật dụng để cúng dường Trai Tăng, nên chúng con nguyện chí thành vâng lời Phật Tổ chú tôn đức dạy và nguyện sống trọn đạo làm người, chuyên hạnh tu học tinh tấn, để mong cho kiếp lai sinh con cùng cha mẹ được gặp ba ngôi Tam Bảo PHẬT PHÁP TĂNG mà tiếp tục tu trì đến viên mãn.

*Kiếp này xin nguyện xây thêm  
Cao tòa phước đức vững bền đạo tâm  
Chờ mong đạo nghiệp vun trồng  
Tủi bi cứu độ nở mầm tốt tươi  
Kiếp sau xin được làm người  
Sanh ra gặp Pháp sống đời chân tu  
Dắt diu nhờ bậc minh Sư  
Nướng vào chánh tinh hạnh tử xuất gia  
Lục căn tam nghiệp thuận hòa  
Không vướng tục lụy theo đà thế nhân  
Một lòng tấn đạo nghiêm thân  
Giữ gìn phạm hạnh nghiệp trần lánh xa*  
(Sám Quy Mạng)

Đời này nhân duyên của con chưa tròn, cầu trên chú Phật Tổ, Bồ Tát chú Hiền Thánh Tăng cho con nhờ Pháp Phật màu nhiệm để thân tâm tinh tấn, trí huệ sáng suốt thoát khỏi đời khổ ải, con cũng cầu nguyện cho tất cả chúng sanh được thành đạo quả...

*Mùa báo hiếu nhìn lá vàng rơi rụng  
Ở nơi đâu con cũng tưởng đến song thân  
Trăm tuổi mẹ mất, vắng con bên cạnh  
Nghe hung tin như muỗi xát tận đáy lòng*

*Nhỏ thuở trước mẹ nâng niu con trẻ  
Con lớn khôn dù vai nặng gánh gồng  
Thân cam chịu tháng năm dài nặng trĩu  
Cực bao nhiêu miễn con đủ ấm thân*

*Đời cha mẹ gặp trăm ngàn cay đắng  
Vẫn dành cho con trẻ một gia tài  
Sự nghiệp lớn là tấm lòng quảng đại  
Trưởng thành nhờ nước mắt lăn mồ hôi*

*Vu Lan về, con một lòng hồi hướng  
Bao năm trước mẹ cha còn tại cõi đời  
Hoa Huệ, Hoa Hồng con cài trên áo  
Cha mẹ mất rồi, cài hoa trắng mà thôi !*

*Mùa An Cư chú tôn sắp ra Hạ  
Cầu xin Phật Tổ chứng giám, tấm lòng thành*

*Ba cây hương thấp lạy Đức A-Di-Đà:  
Con cầu nguyện chúng sanh thành đạo quả  
Nén hương lòng con thấp tưởng niệm  
Mẹ Cha.*

*Đến bao giờ,  
Mẹ ơi ?*



Mẹ ơi! Đến bao giờ ?  
Con được về quê hương ?  
"Con ngoan hãy gắng chờ,  
Sẽ còn ngày lên đường!"

Nhưng đến bao giờ có ?  
Sao lâu quá, Mẹ ơi !  
Bao đêm con nằm mơ...  
Quê hương thật tuyệt vời...

Nhưng Việt Nam thế nào ?  
Con chẳng thể hình dung ?  
Mẹ dạy: "Phải tự hào,  
Là con cháu Lạc Hồng!"

Vậy thì về ngay thôi !  
Con nóng lòng biết bao !  
Sao Mẹ cứ lần hồi ?  
Vi sao, Mẹ? Vi sao ?

Mẹ trầm ngâm, trầm ngâm...  
"Con ơi! Đợi đến ngày,  
Ngày Cộng Sản tàn vong..."  
Chắc sẽ là mai này...!

Trần Kim Lan

# Hiếu Nghĩa

nhân ngày lễ VU LAN



**L**àm người sống trong vòm trời đất ai là người không đức mẹ cha sanh. Tuy được làm người nhưng lòng còn mê muội chẳng biết tưởng đến ân đức của cha mẹ là gì? nên chẳng sinh lòng kính mến, quên ơn trái đức không chút xót thương thật là bất hiếu lắm thay!

Hiếu thảo là đầu phước (Hiếu hạnh vi tiên), bất hiếu là đầu tội. Hiếu thảo là bốn phận làm con ở trong cõi đời nếu chẳng hiếu, chẳng thảo quả là con ngỗ nghịch! Cha dưỡng ta, mẹ sanh ta. Có cha mẹ mới có ta. Mẹ cứu mang 9 tháng 10 ngày, mang nặng đẻ đau, lo cho con nên vóc nên người, lo cho con nên cơm không ngon, nằm không an giấc, cay đắng mặn nồng mẹ hiền cam chịu, bú mớm ba năm tằm thân đã dưỡi, bên khô con nằm bên ướt mẹ van. Cao đẹp làm sao tình mẫu tử, sâu rộng tựa biển trời cao xanh.

Tuy rằng với đà tiến triển của kỹ thuật, khoa học với phương tiện hiện đại, cha mẹ cũng đỡ ít nhiều công sức nuôi nấng con cái, nhưng điều không thể thiếu, không thể thay thế được đó là tình mẫu tử. Đó là dòng sữa mẹ đầu đời, là bàn tay vỗ về chăm sóc con thơ, là điệu hát, những câu ru hời đưa ta vào giấc ngủ trẻ thơ... Đạo làm con phải hiếu cho tận tưởng. Một mai lớn

khôn phải báo đáp công ơn sanh dưỡng ấy thế nào cho rõ mặt người sinh trong trần thế.

Cũng lắm người con gặp cảnh bẽ bàng nên oán cha, hận mẹ vì phải để cho mình chịu nhiều khổ lụy, long đong. Ngẫm cho cùng chẳng qua kiếp trước ta vụng tu, ta đã tạo, đã vay nhiều nghiệp chướng, nên kiếp này ta phải tái bồi đạo hạnh, ta phải gia công tinh tấn niệm Phật bền lâu, vì trong các pháp môn thoát khổ chẳng có chi hay bằng phương pháp niệm Phật.

Xưa, Ngài Mục Kiền Liên đã rõ mẹ mình là bà Thanh Đề đã gây nhiều nghiệp chướng nên phải sa vào địa ngục. Ngài há chẳng biết luật quả báo nhân hồi chẳng? Không! Ngài đã rõ hơn ai hết nên đã không quản khổ nhục lo đường tu để mong cầu tội của mẹ được với phần nào... khởi đầu cho mùa báo hiếu - Lễ Vu Lan ngày nay.

Làm con báo hiếu công ơn dưỡng dục của cha mẹ không chỉ đơn thuần là cung ứng tiền bạc, món ngon vật lạ cho cha mẹ là tròn bổn phận nếu ta không ân cần chăm sóc an ủi hết lòng kính yêu. Đạo làm con phải sâu hiểu bốn phận của mình đối với công sanh thành như biển rộng trời cao. Muốn đền ơn cha mẹ lúc còn sanh tiền dạy ta điều hay lẽ phải chớ xao lãng bổn phận. Khi cha mẹ về già ta phải phụng dưỡng ân cần, gây sự hòa hảo trong tình huynh đệ, tạo hạnh phúc cho gia đình để mẹ cha được vui lòng. Khi cha mẹ mãn phần ta lo nhất tâm cầu nguyện ơn trên cứu độ vong linh cha mẹ được siêu thoát, giữ tâm tu hành, tri trai, giữ giới, sám hối tội lỗi cho cha mẹ, cúng dường Tam Bảo, tái bồi hạnh lành mong thoát khỏi bể khổ trầm luân về nơi Tịnh Độ. Luôn sống với tâm, với lòng hiếu thảo. Được như thế là ta đã đền đáp phần nào công sanh thành của cha mẹ. Bằng ngược lại, một mai khi cha mẹ không còn, ta ăn năn, hối hận thì trót đã muộn rồi.

Nhiều người thường nhận xét: Lốp trước có tình người, biết lễ nghĩa, biết ơn đức sinh thành... Hậu sinh ngày nay chất cho lắm cũng chỉ được vài phần còn con. Phải chăng do chế độ độc tài, đảng trị chỉ biết đưa vào giáo trình với các danh từ hoa mỹ gọi là "Cải cách giáo dục". Vẫn thường tự đắc với khẩu hiệu tưởng chừng như sáo mòn: "Nhà trường là khúc nôi, là vàng trán của cộng đồng, là chìa khóa để mở cánh cửa tiến bước vào tương lai". Nhưng tương lai của trẻ thơ mai sau phải là:

Yêu Tổ Quốc, Trung thành với Đảng, hoặc giả: "Stalin hồi Stalin, thương cha thương mẹ,,, thương ông thương mồi", thay vì những gương hiếu nghĩa, tài đức như trước kia. Nên thiết tưởng lớp trẻ lớn lên hấp thụ nền "văn minh nhân loại" đã quên đi nguồn cội, chạy theo thị hiếu đua đòi trong cuộc sống. Rồi thì có những người lúc cha mẹ sinh tiền chẳng lo phụng dưỡng. Khi cha mẹ cuối hạc quy tiên thì mâm này, cỗ nọ để cho "nở mày, nở mặt". Buồn thay! chẳng khác nào: Lúc sống thì chẳng cho ăn, đến khi thác xuống làm vắn tế rười!

Chúng ta những người con, những người mang trong mình dòng máu của cha mẹ, ông bà, Tổ tiên, luôn luôn tâm niệm lấy hiếu làm đầu, lấy nghĩa làm trọng: Thờ cha, kính mẹ mới là đạo con.

Mùa Vu Lan, mùa báo hiếu của tất cả chúng ta, những người đang hưởng về đấng sinh thành. Hạnh phúc thay cho những ai còn mẹ và đại phúc thay cho những người mẹ có con hiếu thảo. Nay nơi xứ người, hai mươi mấy tuổi đời con vẫn mong và vẫn cần có mẹ, cầu tre lắc lẻo con còn níu. Ngày lễ Vu Lan con kính cẩn chân thành đốt nén tâm hương để tưởng nhớ đến công ơn sanh dưỡng của ông bà, cha mẹ mà đứa con, đứa cháu bất hiếu ở nơi xứ người không được cận kề sớm hôm để phụng dưỡng chăm sóc khi cha mẹ tuổi già xế bóng. Thật đắc tội lắm thay!

(02.8.2000 - Italia)

*Thơ Hà Huyền Chi*  
*Tóc Bồng*  
*Xanh Liễu Trang Đài*

*Thực là đâu ào là đâu ?*  
*Kề từ huyền mộng người đầu mẹ*  
*hoang*  
*Trong tay sông nước bàng hoàng*  
*Trong nhau trời đất hỗn mang*  
*phiêu bồng*

*Mắt môi trở giấc xuân hồng*  
*Trên đôi vai môi hương nồng chưa*  
*phai*  
*Tóc bồng xanh liễu trang đài*  
*Chiều vui, gió tím, cảm hoài chưa*  
*vội.*

# AUF DEUTSCH

● Thich Nhu Dien

## DER BUDDHISMUS UND DIE MENSCHEN

Aus dem Vietnamesischen ins Deutsche übertragen von

DUC THU - LOC HO



### Kapitel III

Der Buddhismus aus der Sicht der Menschen im Westen

(Fortsetzung VG Nr. 117)

**W**ir wissen alle, daß der Buddhismus heute überall in der ganzen Welt anzutreffen ist, in Asien, Europa, Amerika, Australien und auch in Afrika. Wo immer die Umgebung geeignet ist, dort gedeiht der Buddhismus. Und so mehrt sich die Zahl der Anhänger auf der ganzen Welt. In vielen Büchern, über Video- und Hörkassetten kann sich jeder Mensch über den Buddhismus informieren. Die Buddhalehre ist wie eine Medizin. Es gibt Leute, die geheilt werden können, wenn sie diese Medizin einnehmen. Aber es passiert auch das Gegenteil. Es ist genauso wie in einem Klassenzimmer. Der Lehrer unterrichtet denselben Inhalt vor 30 Schülern. Nicht jeder Schüler bewältigt den Stoff gleich gut. Ausgehend von den Worten des Lehrers versucht jeder Schüler den Inhalt zu erfassen, ihn in seinem Gedächtnis aufzunehmen und auszuwerten. Diese Lehrmethode gab es schon zu Buddhas Lebzeiten. Die Konzilien haben die Lehren Buddhas, die er in den 49 Jahren seines Wirkens gepredigt hatte, zusammengetragen. Dies sollte die Ordensleute und die Laienanhänger daran erinnern, die Lehre mit dem Weisheitsauge zu betrachten, bevor sie von ihnen akzeptiert wird und sie nach ihren Weisungen handeln. Die Menschen im Westen sind an die Freiheit gewöhnt und fühlen sich ungern gebunden, besonders, wenn es um geistige Zügelung geht. Die Asiaten dagegen gestatten es, daß man sie in einen ordnenden Rahmen einstuft, sie an Traditionen und Rituale bindet. Die Europäer dagegen müssen zuerst eine Anweisung verstehen, bevor sie danach handeln.

Ich lebe heute (1996) nun bald 20 Jahre in Deutschland. Im Winter werde ich oft von Leuten auf der Straße gefragt, warum ich mir den Kopf kahl scheren lasse, da es doch sehr kalt ist. Als ich noch nicht genug Deutsch sprach, habe ich auf diese Frage in Englisch geantwortet. Aber die

Fragesteller waren mit meiner Antwort offenbar nicht zufrieden. Asiatische Buddhisten würden diese Frage niemals stellen. In Asien ist es seit dreitausend Jahren so, daß sich Mönche und Nonnen die Haare scheren. Die Tradition wird selbstverständlich befolgt. Ich werde auf diese Frage später noch einmal zurückkommen, da es sich um eine Sitte handelt, die in Europa nicht zur Tradition gehört. Seitdem die Pagode Vien Giac in die Karlsruher-Straße umgezogen ist, hat sie viele Besucher. Manche kamen aus Neugier, andere wollten sich mit der buddhistischen Lehre beschäftigen. Jährlich kommen zwischen 5000 und 7000 Besucher hierher. Da die Anzahl der Deutschen Interessenten ständig stieg, habe ich Meditationskurse und Einführungen in den Buddhismus ausgerichtet. Später kamen auch Schüler der Sekundarstufe, die Religionsunterricht in der Schule haben, in die Pagode. Ich habe die Einführung so angelegt, daß sie in den Stundenplan der Schüler paßten. Mittlerweile kommen auch ältere Deutsche, die verschiedenen Organisationen angehören, zu uns, um sich zu informieren. Da diese Zahl ständig wächst, gibt es in der Pagode laufend Informationsveranstaltungen.

Ein glücklicher Umstand war, als Ende 1991 der deutsche Buddhist Helmut Hanefeld aus Hildesheim in die Pagode zog, um die Buddhalehre und die Meditation zu praktizieren. Ich habe nicht gezögert ihn aufzunehmen, habe ihm aber eine Probezeit empfohlen, da das Leben im Kloster nicht einfach ist. Er blieb also zunächst drei Monate auf Probe, in denen er sich bei uns sehr wohl fühlte und sich deshalb entschloß, nach Hannover in die Pagode zu ziehen, wo er seit 4 Jahren jetzt lebt. Seitdem betreut er die deutschen Besucher der Pagode. Ich war in jener Zeit noch sehr stark durch meine ständigen Aufgaben und von der Beaufsichtigung des Pagodenbaus in Anspruch genommen, der damals noch im Gange war, so daß mir eine Entlastung sehr willkommen war. Hanh Tan und ich arbeiteten Herrn Hanefeld in seinen Aufgabenbereich ein. Herr Hanefeld übernahm zunächst die Einführungsveranstaltungen.

In kurzer Zeit gestaltete Herr Hanefeld diese Aufgabe ganz selbständig, während ich nur noch die begleitenden Meditationsübungen leitete und Fragen der Besucher, die an mich gerichtet wurden, beantwortete. An diesen Informationsveranstaltungen nehmen zwischen 10 und 50 Personen teil, je nachdem ob zwei oder drei Gruppen zusammengelegt werden. Wir nehmen dafür einen Unkostenbeitrag, der gegenwärtig 7 DM für die Schüler und 14 DM für Erwachsene beträgt. Bevor wir uns zu dieser Form der Vergütung unserer Dienstleistung durchgerungen hatten, mußten wir einen Lernprozeß durchmachen, der die Spendenbereitschaft der Europäer betrifft.

Wenn sich deutsche Interessenten anmelden, fragen sie sofort nach den Kosten, die dabei für sie entstehen. Darin drückt sich ein Unterschied der Mentalität zwischen Ost und West aus. Die Asiaten sind bereit, größere Summen zu spenden, ohne nach dem Verwendungszweck zu fragen; denn sie glauben, daß sie damit etwas Gutes tun. Weil sie generell spendenbereit sind, ist das Geben für sie auch nicht obligatorisch. Man muß deshalb für sie auch keine Gebührenordnung festlegen. Es kommt durchaus vor, daß sie die Pagode besuchen, ohne für sie zu spenden. Die Europäer wollen dagegen über alles informiert sein, was für sie mit Kosten verbunden ist. Erst wenn sie einen Preis genannt bekommen, und sie die Gegenleistung für preiswert erachten, nehmen sie die Dienstleistung in Anspruch. Der Europäer tauscht Dienstleistungen gegen Geld, der Asiate vergilt Wohltaten freiwillig mit Gaben. Die Asiaten sind sehr hilfsbereit und großzügig, aber diese Haltung erweist sich in Europa sehr oft als realitätsfremd. Wenn z.B. jemand Freunde zum Essen einlädt, dann bezahlt er für die, welche er eingeladen hat auch das

Essen. Die Europäer machen das anders. Sie verabreden sich mit ihren Freunden zwar zum Essen, aber jeder zahlt seine eigene Rechnung selbst. Nur wenn man privat einlädt oder ausdrücklich daraufhinweist, daß man zum Essen einlädt, dann zahlt auch der Europäer die ganze Rechnung. Jeder Asiate, der neu in Europa ist, würde die europäischen Tauschsitten komisch finden. Doch alles, was Tradition ist, läßt sich nur schwer ändern. Die Europäer erscheinen oft realitätsnäher und das stößt bei den Asiaten auf Ablehnung.

Die Informationsveranstaltungen in der Pagode dauern etwa zwei Stunden und laufen nach dem folgenden Programm ab: Während der ersten 15 Minuten führt Herr Hanefeld die Besucher außen um die Pagode herum. Dabei betrachten sie das große Eingangstor und die Amitabha-Buddha-Statue. Danach betreten sie in die Gebetshalle, ziehen aber vorher ihre Schuhe vor der Halle aus. Den deutschen Besuchern werden Stühle angeboten. Vietnamesen oder asiatische Besucher sitzen dagegen lieber auf dem Boden. Wenn man die Pagode besucht, sollte man sich angemessen kleiden, auch keinen Hut tragen und ohne Schuhe die Gebetshalle betreten. Für Behinderte werden Ausnahmen gemacht. Nach dem Aufenthalt in der Gebetshalle berichtet Herr Hanefeld über das Leben im Kloster und die wichtigsten Feiertage. Danach werden die Besucher von mir willkommen geheißen und ich rezitiere kurz das Herz-Sutra auf vietnamesisch. Herr Hanefeld rezitiert danach dasselbe Sutra auf deutsch. Im Anschluß daran halte ich einen kurzen Vortrag über die Geschichte und die Bedeutung der Meditation. Herr Hanefeld zeigt den Besuchern die richtige Körperhaltung beim Meditieren und dann meditieren wir gemeinsam etwa 10 Minuten. Die Rezitation, die Einführung in die Meditation und die Meditation dauern zusammen etwa 30 Minuten. In der Stunde nach diesem Veranstaltungsblock erläutert Herr Hanefeld die Vier Edlen Wahrheiten und den Achtfachen Pfad. Ich nehme an seinem Vortrag teil und stehe für Fragen zur Verfügung. Im Verlaufe von nunmehr fünf Jahren der Begegnung mit deutschen Besuchern, habe ich feststellen können, daß sich bestimmte Fragen immer wiederholen. Diese Fragen scheinen repräsentativ zu sein, weshalb ich sie hier noch einmal aufgreife und mich mit ihnen auseinandersetze. Jeder, der die Lehre Buddhas in Deutschland oder im Westen verbreiten will, oder Asiaten, die oft von Deutschen ausgefragt werden, können sich mit dieser Lektüre auf verschiedene Fragen vorbereiten, die man auch ihnen stellen wird.

**1) Frage:** Die Pagode Vien Giac ist sehr bunt geschmückt, auch die Fenster und die Decke. Was bedeuten die Farben und wie wichtig sind sie im Buddhismus?

**Antwort:** Wie Sie sehen, besteht der Nimbus des Buddhas aus 5 Farben: Blau, Gelb, Rot, Weiß und Orange. Diese fünf Farben symbolisieren die fünf Tugenden des Buddha und finden sich auch in der buddhistischen Fahne. Blau symbolisiert den Glauben an die Religion. Gelb steht für den eigenen Fleiß. Rot bezeichnet das Denken an die Religion, Weiß die Konzentration und Orange die Weisheit. Die Farben erscheinen sowohl als Längs- als auch als Querstreifen. In der kontrastierenden Anordnung bedeuten diese Farben die Eintracht der fünf Kontinente.

Die langen Fahnen, die von der Decke herabhängen, haben nur 4 Farben und erfüllen eine rein dekorative Funktion. Auf diesen Fahnen werden die Namen der Buddhas und Bodhisattvas wie Shakyamuni Buddha, Amitabha-Buddha, Avalokiteshvara Bodhisattva eingenäht. Farben überhaupt sind den Chinesen wie den Vietnamesen sehr wichtig. Sie reflektieren nämlich den Einklang der Menschen und die Eintracht von Geist irdischem Leben.

**2) Frage:** Warum sind die Ohrläppchen der Buddhas und Bodhisattvas so lang?

**Antwort:** Buddha hat 32 gute Merkmale. Zu diesen Merkmalen gehören die langen Ohrläppchen. Ich denke, daß die Chinesen bei der Herstellung der Statuen lange Ohrläppchen geformt haben, da sie in ihnen ein Anzeichen der Langlebigkeit sehen. Herr Hanefeld beantwortet diese Frage anders. Er weist einmal daraufhin, daß Buddhas Ohrläppchen durch den schweren Ohrschmuck, den man zu jener Zeit in Maghada getragen hat, in die Länge gezogen wurden. Und weiter deutet er diese Art der Behandlung der Ohrläppchen als Hinweis auf die Praxis der Entsagung, d.h. als ein Statusmerkmal. Beide Aussagen von ihm sind für mich neu. Ich bin ihnen in der vietnamesischen Literatur nirgendwo begegnet.

**3) Frage:** Warum trägt der Amitabha-Buddha auf der Brust eine Svastika, die viele an das nationalsozialistische Hakenkreuz erinnert?

**Antwort:** Die Svastika gehört zu den 32 guten Merkmalen eines Buddha und hat mit dem Hakenkreuz nichts zu tun. Es ist das Symbol für Zehntausend. Aus diesem Symbol strahlt der Buddha seine Emanationen aus. Wenn man das Symbol genauer betrachtet, dann sieht man außerdem, daß die Drehrichtung der Haken in Übereinstimmung mit den Locken des Buddha nach rechts ausgerichtet ist. Die Nationalsozialisten haben in ihrer Ariomanie Symbole der alten arischen Völker kopiert und ihren eigentlichen Sinn verfälscht.

**4) Frage:** Auf dem Altar sieht man Obst, des weiteren ist er geschmückt mit Blumen und Räucherstäbchen. Welche Bedeutung haben diese Gegenstände?

**Antwort:** Wenn Sie in die Kirche gehen, sehen Sie auch, daß dort der Altar mit Kerzen und Blumen geschmückt ist. Kerzenlicht symbolisiert die Weisheit. Blumen symbolisieren die Schönheit und Frische. Obst symbolisiert den Duft und die Räucherstäbchen die Aufrichtigkeit der Menschen. Alle diese Gegenstände gelten als Symbol der Opfergabe an die Buddhas. Man spendet sie, um im Leben Glück und Weiterentwicklung zu erlangen. Das Obst und auch alle anderen Opfergaben werden danach vom Altar genommen und an die Buddhisten verteilt. Außer der Opfergabe von Obst, Blumen, Räucherstäbchen und Kerzen opfert man auch Geld für die Ausgaben des Klosters. Alle diese Opfergaben sind freiwillig.

**5) Frage:** Warum sind alle Buddha- und Bodhisattva-Statuen mit Gold beschichtet?

**Antwort:** Die Überlieferung beschreibt den Buddha als hochgewachsen und weist daraufhin, daß sein Körper strahlend war wie Gold. Deshalb haben die Bildhauer die Statuen mit Gold beschichtet, um diese Wirkung der Reinheit des Buddha auszudrücken. Die Farbe Gelb steht für die Tugend des rechten Eifers nach Erlösung. Die Statuen werden nicht gelb angestrichen, sondern mit feinem Blattgold beschichtet, das länger hält als die Farbe, die recht schnell verblaßt.

**6) Frage:** Wen stellen die beiden Statuen neben der des Shakyamuni Buddha dar?

**Antwort:** Die aus der Sicht des Betrachters rechte Statue stellt den Schüler Buddhas Ananda und Bodhisattva Maha-Kasyapa dar. Ananda war für sein hervorragendes Gedächtnis berühmt. Man unterscheidet innerhalb der Schar der unmittelbaren Jünger Buddhas seine zehn besten Schüler, welche zum Gefolge der 1.250 „großen“ Mönche und zahlreichen Schüler gehört, die das Bodhisattva-Gelübde abgelegt haben. In unserer Gebetshalle sind von ihnen aber nur einige wenige seiner Schüler vertreten.

**7) Frage:** Wen stellen die Statuen der beiden weiblichen Gestalten dar?

**Antwort:** Das sind die Bodhisattvas Avalokiteshvara und Mahasthamaprapta. Bodhisattva bedeutet „erleuchtete Wesen“. Sie wollen, daß alle Lebewesen ebenso erleuchtet werden wie sie und wirken dementsprechend für sie. Avalokiteshvara hat das Gelübde abgelegt, den Menschen in der Not zu helfen. Im 25. Kapitel des Saddharma-Pundarika-Sutra werden die Gelübde des Avalokiteshvara beschrieben. In Indien wird er sowohl in männlicher als auch in weiblicher Gestalt verehrt. In China, Korea, Japan und Vietnam wird er von den Anhängern des Mahayana bevorzugt in weiblicher Gestalt verehrt. Nach dem Mahayana besitzen sowohl Männer als auch Frauen die Buddha-Natur. Durch sie ist jeder potentialiter schon ein Buddha. Um auch die Buddha-Natur der Frauen zu betonen, haben die chinesischen Patriarchen diese beiden Bodhisattvas in ihrer weiblichen Gestalt in den Vordergrund gestellt. Der Mahayana betont deren Eingreifen in das Weltgeschehen und verweist auf ihre alternativen Verkörperungen, in denen sie als Bodhisattvas wirken.

Mahasthamaprapta-Bodhisattva symbolisiert die Weisheit. Sie/Er verfügt über die unendliche Kraft und Geduld, die Menschen auf den rechten Pfad zu leiten. Avalokiteshvara symbolisiert die Barmherzigkeit und Weisheit. Sie/Er residiert neben Amitabha im Reinen-Land, wohin er die Menschen führt.

**8) Frage:** Wen repräsentieren die beiden Gestalten auf dem grünen Löwen und dem weißen Elefanten?

**Antwort:** Das sind Manjushri und der Bodhisattva Samantabhadra. Diese beiden haben keine Verkörperung in menschlicher Gestalt wie Ananda und Maha-Kasyapa. Sie stehen für die Barmherzigkeit und Weisheit in dieser Samsara-Welt. Besonders im Saddharma-Pundarika-Sutra und Avatamsaka-Sutra hat Buddha oft von diesen beiden Bodhisattvas gesprochen.

Der grüne Löwe, auf dem Manjushri reitet, symbolisiert die Stärke des Dharmas. In seiner Hand hält er ein Schwert, das für die Vernichtung der drei Geistesgifte (Gier, Haß und Verblendung) steht, also auch die Entwicklung der Weisheit symbolisiert. Der auf dem weißen Elefanten mit den 6 Stoßzähnen sitzende Samantabhadra symbolisiert die Tugend der Bodhisattvas, welche den Lebewesen die 6 Paramitas (Gebefreudigkeit, Sittlichkeit, Geduld, Energie, Meditation und Weisheit) vorstellen, die 6 Tugenden der Bodhisattvas, die den Menschen an das andere Ufer führen. In der Hand hält er eine Lotusblüte, welche die Barmherzigkeit darstellt. Beide Bodhisattvas sehen aus wie Menschen; sie tragen Haare und Kleidung wie die Himmelswesen, aber kein Gewand wie der Kshitigarbha-Bodhisattva.

Im 1. Kapitel des Saddharma-Pundarika-Sutra hat Buddha den Manjushri erwähnt und im 28. Kapitel über die Tugend des Samantabhadra gesprochen. Dieser hat das Gelübde abgelegt, auf dem weißen Elefanten zu erscheinen, um den Menschen vor und nach dem Tod zu helfen, wenn diese seinen Namen rufen. Sein Gelübde ist groß, doch die Menschen sind immer noch im „Meer des Leidens“.

**9) Frage:** Warum hat der Buddha so viele Augen und Arme?

**Antwort:** Das ist ein Zeichen der Bodhisattvas, welche den Menschen helfen, besonders des Avalokiteshvara. Dieser hat 32 Körperformen, die er beliebig annehmen kann. So kann er die männliche Gestalt annehmen, um Männern zu helfen und die weibliche Gestalt, um den Frauen zu helfen. Er nimmt jeweils den Gestalttypus der Lebewesen an, denen er helfen möchte, sind es Götter, dann erscheint als Gott, sind es Menschen dann erscheint er als Mensch. Nur durch diese Bereitschaft zur Inkarnation kann er vom Leiden der Lebewesen

erfahren und ihnen angemessen helfen. Avalokiteshvara erscheint z.B. in der Verkörperung des Cundi-Bodhisattvas und des Tieu-Dien-Bodhisattva, der den Höllenwesen hilft. Avalokiteshvara wird in den unterschiedlichsten Gestalten vor- und dargestellt. Manche haben bis zu 12 Gesichter, 24 Augen und Arme. In dieser Gestalt wird er auch der zwölffache Bodhisattva genannt. Manchmal erscheint er auch in Gestalten mit 18 Armen, 18 Augen und 9 Köpfen oder in Gestalten mit bis zu 1000 Armen und Augen und 500 Köpfen. Daher wird er auch als Bodhisattva der tausend Arme und der tausend Augen bezeichnet. Statuen dieses Typus gibt es aber nur im Mahayana-Buddhismus und nicht im Hinayana-Buddhismus. Im Kloster Vien Giac werden sechs verschiedene Avalokiteshvara Statuen, die ihn in entsprechend verschiedenen Gestalten zeigen, verehrt.

**10) Frage:** Wer repräsentiert die Statue mit dem Schwert neben dem Eingang?

**Antwort:** Das ist ein Schutzgott, der über die Drei Juwelen wacht. Er sorgt dafür, daß der Dharma für immer auf dieser Welt bleibt. Früher wie auch heute gibt es viele Menschen, die einen Dharma wie diesen Schutzgott verehren. In vielen Pagoden werden die Gestalten der bösen und guten Schutzgötter verehrt, als Sinnbild der Wege, welche die Menschen wählen können.

**11) Frage:** Vor dem Haupteingang in die Gebetshalle steht eine große Statue. Welchen Buddha stellt sie dar?

**Antwort:** Das ist Amitabha-Buddha, der Herrscher des Reinen-Landes. Im Amitabha-Sutra hat der Shakyamuni-Buddha über diesen Buddha, über seine Eigenschaften und über die Bedingungen, dorthin zu kommen, gesprochen. Die Statue zeigt ihn mit der einen Hand nach unten ausgestreckt und die andere Hand auf Brusthöhe haltend. Diese Gesten zeigen seine Bereitschaft, die Lebewesen aus den sechs Bereichen des Samsara in seinem Reich aufzunehmen. In der einen Hand hält er das Symbol der 4 Arhat-Stufen. Wenn ein Arhat auch in sein Reich wiedergeboren werden möchte, so kann er dorthin gelangen und die zehn Bodhisattva-Stufen zu Ende gehen, bevor er die Buddhaschaft erlangt. Amitabha hat zwei Schüler, Avalokiteshvara und Mahastmaprapta. Die Pagoden und Tempeln der Schule des Reinen-Landes oder des vietnamesischen Buddhismus verehren den Amitabha-Buddha. Die Menschen erfahren über das Reine-Land aus den Reden und Sutren, die der Shakyamuni-Buddha gesprochen hat.

**12) Frage:** Welche Funktion haben der Gong und die Holztrommel?

**Antwort:** Das sind Musikinstrumente des buddhistischen Rituals. Zu jeder Religion gehören bestimmte Rituale und Ritual-Instrumente, die während der Rituale gebraucht werden. Im Buddhismus gibt es beispielsweise den Gong, die Glocke und die Trommel. Der Gong erinnert die Menschen an die Gegenwart. Er weckt ihre Aufmerksamkeit. Der Holztrommel gibt den Takt der Rezitation der Sutren vor. Der große Trommel und die Glocke dienen als zusätzliche Zeremonialinstrumente. Alle diese Instrumente sollen das Böse vertreiben und Stille und Reinheit in das Kloster bringen.

Das waren die häufigsten Fragen im Hinblick auf die Gegenstände des Klosters. In ähnlicher Weise möchte ich auch die Fragen rekapitulieren, welche geistlicher Natur waren. Das waren meist gezielte Fragen über die Lehre Buddhas und ihr Studium.

**1) Frage:** Der Buddhismus spricht oft von der Wiedergeburt. Wohin kommen die Menschen nach dem Tod?

**Antwort:** Die Reinkarnation oder Wiedergeburt ist ein großes Thema, das jeden Buddhisten beschäftigt, da Geburt und Tod zwei wichtige Abschnitte im Leben sind. Buddha hat im Diamant-Sutra gelehrt, daß alles, was Form

hat, vergänglich ist. Und diese Formen entstehen durch das Gesetz von Ursache und Wirkung. Diese Formen verändern sich ständig. Sie entstehen aus dem Nichts und verschwinden wieder ins Nichts. Sie wandeln sich von klein auf groß, von groß auf klein, vom Entstehen bis zum Vergehen. Die Form zeichnet sich aus durch die vier äußeren Faktoren: Entstehen, Existieren, Vergehen und Verlöschen. Buddha hat gelehrt, daß alle Formen durch das Gesetz der Kausalität entstehen und vergehen. Als Beispiel nenne ich einen Bananenbaum. Wenn der Bananenbaum aus der Erde wächst, lebt er für eine Zeit, trägt Früchte, wird alt und vergeht. Der Bananenstamm kehrt zu der Erde zurück und dient als Dünger für den neuen Baum. Und so geht es weiter von einem ins andere Leben. Das sind Pflanzen. Was passiert aber mit den Menschen? Der Mensch, der durch die vier Grundelementen: Erde, Wasser, Wind und Feuer entstanden ist, hat außerdem die Möglichkeit, seinen Geist, ob gut oder böse, sowohl in Lebzeiten als auch nach dem Tod, zu beeinflussen. Nach dem Tod werden diese 4 Elemente in ihren Seinsbezirk zurückkehren. Doch der Geist ist nicht vergänglich, er verändert sich mit seinem Erscheinen in den 6 Lebenswelten. Er wird entweder in einer dieser Welt wiedergeboren oder tritt endgültig ins Nirvana ein. Die sechs Lebenswelten sind die Welt des Himmels, der Menschen, der Asuras, die Hölle, die Welt der hungrigen Geister und der Tiere. Außer diesen Welten gibt es noch andere Welten wie z.B. die Welt des Amitabha, Tushita, die Welt des Maitreya-Buddha oder die Welt der Medizin-Buddhas, die im Osten liegt. Unser Körper ist wie eine elektrische Lampe. So gut sie auch sein möge, eines Tages wird sie kaputt gehen. Doch selbst, wenn sie kaputt ist, existiert immer noch der Stromfluß. Wenn die Lampe ausgewechselt wird, wird sie wieder leuchten. Dieses Licht könnte heller oder dunkler werden, aufgrund der Leistung der Lampe. So ähnlich verhält sich unser Geist. Nach dem Tod ist der Geist nicht verschwunden, er wird in einer dieser Lebenswelten wiedergeboren, so wie der Wechsel der Lampe den Energiewandel von Strom zum Licht ermöglicht. Dieser Vorgang wird im Buddhismus als Wiedergeburt bezeichnet, das Leben ist vergleichbar mit einem Rad, das sich immer dreht. Früher glaubten viele Menschen im Westen nicht an die Wiedergeburt. Doch heute glauben fast 50 % der Menschen im Westen an die Wiedergeburt, vielleicht angeregt durch die Kunde von den Wunderkindern im Bereich der Musik, Mathematik oder Philosophie. Eigentlich gibt es niemanden von uns, der ohne zu lernen etwas weiß. Doch es gibt immer wieder Kinder, die das Gegenteil beweisen. Sie müssen das, was sie schon können, bereits in ihrem Vorleben gelernt haben. Es gibt Kinder, die erst 10 Jahre alt sind, aber schon die Universität besuchen. Umgekehrt gibt es auch Leute, die schon 30 Jahre alt sind, aber immer noch nicht klug geworden sind. Alles hängt mit der Geburt und mit dem Karma zusammen. Buddha hat uns gelehrt: „Wenn jemand wissen will, was er in seinem Vorleben getan hat, so soll er nur das Ergebnis von seinem heutigen Leben sich anschauen. Wer die Wirkung der Saat in der Zukunft erfahren will, sollte die Ursache, das Korn, das er heute sät, sich genau anschauen“.

Fast alle buddhistische Sutren erwähnen die Wiedergeburt, so z.B. das Buß-Sutra, das Kshiti-garbh-Sutra, das Ullambana-Sutra etc. Alle Sutren sprechen von der Vergangenheit, von der Gegenwart und von der Zukunft. Das ist ein Naturgesetz, das von den meisten Asiaten akzeptiert wird. Nur die Europäer müssen noch tiefer die Buddhismuslehre studieren. Ein anderes Beispiel ist z.B. das Wasser. Das Meerwasser können wir nicht trinken. Doch wenn es in der Wärme verdampft, wandelt es sich aufsteigend zu Wolken, die zu Regen werden, wenn sie abkühlen. Das Regenwasser stammt also vom

Meerwasser, doch nun können wir es trinken, da es verschiedene Prozesse durchlaufen hat. Das Wasser wird zurück zu den Seen, Flüssen und Meeren fließen. Das Wasser dient als Lebensquelle für die Menschen, Tiere und Pflanzen. Das Wasser kann aber auch verschiedene Aggregatzustände annehmen, frieren zu Eis, schmelzen zu Wasser, verdampfen zu Wasserdampf, und sich verflüchtigen zu Gas (Wind). Alles wird von dem Gesetz der Kausalität beeinflusst. Ebenso ist es mit den Menschen. Wir können leider mit unseren irdischen Augen nicht sehen, was in 50 oder 100 Jahren passieren wird. Wir brauchen die Buddhas und Bodhisattvas, die uns das wahre, vergängliche Leben zeigen. Doch selbst dann haben wir es schwer, das zu glauben. Es hängt damit zusammen, daß unser Wissen beschränkt ist; das Weltall und die Natur sind dagegen unendlich. Nur die Buddhas und Bodhisattvas sehen und verstehen dieses Gesetz.

Viele Menschen sagen, daß sie nur an das glauben, was sie wirklich sehen können. Ich akzeptiere diese Meinung weitgehend, aber nicht in jeder Hinsicht. Denn es gibt durchaus Dinge, die wir fühlen und wissen, obwohl wir sie nicht sehen können, wie z.B. die Luft. Niemand kann die Luft mit bloßen Augen sehen, doch wir wissen alle, daß man ohne Luft zum Atmen nicht leben kann. Selbst die Luft, die uns umgibt, können wir nicht sehen. Wie sollen wir dann andere unsichtbaren Gegenstände und Welten sehen können? Um dies zu verdeutlichen habe ich noch ein anderes Beispiel. Wir alle wissen, daß wir ohne unseren Eltern auf dieser Welt nicht existieren würden. Wenn wir 1000 Leute befragten, ob sie ihren Ururgroßvater gesehen haben, würden alle mit Nein antworten. Doch wenn wir sie fragen, ob sie daran glauben, daß ihr Ururgroßvater gelebt hat, würden sie alle mit Ja antworten. Warum glauben wir an die Existenz unserer Ururgroßväter, obwohl wir sie doch nicht gesehen haben?

**2) Frage: Was ist Nirvana?**

**Antwort:** Das ist die meist gestellt Frage, die ich bei meinen Vorträgen für Deutsche oder Westler zu beantworten habe. Nur wenige Asiaten würden diese Frage stellen. Alle asiatischen Buddhisten wissen, daß Buddha geboren und aufgewachsen ist, alt wurde und anschließend starb. Doch der Tod Buddhas ist nicht derselbe wie der eines normalen Sterblichen. Deshalb nennen wir diesen Tod den Eintritt ins Nirvana. Die Asiaten haben viele verschiedene Wörter für den Tod. Auch gibt es verschiedene Menschenklassen. Wenn man aber das Wort Nirvana sagt, weiß jeder, daß das der Zustand Buddhas vor seinem Tod bedeutet. Diese Frage wurde auch zu Buddhas Lebzeiten oft gestellt. Auf diese Frage hat Buddha zweimal geantwortet. Wenn von einem durstigen Mensch verlangt wird, das Gefühl des Durstes zu beschreiben, dann wird er es mit Sicherheit fehl gehen. So ist es auch mit dem Nirvana. Nur die Erleuchten und diejenigen, die dort gewesen waren, können es verstehen. Wenn wir über das Nirvana jemandem erzählen, der nichts über das Nirvana weiß, so würden wir es ihm nicht begreiflich machen können.

Das zweite Mal hat Buddha ein anderes Gleichnis gewählt: Jemand, der von einem giftigen Pfeil getroffen wurde, fragt normaler Weise auch nicht zuerst nach den Ursachen seines Mißgeschicks, sucht auch nicht, den Schützen zu entdecken, sondern versucht ihn zunächst herauszuziehen und die Wunde zu behandeln. Würde er nicht so vorgehen, würde während seiner Recherche über die Ursachen und den Schützen sterben. Diese Fragen sind nutzlos und bringen nicht weiter. Ganz ähnlich ist es auch mit unserer Praxis. Was hilft es uns, über das Resultat unseres Tun zu spekulieren, wenn wir diese Taten nie ausführen? Doch natürlich können wir verstehen, daß das Nirvana eine Welt ist, in der wir nicht mehr wiedergeboren werden. Diese Welt ist erlöst und vom Leiden und

Begierden befreit. Das ist eine ruhige Welt ohne Unwissenheit der Menschen. Alle Menschen können zu dieser Welt gelangen, wenn sie wie die Arhats, Boddhisattvas und Buddhas vollkommen erleuchtet sind.

Die meisten Menschen im Westen sind von der 2000 jährigen Lehre des Christentums beeinflusst und glauben daran, daß es nur zwei Wege nach dem Tod geben wird. Entweder kommen sie in den Himmel oder in die Hölle. Darum möchten sie gerne sofort ins Nirvana kommen. In diesen Fällen versuche ich folgendes zu erklären: Die Praxis der Buddhalehre und der Meditation kann nicht in einem einzigen Leben realisiert werden. Selbst Buddha hatte viele Vorleben gehabt. Er wurde als Tier, Vogel, Tiger, Leopard, Reh und als Mensch und schließlich als Prinz Siddharta wiedergeboren. Zum Schluß erreichte er die Erleuchtung. Selbst er hatte zahlreiche Vorleben gehabt. Wir Menschen werden immer noch von der Unwissenheit heimgesucht. Erst, wenn wir unsere drei Geistesgifte vernichtet haben, können wir ins Nirvana gelangen. Dies alles hängt von uns selber ab, und nicht von Buddha.

**3) Frage:** Der Buddhismus erkennt keinen Gott an, stimmt das?

**Antwort:** Ja und Nein. Ja, weil der Buddhismus die These vertritt, daß es keinen Schöpfer gibt, der diese Welt erschaffen hat. Alles entsteht durch das Karma der Menschen. Nein, weil in den buddhistischen Sutren von den verschiedenen Göttern und Naturgöttern wie z.B. dem Berggott, dem Meergott, den Asuras, den guten und bösen Göttern, den Himmelsgöttern, dem Drachengott usw. gesprochen wird. Richtiger wäre es zu sagen, daß der Buddhismus über diesen Göttern steht und nicht daß der Buddhismus diese Götter nicht anerkennt. Mit anderen Worten: Der Buddhismus ist eine Religion, die über den Göttern steht, d.h. er erkennt nicht nur einen, sondern mehrere Götter an.

**4) Frage:** Wenn es so ist, zu wem beten die Mönche und Nonnen, wenn es keinen Gott gibt. Wer wird ihnen dann vergeben?

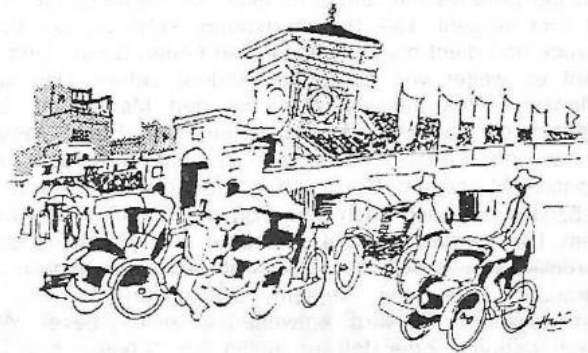
**Antwort:** Das Beten der Mönche, Nonnen und Buddhisten hat die folgende Bedeutung: Jedes Lebewesen hat die Buddhanatur. Wenn wir zu Ehren des Buddha Niederwerfungen machen, beten wir, daß auch unsere Buddhanatur vollkommen werden möge, wie die des Buddha. Wenn wir vor der Buddhastatue beten, zeigen wir damit, daß wir selbst zu unserer Buddhanatur zurückkehren wollen. Jede Mensch hat dieselbe Buddhanatur, die zur Erleuchtung führt, gleichgültig, ob Mann oder Frau, jung oder alt, Asiaten oder Europäer. Wie schnell man die Erleuchtung erlangt, hängt von jedem einzelnen ab. An dieser Stelle möchte ich zwei Beispiele aufführen, um die Buddhanatur zu verdeutlichen. 1) Die Buddhanatur ist wie eine Blüte. 2) Die Buddhanatur ist wie eine Flamme. Die Blüte entsteht aus dem Stengel oder Geäst. Sicherlich kann man außerhalb des Geästes oder ohne Stengel keine Blüte finden. Im Winter fallen alle Blätter ab; und im Frühling kommen die Blätter und Blüten wieder. Die Blüten sind die Buddhanatur des Menschen. Die Blüte zeigt sich nur, wenn alle Faktoren gegeben sind und das Klima mild ist. So ähnlich ist es mit der Buddhanatur, die sich nur dann zeigt, wenn alle Faktoren vorhanden sind. Im Wesen des Steines sitzt auch das Feuer. Wenn wir zwei Steine weit voneinander entfernt ablegen, werden wir nie das Feuer, das sie erzeugen können, sehen. Um Feuer zu machen, müssen alle Faktoren vorhanden sein, d.h. wir müssen die Steine näherbringen und sie gegenseitig reiben. Nur so entsteht das Feuer. Unsere Buddhanatur verhält sich genauso, sie erscheint auch nur, wenn alle Faktoren vorhanden sind.

(Fortsetzung folgt)

# Wie geht es Ihnen ?

## Über die Bedeutung kleiner Schritte im Miteinander

von Jos. Kaufhold



**"G**leichgültigkeit tötet - andere!", so der Werbeslogan einer sozialen Einrichtung in der Bundesrepublik Deutschland.

Nicht verraten wird, was unter "Gleichgültigkeit" verstanden wird. Die wahre Bedeutung des Wortes hat nichts mit Gleichwertigkeit oder gar Anerkennung einer gewissen Gegenseitigkeit zu tun. Nein. Gemeint ist das Nebeneinander von Menschen, die voneinander zu wenig wissen - oder wissen wollen. Ein Stück Unwissenheit der besonderen Art, aber auch ein Stück Unwissenheit das schlimme Folgen hat.

### Unwissenheit der besonderen Art

Eine Zeitung in Norddeutschland schrieb unter der Schlagzeile: "Innenminister einig über Härtefallregelung". Positives über den Beschluss der Innenministerkonferenz im November 1999. Als in der Redaktion von einem Leser zur Situation der vietnamesischen Familien nachgefragt wurde, war man dort bass erstaunt: Das Problem vietnamesischer Mitbürgerinnen und Mitbürger, das weiterhin auf den Nägeln brannte, war in den Pressemitteilungen, die den Journalisten zur Information dienten, noch nicht einmal erwähnt.

Woher sollten die Zeitungsmacher wissen, dass auch und gerade vietnamesische Familien, die teils länger als zehn Jahre in Deutschland leben, die Kinder dort bekommen und sich eingewöhnt haben, von Ausweisung bedroht sind?

Wem ist denn schon bekannt, welchen "Status" Mitbürger und Mitbürgerinnen anderer Staaten in Deutschland haben? Kontingentflüchtling, Duldung, Aufenthaltsgenehmigung - das sind Begriffe, deren Bedeutungen die meisten Deutschen in der amtlichen "Auslegung" gar nicht kennen. Zwar glaubt jede und jeder die Worte deuten zu können. Das aber tatsächlich zwischen den Begriffen schwerwiegende Unterschiede bestehen, das ist nur wenigen, sehr wenigen - zu wenigen bekannt. Eigentlich erstaunlich.

### Angepasst - aber unbekannt

Während des Vietnamkrieges Ende der sechziger, Anfang der siebziger Jahre war das Thema täglich in allen Blättern. Bilder endloser Leiden wurden gebracht, Fragen nach dem

Sinn gestellt. Nach 1968 gab es eine starke Bewegung, die Frieden in Vietnam und den Abzug der Amerikaner verlangte.

Während Demonstrationen skandierten Studenten: "Ho, Ho - Ho Chi Minh!" und es galt als chic, die Autohupe im gleichen Rhythmus erklingen zu lassen. Zwei Mal lang, drei Mal kurz: Ho, Ho - Ho Chi Minh.

Als dann in den Siebzigern die ersten Boatpeople kamen, gab es eine Welle der Hilfsbereitschaft. Vietnamesen in Deutschland in der ersten Generation.

Erstaunen gab es in den Schulen über die geradezu phantastische Lernfähigkeit und Wohlerzogenheit vietnamesischer Kinder. Vietnamesische Familien galten als zurückhaltend, bescheiden und höflich. Die Anpassung ging derart schnell, dass niemand so recht bemerkte, dass die Form der Anpassung ein Stück Isolation bedeutete. Viele vietnamesische Familien lebten zurückgezogen in ihren Wohnungen. Es gab zwar Kontakte zu einzelnen Verbänden und Kirchen (diese Einrichtungen statteten damals Wohnungen für Familien aus und übernahmen die Erstbetreuung), aber Organisationen oder buddhistische Zusammenschlüsse, die vietnamesische Traditionen und Lebensweisen bekannt machten, die gab es nicht.

Oft war es so, dass die älteren Menschen in den vietnamesischen Familien nur vietnamesisch sprachen - in einem fremden Land ohne eigene schriftsprachliche Literatur und verstehbare Medien.

Diese Menschen waren ganz auf ihre Familien angewiesen und gerade diese Abhängigkeit verhinderte es, dass sie die deutschen Nachbarn auch nur annähernd kennen lernten. Ein seltsam anmutendes Bild - vietnamesische Familien - angepasst und unauffällig - also unbekannt. Aber Gleichgültigkeit?

### **Noch nie hat Hass gestillt den Hass**

Das Bild hat sich bis in das Jahr 2000 gewandelt.

Leider gibt es in Deutschland Menschen, die glauben, allein auf der Welt zu sein. Sie wollen "unter sich" bleiben und lehnen "Ausländer" ab. Es fehlt ihnen das Bewusstsein, dass alle Menschen in Abhängigkeit voneinander leben.

Die Geschichte der Menschheit hat gezeigt, dass Grenzen und Besitzansprüche reichlich schwache Bollwerke sind. Die Menschen verändern sich und damit die Lebensbedingungen - aber eines bleibt: Die Menschen sind aufeinander angewiesen, sie sind abhängig voneinander.

Es ist großes Leid, dass Menschen den Menschen zufügten - in Hoyerswerda und anderswo. Aber - "noch nie in dieser Welt hat Hass gestillt den Hass". Und es ist schwer dennoch in Güte und Zuwendung miteinander umzugehen. Miteinander.

Leider scheint es eine Gesetzmäßigkeit, dass die Untaten einzelner von vielen mitzutragen sind. Menschen in Deutschland, die niemals einen Brand legen, einen Stein werfen oder einem anderen Lebewesen Schaden zufügen würden, fühlen sich gedemütigt und mitverantwortlich. Die Folge: Nach einem gemeinsamen Miteinander zu streben wird nicht nur wichtiger, sondern es ist lebensnotwendig. Für ein gemeinsames Leben.

### **Das Miteinander in kleinen Schritten**

Die Anerkennung, die vietnamesische Traditionen und ihre Lehrer im großen Rahmen finden, wirken sich im täglichen Dasein kaum aus. Fortbildungseinrichtungen großer Konzerne praktizieren Achtsamkeitsübungen, um eine höhere Konzentration und Aufmerksamkeit bei den Mitarbeiterinnen und Mitarbeitern zu erreichen. Eine Praxis, von der nur wenige wissen, dass die Techniken auf die Unterweisungen Thich Nhat Hanhs zurückgehen.

Es ist das tägliche Einerlei, das näher bringt. Es ist - das schrieb Thich Nhu Dien in der Ausgabe des VIEN GIAC 4 NAM 2000 sehr deutlich - im Alltag eine Angelegenheit des selbstverständlichen Zusammenlebens: die Speisezubereitung in vietnamesischen Restaurants, das Zusammenwirken am Arbeitsplatz, die freundliche Ansprache von Kunden in Geschäften usw.

### **Das Lächeln vom Straßenfest**

Doch es gibt eine Vielfalt von Möglichkeiten mehr. Oft genug werden vietnamesische Familien zum Mitmachen eingeladen. Einfach so. Miteinander beim Straßenfest, bei Feierlichkeiten, aber auch zum Mitwirken in der Schule, in Vereinen, Ausländerbeiräten der Gemeinden und anderen Organisationen.

Doch das Mitmachen ist schwer, die ersten Schritte sogar bleischwer. Wer sitzt schon gern in einem Elternrat der Schulklasse des eigenen Kindes - und versteht von dem, was da so schnell gesprochen wird, kaum ein Wort? Das macht unsicher. Lächeln und nichts verstehen. Oder wer mag schon beim Straßenfest Getränke ausschenken und alle, die vor dem Stand stehen, reden so schnell, so fremd, so laut und so oberflächlich. Da wird die Sehnsucht stark, lieber gleich nach Hause zu gehen, um in Ruhe einen Tee zu trinken.

Aber zu Hause ist der Andere nicht. Vielleicht gerade der, der einem vor der Haustür begegnet und plötzlich freundlich grüßt - weil er das Lächeln vom Straßenfest her kennt.

Und - einmal ehrlich gesagt - was in den Klassen- und Schullehreratsitzungen gesprochen wird, ist oft auch für deutsche Eltern recht kompliziert.

Doch das, was wichtig ist, passiert beinahe ohne Worte - das Miteinander. Wer mit dabei ist, wer sich hören und sehen lässt, wird wahrgenommen. Natürlich kostet es Überwindung, erst einmal nur hinzugehen. Und die wahren Erfolge lassen sich nicht messen. Aber irgendwann - so erstaunlich das klingt - lassen sie sich fühlen. Und wenn es der Tag ist, an dem die Mutter des Kindes, mit dem Trang in eine Klasse geht, beim Einkaufen plötzlich sagt: "Guten Tag, Frau Nguyen. Wie geht es Ihnen?"

Kleine Schritte. Zu kleine Schritte?

Nein. Es sind wichtige und richtige Schritte. Denn es sind Schritte über die Mauer "Gleichgültigkeit" hinweg zu einem helfenden, stützenden und vertrauensvollen Miteinander. ●

## **Impressum**

**Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche**  
**Abteilung in der BRD (gemeinnütziger e.V)**  
Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen  
Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

### **Verlag**

c/o Viengiac Pagode, Karlsruher Str.6, 30519 Hannover  
Tel. (0511) 879630 - Fax. (0511) 8790963  
E-Mail : Chua@viengiac.de  
E-Mail : viengiac@t-online.de  
Homepage: <http://www.viengiac.de>

### **Herausgeber :**

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirch e.V

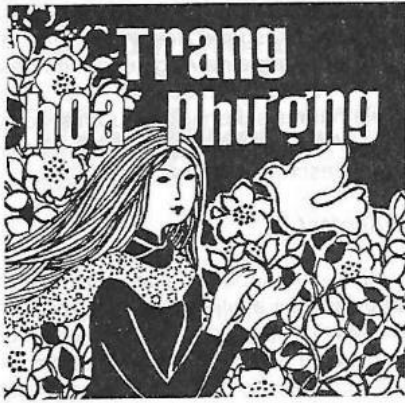
### **Redaktion :**

Vietnamesische-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum  
in der BRD (VIBUS)

**Erscheinungsweise : 6 mal Jährlich**

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt. Nach druck nur mit schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt.





ác Bạn và các em thân mến,  
**C**ẢNH trăng thật tròn, màu nhạt vàng long lanh gợn sắc trắng bạc, treo lủng lẳng trên cành trúc lắt lủi hoài theo chiều gió thoảng qua, tuy vậy cũng xao động được mấy đóa hồng nhung khiến chúng ta không khỏi rung động theo, khi vóc dáng và công đức của đấng Mẹ hiền chói lòa hiện qua tâm thức. Thật vậy các Bạn, các em ạ.

Lâu ngày chưa viếng non Đông  
 Tường vi mấy độ đóm bông này chồi  
 Hộp tan mây bạc còn trôi  
 Trăng ngà thuở nọ lạc soi nhà nào?  
 (Vũ Kỳ dịch "Úc Đông Sơn" -  
 Thơ: Đỗ Phủ)

Mùa Vu Lan, mùa của Mẹ; không phải một năm chỉ vốn vẹn có một mùa Vu Lan - Mà ngược lại, Lễ Vu Lan trong bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông, hay đúng hơn: mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi giây khắc đều có Lễ Vu Lan ở quanh quẩn nơi tâm tử, trước mặt (dù bất hạnh, nay cài hoa trắng tinh trên nếp áo!). Hình ảnh Mẹ chúng ta vẫn ngàn đời diệu hiền bất diệt. Mẹ là tất cả.

Mùa Vu Lan lại gợi cho tâm chúng ta rức rở hào quang Pho Kinh Thiện Sanh trong Trường A Hàm (quyển thứ 11, kinh số 16, ĐTK/ĐCTT, T1, tr 70a+72a do Đại sư Phật Đà Da Xá và Trúc Phật Niệm dịch vào thời Hậu Tần (384-417), thời điểm dịch kinh A Hàm, trong ấy có kinh Thiện Sanh, là vào năm 408. Trong công việc này Đại sư Phật Đà Da Xá lo phần dịch nghĩa, còn Đại sư Trúc Phật Niệm đảm nhiệm phần dịch văn). Phần bản về chữ hiểu, đoạn kinh được thuyết minh như sau:

- Phật bảo Thiện Sanh:  
 Phải biết rõ về sáu phương.  
 Những gì là sáu?  
 Cha mẹ là phương Đông...

Này Thiện Sanh! Phạm làm con phải lấy năm điều sau đây để kính thuận với cha mẹ.

- Những gì là năm?
- 1- Cung phụng hiếu dưỡng cha mẹ không để thiếu thốn.
  - 2- Phạm làm điều gì trước phải thưa cho cha mẹ biết.
  - 3- Cha mẹ làm điều gì mình phải kính thuận, không được chống báng.
  - 4- Không trái với việc làm của cha mẹ.
  - 5- Không ngăn cản việc làm của cha mẹ.

Này Thiện Sanh! Phạm làm con phải lấy năm việc trên để kính thuận cha mẹ.

*Trang Hoa Phương thân chúc các Bạn, các em trường cửu được nằm dưới bóng mát yêu thương của Mùa Vu Lan, với quanh vòng tay diệu dàng, âu yếm của nghĩa Mẹ tình Cha.*

• HOA PHƯỢNG

*Tình tự của Mẹ*



Một mùa Vu Lan nữa lại về ! Con thấy không ? Mẹ đã chọn lấy một đóa hồng nhung đỏ thắm trong vườn của nhà mình cắm vào lọ, rồi trang trọng dâng hoa lên bàn thờ. Mẹ đã thấp nhen hương trầm để cảm ơn Trời Phật, chấp hai tay thành kính cầu xin ơn trên ban phép nhiệm màu cho Ngoại được sống lâu trăm tuổi, để mỗi mùa Vu Lan mẹ còn được ngắm hoài màu hoa hồng đỏ thắm.

Con ơi! Ngoại vẫn ở xa mù bên kia bờ đại dương, nghìn trùng xa cách. Hương hồng hòa quyện cùng hương trầm làm mẹ ngất ngây trong nỗi nhớ, mẹ vẫn thêm được vơi vĩnh như thuở nào còn bé thơ, mặc dù tóc mẹ giờ cũng đã pha sương. Mẹ chợt tự hỏi

lòng: Con đang nghĩ gì về đóa hoa hồng mà con đang hiện có ? Mẹ tin chắc là con sẽ khe khẽ lắc nhẹ cái đầu, rung rinh mái tóc, tắc lưỡi than ôi vài ba tiếng mà kêu khe lên:

- Chắc! Chắc! Mẹ già rồi đó mẹ ơi!  
 Con vẫn kêu khe lên như thế mỗi lần thấy mẹ xăm xoi chăm sóc mấy gốc hồng, mấy chậu bonsai hoặc những lần con thấy mẹ đứng lặng ngùi ngẫm cảnh trúc đang đong đưa trong gió bên cạnh hòn non bộ, hay nhìn chăm chú mấy con cá vàng tự do bơi lội, lặn ngụp đớp bóng tim mồi trong hồ nước nhỏ xinh xinh mà thả hồn về tận quê nhà chỗ đầy nổi nhỏ. Con gái của mẹ vẫn thường than thò "Mẹ già rồi!" và còn nhiều nữa, những cái thú điển viên thiên định quên đời của mẹ! Mẹ chợt mỉm cười:

- Đứng rồi! Chắc chắn là khi nghe mẹ hỏi con đang nghĩ gì về cái hoa hồng mà con hiện có, con sẽ tắc lưỡi vài ba tiếng để thò than, mẹ biết con sẽ nói với mẹ:  
 - Mẹ à, mẹ già rồi đó mẹ à !!! Mẹ lo nghĩ làm gì cho mệt, định luật muôn đời vẫn thế, nước mắt vẫn phải chảy xuống đó mà mẹ!

- Ủ, tuổi trẻ ở hải ngoại của tụi con bây giờ là vậy đó, hấp thụ nhanh lẹ văn hóa Tây Âu, gạt gù khen ngợi, tán thưởng cái câu mà tụi con cho là đặc ý "Nước mắt thì vẫn phải chảy xuống" đem nó gói đầu nằm, để che lấp, cố quên hoặc giả có những tuổi trẻ lớn lên nơi hải ngoại chưa từng được nghe những câu ca dao truyền thống ngọt ngào, tình tự quê hương như:

*Trai thời trung hiếu làm đầu  
 Gái thời tiết hạnh làm câu trao mình  
 hay  
 Công cha như núi Thái Sơn  
 Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra  
 hoặc giả :*

*Mẹ già như chuối ba hương  
 Như xôi nếp một như đường mía lau  
 Mẹ thương tụi an ủi, các con lớn lên nơi xứ lạ quê người làm gì biết được cái hương vị của chuối ba hương, cái tinh hoa của xôi nếp một, cái đậm đà khó tả của đường mía lau. Nếu ví von tình mẹ với những thứ ấy đối với các con là trừu tượng, nhưng từ lúc nhân ngày lễ tặng quà cho người mình thương nhất, ở nước Đức gọi là "Valentinstag" - Bảo Huy, em con, đã len lén để dưới gối nằm của mẹ, tặng mẹ một trái tim màu xanh nước biển, bên trong lòng trái tim Huy nắn nót viết:*

To: Mam be my Valentin  
 Rose are red  
 Violets are blue

Sugar is sweet  
and so are you.

Mẹ đã bàng hoàng xúc động mãnh liệt, nước mắt của niềm vui tuôn chảy! Mẹ bàng hoàng, mẹ xúc động, nước mắt của mẹ tuôn rơi. mẹ vô vàn cảm ơn con, Huy yêu dấu của mẹ, bởi mẹ đã nhò con mà biết được chúng con cũng có những câu để thay thế cho cái câu ca dao "Mẹ già nhu chuối ba hương" Như xôi nếp một nhu đường mía lau" để mà ca tụng tình yêu của mẹ. Ừ ! trái tim màu xanh nước biển mà Huy tặng mẹ, đã xóa tan nỗi niềm ray rứt khó ta trong lòng của mẹ. Mẹ biết rằng tuổi trẻ nơi hai ngoại của các con dù chưa hề biết nếm qua cái hương vị của chuối ba hương, của xôi nếp một, của đường mía lau, nhưng các con đã biết ví von tình mẹ nhu màu đỏ thắm của hoa hồng, tình mẹ xanh biếc nhu màu xanh bất diệt của hoa violet, và tình mẹ mãi mãi vẫn là mật ngọt muôn thuở của đường.

Cảm ơn Huy, con đã ví mẹ như hoa hồng đỏ, nhu màu xanh violet, càng cảm ơn con hơn khi con ví mẹ như chất ngọt lịm của đường. Mẹ sẽ mãi mãi là màu đỏ thắm của hoa hồng, mãi mãi là màu xanh bất diệt của hoa violet, và sẽ mãi mãi là chất ngọt lịm muôn thuở không đổi thay của đường, thấm sâu vào các con, vì các con mà vui sống, diu dắt các con trên vạn nẻo đường đời chông gai muôn dặm. Niềm vui của mẹ là các con sẽ trưởng thành. Điều tâm niệm quan trọng nhất của mẹ là các con sẽ không quên cội nguồn gốc rễ dù ở bất cứ phương trời nào.

*Các con ơi, hãy cố nhớ mãi cái định luật bất di bất dịch đặc ý của tui con "nước mắt thì phải chảy xuống" nhưng hãy nhớ và hãy hiểu nó theo cái nghĩa bóng! để những giọt nước mắt chảy nối tiếp như râu chuối dài bất tận đó sẽ không có những giọt nước mắt nào khóc thương, hối tiếc thời gian qua mình đã không trọn đạo hiếu thảo! Mẹ đang mơ và thường tự hỏi điều mẹ đang mơ ước đó có vợi vợi cao xa, vượt tầm tay vói hay không ? Mẹ đã mơ những mầm xanh non mà mẹ ấp ủ gieo trồng sẽ vươn cao lớn mạnh, hữu ích cho đời, rạng danh cho đất nước. Trai trung hiếu, gái tiết hạnh, chúng con những mầm xanh non yêu quý của mẹ sẽ học hành thành danh nơi trường học, và trung hiếu tiết nghĩa thành nhân nơi trường đời. Như mẹ vẫn thường nói cha mẹ là những viên gạch lát để gót chân con thêm êm ái, cho đường các con đi thêm thênh thang rộng bước. Các con thêm tuổi để lớn khôn.*

Một ngày nào đó, khi các con đã trưởng thành, nhu chim non đã đủ lông đủ cánh có thể tự mình bay nhảy, bầy con của mẹ đã thành nhân, thành danh. Mẹ có thể yên tâm về lại nơi xưa (chắc lúc đó Ngoại đã yên giấc!!!) trong ngôi chùa làng quê thanh tịnh. Những hạt chuỗi nhiệm màu song đôi vói tiếng niệm Phật âm vang tiếp nối. Trước mặt là chánh điện quang minh có Đấng Từ Tôn vói vô lượng pháp môn di giáo theo thời gian vẫn êm trôi sớm chiều kệ kinh mẹ yên tâm sám hối, tu học, sống trọn quăng đời còn lại của mẹ. Ôi! cái ngày ấy thật tuyệt vời, trong lòng mẹ vẫn hoài mơ ước.

Các con thương yêu của mẹ, hôm nay đây, ngay trong giờ phút này, nhân mùa Vu Lan, mẹ muốn cùng các con quỳ xuống kính cầu nguyện cầu, để Nội, để Ngoại được sống lâu trăm tuổi, để hoa hồng sẽ còn mãi đỏ thắm trên áo ba, hoa hồng sẽ còn mãi đỏ thắm trên ngực áo của các con. Mẹ và các con cùng kính cầu tâm thành sám hối, nếu từ trước đến nay chúng ta lỡ sai lầm làm buồn lòng mẹ. Mẹ cũng muốn cùng các con ước nguyện rằng từ đây cho đến muôn đời sau sẽ không còn có đứa nào làm buồn lòng mẹ, để nước mắt của các bà mẹ tuôn rơi. Và nếu có rồi, sẽ không phải vì khổ đau phiền muộn, mà vì vui sướng mà khóc, mà tuôn rơi...

• **THỊ HOA**

(Bayreuth mùa Vu Lan PL 2544)

## **Con đừng làm ồn, để Mẹ đọc kinh**

*Mẹ ơi con lạc bến mê  
Mà bờ giác chỉ cận kề Mẹ thôi*



Mùa xuân năm 1988, Quảng ra tù.

Mùa xuân năm sau, Mẹ trượt té ở sân bếp. Xương chậu bị nứt mà cổ chịu đựng nên không ai hay biết gì cả. Một tuần sau, Mẹ đi cà nhắc. Được hỏi thì nói không sao đâu. Khi vết nức đã mưng lên, Mẹ đành

nằm một chỗ. Bấy giờ, con cháu mới tá hoá, lo đưa Bà đi nhà thương. Sau khi khám và chụp hình, bác sĩ quyết định băng bột vùng xương chậu bên trái.

Trong thời gian băng bột, Mẹ phải nằm một chỗ. Ăn uống, tiêu tiểu đã có hai anh em trực trực đỡ đỡ. Quảng mới ra tù, chưa có công ăn việc làm, ở nhà chăm sóc Mẹ cũng là điều may. Mọi thuốc thang chữa chạy đều trông nhờ vào mấy cháu gọi bằng cậu lo liệu.

Nằm được bốn tuần, Mẹ thấy khó chịu và muốn tập đi. Hai anh em phải cùng hiệp lực đỡ Mẹ đứng lên cho thật an toàn. Mỗi người canh giữ một bên, rồi diu Mẹ đi từng bước nhỏ trên cặp nạng gỗ.

Hai tháng sau thì một mình Quảng cũng có thể đỡ Mẹ dậy và để Mẹ tập đi. Cô em không dám làm việc này. Cô sức yếu và bị chúng xây xấp, nên thà vậy tốt hơn.

Nửa năm sau, Mẹ có thể một mình vịn thanh giường, đứng lên ngồi xuống cho gian gân cốt. Quảng mừng thầm trong bụng, tán thán :

- Mẹ thật là phi thường ! Vói quyết tâm này, Mẹ sẽ đi đứng bình thường nay mai thôi !

Mô Phật ! Mẹ vừa nhai trà vừa mở màng xa xôi :

- Con khéo khen, chủ từ ngày Ba con mất, kể cũng trên bốn mươi năm, Mẹ không cố gắng thì làm sao nuôi ba anh em con ăn học ? Nghiệp Mẹ còn nặng, nên phải chấp nhận đó con !

Mẹ tìm ống lon nhỏ nước trà, xong nói điều hệ trọng :

- Con biết không, mấy hôm nay Mẹ thấy Chú Bồ Tát, Chú Long Thần Bát Bộ đến chữa bệnh cho Mẹ đó !

Quảng trân trọng đức tin của Mẹ. Chàng nghĩ rằng, chính nhờ đức tin tuyệt đối vào Chú Phật, Chú Bồ Tát mà Mẹ đã vượt qua không biết bao là gian nan suốt đời Mẹ. Chàng nói lời khích lệ :

- Thảo nào mấy hôm nay con thấy sắc diện của Mẹ tươi hẳn ra và giọng nói thì rõ ràng, chúng tỏ Mẹ ăn ngon và ngủ ngon, có phải không, thưa Mẹ ?

- Mô Phật ! Mấy hôm nay Mẹ ngủ ngon giấc đó con !

Một năm sau, cắt băng bột. Bác sĩ bảo xuống người già lâu lành. Trông chừng Cụ đi đứng cẩn thận !

Tết Nguyên Đán năm Canh Ngọ, 1990.

Đây là cái Tết đoàn viên lần thứ ba sau ngày Quảng ra tù. Theo thường lệ, Quảng lên đèn để Mẹ lễ Phật và lễ Gia Tiên đứng giao thừa. Sau đó gia đình mấy anh em

quây quần mừng tuổi Bà. Tết này, Bà thọ tám mươi tuổi.

Ngày mồng hai Tết, Quảng đang mừng tuổi bên nhà vợ thì được tin dữ: Ngoại bị té gãy tay!

Giữa ngày xuân vui, Quảng oà lên khóc. Không kịp hỏi, Ngoại có sao không. Hiện ở nhà thường nào. Lòng chỉ mong gặp Mẹ gấp!

Đứa cháu gái lái xe phóng nhanh đưa cậu vào nhà thương Bình Thạnh. Quảng chạy ù vào Phòng Cấp Cứu. Được chỉ qua Phòng Trục. Chàng chạy ù qua Phòng Trục. Gặp Mẹ đang nằm trên băng ca ngoài hành lang. Chàng nôn nóng hỏi han, Mẹ bình tĩnh dạy:

Con đứng làm ổn, để Mẹ tụng kinh!

Phần trong cổ tay trái Mẹ bị gãy. Khuỷu vai trái bị trật khớp. Cánh tay bị nạn được băng bó tạm và đặt trên ngực. Tay phải lần tràng hạt, hai mắt lim dim, Mẹ lâm râm cầu kinh.

Vì đang là ngày mồng hai Tết, nhân viên y tế trực bệnh viện Bình Thạnh còn mãi lo đón xuân. Mẹ được chở đến đây cả tiếng mà chưa được ngó ngang. Cuối cùng, nhân viên trực yêu cầu chở Mẹ về nhà, ngày mai đến sớm gặp bác sĩ!

- Hôm nay ngày tết, không có bác sĩ trực!!!

Ôi, đời Mẹ đã nghèo lại hay gặp eo. Và cảnh họa vô đơn chí này đâu phải lần đầu, mà lặp đi lặp lại suốt đời Mẹ.

Mẹ mồ côi mẹ lúc chưa đầy ba tháng tuổi. Mồ côi cha lúc vừa mới thôi nôi. Cà tộc đều nghèo khó, may có người cậu họ đem về nuôi, là đã phước lắm rồi. Chủ làm gì có đủ điều kiện cấp sách đến trường?

Tuổi thơ của Mẹ là bếp núc, giặt giũ, quét dọn.

Là chăm bầy gà, là nuôi bầy heo.

Là ruộng đồng An Truyền, là lưới thuyền trên sông nước Thuận An.

Đời Mẹ lam lũ, giải nắng dầm mưa sớm tối cho đến khi lâm trọng bệnh.

Mẹ bị bại liệt ở tuổi xuân mở phổi phổi đất trời.

Thấy cảnh Mẹ nghèo nàn cô cút, một Thầy Pháp nổi tiếng trong làng, động lòng chữa trị. Sau khi lành bệnh, Mẹ đền đáp ơn cứu tử bằng cách làm dâu cho Thầy. Mẹ ở với Ba được mười năm thì lè bạn. Ba mất đi, để lại cho Mẹ ba người con.

Ba người con là niềm an ủi vô giá. Nhưng cũng là một thử thách phi thường của Mẹ.

Ngày nay, đã trên bốn mươi lăm năm, gương thủ tiết thờ chồng nuôi con của Mẹ vẫn vằng vặc trong lòng ba anh em

Quảng, dù họ đã thành ông ngoại, bà nội cả rồi. Vậy mà, đời Mẹ vẫn chưa hết gian truân.

Sau ngày tang thương của đất nước, hai con trai vào tù, Mẹ lại lăn xả vào đời tàn tào chất chịu nuôi đàn cháu dại. Trên mười năm mỗi mòn trông đợi, ngày đoàn viên chưa đủ ấm lòng già, hai con lại tù giã ra đi vì chữ Tự Do. Mẹ tiễn chào bằng nụ cười móm xòm mà giọt lệ khô queo vẫn quanh quẽ lưng tròn...

Ôi, đời Mẹ là ly biệt.

Là chịu đựng khôn cùng!

Trong khi vết nứt xương chậu chưa lành, Mẹ lại chịu thêm sự đau nhức của vết thương tay. Tuổi hạc ngày càng cao, sức già ngày càng yếu, làm sao Mẹ có thể chịu đựng được đây?

Quảng tức tối trước cảnh phủ phàng, tắc trách của nền y tế nhân dân. Nhưng biết làm sao hơn? Quảng thầm trách trời cao, sao lại cay nghiệt với Mẹ đến như vậy? Sao không để chàng gánh những tai ách này thay cho Mẹ? Hỡi Trời?!

Riêng Mẹ vẫn cam đành trên đường về nhà. Không bày tỏ thái độ. Không khẩn cầu. Không thắc mắc. Chỉ lâm râm đọc kinh.

Quảng muốn hỏi chuyện về kinh kệ, về cuộc đời, cốt cho Mẹ tập trung vào chuyện kể mà quên sự đau nhức. Thời gian qua, Quảng nhận rõ một điều là, trí nhỏ của Mẹ phi thường. Nhất là khi Mẹ kể lại những sự kiện xa lác xa lơ trong đời. Mẹ kể say sưa với niềm hân diện hứng phấn. Và theo thói quen, hề thấy Mẹ tìm ống lon nhỏ trâu, hoặc lấy khăn lau miệng trâu, là biết Mẹ sắp nói điều hệ trọng tâm đắc:

- Nghiệp Mẹ còn nặng, Mẹ xin gánh hết thay cho các con. Mẹ cầu mong các con được ra đi như chúng bạn, mà lo làm lại cuộc đời... Còn Mẹ thì đã có... Phạt độ cho Mẹ rồi!

Câu cuối cùng Mẹ vừa nói vừa nghẹn. Giọng yếu hẳn đi. Mẹ lấy khăn đưa lên chặm mắt. Nhưng không kịp. Mẹ khóc nức nở.

Quảng tìm hai viên thuốc chống đau nhức cho Mẹ uống, sắp xếp chân gối sao cho Mẹ nằm nghỉ thật êm, rồi mở băng kính Vu Lan cho Mẹ nghe. Hầu như Mẹ thuộc nằm lòng Kinh này, nhưng vẫn thích con cháu cùng nghe.

Sau khi điều chỉnh âm thanh vừa đủ, Quảng căn dặn các cháu: Đứng làm ổn, để Bà đọc kinh!

• VỖ Ý

## Chị tôi

Viết ngắn của PHẠM MINH CHÂU



Hồi còn nhỏ, tôi đã rất hãnh diện và tự hào vì có một người chị rất dễ thương, hiền hòa. Niềm vui sướng này còn được tăng lên nhiều lần khi bất chợt được nghe những người láng giềng lúc dạy con cái thường đem hình tượng của chị tôi ra để dẫn chứng:

*Tụi con hãy nhìn con Hoa nhà bác Tài mà làm gương đi! Con nhỏ vừa hiền hòa lại vừa giỏi giang nữa. Đúng là ba má nó có phước đức lớn lắm, chẳng bù cho gia đình mình tí nào hết...!*

Hoặc là:

*Các con có thấy bao giờ nó lêu lổng ngoài đường, hay tùm năm tùm bày quây phá xóm làng hoặc hỗn láo với người lớn tuổi như tụi con không hà...?*

*- Chưa có đứa nào bằng tuổi nó ở trong cái xóm này lại ngoan và giỏi đến như vậy!*

Nhiều bác hàng xóm lúc đó còn có một dự định xa hơn nữa, là họ muốn trong tương lai chị tôi sẽ là dâu nhà họ. Có bác vì chỉ có con gái trong nhà thôi, nên củ tiếc hùi hụi.

- Giá mà tôi có được một đứa con trai như nhà chị, thì chắc chắn là gia đình tôi sẽ không bao giờ để lỡ cơ hội quý báu này đâu đó.

Đôi khi tôi còn nghe những lời trầm trở thán phục của họ, mà chỉ cho đến khi đã đủ lớn khôn để nhìn nhận lại những sự việc đã qua, tôi mới cảm nhận được đó là những lời lẽ gián dị nhưng vô cùng tuyệt đẹp mà chị tôi thực sự xứng đáng được nhận lấy.

Và dĩ nhiên là còn rất nhiều điều lý thú nữa, mà nếu tôi viết hết ra đây, có lẽ cần thêm nhiều trang giấy nữa. Tuy nhiên, tôi chỉ muốn nói một điều duy nhất là, nếu

không có chị tôi, thì cả gia đình và chính tôi sẽ không có được một ngày như hôm nay đâu.

Trở lại với quá khứ, cách đây cũng khá lâu rồi, lúc đó tôi còn là một đứa trẻ con búồng bình hay nghịch phá và hồn giỡn. Thì chị tôi, dù hơn tôi chỉ vài tuổi nhưng lại phải thay cha mẹ chăm sóc cho đàn em thơ y như công việc của một người lớn tuổi vậy, mà chẳng bao giờ tôi nghe thấy một tiếng than van, thở dài. Cũng như rất nhiều gia đình bình thường khác trong thời gian đất nước đang gặp chiến tranh, loạn lạc, ba tôi đang bận đi lính ở miền xa, mẹ tôi ở nhà chăm sóc và dạy dỗ cho đàn con thơ, chẳng may người lâm bệnh nặng cứ tưởng như không bao giờ nhìn thấy đàn con thơ đại của mình. Sau này, thỉnh thoảng khi nghe mẹ kể lại chuyện thời thơ ấu, tôi mới có cơ hội để hiểu biết nhiều hơn về chị tôi. Chị đã hy sinh hầu như suốt cả tuổi thanh xuân tươi đẹp của chính mình để lo cho gia đình, cho cuộc sống của các em thơ. Ngay cả đến ngày hôm nay, dù chúng tôi đã trưởng thành và đã có chỗ đứng trong xã hội rồi, nhưng chị tôi hầu như vẫn còn cảm thấy rằng trách nhiệm ấy chưa kết thúc thì phải. Thí dụ như, hiện giờ, dù sống ở một đất nước xa xôi, nhưng tôi cũng vẫn nhận được đều đặn những lời hỏi han, động viên tâm sự và thậm chí cho đến những quan tâm về vật chất như những món quà do chính công sức chị làm ra, đã luôn làm cho tôi xúc động và thầm cảm ơn Trời Phật đã ban cho gia đình tôi một cô tiên nhỏ.

Có lần mẹ tôi kể:

*Các con có biết không? Hồi đang đi học cấp ba, giữa trời trưa nắng chang chang như muốn đốt cháy da cháy thịt như vậy, thì chị Hoa vẫn đều đặn đạp chiếc xe Mini cũ rích cọc cà cọc cạnh đến trường cách nhà cả chục cây số. Trong lớp, những đứa con nhà giàu có luôn thích kết bạn và được ngồi ngay bàn nhất với chị, vì thường được chị con giúp đỡ trong việc học tập. Cũng có đứa lười học, muốn ngồi cạnh chị con để copy bài vở trong các kỳ thi thôi.*

Ngúng lại giây lát để nhìn chị tôi đang ngồi may và một đồng hồ gia công to lớn nơi góc nhà, mà mấy đêm rồi phải thức trắng để hoàn tất cho người ta. Đôi mắt mẹ tôi như long lanh ướt và dịu dàng kể tiếp:

*Mấy đứa bạn cùng trường cứ thắc mắc là tại sao mặc áo dài đi học, chị con cứ phải xắn tay áo lên cao hơn khuỷu tay, trông chẳng giống ai cả!*

*Tại sao vậy hở mẹ? Tôi tò mò hỏi: - Phải chăng trời nóng quá?*

*Điều đó chỉ đúng một phần thôi! Chị tôi ngưng công việc lại giây phút, phụ họa thêm bằng giọng nói vui tươi làm cho câu chuyện sống động hơn:*

- Lý do là chị chỉ có mỗi một cái áo dài tở lụa đó, và do sử dụng mỗi ngày nên nó đã cũ và tay áo bị rách nhiều nơi, thành thử ra phải xắn cao lên để người ta khỏi thấy mình mặc áo rách! Sau này, chị còn phải khoác thêm một cái áo len mỏng bên ngoài để che những chỗ rách khác một thời gian nữa cho đến khi hầu như không còn sử dụng được nữa thì mới thôi, mặc kệ cho tụi bạn cứ tò mò thắc mắc trên chộc là quê mùa nữa và mặc kệ cho thời tiết nóng muốn chết đi! Các em có biết không? Hồi đó nhà mình nghèo lắm, chỉ có mỗi một mình chị vừa đi học, vừa may và gia công như bây giờ để có thu nhập cho cả gia đình. Dù biết vậy nhưng nhà nước cũng đâu có giúp đỡ gì cho, chỉ vì gia đình mình là Mỹ ngụy mà. Ba thì bị đi học tập cải tạo chẳng biết bao giờ về, còn má mà không bình thì chắc là cả nhà bây giờ đang sống khổ cực hơn nữa ở vùng kinh tế mới rồi đó!

Mẹ tôi tiếp lời:

- Có những đêm cúp điện, sau khi may và xong, chị con đem sách vở ra ngồi dưới mấy cây đèn đường heo hắt trong xóm học bài. Má có khuyên là, đừng có tiết kiệm quá, đốt đèn dầu lên mà học, làm như vậy thì vài ba năm nữa hứ mắt hết, nhưng chị con đâu có nghe. Có một điều rất hay là, chị con lúc nào cũng được xếp hạng nhất trong trường và được thầy cô bè bạn yêu mến. Khi thi đậu vào đại học rồi, dù là điểm thật cao nhưng người ta cũng tìm mọi cách để loại chị con ra vì những lý do như gia đình không thuộc dạng chính sách, hay không phải là đoàn viên dù cho kỳ nghỉ hè nào chị cũng phải đi sinh hoạt hay làm công việc nghĩa vụ đó đây cả tháng trời, rồi còn phải đi làm thủy lợi thay cho Má ở Lê minh Xuân nữa mà hậu quả là chưa đến hai mươi, chị con đã trải qua vài năm đau khổ với căn bệnh sốt rét nguy hiểm đó. Cuối cùng sau nhiều lần thi cử cũng như chạy ngược chạy xuôi, họ cũng cho chị con theo học dự bị một trường đại học theo diện nhân đạo nhân nghĩa gì đó, được gọi là Thú Y, ở xa Sài Gòn cả mấy chục cây số thì cũng huê thôi, vì mình đâu có phương tiện gì để di chuyển đến nơi đó. Đó là một vài mẩu chuyện ngắn trong rất nhiều mẩu chuyện kể về tuổi thanh xuân

của chị tôi đã làm cho tôi luôn khâm phục mỗi khi nhớ đến. Sau này, khi lớn thêm một chút nữa, chúng tôi đã nhận biết được sự khó khăn thật sự của gia đình mình và những trách nhiệm nặng nề đang đè nặng trên đôi vai nhỏ của chị tôi, thành thử ra tôi muốn nghỉ học để giúp đỡ chị trong vấn đề sinh tồn. Lần đầu tiên tôi thấy chị giận dữ và buồn ra mặt, sau khi trò chuyện gì đó với mẹ, chị dẫn chúng tôi đi dạo phố, qua các bến xe hay các chợ búa, chị chỉ cho xem những đứa trẻ khác đang cực nhọc làm đủ mọi nghề để kiếm sống, rồi nói:

*- Một mình tao hy sinh như vậy là đủ rồi! Bộ tụi bây muốn suốt đời phải cực khổ và làm những công việc như mấy đứa trẻ kia hả? Có thể, tụi bây sẽ đem về nhà thêm một số tiền nữa nhưng có chắc chắn là cuộc sống của mình sẽ khá hơn không? Công việc của tụi bây là phải học để trước hết cho tương lai, để thoát khỏi cái khổ cực nghèo đói này, sau đó để cho gia đình mình được nở mặt nở mày với thiên hạ...*

Kể từ hôm đó, chị tôi lại gánh thêm một công việc nặng nhọc khác nữa là luôn theo dõi và kèm thêm chúng tôi trong việc học tập. Tôi phải công nhận là chị tôi có một trình độ hiểu biết và kiến thức thật sâu rộng, tất cả những gì tôi không hiểu đều được chị giảng dạy. Kết quả là, ngày nay chúng tôi không những có trình độ về học vấn mà về chuyên môn cũng như năng khiếu đều được phát triển trọn vẹn. Ngày ấy, biết tôi thích Mỹ Thuật, chị đã tạo điều kiện cho làm quen và theo học các khóa hội họa trước khi tôi thi đậu vào một trường Mỹ Thuật. Còn em tôi, thích âm nhạc, cũng được theo học một nhạc cụ tại nhạc viện thành phố trong một thời gian dài... Còn một điều nữa cũng làm cho tôi rất lấy làm khâm phục là, dù không được học trực tiếp tại những trường lớp chuyên môn đó, nhưng qua chúng tôi, chị đã tiếp thu được tất cả những gì mà chúng tôi đã học và còn tự trau dồi phát triển thêm đến nỗi nhiều người cứ tưởng là chị tôi đã được đào tạo tại các trường lớp đó.

Tôi thường nói với đứa em:

*- Nếu chị được sanh ra ở một hoàn cảnh hay một thời điểm khác, chắc là chị đã có một số phận tốt đẹp nhiều lần hơn bây giờ rồi đó!*

*Tụi bây nói cái gì về tao vậy? Chị tôi ngồi cạnh đó nghe được câu chuyện, tươi cười rồi giải thích thêm:*

*- Đành rằng mỗi người có một số phận, nhưng cái số phận đó đẹp xấu ra sao lại*

còn tùy thuộc vào cá tính cũng như nghị lực và sự quyết tâm của người đó nữa. Nhưng nếu chị cứ buông theo số phận, thì chắc hẳn là chúng mình sống lang thang ở ngoài đường từ lâu rồi!

Vẫn cái giọng thân thương, chị lại dạy thêm cho chúng tôi một bài học mới rất hữu ích nữa. Tuy nhiên, dù cho chị nói gì, tôi đều biết rằng chị cũng mang một nỗi buồn riêng cho hoàn cảnh và thân phận của mình. Sinh ra và lớn lên trong một bối cảnh như vậy, chẳng có ai vô tư đến nỗi cho rằng mình là người sung sướng hay đầy đủ cả. Tuy nhiên, chị tôi đã vui vẻ chấp nhận hoàn cảnh đó, và đã hoàn thành xuất sắc trách nhiệm của một người con lớn trong gia đình. Là một thiếu nữ tài đức đến tuổi cập kê, rất nhiều người mai mối tới lui dòm ngó mà trong đó có người có thể làm cho cuộc đời của chị sang trang mới, nhưng chị đều từ chối. Không phải là chị không muốn có một tương lai sáng sủa hơn, hay là chị kén chọn chê bai này nọ... mà thực sự ra, lúc đó chị chỉ nghĩ đến gia đình đến các em còn nhỏ không có ai diu dắt nâng đỡ thôi.

Cái tình thường yêu bao la đó đã được chúng tôi đáp lễ lại bằng sự ngoan ngoãn, cố gắng học tập và giúp đỡ nhau trong suốt những tháng năm dài khó khăn ấy cho đến khi đã thành người hữu ích cho cuộc sống.

Ngày nay, mỗi khi kể về chị, tôi vẫn luôn tự hào và sung sướng vì mình có được một người chị thật tuyệt vời như vậy, một người đã quên mình để nghĩ đến người khác. Đúng là một hình ảnh dụ hiền nên thơ của người phụ nữ Việt nam, mà qua bao đời nay không biết bao nhiêu sách vở đã mô tả lại. Một hình ảnh, khi chỉ nghe nói đến, người ta đã có thể tưởng tượng ra ngay được không biết bao nhiêu cái đẹp đang ẩn hiện trong đó.

Viết đến đây, tôi lại bỗng nhớ đến ánh mắt của một người chị khác mà tôi tình cờ gặp trên một đường phố nhộn nhịp ở Sài Gòn cách đây đã khá lâu rồi. Người đó chẳng ai khác lạ là một đứa bé gái chưa đủ mười tuổi thì phải, lam lũ rách đói, đang dắt diu theo một đứa em nhỏ xíu mệ mòi, dơ bẩn, lang thang trên khắp các nẻo đường để xin ăn. Ánh mắt đứa bé chứa đựng một nỗi u buồn như luôn theo đuổi tôi suốt cả cuộc đời vì nó thường gọi cho tôi nhớ về những ngày thơ ấu xa xưa của chính mình, mà nếu không có chị tôi, chắc là chúng tôi đã lâm vào hoàn cảnh như vậy từ lâu rồi.

Nay, nhân ngày Vu Lan báo hiếu, tôi viết bài này tựa như một món quà thiêng liêng, để tặng cho tất cả những người chị, hay những người mẹ có những người con như thế. Qua đó tôi hy vọng sau này, khi người ta có dịp nào đó kể về những người phụ nữ Việt Nam, thì những hình ảnh như thiết thòi, thua kém, đói khổ, lâm than hay phải hy sinh chịu đựng gì đó cho cha mẹ, chồng con, hay cho gia đình hoặc xã hội... sẽ không còn là một hình ảnh thê lương và u buồn của một số phận hẩm hiu. Mà tôi mong ước rằng, những người mẹ, người chị trên khắp mọi miền đất nước đều thể hiện được mọi quyền lợi và mọi ước mơ của mình như bao nhiêu người phụ nữ khác đang sống tại các nước tự do trên thế giới tươi đẹp này.

• PHẠM MINH CHÂU

### Dừng buồn nhé, con ơi!

(Tặng cháu Trần Vũ Quang  
khi đọc thư...)



Dừng buồn nhé, con ơi!  
Hết khổ rồi lại vui!  
Giữa biển đời đen bạc,  
Mẹ mong con nên người!

Hãy ngoan ngoãn học chăm,  
Giúp cha, mẹ khi cần!  
Anh, em nên gần gũi,  
Như với người bạn thân!

Với cô, bác, ông, bà...  
Kính yêu như mẹ, cha,  
Luôn là người hiếu thảo,  
Ông, bà vui tuổi già!

Con ơi! Hãy vui nhiều,  
Dừng vội sớm đêm chiều...  
Cuộc đời người đáng quý,  
Tuổi trẻ hãy biết yêu.

\*

### Mẹ ơi! con hiểu rồi...

Mẹ thường bảo với em,  
Sông đều có cội nguồn...  
Con người ta cũng vậy,  
Đều có một quê hương...

Mẹ ơi! Con sinh ra,  
Ở trên xứ người ta,  
Con làm sao biết được,  
Thế nào là quê nhà?

Con hãy yêu nơi này,  
Như quê hương thứ hai!  
Và rồi con sẽ thấy,  
Vẫn thiếu điều gì đây?

Mẹ ơi! Con hiểu rồi,  
Ơi! Lòng con bồi hồi...  
Quê hương là "Tiếng Mẹ!"  
Ngọt ngào đọng trên môi!..

• Trần Kim Lan

### Anh chàng họ Đào



Ngày xưa, ở huyện Đông Sơn có một anh học trò họ Đào. Anh đẹp trai, học giỏi, chỉ phải tội là nhà rất nghèo. Thường ngày anh cấp sách sang làng bên cạnh học với một ông Đồ. Nhưng cũng có lúc anh phải đi làm thuê, làm mướn để lấy tiền mua gạo nuôi thân. Cuộc sống bữa no, bữa đói khá vất vả. Trong năm năm, mặc cho kẻ cười người chê, anh vẫn vừa học vừa làm, không chịu bỏ dở. Ở chỗ làng anh đến học, có một cô gái, con nhà khá giả yêu anh, và cũng được anh yêu lại. Hai bên có tình ý với nhau như vậy đã được vài năm. Ít lâu sau, anh chàng họ Đào mượn mối đến dạm hỏi cô gái. Nhưng cha mẹ cô gái

chê anh nhà nghèo, không gả. Họ bảo thẳng người mới:

- Nhà anh ấy một thân một mình kiếm ăn còn chật vật thay. Con gái tôi về đây càng làm cho anh thêm bận.

Khi người mới cho biết tài học của anh chàng có thể mai sau thay đổi được số phận; thì họ trả lời:

- Nếu thế, thì hãy đợi lúc ngựa xe vắng lặng trở về hãy hay.

Thấy vậy, anh chàng họ Đào vừa giận, vừa thẹn. Anh nghĩ bụng phải bỏ nhà ra đi, quyết chí lập được công danh mới trở về để cho cha mẹ nàng không dám khinh bạc với mình nữa. Nghĩ vậy, anh bỏ nhà đến kinh đô. Ở đây, anh vẫn vừa làm thuê, vừa học. Nhờ sáng dạ, anh học rất tấn tới. Sau năm năm, anh đi thi đỗ cử nhân.

Hôm vinh quy trở về quê nhà, lòng anh mừng khắp khởi. Bụng bảo dạ: "Nhất định bố mẹ cô ta sẽ vui lòng gả con cho mình và hối hận về những câu nói khinh người trước đây".

Nhưng không ngờ, khi anh đến chào thầy học cũ, người ta cho biết là cô gái, sau khi anh bỏ làng ra đi, đã bị cha mẹ ép gả cho một người cùng làng, mặc dầu cô không ưng thuận và có bụng đợi chờ anh. Nghe nói, chàng họ Đào hết sức buồn. Anh bỏ dự định đến nhà cha mẹ người yêu, vì sự gặp mặt lúc này chỉ càng làm cho anh thêm đau khổ và có thể làm cho chồng nàng ngờ vực. Nhưng lúc trở về, trên đường đi giữa cánh đồng, anh bỗng gặp nàng đang mang cơm ra đồng cho chồng. Hai người đứng lại hàn huyên, họ bày tỏ nỗi đau khổ vì sự éo le duyên phận. Khi họ Đào từ giã, cô gái gạt nước mắt nhìn theo. Nàng đâu ngờ rằng, từ đằng xa, người chồng của mình đã nhìn thấy được cảnh chuyện trò vừa rồi và cơn ghen của hắn bốc lên bùng bùng. Khi nàng đến nơi, hắn ta lấy cổ đứa con chặm chạp, liền xông lại gây sự. Người vợ nói lại mấy câu thì con người vũ phu đó nổi xung lên, không đợi tìm hiểu phải trái, trong tay đang cầm một cái cuốc khoai, hắn thuận đà ném vào vợ. Không ngờ phạm nhằm chỗ hiểm, người vợ gục xuống, bất tỉnh nhân sự. Hắn lo sợ, lên lút vực vợ về nhà, nói dối là ngộ cảm, rồi sau đó cử hành chôn cất không một ai ngờ vực.

Nghe tin người yêu chết một cách đột ngột, anh chàng họ Đào không ngăn được kinh ngạc và thương cảm, anh bèn làm một cỗ cúng, rồi vì không tiện đến nhà, chờ lúc đêm khuya, anh đem đến cúng ở mộ của người yêu. Nhưng đêm không ngờ

là trong lúc anh khấn khứa, thì bỗng trong mộ có tiếng động. Thấy sự lạ, anh vội trở về gọi người nhà đem cuốc xuống đào lên. Khi nạy nắp áo quan mới biết người chết đã sống lại. Số là nàng bị chồng ném cuốc nên lịm đi, nhưng chưa chết thật, còn người chồng thì sợ mang tội giết người nên vội khâm liệm rồi chôn cất sơ sài cho chóng xong. Sau khi bị chôn, người chết mới dần dần hồi tỉnh và co chân đạp vào áo quan kêu cầu cứu, đúng lúc người yêu đang cúng ở mộ.

Anh chàng họ Đào trong lòng mừng rỡ, bèn cùng người nhà đắp mộ lại như cũ, rồi vực nàng về nhà lo chạy chữa. Khi lành bệnh, cô gái kể lại tất cả mọi chuyện cho anh nghe. Anh dặn người nhà giữ kín việc này, và sau đó bí mật đưa người yêu đến chỗ anh làm quan. Hai người trở thành vợ chồng không cheo cưới.

Lại nói chuyện về anh chồng cũ, cũng như mọi người trong làng vẫn không ngờ rằng người chết đã được cứu sống lại. Cho nên hắn vẫn cứ cùm cùm đờ đờ theo tục lệ. Ba năm sau, một hôm hắn có việc đi trừ cỏ hội chùa ở một trấn đằng ngoài. Trên đường đi tới chùa, hắn bỗng thoáng gặp một bà quan đi cáng trông nét mặt giống vợ mình. Hắn lấy làm lạ, vội đuổi theo để mong được nhìn kỹ tận mắt. Đứng đón nắp sau cổng chùa, hắn thấy bà quan ấy từ mặt mũi, tầm vóc cho đến dáng đi, giọng nói quả đúng là vợ cũ của mình, không nghi ngờ gì nữa. Rồi hỏi thăm mấy người lính hầu, hắn lại biết thêm rằng chồng của nàng không ai xa lạ mà chính là người học trò thi đậu cử nhân ở làng bên cạnh, đã đứng trò chuyện với vợ mình trước khi ném cuốc vào người nàng. Nhưng tại sao hắn đã chôn nàng ba năm mà bây giờ lại sống đường hoàng như thế kia? Trong bụng hắn nghi nghi hoặc hoặc, đoán có sự lừa gạt chi đây. Cho nên vừa trở về làng, hắn đã bày ra chuyện bói toán, cài táng để đào mộ vợ lên xem cho rõ sự thật. Và khi thấy áo quan rỗng, hắn vội phát đôn kiện anh chàng họ Đào đã quyến rũ vợ mình.

Nhưng sau khi nắm được mọi uẩn khúc, quan xử cho hắn không những mất vợ mà còn bị án khổ sai về tội đã phũ phàng đánh chết vợ và lên lút đem chôn, có đầy đủ tang chứng do tội nhân tự khai. Còn vợ hắn thì được phép lấy anh chàng họ Đào, người đã có công giành lại nàng khỏi tay tử thần.

• HỒNG NHIÊN sưu tầm



## Gia Đình Phật Tử

Thiện Căn PHẠM-HỒNG-SÁU

Các em Đoàn Sinh thân ái,

Cứ mỗi năm thì mùa Vu Lan báo hiếu lại về, nhắc nhở cho chúng ta nhớ đến người Mẹ hiền kính yêu, đã chịu nhiều gian khổ nuôi con cho tới ngày lớn khôn. Công ơn cao dày đó đã tạo cho dân tộc Việt Nam chúng ta có một truyền thống là cứ vào ngày Rằm Tháng Bảy âm lịch hằng năm thì có Đại Lễ Vu Lan "ngày nhớ Mẹ và xá tội vong nhân".

Các em cài lên ngực áo mình một bông hồng để thấy rằng mình sung sướng biết bao vì mình đang còn mẹ. Còn nếu một bông trắng thì để tưởng nhớ đến người mẹ mình đã quá cố và cầu nguyện cho người được sớm sanh về nước Phật.

Trong đạo Phật của chúng ta Đức Mục Kiền Liên Bồ Tát tượng trưng cho con người có lòng hiếu thảo đó. Ngài không chỉ cầu nguyện cho riêng mẹ mình mà còn cầu nguyện luôn cho tất cả sanh linh đang bị đọa đày nơi địa ngục sớm được thoát khỏi cảnh hành hạ giày vò.

Con người ai cũng có mẹ, có cha. Mẹ là dòng suối mát, là bóng cây che chỗ cho chúng ta, ví như các em hẳn đã thấy trên truyền hình thường chiếu. Con Kanguru, đứa con đã lớn rồi mà còn chui núp trong bọc nơi bụng mẹ mỗi khi bên ngoài xảy ra chuyện không lành. Con khi đeo chặt con trên lưng mình chườn từ cảnh này sang cảnh cây nọ để bảo vệ cho con khỏi bị hiểm nguy khi gặp loài thú dữ khác. Con chim mẹ bay đi tìm mồi gom góp không ăn, ngậm dồn nơi miệng để đem về dút cho những đứa con còn non nớt, cánh mềm đang đói nằm chờ trong tổ và những con vật khác cũng tương tự v.v... Con người có lý trí, khôn ngoan không lẽ há quên công ơn dưỡng dục khổ cực của mẹ, của cha hay sao?!... Cho nên các anh chị Huynh Trưởng thường bảo hoặc nhắc nhở các em giữ gìn hiếu thảo đối với cha mẹ là vậy. Hôn nữa chúng ta là người Phật Tử, chúng ta được học nhiều về hạnh Hiếu trong đạo Phật.

Ngày lễ Vu Lan báo hiếu ai ai cũng đã hiểu và nói nhiều đến tình Mẹ, nên tôi không lặp lại nữa mà sẽ kể cho các em nghe câu chuyện hiếu về "Chim Oanh Vũ" mặc dù có em đã biết hoặc đã có lần nghe rồi. Và trong GDPT chúng ta có Đoàn "Oanh Vũ" dành cho các em nhỏ tuổi từ 5 đến 8 đang tập bước vào hiếu hầu đi theo đường tinh tự dân tộc để truyền thừa về sau, nên trong các khóa Giáo lý Phật Pháp thường có kèm theo khóa "Đại Học Oanh Vũ" là danh từ ví von hài nói vui về sự tu học chập chững của những em nhỏ ngây thơ dễ thương đó.

Thân ái chào các em.

(HT. Truyền-thống Thiện-Căn)

## Lòng hiếu của con chim Oanh Vũ



Thuở xưa, ở núi Tuyết Sơn có một con chim Oanh-Vũ, cha mẹ đều mù, thường đi tìm trái cây thơm chín, dâng cha mẹ dùng. Lúc bấy giờ, có vị điền chủ mới cấy lúa bên phát nguyện rằng: "Lúa tôi đây, xin nguyện cho chúng sanh ăn dùng". Chim Oanh-Vũ thấy vị điền chủ phát tâm bố thí như vậy, bèn thường bay xuống lấy lúa cúng dường cha mẹ. Người điền chủ đi xem lúa, thấy loài chim, loài sùng phá hại lúa, bèn nổi giận đặt lưới bắt được chim Oanh-Vũ.

Chim Oanh-Vũ thưa vị điền chủ rằng:

- Trước đây ông có lòng tốt bố thí nên tôi mới dám lấy của ông, sao lại đặt lưới bắt tôi?

Người điền chủ hỏi:

- Người lấy lúa làm gì?

Chim Oanh-Vũ đáp:

- Tôi có cha mẹ mù, nên phải lấy lúa cúng dường.

Vị điền chủ nói rằng:

- Từ nay về sau, người cứ lấy lúa mà dùng, đừng e ngại gì cả.

Loài súc sanh còn biết hiếu thuận với cha mẹ huống nữa là người.

Chim Oanh-Vũ là tiền thân của đức Phật Thích Ca. Người điền chủ là tiền thân ông Xá-Lợi-Phất.

(Trích Phật Pháp)

## Tin Tức Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức Quốc

### BIÊN BẢN PHIÊN HỌP 1:

KIỂM ĐIỂM: TIẾP THU TỔNG KẾT - NHẬN ĐỊNH - GÓP Ý (CỦA ĐẠI HỘI GDPTVN HẢI NGOẠI HỌP TẠI CHÙA VIÊN GIÁC HANNOVER, ĐỨC QUỐC NGÀY 21.4.2000)

1. Thể Thức Kiểm Điểm: ...

2. Tiếp thu báo cáo: Theo thể thức đã được thông qua (Phần I), các phái đoàn đã lần lượt trình bày phần báo cáo tổng kết về hệ thống tổ chức, Thể thức sinh hoạt - Tu học - Huấn luyện... theo hoàn cảnh và môi trường khu biệt của địa hạt; tuy có khác biệt về khế cơ, nhưng vẫn giữ đúng nề nếp - quy cách truyền thống của Tổ Chức.

a) Với Âu Châu: Qua tổng kết của phái đoàn, Hội Nghị ghi nhận:

- Sinh hoạt của Âu Châu vững vàng, theo nề nếp truyền thống gắn bó sắt son giữa Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Âu Châu với Tổ Chức GDPT. Đặc biệt đoàn viên của Âu Châu tu học

chín chắn, cụ thể được thể hiện qua những khóa tu học quy củ được tổ chức định kỳ toàn Châu tại Chùa Viên Giác - Đức Quốc. Ngoài ra Nội San Sen Trắng Âu Châu, nội dung phong phú, phát hành đều đặn theo định kỳ ấn định, rất xứng đáng được ngưỡng mộ.

### 3. Nhận định - Góp ý xây dựng: ...

- So với các Châu và Quốc độ khác, Âu Châu được thiện duyên sinh hoạt hài hòa trong sinh hoạt của Giáo Hội PGVNTN HN tại Âu Châu và được Chủ Tôn Đức Tăng Ni thường yêu giáo dưỡng theo nề nếp truyền thừa gắn bó sắt son giữa Giáo Hội và GDPT.

### II. Thành lập Hội Đồng Điều Chỉnh cấp Tấn

Thực hiện nhiệm vụ đặc biệt được giao phó, Ban Hướng Dẫn Lâm Thời Hải Ngoại đã thành lập Hội Đồng Xét và Điều Chỉnh cấp Tấn hải ngoại.

Hội Đồng Điều Chỉnh và Xét Cấp đã chung quyết và công bố phương danh Huynh Trưởng được điều chỉnh cấp Tấn hải ngoại gồm 12 Huynh Trưởng thuộc Âu Châu, Úc Châu và Canada vào ngày 10.12.1999:

HTr. Tâm Đoan Nguyễn Văn Cú:

GDPTVN/Âu Châu

HTr. Đồng Duyên Trương Đình Phước:

GDPTVN/ Canada

HTr. Thị Lộc Võ Văn Mai:

GDPTVN/Âu Châu

HTr. Tâm Ngọc Lê Giao:

GDPTVN/Âu Châu

HTr. Huệ Kha Khu Thêm Đông:

GDPTVN/Âu Châu

HTr. Tâm Cù Trương Tôn Châu:

GDPTVN/Âu Châu

HTr. Nguyễn Chí Hồ Công Dương

GDPTVN/Úc Châu

HTr. Quảng Giải Huỳnh Kim Hóa

GDPTVN/Úc Châu

HTr. Tâm Lễ Vương Học:

GDPTVN/Úc Châu

HTr. Quảng Trí Nguyễn Thái

Hùng:GDPTVN/Úc Châu

HTr. Như Dũng Nguyễn Đại Bội

GDPTVN/Úc Châu

HTr. Minh Chơn Nguyễn Văn Chính

GDPTVN/Canada

(Theo Biên Bản Đại Hội GDPTVN-Hải Ngoại họp tại Chùa Viên Giác Hannover-Đức Quốc từ ngày 21 đến 24.4.2000)

(Thiện-Căn)

**QUYẾT NGHỊ  
CỦA HỘI NGHỊ HUYNH TRƯỞNG  
GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM HẢI  
NGOẠI**

**về việc hình thành Tổ Chức Gia Đình  
Phật Tử Việt Nam trên toàn thế giới**

Chúng tôi toàn thể Huynh Trưởng Đại Biểu tham dự Hội Nghị Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam Hải Ngoại, họp tại chùa Viên Giác, thành phố Hannover, Đức Quốc, trong những ngày 21, 22 và 23 tháng 4 năm 2000; đại diện cho Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Âu Châu, Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Canada, Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ và Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Úc Châu.

**Nhận định :**

4. Gia Đình Phật Tử Việt Nam nói chung đã có một chiều dài lịch sử hơn 60 năm và qua bao nhiêu biến chuyển thăng trầm của Dân Tộc và Đạo Pháp, Tổ Chức vẫn kiên trì, nhẫn nại, âm thầm thực hiện đúng đắn mục đích cao quý của Gia Đình Phật Tử Việt Nam để hoàn thành hoài bão xây dựng tốt đẹp tuổi trẻ Phật Giáo Việt Nam.

5. Gia Đình Phật Tử Việt Nam ở Hải Ngoại là một Tổ Chức mỗi ngày một phát triển lớn mạnh, thật sự là một bộ phận trung kiên và hậu bị của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất; với hơn hai chục ngàn (20.000) đoàn viên khắp nơi trên thế giới đóng góp vào, hơn ba trăm ngàn (300.000) đoàn viên Gia Đình Phật Tử trong nước tạo nên một Tổ Chức có giá trị về mặt tôn giáo và phục vụ xã hội.

6. Thể theo nguyện vọng chung của toàn thể đoàn viên Gia Đình Phật Tử trong và ngoài nước, mong muốn có một cơ cấu thống nhất, đáp ứng nhu cầu kiện toàn và phát triển tổ chức hầu thực hiện tốt đẹp mục đích và tôn chỉ của Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

**Đồng thanh quyết nghị :**

4. Ủy nhiệm Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Việt Nam Hải Ngoại phối hợp với Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử trong nước để tiến tới một tổ chức chung của Gia Đình Phật Tử Việt Nam trên thế giới với danh xưng: **Ban Hướng**

**Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử trên thế giới** trực thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong mục tiêu phụng sự Đạo Pháp, Dân Tộc và Nhân Loại.

5. Các Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại các Châu, các quốc gia, tùy duyên áp dụng nguyên tắc khế lý, khế cơ để giữ gìn sinh hoạt được bình thường đối với nội bộ cũng như đối với các cấp thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trên địa hạt Hải Ngoại.

6. Vì sự quang huy của Đạo Pháp và sự quang vinh của Dân Tộc cũng như sự sáng vững của Tổ Chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam, toàn thể đoàn viên các cấp nguyện tinh tấn, đồng mãn hoàn thành lý tưởng giáo dục cao quý của tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

Làm tại Đức Quốc,  
ngày 25 tháng 4 năm 2000

Toàn thể thành viên Đại Biểu Tham Dự  
Hội Nghị Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử  
Hải Ngoại tại Đức Quốc

A. Phái Đoàn Ban Hướng Dẫn GĐPTVN Hải Ngoại:

Chữ ký: Gồm 18 Huynh Trưởng

B. Phái Đoàn Đại Biểu GĐPTVN tại Hoa Kỳ:

Chữ ký: Gồm 16 Huynh Trưởng

C. Phái Đoàn Đại Biểu GĐPTVN tại Úc Đại Lợi:

Chữ ký: Gồm 6 Huynh Trưởng

D. Phái Đoàn Đại Biểu GĐPTVN tại Canada:

Chữ ký: Gồm 3 Huynh Trưởng

E. Phái Đoàn Đại Biểu GĐPTVN tại Âu Châu:

Chữ ký: Gồm 13 Huynh Trưởng

Cùng có sự hiện diện của các Đại Biểu phái đoàn Cựu Huynh Trưởng và Phái đoàn Bảo Trợ GĐPT Việt Nam Hải Ngoại.

(Thiện Căn)



THƠ VŨ KÝ

*Khúc ca ly hợp*

*Nẻo phồn vinh, lữ làng tràn nắng ủa  
Trót phân thân đôi bàn ngã đầu hiu  
Nửa hưởng tâm, nửa ly tâm khói tỏa  
Một quê chìm, một quê nổi phiêu diêu  
Cuối đường dài chân cảnh đời triệu lộ  
Sắc hoàng hôn, loang loáng ánh trắng tàn*

*Khách mười phương, mở đường tỏ tâm sự  
Đứng đỉnh Hương Giang, vàng bay máy lá*

*Lướt khỏi chiều, mây trắng rẽ mang mang*

*Em ơi, vòm biển cả ngút trời xanh*

*Hãy ngủ yên cho sóng vụt qua mình.*

*Sông Seine đầy nước lũ kéo thuyền trôi*

*Hoàng kiều lạnh, hoa vờn trùn thủy tạ*

*Vị đắng nhắm đầu môi*

*Người xa buồn cảnh lạ*

*Ôi! thân lý khách phân kỳ Nam Bắc*

*Lời xưa tâm niệm quyến thổ trùng lai (1)*

*Đá không vàng, trời không trắng trắng sao*

*Thi lệ ngọc cũng chỉ là giao cánh*

*Giấy mực phai, lời tàn trên nét chữ*

*Bao nhiêu thơ chứa thắm hết ân tình*

*Từng hoài niệm rơi mềm lòng cung nữ*

*Trong đêm khuya thức trắng ước quân vương*

*Nhớ đến Người, nhớ đến bạn, muôn*

*trùng*

*Phút hội sinh, tưởng vô tận đến vô cùng*

*!*

*Rừng núi lạ, màu xanh, xanh biếc quê*

*hương*

*Liên thành bích (2) sơn thanh hoài thủy tú*

*Hử kỳ lâm, đài cao thượng trúc phủ*

*Ai ngồi đầu viết câu thơ ly hợp*

*Tám bồi hồi, trên vương giấy Lạc*

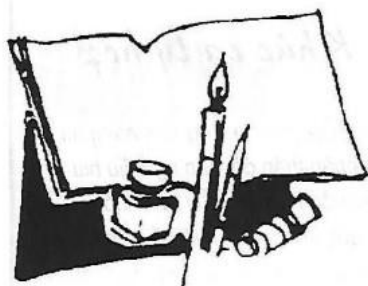
*Dương (3)*

(1) Quyển thổ trùng lai: Cuốn đất mà tro lại... Thu xếp tất cả giang sơn làm một chuyến nữa để khỏi phục lại.

(2) Liên thành bích: Ngọc rất quý, đời được nhiều đất đai, thành quách.

(3) Xưa người thành Lạc Dương là Tô tư làm bài phú Tam Đô rất hay, thiên hạ đua nhau chép lấy, giấy ở Lạc Dương bỗng cao giá. Có ý nói: Văn chương cao quý.





# Lá thư Bắc Mỹ

**T**ôn giáo có thể giúp gì cho những người sắp từ giã cõi đời và thân nhân của họ?

Câu hỏi thật hay, thật thực tế, nhưng câu hỏi này không phải do tôi đặt ra mà do Ban Giám Đốc của Hội Cao Niên ở Montréal (Canada) đề xướng làm đề tài cho một buổi nói chuyện trong lịch trình sinh hoạt của Hội (mà tôi là một thành viên thiện nguyện từ 3 năm nay).

Rủi thay (hoặc là may thay) tôi lại được chỉ định để viết bài tường thuật buổi nói chuyện, bài tường trình đã được đăng báo, khen chê chưa rõ nhưng cũng không quan trọng, vì là không phải do tôi sáng tác ra, nhưng trên dùng học hỏi và tiến hóa về tâm linh, cá nhân tôi nhân dịp này lại thâm nhập được một vài lợi ích, do đó tôi mong muốn được chia sẻ với Thầy và quý bạn đọc phương xa; và cũng để ghi nhận và tán thán công đức của Thầy đã viết về vấn đề Sống & Chết xuất bản trong kỳ vào hạ vừa qua mà Thầy đã có nhã ý tặng gia đình tôi một bản khi về Montréal.

Hôm đó, với thành phần diễn giả rất hùng hậu của 3 tôn giáo lớn của người Việt Nam tại Montréal là: Thiên Chúa giáo, Phật Giáo và Cao Đài giáo, mọi người cảm thấy phấn khởi vì được dự khán một buổi nói chuyện của nhiều tôn giáo khác nhau mà không có

tranh luận, bàn cãi, phê bình, chỉ trích, lý sự, so sánh...

Sau đây là bản tóm tắt của mỗi tôn giáo để trả lời câu hỏi:

1/ Phải làm gì?

2/ Phải sửa soạn ra làm sao để đi đến mục đích sau đây:

\* Giúp cho sự chết được dễ dàng

\* Giúp cho người ra đi được nhẹ nhàng, thanh thản an vui.

## I. Phần nói chuyện của đại diện Thiên Chúa Giáo

Diễn giả là Linh Mục Nguyễn Văn Mai, mà chúng tôi thường gọi là Cha Mai, Cha là vị lãnh đạo tinh thần của người Công Giáo Việt Nam tại Montréal từ hơn 20 năm nay, vì thế danh tiếng của Cha rất sâu rộng trong Cộng Đồng Việt Nam tại đây.

Sau khi giới thiệu rất sơ lược về giáo hội Kitô, đứng đầu là Chúa Giê-su, Linh Mục đã đón cử ra, kể lại vài cái chết trong Kinh Thánh ghi lại để chứng minh rằng mặc dầu Chúa Giê-su được xưng tụng là Đấng Cứu Thế nhưng Chúa lại chưa bao giờ tự nhận mình là kẻ cứu chuộc loài người mà Chúa luôn luôn khẳng định rằng:

"Chính đức tin con đã cứu sống con"

"Chính đức tin con đã chữa lành con"

Vậy thì đối với hệ thống Kitô giáo, yếu tố **Đức Tin** là tối cần. Đức tin rất quan trọng. Sống với đức tin và tin kính Chúa là con đường giải thoát, là sự thực, là sự sống. Tại sao phải tin kính Chúa? Vì Chúa đã hứa rằng "Thầy ở đâu, anh em cũng ở đó. Nếu Thầy đi dọn nhà cho anh em, thì Thầy sẽ trở lại và đem anh em về với Thầy (Ga. 14, 3).

Trong 3 năm truyền đạo của Chúa Giê-su không thiếu gì những phép lạ và sự cứu sống, chữa lành bệnh tật... nhưng mục đích của giáo hội không phải là cứu chữa về thể xác, vì cứu được một lần rồi thể xác cũng sẽ chết sau đó. Vậy mục đích của giáo hội là sự cứu rỗi về linh hồn. Giáo hội Công giáo sẽ hành động ra sao theo nhu cầu đức tin đòi hỏi?

Linh Mục cho biết thật phước thay cho những tín đồ Thiên Chúa giáo có đức tin mạnh mẽ và có sự chuẩn bị đi xa (chuẩn bị về cái chết) có nghĩa là khi một tín đồ biết sống tốt lành, an trú trong "bát phúc" thì nhất định sẽ được chết tốt lành, đầy đủ đức tin và được Chúa dang rộng tay đón về cõi phúc với Chúa như lời cam kết.

Vào những ngày tháng trước khi lâm chung, do lời yêu cầu của chính người bệnh hay thân nhân của họ, Linh Mục có một lịch trình thăm viếng định kỳ mỗi tháng 1 lần cho đến bao lâu họ còn sống. Mỗi lần như thế, Linh Mục đem phép bí tích đến cho họ, tạo điều kiện giải tỏa tất cả những thắc mắc trong lòng và trong cuộc sống, và họ sẽ lên đường ra đi bình an với đức tin soi sáng. Vào lúc quyết định, Linh Mục sẽ thay mặt Chúa và Giáo Hội làm lễ xúc dầu và đưa tiễn linh hồn người quá cố.

Khó khăn thay cho các vị không có đức tin, đến giờ cuối đời bỗng trở nên hoang mang sợ hãi, nhiều lúc lại còn đau đớn, hốt hoảng và rối loạn.

Với tư cách là một Linh-Mục, người làm được gì? thì đây là câu trả lời.

1/ Nếu gia đình của người sắp chết nhận thấy rằng đã đến lúc cần có một sự chăm sóc, hỗ trợ về tâm linh, họ sẽ yêu cầu Linh Mục giúp đỡ và Linh Mục sẽ bắt đầu có chương trình thăm viếng định kỳ và khéo léo dẫn dắt người bệnh đến đức tin.

2/Nếu vì một lý do nào đó, người bệnh không muốn đề cập đến những vấn đề phức tạp của tâm linh, Linh Mục sẽ dùng "hạnh lắng nghe" cốt giúp cho bệnh nhân cởi bỏ hết những uẩn khúc trong lòng để sự ra đi được nhẹ nhàng. Linh Mục cho biết rằng có nhiều người có những nỗi lòng bí ẩn, những tâm sự sâu kín mà họ không dám bày tỏ cho ai khác ngay cả những người thân thiết nhất trong gia đình như cha mẹ, anh em, vợ chồng, con cái... thì đến lúc cuối đời họ có thể phũ phác tâm sự này với vị lãnh đạo tinh thần của họ mà không sợ hãi hay lo lắng.

Đối với gia đình, Linh Mục sẽ thay mặt Chúa và Giáo Hội làm lễ xúc dầu và đưa tiễn người quá cố theo đức tin để gia đình được yên lòng.

(Đề cập về bát- phúc, Linh Mục Nguyễn Văn Mai đề nghị tham khảo tác phẩm **Đường Vào Cõi Phúc** của Linh Mục Giu-se Nguyễn Quốc Hai).

## II. Phần nói chuyện của đại-diện đạo Cao Đài

Diễn giả là Bác sĩ Nguyễn Ngọc Lang. Định cư và hành nghề tại Montréal. Ông hiện là Chủ Tịch của Hội Phật Giáo Cao Đài tại Montréal.

Với tư cách là một y-sĩ, diễn giả cho biết đã cận kề với cái chết rất nhiều lần và cũng đã nhiều lần chứng kiến bao nỗi khổ đau của con người trước khi

chết. Ngoài sự đau đớn của thể xác do già yếu bệnh hoạn còn có sự dẫn vật, hốt hoảng lo âu của tinh thần, do đó cái chết không an. Và vì mỗi con người là một vũ trụ, một tâm tư khác nhau, sống trong những hoàn cảnh khác nhau, nên trước cái chết con người cũng có những phản ứng rất khác nhau.

Với con mắt của một khoa học gia, diễn giả cho biết rằng cơ thể gồm nhiều tế bào hợp lại, mỗi tế bào là một vũ trụ. Trong cơ thể con người, nhiều tế bào sinh ra, tăng trưởng rồi chết, như vậy, cho là một con người sống trong cõi đời này độ 100 năm thì thật ra người đó đã chết đi cả triệu lần rồi, vì theo các báo cáo khoa học chính xác cho biết cứ mỗi hai tháng thì các tế bào trong một cơ thể được hoàn toàn đổi mới, và chu kỳ sống chết, đổi mới cứ tiếp tục mãi cho đến lúc cơ thể tàn lụi (vì một lý do nào đó) và khi đó người ta mới gọi là sự tử vong.

Nhân danh là một cư sĩ trong truyền thống Cao Đài giáo, diễn giả xem con người là một vũ trụ đồng nhất thể với vũ trụ bên ngoài (còn gọi là chân như, thượng đế...)

Trong con người có một thể tánh hay một điểm linh quang được thọ bẩm từ đặc linh quang của thượng đế. Cái thể tánh chân như đó ở trong con người có sàu, bất biến, nhưng vì bị vô minh che lấp nên con người không biết rằng mình có một thể tánh trong sáng, vinh hẳng của thượng đế. Do đó con người sống không được vui (Lạc) và chết chẳng đáng yên (An).

Vậy để được chết an lạc, được trở về với thượng đế, con người phải giác ngộ và quán triệt rằng mình có do từ thượng đế và sẽ trở về với thượng đế (sống gỏi, thác về).

Muốn giác ngộ và quán triệt những điều trên thì con người phải nhất tâm tu tập, sống hài hòa với tâm linh, vũ trụ vạn vật, người với người có tình huynh đệ đại đồng, yêu thương hòa ái.

Khi sống được an vui như vậy gọi là sống xứng đáng làm con cái thượng đế và sẽ trở về với thượng đế một cách an vui.

Sự ích lợi rõ ràng của sự tu tập tích cực là:

1/ Biết sống hài hòa với vũ trụ và đồng loại.

2/ Thân tâm được an lạc, vui nhiều, ít sợ và không rối loạn dù ở bất cứ vào hoàn cảnh nào.

3/ Tu tập được tiến hóa thì lúc chết sẽ biết được mình sẽ đi về đâu sau khi chết.

Cách tu tập gồm có:

\* Tìm hiểu những lời chỉ giáo của các bậc đại giác.

\* Thực hành các nghi lễ của đạo

\* Tham thiền

\* Tập thờ (dùng hô hấp đúng cách, đúng giờ, đều đặn, sẽ đem lại tâm định, thân an)

Đối với người chưa tu tập đủ, đời sống do đó đầy lo âu, sợ hãi... Các đồng đạo sẽ cùng với thân nhân giúp đỡ người sắp chết như thăm viếng, cầu an, đọc kinh... Và khi chết sẽ làm lễ cầu siêu, tang lễ v.v...

Những nghi lễ và việc làm này rất có ích về phương diện tâm sinh lý cho người chết và cả người sống (gia quyến). Và cũng là một dịp giúp các thân nhân trong gia đình hiểu rõ hơn về sự chết và cảm thấy an lòng, bớt khổ tâm vì mất đi một kẻ thân yêu, vì thật ra, sự chết chỉ là một sự đổi thay, một sự chuyển hóa "**Sống gỏi, Thác về**".

### III. Phần thuyết trình của 2 diễn giả thuộc Hội Phật Giáo.

Các diễn giả gồm có Giáo sư Nguyễn Văn Phú và Kỹ sư Đỗ Hữu Trạch.

Đây là lần đầu tiên Kỹ sư Đỗ Hữu Trạch trình bày về Phật Giáo trước cử tọa những Giáo sư Nguyễn Văn Phú thì mọi người tại Montréal, dù Phật tử hay không đều quen thuộc với những bài khảo luận về Phật học, về lịch sử liên quan đến Thiên tông... được đăng trong hầu hết các báo chí Việt Nam tại Montréal. Tất cả đặc san, nội san của các chùa tại MM đều có bài giảng về Phật Giáo của Giáo sư. Giáo sư cũng thường thuyết giảng tại Tổ đình Từ Quang của Hòa Thượng Thích Tâm Châu tại Montréal.

Bài nói chuyện gồm có 2 phần:

#### 1/ Các định luật trong hệ thống Phật Giáo.

Người Phật tử tin luật nhân quả, nói rộng ra là nhân duyên quả báo. Giải thích một cách đơn giản hơn thì

- trồng dưa được dưa

- trồng đậu được đậu

- làm ác thì gặp ác

- ở hiền thì gặp lành

- gieo gió thì gặt bão v.v... và v.v...

Thật ra, khi đi sâu vào thuyết nghiệp báo của nhà Phật, ta lại gặp những trường hợp trái ngược như người

dữ, làm ác mà vẫn gặp may trong khi kẻ ăn ở hiền lương lại gặp nạn dữ, oan ức, khổ đau như nhà tan cửa nát... Diễn giả giải thích rằng, trong cái nhân còn có cái duyên (gọi chung là nhân duyên nghiệp báo).

Vậy thì cái nhân chưa trở quả hoặc là vì duyên chưa đến, thời gian chưa đúng lúc quả chín, hoặc là có những loại nghiệp mạnh hơn can thiệp vào làm chậm lại cái nghiệp nhân đầu tiên, và cũng có khi làm biến mất cái quả đáng lẽ ra phải có theo lẽ thường.

Những nghiệp có ảnh hưởng lên nhân để cho ra quả còn được phân loại như sau:

- thường nghiệp

- tích lũy nghiệp

- cực trọng nghiệp

- cận tử nghiệp v.v...

Đây cũng là một điểm cho thấy rằng Phật Giáo không yếm thế, Phật Giáo là một đạo để giải thoát, đem lại hy vọng cho con người. Vì con người là kẻ tạo nghiệp mà nghiệp thì có thể chuyển đổi nên con người có khả năng thay đổi số phận của mình bằng cách chuyển đổi nghiệp làm cho cái nhân xấu đầu tiên không sinh ra quả xấu cuối cùng. Trong nhân gian cũng có câu gọi nôm na việc này là "**Đức năng thắng số**".

Bàn về vấn đề sống chết, cũng theo thuyết nghiệp báo thì sống phải có chết, sinh phải có tử, có cái này thì phải có cái kia... Vậy chết là gì?

Đối với Phật Giáo, chết tức là chết phần thể xác (phần thể xác gồm có tử đại: đất, nước, gió, lửa; 4 thành phần của cơ thể) chết tức là 4 đại phân tán, rồi bỏ cơ thể, trả lại cho đất nước gió lửa bên ngoài, còn phần tâm thần (nghiệp) sẽ tiếp tục con đường sinh tử mà luân hồi trong 3 cõi (tam giới: Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới) và 6 đường (lục đạo: Trời, người, a-tu-la, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh).

Nghiệp chính là động lực đưa ta đi tới đi lui, đi lên đi xuống, đi ngược đi xuôi trên con đường sinh tử 3 nẻo 6 đường này.

Vậy nghiệp là gì? Nghiệp được giải thích là hành động, việc làm, lời nói, suy nghĩ của thân, khẩu, ý. Vì vậy nhìn vào hành động, việc làm, lời nói, tư tưởng của một người mà ta có thể phân biệt rằng người này đã tạo được nghiệp lành hay gây nghiệp dữ... Và cũng vì nghiệp có thể chuyển đổi mà con người có khả năng tạo nghiệp sẽ có khả năng chuyển nghiệp nên cũng

có khả năng giải thoát khỏi sinh tử luân hồi.

## 2/ Áp dụng thuyết "nghiệp báo" vào vấn đề sinh tử

Trừ những vị đã liễu sinh thoát tử không còn lệ thuộc vào sự sống chết nữa như các vị Phật, A-la-hán, Bồ-tát... Còn thì tất cả mọi con người trên cõi đời này không phân biệt giàu nghèo, sang hèn, nam nữ, trẻ già... khi chết đi đều theo nghiệp mà tái sinh.

Tại Montréal, đa số Phật tử tu theo Pháp Môn Tịnh-Độ nên quý vị đại diện Phật Giáo chỉ đưa ra những phương cách giúp cho người sắp chết và gia đình như sau:

a) Nếu người sắp chết đã có tu theo Pháp môn Tịnh-Độ thì với sự giúp đỡ của quý Sư, quý Thầy tại các chùa cùng với Ban Hộ Niệm sẽ giúp:

- Lập một bàn thờ Phật A-Di-Đà tại nhà hay ngay tại phòng

- thỉnh Thầy về tụng kinh

- Giúp người sắp chết tạo tịnh nghiệp (tịnh thân khẩu ý) bằng cách chuyên tâm niệm "Nam Mô A-Di-Đà Phật" hoặc niệm hồng danh chú Phật.

Được sự giúp đỡ tận tình chu đáo như vậy, người sắp lìa đời sẽ được an tịnh tâm hồn, bỏ hết những tư tưởng tạp nham không cần thiết, sống an trong chính niệm cho đến hơi thở cuối cùng và nương theo lời kinh để về với Phật và được giải thoát. Phật Giáo ghi nhận rằng chấp tử tưởng cuối cùng rất quan trọng (cận tử nghiệp) chính nó đã dẫn dắt con người đi đầu thai về cảnh giới khác. Nếu tử tưởng trong lúc cận tử nhất sinh này chỉ chuyên rỗng nghĩ đến Phật, nguyện cầu, mong ước về với Phật thì chắc chắn sẽ gặp Phật.

b) Nếu người sắp lìa đời chưa biết đến Phật Pháp hay có biết nhưng không thích niệm Phật thì công việc, nhiệm vụ của người đại diện Phật Giáo trong lúc này là:

- Khuyến gia quyến nên chấp nhận sự chia ly không thể tránh được, đừng quá lưu luyến, níu kéo, khóc lóc để người sắp chết có thể nhẹ nhàng thanh thản ra đi.

- Với người sắp chết, cố gắng giúp đỡ tối đa bằng cánh dò hỏi về ý nguyện mong muốn của họ sau khi chết sẽ ước ao đi về đâu.

Nếu họ trả lời không biết về đâu, không biết làm gì và cũng không tin có luân hồi hay không và nếu bị luân hồi thì không biết sẽ lạc vào nẻo nào thì sẽ lựa lời khuyên họ nên tin nguyện về cõi Tịnh-Độ của Phật A-Di-Đà, vì Phật

A-Di-Đà ở cõi cực lạc đã có lời nguyện rằng nếu có ai muốn về cõi Tịnh-Độ hãy chuyên tâm niệm danh hiệu Ngài, khi lâm chung, Phật sẽ đưa tay tiếp dẫn về cõi cực lạc với Phật.

Đó là con đường ngắn nhất, dễ nhất và có nhiều hy vọng nhất cho một chúng sinh đang bơ vơ, hoang mang giữa sự mờ mịt âu lo khi đứng bên bờ biên giới sống chết.

## IV.- KẾT LUẬN

Đáng lẽ ra, bài tường thuật đến đây là hết nhưng tôi cảm thấy nếu tôi được phép nói lên vài cảm tưởng riêng của mình thì tôi sẽ kết thúc Lá Thư Bắc Mỹ kỳ này một cách thoải mái hơn.

Vậy thì cảm tưởng của tôi trước sự sống chết như sau. Xin tóm tắt vì thư đã quá dài.

1) Sự sống chết quá nhiều âu lo và mệt mỏi. Nỗi lo lớn, nhỏ chất chồng... Nói chung vui ít khổ nhiều. Thật sự ít ai trên đời vừa ý với những gì mình đã có.

2) Sự chết quá mịt mù, đáng sợ hãi, từ ngàn xưa cho mãi đến bây giờ, chết vẫn là một bí ẩn, nói chung chung hầu như con người chẳng ai muốn chết.

3) Nhưng than ôi! Ai rồi cũng phải chết, chỉ là không biết lúc nào thì chết và chết theo cách nào, cái chết đến bất ngờ, không thể nào mặc cả.

4) Vậy cho nên, giống như bắt buộc phải đi xa, dù muốn dù không cũng phải chuẩn bị hành lý tối thiểu để lên đường, có chuẩn bị thì có hơn, đừng có hốt hoảng, cuống cuồng như hồi 30.4.75 vừa qua nữa!

5) Vậy thì hãy chuẩn bị, may mắn thay mình đang có một đạo để tu, một con đường để theo, thì củ tử đó mà tu tập mà chuẩn bị. Theo đạo Thiên Chúa thì như vậy, theo đạo Cao Đài thì như vậy, theo đạo Phật (Tịnh-Độ Tông) thì như vậy v.v... và v.v...

Rinpoche Sogyal cũng đã tuyên bố trong Tạng Thư Sống Chết, như sau: "Đối với một người có chuẩn bị và thực tập, thì cái chết đến với họ không phải như một chiến bại mà là một chiến thắng, cái giờ phút vinh quang nhất của cuộc đời".

Xin kính chào quý vị độc giả thân mến, hẹn thư sau.

Kính bút

Lê Thị Bạch Nga

THỜ

• TE KANG

## Ước mơ ấp ủ

*Đêm con hay thức giấc  
Chợt giật mình nhìn ra  
Bóng người xưa đã khuất  
Mồ mồ trong sùng nhòa.*

*Mẹ biết không hàng đêm  
Con thường hay thức vậy  
Như thấy Cha còn đấy  
Toàn gia ta vui vầy.*

*Xa nước đến xứ này  
Mặc dù còn máu chảy  
Trái tim còn nhấp nháy  
Nhưng có gì mắt cay.*

*Từ ngày đó tới nay  
Hai tử năm thao thức  
Ôm màu cờ vào ngực  
Chất chứa niềm ưu tư.*

*Mẹ mất thật rồi ư?  
Con rơi hoài nước mắt  
Quê hương đành chia cắt  
Con tha phương góc trời.*

*Mẹ ơi con xa vời  
Gần nửa vòng trái đất  
Quê hương mình bất tận  
Nỗi khát khao còn cao.*

*Con vẫn thường ước ao  
Hai tử năm về trước  
Con bước đi từng bước  
Mẹ cùng con trên đường.*

*Giặc Đỏ cướp chiến trường  
Cha đi không về nữa,  
Mộ Cha rục màu lửa  
Cháy lòng con chiêm bao.*

*Trường học thành chiến hào  
Nhà trường thành thánh địa  
Màu cờ, màu Chính Nghĩa  
Sử ghi trang ngày nào.*

*Năm tháng con khát khao  
Một ngày về Tổ Quốc  
Đem theo lời thề ước  
Độc lập dải non sông.*

*Âm vang nhịp trống đồng  
Hạc bay xòe cánh rộng  
Đất nước mình bỗng chốc  
Hòa bình tràn mênh mông.*

Nhân lễ sinh nhật 100 năm  
(1900-2000)

# Tưởng niệm vua Duy Tân

Giang sơn thù nhiệm  
bi thương sắc ?



Hoàng tử Vĩnh San (vua Duy Tân)  
lúc đăng phong (5.9.1907)

Đầu năm Đinh Mão, tôi hân hạnh nhận được thiệp mời tham dự buổi lễ Cầu Siêu anh linh Vua Duy-Tân tại Học Viện Quốc Tế Phật Giáo (Institut International Bouddhique) thường gọi là Pagode de Vincennes, Paris Quận 12, nhằm ngày 28 tháng 3 dương lịch 1987, nhân cơ hội di chuyển hài cốt của Vua Duy-Tân từ Bangui (Cộng Hòa Trung Phi) về Paris, để rồi đem về mai táng tại Cố đô Huế.

Thiệp mời có ghi tên G. Vĩnh-San, trưởng nam vua Duy-Tân.

Tôi tự nghĩ rằng sở dĩ ông G. Vĩnh-San đã nhờ đến tôi mà gởi thiệp mời và điện đàm, vì lẽ ông ta biết rằng trong dĩ vãng, tại quốc nội cũng như nơi hải ngoại, tôi có khảo cứu và viết bài nói về cuộc đời của vua Duy-Tân, một vị anh quân yêu nước thường nói, rất mực thông

minh, những sinh bất phùng thời, lực bất tòng tâm, tài bất cập chí, đành phải chịu thất bại trong cuộc khởi nghĩa 1916 chống thực dân Pháp, rồi phải ôm hận, ngậm đắng nuốt cay trên đường tù đầy biệt xứ ở đảo Réunion.

Vậy, chúng ta hãy cùng nhau tâm niệm, đốt nén hương lòng, tưởng nhớ nhà ái quốc Duy-Tân, nhân lễ cầu siêu của Người, mà cùng ôn lại thân thế và sự nghiệp của Người, một nạn nhân của định-mệnh khắt khe.

Để cho được rõ ràng và để theo dõi, bài này gồm có hai phần chính yếu:

- Phần 1: Vua Duy-Tân ở quốc nội;
- Phần 2: Vua Duy-Tân nơi hải ngoại.

### Vua Duy-Tân ở quốc nội

Tại trung tâm Sài Gòn, có một con đường mang tên vua Duy-Tân, không rõ bây giờ còn mang tên đó nữa chăng? Nhưng dù cho vật đổi sao dời, tên nhà vua ái quốc này vẫn còn tồn tại mãi mãi trong lòng dân Việt quốc nội cũng như hải ngoại.

Chúng ta hồi tưởng lúc vua Đồng Khánh thăng hà tháng chạp năm Mậu Tý (1888), Bửu Lân, con vua Dục Đức, lên nối ngôi, niên hiệu Thành Thái. Vua Thành Thái thông minh, cũng có óc duy tân. Nhưng vua bị chính phủ bảo hộ chèn ép, quần thần ư dục thế ngoại bang, khiến cho triều đình không còn được kỳ cường như trước nữa. Vua Thành Thái thấy mình hữu danh vô vị, lấy làm bức tức, bèn giả vờ có những cử chỉ bất thường, như tuyển đội nữ binh, cho luyện tập trong Hoàng Thành, khiến cho nhà cầm quyền Pháp lấy cổ vua bị loạn óc (*insanité*), cho nên đến năm Đinh Vị, 1907, vua bị buộc phải thoái vị, đưa an trí Ô-Cấp (Cap Saint Jacques) ít lâu, rồi bị đày sang đảo Réunion, phía Tây Ấn-Độ Dương.

Thời còn trị vì, vua Thành Thái thích giả dạng thường dân dạo chơi phưởng xóm lân cận kinh đô.

Có một lần, Ngài trông thấy bà lão bán mía bên vệ đường, bèn thốt ra về đầu của một câu đối:

*Kia mấy cây mía!*

Nói lái "kia mấy" thành "cây mía", rồi Ngài bảo các quan trong đoàn tùy tùng đối lại. Ai đối được sẽ hậu thưởng. Lúc bấy giờ, các quan luống cuống, chẳng ai đối được cả. Mãi về sau, lâu lắm, có một anh nhân sĩ tài ba đã đối được như sau:

*Có vài cái vô.*

Tánh Ngài tinh nghịch, ưa giỡn và thích trào phúng. Người đời còn nhắc hai câu này của Ngài:

*Kim Long có gái mỹ miều*

*Trẫm thưởng trẫm nhỏ trẫm liêu trẫm đi!*

Cái óc trào lộng đó có thể để che đậy một niềm tâm sự phức tạp, một nỗi lòng uất hận vô biên của một nhà lãnh đạo bị

bỏ tay trước thời cuộc, khóc hổ người, cười ra nước mắt!

Nhắc lại, khi vua Thành Thái thoái vị, ngày xe lửa đưa vua đi vào Đà Nẵng để xuống tàu thủy vào Ô-Cấp, dân Huế khóc suốt suốt, có người ra nằm ngang trên đường rầy xe lửa để cản trở!

Liên sau khi vua thoái vị, Hoàng tử thứ năm tên Vĩnh San được Nam triều và Bảo hộ chọn lên kế vị, lấy niên hiệu Duy-Tân. Lúc bấy giờ vua Duy Tân mới được 8 tuổi (sinh ngày 3.8.1900). Lễ đăng phong được cử hành trọng thể ngày 5.9.1907.

Tại sao cha tên Bửu Lân mà con tên Vĩnh San? Thiết tưởng nên giải thích rằng Bửu, Vĩnh đều là chữ lót, còn họ chính thống là Nguyễn-Phước. Sự thay đổi chữ lót cho mỗi thế hệ và mỗi phòng đã được vua Minh Mạng qui định trong nhiều bài thơ ngũ ngôn tứ tuyệt, gồm mỗi bài 20 chữ, mà sau đây là 2 bài quan trọng nhất:

*Miên Hồng Ứng Bửu Vinh  
Bảo Qui Định Long Trường  
Hiển Năng Kham Kế Thuật  
Thế Thoại Quốc Gia Xưởng*

\*

*Mỹ Duệ Tăng Cường Tráng  
Liên Huy Phát Bội Hưởng  
Lệnh Nghi Hàm Tôn Thuận  
Vị Vọng Biểu Khôn Quang*

Bài thơ trên qui định cho phòng Vua Minh Mạng, vốn là dòng thứ. Bài thơ dưới qui định cho phòng con cháu Hoàng Tử Cảnh, vốn là dòng trưởng. Với bài thơ trên, ta sẽ nhớ rằng:

**Miên Thâm** là tên vua Thiệu Trị

**Hồng Nhậm** là tên vua Tự Đức

**Ứng Xy** là tên vua Đồng Khánh

**Bửu Lân** là tên vua Thành Thái

**Bửu Đảo** là tên vua Khải Định

**Vĩnh San** là tên vua Duy Tân

**Vĩnh Thụy** là tên vua Bảo Đại

**Bảo Long** là con vua Bảo Đại

và cử như thế, tùy theo từng phòng mà đặt chữ lót, theo thứ tự chữ trong bài thơ ghi trên.

Với bài thơ dưới, ta nhận thấy có chữ Cường, như Cường Đế Kỳ Ngoại Hầu, với hai chữ tắt C.Đ. trùng hợp với giáo phái Cao Đài (viết tắt: C.Đ.) là giáo phái đã chọn Kỳ Ngoại Hầu làm minh chủ. Con Ngài Cường Đế tên Tráng Củ, Tráng Liệt, Tráng Đình...

Trở lại thời vua Duy Tân, lúc còn thơ đã được Bảo hộ cử một Phụ đạo (*Précepteur*) chuyên dạy Pháp ngữ. Ông này tên Eberhard, Tiến sĩ khoa học, tác giả một quyển sách cách trí gọi là

*Leçons de choses* mà lúc nhỏ hầu hết chúng ta đều có học. Năng khiếu văn chương của Ngài bẩm sinh đã có sẵn, có thể nói là *tiên thiên hữu dư*, còn năng khiếu khoa học kỹ thuật của Ngài chắc là do sự diu dắt của Giáo sư Eberhardt gốc người Nhật-Nhĩ-Man.

Tướng truyền khi vua Duy Tân mới 12 tuổi, một hôm ngự yến ở Tòa Khâm Sử cùng với viên cố đạo người Pháp, viên cố đạo này đã có tuổi, lại là người thông thạo tiếng Việt Nam và chữ Hán, thấy nhà vua tuy ít tuổi nhưng có vẻ thông minh, anh tuấn, mới ra cho một vé câu đối như sau:

*Rút ruột ông vua, tam phân thiên hạ.*

Chữ *vướng* ㄨㄨㄥˊ là vua, nếu bỏ nét dọc đi thì thành chữ *tam* 三. Câu này có ý nhắc đến việc chính phủ thực dân Pháp chia nước ta làm ba kỳ.

Vua Duy Tân nghe xong, liền ứng khẩu đối ngay:

*Chặt đầu thằng Tây, tử hải giai huynh.*

Chữ *Tây* ㄊㄞˊ nếu bỏ đầu thì thành chữ *tử* ㄊㄩˇ. Câu đối tuy không chọi lắm, nhưng cũng đã làm cho tên cố đạo đau điếng, nghe rồi tím mặt lại, không nói gì cả. (Theo Tri Tân số 196)

Khi Ngài lớn lên và đã bắt đầu hiểu biết sự việc thì chiến tranh Pháp Đức bùng nổ năm 1914. Các nhân sĩ thức thời muốn lợi dụng cơ hội, khai thác những khó khăn của nước Pháp, bèn tìm cách liên lạc vua Duy Tân để bày tỏ tình hình và luận bàn quốc sự. Thoạt tiên, các đảng bộ Việt Nam Phục Quốc tức tức triệu tập hội nghị toàn kỳ để tru liệu phương sách hoạt động.

Cuộc hội họp diễn ra tại nhà ông Đoàn Bồng, một viên thư lại Bộ Hộ, ở đường Đông Ba (Huế), có mặt các cụ Trần Cao Vân, Thái Phiên, Phan Đình Tài, Đỗ Tự, Lê Ngung, Nguyễn Mậu, Lê Triết, Phan Phú Tiên, Nguyễn Chính (Quảng Bình), ... Hội nghị muốn được chính danh, đồng thanh đưa ra khẩu hiệu: *Phụng Kim-Thượng vị an dân cơ sở* (rước vua Duy Tân tham gia vào công cuộc Cách mạng để yên lòng dân). Đồng thời Hội nghị phân phối công tác: Các cụ Trần Cao Vân, Thái Phiên lo việc tiếp xúc vua Duy Tân, còn Nguyễn Thụy, Lê Đình Dương giao thiệp với cố đạo Bàn-Gốc để mật giao với Thiếu tá người Đức hiện đứng chỉ huy quân đội Pháp đóng ở đồn Mang Cá, Huế. Phần Lê Ngung thảo tờ hịch, Nguyễn Chính làm Ủy viên kiểm soát...

Lúc đó, ở hải ngoại, Tòa Đại Sử Đức ở Vọng Các cũng có liên lạc với nhóm Đỉnh Viết Trung, tự Giáo Trung, được nhóm Nguyễn Hải Thần và Hoàng Trọng Mậu chọn làm Trung-gian-sứ giữa phe Cách mạng Việt Nam tại Trung Hoa với

Đại diện Đức tại Xiêm-La. Vị này có trao cho Giáo Trung mười ngàn *ticaux* để hoạt động giải phóng.

Làm sao tiếp xúc được vua Duy Tân? Hai cụ Trần Cao Vân và Thái Phiên phải bỏ ra một số tiền vận động cho tên tài xế nhà vua thôi việc, đặng đưa Phạm Hữu Khánh, một đảng viên cách mạng vào thay. Thế là Phạm Hữu Khánh được thân dụng.

Một hôm, nhà vua đang đi lại trong Nội với cử chỉ bức tức, có lẽ vì hữu danh vô vị, Phạm Hữu Khánh thừa lúc đó đến quì dâng một phong thư của Trần Cao Vân. Thư ấy kể qua tình trạng của nước của dân với những lời lẽ lâm ly cảm kích. Đại khái trong đó có câu:

*Tha Mỹ quốc hắc nô chủng tộc, ngũ thập niên du khả tự cường, hướng ngộ dân Hoàng Đế tử tôn, năm ngũ triệu khởi cam chung nhữc.* (Kia nước Mỹ dòng giống rợ đen, năm mươi năm còn có thể tự cường, hướng dân ta con cháu nhà Vua, hai mươi lăm triệu nỗ đánh hèn yếu!).

Và câu: *Thiên khải thánh minh hũu bài Pháp hưng binh chi chí. Địa sinh tuấn kiệt hũu truat dân thảo tặc chi quyền.* (Trời sinh Vua thông minh sẵn có cái chí cử binh chống Pháp. Đất sinh người tài giỏi có quyền đuổi giặc thường dân).

Đến đoạn thống trách Bảo hộ lại có câu:

*Phụ hoàng Hoàng Đế hà tội kiến thiên?*

*Dục tôn tôn lãng hà cô kiến quật?*  
(Đức vua cha của Ngài hà tội gì mà bị đày?)

Lãng tãm vua Dục Tôn (Tự Đức) vì có gì mà bị bói?)

Các cụ nhắc lại việc Phụ hoàng Thái Thái bị an trí, và việc ĐạiTrú Sử Mahé đào mà vua Tự Đức để lấy vàng bạc châu báu. Hai câu này đã kích thích tột độ lòng bất mãn của nhà vua trẻ tuổi.

Đọc xong huyết lệ thư đó, vua Duy Tân cảm thấy như lửa đốt tim gan, như dao cắt ruột, như máu nóng sôi sục trong tâm thân. Ngài tức tức cho với Trần Cao Vân đến bàn quốc sự. Họ đã bí mật gặp nhau nơi Hậu hồ, mà có người cho là Hồ Tịnh Tâm.

Dân miền Trung thuộc lòng bài hò mái nhì sau đây của cụ Ứng Bình Thúc Giạ:

*Chiều chiều trước bến Văn Lâu,  
Ai ngồi ai câu ai sâu ai thăm?  
Ai thường ai cảm ai nhờ ai trông?  
Thuyền ai thấp thoáng bên sông?  
Nghe câu mái dấy chạnh lòng nước non!*

nhắc lại hình dáng mảnh mai của vua Duy Tân giả dạng ngư phủ để bàn quốc sự với Trần Cao Vân và các đồng chí. Cụ

Thúc Giạ còn cảm tác hai câu hò sau đây để diễn tả mối sầu riêng của vị anh quân hiu quạnh chèo chống trong đêm khuya sương sa gió lạnh:

*Biết ở đâu là cầu Ô-Thước?  
Mênh mông nguyện ước, dưới nước trên trời,  
Đêm khuya ngọt tạnh mù khơi,  
Khúc sông quạnh vắng có người sầu riêng.*

*Nước đầu cầu khúc sáu khúc cạn,  
Chèo qua Ngọc Trản, đến vịnh Kim Long,  
Sương sa gió thổi lạnh lùng,  
Sóng xao trắng lạng động lòng nước non!*

Trong một cuộc tuần du Cửa Tùng (Quảng Trị), ông Thượng Nguyễn Hữu Bài hỏi Ngài:

- Tâu Ngài, muốn đánh Tây lấy chi mà đánh?

- Rứa thì Thầy không biết tôi có khi giỏi rồi rã?

- Tàu, ở nơi nào?  
- Ở nơi lòng dân chỗ mớ.

Rồi lúc đi câu cá ngoài biển, vua Duy Tân ra một câu đối cho ông Thượng Bài để dò xem ý ông này ra sao:

- Ngồi trên nước không ngăn được nước, trôi buồng câu đã lỏ phải lần.

Ông Thượng Bài liền đối lại:  
- Ngắm việc đời mà ngán cho đời, liều nhắm mắt tôi đâu hay đó!

Trong thời gian này, hai ông Trần Cao Vân và Thái Phiên được vua Duy Tân ủy thác quân sự và ngoại giao, cùng với nhiều nhân sĩ khác như Lê Đình Dương (anh Lê Đình Thám), Phan Thanh Tài, Phan Hữu Khánh, Tôn Thất Đề... có nhiệm vụ huy động nghĩa binh, khởi nghĩa tại các tỉnh.

Trần Cao Vân tinh thông dịch lý thi-văn, đã nhấn nhủ các đồng chí với một bài thơ lấy đề tài Hòa Xa Huế-Hàn 1916:

*Một mối xa thư đã biết chưa?  
Bắc Nam hai ngã gặp nhau vừa,  
Đường rầy đã sẵn thang mây bước,  
Ổng khói càng cao ngọn gió đưa.  
Sấm dậy tử bề trăm mây chuyển,  
Phút đầu muôn dặm nửa giờ trưa.  
Trời sai ra dọn xong tử dấy  
Một mối xa thư đã biết chưa?*

Trong bài thơ này, Trần Cao Vân nhấn các đồng chí Nam-Ngãi biết rằng cuộc khởi nghĩa nhất định vào giờ Ngọ (nửa giờ trưa), ngày Ngọ và tháng Ngọ, tức là mồng 2 tháng 5 năm Bình Thịn (8.6.1916), nhưng về sau vì lý do khẩn cấp, phải khởi nghĩa sớm hơn một tháng, vào đêm mồng 2 tháng 4, tức là ngày 3.5.1916, vào giờ Tý (một giờ sáng).

Cuộc khởi nghĩa đã thất bại vì sự phản bội của Trần Quang Trứ, tức Phán Trứ, cựu lính khổ đỏ, thông ngôn tại Tòa Khâm Sứ Huế. Đồng thời cũng do sự tiết lộ của Võ Huệ, lính gián tại dinh Án Sát Quảng Ngãi.

Nguyễn là viên cai lính khổ xanh Võ An, người làng Phong Phụng (1), phủ Tú Nghĩa, hiện ngụ làng Năng An, là một đảng viên được tổ chức trong hàng ngũ cách mạng.

Vào hạ tuần tháng ba năm Bình Thịn có lệnh quan trên đổi Võ An đi nơi khác. Trước giờ cáo biệt, Võ An đến tử giả em là Võ Huệ. Huệ bày bữa tiệc tiễn anh lên đường, trong lúc chén chén hào hứng, Võ An bèn bày tỏ nỗi băn khoăn của mình về việc đảng; vì tình ruột thịt đối với em, An tỏ bày đại khái cho Huệ nghe, và dặn Huệ đến ngày biến động ấy nên xin phép về nhà nghỉ.

Vâng lời anh, ngày 30 tháng ba năm Bình Thịn, lúc hai giờ chiều, Võ Huệ vào xin phép viên Án sát về thăm nhà. Án sát Phạm Liệu nhân đã có nghe phong thanh việc hoạt động cách mạng, nhưng chưa tìm ra manh mối, nay tình cờ Võ Huệ lại xin về nhà một cách bất ngờ, Án sát Phạm Liệu sinh nghi, vận hỏi này kia. Trước uy quyền của một cụ Án sát thời ấy, lính Võ Huệ trả lời luống cuống, Án sát càng vận hỏi, dùng đến lời lẽ hăm dọa. Bí nước, Võ Huệ phải khai ra một cách úp mở. Thế là Án sát ra lệnh giữ Võ Huệ lại, chờ Công sứ De Tastes và Tuần vũ Trần Tiến Hồi đi kinh lý ở phủ Bình Sơn về sẽ đem việc ấy báo bẩm.

Được biết cơ mưu sau khi bắt và tra tấn Võ An, Công sứ De Tastes đánh mật điện về cho viên Khâm Sứ Trung Kỳ tên Charles. Khâm Sứ điện đi các tỉnh lo việc canh phòng cẩn mật, nhưng tuyệt nhiên không cho chính phủ Nam Triều biết.

Đêm mồng một rạng mồng hai tháng tư năm Bình Thịn (3.5.1916), năm Duy Tân thứ 10, kinh thành Phú Xuân cũng như các tỉnh thành Hội An, Đà Nẵng, Quảng Trị, Quảng Bình đều hiện ra quang cảnh có vẻ khác với ngày thường, làm cho các Thủ lãnh Cách mạng hoài nghi, nhưng tuyệt nhiên vẫn chưa hay biết gì về việc cơ mưu đã bại lộ, nên cứ theo mật lệnh thi hành: khắp các nơi, từ mỗi đơn vị phủ huyện, các đoàn dân quân kéo nhau đến tập trung sẵn sàng ở các địa điểm đã chỉ định, chờ nghe hiệu lệnh.

Hôm ấy, vào khoảng mười một giờ đêm, vua Duy Tân cài trang theo lối thường dân, do hai ông Tôn Thất Đề, Nguyễn Quang Siêu hộ vệ ra khỏi Hoàng Thành, đến bến Thượng Bạc, trước cửa Thượng Tú, sẵn có thuyền hai cụ Trần Cao Vân và Thái Phiên đón rước.

Nhà vua vừa đến Thượng Bạc, chưa kịp xuống thuyền thì đã gặp Phán Trứ, người được đảng Cách Mạng ủy thác

công việc tuyên truyền cổ lĩnh Bảo hộ. Sau khi gặp nhà vua và được tiết lộ ngày giờ khởi nghĩa, không hiểu vì lòng gian hoạt mưu phản của Trứ để lập chút công danh, hay Trứ đã dò nghe được manh mối từ Tòa Sứ về công việc đang bị bại lộ, sợ lụy đến mình, nên lật đặt xuống dò qua sông, thẳng sang Tòa Khâm phi báo...

Đêm hôm ấy, khắp các đồn trại, anh em binh lính ngồi đứng không yên, nhất là đội lính mộ ở đồn Thừa Thiên càng nôn nao bức tức vì cửa đồn thành linh bị đóng chặt, khí giới đều bị tước sạch, lấy chi mà làm hiệu lệnh xuất quân? Không có súng lệnh, làm sao đốt lửa ở đèo Hải Vân để báo hiệu cho Quảng Nam, Quảng Ngãi?

Khi được Phán Trứ báo tin, Đồng lý Văn phòng Tòa Khâm tên Le Fol được lệnh của Khâm sứ Charles, cùng đi với võ quan sang thành nội tìm kiếm nhà vua, thì quả thật Hoàng Cung bỏ trống, lật đặt truyền báo Cơ mật và Lục Bộ hay, thì tất cả Triều đình đều kinh ngạc, ngó ngàng nhìn nhau, tưởng như một giấc chiêm bao! Lệnh tầm nã đã được truyền ra khắp nơi, đặc biệt về hướng Nam kinh thành, vì có mật tin Ngài và đoàn tùy tùng về làng Hà Trung, tức làng Chuông, với ý định sẽ sang ghe bầu vào Nam Ngãi, nhưng tối đó Ngài đổi ý kiến, vì chờ mãi đến ba giờ đêm vẫn yên lặng, không nghe hiệu lệnh gì cả, thế là việc lớn không thành.

Ngài truyền lệnh cho thuyền về gần Huế, rồi Ngài lên bộ về phía Nam Giao vào ẩn náu trong chùa Thuyền Tôn nghỉ tạm một đêm. Nhưng sáng sớm tinh sương, lúc bừng mắt dậy đã thấy lính Pháp vào vây ngôi chùa kín mít, không thể nào thoát thân được.

Lúc gặp Ngài, viên Đồng lý Le Fol hỏi:

- *Eh bien, Sire, Vous avez fini cette randonnée?* (Thế nào, Hoàng Thượng du hành đến đây là hết rồi chứ?)

Vua Duy Tân nhún vai, cũng đáp lại bằng tiếng Pháp:

- *Hélas! Vous ne pouvez pas comprendre!* (Than ôi! các ông chả hiểu được đâu!)

Ngay lúc ấy Trần Quang Trứ, cùng đi với hai ông Le Fol và Chánh Mật Thám Léon Sogny, đến trước mặt vua:

- Tàu Bộ Hạ, tôi là người cùng với Trần Cao Vân đã hội kiến với Ngài đêm mồng hai, Ngài còn nhớ không?

Vị vua 17 tuổi, từ này giờ vẫn giữ nét mặt điềm nhiên, lạnh lùng nhìn tên Trứ bằng cặp mắt khinh bỉ:

- Phải, ta nhớ mặt mi, đồ phản quốc!

Sau đó, Le Fol bảo người chạy kiếm một chiếc kiệu và một cây lọng để rước vua Duy Tân xuống xe hơi đậu nơi đường cái lớn, ở chân đồi Nam Giao. Nhà vua làm thinh, nghiêm nghị từ chối kiệu và

lọng, lùi thúi đi bộ đến xe hơi. Theo sau là Le Fol, Sogny và đoàn tùy tùng.

Đúng 10 giờ sáng ngày 6.5.1916, xe đưa nhà vua đến Tòa Khâm. Ông Charles mỉm cười bắt tay Ngài:

- *Eh bien! Sire, vous êtes content de votre équipée?* (Này, Bộ Hạ có bằng lòng cuộc du ngoạn chứ?)

Vua Duy Tân trả lời bằng một câu tiếng Pháp:

- Non! Puisqu'elle n'a pas réussi! (Không! Bởi vì nó đã thất bại).

Từ đó vua Duy Tân không nói thêm một lời, ngậm bồ hòn làm ngọt. Ngài giữ thái độ của một vị anh hùng qui mạng lộ, cho tôi khi bị đày qua đảo Réunion, gần Mã Đảo, Phi Châu. Ngài có ghé lại Vũng Tàu (Ô-Cấp) thăm vua cha là đức Thành Thái đang bị giam lỏng tại đây. Ngài bị Phụ hoàng rầy la: Tại sao không cho biết trước kế hoạch khởi nghĩa. Ngài cúi đầu không hở miệng nói một câu.

Nói về vụ án Duy Tân, Học bộ Thượng Thư Hồ Đắc Trung là người đã được ủy nhiệm thảo bản án, đã tìm mọi cách để gỡ tội cho vua Duy Tân, sau khi nhận được câu đối sau đây của Trần Cao Vân, trối trăn nhắn nhủ trước khi lên đoạn đầu đài tại An Hòa, phía Tây kinh thành Huế:

Trung là ai? Nghĩa là ai? Càn đai vòng lọng là ai? Thà để cô thần tử biệt!

Trời còn đó! Đất còn đó! Xà tắc sơn hà còn đó! Mong cho Thánh Thượng sinh toàn!

Tuy vậy, trong bản án này, Triều đình Huế vẫn phải chiều lòng chính quyền Bảo hộ, đành thêm mấy câu sau đây, một câu kết án vua Duy Tân:

*Vọng thính sấm ngôn, khuyh nguy xã tắc* (Nghe theo lời dùa nịnh, làm cho xã tắc khuyh nguy), và một câu kết tội các nhà cách mạng giục vua xúi dân gây nên cuộc chính biến:

*Thủy nhi Hậu hồ thủy điều, thiện tá chiếu văn,*

*Nhị Thương bạc đình thuyền, yêu nghinh Thánh giá.*

*Hà Trung mạch phạn, Ngũ phong ké thang,*

*Thánh thể phong trần, giai bì bối vi chi tội nghiệt!*

(Ban đầu buông câu ở Hậu hồ, chuyên quyền tà lời chiếu,

Kế đến đậu thuyền bến Thượng Bạc, đón rước nhà vua.

Thế vua cơm nếp là Hà Trung, cháo gà núi Ngự,

Minh rông phải chịu dài dầu gió bụi, tội nghiệt ấy đều bởi bọn kia gây ra!)

Hai chữ *mạch phạn* cũng có thể dịch là cơm gạo tẻ, cơm bắp (ngô), cơm lúa

mạch (sorgho), hai chữ này xuất sinh từ trong sử Tàu, thời Đông Hán, lúc vua Quang Vũ cử binh đánh Vương Mãng, bị quân Vương Mãng đuổi chạy đến sông Hồ Đà, trước tình cảnh bại binh, lúng thào hết sạch, vua Quang Vũ nhờ có dân gian dâng cơm bắp đồ lòng... Vì thế mới có bốn chữ *Hồ Đà mạch phạn* để mô tả nỗi gian lao khổ cực của nhà vua trên đường mưu đồ phục quốc. Tôi dịch cơm nếp vì làng Chuồng sản xuất thủ nếp dùng làm bánh chưng, bánh tét thơm ngon danh tiếng.

Cuộc điều tra sau này cho biết rằng vua Duy Tân muốn lợi dụng việc thành lập nhiều tiểu đoàn lính khổ đỏ, đang tập trung tại Huế, chờ ngày đưa sang Pháp đánh với Đức, để phát động phong trào giải phóng sớm hơn một tháng, không theo bài thơ của Trần Cao Vân đã chọn tam Ngọ là ngày lành tháng tốt.

Kế hoạch khởi nghĩa đã được thảo luận và quyết định một năm trước, bằng cố là Sở Liêm Phóng Pháp có tìm thấy tại Nội cung, giấu dưới một viên gạch, một Sắc Chỉ đề ngày 5.5.1915 của vua Duy Tân chỉ định các tướng lãnh, phân công tác, trong số đó có Nguyễn Đức Công, tức Hoàng Trọng Mậu, được giao phó chức vụ Tá quân Chánh soái, Tổng Tham Mưu Trưởng kiêm Chỉ Huy tinh Hà Tĩnh. Hoàng Trọng Mậu cùng với Nguyễn Cẩm Giang, tức là Nguyễn Hải Thần, là những người chỉ huy đánh đồn Tà Lùng hồi tháng 3 năm 1915, trước cuộc khởi nghĩa Duy Tân một năm.

Tôi đây chúng ta đã duyệt qua thời kỳ quốc nội của vua Duy Tân, dòng dõi vua Thành Thái, đồng chí hướng cứu nước thương dân, chỉ thành thông thánh, hướng mãi cần khôn linh Việt địa. Rồi chúng ta sẽ cùng nhau ôn lại những quãng đường chìm nổi, đắng cay của vua Duy Tân nơi hải ngoại.

Trước hết, tôi xin trích lại một đoạn văn trong hồi ký (Mémoires) của Tướng De Gaulle, quyển 3, trang 230, như sau:

*Aux fins qui pourraient être utiles, je nourris un dessein secret. Il s'agit de donner à l'ancien empereur Duy Tân les moyens de reparaitre, si son successeur et parent Bảo Đại se montre, en définitive, dépassé par les événements. Duy Tân, détrôné en 1916 par l'autorité française, redevenu le Prince Vinh San et transféré à là Réunion, a néanmoins, au cours de cette guerre, tenu à servir dans notre armée. Il y a le grade de commandant. C'est une personnalité forte. Quelque trente années d'exil n'ont pas effacé dans l'âme du peuple annamite de siuvenir de ce souverain. Le 14 Décembre (1945), je le recevrai, pour*

*voir avec lui, d'homme à home, ce que nous pourrons faire ensemble. Mais quelles que soient les personnes avec qui mon gouvernement sera amené à conclure les accords, je projette d'aller moi-même les sceller en Indochine dans l'appareil le plus solennel quand le moment sera venu.*

Đoạn văn này, tôi xin thoát dịch như sau:

"Để sử dụng khi cần, tôi hằng nuôi dưỡng một ý đồ bí mật. Tức là cho cựu hoàng Duy Tân phương tiện tái xuất hiện, nếu người kế vị và bà con là Bảo Đại tỏ ra, rốt cuộc, không còn thích hợp với thời cuộc. Duy Tân, tuy bị phế đế năm 1916 bởi nhà cầm quyền Pháp, trở thành Hoàng tử Vinh San và bị đưa sang đảo La Réunion; tuy vậy đã quyết tâm trong trận chiến này, phục vụ bên quân đội chúng ta với chức vụ Thiếu tá. Đó là một nhân vật đầy nghị lực. Khoảng ba mươi năm trích lý không làm phai mờ kỷ niệm vị anh quân trong tâm hồn dân tộc Việt Nam. Ngày 14 tháng chạp dương lịch này (1945), tôi sẽ tiếp cựu Hoàng Đế để cùng xem xét, giữa người với người, những gì chúng tôi có thể chung sức làm được. Tuy nhiên, dù sau này Chính phủ của tôi sẽ phải thỏa hiệp với những nhân vật nào chăng nữa, tôi cũng từ định tôi dự sẽ đích thân sang Đông Dương để cùng cố thỏa hiệp với những nghị thức thật long trọng".

Độc giả sẽ hỏi tại sao những dự tính của Tướng De Gaulle đã không thực hiện được, đó là điều thắc mắc mà chúng ta sẽ cố gắng làm sáng tỏ trong đoạn sau. Bây giờ, tôi xin nhắc lại một câu tâm sự của cựu hoàng Duy Tân với người bạn chí thiết là ông E.P. Thébaulf, Tiến sĩ Luật khoa, nguyên là Chánh văn phòng Thống đốc La Réunion, cựu Cố vấn Tối cao Pháp viện Madagascar, tâm sự về cuộc khởi nghĩa năm Bính Thìn 1916 như sau:

*"... Alors, j'ai laissé déclencher cette révolte: et ce ne fut qu'un feu de paille... et dès qu'il fut clair qu'elle ne pouvait réussir, je me suis laissé faire prisonnier, sans chercher ni à fuir, ni à me défendre, parce que je savais que mon arrestation amènerait la fin de toute cette agitation et de toute répression sanglante. Et j'ai tout pris à mon compte. J'y ai perdu mon trône, mais j'ai sauvé l'honneur.."*

(... Thế rồi tôi đã để phát khởi cuộc nổi loạn; và đó chỉ là ngọn lửa rơm... và khi đã rõ ràng sự việc bất thành, tôi đã để cho họ bắt làm tù nhân, không trốn chạy mà cũng không chống cự, vì tôi biết rằng việc bắt tôi sẽ chấm dứt mọi sự rối

ren và mọi cuộc đàn áp đẫm máu. Trong biến cố này, tôi đã mất ngôi, nhưng tôi đã cứu được danh dự...).

Sau khi bị bắt đưa về Tòa Khâm, rồi đưa vào đồn Mang Cá, cựu Hoàng Duy Tân đã bị đày qua đảo La Réunion trong Ấn-Độ Dương, phía Đông-Nam Phi-Châu. Ngày 3 tháng 11 năm 1916, Ngài đáp tàu thủy Guediana cùng với mẹ, vợ, em gái và một người hầu hạ. Cùng đi trên chuyến tàu này có Cựu Hoàng Thành Thái, thân phụ, nhưng hai người tuyệt nhiên không gặp nhau trong chuyến đi này.

Ngày 21 tháng 11 năm 1916, Thái tử Vinh San đến hải cảng Saint Denis, thủ phủ của đảo La Réunion. Vừa tới nơi, Ngài lâm bệnh, liền được đưa đi điều dưỡng tại vùng Helbourg, sau lại trở về Saint Denis cư ngụ tại một biệt thự nơi góc hai con đường Jules Auber và Labourdonnais tại trung tâm thành phố.

Cả gia đình sống với số tiền trợ cấp hàng năm là 35.000 quan của Chính phủ Pháp. Sau một thời gian sống kham khổ, mẹ, vợ và em gái không chịu nổi, bèn xin trở về Việt Nam với sự thỏa thuận của Thái Tử. Thế là từ đó Thái Tử sống cảnh cô đơn nơi đất khách:

*Quê người đành gởi thân trăm tuổi  
Cuộc thế mong gì nợ bốn phương.*

Nơi đảo vắng, người cảm thấy như đang sống dật dờ trong một thế giới biệt lập thờ ơ, tâm linh ray rứt, thân thể bình bồng như hoa trôi bèo giạt, chẳng biết nường tựa vào đâu. Trong khi đó, hình dạng quê hương vẫn ám ảnh, chập chờn, lảng lảng gần xa, như kêu gọi, thách thức người anh hùng quí mạng lộ. Lại thêm, tin tức quê nhà ngày càng vắng vẻ, khiến người cảm thấy bị lãng quên, bị cô lập hoàn toàn. Và cứ như thế, những năm tháng lạnh lùng trôi qua trên cô đảo, hết xuân sanh, hạ trưởng, đến thu liềm đông tàn, cuộc thế vẫn xoay lăn đạp như không hề đoái thương con người khí khái. Nhiều khi dạo chơi trên bãi biển cho khuấy khỏa tấm lòng, người tự ví mình như:

*Dã tràng xây cát bể Đông,  
Nhọc nhàn mà chẳng ra công cán gì!*

Rồi mỗi độ xuân về người không khỏi bùi ngùi nhớ tới bài Xuân Vọng của Đỗ Phủ:

*Quốc phá sơn hà tại,  
Thành xuân thảo mộc thâm.  
Cảm thời hoa tiễn lệ  
Hận biệt diều kinh tâm.  
Phong tỏa liên tam nguyệt,  
Gia thứ để vạn kim.*

Bạch đầu tao cách đoán,  
Hồn dục bất thăng trâm.

Người ngắm xuân để nhỏ tới nước bị tàn phá, nhưng sông núi hãy còn. Trong thành xuân, cỏ cây mọc đầy và hoa rơi lệ vì cảm thương thời thế. Loài chim sợ hãi vì mối hận biệt ly. Khói lửa liên miên trong ba tháng. Thử nhà đưa đến, quý báu như muốn vàng. Trong lúc buồn phiền, người xoa đầu bạc, thấy tóc ngắn vì rơi rụng, so le, không thể chải chuốt, cài trâm chỉ được!

Bài thơ tuyệt tác này đã được học giả Trần Trọng Kim dịch thơ như sau:

### TRÔNG XUÂN

Nước phá tan, núi sông còn đó,  
Đầy thanh xuân cây cỏ rậm sâu.  
Cảm thời hoa đỏ dòng châu,  
Biệt ly tử giận, chim đau nỗi lòng.  
Ba tháng khói lửa rờn không ngủ,  
Bức thủ nhà, giá đất bạc muôn.  
Gãi đầu tóc bạc ngắn ngun,  
Dường như hết thấy, e khôn búi tròn.

Cũng bài thơ này, Giáo sư Trần Trọng San đã dịch lưu loát như sau:

### NGÓNG XUÂN

Nước tàn, sông núi còn đây,  
Thành xuân cây cỏ mọc đầy khắp nơi.  
Cảm thời hoa cũng lệ rơi,  
Lòng chim cũng sợ tình người Bắc-Nam.  
Lửa binh ba tháng lan tràn,  
Thủ nhà đưa đến, muôn vàng chất chiu.  
Xoa đầu, tóc bạc ngắn nhiều,  
So le, phở phất, khó điều cài trâm.

Trở về với Thái Tử Vinh San, người trở lại với sách đèn, chuyên cần học tập ngành điện-tuyến (radio-électricité), đàn vĩ cầm (violon), cưỡi ngựa du lãm khắp đảo nhằm quan sát cuộc sống của nhân dân địa phương. Thịnh thoàng, Thái Tử tham gia Ban Đại Nhạc của thành phố Saint Denis, lấy tiền giúp quỹ từ thiện.

Mười ba năm sau, năm 1929, Thái Tử làm bạn với cô Fernande Antier cho tới năm 1938, kết quả được bốn đứa con: một gái sinh ngày 6.9.1929, ba trai sinh ngày 31.1.1933, ngày 8.4.1934 và ngày 18.4.1938. Sau này, Thái Tử làm bạn với một thiếu nữ khác tên Marie Ernestine Maillol và có thêm một con gái sinh ngày 1.12.1945. Tất cả năm người con này đều được Tòa án Saint Denis ký nhận mang tên Vinh San ngày 22 tháng 7 năm 1946.

Tại nhà riêng, Thái Tử đã kiến tạo một đài phát thanh và thu thanh khá mạnh, lại mở thêm một xưởng sửa chữa

máy thu thanh cho tư nhân, lấy bảng hiệu:

RADIO-LABORATOIRE VINH SAN  
41 rue Labourdonnais. Tél. 2-09  
Appareillage radio-électrique.  
Dépannage - Réparation

Thái Tử rất tinh thông ngành Điện học, đã viết nhiều bài chuyên khảo trong các tạp chí kỹ thuật đương thời và sau đó nhà cầm quyền đảo La Réunion đã nhờ Ngài kiến tạo một đài phát-thu âm-thanh chính thức cho Đảo. Về việc này, Tiến sĩ Thébault đã viết như sau:

*Le Prince Vinh San se livrait avec ferveur à l'étude des sciences et notamment de la radio-électricité: il avait très vite acquies des connaissances étendues en la matière et s'était construit un puissant appareil émetteur-récepteur. Pour augmenter ses ressources, il songea à mettre à profit ses connaissances en ce domaine et à monter un atelier, un laboratoire où il va réparer tous les postes que les particuliers voudront bien lui confier: au rez-de-chaussée de son habitation, il ouvre un magasin et l'on voit apparaître un papier commercial avec ce modeste en-tête...*

*Il acquiert vite en ce domaine une telle compétence que des revues spécialisées pour les sans-filistes amateurs publient des articles et des études purement techniques rédigées par lui, et même le gouvernement de la Réunion le chargera de construire le premier poste émetteur-récepteur officiel de l'île.*

Nhờ có sẵn đài thu thanh khá mạnh trong nhà mà Thái tử Vinh San đã nghe được lời hiệu triệu lịch sử của Tướng De Gaulle đã được đài BBC quảng bá ngày 18.6.1940. Thái tử cảm xúc tột độ trước tầm gương ái quốc của Tướng De Gaulle, bèn quyết tâm theo phe De Gaulle, hợp tác với Lực Lượng Tự Do Pháp (Forces Françaises Libres), đứng đầu nhóm trí thức thân De Gaulle tại đảo Réunion. Nhà của Thái Tử là nơi nhóm họp để nghe tin tức của nước Pháp Tự Do (France Libre) do các đài BBC Luân Đôn, đài Brazzaville và đài Alger phát đi, đồng thời cũng là nơi thu thập tin tức nội địa để chuyển đi qua làn sóng điện cho các căn cứ kháng chiến hải ngoại Pháp.

Những chẳng bao lâu thì nhà cầm quyền Réunion - mà

đại diện của Chính quyền Vichy là Thống đốc Pierre Aubert - e ngại những hoạt động của nhóm Vinh San và nhất là đài vô tuyến đường Labourdonnais, bèn ra lệnh bắt giam Thái Tử bởi quyết định số 880 ký ngày 7 tháng 5 năm 1942, mà nội dung như sau:

*Décision Nr. 880 - Article 1: Est prononcé, à compter de la date de la présente décision, l'internement administratif dans le bâtiment visé au paragraphe B de l'arrêté Nr. 1659 du 19 Novembre 1940, du sieur Vinh San, né à Hué (Annam) le 3 Aout 1900, fils de Buu Lân et de Nguyen Thi Dinh, résidant à Saint Denis.*

Saint Denis le 7 Mai 1942

Signé: Le Gouvernement P. Aubert

Thế là hai tên sen-dầm dẫn Vinh San tới trại phòng dịch (lazaret) của Bệnh viện Saint Denis, được tu bổ thành nhà giam. Vinh San ở đây sáu tuần cho tới ngày 9 tháng 6 năm 1942 thì được trả tự do bởi nghị định số 11436-C. Nhưng mà tiếc thay, tất cả máy móc và dụng cụ cơ sở điện tuyến tại nhà riêng đã bị tịch thu hoặc đập phá.

Tuy vậy, khi về nhà, Thái Tử đã lập tức ráp một cái máy thu thanh mới để nghe các đài hải ngoại, truyền bá tin tức trong đảo, nhưng không còn phát thanh ra ngoài được nữa.

Về sau này, khi đảo Réunion đã qui thuận Tưởng De Gaulle, tân Thống đốc Capagorry đã long trọng trao Huy chương Kháng chiến của Tướng De Gaulle cho Thái tử Vinh San, do Sắc lệnh ngày 28 tháng 12 năm 1944 và báo Le Figaro có lược thuật trong số ấn hành ngày 23.3.1945. Liên sau đó, Thái Tử có gởi thư riêng cảm ơn Tưởng De Gaulle, như một bằng chứng "anh hùng tướng ngộ, hiệp sĩ tao phùng" hiếm có trên đời này.



Vinh San dans son atelier de radio-électricité, à Saint Denis de la Réunion



Tháng 6.1945, Thái tử được mời sang Pháp. Tháng 7 sang Đức, tháng 10 trở lại Paris và vấn đề hồi hương chấp chánh đã được đặt ra. Tháng 12 ngày 14 là ngày hội kiến giữa Tưởng De Gaulle và Thái tử Vĩnh San. Trong buổi hội kiến này, hai người đã đề cập thể chế tướng lai của Đông Dương nói chung và Việt Nam nói riêng. Lập trường của Thái Tử là thống nhất ba kỳ, nước Việt Nam được tự trị rộng rãi để tiến dần tới độc lập, ban bố một Hiệp Pháp công nhận chế độ quân chủ lập hiến trong đó dân quyền được tôn trọng.

Lập trường này không được các giới thực dân, bảo thủ, tư bản đế quốc tán thành. Họ đã câu kết để phá giải pháp Duy Tân, cản trở kế hoạch của Tưởng De Gaulle, đồng thời họ đưa ra là bài Bảo Đại, lúc bấy giờ đã chuẩn bị đi Côn Minh, tới Hương Cảng tạm trú để chờ thời, sau khi rời bỏ chức vụ bù nhìn Tối Cao Cố Vấn của Chính phủ Hồ Chí Minh tại Hà Nội.

Trước đó, ngày 10.6.1945, trên đài Brazzaville, cựu hoàng Duy Tân đã gửi lời Hiệu triệu nhân dân Việt Nam hãy đón chờ minh quân sắp hồi hương góp phần với quốc dân đồng bào xây dựng một nước Việt Nam tân tiến và phú cường. Ngài mở đầu lời Hiệu triệu bằng câu sau đây:

"Các người hãy nhận rằng, trước khi mặt trời lặn, một con chim đen, ai cũng biết là con chim khách, đến kêu trước song cửa sổ nhà các người, rồi các người sẽ tự hỏi không biết khách nào sẽ đến vậy. Thì đây, chính là ta đó, người lão thành này đã từng suy nghĩ giúp các người. Từ lâu, từ lâu lắm, nay là lần đầu tiên ta mới nói chuyện cùng các người, nếu cái giọng ta không được trong lắm, chính vì nó đã đứt quãng tình thân ái sắt son của chúng ta đối với nhau".

*(Convenez-vous un peu, qu'avant le coucher du soleil, un oiseau noir, vous savez celui qui annonce une visite, est venu crier sur une branche de bambou jaune qui est devant votre fenêtre. Vous vous êtes demandés qui devait venir? Eh bien! C'est moi, le vieux sage qui a médité pour vous. C'est la première fois, depuis longtemps, que je vous parle, et si ma voix n'est pas très clair, c'est qu'elle est voilée de toute la tendresse que nous avons les uns pour les autres).*

Con chim đen kia là hình ảnh của cựu hoàng Duy Tân, con chim khách báo tin, nhưng đây là một tin chẳng lành cho dân ta, bất hạnh cho nước nhà, là vì Ngài đã bỏ mình trong một tai nạn máy bay, hồi 18g30 ngày 26 tháng 12 năm 1945, rớt xuống cạnh làng Bossako, tổng M'Baiki, hạt Lobaye, địa phận Oubangui-Chari, nay là Cộng Hòa Trung Phi (République Centrafricaine).

Nguyên là sau khi hội kiến với Tưởng De Gaulle, Ngài rời Paris ngày 24.12 trên một chiếc máy bay Lockheed Lodestar C-60, mang số F-BALV, thuộc Réseau des Lignes Aériennes Françaises, khai thác con đường Pháp-Algérie-Madagascar. Máy bay này rời Alger đến Fort Lamy ngày 26.12, rời Fort Lamy lúc 13g50 để đi Bangui. Khi đến trên không phận Bangui, phi công bay quanh một vùng từ 50 đến 200 cây số, tìm phi trường nhưng tìm chẳng ra. Phi công nhận thấy còn rất ít xăng, bèn bay ngược về phía Bắc để tìm một khoảnh đất rộng rãi mà đậu, nhưng chẳng may, vì khói đốt rầy của dân miền núi, máy bay không thấy rõ rừng rú, vướng phải cây cao mà rớt xuống tan tành. Tất cả chín người trong máy bay đều tử nạn.

Nguyên là Thái tử Vĩnh San muốn về đảo Réunion để thăm gia đình rồi trở qua Paris, trước khi về Việt Nam chấp chánh theo kế hoạch của Tưởng De Gaulle. Nhưng định mạng khắt khe đã an bài cuộc đời của Người nơi rừng sâu núi rậm của Phi Châu.

Hồi đó, nhiều người thắc mắc về cái chết đột ngột của cựu hoàng Duy Tân. Người ta đưa ra nhiều giả thuyết trong đó có thể có sự câu kết của thực dân đế quốc, đồng thời cũng có thể có sự nhúng tay vào của cơ quan tình báo Anh mệnh danh là Intelligence Service, vì chính quyền Anh hồi đó có bán tin cho Tưởng De Gaulle - và cho cả cựu hoàng Duy Tân - không muốn cựu hoàng trở về Việt Nam, có lẽ họ ngại rằng giải pháp Duy Tân sẽ biến thành vết dầu loang đem lại độc lập cho các dân tộc vùng Đông Nam Á, trong đó còn có nhiều quyền lợi của đế quốc Anh. Cựu hoàng đã tiết lộ với Tiến sĩ Thébault đêm 17.12.1945 rằng họ sẵn sàng biểu ba mươi triệu quan nếu Ngài bỏ hẳn dự tính hồi hương...

Sau khi đã lược thuật cuộc đời và sự nghiệp của vua Duy Tân, chúng ta tự nhủ: nếu không xảy ra tai nạn máy bay, vua Duy Tân về nước từ năm 1946, hoặc những năm sau đó, thì vận nước ta có lẽ khác hẳn bây giờ!

Để kết thúc bài này, chúng tôi xin chép lại đây bài thơ của cụ Huỳnh Thúc Kháng cảm khái về cuộc khởi nghĩa Duy Tân:

*Ẩn lặc phủõng kia có thấy không? (2)  
Rừng khe thẳm kết những anh hùng.  
Lệnh trời chiếu áo vũ ban xuống, (3)  
Quỉ khốc thần reo khắp núi sông.*

*Xoay trời chuyển đất thử ra tay,  
Minh Trị, Duy Liêm cũng bức này. (4)  
Hùng đoán dẫu rằng công việc hồng,*

*(5)  
Hiệu Duy Tân mỗi thực không sai.*

*Một nước cờ sai, cả cuộc xong,  
Chín năm ngôi báu bỏ như không,  
Trong ngoài tôi tớ còn nguyên đó,  
Hai bác dân theo đến bước cùng. (6)*

*Đứt ruột Càn Môn ngọn sóng chiều,*

*(7)  
Lần này hoang đảo lại buồn thiu. (8)  
Mười năm nào khách mai guôm tá?  
Trong vỏ từng nghe tiếng kiếm reo.*

*Sao chìm gió lộng cảnh buồn teo,  
Núi khóc rừng rên vắng cạp beo.  
Một thốt đầu ló, đầy bụng huyết, (9)  
Bến Trà-Sơn giận sóng thường reo.*

*(10)*

*Xin sùu tường nợ lộp vừa tan,  
Tấn kích duy tân lại mở màn.  
Rừng núi khi nào người hết được,  
Anh hùng há phải bọn quan sang!*

Chúng tôi xin phép kết thúc bài này với một lời than của một thi-sĩ Pháp mà phưởng danh là Guyau: *Y a-t-il de par le monde une larme qui semble naître de rien?* Có chăng trên thế gian này một giọt lệ mà tưởng chừng như phát xuất từ chỗ vi-không? Đại ý nhà thơ muốn nói rằng những giọt lệ âm thầm chính là những giọt lệ nặng nề và đau thương nhất! Và xin thêm vào một lời than của một nhà tân-học thâm Nho Nguyễn Văn Định:

*Giàng sơn thù nhiệm bi thương sắc?  
Cảnh sử tài hoa phụ trái thâm!  
Giàng sơn ai nhuộm màu tê tái?  
Cho kiếp tài hoa chịu nợ nần!*

Paris, Tân-Niên Thế-kỷ XXI  
(1er Janvier 2000)

**Hương-Giang THÁI VĂN KIỂM**



*Thái Văn Kiểm*

**GHI CHÚ:**

1. Long Phụng là quê quán của Thống Tướng Lê Văn Tỵ.
2. Phưởng quan lại
3. Bài chiếu viết vào vạt áo.
4. Vua Nhật Bản có công duy tân nước này, vua Guillaume nước Đức.
5. Sự quyết đoán hùng dũng.
6. Chi Trần Cao Vân và Thái Phiên.
7. Càn-Môn là Ô-Cấp, nơi vua Thành-Thái (cha vua Duy Tân) bị giam lỏng trước khi bị đày sang đảo Réunion.
8. Đảo Réunion.
9. Đầu lâu.
10. Bến trà: quê ông cụ Sụy, một người liên can vào cuộc chính biến, đã tử tử trước khi bị hành hình. ●

Tùy Bút của  
Nguyễn Hữu Nhật

# Thơ Thương Quê Người Nhớ Nước



*Thương Quê, thi phẩm đầu tay của Nguyễn Văn Cường, 192 trang khổ 14cm x 21 cm, Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Đức quốc xuất bản năm 2000. Tùy Anh viết tựa, Đan Hà đề bạt và trình bày. Bìa của Lê Tú. Phụ bản: Các ảnh của Mai Ngón, Huỳnh Nam và Vũ Dũng. Giá 10 Mỹ kim.*

Liên lạc: Nguyễn Văn Cường,  
Olsvikaasen 144 - 5183 Olsvik -  
Bergen - Norway.  
Tel: 55 26 53 20.

*Đan Hà, trong bài viết cuối sách gọi là Bạt, đã nói về thơ Nguyễn Văn Cường: "Thâm cảm ơn anh đã san sẻ cho tôi chút tình quê hương, để nhớ nhung, để yêu mến. Nhờ câu nói của Pierre Emmanuel - Ai chưa cảm thấy trong lòng mình ru khê lên những chiếc lá đầu mùa thì không hiểu chút gì về vĩnh cữu." Khi viết tựa, bàn về thơ Nguyễn Văn Cường, Tùy Anh nói một câu nghe mà cảm động: "Tôi tưởng như tìm lại được nhân diện của mình còn ẩn hiện trong những hàng cây thân quen, quanh lũy tre làng yêu dấu; ngửi được mùi nồng ái của đất quê, mùi thơm của hoa đồng cỏ nội...". Người viết, vì thương quê mà viết, lại khiến cho người đọc cũng viết ra được nỗi nhớ nhà của mình. Nguyễn Văn Cường thương quê tới nỗi bạn bè gọi anh là Nguyễn Thương Quê. Ở đây, tôi xin mạn phép anh Cường và bạn đọc, được gọi anh là Nguyễn. Bởi bài viết nhỏ nhoi này chỉ mong ghi lại được đôi nét về tình và tâm cảnh, của thơ Thương Quê, như một tùy bút...*



Nguyễn leo dốc trắng, đêm rằm, lên chùa núi. Tiếng chim khuya rơi trên dòng suối kinh cùng tiếng chuông. Nguyễn không đi tìm "âm thanh của một bàn tay" hay "có gì phía sau mặt trăng". Bởi tiếng thơ và nguồn sáng, của đời Nguyễn, không ở bàn tay hay vàng trắng. Mà ở ánh trắng chiếu xuống, màu áo nhà sư hắt lên, màu vàng nõ

chìm trong màu vàng kia. Bước chân Nguyễn muốn nổi tiếp dấu chân người xưa. Thuở bóng lau trắng phất cò dựng nghiệp nhà Đinh. Thời rồng bay lên ngàn năm trước đời đó, đất Thăng Long, nước đã yên nên rửa thần đòi lại gươm thiêng binh lửa nhà Lý. Ở giữa gió và hoa là mùi hương. Nguyễn làm thơ nên nhớ hăm tám vì sao, nhị thập bát tú, Tao Đan triều Lê, nơi mà luật Hồng Đức sáng soi trước cả phương Tây: "kẻ nào chỉ nói điều làm xấu hổ đàn bà, con gái sẽ bị đánh roi trăm trượng". Trên tầng bậc đá dẫn lên tam-guan, ba cửa Phật, Pháp, Tăng, Nguyễn chạm trán với một trời hướng thoáng. Gió mát và người bình tình. Nguyễn đã tự gọi hồn mình về, ngay lúc sống, từ nơi đất khách trở lại quê nhà. Mỗi bước hồn đi. Một bông sen nở. Nguyễn giờ không sống tại quê nhà nhưng quê nhà vẫn sống trong lòng Nguyễn. Ôi những mùi hương:

## THƠ TÔI

*Hương thơ không chỉ tuộc ra  
từ ngoài da thịt con gái  
cũng không riêng gì những đóa hoa tươi,  
mà cũng có thể từ mùi phân trâu bò  
mùi bùn non nước động, có úa  
mùi của ruộng muối, xác mắm, cá khô  
hay mùi sơn phấn đàn bà nằm ngủ*

*Nếu anh chị có hương thơm  
trong hộp đêm, phòng trà...  
Tôi cũng có  
những mùi thơm đậm đà  
trong dòng chảy khắp  
quê hương.*

(Thương Quê, trang 41.)

Nhà tu khó có thể làm thơ đời nhưng nhà thơ, khá dễ dàng, làm thơ đạo. Thơ Nguyễn dường như là cái gạch nối giữa đạo và đời. Nguyễn nhỏ từng tiếng chuông chùa lan trên sông cho tôi tiếng gà gáy rộn canh khuya xóm núi. Núi Chúa trầm hương. Nếp chùa cổ trên Đốc Lầu.

Bàn chân Nguyễn đã từng bao lần in dấu trên bãi cát trắng dòng Bàu Xôi. Tráng sông thường làm cho người ta muốn đi xa. Trong khi lần nào nhìn trắng núi, bên bờ Suối Tiên, Nguyễn cũng chỉ muốn trở về. Nhà xưa ở thôn Mỹ Thanh những ngày còn cha mẹ. Những đêm trăng Bàu Núi ở Bergen, Na Uy những đêm hôn mộng, Nguyễn lại trở về với ánh trăng soi lòng Giếng Đá. Nằm mơ thấy mình được ăn dưa, no, tôi rất luôi. Những ngọn khói lò than Đèo Quýt đã bay lên trời, lẫn với mây, chạm vào các ngọn lá dừa Trầm Thủy xòe đuôi công. Những ngọn khói ấy như kiếp người đã mất. Ngày, thật sự đổi đời của mỗi con người, là ngày mất cha. Là ngày mất mẹ. Những ai mồ côi từ tấm bé hay sinh ra, bất hạnh thay, không biết cha mẹ là ai, không thể hiểu được nỗi trống vắng rộng và sâu của đau đớn. Nguyễn nghiệm ra rằng người nào không yêu thương cha mẹ, người ấy khó lòng thương yêu nơi chốn nhau, cất rốn. Cách gọi làng-tôi hay quê-tôi hoàn toàn khác với nơi sinh-quán. Nguyễn nhớ ngôi nhà thời thơ ấu, nơi sinh ra và lớn lên, với những hàng cây keo mọc bên bờ sông thời ông bà, mẹ cha đi đầy "rừng lúi vào chân núi", đắp nền dựng nhà, vỡ đất trồng khoai, cấy lúa, mở trường. Dẫu không như Tổ tiên ngày xưa Nam tiến, máu trộn với đất, mà thời sau đất cũng trộn với mồ hôi. Nguyễn biết thương những người yêu nước từ những bài sử học võ lòng: Ba Miền, một quê chung, với Nguyễn thì Trung Nam Bắc không chỉ Một Nhà, mà còn là Trí Kỳ. Lớn lên Nguyễn củ đoan chắc như vậy. Trên con đường Nam tiến, người miền Trung là người xa đất Bắc sớm hơn người miền Nam. Ở lại quê nhà cũ thời trước hay đi dựng quê nhà mới ngày sau, trước hay sau, vẫn chỉ là một: Người Việt Nam. Lối "chia để trị", tách bỏ dưa ra làm ba cho dễ bẻ của giặc Pháp, tuy tệ hại nhưng chưa tàn hại bằng cách Người Việt mình nhìn nhau bằng con mắt giai cấp nọ, quyết liệt, tiêu diệt giai cấp kia. Bắc Trung Nam đều khổ. Việc ấy cũng lại chưa tàn tệ bằng "xây dựng xã hội mới, cần có con người mới". Con người mới trở thành con người máy. Người máy không có linh hồn. Nên đình chùa chỉ là kho chứa thóc của Nông hội. Hồn đâu cho người máy:

## CÓ CHIỀU SÂU

*Tôi không là huyền hoặc  
Trong tình yêu chung thủy  
Yêu không có chiều dài  
Cũng không có chiều rộng  
Nhưng tình Trung Nam Bắc  
Có chiều sâu tri kỷ.*

*Quê hương tôi thâm thúy  
Dòng sông như khúc ruột  
Hoa vườn như lông, tóc*

*Dinh chùa... màng linh hồn  
Lũy tre là da thịt  
Cổng làng hệt cửa miệng  
Trắng làng là đôi mắt  
Đường làng ví xương sống  
Khòilàng giống hơi thở...*

*Việt Nam của thương nhớ  
Ta yêu dấu muôn đời.*

(Thương Quê, trang 52.)

Nguyễn sống nhiều năm trên quê hương mà một ngày trên quê hương cũng đủ nhỏ suốt đời. Một ngày dài nhưng nhỏ. Gió tung những xác trâu bò đê chiều đón mẹ về. Tiếng hát mừng được mùa ngô đêm ngồi lấy hạt đầy nia. Bông cỏ trắng buổi sáng in trên sóng mạ xanh. Đi trên mặt đất, mà mình biết chắc ở dưới, xuống thật những người đi trước đã tan ra, hòa cùng nhựa sống của lòng đất nuôi người. Giữ gìn tình người. Trong những dấu chân của người làng, có dấu chân bà ngoại của Nguyễn, tựa hồ bao cánh lá rơi. Mỗi cánh lá góp phần nuôi cây, ra hoa, kết trái. Nuôi người. Con người nọ nần từng chiếc lá. Nói chỉ tới con trâu, dòng sông, lũy tre. Nói chỉ tới vầng trăng ngà xuống mạn núi phía tây, cuối đường từ biển chạy vào, Nguyễn đứng chờ ai đó tóc bồng sóng biển. Trăm muôn giọt nước trong mỗi lượn sóng, đang bày chim sẻ bay, Nguyễn chỉ ước sao:

### GẠNH MỖI GIỌT THƯƠNG

*Em có gặp bầy chim sẻ  
rú ra theo mẹ  
ngậm hạt thóc trên môi  
Em có thấy mờ mờ  
thấm áo cha  
từ nương đồng tha thiết cuộc đời  
Em có yêu dấu chân người làng  
qua buồn vui năm tháng  
Em có còn thương bóng mình  
xua hện buổi trăng thè?  
Và bây giờ  
em chắc gặp bầy chim sẻ  
ngậm trời chiều  
viếng những thân mộ chân quê...  
Mai anh về  
tóc chúng mình  
đã bông buối bông chanh  
hương nhà quê thơm nổi nhờ đời anh.*

(Thương Quê, trang 86.)

Người đi, trên con đường ấy, chắc giờ này bóng vẫn còn in nhưng người đợi nay chỉ còn chờ trong giấc mộng? Những tóc hoa chanh, những đầu hoa buối, trắng như mây lòng vịnh Cam Ranh lặng gió. Những con thuyền nằm sát bên nhau, sóng làm rung rinh, nhìn xa như chúng đang thờ. Bao đời người đã sang kiếp khác ngay ở kiếp này. Nguyễn thấy vậy. Cả tôi bếp

lúa, bông hoa, ngọn đèn dầu cũng có hơi thờ. Nguyễn muốn ra đi và mong trở về. Giữa đó, tất nhiên, phải có bi kịch. Nguyễn đã mất quê hương ngay trên quê hương. Cây lê, mẹ trồng, khác với cây lê trong truyện Kiều. Hương cau với mùi cơm mới. Nguyễn phác thảo:



### NET VE

*Thơ tôi  
Thơm hồn em  
lúc tìm em hồng  
là họa sĩ  
em vẽ tôi  
từ hồn em  
qua đôi mắt  
xanh  
giọt lệ.*

(Thương Quê, trang 88.)

Mắt xanh, tim hồng, giọt lệ, hồn thơm. Những chất liệu rút ra từ cuộc sống. Thoáng cánh chim đêm rơi trên dòng nước. Nhà tranh khuya thiếu dầu đốt đèn, ngày mẹ về với cha, ánh lửa củi được bập bùng cố xua đi hơi núi lạnh. Sóng tan. Mặt trời lên. Bấp trở cổ những tua hồng nâu bay trong gió sớm. Hạt ngô lại gieo xuống lòng đất. Hoa bắp lay. Những con người đứng khá vững. Người nuôi cây và cây nuôi người. Người hát khi trồng cây. Hoa nở. Con cháu lớn lên và làm thơ lục bát. Thơ lục bát của Nguyễn, không ở trong "phòng vẫn hơi lạnh như đồng", nó bắt nguồn từ những cánh đồng thơ ăm ắp những câu chuyện kể giữa sương mù, như "cọp Khánh Hòa, ma Bình Thuận". Nguyễn hẹn "mai về sống lại thương yêu, tình Trung Nam Bắc nhiều điều giá gương" thì Nguyễn cứ hẹn. Trăm năm nữa, sau ngày cầu Hiền Lương thông suốt, chắc gì cái lòng phân biệt Bắc Nam đã phai? Phù nhiều, lên những tấm giường hầu như bị đập vỡ hết, nên chẳng và để làm gì? Nguyễn yêu ca dao. Người ta làm ra bao câu dao mới. Mỗi câu là một miếng sắt, chò tôi máu người, để trở thành thép. Cha mất bên ngoài nhà tù. Con sống trong trại giam. Vợ chôn chồng sau đó mỗi năm làm giỗ mái tóc lại thêm bạc. Mẹ trông con về, đêm nghe tiếng vạc, bật dậy. Thấp nhang. Khóc. Nguyễn mang theo những giọt nước mắt ấy sang tận vương quốc Na Uy, nơi mà từ nửa thế kỷ qua, những bà mẹ không

còn phải chờ các con về từ mặt trận hay nhà tù chính trị. Chiến tranh súng đạn chỉ như bụi bám lòng gương. Tắm nhiều Tinh Người còn ngăn được. Trận giặc văn hóa, búa liềm, không bao giờ là những hạt bụi phủ mờ. Người ta dạy nhau, đừng nhìn nhau là "người trong một nước", mà hãy nhìn nhau xem giai cấp nào. Nguyễn không ở giai cấp nào hết. Yêu cây lúa vì lúa nuôi người. Yêu cây bút vì cây bút dạy người cách làm ra nhiều lúa. Dạy cách nhường cơm, xẻ áo, để con người không cần phải tranh nhau như thú giành mồi. Cấn xé, giằng co. Găm gủ và rú rợn. Những người xua "rũa ốc, gùi măng", ngày mới lấy nhau đèn không đủ sáng, sao con cháu tôi nay vẫn được đi học, tri tuệ trắng rằm ngời sáng? Vác cây. Cầm bút. Cách nào cũng đáng quý bởi người biết yêu người:

### SÂU LẮNG

*Có những chiều  
hồn trống trải  
bơ vơ  
Tôi ngồi bên bờ sông  
Viết tên em  
trên mặt cát  
Gió qua sông  
rủ rê làn cát  
mang hồn tôi  
trôi theo tên em.  
Rồi những chiều  
mặt sông êm đềm  
Mắt tôi vẽ tên em  
lên trên mặt nước  
Gió qua sông  
rủ rê làn nước  
xoá hồn tôi  
tan theo tên em.  
Cũng có chiều  
gió lặng sông êm  
tên em gọi nhỏ  
ngọn mềm hồn tôi.*

(Thương Quê, trang 99.)

Không yêu người, chẳng tin đời, mất niềm tin yêu vào cuộc sống và con người thì xã hội là cánh rừng với luật "mạnh được, yếu thua". Là vũng ao tù "cá lớn nuốt cá bé". Thấm được cái mệnh mông của biển. Hiểu được cái diệu vợi của tiếng chuông chùa. Nguyễn mới biết "cái chân quê rất gần với chân thật". Khỏi từ chính lòng mình không chân thật thì làm sao mà thấu được lẽ Chân Như. Khi người lính miền Nam phải bước chân xuống ruộng, giẫm lên thân mạ, mới thấy cái cảm giác xót xa cho cây lúa non oằn mình. Đi trên bờ ruộng thì gặp min hay lựu đạn. Nguyễn kêu lên: "Đẹp nào hơn cái hiện thực quê hương!". Dấu hiện thực nào, ngoài quê hương, cũng chỉ là trường phái. Còn hiện thực quê hương là:

## THEO TRÁI TIM

Em củ trao trái tim  
cho tôi  
Để tôi kịp ghép nhịp  
trình lên Thượng Đế  
Đó cũng là cách  
ta hiến kế  
Để sớm nhận lấy tình thương  
Vi hạnh phúc đời thường  
Chỉ cần trái tim chân thật  
Ngài không thể gạt  
qua chót lưỡi đầu môi

Ta đã ghép nhịp tim rồi  
Đất trời  
đâu cũng một đời vì nhau.

(Thương Quê, trang 103.)

Nguyễn tin. Tin là không sai. "Có thuộc ca dao mỗi thắm lòng cọng rau, tấc đất". Nguyễn biết chắc là đúng. Nhà nông thuộc câu "ăn mày là ai, ăn mày là ta; đôi cơm, rách áo nên ra ăn mày", nên họ không chỉ thương những người lỡ bước, mà còn nhớ rằng: Con người sinh ra phải có ăn. Muốn có ăn phải trồng lúa. Muốn lúa nhiều phải chăm bón đất. Dẫu "đói ăn rau, đau uống thuốc", chẳng vì chủ nghĩa trọng nông, cũng phải yêu đất. Đất là Mẹ. Trời là Cha. Người là Con. Ba ngôi ấy kết một vòng thiên, nhân, địa. Như Tổ tiên, Cha mẹ và Con cháu. Người đã khuất, đang sống và sẽ sinh ra cùng gần bó với nhau trong lễ Đạo Thờ cúng Ông bà. Thơ Nguyễn, như quả khủ, hiện tại và tương lai trong cùng ngôi nhà, trộn lấy nhau giữa ngày xưa, hôm nay và mai này những hẹn ước, định ninh, một đêm nào đó:



## SÂN SÊ ĐẦY TRĂNG

Nếu mai này  
Anh không còn trở lại  
Em có buồn  
tử thưở khóc chia tay?  
Anh củ mãi ước xuân  
vườn kỷ niệm  
Cho xuôi hồn em  
còn chày ánh trăng đầy.

Mái tóc sương yêu  
hương trời xanh cũ  
Tình vẫn vương thời thức  
củ hẹn về  
Nên dòng sông bên bờ vẫn thương bên lở  
Dấu yêu nào  
chẳng sâu lắng tình quê!

Sẽ bên nhau  
Yêu mùa nguồn chớp bể  
Chuyện hàn huyên  
ta kể mãi không với.

(Thương Quê, trang 113.)

"Khóc chia tay" là buồn đôn. "Tử thưở khóc chia tay" là buồn kếp. Buồn nối tiếp buồn. Buồn chồng chất buồn. Buồn như trắng, trong thơ Nguyễn, vàng chanh soi trên bờ lúa, vàng lá trong vườn ươm, vàng vụn ngoài ao sen, màu đồng tưng trên núi. Nguyễn chưa về. Nhưng trong hồn mộng những đêm nơi quê người, Nguyễn thấy mình đứng giữa hai hàng cau, hương hoa thơm ngọt, nằm chơi ở chái nhà nghe tiếng mái chèo khua nước. Trên những lượn sóng thuyền thúng xoay tròn, dập dồn các bẻ xanh hoa rau muống trắng hình loa kèn tõe cánh run lên trước gió. Còn mùa hoa phượng sân trường thời người cấp sách và sách cấp người bay bổng lên những vòm mờ mộng tuổi học trò. Bọn bè chen nhau trong sổ điểm học hành. Rồi chia tay. Ra đời. Mỗi người sống sót một phương trời, thoáng hoặc lòng canh cánh nhớ về lớp cũ, của số hưởng ra khu vườn chim hót. Chia nhau từng quả ổi vàng ruột đỏ. Cắn rãng vào những con nhộng tằm chiêm hành mỡ, nghe bùi cả dạ. Màu hành lá xanh. Sắc nhộng nâu. Nguyễn yêu và Nguyễn thương từng kén tằm vàng trên nong biếc lá dâu. Gió và sóng đã xóa hết vết chân Nguyễn in dấu ngoài bãi cát làng. Nguyễn xót cho những người làng sinh ra, lớn lên và chết đi trong lũy tre xanh ngăn tầm chân trời. Nhưng Nguyễn tôn kính những tấm lòng ở lại, vì đất, đất càng đầy ài, người càng đau tất mặt tối, rơi nước mắt vì đất. Bởi đất không chỉ chứa niềm hy vọng năm sau được mùa, hơn thế, còn là nơi ông bà, cha mẹ gửi nắm xương tàn. Nguyễn xót. Được mùa lúa, cơm vẫn chẳng đầy nôi, thuế đánh cả vào niềm hy vọng của dân cày, thợ cấy. Độc quyền mua lúa mà lại ép giá. Nguyễn hiểu quê hương mình tới nỗi nhìn mỗi mái nhà tranh thò khói, Nguyễn biết tình cảnh chủ nhà cùng khốn hay phong lưu. Khói lam khác khói trắng. Khói nào của rơm rạ. Khói nào của trâu, lá khô, cành vụn, bởi Nguyễn thờ cái hơi thở làng quê từ những năm thà điều trên đời. Nguyễn thuộc phong thổ bên này bên kia dòng Bàu Xoai như người đi cấy áng chúng số mạ non cho ruộng. Chiều tắt nắng bờ sông hay khuya sương rơi tàu lá chuối gấn bó với Nguyễn như món nợ lâu đời từ ngày:

## CÓ NHAU

Đi cấy  
em biết  
mạ thiếu  
mạ thừa...  
lòng thì mơ  
ngày lúa trở.  
Với em  
tôi mãi đều hòa  
phong thổ  
Để chúng mình  
luôn nặng nợ  
quê hương.

(Thương Quê, trang 123.)

Tôi ngày xa nhau, nợ chồng chất nợ, nói mỗi câu ca dao lẫn tiếng ngâm Kiều. Lỗi mẹ mắng yêu. Giọng cha quả con có lần trốn học chim đàn vào tiếng ếch nhái, bên kia khóm tre, những vạt nắng tàn loang ruộng nước. Lớn lên Nguyễn mới thấy đau cái đau của người nhà nông, thời binh lửa, chạy giặc, phải bán ruộng, lia đất. Xa nhà. Nguyễn không phải là một người làm thơ về nhà quê. Cũng không phải là một người nhà quê làm thơ. Quê nhà, qua thơ Nguyễn, tự nó sống lại. Đúng hơn, nơi nào Nguyễn đã sống, qua thơ, sẽ được tái tạo với một tấm lòng chan chứa yêu thương. Như ở Na Uy:



## EM ĐI GIỮA LÒNG HÈ THÀNH PHỐ BERGEN

Sáng nay em về Ô-san  
hay Net-tun với má  
Em đi xe buýt hay xe nhà  
Qua ngã phố rẽ ngoại ô  
Con đường ngày hè nắng rải lúa thừa  
Hoa nở gọi mùa hương thơm lúm má  
Nếu em có thời gian thông thả  
Ghé cà phê Kim  
Vào thư viện  
Vô bến xe  
Sang ga xe lửa  
Em gửi lòng ở đây một nửa  
Nửa tặng anh và người làm thơ.

Em có mộng mơ  
Nhìn giữa lòng hồ bông nước xòa  
Như tóc em dài thưở mới đến Bergen!

(Thương Quê, trang 105.)

Nếu nhạc là những dòng thơ có ký âm, tiếng nhịp tim đập, thi Bergen, cố đô Na Uy, nơi

Nguyễn đang ở, là nhạc. Tiếng mưa rơi trên ô dù. Mưa quanh năm. Nếu thơ, một thủ nhạc, được ký âm bằng những dấu ấn của kỷ niệm, thì thơ Nguyễn uớt sũng những hồi ức đẹp. Từ ánh trắng hiện tôi là vàng rơi trên tóc. Cảnh khế ngọt. Đọt dừa. Thở thiên nhiên, một thủ thiên nhiên còn nguyên vẹn hoặc ước mơ nguyên vẹn, nên thiếu tự nhiên như cánh què hướng một thời dài chinh chiến, muối ngọn dừa thì cụt mất chín. Cây cối cũng thương phế. Cỏ thơm, hoa quý từng phải chết tàn cho rau muống, là khoai sống mạnh. Bao cô thôn nữ bỏ đồng, lao vào thị xã Cam Ranh thời binh lửa và cả bấy giờ, hăm lăm năm sau cuộc chiến, sợ mà không tránh được con đường bán thân, nuôi miệng. Quê nhà oan khuất nhuộm cả vào bầu chim sẻ. Điện về nông thôn những con người đói quá, đánh bắt cá bằng điện, tời con tôm, cái tẹp cũng không yên. Tắc kè phơi khô, đồng tưng bành, gui vào Chợ Lớn bán cho người Tàu. Cối sống, môi sinh, bị tàn phá thẳng tay. Bao cánh cửa nhà người đêm không khép. Chẳng vì thời thái bình để canh khuya gió vào nhà mang theo hương bưởi và mùi lúa chín. Mắt mờ hồi vẫn còn có máu. Máu bị vắt kiệt. Người dân quê không còn gì để mất nữa. Mang đi bán cả đồ thờ Tổ Tiên. Mọi thiêng liêng đều đã bị xúc phạm. Nhưng thiên nhiên còn đó. Cái hồn của mùa thu trong xanh hay chính là sắc biếc của hồn thơ nhìn ra:

#### CỬA ĐÊM THU

Ráng chiều ập  
tổ trên ngọn đa  
Con chim non hé mỏ vàng  
Nhu đuôi lá  
Mặt trời đi ngủ  
Gió ru hoàng hôn đồng  
đưa  
Và tử bộng cây  
Tiếng tắc kè gọi trong vắt  
Hồn thu trong  
Xanh.

(Thương Quê, trang 152.)

Nguyễn thấy. Tôi tin rằng Nguyễn đã thấy, nơi ngọn cao ước mơ tụt xuống đáy hiện thực, hạt một dòng đời:

#### CHÀY NGƯỢC

Trượt xuống vực  
Ngoái cổ  
Tìm thiên đàng  
Chỉ có búp mây  
phối!  
Cúi xuống hóa thân  
sặc nồng kinh dị!  
Nhắm mắt  
thấy

trăng đi vào  
cổ sủi!  
và  
một dòng sông  
khát  
sữa  
của thơ  
chảy ngược vào linh hồn  
mắc cạn.

(Thương Quê, trang 143)

Mò mắt để nhìn đời. Nhắm mắt sẽ nhìn ra mình. Khi mang hình dáng miệng cười, hẳn vầng trăng phải khuyết, nếu trăng đầy, chắc chắn là một cái miệng đang kêu. Quê hương chúng ta có nhiều vầng trăng tròn. Lạy Trời, khẩn Phật, xin Chúa cho tai qua, nạn khỏi. Đá in kính có đến tự ngàn năm rồi chỉ gọn hình mây nổi đầu chân người xưa đi thỉnh kính Cửu Khố. Chủ nghĩa đã giết nhiều người hơn dao nhọn, súng dài, gươm bén. Pho kinh lớn, cuộc đời, không phải là nhùng tập giấy dày, kín mít chữ và nghĩa thì tùy thuộc người nói khéo mà ra khôn. Nếu Cửu Khố là Cửu Khố ngay cuộc sống này, thời nghĩa của chữ, ý của kinh phải đi vào lòng người. An Lạc. Yên và vui. Như già được bát canh, trẻ được manh áo", không ai cao vội nghĩ tới "thoát vòng sinh tử" ngay trong cõi tử sinh này. Đường như Nguyễn đi tìm giòng "suối chảy trong câu kệ"? Nguyễn không cần kệ, dù của bậc cao tăng, tuôn ra như suối mà cuộc nhân sinh vẫn chưa có dấu hiệu nhắm tới lễ Cửu Khố?



#### LỜI KINH QUA SUỐI

Trăng cười  
Lúa mây  
Xua gió gõ mõ...

Sứ cụ xuống bến  
Gỡ lời kinh trên đá  
Chữ nhập tâm.

Sen ngó của am  
Suối chảy trong câu kệ  
Dấu chân ngài Huyền Trang.

(Thương Quê, trang 156.)

Lịch sử, chính là những trang kinh của đời, được in bằng dấu chân người nhà nông trên bờ ruộng. Bao ngàn năm vẫn dấu chân đất. Nhìn vết hõm nông sâu mà biết được bàn chân của người da bọc xương hay no đủ. Tôi bao giờ

nông dân, được mang ủng, khi ra thăm đồng? Lội ruộng, trồng lúa nước, nước không thấm vào chân những ngày rét cắt ruột, đĩa đói bu đây. Tôi bao giờ mới chấm dứt tình cảnh những kẻ không tự giải thoát khỏi tham, sân, si lại đòi giải phóng cuộc đời tâm tôi cho bao người khác? "Nguyễn là người làm thơ. Không phải là người đi tu. Nên đã viết - vòng tục lụy bỏ ngoài tay nài - trong lúc chinh cái - tay nài -, chúa kính, y bát và đôi khi cả lễ vật thập phương cúng dường cũng là một - vòng tục lụy." Một trong những bạn đọc thơ Nguyễn đã nói với tôi như thế. Nhưng toàn bộ bài *Giải Thoát*, với ý nghĩa tột cùng, lại là "mùi đời không tôi tâm", điều mà Nguyễn Gia Thiều gọi là "mùi tục lụy". Song hệ lụy, rối ráo và cuối cùng của đạo Phật, chính là Cửu Khố. Nhân gian, người trần có được miếng ăn, "vào giỏ thọ trai", đạo sĩ mới chết yên được.



#### GIẢI THOÁT

Đạo sĩ hóa, mặt áp vào vách núi  
Sau lưng của động khép  
Mùi đời không tôi tâm  
Vòng tục lụy bỏ ngoài tay nài

Tâm sáng  
Thuyền đi lên  
Thoang thoang hương...  
Thần thức xuất  
Lúc nhân gian  
Vào giỏ thọ trai.

(Thương Quê, trang 164.)

Nguyễn, theo tôi trộm nghĩ, là một trong những người làm thơ hiểu được lễ Đạo. Vội nhất nguyên, Tất Cả là Một và Một là Tất Cả, thời còn biện biệt thân, ý vội tâm mà chi. Nói hóa thân, là nói tôi cái thường chuyển của thân, ắt hẳn tâm cũng "tâm viên" và ý cũng "ý mã". Tâm cũng "hóa thân như vạn vật", tức vạn pháp, hỏi còn cái gì không chuyển trong cõi Lý Bạch "xử thế nhược đại mộng" này? Nếu không là Thiện Căn, gốc tốt, mà Nguyễn kêu bằng Hạt Lành thì là gì? Tâm hóa nhưng Chân Tâm "định", nên Thiện dẫn là con đường ngắn nhất và khó nhất, cũng phải hướng về Thiện Căn của nhà Phật: Trừ ác nghiệp. Nếu không, hạt chẳng lành, tất trái cũng không tốt. Khép trọn một vòng luân hồi "Nhân Quả", từ chỗ trời đất "đẩy lên một Niệm" nuôi người, hạt thóc chuyển hóa thành mạ non, bông lúa, tời hạt gạo rồi hạt

com. Người ta xay gạo làm bột, tráng bánh, Nguyễn biết, ca đến hạt bột cũng thường chuyên. Nhưng Chân Tâm nuôi người mãi nguyên vẹn:

### HẠT LÀNH

*Linh hồn mang  
cuộc đời  
rao giảng  
Và củi đêm  
hóa thân  
Nhu vạn vật  
vô thường  
Song  
Chân tâm vốn là cốt lõi  
trừ ác nghiệp  
u mê!  
Và thiện căn  
luôn là qua tốt  
vô thụy  
vô chung.*

(Thuong Quê, trang 169.)

Thơ Nguyễn, hẳn thế, không muốn nhắc đến những đám mây đen đang giăng kín bầu trời quê hương? Không chắc thế! Nguyễn chỉ muốn thoát ra khỏi chính mình. Lá tre khô rụng xuống dòng sông mùa, cuộn cuộn cuộn như phận người trôi mãi, không biết giạt về đâu. Chẳng tự ngừng lại được. Con người, không phải khi hạnh phúc, chính lúc đau khổ tận cùng mới ngừng vọng động, thoát khỏi chính cái-tuồng-là-mình. Trái Tủ Bì không ở bên ngoài tiềm thức. Alaya, tâm linh, alaya:

### THOÁT

*Vết chân chim  
mọc ở đuôi mắt*

*nốt đời mờ  
thúc trên làn da dùn*

*Môi run  
theo đầu đuôi gậy*

*và tóc phơi sương...*

*trái tủ bì,  
chín trong tiềm thức*

*xe luân hồi  
rẽ về nẻo ý*

*hào quang  
xanh miết mùa xuân.*

(Thuong Quê, trang 174.)

Câu thơ "xanh miết mùa xuân", nghe lạ tai khiến một số bạn đọc ngỡ là "xanh miết mùa xuân". Hoặc "xanh miết mùa xuân". Tôi nghĩ là Nguyễn viết đúng: Niết (Nir), một trong hai chữ ghép của Niết Bàn (Nirvāna). Vāna, chính là Bàn hay Bàn Na có nghĩa là khu rừng. Niết là ra khỏi. Niết Bàn, cõi tâm cảnh, nơi Alaya, a-lại-da-thức, tâm linh sáng suốt của con người tự vượt ra khỏi khu rừng tâm tối. Dứt sạch lòng muốn, sợ, lo buồn, tiếc, nhớ. Thơ Nguyễn, qua tập Thương Quê, càng về sau càng chứng thực cái Tâm "ra khỏi" bóng tối của cánh rừng tiếc nhớ. Chốn lia khỏi khổ đau ấy, Nirvāna, như các mặt của một viên kim cương tỏa sáng, hào quang, mà mặt chói lọi nhất vẫn là Yên Vui, yên thân và vui lòng. Người ta cung kính chấp tay, chúc nhau thân tâm an lạc, chính là cách Chúc Phúc tận cùng. Sau cái chớp mắt vô tình nghe được tiếng chim hót, vô tình như "nước xô trắng tan vào bè hoa bèo", và chim cũng cũng vô tình hót. Như nhân gian "hữu tâm", nhìn thấy bình bát, còn nhà tu thì "vô tình", không thấy mình, không thấy người, không thấy bình bát. Nhà thơ không thế, ngược lại, "vô tâm" để "hữu tình". Nhiều hơn, thành ra tử tình, quê người với quê mình như nhau, đây cũng là cái lẽ "gồm yêu thiên hạ". Nguyễn yêu sông Hồng, sông Hương, sông Cửu. Nhưng thường thì thường sông Bàu Xôi, đây cũng là điều làm cho người ta hiểu về sự khác biệt giữa yêu quê và thương quê. Không ai cố ý tách bạch. Tự nó vô tình như những:



### TIẾNG HÓT VÔ TÌNH

*Tôi rửa đôi mắt  
Bằng dòng nước trở vào mảnh vườn  
Cho ngô hồn đơm hoa trái đơm hương  
Tôi dựa lưng vào gốc cây  
Nghe gió thì thầm nói chuyện với lá  
Chợt có con chim sâu chen vào*

*Lá lách chân chim  
Rơi theo tiếng hót  
vô tình  
vào hồn tôi.*

(Thuong Quê, trang 148.)

Câu nói "không ai tắm hai lần một dòng sông", đúng, nhưng trừ những người làm thơ. Họ làm hiện lại, qua thơ, những gì đã khuất. Ai chưa từng nằm thuyền một mình, nghe mưa rơi trên sông, con sông mà chỉ có người cùng làng mình mới biết. Không thể và chẳng bao giờ

nghe trời về khuya, tiếng trai gái từ một lá thuyền nào đó ở xa thật xa, lan trên mặt nước rõ từng hơi thở vội. Người ấy không thể thường được tiếng ngân chuông chùa lúc nửa đêm về sáng. Không thấy được lòng mình mất bạn, mà quá đổi, dù buồn nghe hồi chuông báo tử từ một xóm đạo ven sông, giữa sớm mù sương. Chiều xuống, một ngày năm nào, khi đi qua Cam Ranh nằm giữa Nha Trang và Phan Rang, tôi Ba Ngòi tôi đứng nhìn ra vịnh biển. Mùa xuân chim yến bay về hướng núi. Tôi nghĩ tôi yến sào, chim khạc dải mình ra làm tổ, đẻ và ấp trứng, nuôi con, tôi thổ huyết. Kề thất thế, người tù nào dù bao nhiêu tuổi cũng nhỏ mẹ. Mẹ một đời như chim yến. Con lớn lên hết đi lính lại đi tù. Chứa một ngày phụng dưỡng cha mẹ chu đáo. Vịnh biển phía đông. Núi phía tây. Tôi ngồi bó gối ở Ba Ngòi thương mình mà cảm thấy xấu hổ cho mình. Không bằng một em bé đang bán nước trà dạo. Một chõng năm, bày chiếc ly với cái ấm nhôm nặng trĩu tay gầy, em đang giúp mẹ một tay kiếm sống qua ngày. Tôi muốn mua nước giúp em nhưng tôi không có đồng nào trong túi. Tôi cúi đầu. Thấy bóng em trên cát đỏ dần về chỗ tôi ngồi. Em hỏi tôi: "Chú ở tù về phải không?". Tôi không dám nhìn em. Trông ra biển, tôi rụt rè, hỏi lại: "Sao cháu biết?". Em im lặng rót nước rồi bảo: "Chú uống đi!". Tôi không biết nói gì dù một câu rất dễ: "Tôi không có tiền!". Em cười, da mặt cháy nắng, nên hai hàm răng thêm trắng. Tôi nhỏ giọng em lúc đó buồn lắm: "Ba cháu cũng đi tù! Uống đi. Cháu không lấy tiền của chú đâu!". Con khát cháy cổ trong tôi dịu dần. Tôi nhìn theo em. Gió chiều ở Ba Ngòi lẫn mùi biển có cả mùi khét nắng của em bé bán trà dạo. Bóng người ngả dài trên cát. Nhưng cánh lưng thì ngắn và hẹp lắm. Giở đây, lúc đọc thơ Nguyễn, dấu không một bằng cớ nào, sao tôi cứ nghĩ em bé kia ở một vùng quê đâu đó quanh quê Nguyễn. Hay chính em là người ở Mỹ Thanh? Mười tám năm rồi. Thình thoảng tôi vẫn nghĩ thấy mùi hoa nhài trong ly trà đá ở Ba Ngòi. Như đốm than tắt dần trong bếp lửa khoai lùi ngày xưa, hồi ức về quê nhà của Nguyễn tôi nay còn làm sáng lên ngọn lửa nến, cháy mãi nổi Thương Quê, từ Bergen:

### ĐÊM VỚI NGỌN NẾN

*Nến như cũng có linh hồn  
Đêm khuya chia sớt vui buồn với tôi  
Mỗi lần tôi nở nụ cười  
Tim lung linh tỏ ra người được yêu  
Những đêm tôi nét đăm chiêu  
Tim im lặng thế nên nhiều cơn đau  
Cám ơn ngọn nến nhiệm màu  
Đêm tối nến đã chia sầu cố hương.*

(Thuong Quê, trang 54.)

(Oslo, 22 tháng 6 năm 2000)

Bài viết tường trình về chuyến đi vận động xây dựng Trung Tâm Tu Học Viên Giác tại Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ. Chuyến đi khởi hành từ ngày 20-3-2000 sang Úc châu và đến nay 20-7 đang ở tại Hoa Kỳ, tức là đã qua 4 tháng lưu lạc giang hồ. Đây là phần đầu của bài viết ghi lại những cảm nghĩ, nhận xét và thành quả có được trên bước đường long đong. Phần hai sẽ trình bày phần còn lại và đăng trên số báo tới.

• Thích Hạnh Nguyên



## Một chuyến đi lạc

**T**hông thường trước khi chuẩn bị một chuyến du hành, người ta chuẩn bị nhiều lắm, lo mua sắm, đem theo cái này cái kia thậm chí những thứ tiện nghi quen dùng như thuốc xịt tóc, kem thoa da, dầu thơm cho đến bàn ủi và máy sấy tóc. Riêng một người tu như tôi thì chẳng chuẩn bị xa hoa gì hết ngoài vài bộ đồ, bộ y áo cà sa, chiếc máy xách tay làm việc, một số tài liệu thông tin về công việc mà chúng tôi đang làm tại Ấn và khoảng gần trăm cuốn sách tôi vừa in xong. Thế mà cũng đến bốn năm chục kí-lô rồi đấy.

Trong cuộc đời con người chúng ta thường khó hình dung và biết được những gì sắp sửa diễn tiến ra. Có những lúc chúng ta chuẩn bị rất kỹ cho sự việc và nó đã xảy ra một cách khế hợp, nhưng rồi nhiều lúc sự việc lại xảy ra hoàn toàn khác biệt với những gì ta dự tính trong đầu; như việc mà chúng tôi hiện đang cứu mang đây: "Xây dựng một Trung Tâm Tu Học của Phật Giáo Việt Nam tại Bồ Đề Đạo Tràng". Đôi lúc chúng tôi cũng tự hỏi: "làm sao mà chúng tôi lại dẫn mình vào trong

công trình này". Sau bao nỗ lực trăm của công việc, chúng tôi chỉ biết cười và cho rằng: "Nhân Duyên".

Sau thời gian vận động mua đất tính đến nay đã hai năm và công trình chính thức xây dựng được nửa năm nay; từ niềm tin hơi có vẻ lạc quan lúc ban đầu khi số tiền tôi giữ cũng thuộc loại khá lớn 200.000 US\$ (chưa trả tiền đất vào tháng 10 năm 99), cho đến lúc tôi chuẩn bị cất bước ra đi vào tháng 3 năm 2000 với sổ trương mục gần như trống rỗng đã làm chúng tôi cảm thấy lo ngại không ít. Lo ở đây bởi vì chúng tôi đã lỡ gánh một trách nhiệm quá lớn mà quả thật khả năng lại không có trong việc kêu gọi và vận động cho công trình. Đây quả là điều tệ hại và cứ không lẽ phải ngồi bó tay mà chịu sự bế tắc. Thế là đành miễn cưỡng cất bước đi xin, dù rằng cái lương tâm và nỗi khó chịu bên trong không cho phép. Dĩ nhiên việc đi xin tiền hay nói cho vắn vè hơn một chút là đi hóa duyên, vận động tài chánh cho việc xây dựng công trình này tự nó vốn không phải là điều xấu; nó đúng lắm với cái ý nghĩa cao đẹp nhất: "xây dựng một công trình của Phật Giáo Việt Nam trên đất Phật", chứ không phải xây dựng cho riêng chúng tôi là cho thấy Hạnh Nguyên hoặc thầy Hạnh Tấn.

Trong cuộc sống tôi thích cho ra chứ không thích xin vào, dù rằng việc đi xin của một thầy Tỳ Kheo là đúng. Và rồi trong đời sống tôi cũng thích sống xa vắng mọi người và xóm làng để ở một nơi yên tĩnh tu học. Bằng chứng là tôi đã một thân một mình rời bỏ xứ vật chất Âu Châu để sang sống tại Ấn Độ trong gần tám năm nay. Nhưng rồi những cái mà

tôi thích nhất đó cùng với sự ngắm ngắm không thích ngược lại đã tạo duyên cho tôi phải làm những điều tôi không thích, đó là nay đi xin và đi xin thì phải vào những chốn đông người. Người xuất gia đi xin bằng hình thức này hay hình thức nọ như vận động, gây quỹ, bán vé số, mở tiệc cơm chay v.v... vốn dĩ không phải là điều đáng hổ thẹn, vì đây chỉ là một việc làm gây tạo phước duyên cho các Phật tử mở lòng từ và trải rộng tâm xả (một trong hai nhân lành để cho đời sống hiện tại hoặc mai sau có được sự giàu sang và hạnh phúc vì nhân thương yêu của tâm từ sẽ được sự hạnh phúc của thương yêu, và sự phú quý là kết quả của tâm bố thí và tâm xả). Nhưng với tôi thì trong cuộc sống hàng ngày, tôi biết đã có quá nhiều nơi làm việc này rồi, nhưng chỉ có bấy nhiêu số Phật tử đã và phải làm nhiều việc đóng góp. Một điều thiện và thiêng liêng nào đi nữa mà nằm trên con số nhiều thì cũng mất hết cả cái giá trị và ý nghĩa của nó. Chúng tôi thật tình không muốn phải bị xếp vào hạng thứ như vậy. Đây cũng là điều chấp nhất của chính riêng tôi. Nhưng rồi tôi cũng buộc phải lên đường ra đi, đi một chuyến đi lạc loài cả về sự ấy này, do dự của tâm thức và sự ngại ngùng trong lúc quan hệ tương giao.

Trạm đầu tiên tôi đến là chùa Pháp Bảo ở Sydney, Úc Châu. Thượng Tọa Bảo Lạc vốn là anh của thầy tôi là T.T Như Điển nên cũng vốn như người trong gia đình. Thấy công việc chúng tôi đang làm bên Ấn Độ nên cũng định giúp đỡ, nhưng không may thời gian tôi đến thì thấy lại vừa mới mua một khu đất để xây Tu Viện nên đành ngậm ngùi. Bên ngoài trời lại mưa như trút trong suốt mấy ngày liền nên tôi đành co ro trong chùa mà chấp nhận cái số phận của một kẻ ăn mày bất đắc dĩ. Tối hôm ấy thấy dự tính là hôm sau sẽ nói một Phật tử trong chùa dẫn tôi đến từng tiệm trong phố để xin; tuy nhiên cũng tối hôm ấy tôi quyết định đổi chương trình bay xuống Melbourne 5 ngày sớm hơn dự định, nên hôm sau cảm ơn thầy mà lên đường. Tuyến đầu xem như thất bại nặng.

Tại Melbourne tôi quen thầy Nguyễn Tạng nhiều năm trước đây nên cũng do duyên đó tôi về chùa Quảng Đức để nghỉ lại. Thấy thương tình công

việc tôi đang làm bên Ấn nên hỏi thăm và tìm cách giúp đỡ. Thấy giúp làm Webpage cho Trung Tâm Viên Giác-Ấn Độ và hai người chúng tôi đã trải qua suốt tuần mới hoàn tất. Đây là một điều rất hay vì thời nay với phương tiện kỹ thuật hiện đại, các trang nhà đóng góp sự thông tin rất tốt và tiện lợi. Trong buổi chủ nhật cuối tuần một số các Phật tử đến chùa và thấy đã hoan hỷ để tôi trình bày công việc Phật sự tại Ấn cho các Phật tử. Sự hiểu biết và phát tâm cúng dường từ đó cũng được một ít.

Tiểu bang kế tiếp là Aidelaid, nơi có sự ông của chúng tôi là Hòa thượng Như Huệ, từng là thầy của thầy chúng tôi khi còn ở Việt Nam. Nơi đây cũng có những Phật tử thân của tôi, vì đã từng du hành sang Ấn Độ và đi suốt với chúng tôi trong cả tháng trời trên đường đi sưu tầm và nghiên cứu tư liệu cho cuốn "Xứ Phật-Tinh Quê tập II". Trong thời gian ở chùa Pháp Hoa, tôi cũng được gặp thầy tôi từ Đức sang nhân dịp đại lễ khánh thành chùa Phổ Quang tại Perth. Hai thầy trò tâm sự và thầy tôi khuyên: "lẽ ra thầy cũng có thể bỏ tiến ra để xây toàn bộ công trình bên Ấn, nhưng thầy nghĩ, để cho mấy chú làm. Làm để biết ý nghĩa và công đức xây chùa của những bậc thầy của mình." Tôi tin lời dạy của thầy tôi, vì với sự sinh hoạt và ngân quỹ của chùa Viên Giác tại Đức của thầy chúng tôi, việc cung ứng chi phí xây dựng sang Ấn Độ không khó, nhưng bởi thấy muốn để cho chúng tôi thử làm. Phải, chúng tôi đang thử làm với tất cả khả năng và trách nhiệm, đang làm và va chạm với những phiền não và nghiệp lực vi tế của một con người phạm nhưng muốn vươn lên. Chúng tôi không bi quan cho một chuyến hành trình đơn độc dù rằng các viễn ảnh nhìn thấy thật đáng chán chường. Tuy nhiên phải nói là tôi có đủ niềm tin với chính mình qua sự chiêm nghiệm của lý nhân duyên để rồi phần chần chừ mà dần bước. Nhân duyên tạo thành cho tôi làm thì nhân duyên ấy cũng sẽ đủ chữ tựu dù rằng trạm thứ ba ở chùa Pháp Hoa cũng không mang lại nhiều kết quả lắm.

Trạm thứ tư ở Úc là Brisbane, một thành phố khá đẹp miền bắc của nước Úc và Thượng Tọa Nhật Tân dù chưa quen biết nhiều vẫn hướng

dẫn và thông báo đến các Phật tử trong vùng để họ biết mà đến và ủng hộ chúng tôi. Thượng Tọa cũng dẫn chúng tôi đi chơi và thăm một vài cảnh đẹp trong vùng. Tôi cảm niệm tấm chân tình ấy của T.T và ra đi sau 2 ngày ở đó. Trạm sau cùng là thành phố Perth, nơi Thượng Tọa Phước Nhơn tổ chức đại lễ khánh thành sau nhiều năm xây dựng. Quý thầy các nơi về dự lễ đông lắm, Mỹ có, Âu châu và dĩ nhiên là nhiều nơi khác trong nước Úc.

Đây không phải là địa điểm để cho tôi đi vận động vì một sự tế nhị lúc chùa đang khánh thành, tuy nhiên các tin tức về việc xây dựng bên Ấn Độ vẫn được một số Phật tử biết đến và họ đã phát tâm cúng dường. Kết thúc chuyến đi ở Úc Châu qua 5 thành phố lớn, tôi nhận được khoảng hơn sáu ngàn Mỹ kim. Thành tâm ghi nhận công đức cúng dường gieo duyên của tất cả Phật tử bên Úc Châu.

Những địa điểm kế tiếp trên đường sang Mỹ Châu là Á Châu với Đài Loan và Nhật Bản. Đài Loan thì tôi không quen biết nhiều ngoài thầy Hạnh Bảo là sư đệ tôi hiện đang học ở Đài Bắc, và thầy Minh Hiệp là một thầy bạn cũ. Thế nên việc đi đây đó để quỳn góp chắc chắn là không, chỉ có một Phật tử người Hoa quen biết của thầy Hạnh Bảo mà thầy đưa lại, đó là bà Châu Phong. Bà là một Phật tử người Hoa thuần thành và mộ đạo, cũng là nét tiêu biểu chung của những người Phật tử Đài Loan. Bà không giàu về của cải vật chất vì bà vẫn là một người còn đang đi làm công cho chủ với số lương bổng giới hạn, nhưng tâm bà quả thật giàu, cái giàu làm cho những người tu như chúng tôi phải suy nghĩ và kính phục. Dưới cung cách và sự phát tâm của bà, tôi bỗng thấy mình tầm thường trên cái nghĩa cử và sự phát tâm cao thượng ấy. Nghe công việc tôi xây cất bên Ấn qua lời kể của thầy Hạnh Bảo, mấy hôm sau bà mời tôi đến văn phòng, nơi bà đang làm việc. Thoạt đầu mới đến, nhìn cách chưng bày của văn phòng và thấy bà lăn xả trong công việc, tôi tưởng bà là chủ nhân của văn phòng. Bà tiếp chuyện tôi qua lời dịch của thầy Hạnh Bảo và lâu lâu lại chạy đi lo công việc. Trước khi chúng tôi ra về, bà rút tiền một ngàn Mỹ kim ra cúng dường và còn phát tâm hơn khi lấy ít hình ảnh xây dựng

để vận động bạn hữu giúp tôi. Mấy ngày sau đến bà mang ra bốn ngàn rưỡi nữa cúng dường. Tôi thăm ghi nhận tâm đạo của bà, nhưng rồi sau đó được biết bà chỉ là một người làm công trong văn phòng ấy với số lương ít ỏi hơn ngàn đô một tháng, tôi càng kính phục bà hơn nữa. Quả thật số tiền bà cúng là tiền của mồ hôi nước mắt, tiền của sự hy sinh và tấm lòng vì đạo cao vời vợi của bà. Sau đó nghĩ lại tôi cũng thấy mình bất nhẫn khi nhận số tiền một ngàn đô của bà.

Là một người tu sĩ, tôi đã học hỏi rất nhiều về những hạnh lành bố thí của chư Phật và Bồ Tát. Các Ngài đã xả thân cầu đạo, bố thí thân mạng, quách thành thê tử. Còn các bậc thầy tổ cận đại thì cũng nêu những gương hạnh bố thí cúng dường rất to lớn, từ đốt thân, đốt tay cúng dường cho đến nhập thất ẩn tu không màng lợi danh. Trên thì có những gương hạnh cao vời vợi như vậy, dưới thì có những hàng Phật tại gia như bà Châu Phong mà trên đường đi vận động chúng tôi đã gặp gỡ. Tâm đó là tâm Phật, hạnh đó là hạnh Bồ Tát. Những tâm hạnh cúng dường và bố thí cao cả đó chắc mấy ai trong chúng ta làm được. Đôi khi tôi nghĩ người xuất gia dạy đạo cho người cư sĩ tại gia nhiều lắm nhưng thật sự có một điều người xuất gia thường hay nói đến mà ít làm được, đó là "cúng dường". Cúng dường là một trong các hạnh tu cao thượng nhất vì mình biết đứng trên và đứng cao hơn mọi người đa phần sống theo bản năng ích kỷ, chỉ biết sống cho thân và vì bản thân. Cúng dường cũng là sự chiến thắng vĩ đại những tâm niệm nhỏ nhen, đen tối, so đo lợi thất thấp hèn bên trong mỗi chúng ta. Thấy được những điều đó, nguyện sao cho tôi đời đời kiếp kiếp thường tu mật hạnh cúng dường và hành trì hạnh này một cách viên mãn.

Trạm kế tiếp là Nhật Bản nơi tôi dự định ở lại hai tuần để tham dự lễ Phật Đản. Tuy nhiên khi đến và ở đôi ngày, tôi lại thấy chán cái nước này quá. Vật giá gì đâu mà đắt đỏ chưa từng thấy dù tôi đã biết qua 2 lần ghé ngang. Nhưng phải chăng lần này lại thấy mắc hơn tệ do vì tôi đang đi vận động từng đồng. Chùa chiến trống trơn vì người Việt ở xứ này không rảnh để đến chùa, họ phải đi cây nhiều hơn để bù đắp



những tiện nghi và vật chất mắc mỏ đang hưởng. Ai ai cũng bận, ở Âu Châu bận một, tại Nhật bận năm, Âu Châu bận một, tại Nhật bận gấp hai gấp ba khi mà tiền lương không hơn Âu Châu là bao. Nhà cửa thì chật hẹp đến độ đo từng chiếu. Buồn tênh và chán ngán quá, tôi quyết định đổi chương trình để bay đến Mỹ sớm hơn dự định. Thôi đành *bye-bye* xứ hoa anh đào có nhiều cảnh đẹp, nhưng lại thiếu cái duyên lâu dài với tôi.

Đáp chuyến bay của hãng hàng không United Airline, tôi đến Los Angeles vào ngày 5 tháng 6 để bắt đầu một chuyến đi vận động lâu dài ở xứ cờ hoa này. Hoa kỳ là một quốc gia mà tôi không mấy thích thú khi đặt chân đến. Chẳng hiểu sao! Nhưng có lẽ ở một xứ sở giàu mạnh về đời sống vật chất này không có lắm điều làm tôi hứng thú. Những cảnh cao sang và đời sống vật chất ư! Tôi đã từ khước nó từ lâu lắm rồi. Cảnh đẹp thì cũng chẳng mấy quyến rũ đối với tôi ngoại trừ một số cảnh ở các nước Châu Á, nơi có nhiều chùa chiền, thắng tích Phật giáo và những đường nét kiến trúc, văn hóa Á Đông. Còn con người ở đây ư! Đa phần phức tạp và quay cuồng trong đời sống vật chất; may lắm thì cũng chỉ thấy được một vài Phật tử đạo tâm vào dịp cuối tuần.

Đón tôi tại phi trường là anh chị Thiện Đạt, người phụ giúp cho bản vẽ Trung Tâm Viên Giác. Tôi được đưa về chùa Liên Hoa và nghỉ lại đó. Hòa Thượng Chơn Thành là một bậc thầy bạn thân của thầy tôi mà mỗi lần sang Mỹ, thấy tôi cũng hay ghé lại và nghỉ ở nơi này. Chỉ ngày hôm sau thôi là công việc của tôi bắt đầu; ban ngày đi thăm viếng một số chùa quanh vùng, cũng như có những buổi họp mặt nói chuyện với một số Phật tử đã từng giúp chúng tôi trong việc vận động. Một số quen biết giúp tôi đã đành mà một số chưa từng quen biết và chỉ hay tin qua những người bạn nhưng vẫn nhiệt tâm đi kêu gọi và xin tiền cho chúng tôi. Có lúc họ chờ tôi đến những nhà Phật tử để xin, có lúc Phật tử đến và tụ hội ở nhà anh Thiện Đạt để tôi nói chuyện và mọi người cúng dường. Giờ đây bất cứ ai có nhân duyên góp công, góp của và tấm lòng vào công trình Viên Giác, tôi cũng xin cảm niệm công đức và tấm chân tình hộ đạo của các vị ấy, cầu

nguyện Tam Bảo chứng minh công đức lành này cho quý vị.

Lần đầu tiên trong cuộc đời tôi va chạm với những tấn tuồng của nhân thế; đó là danh, là lợi, là ngã mạn khoe khoang hay tật đố ganh tị. Những bề trái của con người và xã hội cho tôi thấy rõ hơn cảnh giới mà con người chúng ta đang sống, nhưng cũng từ một lăng kính khác tôi nhận chân ra được những tâm hạnh Bồ Tát, những con người tu hành chân chính với nhiều sự hy sinh cao thượng trong cuộc đời. Có những người giàu có lắm và khi tôi đến nhà, họ rất nhiệt tình cởi mở dẫn tôi đi khắp nơi để giới thiệu nhà trên nhà dưới, phòng trong phòng ngoài với những tấm màn cửa và đồ vật chưng bày rất đắt tiền. Họ nhớ và giải thích nhiều thứ lắm về đời sống sang trọng và giàu có của họ, nhưng chỉ có một điều họ quên là tôi đang đi vận động để xây chùa nên đã không giúp chút gì. Tôi chợt nhớ đến câu chuyện tương tự của một vị thầy khi đi quyên tiền xây chùa:



“Phật tử cùng thầy vào một cửa tiệm lớn, người chủ bước ra ân cần hỏi thăm và trò chuyện. Ông ta ân cần và nhiệt tình lắm, không quản thời gian bỏ ra hai tiếng đồng hồ để bàn luận và giới thiệu về sự thành công của cửa tiệm mình. Sau đó một phong bì được dâng cúng để góp phần công đức vào việc xây chùa. Về chùa mở ra, mười Mỹ kim ân tình”.

Có những Phật tử họ không nói nhiều, cũng không cúng nhiều tiền vì họ nghèo nhưng họ cho thấy tấm lòng, cúng dường sự thành thật và chơn tâm của họ. Họ có thể là một người ai thấy (những người có tiền) cũng muốn tránh vì họ đến là để xin tiền, gây quỹ làm phước công đức xây dựng chùa này, tu viện ở kia hoặc vận động tiền cho những việc phước thiện. Người lành biết tin nhân quả báo ứng thì khi gặp họ hoan hỷ cúng dường gieo duyên vì biết người ấy đang giúp mình làm việc công đức. Kẻ đã giúp nhiều rồi, tài vật thiếu hụt thì hoan hỷ tán thán

hạnh lành công đức ấy như là một sự trợ duyên cho các việc thiện. Chỉ những người thích thâu vào sợ bỏ ra là xầm xỉ tránh né vì sợ bị hao tổn. Đôi lúc tôi nghĩ, sự tu hành của một con người dù là tục gia hay tu sĩ thật ra không cần phải học, phải hiểu và hành trì nhiều, ví như nếu tu được chỉ một hạnh lành là nhẫn chịu bao nhiêu lời qua tiếng lại để có được tiền, để cúng chùa và giúp cho những việc từ thiện, hoặc cho dù phát được tâm tùy hỷ và tán thán hạnh lành của người đi nữa thì cũng đáng cho chúng ta nghiêng mình mà kính ngưỡng và lễ bái. Chính những điều nhỏ nhoi ấy nhưng thường khi chúng ta cũng không làm được kia mà!

Về đời sống trong cái xã hội con người ngày nay, tôi không trách cứ những sự đen tối trong đời mà vốn dĩ tự nó đã là, nhưng chỉ hơi ngạc nhiên về môi trường sống tốt đẹp như ở Hoa Kỳ mà tình trạng lại tệ hại như vậy. Sự chia rẽ, nghi kỵ trầm trọng trong cộng đồng người Việt và ngay cả trong tôn giáo. Sự tha hóa, buông thả và sa đọa của giới trẻ làm nhiều bậc phụ huynh lo ngại. Tình trạng hình sự xảy ra nhiều nơi trong các cộng đồng Việt Nam thường được đăng tải trên các báo chí Việt ngữ mỗi ngày. Đây quả thật là một điều đáng buồn, bởi vì ở Âu Châu dù có những vấn nạn trên thì cũng đâu đến nỗi trầm kha như vậy.

Vốn tự giữ mình trong xứ Ấn và ít đi ra với thế giới bên ngoài trong mấy năm qua nên giờ đây khi thật sự tiếp xúc và lắng nghe đầy tràn những câu chuyện, những sự ưu phiền của thế gian tôi bỗng thấy nặng lòng và chán ngán cảnh nhân thế hơn bao giờ hết. Tâm ý rút lui khỏi cuộc đời và xả bỏ tất cả vốn trước tự có ngấm ngấm trong tôi nay càng thêm mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Những tâm niệm sau này ra hoàng pháp, làm việc Phật sự nọ kia để giúp đời hộ đạo nay đã dần dần tan biến. Tôi bỗng trở nên thấy mình tiêu cực hẳn ra và ngó suy nghĩ rất lâu về cuộc đời tu học tương lai của chính mình.

“Kể từ khi vào đạo cho đến nay đã mười ba năm rồi, thế nhưng trong khoảng thời gian ấy, lúc tinh chuyên tu học, gần thầy, gần pháp lại ở bên cạnh khổ tôi thấy mình sáng suốt và tỉnh hẳn ra. Ý niệm về giải thoát bằng đâu thoang thoang bên tai, thấm ướt vào trong từng tâm niệm,

lắng sâu nơi tâm hồn. Có những lúc hưởng ngoại, dong ruổi theo phàm tình; mưu tìm việc này, mong đạt sự kia. Nghĩ rằng mình sẽ làm lợi ích lớn cho đạo, cho đời với sự lanh lợi và khôn trí của mình. Buông theo những tạp niệm đó, tôi thấy mình quả là đang hy sinh nhiều cho đạo pháp và chúng sanh; nhưng lúc thành tâm sám hối mà tự xét thì thấy phiền não niệm niệm chưa dứt, tạp niệm lại lắm mưu đồ nên bỗng hoảng sợ việc mình làm. Không biết đây là công đức chân thật hay cũng chỉ là một mưu chước của ma. Xét nét thấy vậy mà hổ thẹn và phát tâm sám hối!"

Cuộc sống trong thế giới Tây phương tốn nhiều năng lượng cho việc du hành trên xa lộ quá! Mỗi ngày đi đâu từ nơi này đến nơi kia cũng phải băng qua hàng chục đoạn xa lộ khác nhau với một hai tiếng đồng hồ, ấy là chưa kể có những lúc kẹt xe hàng giờ khác. Phương tiện di chuyển thì có sang trọng đó, đường lộ tốt ới là tốt, nhưng con người đã phải trả giá cho nó trên những con đường dài đầy xe cộ căng thẳng hoặc trống rỗng vô vị. Hưởng thụ một đời sống vật chất nhà cửa cổng kín cao tường và tiện nghi thử người trên những chiếc xe và đoạn đường vô nghĩa từ năm này sang năm nọ tôi bỗng thấy cái đời sống mà con người đang hưởng nhạt nhẽo làm sao. Thôi! Cũng là nghiệp dĩ mà mỗi con người chúng ta tự tạo và phải tự mang.

Trong thời gian khoảng 3 tuần ở nam Cali, các Phật tử trong đoàn hành hương cuối năm 99 vừa qua có đến gặp tôi và giúp đỡ tôi nhiều lắm. Các vị ấy lo liên lạc, sắp xếp và tổ chức các buổi nói chuyện cho tôi với Phật tử địa phương. Họ cũng giúp đỡ tôi đi đây đó đến các chùa, trước viếng thăm quý thầy và trình bày việc Phật sự tại Ấn Độ để chư tôn đức chứng minh và cầu nguyện, hai là cũng giới thiệu đến các Phật tử địa phương. Mặt khác cũng chính những Phật tử ấy tận tình ủng hộ tôi rất nhiều trong các chương trình vận động tài chánh xây dựng Trung Tâm Viên Giác. Do duyên lành này, tôi cầu nguyện Tam Bảo chứng minh và gia hộ cho tất cả quý vị.

Các cuộc vận động tại nam Cali có lúc âm thầm qua vài Phật tử như anh Vinh, cô Thanh Hiền, cô Mỹ Hạnh v.v... Có lúc trực tiếp qua các

chùa và quý thầy giới thiệu, rồi cũng có lúc chính thức qua bữa cơm chay gây quỹ hoặc buổi thuyết trình tại hội trường được radio nói đến và các tờ báo địa phương đăng tải. Những sự cố gắng này đã thu được một kết quả khả quan trước ngày chúng tôi lên đường sang vùng đất kế tiếp là bắc Cali.

San Jose là thành phố mà tôi hưởng đến nhiều nhất và đặt chương trình ở lại trong gần hai tuần. Ở đây có nhiều Phật tử dễ mến nhất, những Phật tử tu hành thành tâm nhất và cũng là nơi tôi mang ơn nhiều nhất. Nhớ lại lần đó sau chuyến hành hương năm 97, tôi đã có dịp làm quen với một số Phật tử trong đoàn ở vùng này và họ cũng rất là quý mến tôi. Dĩ nhiên chính vì cái nhân duyên ấy mà khi dự án xây dựng TTVG tại Ấn Độ được đưa ra, các vị ấy đã mang trách nhiệm chính trong việc vận động thay tôi, trong đó có cô Đồng Từ và gia đình. Trong danh sách cô đi lạc quyền, có những người ngoại quốc cũng dường nữa, từ năm bảy đồng cho đến có người cúng vài ngàn. Cô nói thật đúng pháp: "kệ, mình đi quyền như vậy để mà người ta có cơ hội gieo duyên, dù ít dù nhiều cũng là kết duyên với đạo". Thật chẳng bù với những trường hợp trách móc của một số người tự xem là Phật tử thuần thành thường hay đi chùa: "chùa mình ở gần đây không cúng, lại đi cúng chùa xa mãi tận Ấn Độ". Đáng tiếc thay là con người ta khi ở đời thì chỉ biết lấy mình và gia đình mình làm trên; vào đạo và học hiểu đạo bao năm tháng rồi lại chỉ biết có ông thầy của mình và ngôi chùa của thầy mình. Nếu vào đạo với tâm niệm về "tôi, của tôi, thấy tôi và chùa tôi" như trên thì Phật Pháp lấy đâu mà sáng; tâm từ, tâm bi và lòng hoan hỷ với các điều thiện vốn tự có nơi mình đã nhường bước cho những tâm ích kỷ, tặc đồ, cố chấp và sân hận trở dậy.

Một cách nhìn và hiểu đạo khác qua lăng kính của nhân duyên. Người ta sống trong đời đều có những liên hệ và nhân duyên với nhau. Ở đời thì có nhân duyên và nghiệp quả theo đời, trong đạo thì cũng có nhân duyên và phước báo theo đạo. Chúng ta không thể đem tâm đời với những sự tính toán và mưu trí thế gian mà đặt để và áp dụng vào đạo. Không phải chê bai, chỉ trích hoặc

vu khống người khác mà mình bỗng trở thành cao quý và thánh thiện; không phải ngăn cản thiện tâm của người hướng đến người khác mà họ sẽ hưởng về mình; không phải mình cho ra là mình mất mát và không phải mình che đậy, giữ kỹ là mình sẽ còn. Cũng không phải những cái của mình, liên hệ với mình là có giá trị nhất và mang ý nghĩa cao thượng nhất, và cứ không phải của người là thấp hèn, vô nghĩa và không đáng giá trị. Nếu chúng ta biết tìm hiểu và nhìn đúng như thật về người khác cùng với vấn đề mà họ đang mang, đang làm thì tâm chúng ta sẽ rộng mở hơn và hoan hỷ hơn với người. Quốc độ và cảnh vật có xa, có gần; con người có ở đây và ở kia và tâm niệm của mỗi chúng sanh có hẹp và có rộng nhưng nhân duyên biệt biệt, tương giao và tương tác của nó không có giới hạn. Thiếu sự hiểu biết và quán chiếu này mà đem tâm nhỏ hẹp để vào đạo, làm việc đạo, bảo vệ đạo và hoằng truyền đạo thì quả là một việc làm vô phước.

Các Phật tử ở San Jose không có tổ chức gì cho chuyến viếng thăm của tôi tại vùng bắc Cali này. Chỉ có cô Đồng Từ và một số Phật tử cũ quen biết tự hội lại nơi nhà của một Phật tử và chúng tôi đã ngồi nói chuyện đạo với nhau. Tôi trình bày kinh nghiệm tu học tại Ấn của tôi và mọi người hoan hỷ phát tâm, bằng cả một tấm chân tình và sự chia sẻ. Mấy ngày sau tôi có dịp đi viếng thăm các chùa trong vùng. Có chùa tôi đã từng biết và thăm qua như Pháp Duyên tịnh xá, chùa Đức Viên, tu viện Kim Sơn, nhưng cũng có chùa tôi mới đến và viếng lần đầu như chùa Quán Âm, Duyên Giác. Trong vòng gần hai tuần ở vùng này mà tôi đổi chỗ ở cũng mấy nơi, khi thì nhà cô Bi Nguyễn, khi thì nhà cô Đồng Từ và khi thì chùa của thầy Pháp Chơn. Đúng là số tôi lang bạt quá!

Đạo hữu Tâm Pháp cũng là người gây ấn tượng sâu xa với tôi trong lần viếng thăm kỳ này. Đạo hữu đã có dịp đi chiêm bái Phật tích do tôi hướng dẫn năm 97 và từng là người hỗ trợ tôi nhiều nhất trong các cuộc vận động. Ấn tượng sâu xa với tôi ở đây không phải là bác ấy đã từng cúng dường nhiều nhất mà bởi vì sự chuyển hóa ở nơi bác và tâm đạo chơn chất ấy. Từ một người có tiền, chỉ biết sống hưởng thụ nhậu nhẹt

bia rượu và thuốc, không tin vào phước báo và nhân quả đã chuyển đổi bác sang một con người hiền lương thật sự, cải đổi toàn diện con người chính mình qua việc tụng kinh, niệm Phật và ăn chay. Tôi được bác mời đến nhà để tụng kinh, dùng cơm và giảng pháp. Nhìn bác, nói chuyện với bác tôi thấy được niềm tin đạo hạnh và sự hoan hỷ tràn trề trong cuộc đạo gần đây. Tôi không chắc là mình đã giảng dạy thêm được nhiều điều bổ ích cho bác lần này, nhưng tôi tin là tự tận thâm sâu ở chân tâm của bác, bác đã hiểu và sáng ra đâu là con đường nên hướng về và đâu là con đường nhất quyết phải từ bỏ. Bác Tâm Pháp à! chỉ nội bấy nhiêu đó thôi cũng đáng làm hành trang đầy đủ cho những kiếp sống vị lai của bác lắm rồi.

Trước khi rời bang Cali để bay sang Houston, tôi trở lại miền nam Cali lần nữa để kết thúc các buổi gặp mặt và gây quỹ tại đây. Chương trình buổi tiệc chay gây quỹ và một buổi thuyết trình về đất Phật đã được những Phật tử phổ biến tin tức từ hơn một tháng qua. Thấy mọi người lo lắng và rộn ràng với công việc tổ chức mà tôi cảm động, có lúc tôi thấy mệt giùm cho chính tôi và mọi người. Quả thật là khi ra làm việc đạo người ta cần phải có nghị lực và sự quyết tâm ghê lắm, chứ không thì chắc chắn thất bại. Đường như hai yếu tính đó đều không có ở trong tôi nhất là ở công việc vận động này. Nếu có thành công được ít nhiều cho đến nay thì chính là do nơi tài năng và sự nỗ lực phụ giúp của những Phật tử quen biết tôi mà thôi. Không có những vị này thì có lẽ tôi phải ôm bát không mà về mất. Phần tổng kết cũng dường cuối cùng của tôi tại bang Cali cho thấy một sự khích lệ, thu được Bảy Mươi Ngàn Năm Trăm Ba Mươi Mỹ kim.

Rời Cali tôi sang Houston miền nắng nóng. Cái nóng ở đây so với Ấn Độ thì vẫn còn thua nhiều lắm, nhưng cái nóng ở đâu thì cũng là nóng và dĩ nhiên dù nhiều dù ít nó cũng mang đến sự khó chịu nhiều hơn là sự thoải mái. Tuy nhiên sống quen trong một môi trường nhiều khắc nghiệt ở xứ Ấn, tôi có cảm giác xem thường và dễ chấp nhận những khó khăn khác trong cuộc đời. Thế nên biết một sự rèn luyện nào đó dù thân hay dù tâm đôi lúc cũng cần

thiết để ta trưởng thành hơn trong chịu đựng, nhận thức và chấp nhận cuộc đời. Dĩ nhiên sự chịu đựng và ý hướng chấp nhận ấy phải mang một ý nghĩa nào đó trong việc hướng thượng thì mới thật sự có giá trị, còn không thì dù chịu đựng sự khổ nhọc nào đi nữa cũng lại là tạo nhân cho các nghiệp dĩ khổ đau chồng chất sau này.

Tôi được đưavề nghỉ tại nhà của Phật tử Diệu Thức, một người rất có tâm đạo và thường hay hỗ trợ nhiều ngôi chùa trong vùng. Trong gia đình chồng cô là đạo hữu Kỳ Châu cùng các con cũng là những Phật tử thuần thành và hộ đạo. Tôi đã được



mọi người quý mến và đối xử một cách tôn kính như một thượng khách trong suốt thời gian lưu lại ở đây. Công việc tổ chức và gây quỹ thì nhiều lắm qua các việc phân phối vé cơm chay và liên lạc. Tôi cảm nhận được tất cả nỗi khó nhọc này với sự đóng góp của tất cả Phật tử có đạo tâm. Rồi thời gian tổ chức bữa tiệc chay gây quỹ cũng đến, không may là ngày tổ chức lại trùng với "ngày lễ cha" và ngày lễ quân lực nên số người đến tham dự có phần bớt, tuy nhiên cũng nhờ vào sự phát tâm của nhiều người nên buổi tiệc cũng thành công đáng kể.

Rời Houston tôi đáp máy bay đi Dallas để viếng thăm tổ đình Từ Đàm hải ngoại của Thượng Tọa Tín Nghĩa. Thấy đón tôi tại phi trường và đưa về chùa gần đó. Khoảng 4 năm về trước qua thăm thấy lúc đó, chùa chưa xây và chỉ là một khu nền trơ trọi. Nay đã xây xong và khang trang

ít đâu bằng. Chùa thấy có nhiều cây kiểng và Bonsai đẹp lạ, quả là người có cặp mắt và bàn tay nghệ thuật thì ở đâu cũng có thể biến cảnh ấy thành một cảnh đẹp có sắc và hương.

Tôi chỉ ở lại đây hai đêm và đến thành phố kế là Atlanta của tiểu bang Georgia, ở lại đây hai đêm để viếng thăm chùa và sau đó đi tiếp đến North Carolina, nơi có anh chị Sơn Hiên nguyên là đệ tử của thầy tôi. Anh chị cũng quen biết tôi khá nhiều qua những lần trước đến và đi Ấn Độ của anh chị cách đây hai năm. Đã có tình sâu và cả nghĩa nữa nên tôi với anh chị xem như là người trong nhà. Anh chị vốn mộ đạo và trường chay nên chúng tôi tâm sự nhiều và chia sẻ những kiến giải Phật Pháp với nhau trong tinh thần tu học. Nơi đây ít người Việt và không chuẩn bị trước nên chị Hiên chỉ liên lạc với vài người bạn quen đến nhà để nghe tôi nói chuyện đạo. Rõ ràng là trong cuộc hành trình này tôi đã phải đóng nhiều vai, khi thì là giảng sư, khi thì thuyết trình viên và khi là một người bạn đạo. Nói nhiều thì mệt mà không nói thì không được vì chuyến đi này là chuyến đi để nói mà! Không phải chỉ nói ít và nói nhỏ mà cần phải nói nhiều, nói to và nói rộng nữa để mọi người hiểu thấu công việc mà chúng tôi đang làm và cầu mang. Người ta đến nghe và trông đợi những điều lợi lạc cho phần tâm linh và kiến thức vốn dĩ bị bỏ quên và đóng chặt. Tôi không nói hay và nói rộng như bao nhiêu bậc thầy tiền bối cao cả khác, mà chỉ nói những điều đơn giản và tâm thường qua kinh nghiệm tu học và quán chiếu tự thân; cũng không nói văn hoa và đưa ra nhiều trích dẫn từ kinh điển mà chỉ nói các điều mộc mạc và chân thật tự đáy lòng. Trên đoạn đường đi tìm sự thật và trở về với chính mình, hoa thơm và cỏ lạ bên đường nhiều lắm, nhưng người đi tìm thì phải biết mình đang đi tìm gì, đi đâu và phải có nhận thức rõ về con đường cát bụi mà mình đang dần bước. Chúng ta có thể đánh mất thực tại và quên rằng mình đang lạc bước, nhưng không thể không thấy và không nghe những người bạn đồng hành và âm thanh nhẩn nhũ.

(còn tiếp)



## Người đẹp thoảng hương sen

**N**ghinh Xuân viện tọa lạc trên triền đồi thoai thoải, nép mình dưới những tán cây rậm lá, vừa kín đáo vừa thơ mộng, và tuy tọa lạc giữa Tây Thành Bắc Kinh, nhưng lại không nằm trong khu phố ồn ào náo nhiệt, nên rất tiện cho các hàng vương tôn công tử âm thầm tìm đến hưởng thú phong lưu. Đoàn kiều nữ của Viện toàn là những người đẹp hướng sắc tuyệt vời, tài nghệ đa dạng, và đặc biệt nhất phải kể đến nàng Tống Liên Hương, người được tôn là đệ nhất ca kỹ của thành Bắc Kinh. Tao nhân thuộc hạng hào phóng sang trọng phải bách hẹn trước mỗi mong được nàng tiếp đón. Nàng duyên dáng thùy mị dù chưa phải là hạng sắc sảo tuyệt trần, nàng cũng không điều luyện các nghệ thuật ái ân, nhưng nàng lại ngấm quyến rũ bởi hơi thở thoảng hương thơm hoa sen và âm thanh giọng nói êm ái ngọt ngào, lời ca thánh thót du dương khiến cho khách mê mẩn tâm thần, chỉ muốn gần gũi với nàng để nghe thanh âm tuyệt vời của nàng thỏ thẻ bên tai. Do đó, khách cầu cạnh nàng không hẳn nhằm mua vui xác thịt, mà đôi khi chỉ tìm những giây phút mạn đàm tao nhã, nâng tách trà và nghe nàng ca một khúc hành vân lưu thủy hay ngâm nga một áng thơ Đường.

Hồ Thuận An, vị Thái thú trấn giữ ải Nhạn Quan và Ngũ Đài Sơn, nhân chuyến về Bắc Kinh triều bái Thánh Thượng đã giả dạng thường dân đến Nghinh Xuân viện một lần, thượng quan lưu lại hàng giờ chỉ để trà đàm

và nghe Liên Hương ngâm khúc Tỳ Bà Hành của Bạch Cú Dạ và Phong Kiều Dạ Bạc của Trương Kế mà thôi. Không ngờ, nay Thái thú lại phải thuộc hạ đến thưởng lượng với bà chủ để chuộc nàng ra khỏi viện, đưa về doanh trại hầu sớm hôm gần gũi. Nể trọng bực quyền thế, chủ nhân viện Nghinh Xuân không dám khước từ, còn thân phận bèo bọt của người kỹ nữ thì đâu có quyền góp ý. Thế là Liên Hương phải cấp tốc gói ghém hành trang, để sẵn sàng theo đoàn tùy tùng lên đường ngày hôm sau. Chuẩn bị ra đi mà lòng dạ nàng hoang mang cùng cực nên thỉnh thoảng nàng lại buông tiếng thở dài não nuột. Trong thời gian ngắn, nàng phải rời bỏ ngôi kỹ viện quen thuộc, bỏ bạn bè thân thiết, sao chẳng khỏi bụi ngùi tắc dạ. Nàng thỏ thần dạo quanh khu vườn, lướt tiếc ngắm nhìn từng cụm hoa, bụi kiếng... và cuối cùng hướng tầm mắt hướng về những cụm mây trắng nổi trên bầu trời xanh lơ. Nhìn áng mây bình bông trôi lang thang vô định rồi tan loãng dần trong không gian, nàng bỗng liên tưởng đến cuộc đời trôi nổi của mình, chẳng biết sẽ trôi giạt về đâu.

Liên Hương vốn thuộc gia đình cầm ca khá giả tại huyện Vĩnh Châu, từ thuở ấu thơ sớm đã được trao chuốt nghệ thuật ca ngâm, nàng bẩm sinh có trí nhỏ đặc biệt học thuộc lâu lâu các áng văng chướng thi phú nổi danh, nên tao nhân mặc khách muốn thưởng thức thể thơ nào cũng toại nguyện.

Năm 15 tuổi, cha mẹ nàng sớm chiều bạo bệnh qua đời, thân gái cô đơn bị đời đẩy đưa rơi vào bẫy rập sở Khanh rồi bị bán vào kỹ viện. Tài nghệ ca ngâm của nàng khiến cho viên tri huyện sở tại là Âu Dương Vĩnh Thúc động lòng mua về làm nàng hầu. Tấm thân liễu yếu tưởng như đã tạm có chỗ nương thân, không ngờ nàng gặp phải phu nhân Âu Dương ghen tuông nghiệt ngã, sai khiến hành hạ như kẻ tôi đòi, rồi đem bán nàng cho một kỹ viện xa xôi, tuyệt đối không dành cho viên tri huyện hào ngọt một cơ hội lui tới. Tâm thân bầm dập trôi nổi từ nơi này sang nơi khác, bị các mục tử bà bóc lột, chà đạp rên rưng chẳng chút tiếc thương. Thời may, chủ nhân viện Nghinh Xuân khám phá được điểm quyến rũ của nàng, bèn mua về Bắc Kinh, truyền dạy thêm vài bí quyết để thành danh như ngày nay. Liên Hương đã có kinh nghiệm đắng cay về thân phận hầu thiếp, nên dẫu được Hồ tướng quân ra tay cứu vớt, thoát kiếp kỹ nữ mà lòng lại bối rối bất an. Thân phận kỹ nữ bọt bèo, ai lại không mơ thoát khỏi số kiếp hẩm hiu này, nhưng nàng chỉ mơ một mái gia đình tầm thường mà hạnh phúc, chỗ nào cầu mong cảnh làm hầu

thiếp cho các bậc quyền quý, tuy được sống trong nhung lụa mà bất trắc hung hiểm khó ước lường. Liên Hương lại hoàn toàn chẳng hiểu biết gì về Hồ thái thú: tánh tình đức độ của người ra sao? quan mua nàng về làm hầu thiếp hay làm ca nhi? phu nhân của người có sống trong doanh trại không và tánh nết bà như thế nào? Bao nỗi khắc khoải đó cứ ám ảnh nàng không nguôi trong suốt cuộc hành trình, nàng toan mò lời dò hỏi đám tùy tùng mấy lần nhưng rụt rè rồi nín lặng.

Khi đoàn ngựa xe đi ngang ngọn Hằng Sơn, giữa chốn núi rừng hoang vu Liên Hương bỗng thấy xuất hiện ngôi chùa Huyền Không lẩn khuất trong mây "huyền bí có có không không" như một bức tranh chạm nổi màu sắc linh động ví đại trái dài trên triền núi, nàng bỗng sinh lòng quy ngưỡng nên yêu cầu dừng lại để chiêm bái. Liên Hương đặt từng bước chân run rẩy trên chiếc cầu treo lắt léo để vượt qua khe suối đến chân núi, rồi leo hàng trăm nấc thang đá, mới lên được tiền điện. Chùa lợp ngói ống xanh, mái uốn cong, dựng trên sàn gỗ ép sát vào những chỗ lõm của vách đá. Chùa có rất nhiều điện, điện bé nhỏ, chỉ vừa đủ cho chừng hai Phật tử lễ bái; điện này nối tiếp điện khác, nung theo địa hình mà xây, lên cao xuống thấp cheo leo hay có chỗ còn phải chui qua hang động nữa. Nhờ kỹ thuật xây cất phối hợp với thiên nhiên này, chùa Huyền Không mang nét đặc thù riêng: thơ mộng, xinh xắn, mუმ mím và tràn đầy sức sống. Tự thuở giờ Liên Hương chỉ biết vái lạy thần Bạch Mị tại kỹ viện, chỗ chứa hể dĩ chùa lễ Phật, khi được chủ tiểu hướng dẫn đi chiêm bái từng điện, nơi nào nàng cũng vái lạy để cầu xin phù hộ, dù chẳng biết đang cầu xin vị nào. Tuy vậy, Liên Hương lại có cảm giác lạ lùng là rất thân thương quen thuộc với chốn tôn nghiêm này, ở đây nàng tìm thấy được sự bình an thoải mái mà suốt quãng đời qua, từ dạo sa chân vào chốn giang hồ, nàng đã đánh mất.

Từ già Hằng Sơn, từ già chùa Huyền Không, Liên Hương tiếp tục cuộc hành trình với bao niềm lưu luyến. Đến doanh trại, trái với lòng mong ước của Liên Hương, nàng chẳng được tiếp kiến ngay Thái thú, nhưng nhờ bà quản gia ân cần tiếp đãi cơm nước và chu đáo sắp xếp chỗ ở tửm tắt nàng cũng tạm yên lòng. Khi sắp rời bước, bà quản gia mới dặn dò: "Cô nương đi đường xa, xin nghỉ ngơi cho khỏe để hôm sau còn ra mắt phu nhân". Nghe chuyện phải ra mắt phu nhân, Liên Hương chết điếng trong lòng, trọn đêm thao thức chẳng phút nào yên.

Như một kẻ tội phạm, Liên Hương khom róm đi theo bà quản gia, cúi đầu chào kính phu nhân. Nàng thoáng thấy viên Thái thú ngồi cạnh vợ nhưng không dám ngẩng lên. Phu nhân ra dấu mời ngồi, nàng khép nép vâng lời. Phu nhân trao cho nàng tờ giấy chỉ chỉ chữ rồi lên tiếng, giọng bà hòa nhã, chẳng có chi hẳn học:

- Ta từng nghe người đời ca tụng nghệ thuật ngâm thơ điêu luyện của nàng, có thể nào nàng biểu diễn cho ta nghe được chăng?

- Xin vâng lệnh phu nhân.

Liên Hương nghiêm trọng lướt qua tờ giấy một lượt, rồi cất giọng ngâm nga:

*Hơn sáu muôn lời thành bày cuốn  
Rộng chứa đựng vô biên nghĩa mầu.  
Trong cổ nước cam lộ rộng nhưần  
Trong miệng chất đề hồ nhỏ mát  
Bên rặng ngọc trắng tuôn xa lối  
Trên lối sen hồng phóng hào quang  
Dầu cho tạo tội hơn núi cả  
Chẳng nhọc diệu pháp vài ba hàng.*

Liên Hương cất giọng ngọt ngào điêu luyện ngâm nga, từng chữ từng lời như rót mật vào tai, thấm sâu vào tim gan người, quả là danh bất hư truyền. Ngâm xong bài thơ, Liên Hương hoàn lại tờ giấy cho phu nhân rồi lên tiếng:

- Thưa phu nhân, bài thơ này tôi mới thấy lần đầu nhưng có cảm giác quen thuộc kỳ lạ nên xúc động thành thử trình diễn chưa vừa ý! Xin mạn phép phu nhân cho tôi ngâm một lần nữa, thì tôi mới lột hết khả năng ra được. Được phu nhân đồng ý, Liên Hương lắng lòng như mở màng tim về cõi xa xăm nào đó, lần này giọng nàng lại chân thành tha thiết, cao vút như diệu tán dâng lên đấng chí tôn cao vòi vọi. Trong trạng thái nửa tỉnh nửa xuất thần, ngâm xong bài thơ, bỗng nàng buột miệng niệm "Nam Mô Diệu Pháp Liên Hoa Kinh" ba lần, đoạn nàng tiếp tục ngâm nga đọc thoại: "Như thị ngã văn, nhứt thời...", âm điệu êm êm siêu thoát của nàng cứ thế mà tuôn chảy miên man không lấp vấp... Vợ chồng quan Thái thú chăm chú dò theo quyển sách theo dõi từng câu văn Liên Hương đọc, vừa trở mắt nhìn nàng ngạc nhiên như đang mục kích một câu chuyện thần bí. Say sưa "độc diễn" cả giờ, Liên Hương mới sực tỉnh và ngưng lại. Nàng bối rối lên tiếng:

- Xin lỗi phu nhân! không hiểu tại sao, ...ó ó... tôi như bị cái gì ám ảnh mà từng chữ từng câu cứ hiện ra thúc đẩy tôi đọc theo. Tôi nói khùng nói điên này giờ phá rầy phu nhân! Xin phu nhân rộng lượng tha thứ cho tôi!

- Cô không nói chuyện khùng điên vô nghĩa đâu. Cô đã tụng kinh Pháp Hoa, tụng thuộc lâu lâu không sai một chữ, phu nhân ôn tồn đáp. (1)

- Ôi! sao có chuyện lạ lùng như thế này kia? Trọn đời tôi chưa hề đọc một câu kinh, tôi không hiểu Pháp Hoa là gì? làm sao tôi có thể đọc kinh này được?

- Đúng là chuyện lạ lùng khó tin nếu vợ chồng tôi không đích thân mục kích. Nguyên nhân tại sao cô thuộc kinh này và nguyên nhân tại sao vợ chồng tôi rước cô về đây khá dài dòng, tôi chỉ hiểu được vài điều, tôi xin vắn tắt kể cho cô nghe; chỗ nào cần hỏi rõ, cô cứ tự nhiên hỏi lại.

- Dạ! kính xin phu nhân gia ân cho tôi được rõ đuôi đầu.

Cô Liên Hương à! Từ nhỏ tôi đã sùng mộ đạo Phật, tôi thường xuyên lễ chùa, tham học đạo pháp và tu sửa thân tâm. Từ khi phu quân tôi được Thánh Thượng cử về trấn nhậm chốn này, tôi tin tưởng mình có phúc duyên lớn mới được gần gũi thánh địa của Bồ Tát Văn Thù nên càng tinh tấn tu tập. Do đó, tôi liên tục hành hương chiêm bái hàng trăm chùa am lớn nhỏ tại Ngũ Đài (2), lễ Phật thành pháp, cúng dường trai tăng, hỗ trợ các công tác phát triển và tu bổ tự viện, yểm trợ trai đàn chẩn tế... Rằm tháng giêng năm nay, vợ chồng tôi hướng dẫn đoàn tùy tùng hành hương đỉnh Nam Đài. Được biết đạo tràng này tọa lạc tại một địa điểm cheo leo trắc trở vắng khách thập phương, tăng chúng đã phải chấp tác nhọc nhằn để tự túc mà vẫn thiếu thốn, vì vậy chúng tôi mang theo khá nhiều thực phẩm và vật dụng cần thiết để cúng dường cho chùa chi tự viện trọn năm. Nam Đài mang mỹ danh là Cẩm Tú Phong, một đỉnh núi nổi tiếng về phong cảnh hùng vĩ tuyệt vời, nhất là vào độ xuân về, kỳ hoa dị thảo đua nhau nở rộ phủ trùm núi tạo thành một tấm thảm hoa sặc sỡ, cộng với sự điểm tô của hàng ngàn cánh bướm màu sắc dị kỳ nhồn nhơ bay lượn. Trong cảnh núi rừng mờ ảo trong sương mù, chúng tôi len lỏi theo lối đi ngoằn ngoèo trơn trượt leo lách theo vách đá rong rêu, xuyên qua các dòng suối nước đổ tung tóe, để lên đến ngôi chùa Phổ Tế, nằm trơ vơ trên đỉnh núi. Khi sắp vào cổng chùa, tôi chợt thấy một tăng nhân người Thiên Trúc, vận y vàng sạm rách rưới đơ cũ, đang cúi húi quét lá trên lối đi. Tôi kính cẩn xá chào, rồi vội vã bước nhanh cho kịp với phu quân. Bỗng nhiên tôi nghe có tiếng thờ dài kèm theo tiếng than thật khê đường như phát xuất từ vị tăng nhân đó: "Tiếc thật! Tiếc thật!". Tôi quay lại nhìn thì chẳng thấy

ai, có lẽ ông ta đã bước qua chỗ khuất bên tảng đá rồi chăng? Chúng tôi tiếp tục vào chùa. Chùa nhỏ, không có nhiều điện thờ, nhưng lại có tháp chuông khá cao. Chánh điện chúng bày gian dị làm nổi bật pho tượng Bồ Tát Văn Thù cõi sư tử duôi dạng của viên tướng quân, đội mũ, mang giáp, tay cầm kiếm, tay cầm hoa sen. Sau phần lễ bái đến phần cúng dường trai tăng, tôi dâng y cho từng vị một nhưng nhận thấy trong mười vị hiện diện không có vị tăng Thiên Trúc mà tôi vừa gặp. Tôi thắc mắc hỏi thầy trí khách. Thầy cho biết trọn Nam Đài không có tăng nhân ngoại quốc, vị tăng mà tôi mô tả, thầy chẳng hề nghe nhắc tới bao giờ. Phu quân tôi đi trước tôi mấy bước cho biết chẳng thấy tu sĩ nào trên đường đi cả. "Không lẽ mình hoa mắt, ù tai hay quá giàu tưởng tượng chăng?", tôi thầm nghĩ. Chúng tôi nghỉ đêm tại chùa. Vào khoảng nửa đêm, trong khi chúng tôi đang đàm đạo với Hòa Thượng trụ trì, thì có vị sư chú vào thông báo: "Bẩm sư phụ! Bồ Tát đã xuất hiện". Hòa Thượng vội vã hướng dẫn chúng tôi ra tháp sau chùa, leo lên trên nóc bồng để chiêm bái. Thì ra, đây không phải là lầu chuông mà chính là đài quan sát hiện tượng màu nhiệm "đèn trí tuệ của Bồ Tát Văn Thù di động" mà tướng truyền vào đêm rằm thường diễn ra. Chúng tôi hân hoan chiêm ngưỡng hàng ngàn quả cầu lửa, hình dạng màu sắc biến đổi không ngừng, bay lượn theo đội hình, khi nhanh khi lơ lửng, từ đỉnh núi này sang đỉnh núi khác liên tục cả giờ mới chấm dứt... Trong chuyến hành hương này tuy tôi có phúc duyên hân hữu mục kích được hiện tượng huyền bí, nhưng khi về nhà tôi lại khắc khoải ăn ngủ không yên vì lúc nào cũng bị tiếng than thở "Tiếc thật" của vị tăng Thiên Trúc ám ảnh. Tôi thầm nghĩ có lẽ mình đã phạm vài lỗi lầm trong nếp sống tu tập nên Bồ Tát mới hiện thân cảnh tỉnh. Do đó, cứ vài ngày tôi lên chùa Thủ Tượng tại trấn Đài Hoài lễ Phật và Bồ Tát cầu xin sám hối. Ngôi chùa này nổi tiếng linh thiêng với tượng Văn Thù cõi thanh sư to lớn, theo tướng truyền thì vị tăng phụ trách bếp núc trong khi đang nhồi bột may mắn chứng kiến Đức Văn Thù thị hiện đã vội ghi lại hình tượng Ngài bằng bột đường nhồi, do đó, phần đầu của tượng bằng bột được ráp nối với phần còn lại bằng đồng mà vẫn khít khao không thấy chỗ nối ráp. Đầu lưng tượng Văn Thù, là tượng "Quán Âm tự tại" trang nghiêm mà từ ái, tạc theo dáng nam nhân, một chân xếp trên bệ, một chân thả xuống. Không hiểu sao tôi cảm thấy quyền luyện tượng Quán Âm này một cách kỳ lạ, có lẽ tôi vốn ngưỡng mộ Bồ Tát Quán Âm, phần

khác, tại tôn tượng này, tôi có thể gục đầu lên chân Ngài để khẩn nguyện, thân thuộc như một đứa con thơ bọc bạch nổi lòng với mẹ, và nhờ vậy, sau mỗi lần lễ bái lòng tôi cảm thấy an ổn hơn.

Vào ngày rằm tháng bảy đàn thủy lục chấn tế đã được tổ chức tại chùa Hiến Thông (3), ngôi chùa lãnh đạo toàn Ngũ Đài Sơn, với sự tham dự của hàng ngàn Tăng Ni Phật Tử. Trong khi tôi đang lễ tượng Bồ Tát Văn Thù năm đầu nghìn mắt nghìn tay bình bát tại điện "Thiên Bát Văn Thù", bỗng tôi nghe tiếng thờ dài tương tự như của nhà sư Thiên Trúc ngày trước, tôi ngoái lại nhìn vừa kịp thấy dáng đắp ai như là nhà sư đó đang rào bước về hướng điện Vô Lượng Phật. Tôi vội bước nhanh theo, nhưng mỗi thấy thấp thoáng đó mà người đã mất biệt rồi. Tôi vừa xúc động vừa tủi thân, nước mắt chảy như mưa, hướng về hư không qui lạy không ngừng: "Kính lạy Bồ Tát Văn Thù! xin Ngài từ bi thương xót con! Xin Ngài chỉ dạy cho con chỗ sai lầm để con tu sửa!". Bỗng nhiên tôi linh cảm như Bồ Tát còn lẫn khuất đâu đó đang ban phát lòng từ võ về an ủi tôi. Tôi ngẩng đầu lên thì thấy Người đã đứng cạnh tôi tự lúc nào, Người ôn tồn cất tiếng: "Ta chẳng phải là Bồ Tát Văn Thù mà chỉ là phàm tăng tên Phật Đà Ba Lợi. Mười kiếp về trước tại chùa Tây Minh, hai chị em thí chủ tha thiết thỉnh cầu ta hóa độ và ta đã hứa khả, do thiện duyên đó nên ta vẫn hằng ngầm hỗ trợ thí chủ. Từ đạo ấy đến nay, thí chủ một lòng một dạ hộ trì tam bảo, xây chùa cúng dường bố thí... vun bồi ruộng phước, nên kiếp này và kiếp tiếp về sau chắc chắn sẽ giàu sang sung sướng hơn người. Nhưng thí chủ phải hiểu rằng chính cái nghiệp quyền quý giàu sang đó nó ngầm chứa mỗi họa hung hiểm khó lường, vì đến kiếp nào đó ta có thể bị danh lợi thúc đẩy mà gây ra nghiệp bạc ác rồi lại bị đọa đày. Ta tiếc là tiếc cho thí chủ, tâm đạo bền vững mà chỉ biết chuyên tạo phước hữu lậu chỗ không biết tu huệ. Chẳng gieo trồng nhân vô lậu thì làm sao vượt thoát khỏi các nẻo luân hồi?". Lời dạy của Ngài khiến tôi rung động toàn thân, tôi gục đầu dưới chân Ngài, ấp úng từng chữ: "Con... con... đa tạ Bồ Tát từ bi nhắc nhở. Từ nay, con sẽ chuyên tâm tu huệ... Thưa Bồ Tát! người chị em của con hiện nay tu tập đến trình độ nào rồi?".

Bồ Tát chất lưỡi, rồi than: "Em thí chủ trong những kiếp liên tiếp tu tập vững vàng, đã trở nên vị trụ trì uy danh, xây chùa lập đạo trang Pháp Hoa độ chúng, không ngờ chỉ vì một hành vi sai trái mà phải chịu đọa lạc. Hỡi ôi! giờ đây, thân nàng phải làm kỹ nữ ở thành

Bắc Kinh, chí hướng lạc lõng, không còn biết đạo pháp là gì. Cũng may, là nhờ công đức tụng kinh Pháp Hoa mười năm nên miệng lưỡi của nàng rất thù thắng: hơi thở thơm mùi hoa sen, giọng nói lời ca êm ái ngọt ngào... Người kỹ nữ này, trong tàng thức vẫn còn đầy áp lực kinh, nên chỉ cần nghe một đoạn kinh Pháp Hoa, thì hạt giống thiện sẽ có cơ hội phục...".

Dứt lời, Bồ Tát biến mất không cho tôi còn cơ hội hỏi han lưu luyến nữa. Tôi liền thỉnh giáo thầy tri khách chùa Hiến Thông về vị tăng có tên Phật Đà Ba Lợi, thì được biết Ngài là vị thánh tăng người Tây Thiên Trúc đã mang kinh Phật Đảnh Tôn Thắng Đà La Ni sang Trung Quốc, Ngài lưu lại chùa Tây Minh dịch bản kinh này để lại cho hậu thế, đoạn vào hang Kim Cương Ngũ Đài Sơn bái kiến Ngài Văn Thù không trở lại, nên theo tướng truyền thì thánh tăng đã được Bồ Tát Văn Thù thu nhận vào Pháp Hội của chư Bồ Tát rồi.

Suy ra, thì sự mầu nhiệm mà tôi vừa trải qua không hẳn là mộng mị. Do đó, một mặt tôi thành khẩn sửa đổi lễ lối tu tập của mình, mặt khác tôi phải hai tên tâm phúc đi Bắc Kinh vào khắp các kỹ viện dò tìm tông tích người kỹ nữ hơi thở thơm hoa sen. Sau khi họ khám phá được Liên Hương, tôi năn nỉ lang quân đích thân đến tận Nghinh Xuân viện kiểm chứng. Gặp Liên Hương tôi chỉ yêu cầu ngâm bài tán khen ngợi kinh Pháp Hoa, và đúng như Ngài Phật Đà Ba Lợi tiên đoán, Liên Hương liền nhớ ra và tụng lâu lâu toàn bộ. Điều đó chứng tỏ Liên Hương đúng là người em tiền kiếp của tôi rồi. Tôi sẽ lo lắng cho Liên Hương như người em nhỏ, tuy nhiên tôi không có ý gì ràng buộc Liên Hương cả. Liên Hương cứ tự do định đoạt số phận của mình, đi hay ở, trở về chốn cũ, lập gia đình hay làm bạn đạo với tôi, sao cũng được cả...



Liên Hương bàng hoàng trước những chuyện lạ lùng, bí hiểm mà phu nhân vừa kể. Nàng biết phu nhân là người thành thật, nàng kiểm chứng những điểm liên quan đến mình cũng thấy phù hợp, nhưng câu chuyện luân hồi

ngiệp báo huyền hoặc quá, nhất thời nàng muốn tin tưởng hoàn toàn cũng không thể được. Nàng nghĩ ngợi miên man, khi tin khi chẳng tin, khi muốn làm lại cuộc đời khi muốn quay về nghiệp cũ. Thực tâm Liên Hương thiên về kiếp sống kỹ nữ, nàng quen thuộc với son phấn cầm ca nhộn nhịp, chỗ chẳng làm sao hình dung nổi chuỗi đời nhàm chán, nẫu sòng chay lạt của một ni cô, nên nàng muốn gạt bỏ chuyện tiền kiếp qua một bên cho đỡ nhức đầu. Tuy nhiên, những câu kinh kỳ lạ củ thi nhau nháy múa trong ký ức nàng, nó lại thôi thúc nàng trở về với nếp sống đạo hạnh. Bị bao ý nghĩ mâu thuẫn thi đua nhau giằng xé, đầu óc Liên Hương căng thẳng cùng cực, nàng đâm ra ngây dại như người si ngốc, chột vui chột buồn, chột dở chột dẫn, thế rồi bỗng nhiên nàng ôm đầu khóc nức nở như một đứa trẻ con, cất tiếng rên rí:

- Tôi! tôi! tôi không biết phải làm sao cả! Phu nhân chỉ bày cho tôi đi! Mà tôi chính thật là ai vậy phu nhân? Phu nhân nói cho tôi biết tôi là ai đi?

- Liên Hương hãy bình tĩnh. Cứ tịnh dưỡng vài ngày cho khỏe, mọi việc mình sẽ bàn bạc sau.

Phu nhân cất đặt người săn sóc Liên Hương chu đáo, bà cũng thường xuyên viếng thăm nhưng chẳng hề nhắc nhở câu chuyện cũ. Chờ cả tuần cho Liên Hương bình phục, phu nhân bắt đầu đưa nàng đi mua sắm tại thị xã Thái Nguyên, ngoạn cảnh Ngũ Đài, và thỉnh thoảng cũng ghé chùa lễ Phật. Thời gian đầu, Liên Hương tỏ ra rất chán ngán những chuyện liên hệ đến vấn đề đạo giáo. Nếu vạn bất đắc dĩ phải ghé chùa nàng thường giả vờ ngắm cảnh bên ngoài, tránh vào chánh điện lễ bái và tiếp xúc với giới tu sĩ... Một hôm, phu nhân rủ nàng leo lên Bồ Tát đình, viếng Văn Thù tự. Ngôi chùa này ở trên đỉnh cao, phong cảnh đẹp và theo truyền thuyết là một trong những địa điểm mà Bồ Tát Văn Thù đã thị hiện nên rất linh ứng. Lần này, nể phu nhân, Liên Hương cũng theo vào điện lễ bái dưới sự hướng dẫn của thầy tri khách. Lễ xong, phu nhân kính cẩn vái thầy tri khách thưa hỏi:

- Bạch thầy, tại sao Bồ Tát lại cầm kiếm, mặc áo giáp, cỡi sư tử vậy thầy?

Thầy tri khách hiểu phu nhân đã dư biết thâm nghĩa của tượng, nhưng có lẽ phu nhân hỏi với mục đích cho những kẻ tùy tùng có dịp lắng nghe đạo lý, nên thầy cố gắng trình bày vấn đề ngắn gọn cho người sơ cơ dễ hiểu:

- Thưa phu nhân! Vì hạnh nguyện của chư Bồ Tát là hội nhập vào cuộc đời để cứu độ chúng sanh, Bồ Tát tùy hoàn cảnh mà ứng

hiện làm quan, làm dân, kẻ bần hàn, người hành khất... do đó, tượng Ngài Văn Thù thường tạc dưới dạng của vị cư sĩ. Ngài là biểu trưng của trí tuệ hay nói khác Ngài có ngũ trí nghiêm thân, tay mặt cầm guơm bén mang thâm ý là trí tuệ sắc bén nhu guơm bầu phá tan vô minh, chặt đứt xích xiềng luân hồi sanh tử...; tay trái Ngài cầm hoa sen tượng trưng sự trong sạch không ô nhiễm, có nghĩa là trí tuệ tinh khiết giải thoát chỗ không phải loại trí tuệ dục lạc thường tình; Ngài mặc áo giáp nhưng không phải là giáp tướng sĩ, mà là áo giáp nhẫn nhục từ bi chịu đựng không cho những mũi dùi tấn công của thị phi, sân hận làm não loạn. Khi Bồ Tát gióng lên tiếng Pháp trí tuệ viên mãn thì tà ma ngoại đạo phải khuất phục cũng như khi sư tử xuất hiện thì chồn cáo khép nép lẩn trốn, nên tượng Bồ Tát đã tọa trên sư tử.

Thưa phu nhân! chúng ta chiêm ngưỡng tượng để nhắc nhở hành hoạt và đức độ của Ngài hầu thành khẩn nguyện noi gương Ngài trau dồi trí tuệ, giữ lòng trong sạch, và phát triển đức nhẫn nhục.

Liên Hương ngạc nhiên tốt độ. Nàng đỉnh ninh là chú Phật và chú Bồ Tát cũng tương tợ với thần Bạch Mi và Thần Tài mà chị em kỹ nữ sù sụ lạy để cầu đất khách, nên đối với đạo Phật nàng chẳng có niềm tin gì đặc biệt. Nay vô tình nghe giảng sơ lược về ý nghĩa tượng trưng của pho tượng Ngài Văn Thù, nàng bỗng khám phá rằng Phật giáo chẳng phải là loại tín ngưỡng cúng kiến vái lạy với mục đích hối lộ thần thánh khẩn cầu xin xỏ quyền lợi, mà là một đạo giáo hướng dẫn con người tu sửa thân tâm hầu đạt đến một chân lý tối thượng nào đó. Chân lý như thế nào nàng mù mờ chẳng biết, nhưng nhận định này đã kích thích lòng hiếu kỳ của nàng, từ đó nàng quyết tâm tìm hiểu Phật giáo sâu rộng hơn. Càng học Phật nàng càng háo hức say mê. Nàng học hiểu Phật pháp thông suốt dễ dàng, giáo lý nào cũng cảm giác như đã từng miệt mài học qua mà bỗng quên đi, nay chỉ cần gọi lại thì trí nhớ liền phục hồi. Từng bước từng bước nàng sung sướng khám phá ra rằng nàng đã tìm lại đúng con đường xưa đã đi..., nàng biết rõ trong tiền kiếp đã tinh tấn học Phật, nàng chắc chắn từng là tu sĩ, đã chuyên trì tụng kinh Pháp Hoa... Công đức tụng kinh Pháp Hoa, theo như cổ đức tán thán là: "Dầu cho tạo tội hơn núi ca. Chẳng nhọc Diệu Pháp vài ba hàng", thế nhưng tại sao thân ta phải chịu đọa đày làm thân kỹ nữ nhục nhã như thế này? Tại sao? Tại sao? Liên Hương thầm than thở. Đó là điều cực kỳ vô lý mà Liên Hương không

thể nào hiểu được, nàng đem thắc mắc của mình thưa thỉnh chú đại đức cao tăng khắp các đại tăng lữ, nhưng chẳng ai đưa ra lời giải đáp nào thỏa đáng cả. Do đó, Liên Hương chỉ còn biết đặt niềm tin của mình vào chú Bồ Tát, vào Ngài Phật Đà Ba Lợi mà Hồ phu nhân đã có đại duyên gặp gỡ. Liên Hương thành khẩn hành hương chiêm bái khắp các tự viện Ngũ Đài liên tục trong hơn hai năm trời ròng rã, khẩn nguyện xin được thiện duyên để được Bồ Tát vạch rõ ẩn khúc ác nghiệp xưa cùng chỉ dẫn con đường chân chánh tu tập, nhưng chẳng thấy có sự nhiệm màu nào xuất hiện cả. Tuy vậy, Liên Hương không nản lòng, nàng chỉ tự trách mình phước mỏng, nghiệp chướng sâu dày nên mạnh nha ý muốn trở lại nếp sống của kẻ xuất gia hầu có thể tu tập tinh tấn hơn.

Một hôm Liên Hương leo lên đỉnh núi Tây Đài, chiêm bái ni viện Di Đà, ngôi chùa nằm lắt léo trên triền núi hướng Tây, nửa đường lên đỉnh. Tây Đài mang mỹ danh là Quai Nguyệt Phong, nổi tiếng với cảnh mặt trời lặn ửng hồng nổi bật giữa hàng hàng lớp lớp mây muôn màu sắc cùng với cảnh bóng trăng treo đầu núi soi bóng băng bạc khắp các dòng suối trong veo. Vị Tổ khai sáng chùa Di Đà chuyên tu Tịnh Độ, nên đã chọn địa điểm hướng về ánh mặt trời tây rực rỡ để nhắc nhở đệ tử luôn luôn quán tưởng về thế giới Cực Lạc phương Tây. Như thường lệ, Liên Hương thưa hỏi Sư Bà viện chủ điểm thắc mắc của mình. Sư Bà không trả lời thẳng câu hỏi mà chỉ khuyên nàng đừng để mỗi nghi nan vướng vấn làm chướng ngại sự tu tập, mà chỉ nên một lòng một dạ chân thành lễ Phật sám hối mà thôi. Khi tội chướng tiêu trừ, mọi việc sẽ hanh thông, thì nghi vấn cũng không tồn tại. Nhận thấy lời dạy của Sư Bà phù hợp với niềm tin của mình, Liên Hương khẩn khoản xin xuất gia và được Sư Bà thu nhận làm đệ tử. Nếp sống tu sĩ đạm bạc, ràng buộc với luật nghi, và phải chấp tác khổ cực dĩ nhiên hoàn toàn khác hẳn với nếp sống phè phỡn tại kỹ viện, nên Liên Hương phải cố gắng hết sức mới có thể hội nhập hài hòa với đại chúng.

Sau tám năm nghiêm trì tu tập, Liên Hương nhận thấy cần chí thành thực hành pháp lạy Phật sám hối tích cực hơn nên thỉnh cầu thầy xin được ấn tu để có thể tự do theo đuổi một thời khóa riêng. Được sư phụ đồng ý, ni cô chọn một khuôn đất hẹp, nằm khép nép dưới chân núi Đăng Loa, thuộc Đài Hoài trấn, để cất một am tranh.

Hồ phu nhân luôn luôn theo dõi nếp sống tu tập của ni cô, vội đề nghị cúng dường khoản tịnh tài lớn để ni cô phát huy đạo tràng độ

chúng, nhưng ni cô khước từ. Ni cô chỉ nhận một ít thực phẩm đủ để sống kham khổ mà tu tập. Ngoài hai thời công phu Tịnh Độ, hàng ngày Liên Hương lễ Phật sám hối tối thiểu năm thời, mỗi thời 108 lạy nhằm giải tỏa phiền não; riêng ngày rằm và ba mươi, trừ trường hợp tuyết đóng dày đặc ngăn cản, thường thì ni cô theo lộ Đại Trí để leo lên Đăng Loa đỉnh. Lộ Đại Trí gồm có 1080 nấc thang, tại mỗi bậc thang đá sư cô thăm xuống danh hiệu của một vị Phật hoặc Bồ Tát, giữ tâm thanh tịnh rồi chân thành lễ một lạy. Lên tới đỉnh, sư cô chiêm bái Ngũ Phương Văn Thù điện nguyện cầu Bồ Tát gia bị cho trí tuệ sáng suốt thấy rõ con đường chánh pháp mà tu tập, rồi hạ san. Mỗi lần dâng sớ, ni cô phải cụng bị lương khô nước uống và khai hành từ khi trời tờ mờ sáng, và thường thì cũng phải đến xế chiều mới trở về am. Chín năm trôi qua, Liên Hương một lòng bền bỉ lễ Phật sám hối, thề tránh điều ác, luôn giữ tịnh giới để phát triển chân đạo đức.

Một hôm, vào độ cuối thu lạnh lẽo, như thường lệ mỗi nấc thang sư cô mỗi lạy cho đến hai phần ba đường, tại khúc quanh rộng dùng làm chỗ cho khách hành hương nghỉ chân, ni cô dự định tạm dừng bước để dừng bữa ngọ. Ni cô bỗng thấy một người ăn xin già nạc chèo queo, run lập cập vì đói lạnh rất thảm thương, ni cô muốn cứu giúp nhưng chẳng có phương cách nào nên cảm thấy xấu hổ ngại ngùng. Thấy bóng người, lão hành khất liền rên rĩ: "Ồ! tôi đói quá! tôi chết mất! Xin lạy bà con cô bác rủ lòng thương bố thí chút cơm thừa cho kẻ bần hàn...!". Sư cô thầm nghĩ: "Khí trời giá buốt, lộ Đại Trí vắng khách hành hương, không ai nhìn thấy tình trạng bi đát của lão hành khất mà mờ lòng từ bi giúp đỡ, e rằng lão phải chịu đói lạnh đến chết mà thôi!". Thế nhưng ni cô chỉ mang theo một phần ăn ít ỏi cho cả ngày leo núi, nên muốn bước tránh đi nơi khác cho khuất mắt. Ni cô bước đi mấy bước mà lòng cảm thấy bứt rứt bất an nên đành quay trở lại, cúng dường cho lão hành khất phần ăn của mình. Ni cô khuyên lão ăn lấy sức rồi xuống núi, kéo bị chết vì công lạnh, rồi tiếp tục leo lên Đăng Loa đỉnh. Khi Liên Hương trở về, tuyết đã lát phất rơi, đường đi trơn trượt nguy hiểm mà ni cô đã đang đói lả, chân run rẩy bước đi lao đảo, nên phải bám vào tay vịn lần từng bước một. Trời đã lờ mờ mà ni cô mới đi hơn nửa đường, nên ni cô linh quyền cố gắng bước nhanh, chợt ni cô nhìn thấy một xác người hay bóng ma nằm lắt lờ trên nấc thang, có thể lăn xuống vực bất cứ lúc

nào. Ni cô niệm Phật để có thêm binh tinh, rồi bước đến xem xét. Thì ra, đó là lão hành khát mà Liên Hương tặng phần ăn, đường trơn trượt lại bị trật chân té đập đầu vào cạnh nấc thang từ lúc nào mà máu đã đông đặc. Liên Hương sờ ngực nghe tim còn đập thoi thóp, nên dù sức yếu cũng quyết định phải cứu người, chớ không thể bỏ đi một mình. May là người hành khát thân thể gầy gò không nặng lắm, Liên Hương vận dụng hết sức vác lên vai rồi bám vào tay vịn khép khễnh lê từng bước. Đi được non ba mươi nấc thang, chân Liên Hương rã rời chực khuỵu xuống, sức cùn kiệt không chịu đựng nổi nên ni cô phải dừng lại thở. Xác người hành khát trên vai bỗng trĩu nặng rồi từ từ tuột xuống, ni cô hốt hoảng buông tay vịn để chụp xác lại, không ngờ bị mất thang bằng ngà chúi xuống vực sâu đen ngòm, mà hai tay vẫn gắng gượng ôm người hành khát không nỡ bỏ rơi.

Khi Liên Hương tỉnh dậy thì trời đã sáng tỏ, ni cô cảm thấy mình không bị thương tích chi, đúng là một phép lạ. Ni cô đảo mắt tìm lão hành khát thì thấy lão cũng điềm nhiên ngồi trên tảng đá đọc sách. Ni cô mừng rú lên: "Ông! ông...", rồi bỗng sùng sốt lặng người. Vừa liếc mắt, ni cô biết ngay lão đang đọc quyển kinh mà ni cô đã dày công tụng niệm: Kinh Pháp Hoa, phẩm Bồ Tát Thường Bất Khinh. Ni cô còn đang bàng hoàng ngỡ ngàng thì lão hành khát trao cho ni cô quyển kinh rồi ôn tồn cất tiếng:

- Đây là "Như Ý thư", con muốn đọc điều gì thì điều đó sẽ hiện ra. Con có muốn xem qua cho biết không?

Liên Hương trang trọng cầm quyển sách mở ra xem. Trước mắt ni cô không có hàng chữ nào, mà là toàn những hình ảnh linh động của chính Liên Hương trong kiếp trước từ khi còn thơ ấu, đi tu, xây dựng chùa Pháp Hoa, thuyết pháp, lập đạo tràng tụng kinh Pháp Hoa độ chúng... cho đến khi từ trần. Ni cô ràn rụa nước mắt thương cảm cho chính mình, mình đã tạo phước rất nhiều mà cũng gây nghiệp không ít. Thì ra, trong thời gian ni cô lập đạo tràng tụng kinh Pháp Hoa, có một nàng kỹ nữ xin được gia nhập. Trong đạo tràng có những vị phu nhân quyền quý cao sang cùng đường rộng rãi đã tỏ ra khó chịu khi phải ngồi tụng kinh chung với kẻ mà họ đánh giá là hạng "lãng lữ trác nết". Nể trọng đấm Phật tử quyền quý, ni cô buộc lòng tìm lý do hạ nhục để xua đuổi người kỹ nữ, đó là nguyên nhân khiến cho kiếp này ni cô đã phải sa chân làm gái giang hồ. Tuy nghiệp duyên oan trái rõ rệt, nhưng không lẽ công đức tụng kinh Pháp Hoa 10 năm của mình

không đủ để làm tiêu cái nghiệp ác này sao? đó là điểm mà ni cô vẫn còn chưa hiểu được. Ni cô chân thành đành lễ lão hành khát mà bây giờ nàng tin chắc đó là hóa thân của một vị Bồ Tát, rồi cất tiếng:

- Kính lạy Bồ Tát! Gần hai mươi năm nay con không dám tụng kinh Pháp Hoa chỉ vì điểm vẫn chưa hiểu được. Kính xin Bồ Tát từ bi giáo hóa con?

- Tông chỉ của kinh Pháp Hoa như thế nào?

- Thừa trong kinh Pháp Hoa, Đức Phật đã vì đại sự nhân duyên mà khai ngộ Tri Kiến Phật.

- Thế con đã tri kinh, đã mang ra áp dụng "Tri Kiến Phật" trong nếp sống tu tập hàng ngày như thế nào?



- Ni cô bỗng hệt hững chỏi với. Từ thuở giờ ni cô đồng hóa tụng kinh là tri kinh, đến chùng bị lão hành khát hỏi áp dụng như thế nào, ni cô ngẩn ngơ không đáp được. Ni cô suy tư miên man, đầu óc căng thẳng như muốn nổ bùng, rồi bỗng ni cô trực nhỏ đến hình ảnh lão hành khát ngồi đọc phẩm Bồ Tát Thường Bất Khinh, sự cô hốt nhiên thấy đầu óc sáng rực lên. Thì ra, Pháp Hoa Kinh nhằm chỉ rõ "Tri Kiến Phật", tri kinh tức là tri "Tri Kiến Phật", ý thức là tất cả chúng sanh: ta và người, ai cũng có Phật tánh và đều là Phật sẽ thành cả. Tri kinh cũng có nghĩa là đối với tất cả chúng sanh, dù hèn mọn như thế nào, ta cũng tôn kính cùng đường như đối với một vị Phật, vị Phật tương lai. "Ồ! ta kiên trì tụng kinh Pháp Hoa mà còn khinh khi kẻ khác, vậy thì chính ta phỉ báng kinh chỗ nào có thực sự tri kinh gì đâu? thảo nào ta chẳng bị đọa lạc", tuy ni cô thầm than thở, nhưng thật ra, ni cô cảm thấy rất thanh thản an lạc vì vừa trừ được một gánh nặng đeo đẳng hành hạ bao năm trời. Sự cô qui lạy cảm tạ Bồ Tát,

dù Ngài đã biến dạng tự bao giờ. Từ đó, tuy Liên Hương cũng bền bỉ giữ thời khóa lễ Phật sám hối như cũ, nhưng bây giờ ni cô có thể vững lòng tụng Kinh Pháp Hoa, càng tụng kinh ni cô càng thấy tâm tử bi bình đẳng đối với mọi loài chúng sanh mở rộng. Hai năm sau, ni cô nghĩ đã đến lúc mang thông điệp Phật tánh tử bi bình đẳng vào cuộc đời, nên dự định sẽ tha phương hành hóa cho đến khi thân thể mỏi mòn mỗi dừng lại ẩn tu.

Thời gian làm kỹ nữ nổi danh, ni cô dành dụm được một tài sản khá to, ni cô đã xú dụng gần hết để cúng dường các tự viện trong khi chiêm bái Ngũ Đài, chỉ còn lại một ít nữ trang vẫn gởi cho Hồ phu nhân cất giữ. Nay ni cô đổi số nữ trang này thành 10 lượng vàng, chuẩn bị hành trang cho chuyến ra đi. Ni cô cũng đi chiêm bái khắp Ngũ Đài, lạy tạ từ sư phụ, rồi lễ sám hối 1080 lạy trên lộ Đại Trí lần cuối cùng. Bóng trắng rậm vàng vạc soi sáng, sự cô bước từng bước thành thoi rạng rỡ trở về am. Ni cô vừa mở cửa bước vào, thì bỗng có bóng đen hùng hổ nhảy vồ tới chụp ni cô, hấn xé toạc quần áo ni cô, vật ni cô xuống toan làm chuyện tồi bại. Ni cô thoát giựt mình, nhưng hiểu ngay kẻ lạ là tên "đại đạo hái hoa" trong mấy tháng nay gây ra mấy vụ hãm hiếp tại trấn Đài Hoài, đã có lệnh truy nã mà chưa bắt được. Có lẽ, người ta đã đề cao cảnh giác cẩn mật phòng bị nên hấn không làm chi được nữa nên mới tìm đến am này. Ni cô cất giọng nhỏ nhẹ:

- Xin anh hãy bình tĩnh nghe tôi phân giải. Không có gì mà anh phải hấp tấp, phải hung bạo cả. Anh muốn điều chi tôi cũng sẵn sàng phục vụ cho anh vui lòng mà.

Thấy hấn khựng lại, ni cô ôn tồn thuyết phục:

- Tôi hiểu cái "cơn sốt dâm dục" nhất thời đó không phải là con người thật của anh. Con người thật của anh là tình thương, là đạo đức. Xin anh hãy bình tĩnh trở về với con người thực đó đi.

Hấn bỗng xô ni cô ra, chửi thề một tiếng:

"Con mẹ nó!". Ni cô vốn có giọng nói êm à quyến rũ người nghe, ni cô lại nghiêm trì tu tập lễ Phật sám hối gần 20 năm trời, sự cô lại tụng kinh Pháp Hoa với tâm tử bi bình đẳng chan hòa, có lẽ, những công hạnh đó đã tạo lời bình thường thành diệu dụng có khả năng chuyển hóa phần nào kẻ ác. Mặt khác, hấn là kẻ mắc bệnh bạo dâm, khi cưỡng hiếp ai, nạn nhân càng sợ hãi, kêu khóc, cào cấu, giãy giụa... thì cơn dâm của hấn mỗi bùng lên dữ dội và hấn mỗi cảm thấy khoái trá tuyệt đỉnh. Đàng này ni cô không chống cự la hét khiến hấn đã mất hào hứng, ni cô còn lè nhè nói điều đạo lý chán



phèo khiến cơn đâm của hắn bỗng dịu lại. Hắn thăm nghĩ lần này mình xui quá, người ta nói ra đường gặp ni cô xui xẻo, rất đúng, mình đây đây có thể nguy hiểm chỗ chẳng chơi. Thế nhưng hắn vẫn còn ấm ức, hắn cúi thề rồi hươi dao định đâm chém ni cô một nhát cho bõ ghét, nhưng khi nhìn phong thái an nhiên của ni cô hắn đâm ra nể sợ, hắn gầm gừ mà chưa dám hạ thủ. Ni cô vẫn bình tĩnh:

- Anh cắt dao đi! Tôi đâu thiếu anh nợ máu mà anh định giết tôi. Tôi chỉ thiếu anh 5 lượng vàng, nay tôi sẵn sàng trả cho anh 10 lượng vàng tính cả vốn lẫn lời, anh hãy lấy vàng và đi đi...

Hắn chụp gọn 10 lượng vàng nhưng không chịu cắt dao. Hắn gầm gừ:

- Con mẹ nó! người nói cái đách gì vậy?

- Đây là món nợ tiền kiếp, mà hai năm trước đây do một duyên phước hy hữu tôi mới biết được. Kiếp trước tôi làm Viện Chủ chùa Pháp Hoa, huyện Vĩnh Châu. Anh có cho tôi mượn 5 lượng vàng để xử dụng gấp trong việc xây cất chùa. Tôi qua đời không kịp trả, nên món nợ đó vẫn còn trĩu nặng trên vai. Hai năm nay, tôi vẫn mong chờ anh đến đòi nợ, không ngờ anh đến bằng cách này. Tóm lại, xin anh cho tôi trả nợ xưa và cũng xin tán thán công đức anh đã giúp đỡ tôi xây chùa kiếp trước. Anh à! Tôi biết anh vốn là người có tâm đạo, anh lỡ phạm lỗi lầm chẳng qua vì hoàn cảnh đưa đẩy mà thôi. Nếu anh hồi tâm lại thì sẽ biến thành người tốt tức thì... Tôi tin tưởng anh là người tốt mà...

Nghe lời nói ngọt ngào của ni cô thấm sâu vào lòng người, về mặt hắn dịu hẳn xuống, hắn cắt dao rồi lầm lũi bước đi. Ni cô tiếp tục nói với theo:

- Đức Phật dạy "chúng sanh là Phật sẽ thành" nên tôi chắc rằng anh là vị Phật sẽ thành. Xin anh dừng lại, cho tôi được lễ một lạy tôn kính vị Phật tương lai.

Dứt lời, ni cô chân thành phủ phục xuống lễ anh ta như lễ một vị Phật. Hắn ngạc nhiên nhìn sùng ni cô, trợn đời hắn, hắn chưa hề được nghe ai nói một lời ngọt ngào hướng chỉ là tán thán tôn trọng. Vị ni cô đứng trước mặt hắn, quần áo rách nát thân thể lóa lờ dưới ánh trăng, nhưng hắn lại thấy từ thân thể đó tỏa ra cái gì thật tinh khiết, thật thánh thiện khiến hắn cảm động nước mắt lưng tròng, hắn quỳ sụp xuống lạy lia lịa.

- Cảm tạ sư phụ! cảm tạ sư phụ giáo hóa đệ tử!

Hắn lập bập lên tiếng rồi phóng thật nhanh ra ngoài. Ni cô hân hoan mỉm cười. Ni cô vừa trân trọng trao đi một "thông điệp Phật tánh".

Sư cô sẽ tiếp tục mang thông điệp này trao cho mọi người, mọi loài, trong kiếp này và mãi về sau.

(Tháng 6.2000)

**Ghi chú:**

(1). Long Thọ Tịnh Độ của Vương Nhựt Hựu, quyển 7 (bản dịch Sa môn Lê Phước Bình, trang 206) có ghi sự tích chuyện "Pháp Hoa ni hậu thân tác hoan hỷ" như sau: Ông Âu Dương tên Vĩnh Phúc làm chức Tri huyện đất Vĩnh Châu, có một con hát nhà quan, trong miệng thường bay hơi thơm hoa sen. Khi ấy có ông Tăng biết túc mạng của cô mà rằng: Cô này đời trước làm ni cô tụng kinh Pháp Hoa mười năm, vì một niệm tưởng lầm, bèn đến nỗi như thế này. Ông Tăng lại hỏi: "Vậy cô có nhớ tụng kinh Pháp Hoa không?". Đáp rằng: "Từ khi thất thân đến nay có rảnh đâu mà tụng". Ông Tăng lấy kinh Pháp Hoa đưa cho thì cô tụng như nước chảy, lấy kinh khác đưa cho thì cô không đọc được. Do đây mà biết lời nói của ông Tăng đáng tin vậy.

(2). Ngũ Đài Sơn: Ngũ Đài sơn là một rặng núi tọa lạc tại vùng Đông Bắc tỉnh Sơn Tây, gồm có đến hàng ngàn ngọn núi cao thấp khác biệt nhau, nhưng có năm ngọn cao vượt rõ rệt, sừng sững tựa như năm cái đài, nên rặng núi mang tên là Ngũ Đài sơn. Phong cảnh đồi núi chập chùng của Ngũ Đài sơn hùng vĩ, mỗi ngọn núi một vẻ thanh tú riêng. Đông Đài có tên là Vân Hải Phong là đỉnh núi mây phủ giăng lờ lờ như sóng biển, buổi bình minh ánh hồng rực rỡ giữa các tầng mây như những hào quang chư Phật, ngôi chùa trên đỉnh vì vậy cũng có tên là Vân Hải tự.

Nam Đài là nơi có nhiều kỳ hoa dị thảo bậc nhất Trung Quốc, vào mùa xuân muôn hoa đua nhau nở rộ phủ trên vách núi tựa như chiếc gấm thêu vĩ đại, nên đài có tên là Cẩm Tú Phong; trên đỉnh là chùa Phổ Tế, là địa điểm dễ thấy xuất hiện những trái cầu lửa hay còn gọi là đèn trí tuệ của Bồ Tát Văn Thù, di chuyển từ đài này đến đài khác (Giáo sư John Blofeld cho biết đã mục kích hiện tượng này tại đây).

Tây Đài nổi tiếng với cảnh trăng treo đầu núi nên được gọi là Quai Nguyệt Phong; bóng trăng đêm bàng bạc nhày múa trên dòng suối và cảnh mặt trời lặn giữa các vầng mây muôn màu rực rỡ là mỹ cảnh của Tây Đài.

Bắc Đài có tên là Diệp Ngẫu Phong, có chùa Linh Ứng là đỉnh núi địa đầu đón giá lạnh của miền Bắc, mùa đông băng tuyết phủ giăng, là địa điểm ngắm cảnh bao la của thẳm tuyết trải dài vô tận về phương Bắc.

Trung Đài, có tên là Thúy Diệp Phong, với ngôi Văn Triều tự, là địa điểm trung ương có

cái nhìn toàn diện phong cảnh tuyệt vời của cả vùng.

Trung tâm Ngũ Đài Sơn, một vùng đất bằng ở độ cao 1600 thước là Đài Hoài trấn, từng là nơi qui tụ cơ sở hành chính và quân sự của miền Bắc, cũng là nơi qui tụ các ngôi đại tự chính của Ngũ Đài như: Đại Hiến Thông tự, Bồ Tát tự, Đại Tháp viện tự, Thủ Tượng tự, Phật Quang tự...

Ngũ Đài sơn được tôn kính là thánh địa của Bồ Tát Văn Thù, niềm tin này đã xuất hiện ngay vào khoảng thế kỷ thứ nhất dương lịch. Theo truyền thuyết thì các vị cao tăng Thiên Trúc, trong đó có Ngài Ca Diếp Ma Đằng, sau khi nghiên cứu kinh điển đã đoán quyết vùng Ngũ Đài chính là trụ xứ địa của Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, nên đã hành hương Ngũ Đài sơn đánh lễ Ngài Văn Thù. Ngài Ca Diếp Ma Đằng cũng là vị tăng đầu tiên phát nguyện ở lại Ngũ Đài hoằng dương Phật Pháp. Trong những thế kỷ kế tiếp, chư tăng Thiên Trúc, Nepal, Tây Tạng cũng lần lượt hành hương chiêm bái, có vị đã được Bồ Tát Văn Thù hiển thánh tiếp kiến, như chuyện của Ngài Phật Đà Ba Lợi và Ngài Pháp Chiếu (Tổ Tịnh Độ thứ tư Tịnh Độ Tông). Vào thế kỷ 20, Ngài Hu Văn Hòa Thượng nhứt bộ nhứt bài hành hương Ngũ Đài sơn kể lại đã gặp một người hành khất tên Văn Cát giúp đỡ, về sau mới được biết người ăn mày này chính là Ngài Văn Thù thị hiện.

(3). Hiến Thông tự: Đây là ngôi đại tự đã bắt đầu xây dựng từ cuối thế kỷ thứ nhứt và có tên là Đại Thủ Linh Ứng tự, và đến đời Minh đổi thành Đại Hiến Thông tự. Hiến Thông tự từng được các Tổ sư danh tiếng như Ca Diếp Ma Đằng (?), Thanh Lương Trùng Quán (Tổ thứ tư Hoa Nghiêm Tông) ... trụ trì, được tôn kính là ngôi chùa lãnh đạo toàn thế tự viện Ngũ Đài, là địa điểm mà chư tăng khắp Ngũ Đài tề tựu về đây để hành đạo lễ, giới đàn...

Hiến Thông tự tọa lạc trên một diện tích 120 mẫu tại ngọn Ứng Phong, với nhiều ngôi điện rộng lớn, đặc biệt ngoài điện Đại Văn Thù với tượng Bồ Tát cõi su tử, còn điện Thiên Bát Văn Thù, với tượng Bồ Tát năm đầu, ngàn tay ẩn hiện ngàn tượng Phật Thích Ca và ngàn bình bát. Ngoài ra, còn có điện Vô Lượng Phật rộng 28,2 thước x 16 thước trong có chứa bộ kinh Hoa Nghiêm trên lụa trắng (Theo sử liệu thì Tổ Hám Sơn đã chủ trì pháp hội Thủy Lục tại đây và đã đặt bộ kinh Hoa Nghiêm do Ngài đích thân viết bằng máu tại tháp chùa, không biết có phải đúng là bộ kinh này không?). Ngôi điện nhỏ mà nổi tiếng là ngôi điện hai tầng xinh xắn, toàn bằng đồng (10 vạn cân), trên vách chạm trở tinh vi có đến mười ngàn tượng Phật nhỏ. ●

# Trên căn bản toàn giai cấp (En tant que classe)

**C**hủ trưởng của Cộng Sản là Đấu Tranh Giai Cấp (*lutte de classe*); việc này thì ai cũng biết cả vì Karl Marx đã mở đầu bản tuyên ngôn của đảng CS bằng câu: "lịch sử các xã hội cho đến ngày nay chỉ là lịch sử của đấu tranh giai cấp" (*L'histoire de toute société jusqu'à nos jours n'a été que l'histoire de lutte de classe*). Tuy nhiên ít ai đã nhớ là cuộc đấu tranh do CS chủ trương là cuộc đấu tranh giữa toàn khối giai cấp này với toàn khối giai cấp khác chủ không phải là cuộc đấu tranh giữa những cá nhân với cá nhân. Do đó mà CS thường dùng cụm từ "*En tant que classe*" mà tôi tạm dịch là "**trên căn bản toàn giai cấp**" (Bạn đọc nào có cách dịch sát nghĩa hơn, xin vui lòng chỉ giáo cho).

Cộng Sản thường nói: "Công nhân vô trang en tant que classe phải vùng lên tiêu diệt bọn tư sản en tant que classe, bọn địa chủ en tant que classe cùng khống chế bọn trí thức / tiểu tư sản en tant que classe v.v...".

Cộng Sản cũng chủ trương giáo dục căm thù nuôi dưỡng căm thù để khai thác, lợi dụng căm thù; mà căm thù ở đây phải hiểu là căm thù giai cấp (*haine de classe*) chủ không phải là căm thù tội ác. Cộng Sản không căm thù bọn đầu trộm đuôi cướp, bọn du đảng, sát nhân vì chúng cho là bọn này có thể cải tạo được. Chúng chỉ hướng sự căm thù vào các giai cấp đối kháng - chủ yếu là giai cấp tư sản và giai cấp địa chủ - vì chúng cho tính giai cấp là không cải sửa được. Do đó mà

họ sẵn sàng khoan hồng tên tướng cướp, sát nhân mà không khoan nhượng một địa chủ đã chẳng làm gì nên tội mà chỉ duy nhất mắc phải cái "tội tổ tông" của đạo Mác là đã trót được sinh ra trong giai cấp đối tượng. Ngay sau khi vừa mới cướp được chính quyền ngày 7.11.1917, Lénine đã thấy là cần phải củng cố chính quyền của y bằng bạo lực khủng bố nên đã giao cho tên Felix Dzerzjinski lập ra cơ quan **tcheka** ngày 20.12.1917. Cơ quan này đã không thêm che giấu nhiệm vụ khủng bố của nó nên đã cho phát hành tờ nội san Krasny Terro, tức Bạo Lực Đỏ (*Terreur rouge*). Ngay trong số ra mắt, phát hành ngày 1.11.1918, tên Martin Janovitch Latsis (cánh tay mặt của trùm mặt vụ Dzerzjinski) đã viết như sau: "Chúng ta không chiến đấu chống những cá nhân. Chúng ta tiêu diệt giai cấp tư sản trên căn bản toàn giai cấp (*en tant que classe*). Trong một cuộc điều tra, đừng tìm bằng chứng là đường sự đã chống lại chính quyền Xô Viết bằng những hành động hoặc lời nói nào. Những câu hỏi đầu tiên mà các anh phải đặt ra là: đường sự thuộc thành phần giai cấp nào? Gốc gác của nó ra sao? Trình độ học vấn và nghề nghiệp của nó? Chính những câu hỏi đó sẽ định đoạt số phận của nó. Đó là ý nghĩa cùng bản chất của Bạo Lực Đỏ". ("*Nous ne luttons pas contre des individus. Nous exterminons la bourgeoisie en tant que classe. Dans une enquête, ne cherchez pas la preuve que l'accusé a agi par des mots ou par des actes contre le pouvoir soviétique. Les premières questions que vous devriez poser sont: À quelle classe appartient-il? Quelle est son origine? Quelle est son éducation ou sa profession? Et ce sont ces questions qui doivent décider du sort de l'accusé. Là reposent la signification et l'essence de la Terreur Rouge*" - *Le KGB dans le Monde*, trang 55).

Cuối năm 1929, vì muốn tiêu diệt giai cấp địa chủ trên căn bản toàn giai cấp (*en tant que classe*) mà Staline đã cho phát động công cuộc hợp tác hóa nông nghiệp (*Collectivisation Agricole*). Chiến dịch này nhằm đánh vào 10 triệu nông dân nên cơ quan mặt vụ làm không xuể; do đó mà họ đã được tiếp tay bởi một đội ngũ 25.000 đoàn viên thanh niên CS; đây chính là tiền

thân của những đội cán bộ phát động được thấy trong giai đoạn Cải Cách Ruộng Đất tại miền Bắc Việt Nam vào khoảng giữa thập kỷ 50.

Khi viết về Cải Cách Ruộng Đất, nhiều tác giả tỏ ra bất nhẫn, thậm chí phần uất trước cách đối xử tàn độc, bất công đối với một số địa chủ, đa số vốn đã chẳng ác ôn gì mà có người lại còn được coi là nhân đức nữa là đảng khác; và nhất là đối với những đứa con địa chủ còn thơ dại, thực sự là chưa làm gì nên tội cả. Muốn biết rõ thảm cảnh này hãy đọc bài thơ "*Em Bé Lên Sáu Tuổi*", trong đó nhà thơ Hoàng Cầm đã mô tả một em bé sáu tuổi, con địa chủ bị đảng hành tội sống là không giết chết cùng cha mẹ mà vứt bỏ nó giữa thiên nhiên, còn tệ hại hơn kiếp chó hoang vì không ai dám hỏi han, giúp đỡ. Thế rồi có một nhân dân đảng viên, vì có tình nhân loại nặng hơn tính giai cấp, vì còn nhỏ câu ca dao dân tộc "*Thấy người hoạn nạn thì thương*" nên đã động lòng dúi cho nó một nắm cơm. Không may việc làm nhân đức của chị - mà ở các xã hội bình thường phải được mọi người tán thưởng (Tổ Tiên đã chẳng dạy rằng "*Dù xây chín đợt phù dờ, Không bằng làm phúc cứu cho một người*" đấy hay sao) - bị phát giác. Thế là cả một đảng bộ xông vào sỉ vả, hành hạ chị như một bầy dã thú cắn xé con mồi, chỉ vì chị... lập trường còn chao đảo, căm thù giai cấp chưa đạt mức yêu cầu! Để kết luận, nhà thơ đã mô tả mẫu người CS là "Nhiều gân, thiếu trái tim". Vụ này tuy chỉ là một trong ngàn, vạn vụ tương tự những nhờ thi tài của nhà thơ Hoàng Cầm mà nó được lưu truyền hậu thế qua bia miệng ngàn năm!

Sở dĩ họ đã bất mãn vì tuy theo CS mà thực sự họ chẳng hiểu CS nó là gì, không hiểu là quan điểm toàn giai cấp (*en tant que classe*) đã kết thành khối u trong đầu óc người CS rồi. Những trẻ thơ, con địa chủ tuy chưa làm gì nên tội thật nhưng đã mắc cái "tội tổ tông" - theo quan điểm toàn giai cấp - là đã... sinh vào nhà địa chủ!

Đọc bài thơ:

"*Anh đừng than thở tù lâu,  
Cũng đừng thắc mắc vì đâu anh tù.  
Anh cần phải biết trại tù,  
Là khu sản xuất bội thu hàng đầu*".

của Nguyễn Chí Thiện, tôi thấy nhận xét của nhà thơ rất đúng; nhưng chỉ

dùng trên bình diện lợi nhuận kinh tế thôi. Còn trên bình diện quan điểm giai cấp thì chắc phải viết lại:

"Anh đừng than thở tù lâu,  
Cũng đừng thắc mắc vì đâu anh tù.  
Anh cần phải biết anh ngu,  
Sinh làm giai cấp là tù đường nhiên".

Cũng chính vì quan điểm toàn giai cấp đã kết thành khối u trong óc người CS rồi nên mỗi khi phải xử lý việc gì, họ cũng đều tìm hiểu xem đối tượng thuộc thành phần giai cấp nào để rồi tùy theo đó mà vo tròn hay bóp bẹp. Tệ nạn bè phái, tệ nạn "học tài thi lý lịch", tâm lý bất dung (*intolérance*) v.v... cũng từ khối u đó mà ra!

Nếu còn giữ khối u này trong đầu thì người CS sẽ chẳng chơi được với ai. Nói cách khác là muốn hòa hợp, hòa giải gì gì đi nữa thì người CS cũng phải từ bỏ cái gọi là "đấu tranh giai cấp" với "vô sản chuyên chính" trước đã.

Còn người Quốc Gia cũng phải hiểu cho thấu đáo quan điểm "trộn gói" của CS để dừng ngay thờ ơ là "Tôi chẳng làm gì họ, tất họ cũng chẳng làm gì tôi". Anh chẳng làm gì họ thật nhưng tội tổ tông của anh còn đó; dù cho anh đã cam chịu đầu hàng tử tùồng, đầu hàng giai cấp, lột xác để làm lườn thì cái thành phần giai cấp của anh nó vẫn củ dĩnh chặt vào anh như một thủ dấu ấn di truyền (*empreinte génétique*). Ấy thế mà vẫn còn nhiều người thích làm "ông hoàng đỏ" (*le prince rouge*) như Souphanouvong hay Mengistu Hailé Mariam! Họ đã không hiểu đúng bản chất của CS nên đã bị mê hoặc bởi luận điệu tuyên truyền của chúng!

Cũng lại có người tuy hiểu nhưng lại thiếu nghị lực để dứt khoát chuyển hướng nên đã lần lữa "nín thở qua sông"; họ không ngờ là nín thở qua sông quá lâu phổi sẽ có thể hóa thành mang để thành lượn lúc nào không biết.

Để khỏi quên, ta nên ghi nhận là: Hitler giết người theo chủng tộc (*en tant que race*) - đã là Do Thái là phải chết, bất kể trai, gái, trẻ, già- còn Cộng Sản thì giết người theo giai cấp (*en tant que classe*) -cũng lại bất kể trẻ, già, trai, gái.



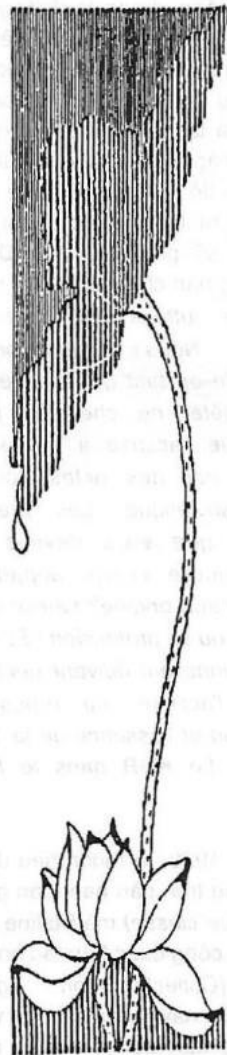
# Khóc Mẹ

Trắng tay từ thuở vào đời  
Cũng hoàn tay trắng khi rời thế gian  
Mẹ ơi, biệt biệt non ngàn  
Giờ thương khóc mẹ muôn vàn xót xa

● Tù Anh

(để tưởng niệm ngày mẹ về cõi vĩnh hằng,  
6 giờ mồng 4 tháng 6 năm Canh Thìn, tức là  
ngày 05.7.2000 tại Huế)

## Mẹ đi, mùa sen nở



Mẹ đi, mùa sen nở  
Khí trời còn mù sương  
Con nghe trong tiếng thở  
Mẹ dặn dò yêu thương.

Sao bao năm không về?  
Phôi pha rồi tình quê?  
Mẹ ơi, xin mẹ hiểu  
Đã vương một lời thề!

Mẹ xa lìa cõi tục  
Lòng chẳng nhuộm buồn vui  
Riêng con, trong thân thức  
Lòng vẫn thấy ngậm ngùi!

Làm sao không nức nở?  
Làm sao chẳng xót đau?  
Nay âm dương cách trở  
Chẳng bao giờ thấy nhau!

Làm sao ngăn dòng lệ?  
Làm sao chặn tiếng than?  
Con khầu đầu lạy mẹ  
Ấn nấn đã mượn mạng!

Mẹ đi, mùa sen nở  
Rục rờ giữa thành đô  
Thôi trăm thương ngàn nhớ  
Cũng tan vào hư vô!

● Tù Anh

(Thất Sơn, 05.7.2000)

# Tâm thế giới

Người Quan Sát

## ● CON CHIM HÒA BÌNH ĐANG LÓ DẠNG ?

Một sự việc bất ngờ đã xảy ra vào ngày 13.6.2000 là cuộc gặp gỡ thượng đỉnh giữa hai lãnh tụ của một quốc gia Đại Hàn bị chia đôi, ông Kim Đại Trọng, Tổng Thống Nam Hàn và ông Kim Chánh Nhật, Chủ Tịch Đảng kiêm Chủ Tịch Nhà Nước Cộng Sản Bắc Hàn. Người ta tự hỏi cuộc gặp gỡ lịch sử này có triển vọng sẽ chấm dứt 50 năm đối đầu giữa hai cực Đỏ - Xanh không ?

Cuộc họp đầu tiên đã diễn ra trong vòng 27 phút, người ngoài cuộc biết rất ít về cuộc thảo luận của hai lãnh tụ. Tuy nhiên khi nhìn cách đối xử giữa hai người, quan sát viên



Từ trái: Kim Đại Trọng -  
Kim Chánh Nhật

quốc tế cho rằng có thể tin cậy được ! Trong bữa tiệc buổi tối, Kim Đại Trọng đưa ra ý kiến là nên nối tiếp lại đường bộ, xe lửa và đường thủy, điện thoại và bưu chính, đặt văn phòng liên lạc thường trực, thiết lập đường dây điện thoại dò giữa hai lãnh tụ, chấm dứt việc khiêu khích nhau ở hai bên bờ vĩ tuyến. Nếu hai bên cùng thực hiện

được những điều trên đây sẽ làm dịu đi tình hình căng thẳng mà nhất là người dân của hai miền được tự do qua lại và làm việc trong tinh thần hòa hợp hòa giải và sau đó sẽ bước thêm một bước nữa là "Thống Nhất".

Tuy nhiên, theo Người Quan Sát nhận thấy thì việc thống nhất Hàn Quốc còn nhiều trở ngại. Thứ nhất là liệu Kim Chánh Nhật có chịu từ bỏ chế độ độc tài toàn trị để hội nhập vào dòng thác dân chủ theo kịp bước tiến của thời đại không? Thứ hai là những tướng lãnh hiếu chiến quá khích trong quân đội có chịu từ bỏ đặc quyền đặc lợi đứng về phía dân tộc Đại Hàn không? Thật khó trả lời, phải đợi đến ngày 15.8, người ta mới có thể biết ngay được kết quả qua việc gặp gỡ thân nhân hai miền như đã được hứa hẹn trong cuộc họp vừa qua.

Du sao thì cuộc họp thượng đỉnh tại Bình Nhưỡng là một dấu hiệu đáng mừng, nó làm dịu bớt tình hình căng thẳng tại lục địa Á Châu.

Sau đệ nhị thế chiến, ba quốc gia bị chia đôi đất nước là Đại Hàn - Đức - Việt Nam. Đức đã thống nhất không tốn một viên đạn, một giọt máu, trong vinh quang. Còn Việt Nam thì thống nhất trong hoang tàn đổ nát, hàng hàng lớp lớp bị đi tù, bỏ thây nơi rừng sâu núi thẳm. Cho đến bây giờ, 25 năm sau vết thương thống nhất vẫn còn rỉ máu. Riêng Đại Hàn, trước sau rồi cũng được thống nhất, những hy vọng thống nhất trong hòa bình để cho dân tộc hai miền hàn gắn lại vết thương lở loét bởi những con vi trùng dò.

## ● MỸ

Sau cuộc họp thượng đỉnh giữa hai họ Kim, chính quyền Clinton đã quyết định hủy bỏ một phần lớn việc phong tỏa về kinh tế và tài chính đối với Bắc Hàn.

## ● BÉ ELIAN

Trong hai số báo 116 & 117, chúng tôi có viết về việc em bé Elian được người cậu giám hộ xin cho bé được tỵ nạn tại Mỹ. Nhưng Tòa Án Tối Cao Pháp Viện đã quyết định là cậu nó phải trao nó lại cho cha ruột nó hiện đang ở Washington đem nó về Cuba, để nó đi lượm lon, lượm rác nuôi đảng. Mặc dù nhiều cuộc biểu tình phản đối của cộng đồng người Mỹ gốc Cuba tại Florida.

## ● WEBSITE

Ngày 25.6, lần đầu tiên, bài nói chuyện hàng tuần với toàn nước Mỹ của Tổng Thống Clinton đã được truyền đi rộng rãi trên Internet. Nhân dịp này Clinton đã công bố kế hoạch thành lập một Website mới của chính phủ có tên <firstgov.gov>. Website này sẽ tổng hợp toàn bộ các nghị định, thông tin v.v... của chính phủ ban hành và nhiều dịch vụ khác hiện đang được giới thiệu trên 20.000 website khác nhau tại Mỹ.

Clinton cho biết một khi website này hoàn tất nó sẽ là website hữu dụng nhất và lớn nhất, vì đã thu thập nhiều trang web trên thế giới. Theo phát ngôn viên Tòa Bạch Ốc, website mới sẽ cho phép người dân có thể tìm kiếm tất cả các văn bản do chính phủ ban hành, tìm hiểu các chánh sách an sinh xã hội mình được hưởng. Thậm chí có thể tìm được các hướng dẫn cách đầu tư thế nào trong thời buổi hiện nay, tìm mua chiếc xe rẻ nhất, kiểm tra các chuyến bay bị hoãn cùng nhiều thông tin cần thiết khác.

Theo kế hoạch, website "chính phủ điện tử" này phải được hoàn thành trong vòng 3 tháng và được chính thức giới thiệu vào mùa thu năm nay. (Theo BBC/News).

## ● CANADA

Trong một cuộc nghiên cứu của chương trình phát triển Liên Hiệp Quốc về đời sống người dân của một quốc gia căn cứ theo sự lượng định về thu nhập thực sự mỗi đầu người; giáo dục, kiến thức văn hóa; kỳ vọng sinh tồn (Lebenserwartung); chăm sóc sức khỏe v.v... thì dân chúng Canada có một cuộc sống đầy đủ tốt đẹp nhất thế giới. Thứ nhì là Nauy đến Mỹ. Đức đứng vào hàng thứ 14 sau Pháp và Thụy Sĩ.

Đứng thấp nhất là những quốc gia Châu Phi như Nigeria, Eritrea, Sierre Leone v.v...

● **CẬN ĐÔNG**

Hội Đồng Trung Ương Palestine tại Gaza đã quyết định là ngày 13.09.2000 Palestine sẽ độc lập, trở thành một quốc gia Palestine có đầy đủ chủ quyền.

Tổng Trưởng Tư Pháp Do Thái, ông Jossi Beilin, cảnh cáo là Palestine muốn thật sự độc lập trước nhất phải được sự chấp thuận của Hội Đồng Tối Cao Jerusalem.

Vùng đất này luôn luôn sôi động, là điểm nóng đang lôi cuốn sự quan tâm của các lãnh tụ cả Đông lẫn Tây.

● **ÁO (Austria)**

14 quốc gia trong Cộng Đồng Âu Châu họp tại Lissabon (Portugal) đã quyết định không hủy bỏ lệnh trừng phạt nước Áo. Chủ Tịch Hội Đồng Cố Vấn, Cộng Đồng, ông Antonio Guterres (người Portugal) cho biết là ông sẽ yêu cầu Pháp Viện Âu Châu thẩm tra lại về tình trạng nhân quyền tại Áo.

● **ĐỨC**

● **Expo 2000** : là thời sự nóng bỏng hiện nay đang được nhiều người bàn cãi, thảo luận v.v... vì tổng kết sau một tháng (01 - 30.06.2000) số người đi xem chỉ có 2,9 / 8 triệu người dự trữ. Nếu tình trạng này kéo dài đến 31.10.2000, thì Ban Tổ Chức sẽ lỗ khoảng Một tỷ Đắc Mã theo như sự dự đoán của người trong cuộc. Lý do vì giá vé vào cửa quá đắt; tiền gửi xe trong bãi đậu của Expo 20DM/chiếc/ngày. (Xin xem VG số 117 trang 72).

Để cứu vớt một phần nào sự lỗ lã, Ban Tổ Chức đã cho hạ giá vé buổi tối từ ngày 16.06 đến 02.07.2000 là 10 DM thay vì 20 DM. Từ ngày 03.07 đến 01.08.2000 lại tăng lên là 15 DM. Vé buổi tối bắt đầu từ 19 giờ. Tuy nhiên vẫn có ít người đi xem.



Trước Pavillon của Singapore - EXPO 2000 là nơi gặp gỡ thân thiện của nhiều sắc tộc.

Ngày 07.07.2000, Hội Đồng Quản Trị cấp tốc triệu tập một cuộc họp bất thường để tìm biện pháp cứu nguy. Sau một cuộc tranh cãi gay go và dưới áp lực của Thủ Tướng Tiểu Bang Niedersachsen, ông Sigmar Gabriel (SPD), Hội Đồng mới đồng ý hạ giá vé xuống như sau:

1. Bỏ số tiền phụ thu 10DM/cho mỗi vé, khi mua tại quầy bán vé.
2. Không thu tiền tại bãi đậu xe của Expo (trước phải trả

20DM/ngày. Có hiệu lực từ 10.07 đến 31.08.2000).

3. Người lớn tuổi từ 60 trở lên, giá vé vào cửa là 49 DM (trước 69 Đắc Mã).

4. Vé buổi tối vẫn giữ 15 DM nhưng bắt đầu từ 18 giờ thay vì 19 giờ như trước.

5. Mỗi người lớn tuổi được dẫn theo một em bé đến 12 tuổi vào cửa miễn phí (chỉ cho em bé).

6. Vé gia đình 159 DM cho hai người lớn (vợ chồng) và 4 đứa con. Vé này chỉ kéo dài đến 31.08.2000. Sau đó sẽ duyệt xét lại, có thể lên hoặc xuống tùy theo số người vào xem tăng hay giảm !

Những biện pháp trên đây nhằm giải quyết tạm thời tình trạng ít người vào xem. Sau 31.08.2000, Hội Đồng sẽ họp lại. Mọi sự liên quan đến Expo xin liên lạc ĐT số : 02000

● **GIẢI VÔ ĐỊCH BÓNG TRÒN THẾ GIỚI 2006**

Sau bao nhiêu ngày tháng chờ đợi, ngày 06.07.2000, Ủy Ban Điều Hành Tổng Cuộc Túc Cầu Thế Giới gồm có 24 người họp tại Zurich (Thụy Sĩ), để bỏ phiếu chọn quốc gia nào được đứng ra tổ chức giải vô địch bóng tròn thế giới 2006.

Có 5 quốc gia đăng cai xin tổ chức là: Anh, Ba Tây, Đức, Maroc và Nam Phi. Vào giờ chót Ba Tây tuyên bố rút lui để ủng hộ cho Nam Phi.

Riêng nước Đức thì Tổng Cục Túc Cầu Đức (TCTCĐ) đề cử ông Franz Beckenbauer, đương kim Phó Chủ Tịch TCTCĐ đồng thời Chủ Tịch đội cầu Bayern München đi đây đó để vận động những thành viên trong Ủy Ban Điều Hành ủng hộ.

Kết quả qua ba vòng bầu chọn như sau:

**Vòng bỏ phiếu I**

Đức	10 phiếu	Nam Phi	6 phiếu
Anh	5 phiếu	Maroc	3 phiếu
Maroc	bị loại.		

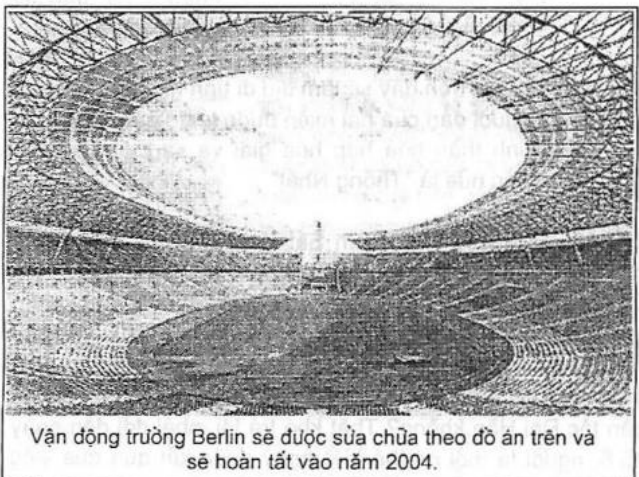
**Vòng bỏ phiếu II**

Đức	11 phiếu	Nam Phi	11 phiếu
Anh	2 phiếu	Anh	bị loại.

**Vòng bỏ phiếu III**

Đức	12 phiếu	Nam Phi	11 phiếu
-----	----------	---------	----------

Có một thành viên bỏ phiếu trắng là ông Charles Dempsey (78 tuổi) người Tân Tây Lan. **Đức được 12 phiếu sẽ lãnh trách nhiệm tổ chức giải vô địch bóng tròn thế giới 2006.**



Vận động trường Berlin sẽ được sửa chữa theo đồ án trên và sẽ hoàn tất vào năm 2004.

Bây giờ mà nói chuyện đến năm 2006 còn hơi xa, tuy nhiên để quý độc giả ham mộ môn bóng tròn biết là ngày

10.06.2006 trận khai mạc sẽ được diễn ra tại vận động trường München và trận chung kết ngày 09.07.2006 tại vận động trường Berlin.

Riêng Người Quan Sát mong mỗi sáng đến năm 2006 để được chứng kiến những phút giây hồi hộp trên cầu trường hầu tưởng thuật lại cho quý độc giả bốn phương biết.

Tin giờ chót là ông Charles Dempsey đã từ chức vì bị tai tiếng và nghi ngờ về việc làm mờ ám là bỏ phiếu trắng, do đó Đức mới hơn được Nam Phi một phiếu.

### ● CHÓ DỮ

Kể từ ngày 08.07.2000, Chính quyền Tiểu Bang Niedersachsen đã ban hành một Luật mới về việc nuôi chó dữ (kampfhunde). Trong Luật có nhiều điều khoản quy định, nhưng các mục sau đây là quan trọng:

#### 1. Loại chó nào bị cấm nuôi ?

Loại Bullterrier - Pitbulls - American Staffordshire - Terrier và những loại chó lai giống các loại trên đây. Những giống này rất hung dữ đã từng cắn chết hoặc gây thương tích cho nhiều người, do đó cấm nuôi cũng như cấm gầy giống.

#### 2. Những loại chó này đang được nuôi phải giải quyết như thế nào ?

Loại chó nói trên phải được qua một cuộc thử nghiệm về bản chất của nó (chi phí đến 700 DM). Chỉ có một cuộc thử nghiệm này mới quyết định là con chó đó bản chất nó có hung dữ không? Nếu không, mặc dù có lệnh cấm, nhưng một vài trường hợp đặc biệt người chủ được phép nuôi nó, nếu là chó đực phải thiến, còn chó cái chích thuốc cho tuyệt sản sanh. Khi dẫn nó ra đường phải luôn luôn có sợi dây cột và một cái đồ bịt mõm nó lại (Maulkorb).

#### 3. Phải đăng ký để thử nghiệm tại đâu ?

Trong vòng 10 ngày, chủ con chó phải đăng ký tại Sở Trật Tự (Ordnungsamt) kèm theo giấy chứng nhận của Cảnh Sát về hành vi của con chó. Nếu ai quá thời hạn ấn định không đăng ký sẽ bị phạt đến 10.000 DM. Như vậy những con chó nào có thành tích cắn người thì không hy vọng gì được nuôi.

#### 4. Thử nghiệm tại đâu ?

Đến giờ thì chưa có chỗ, vì chưa chuẩn bị kịp. Bộ Nông Nghiệp sẽ tuyển chọn khoảng 10 Thù Y-sĩ. Các vị này sẽ trải qua một cuộc huấn luyện đặc biệt. Sau đó sẽ trở về phòng mạch của mình để làm việc. Cuộc thử nghiệm sẽ bắt đầu cuối tháng 7/2000. Còn Trường Cao Đẳng Thú Y (TiHo) bắt đầu tháng 9/2000.

#### 5. Thử nghiệm như thế nào ?

Thù Y-sĩ sẽ tạo ra những tiếng la của trẻ, tiếng động của chiếc xe đạp v.v... trong khi con chó đang mở màng ngủ. Chủ nhân được phép có mặt tại chỗ lúc thử nghiệm. Riêng chủ nhân cũng bị thử nghiệm về thái độ và tư cách v.v... Nếu cả chủ và chó không hội đủ điều kiện quy định, con chó sẽ bị giữ lại luôn.

#### 6. Còn những con chó dữ khác loại nêu trên

Các loại Rottweiler - Dogo Argentino - Bullmastiff v.v... khi ra đường luôn luôn có dây cột và đeo đồ bịt mõm. Trong vòng 3 tháng cũng phải qua một cuộc thử nghiệm.

Nói tóm lại, theo Luật mới này, những con chó nào có thành tích cắn người thì không có hy vọng gì nuôi được.



Loại American Staffordshire Terrier

Loại Staffordshire Bullterrier

### ● ANH

Từ 25.06.2000, các phụ huynh của 500 trường học khắp nước Anh có thể kiểm tra bất cứ lúc nào các thông tin về con cái mình, qua việc sử dụng website có tên <mychildataschool.com> trên Internet. Đây là một cải tiến của các trường học ở Anh, nhằm giúp nhà trường gần gũi hơn với phụ huynh, kiểm soát được tình trạng học sinh trốn học.

Một công ty máy tính tại Anh đã được thuê để tổng hợp hồ sơ đăng ký và thông tin của toàn thể các học sinh của 500 trường. Các số liệu này sau đó cũng được cung cấp cho chính quyền địa phương và cả các viên chức quý phúc lợi giáo dục.

Nhờ website này, các phụ huynh có thể liên lạc qua Email với giáo viên để tìm hiểu việc học hành của con, có thể kiểm tra lớp con mình đang học và nhất là biết ngày hôm đó con mình có đến lớp học không? Ngược lại, các giáo viên cũng có thể thông tin kịp thời cho phụ huynh những vấn đề của trẻ ở lớp.

Theo ông Dave Dannis, Hiệu trưởng trường Trung học Hollowa School "đây sẽ là cơ hội cho các phụ huynh khen ngợi con cái về những việc tốt chúng làm ở trường, chấn chỉnh con cái kịp thời".

### ● VIỆT NAM

"Hiện nay tham nhũng đã trở thành quốc nạn, do đó việc chống tham nhũng phải là nhiệm vụ cực kỳ cấp thiết để làm trong sạch đội ngũ Đảng, đội ngũ những người cầm quyền", câu này do ông Trần Quốc Khải viết đăng trong tờ Công An TP/HCM tháng 4.2000.

Người viết xin được đặt ra câu hỏi là chống tham nhũng như thế nào? Như chúng ta biết thì tất cả mọi hiện tượng đều do nguyên nhân gây ra. Nếu không có nguyên nhân sẽ không có hiện tượng. Do đó nguyên nhân và hiện tượng là cặp bài trùng, đi đôi với nhau như hình với bóng mà nguyên nhân là cốt lõi.

Thí dụ: Sinh hoạt mắt mờ là một hiện tượng xã hội do sự cung cầu không đồng đều. Vì vậy ta khẳng định sinh hoạt mắt mờ là quả; còn cung cầu không đồng đều là nhân.

Trở lại vấn đề tham nhũng dưới chế độ Xã hội Chủ nghĩa VN hiện nay ra sao? Có người nói: *Tham nhũng không thuộc về bản chất chế độ XHCN, nó chỉ là một hiện tượng.* Người viết không đồng ý với ông bạn này. Tại sao? Tại vì *do sự độc tài toàn trị của đảng CSVN (bản chất) nên mới tạo ra một hiện tượng tham nhũng.* Ngoài đảng CS ra, không có một cơ quan, đảng phái đối lập nào có thẩm quyền để theo dõi, kiểm soát việc làm ăn bê bối, hối mại quyền thế v.v... của các quan lại đồ. Đảng, Nhà Nước, Ông Tòa tuy ba nhưng chỉ là một! Do đó tham nhũng đã đang và sẽ sanh sôi nảy nở

như nắm mọc gặp mưa rào! Vậy muốn tiêu diệt tham nhũng trước nhất phải làm sao? Người viết xin góp ý kiến với cấp lãnh đạo CS là phải loại bỏ chế độ độc tài đảng trị, thực hiện tự do dân chủ thì tham nhũng sẽ không có môi trường phát triển, không có đất dụng võ. Chỉ giản dị có thể thôi. Có người lại nói: Các nước tự do dân chủ cũng có tham nhũng vậy! Đồng ý, nhưng sự tham nhũng có giới hạn, trước sau rồi cũng bị báo chí, đảng phái đối lập đưa ra ánh sáng. Người tham nhũng bị phạt, bị bồi thường v.v... Ngược lại ở VN, ông cựu Phó Thủ Tướng Ngô Xuân Lộc bị mất chức vì tham nhũng, nhưng vài tháng sau ông được bổ nhiệm làm Cố vấn cho Thủ Tướng Chính Phủ! Hết ý kiến! Hiện tượng này chỉ xảy ra dưới chế độ XHCN mà thôi. À! có lẽ Thủ Tướng Khai cần một người có kinh nghiệm về tham nhũng để làm cố vấn cho ông chăng?

Ông Trần Quốc Khải viết tiếp: "Lại có người bảo: Tham nhũng đã có từ xưa, ở xã hội cũ thì nó nặng, còn ta mới có sơ sơ!, so với các nước khác thì có thối tháp gì...". Nói như thế thật là không phải, lại đánh giá thấp tệ nạn tham nhũng đang hoành hành trong xã hội chúng ta mà nó đã trở thành một quốc nạn, là thủ giặc nội xâm nguy hiểm. Bình quân thu nhập một người dân một năm được khoảng 400 đô-la, thì sự tham nhũng dù chỉ vài trăm ngàn đô-la cũng là lớn lắm rồi, có vụ lên đến hàng chục triệu... thì tội thật là to lớn lắm! Hơn nữa nước ta nghèo, dân ta phải cực khổ, hy sinh suốt mấy chục năm chiến tranh thì sự nhũng lạm đối với nước, với dân của cán bộ hủ hòng ngày nay quả là tội ác, không thể dung thứ được.

Tham nhũng có nguyên nhân của nó, đó là chủ nghĩa cá nhân, lợi mình hại người, hại nước, thu vén quyền lợi cho mình, cho gia đình mình, cho phe cánh mình... (Lời người viết: Đều bắt nguồn từ sự cai trị độc tài đảng trị mà ra).

Báo cáo của Bộ Chính Trị tại Hội nghị Trung Ương 6 (lần 2) nêu ra 5 điều chạy chọt, đó là :

1. Chạy "Chức"
2. Chạy "Quyền"
3. Chạy "Chỗ" (diễn ra trước khi bầu, bổ nhiệm cán bộ)
4. Chạy "Lợi" (diễn ra khi phân chia ngân sách, xét duyệt dự án đầu tư, giao thầu, cấp *quota*, xuất nhập khẩu, tính thuế, xét duyệt đề tài, cấp viện trợ v.v... và v.v...)
5. Chạy "Tội" (diễn ra khi bị điều tra, thanh tra, truy tố, xét xử... cho bản thân, cho người thân, cho phe cánh của mình)

Chủ nghĩa cá nhân phát triển hay chính là tham vọng không có giới hạn của những kẻ nhũng lạm hành trong xã hội, khi kỷ cương luật pháp lỏng lẻo, nhiều sơ hở, khi đạo đức xã hội có những mặt suy thoái... là mảnh đất béo bở cho tệ nạn tham nhũng nảy nở và phát triển.

Như vậy có thể thấy, tham nhũng xuất phát từ chỗ yếu của chế độ xã hội, từ chỗ lỏng lẻo kỷ cương, luật pháp và đạo đức xã hội, làm cho sức đề kháng của xã hội đối với tệ nạn tham nhũng suy yếu. Ngày nay ngoài việc ra sức hoàn thiện và củng cố kỷ cương, luật pháp của đất nước cần phải đẩy mạnh công cuộc xây dựng, chỉnh đốn đảng, làm cho đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh để mỗi đảng viên và cán bộ lãnh đạo phải là người đầy tớ thật trung thành với nhân dân (sự) !

**Lời người viết :** Hiện giờ đảng đang phát động phong trào chỉnh đốn đảng bằng cách phê và tự phê. Vì đảng viên đã và đang suy thoái, biến chất trầm trọng bởi cái cơ chế

XHCN toàn trị. Nhưng nếu *chỉnh* không được thì phải *đốn* bỏ chỗ gì? Như vậy thì còn ai ra lãnh đạo. Người viết đề nghị với các quan to ở Bắc Bộ Phủ là quý ông khởi cần chỉnh đốn hay chỉnh lý, phê và tự phê gì cả, làm mất thời giờ, hao tổn tiền của dân. Việc này các ông giao cho cơ quan truyền thông, báo chí được tự do làm, thì người viết bảo đảm là trong vài tháng đảng sẽ được chỉnh đốn ngay.

### ● 20% Đại Biểu Quốc Hội không đi họp

Trong Thời Báo Kinh Tế Sài Gòn số 491 ngày 25.5.2000, ký giả T.Đ. có viết một bài nói về Đại Biểu Quốc Hội không đi họp. Để quý độc giả biết được một phần nào về sinh hoạt của Quốc Hội XHCNVN ra sao, người viết xin trích một vài đoạn như sau:

.....  
Ba năm trước, khi bàn về số lượng nhân sự cho Quốc Hội khóa X, nhiều đại biểu khóa trước muốn tăng số đại biểu lên 500 người, nhưng cuối cùng phải rút lại còn 450 người với một trong những lý do là hội trường Ba Đình không đủ chỗ sắp xếp thêm ghế.

Vậy mà kỳ họp thứ 7 Quốc Hội khóa X đang diễn ra tại hội trường Ba Đình lại thường xuyên còn rất nhiều ghế bị bỏ trống. Trong các ngày thảo luận và thông qua các Luật Đầu Tư nước ngoài, Dầu Khí và Bộ Luật Tố Tụng Hình Sự, con số trên bảng điện cho thấy đại biểu có mặt và tham gia biểu quyết chỉ vào khoảng 350 - 370 người, nghĩa là thường xuyên có khoảng 20% số đại biểu được dân tín nhiệm bầu vào Quốc Hội không đi họp.

.....  
Trước khi Quốc Hội thảo luận và thông qua một luật, đại diện Ban Soạn Thảo phải lên giải trình tất cả những thắc mắc đại biểu nêu ra trong các cuộc thảo luận ở Tổ trước đó, nhưng một số người không chịu chú ý lắng nghe, sau đó lại yêu cầu Ban Soạn Thảo phải nói đi nói lại những điều đã được giải trình. Có đại biểu "mơ ngủ" đến nỗi lên phát biểu đề nghị phải sửa sai ngay vấn đề mà trước đó không lâu chính ông và các đại biểu khác đã biểu quyết sửa. Thậm chí, có một lần ông Nguyễn Văn Yếu, Phó Chủ Tịch Quốc Hội, đã nhắc đến lần thứ ba "đề nghị Quốc Hội cho giữ nguyên dự thảo và biểu quyết để thông qua" một điều của Bộ Luật Tố Tụng Hình Sự, thì một đại biểu đứng lên phản đối: "Nói như đồng chí Phó Chủ Tịch Quốc Hội không được, tôi đề nghị phải giữ nguyên như dự thảo!", làm các đại biểu khác phải cười ò.

.....  
Quốc Hội là cơ quan đại diện cho hơn 76 triệu người dân trong cả nước. Trước mỗi kỳ họp, mỗi đại biểu Quốc Hội thường được cử tri gửi gắm nhiều điều bức xúc. Chẳng biết những đại biểu không đi họp hoặc không dồn hết tâm sức cho nội dung cuộc họp, mai này về địa phương lấy gì mà ăn nói với cử tri của mình.

**Lời người viết :** Dân biểu Quốc Hội của XHCNVN là những người do đảng đề cử rồi bắt dân bầu nên họ không đại diện cho hơn 76 triệu dân đâu, họ chỉ đại diện cho đảng mà thôi. Trên căn bản đó mỗi có cụm từ: "Đảng cử, Dân bầu", "Dân biểu gạt" hay "Dân biểu giơ tay". Còn 20% dân biểu không đi họp, họ cũng có những lý do của họ, họ cho rằng có đi họp hay không đi họp thì cũng thế thôi! Ra đó chỉ có nhiệm vụ giơ tay, việc này đã có các đồng chí của mình làm thay rồi. Hơn nữa các dự luật đều do đảng ta, phe ta soạn thảo,

mà khi đảng ta hay phe ta làm thì không bao giờ sai cả, mà nếu có sai thì sửa v.v... Họ áp dụng đúng theo thành ngữ Việt Nam là: "Có một thì chột cũng đông, không một thì chột chẳng không bữa nào". Quốc Hội VN hiện tại chỉ là một tấm bình phong để che giấu bộ mặt thật, dùng để trang trí một chế độ độc tài đảng trị, để hợp thức hóa những dự luật phản dân chủ.

Hiến Pháp là nền tảng căn bản để trị quốc, Đảng và Nhà nước đã và đang vi phạm trầm trọng, nhưng chẳng thấy một dân biểu nào dám phản đối cả. Tại hội trường họ đang mở ngủ hay đang mở một thiên đường CS. Có lẽ cả hai. Nhưng chắc chắn là cái thiên đường CS sẽ không bao giờ đến với họ, nó chỉ đến bằng cái thiên đường mù theo như lời văn sĩ Dương Thu Hương viết.

### ● Cánh tay nối dài của chế độ

Ngày 27.10.1999, Thủ Tướng CHXHCNVN, ông Phan Văn Khải, đã cho ban hành Quyết Định về một số chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài mà trước đây họ gọi những người bỏ nước ra đi tìm tự do là thành phần côn đồ, dĩ điểm, trốn lao động v.v... và v.v...

Để biết rõ âm mưu thâm độc của nhà cầm quyền CSVN nhằm xâm nhập, lung đoạn, gây chia rẽ cộng đồng người Việt ở hải ngoại; người viết xin đăng nguyên văn Quyết Định này để quý độc giả đề phòng. (Xin quý độc giả xem "Lời Kêu Gọi" của cộng đồng người Việt tại CHLB Đức được đăng trong số báo này ở mục "Sinh Hoạt Cộng Đồng").

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Chính Phủ  
số: 210/1999/QĐ-TTg

Hà nội, ngày 27 tháng 10 năm 1999

### **Quyết Định của Thủ Tướng Chính Phủ Về một số chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài**

**Thủ Tướng Chính Phủ**

Căn cứ Luật Tổ Chức Chính Phủ ngày 30.9.1992;  
Căn cứ Luật Quốc Tịch Việt Nam ngày 20.5.1998;  
Nhằm tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài gắn bó chặt chẽ với quê hương, tích cực đóng góp vào công cuộc xây dựng đất nước;  
Theo đề nghị của Bộ Trưởng Ngoại Giao,

### **Quyết Định :**

#### **Điều 1.**

1. Công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài mang hộ chiếu Việt Nam hợp lệ, khi nhập cảnh, xuất cảnh Việt Nam không cần có thị thực.
2. Sau khi nhập cảnh Việt Nam, công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài mang hộ chiếu Việt Nam về nước có thời hạn làm thủ tục trình báo tạm trú theo quy định của pháp luật Việt Nam như đối với công dân Việt Nam ở trong nước.

Công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài là thân nhân hay người phục vụ riêng cùng đi hoặc vào thăm người nước ngoài làm việc tại các Cơ quan Đại diện ngoại giao, Cơ quan Lãnh sự nước ngoài, Cơ quan Đại diện của các tổ chức quốc tế tại Việt Nam thì làm thủ tục trình báo tạm trú theo hướng dẫn của Bộ Ngoại Giao.

#### **Điều 2.**

1. Khi về nước, công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài mang hộ chiếu Việt Nam; người gốc Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài có công trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước (có giấy xác nhận của Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại hoặc của ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài) được miễn lệ phí thị thực và được hưởng giá các loại dịch vụ, giá vé đi lại trên các loại phương tiện giao thông vận tải như áp dụng đối với người Việt Nam ở trong nước.

2. Các Bộ, Cơ quan quản lý ngành ở Trung ương và Ủy ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm định kỳ thông báo danh sách những người gốc Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài, quy định tại khoản 1 của Điều này cho Bộ Ngoại Giao.

#### **Điều 3.**

1. Cơ quan Đại diện ngoại giao, Cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở các nước sở tại có trách nhiệm cấp hộ chiếu cho người Việt Nam ở nước ngoài còn quốc tịch Việt Nam theo quy định của pháp luật, khi người đó có đơn đề nghị cấp hộ chiếu.

2. Công dân Việt Nam ở nước ngoài không có hộ chiếu hoặc có hộ chiếu nhưng không hợp lệ, nếu có đơn đề nghị cấp hộ chiếu và có tờ khai danh dự về lý do không có hộ chiếu hoặc có hộ chiếu nhưng không hợp lệ thì được Cơ quan Đại diện ngoại giao, Cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở nước sở tại xem xét, cấp hộ chiếu, sau khi đã phối hợp với các cơ quan chức năng ở trong nước xác minh, bảo đảm cấp đúng đối tượng, đúng quy định của pháp luật.

3. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài đã lâu, không thể xác minh được thân nhân tại nguyên quán ở Việt Nam, Cơ quan Đại diện ngoại giao, Cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở nước sở tại căn cứ vào các giấy tờ tùy thân do chính quyền sở tại cấp và tham khảo các giấy tờ của tập thể cộng đồng người Việt Nam ở địa phương nơi người đó sinh sống xác nhận người đó còn quốc tịch Việt Nam để xem xét, cấp hộ chiếu, sau khi đã trao đổi với các cơ quan chức năng ở trong nước.

#### **Điều 4.**

1. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài là trí thức, chuyên gia, công nhân lành nghề về nước làm việc trong thời gian từ một năm trở lên theo lời mời của cơ quan Nhà nước Việt Nam, có xác nhận của cơ quan mời, được tạm nhập miễn thuế một ô-tô 4 chỗ ngồi và các trang thiết bị, đồ dùng cá nhân phục vụ cho công việc và sinh hoạt. Sau khi hết hạn làm việc, xe ô-tô và các trang thiết bị đã tạm nhập phải tái xuất; nếu chuyển nhượng phải nộp thuế (kể cả thuế nhập khẩu); trường hợp cần giữ lại trong nước để sử dụng trong đợt làm việc tiếp theo thì phải có giấy xác nhận của cơ quan Nhà nước Việt Nam cho giữ lại. Việc tạm nhập, tái xuất và chuyển nhượng nêu trên phải tuân theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và khoa học của Việt Nam thì được khen thưởng, được phong học vị danh dự, theo quy định của pháp luật Việt Nam.



#### Điều 5.

Giao các Bộ Trưởng, Thủ Trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ Trưởng cơ quan thuộc Chính Phủ, trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình, phối hợp với Bộ Ngoại Giao và các cơ quan có liên quan nghiên cứu trình Chính Phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền, trong quý II năm 2000, những chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài với tinh thần tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài gắn bó chặt chẽ với quê hương, góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng đất nước.

Trước mắt, trong quý I năm 2000 :

1. Bộ Xây Dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Tư Pháp, Bộ Ngoại Giao và các cơ quan có liên quan nghiên cứu trình Chính Phủ xem xét, quyết định chính sách về nhà ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài.
2. Bộ Văn Hóa - Thông Tin chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại Giao tổ chức các hình thức hoạt động văn hóa dân tộc Việt Nam ở nước ngoài, trước hết là tổ chức tại các địa bàn có nhiều người Việt Nam định cư, sinh sống.
3. Ban Vật Giá Chính Phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài Chính, Bộ Văn Hóa - Thông Tin, Bộ Ngoại Giao, Tổng Cục Bưu Điện, Cục Hàng Không dân dụng Việt Nam và các cơ quan có liên quan nghiên cứu trình Chính Phủ xem xét, quyết định việc trợ giá đối với cước vận chuyển phim ảnh, sách báo, văn hóa phẩm và các tài liệu tuyên truyền cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và giá vé máy bay cho các đoàn nghệ thuật ở trong nước được Bộ Văn Hóa - Thông Tin hoặc Bộ Ngoại Giao giới thiệu đi biểu diễn phục vụ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.
4. Bộ Giáo Dục và Đào Tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại Giao và các cơ quan có liên quan nghiên cứu việc tổ chức dạy tiếng Việt cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trên cơ sở tuân thủ pháp luật nước sở tại.
5. Đài Tiếng Nói Việt Nam, Đài Truyền Hình Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại Giao và các cơ quan có liên quan nghiên cứu việc đặt quan hệ hợp tác với các tổ chức có liên quan của các nước để mở rộng việc đưa chương trình phát thanh và truyền hình Việt Nam ra nước ngoài phục vụ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.
6. Bộ Ngoại Giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan có biện pháp đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trên mạng Internet, báo chí, văn hóa phẩm và các tài liệu tuyên truyền phục vụ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

**Điều 6.** Quyết Định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quyết Định này đều bãi bỏ.

Các Bộ Trưởng, Thủ Trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ Trưởng cơ quan thuộc Chính Phủ, Chủ Tịch Ủy ban Nhân dân các Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết Định này./-

**Thủ Tướng Chính Phủ  
Phan Văn Khải**

#### Nơi nhận

- Thường Vụ Bộ Chính Trị,
- Thủ Tướng, các Phó Thủ Tướng Chính Phủ,
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ,
- Các HĐND, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ.
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng,
- .....

## LỜI KÊU GỌI

**Chống âm mưu xâm nhập và lung đoạn  
Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại của nhà cầm quyền  
Hà Nội**

Kính thưa đồng bào,

Năm 2000 đánh dấu 25 năm ngày CSVN áp đặt chế độ độc tài toàn trị lên toàn cõi đất nước chúng ta. Dưới sự cai trị bằng bạo lực, dối trá và phi nhân đã có biết bao người Việt chết tức tưởi, uất nghẹn trong các trại cải tạo; biết bao người đã vùi thân ngoài biển cả, trên các vùng biên giới xa xăm trong khi vượt biên, vượt biển đi tìm tự do; đã khiến biết bao gia đình ly tán, đất nước tan hoang, con người bị thui chột...

Chúng ta, dù là Thuyền Nhân, Tường Nhân hay Tỵ Nạn từ các nước Đông Âu, những người may mắn đến được bến bờ tự do, cũng đã phải trải qua cuộc ra đi đầy tủi nhục đau thương cùng máu và nước mắt.

Có ai trong chúng ta quên được những điều đó? Có ai trong chúng ta còn chấp nhận chế độ độc tài phi nhân CSVN? Chắc chắn là không !

Trong 25 năm qua, Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại vẫn giữ vững lập trường dứt khoát không chấp nhận chế độ độc tài CSVN, bẻ gãy mọi âm mưu xâm nhập, lung đoạn cộng đồng và luôn là chỗ dựa vững chắc của đồng bào quốc nội để cùng đấu tranh giành lại tự do dân chủ cho Việt Nam.

Sau khi sụp đổ của khối cộng sản quốc tế và trong tiến trình toàn cầu hóa hiện nay, vai trò của Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại càng trở nên quan trọng và có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình quốc nội, đe dọa đến sự sống còn của chế độ độc tài CSVN. Đây là lý do mà Hà Nội đã tìm cách triệt tiêu sức đề kháng của cộng đồng chúng ta.

Tháng 10/99, Hà Nội ban hành Quyết Định 210/CP, mở ra một chiến dịch quy mô nhắm vào Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại với mục tiêu chiêu dụ, lung đoạn, bằng sự xâm nhập vào mọi sinh hoạt của tập thể Người Việt Hải Ngoại đặc biệt là trên lãnh vực văn hóa và truyền thông.

Nằm trong âm mưu này, với sự tiếp tay của một vài thành phần vô ý thức và tay sai, Hà Nội trong thời gian vừa qua đã đưa một đoàn văn nghệ sĩ, do Đỗ Quang Quý, Cục Phó Cục Biểu Diễn thuộc Bộ Văn Hóa cầm đầu lưu diễn ở một vài nước tại Âu Châu, trong đó có nước Đức, để gọi là "giao lưu văn hóa". Tuy nhiên hầu hết những buổi trình diễn đã bị thất bại ê chề vì sự chống đối và tẩy chay của đồng bào.

Riêng tại Đức, trong năm nay Hà Nội tham dự Hội Chợ Quốc Tế EXPO 2000 tại Hannover với chủ đề Văn Hóa, Giáo Dục, Môi Sinh và Phát Triển. Ngoài ra Hà Nội còn dự trù sẽ có một phái đoàn đại diện đến tham dự buổi tổ chức cho cái gọi là Quốc Khánh tại gian hàng triển lãm trong Hội Chợ này vào ngày 2.9.2000.

Văn Hóa, Giáo Dục, Môi Sinh, Phát Triển của Việt Nam ra sao khi CSVN vẫn độc quyền thống trị? **Tất cả đều vô**

**nghĩa khi người dân không có tự do, đất nước không có dân chủ !**

Kính thưa đồng bào,

Trước âm mưu lũng đoạn cộng đồng và đánh bóng cho chế độ, chúng tôi, các tổ chức tôn giáo, chính trị và hội đoàn, đoàn thể Việt Nam tại Đức Quốc khẩn thiết kêu gọi quý đồng bào:

**1. Tẩy chay những sản phẩm tuyên truyền, những buổi văn nghệ do Hà Nội và tay sai tổ chức; Vạch mặt, lên án những phần tử tay sai của Hà Nội trước cộng đồng.**

**2. Xiết chặt hàng ngũ để đập tan mọi mưu đồ xâm nhập của Việt Cộng tại hải ngoại. Đồng thời đẩy mạnh và gia tăng nguồn thông tin trung thực, lành mạnh từ hải ngoại về trong nước.**

3. Vạch trần bộ mặt giả dối của Hà Nội trước dư luận thế giới nhân dịp Hội Chợ EXPO 2000. Đòi hỏi Hà Nội phải tôn trọng quyền tự do tôn giáo, tự do báo chí, tự do ngôn luận...

Đối với những người vì vô tình đã tiếp tay với Hà Nội cho cái gọi là giao lưu văn hóa, mà tưởng rằng mình làm đúng, chúng tôi kêu gọi quý vị hãy thức tỉnh để cùng đại khối dân tộc đòi bằng được tự do dân chủ cho đất nước.

Trân trọng

**Làm tại Cộng Hòa Liên Bang Đức, ngày 28.5.2000**

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại CHLB Đức, Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam tại CHLB Đức, Liên Minh Việt Nam Tự Do, Liên Minh Quang Phục Việt Nam, Tổ Chức Sinh Hoạt Người Việt tại CHLB Đức, Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại CHLB Đức, Hội Phụ Nữ Việt Nam Tự Do tại Đức Quốc, Hội Chuyên Gia Việt Nam - Phân Hội Đức Quốc, Phong Trào Giáo Dân Việt Nam Hải Ngoại tại Đức Quốc, Hội Văn Hóa và Khoa Học Việt Nam, Hội Người Việt Dân Chủ Phía Đông, Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Nürnberg & Mittelfranken, Hội Bảo Tồn Văn Hóa Việt Nam, Hội Người Việt Dân Chủ Bá Linh, Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Köln, Cơ Sở Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam tại Đức Quốc.

## **VIỆT NAM TẠI EXPO !**

Tôi háo hức chờ đợi đến ngày mở cửa EXPO 2000 tại Hannover Đức Quốc để vào xem hội chợ, để "gặp lại" quê hương mình trong một thế giới thu nhỏ, xem sao! Vì đã bao nhiêu năm rồi, xa quê hương, ai mà không nhớ! Nghe nói Việt Nam cũng được tham dự hội chợ với sự tài trợ của Chính phủ Đức - cả triệu Đức Mã !

Nhưng... Hỡi ôi! Thật là buồn và ngao ngán! Hình ảnh làm tôi khó chịu nhất đó là tấm ảnh "ông Hồ" đã được đem ra trưng bày để "hù dọa" và làm "nhức mắt" thiên hạ! Dân tộc Việt Nam ta có trên 4000 năm Văn Hiến, có biết bao nhiêu anh hùng dân tộc từ thời các vua Hùng dựng nước đến thời đánh Tống, bình Nguyên, đại phá quân Thanh... Như các vua thời Lý - Trần ... Nào Lê Lợi, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng

Đạo... đã làm rạn vỡ non sông, đem lại hạnh phúc, ấm no cho mọi nhà... Nào Nguyễn Du, Nguyễn Trãi... những danh nhân văn hóa thế giới... Và biết bao truyền thống cổ truyền của dân tộc... chẳng thấy đâu. Chỉ thấy vài hình ảnh "con cháu bác Hồ" thảm hại, nghèo nàn - Và bày bán toàn những áo Tàu và mấy cô bán hàng cũng trưng diện "mốt Tàu" nốt! Đâu rồi bóng dáng chiếc áo dài tha thướt của dân tộc Việt? Đâu rồi các nghề thủ công, đan lát, thêu thùa, đồ sành, đồ gốm... Các tranh sơn mài của các họa sĩ nổi tiếng thời Pháp thuộc?

Có lẽ phải đợi đến ngày "Quốc Khánh, 2/9"? Tôi nghe nói "các Ngài lãnh đạo chớp bu" sẽ đến hội chợ và tổ chức "rùm beng" mừng "Quốc Khánh" ở hội chợ có đông đảo các quan khách thế giới tham dự... thì mỗi đem ra trưng bày chẳng?

Và... thảm hại thay - Một chiếc Tivi bé xíu với những băng Video chiếu những chuyện đầu đầu... Chẳng thấy đâu "non sông gấm vóc Việt Nam" với biết bao phong tục tập quán cổ truyền của dân tộc như cười hỏi, tang lễ, hội hè đình đám...? Chắc vì "Việt Nam" "anh hùng nghèo nhất thế gian" nên không thể như "nước Tàu to lớn". Căn nhà hội chợ của họ có mấy chục Tivi to tướng trình chiếu về đất nước của họ với những phong tục tập quán thời vua chúa xa xưa đến nay... Đã thu hút được đông đảo người xem vì phòng chiếu luôn luôn đầy chật người! Chắc họ "lớn" nên "thông minh" hơn dân tộc Việt ta? Bởi đó chính là hình thức quảng cáo du lịch tuyệt nhất, đem lại lợi nhuận, ấm no cho dân tộc họ!

Nhìn các căn nhà triển lãm của các dân tộc, ngoài lại căn nhà hội chợ Việt Nam - Thật đau lòng cho cả một dân tộc! Tôi chắc rằng, trong ngày lễ mừng "Quốc Khánh 2/9" tại hội chợ, chính quyền Cộng Sản Việt Nam sẽ đem những bài hát ca ngợi ông Hồ, ca ngợi Đảng Cộng Sản Việt Nam đến hội chợ để "khoe" và "hù dọa" thiên hạ chẳng? Ai đó, người Việt hải ngoại chúng ta, nếu có đến thăm hội chợ thế giới EXPO 2000 tại Hannover vào ngày này nhớ đem theo bông gòn hay máy nghe tai để phòng bị kẻo bị "điếc tai" hoặc "ù tai, chóng mặt" chẳng!!!

Hannover 2.7.2000

● Trần Kim Lan

### **THÔNG BÁO**

**Phưởng danh Đạo Hữu & Phật Tử cúng dường  
ấn tống kinh Phạm Võng Bồ Tát giới bốn giảng ký  
(tính đến ngày 18.6.2000)**

ĐH. Thị Đạo Hoàng Thị Xuân (Rottweil) 100DM. Trịnh Quốc Trọng (Mỹ) 200DM. Nguyễn Thị Thùy Hương (Mannheim) 20DM. Vũ Thúy Tuyết Phi (") 30DM. Từ Lương 20DM. Thiện Tiến & Thiện Bảo 50DM. Thiện Văn (Karlsruhe) 50DM. Tịnh Trí (") 20DM. Tâm Bích (Berlin) 20DM. Đồng Lễ (") 50DM. Quy Nguyên (München) 100DM. Ngô Đình Đạo 10DM. Diệu Lộc (Nürnberg) 10DM. Ấn danh 50DM. Diệu Hạnh Nguyễn Ngọc Điệp (Darmstadt) 200DM. Gđ. Đào Quang Tiến (") 100DM. Nguyễn Việt Hùng 100DM. Ấn danh 50DM. Gđ. Hoàng Sơn & Yến 200DM. Thiện Đức 20DM. Phạm Quốc Tài Nhân 50DM. Ấn danh (München) 20DM. Đặng Ngọc Hải (Speyer) 10DM. T.T. Minh Giác (Hòa Lan) 2.000DM. Thiện Tín Nguyễn Minh Công (Kernen-Stetten) 50DM. Cô Đàm Thánh (Thụy Sĩ) 20FS. Cô Như Minh (") 30FS, HHHL Quảng Thông Đào Văn Anh.  
**Cộng: 3.530 DM + 50 FS. (Cô Diệu Đông nhận)**

# Đại hội thế giới văn bút quốc tế kỷ thứ 67

## Mạc Tư Khoa - Moskau - Moscou - Moskow

### "Tự do bình luận và bình luận tự do"

Đó là chủ đề của Đại Hội Thế Giới kỷ thứ 67 của Văn Bút Quốc Tế vừa diễn ra tại Mạc Tư Khoa từ ngày 22 đến 28 tháng 5 năm 2000. Khoảng 250 nhà văn hội viên của 78 trên số 128 Trung tâm Văn bút đã được tiếp đón niềm nở ngay từ khi đặt chân xuống phi trường quốc tế Moscou Cheremetievo-2. Một văn hữu Nga và hai cô sinh viên trong Ban Tổ Chức đứng chờ, chào mừng rồi hướng dẫn phái đoàn Mỹ Tây Cơ và tôi ra xe, đưa về khách sạn ở cách điện Cẩm Linh độ 25 phút đi bộ.

Nhớ lại lúc chia tay nhau ở Đại Hội Varsovie (Ba Lan tháng 6 năm 1999) và Hội Nghị Quốc Tế Ủy Ban Văn Nghệ Sĩ bị cấm tù Katmandou (Népal tháng 3 năm 2000), tôi có một lời hứa phải giữ với Alexandre Tkatchenko. Văn hữu Tổng thư ký Văn bút Nga mới tôi đến đọc thơ tại Mạc Tư Khoa và báo tin Văn bút Nga sẽ dịch và in thơ tôi vào dịp Đại Hội. Sự có mặt của tôi trong phái đoàn Văn bút Thụy Sĩ Pháp thoại (PEN Centre Suisse Romand) có thêm một lý do nữa. Vì bận làm việc trong Ủy Ban Hành Pháp của Văn Bút Quốc Tế, văn hữu Phó Chủ Tịch đề nghị tôi tiếp tục phụ trách Văn Nghệ Sĩ bị cấm tù và lưu đày. Và lại, tình trạng bất động kéo dài của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại và một Nghị Quyết quan trọng sẽ được đệ trình Đại Hội đã khiến tôi nghĩ quyết đi Mạc Tư Khoa.

Tôi rời Genève, hành trang có niềm tin vui sẽ được thấy những búp hoa Tự do và Nhân ái vừa hé nở, rụt rè như những ánh mắt bình minh trên thủ đô Nga mới phục sinh sau gần một thế kỷ vong thân, nô lệ. Tôi muốn sống thật trọn vẹn, dù chỉ đôi ba ngày, ở một thành phố đáng cho tôi giáp mặt, gần gũi, tâm tình. Bởi vì người dân Mạc Tư Khoa biết yêu quý những thiên tài sáng tạo văn chương nghệ thuật, bất chấp xiềng xích, khủng bố, đọa đày. Nền văn học của hai thế kỷ 19 và 20 sẽ khiêm khuyết biết bao nếu Mạc Tư Khoa không cống hiến cho nhân loại những tác phẩm của nhiều thi văn sĩ và trí thức như Alexandre Pouchkine, Nicolas Gogol, Fiodor Dostojevski, Léon Tolstoi, Anton Tchekhov, Ivan Boudine, Boris Pasternak, Ossip Mandelstam, Vladimir Majakoski, Vladimir Nabokov, Michael Boulgakov, Serghei Essenine, Anna Akhmatova, Alexandre Soljenitsyne, v.v...

Đi họp, tôi luôn luôn mang theo để trao cho các văn hữu quen thân hoặc mới

gặp, tài liệu và chứng tích về những vụ Việt Cộng vi phạm Nhân quyền, ngược đãi tôn giáo và như là đàn áp những văn hữu bất hạnh nhưng bất khuất của tôi. Do đó, tôi là một trong mười nhà văn từ bốn phương trời đã tới nơi hẹn sớm nhất - hai ba ngày trước khi bắt đầu một "biển cổ lịch sử". Gọi Đại Hội Văn Bút Mạc Tư Khoa là một biển cổ lịch sử không có gì quá đáng. Mười lăm, hai mươi năm trước, bất cứ nhà văn Nga nào dám mơ tưởng đến hai chữ "Văn Bút" sẽ bị kết tội là phản động, là tiểu tư sản trí thức, là chống phá Cách mạng. Kể chi chuyện hoang đường là một Đại Hội Thế Giới Văn Bút Quốc Tế tại thủ đô nước Nga! Thời kỳ ấy, Mạc Tư Khoa là thủ đô của Liên Xô, thiên đường đỏ, thành trì xã hội chủ nghĩa và tổ quốc của các lãnh tụ Cộng sản Hà nội.

Đại Hội Văn Bút đã được khai mạc trọng thể và đậm đà tình văn hữu. Chính quyền Nga không có đại diện vì họ không được Văn bút Nga mời. Một bằng chứng về tinh thần độc lập và lòng dũng cảm của các văn hữu Nga. Đó cũng là điều chờ đợi của Văn Bút Quốc Tế, tổ chức và diễn đàn của hơn 12 ngàn văn thi sĩ. Tiêu biểu cho ý muốn đó là đoạn cuối trong bức thư ngỏ của Văn bút Ba Lan gửi Văn bút Nga mà tôi đã nhận được hồi đầu tháng 12 năm 1999:

*"Những lý tưởng chứa đựng trong Hiến Chương Văn Bút Quốc Tế buộc chúng ta chiến đấu chống lại những tác hại của một nền báo chí tự do như là những ấn phẩm phổ biến sự gian dối, điều hư ngụy có dụng tâm và bóp méo sự thật nhằm phục vụ mục tiêu cá nhân và chính trị. Chúng tôi tin tưởng rằng tiếng nói của Trung tâm Văn bút Nga, được coi như tiếng nói của những lý tưởng chung của chúng ta, sẽ là một sự phản kháng chống lại những điều dối trá và tội ác".*

Nói rõ hơn, miền Caucase trở thành đề tài sôi nổi chính, mối ưu tâm đặc biệt của Đại Hội. Các đại biểu đã chăm chú nghe ba bài diễn văn của nhà văn Đức Gunter Grass, Giải Nobel Văn Chương 1999, nhà thơ Mỹ Tây Cơ Homero Aridjis, Chủ Tịch Văn Bút Quốc Tế và nhà văn Andrej Bitov, Chủ tịch Văn bút Nga. Gunter Grass khẳng định: "Không bao giờ cấm nín nữa. Ít nhất văn chương cũng thực hiện được điều này: văn chương không quên lãng, vô tình; văn chương phá vỡ được sự im lặng, trước những tấn thảm kịch chiến tranh, áp bức và bất công". Andrej Bitov cảm ơn tất cả

các văn hữu đã chọn đến Mạc Tư Khoa "hậu cộng sản". Đại Hội, theo văn hữu, là cơ hội quý báu cho những nhà văn bày tỏ thái độ. Thi sĩ Homero Aridjis nói thêm: "Quyết định tổ chức Đại Hội Mạc Tư Khoa thật đối đảo ý nghĩa tượng trưng. Chúng ta đọc lịch sử văn học Nga tức là chúng ta đọc lịch sử quyền lực chính trị công kích và quấy nhiễu những người cầm bút, từ Dostojevski đến Soljenitsyne. Nhà văn lớn của thế kỷ 19, Dostjevski chỉ kịp thoát khỏi cuộc hành quyết và phải bị lưu đày ở Sibérie. Còn Soljenitsyne, Giải Nobel Văn Chương như Gunter Grass, tác giả đã kể lại cuộc sống trong những trại lao động khổ sai do Staline dựng lên trong cuốn "L'Archipel du Goulag".

Cả ba diễn giả đều nhấn mạnh đến nghĩa vụ tinh thần khiến cho nhà văn phải đứng dậy lên tiếng chống lại tất cả các chế độ kiểm duyệt, đàn áp và ngược đãi cũng như mọi hình thức bạo hành của Nhà nước.

### Nghị Trình, Nghị Điểm, Nghị Quyết

Trung thành với truyền thống văn hóa nhân bản và bênh vực nhân quyền; Đại Hội Văn Bút được tiến hành thật nghiêm chỉnh. Không một khoảng trống nào trong Nghị Trình cho những chuyện phù phiếm hay những đề tài không có sự chuẩn bị chín chắn. Các Ủy ban làm việc cật lực. Những Nghị Điểm "nóng" bao giờ cũng là đề tài thảo luận sôi nổi. Có thể kể: tình hình nghiêm trọng ở Grozny, sự ám sát và thủ tiêu, sự giam tù và khủng bố những nhà văn và nhà báo, sự đe dọa cấm đoán hoặc hạn chế quyền tự do phát biểu và sáng tác ở những chính thể độc tài độc đảng. Bản Danh Sách những "trường hợp" do Ủy Ban Văn Nghệ Sĩ bị cấm tù phát hành vào đầu mùa xuân 2000 cho thấy tầm mức khẩn trương và kích thước liên lục địa của thảm nạn "tù nhân ngôn luận và lương tâm".

Hội Đồng Đại Biểu sẽ nghe phúc trình của Chủ Tịch, Thư Ký và Thủ Quỹ Quốc Tế, của Ủy Ban Hành Pháp, Viện Văn Bút và Quỹ Cứu Cấp. Đến lượt các Ủy Ban Trung Ương. Tiếp theo là những Hội nghị Văn Bút Vùng phối hợp với UNESCO, hoặc do các Trung Tâm tự đảm trách, chẳng hạn như Hội Nghị các Trung Tâm Văn Bút Châu Mỹ La Tinh do Văn Bút Cuba bị lưu đày tổ chức. Văn Bút Phi Luật Tân cho phổ biến sơ liệu về Đại Hội VBQT kỷ thứ 68 tại Manila, đầu tháng 4 năm 2001. Sau Manila là Skopje,

thủ đô Macédoine, năm 2002. Phải đợi đến Manila mới biết Đại Hội năm 2003 sẽ diễn ra ở Bắc Mỹ (PEN Centre Américain) hay là Trung và Nam Mỹ. Đại Hội năm nay có cuộc bầu cử tân Chủ tịch VBQT. Có 2 ứng cử viên: Homero Aridjis, Chủ tịch VBQT mãn nhiệm và Alexandre Blokh, nguyên Thư Ký VBQT. Homero Aridjis đã đắc cử với 57 phiếu, còn ứng cử viên kém may mắn thì được 21 phiếu. Về mặt tài chính và tài nguyên, Văn Bút Quốc Tế đang gặp khó khăn. Có thể niên liễm hội viên của các Trung Tâm sẽ tăng thêm vài mỹ kim nữa (12 đến 15 MK), không kể phần đóng góp cho Ủy Ban Văn Nghệ Sĩ bị cấm tù. Văn Bút Quốc Tế đang tìm kiếm nguồn tài trợ mới. Gần 30 Trung Tâm Văn Bút rất chậm trễ trong việc thanh toán niên liễm của họ.

Nếu ở Đại Hội Varsovie chỉ có Trung Tâm Paraguay bị "khai tử" vì "bất động" quá lâu và biệt vô âm tín, thì ở Mạc Tư Khoa, Uruguay và Nigeria bị coi như không còn hiện hữu nữa. Ngược lại, Bắc Kinh đã cử một đại diện trở lại Đại Hội sau một "giấc ngủ" dường như kéo dài 10 năm. Trong lúc giải lao, người này cho tôi biết từng làm việc ở Genève với một hội tư nhân và là Tổng chủ biên một tạp chí văn nghệ. Tôi tự giới thiệu là một nhà thơ Việt Nam tự nạn Cộng Sản, đã vượt biển với gia đình và định cư ở Genève từ hơn hai mươi năm. Sau đó, lần đầu tiên tôi đã chứng kiến một cuộc tranh luận rất sôi nổi khi Ủy Ban Văn Nghệ Sĩ bị cấm tù trình bày trước Hội Đồng Đại Biểu, 2 dự thảo Nghị Quyết về Trung Hoa (lục địa) và Trung Hoa - Tây Tạng. Để chống chế, Jin Jianfan, đại biểu Bắc Kinh đã tuyên bố đại khái: Trung Hoa là một nước lớn với hơn một tỷ dân, lo kiếm miếng ăn hàng ngày, cá nhân không có ưu tiên trước gia đình và tập thể; y học Trung Hoa không giống y học Tây phương, v.v... Đại diện VBQT bên cạnh Ủy Hội Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc tại Genève, văn hữu Fawzia Assaad đã bác bỏ lập luận của đại biểu Bắc Kinh. Theo Phó Chủ tịch Văn Bút Thụy Sĩ Pháp thoại, đại biểu Bắc Kinh sử dụng ngôn ngữ của một nhà ngoại giao đại diện nước ông ở Liên Hiệp Quốc, trong lúc ông ấy đang tham dự Đại Hội Thế Giới của các nhà văn. Nhiều đại biểu khác cũng lên tiếng. Nhìn về phía Jin Jianfan, một nữ văn hữu Bắc Âu ôn tồn phân giải: "Khi soạn thảo và bảo trợ hai Nghị Quyết nêu trên, chúng tôi không có ý biểu lộ sự thù nghịch gì đối với đất nước ông. Mà trái lại, vì chúng tôi yêu mến dân tộc, văn chương và văn hóa Trung Hoa cho nên chúng tôi muốn chế độ hiện nay phải sửa đổi để hội nhập vào Cộng đồng những quốc gia dân chủ, tôn trọng nhân quyền, trong đó có quyền tự do phát biểu". Sau khi kiểm phiếu, 2 Nghị Quyết liên hệ đều được thông qua dễ dàng.

**Ủy ban Văn Nghệ Sĩ bị cấm tù (WIPC)**

Ủy ban đã họp liên tục và ráo riết trong hai ngày 22 và 23 tháng 5. Đại diện các Trung Tâm đã thông qua Biên bản Hợp của Ủy Ban trong kỳ Đại Hội Varsovie. Biên bản đó có đề cập đến tình trạng vi phạm nhân quyền ở Việt Nam và nhắc đến Nghị Quyết được sự bảo trợ của Văn Bút Anh, Ba Lan, Thụy Sĩ, Pháp và Ý thoại. Một trong 3 tù nhân có tên trong Nghị Quyết đã được phóng thích hôm 30 tháng tư. Đó là nhà văn kiêm ký giả lão thành Phạm Thái Nguyễn Ngọc Tân. Nhân dịp này, tôi đã chuyển đến Văn Bút Quốc Tế, đặc biệt là các văn hữu trong Ủy Ban Văn Nghệ Sĩ bị cấm tù, lời cảm ơn của cựu tù nhân lương tâm cao niên nhất Việt Nam. Tôi báo tin thêm: Văn hữu Phạm Thái không được khỏe mạnh và đang bị quản chế tại gia. Tôi yêu cầu Ủy Ban tiếp tục can thiệp cho quyền tự do phát biểu được tôn trọng và những bạn tù của văn hữu Phạm Thái được ra khỏi trại giam. Các đại biểu cũng nhận được bài báo "Chế độ Hà Nội và Quyền Tự do Báo chí" mà tôi đã cho đăng trên một số nhật báo ở Thụy Sĩ và phổ biến trên một số Websites ở Hoa Kỳ như Diễn Đàn Nhân Quyền, Con Ong, Nghị Luận, Free Viet-News v.v...

Sau khi bổ túc ý kiến, Phúc trình về Hội Nghị Katmandou được chuẩn y. Như tôi đã có lần tường thuật đầy đủ trên Tin Văn của Trung Tâm Âu Châu VBVNHN, tạp chí Thế Giới Ngày Nay (Hoa Kỳ) và những Websites nói trên, một Mạng Lưới mới, mệnh danh là Mạng Lưới Nam Á sẽ được thiết lập. Văn bút Anh, Slovaquie, Nga và Perth sẽ trao đổi tin tức và phối hợp thực hiện những mục tiêu VBQT ở Thổ Nhĩ Kỳ, Syrie, Trung Hoa và Việt Nam. Ủy ban Văn Nghệ Sĩ bị cấm tù duyệt xét và tu chỉnh những Nghị Quyết sắp đưa ra Hội Đồng Đại Biểu. Những bản văn này liên quan đến Trung Hoa, Tây Tạng, Cuba, Iran, Thổ Nhĩ Kỳ, Serbie, Pérou, Nga và Bیلورussie. Riêng Văn bút Cuba bị lưu đầy đã cung cấp cho Ủy Ban một Bạch thư dày 7 trang đánh máy. Tôi đọc hết hồ sơ dưới tựa đề "Phúc trình thứ ba về chính sách áp bức của nhà cầm quyền Cuba đối với những nhà văn, nhà báo độc lập và những người bất đồng chính kiến". Được biên soạn rất công phu, Bạch Thư nhằm tạo thêm hậu thuẫn cho dự thảo Nghị Quyết do Văn Bút Thụy Sĩ Ý thoại, Colombia và Cuba bị lưu đầy đồng đệ nạp. Tôi ngỡ lời ngợi khen anh em văn hữu Cuba và biểu lộ sự đồng tình đoàn kết. Rồi tôi tự hỏi: "Bao giờ thì một tài liệu tương tự sẽ được đại diện VBVNHN chính thức trao tận tay Ủy Ban? Dù thế nào đi nữa, nếu tình hình ở Việt Nam vẫn không được cải thiện, Văn Bút Thụy Sĩ sẽ phối hợp với nhiều Trung Tâm bạn sẵn sàng lên tiếng thay cho những văn hữu mà tiếng nói bị tước đoạt, ngòi bút bị bẻ gãy, thân thể bị nhục hình ở Việt Nam.

Trước khi nhường chỗ cho Eugene Schougin, tân Chủ tịch Ủy Ban Văn

Nghệ Sĩ bị cấm tù, văn hữu Moris Farhi lưu ý các tham dự viên về tính chất bi thảm của 12 tháng vừa trôi qua kể từ Đại Hội Varsovie. Có ít nhất 87 người cấm bút, đa số là ký giả bị giết hoặc ám sát ở vùng Balkan, Angola, Colombia, Côte d'Ivoire, Đông Timor, Ấn Độ, Irak, Sierra Leone, Sri Lanca và Thổ Nhĩ Kỳ. Từng bị giam tù trước đây và được Văn Bút Quốc Tế can thiệp, nhà thơ kiêm ký giả Grigori Passko đã được mời đến nói chuyện giữa phiên họp của Ủy Ban Văn Nghệ Sĩ bị cấm tù, như giáo sư Đoàn Viết Hoạt tại Đại Hội Varsovie năm ngoái.

Song song với Ủy Ban Văn Nghệ Sĩ bị cấm tù, các Ủy Ban khác cũng có những phiên họp đáng ghi chép. Theo sự điều tra của Ủy Ban những nhà Văn Nữ, Cuba, Serbie, Chí Lợi, Thổ Nhĩ Kỳ và một số nước khác đang giam giữ nhiều phụ nữ cấm bút. Những văn hữu này bị áp chế còn quyết liệt hơn đồng nghiệp nam giới. Trong 4 năm liên tiếp, Tsung Su, đại biểu Văn Bút Trung Hoa Hải Ngoại đã thay mặt Ủy Ban những nhà Văn Nữ tham dự Ủy Hội Liên Hiệp Quốc về Quyền Phụ Nữ. Hoạt động của Ủy Ban những nhà Văn Nữ ngày càng được mở rộng. Ủy Ban có văn hữu đại diện tại 82 Trung Tâm Văn Bút.

Markos Kravos, đại biểu Văn Bút Slovaquie đã Chủ tọa Ủy Ban Những nhà Văn vì Hoà bình. Tchetchénie là trọng tâm của những cuộc thảo luận sâu rộng. Văn bút Nga tổng hợp ý kiến, đúc kết thành một Nghị Quyết. Kèm theo là một bản Tuyên bố chung do Văn Bút Ba Lan soạn thảo với chữ ký của gần 60 Trung Tâm. Nội dung của hai Văn Bản chuyển dịch và phản ảnh trung thực những điểm cốt yếu trong ba bài diễn văn khai mạc của Gunter Grass, Homero Aridjis và Andrej Bitov: tố cáo cuộc chiến đang gây nhiều tổn thất dân sự và công trình văn hóa, đòi hỏi giải quyết bằng những phương tiện hòa bình.

Từ năm 1996, một Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Những Quyền Ngôn Ngữ đã được đề nghị với UNESCO. Vấn đề tài chánh ngân cần sự áp dụng rộng rãi Văn bản trong thực tế. Ủy Ban Dịch Thuật và Quyền Ngôn ngữ VBQT còn phải tăng cường cộng tác với UNESCO cùng các tổ chức văn hóa khác. Mục tiêu tối hậu là Liên Hiệp Quốc công bố Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Những Quyền Ngôn Ngữ, tương tự như Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền. Nói đến Quyền Ngôn Ngữ thì không thể quên tiếng nói của những nhóm dân tộc thiểu số. Hiến Chương VBQT còn long trọng xác định: Văn chương không biết biên giới (quốc gia). Vậy thì bộ môn Dịch Thuật phải được gắn liền với những Quyền Ngôn Ngữ. Trong một tương lai rất gần sẽ có những hội nghị chuyên biệt về Dịch Thuật. Chương trình những nhà Văn bị lưu đầy nhằm mục đích vừa giúp những nhà văn này hội nhập vào môi trường mới trên đất

nước đón nhận họ, vừa tạo điều kiện để họ hành nghề văn trở lại. Văn hữu Vincent Magome thuộc Văn Bút Phi Châu Hải Ngoại và bà Jane Spender, Thư Ký Hành Chánh VBQT đóng dấu hợp 2 phiên họp của Chương trình. Văn bút Đức, Trung Tâm chính của Mạng Lưới những nhà Văn bị lưu đày, sẽ có nhiệm vụ thu thập, trao đổi, phối kiểm tin tức để phổ biến trên Website, với sự cộng tác của Văn Bút Gia Nã Đại, Thụy Điển, Na Uy và Phần Lan.

### Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại

Trong buổi tiếp tân của Văn Bút Nga chiều 22 tháng 5, ông Terry Carlbom và tôi mừng lại gặp nhau sau khi đã cùng tham dự Hội Nghị Katmandou. Ông Thư Ký Quốc Tế sẽ đưa ra một sáng kiến mới. Nếu có đủ thẩm quyền, ông sẽ tích cực vận động phục hoạt VBVNHN. Cổ nhiên ông kêu gọi sự hợp tác của những người làm văn học có thiện chí xây dựng. Ông có mỗi một mối lo lắng hàng đầu: một giải pháp công minh, hợp tình hợp lý, đạt được trong tinh thần tương kính, cởi mở, dân chủ và trung thành với Hiến Chương VBQT.

Tôi cảm ơn ông một lần nữa, mặc dù rất bận rộn, đã chú ý đến nguyện vọng thiết tha của tôi. Muốn thấy tiếng nói của thi văn sĩ Việt Nam chân chính được Hội Đồng Đại Biểu VBQT lắng nghe. Như lần sau cùng, trước khi bế mạc Đại Hội Prague, Cộng hòa Tiệp (1994), tiếng nói của văn hữu Phạm Việt Tuyển. Một mình Anh lúc đó, không kể tôi. Rất tiếc tình trạng sức khoẻ không cho phép Anh hoạt động nữa.

Qua ngày sau, 23 tháng 5, Ủy Ban Hành Pháp VBQT đã chấp thuận dự thảo Nghị Quyết về VBVNHN của ông Terry Carlbom, mà nội dung được tạm dịch như sau:

*Hội Đồng Đại Biểu Văn Bút Quốc Tế, họp Đại Hội Thế Giới kỳ thứ 67 tại Mạc Tư Khoa, nước Nga, từ 22 đến 28 tháng 5 năm 2000*

*Nhắc lại Nghị Quyết Edimbourg liên quan đến sự chia rẽ nội bộ Trung tâm VBVNHN,*

*Lấy làm tiếc mà ghi nhận rằng một giải pháp chưa được tìm ra cho tình trạng hiện tại,*

*Mong ước sẽ đạt được một giải pháp tại Đại Hội Manila vào năm 2001,*

*Yêu cầu ông Thư Ký Quốc Tế áp dụng mọi biện pháp cần thiết để thực hiện một Trung tâm VBVNHN hợp nhất một cách chính đáng, và yêu cầu ông Thư Ký Quốc Tế phúc trình vấn đề này tại Đại Hội Manila.\**

Sáng thứ bảy 27 tháng 5, ông Terry Carlbom đọc bản văn của ông trước Hội Đồng Đại Biểu. Trong phần thảo luận,

ông Alexandre Blokh, Chủ tịch Văn Bút Pháp đã đề nghị ghi vào Nghị Quyết, giải pháp thành lập 2 Trung tâm VBVNHN, một ở Châu Âu, một ở Châu Mỹ. Đây là một sự bất ngờ đối với nhiều đại biểu có mặt, nhất là tôi. Cho dù ông Alexandre Blokh có hảo ý muốn giúp giải quyết vấn đề, ông đã lầm lẫn nghiêm trọng khi ông tưởng rằng cuộc khủng hoảng nội bộ VBVNHN bắt nguồn từ sự tranh giành quyền lực giữa hai nhóm nhà văn Việt Nam tỵ nạn ở hai bên bờ Đại Tây Dương. Cũng có thể vị nguyên Thư Ký Quốc Tế đã dựa trên những tin tức sai lạc nào đó để chủ trương tách đôi VBVNHN. Lịch sử dân tộc tôi từng mang nhiều vết thương chia cắt. Sông Gianh (1786), sông Bến Hải (1954), Biển Đông, 30 Tháng Tư năm 1975. Tâm hồn tôi, bạn bè tôi, đồng bào tôi ngày đêm còn rướm máu. Tuy sinh trưởng ở miền Nam, tôi vẫn nhớ rằng: Tổ tiên tôi là những người Việt đầu tiên đã bỏ đất Bắc thiếu bao dung, vượt dãy Trường sơn đi tìm biên giới mới - nơi chia tay giữa con người và bóng tối, giữa yêu thương và tội ác.

Vi thế, tôi phải lên tiếng ngay, không có thì giờ và điều kiện để tham khảo, hội ý. Sau bữa ăn trưa, Đại Hội sẽ bế mạc tiếp theo buổi họp báo quốc tế. Còn tham khảo, hội ý với ai? Gần tôi chỉ có lương tri của người cầm bút.

Tôi cảm ơn ông Chủ tịch VBQT đã cho phép tôi phát biểu. Nhìn về phía phái đoàn Văn Bút Pháp, tôi cảm ơn đề nghị của ông Alexandre Blokh. Nhưng tôi giải thích ngay sự bất đồng quan điểm giữa ông và tôi. Theo tôi, ý muốn chung của đại đa số nhà văn Việt Nam tỵ nạn là chỉ có một Trung Tâm Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại và chỉ có một tiếng nói trên diễn đàn Văn Bút Quốc Tế. Tôi luôn luôn tôn trọng ý muốn đó. Vì vậy tôi kêu gọi Hội Đồng Đại Biểu bày tỏ sự tin nhiệm và ủng hộ ông Thư Ký Quốc Tế để ông thi hành mọi biện pháp cần thiết hầu phục hoạt VBVNHN. Sau khi tôi dứt lời, Hội Đồng Đại Biểu đã thông qua Nghị Quyết nói trên với 51 phiếu thuận, không phiếu chống và 1 phiếu trắng.

Nghị Quyết vừa nói đánh dấu một khúc quanh mới trong mối quan hệ giữa VBQT và VBVNHN. Văn Bút Quốc Tế mặc nhiên nhìn nhận phương thức áp dụng trong quá khứ đã thất bại. Để khai thông bế tắc, tôi nghĩ rằng ông Terry Carlbom là "nhân vật của tình thế". Hoà nhã nhưng cương quyết, chịu khó nghe người đối thoại, tiếp nhận những ý kiến khác biệt nhưng không để mỗi giao tiếp riêng tư lung lạc, ảnh hưởng. Sự thân tình không làm ông quên trách nhiệm và bổn phận của vị Thư Ký Quốc Tế.

### Nguyên văn Anh ngữ của Nghị Quyết về Văn bút Việt Nam Hải ngoại

**In-session Resolution (27 May 2000)**  
The Assembly of Delegates of International PEN, meeting at the 67<sup>th</sup>

World Congress held in Moscow, Russia, 22-28 May 2000

Recalling the Edinburg resolution addressing the division within the Vietnamese Writers Abroad Centre,

Noting with regret that a solution has not yet been found to the present situation, Wishing to reach a solution at the Manila Congress year 2001,

Request the International Secretary to take all steps necessary to achieve a legitimately reunited Vietnamese Writers Abroad Centre and Request the International Secretary to report on this issue at the Manila Congress.

### Những Người Việt Nam tôi đã gặp

Theo tinh thần Văn thư đề ngày 25 tháng 4 của ông Terry Carlbom, trong lúc VBVNHN còn bị ràng buộc chặt chẽ bởi quy chế "bất động", hội viên Phân bộ Việt Nam (Vietnamese Chapters) có thể tham dự Đại Hội Mạc Tư Khoa, với tư cách quan sát viên. Đó là một thái độ nhân nhượng và thân thiện của ông Thư Ký Quốc Tế sau khi ghi nhận những dấu hiệu đầu tiên phản ảnh ý muốn dung hòa dị biệt giữa những thành viên VBVNHN. Nếu tôi nhớ không lầm, VBVNHN có tới 9-10 Phân bộ. Trên lý thuyết sẽ có một số người đến từ Âu Châu, Hoa Kỳ hoặc Gia Nã Đại. Nhưng sự di chuyển bằng máy bay và ăn ở khách sạn sẽ rất tốn kém. Đa số những nhà văn Việt Nam tỵ nạn không đủ khả năng tài chánh cho một chuyến đi như vậy. Tôi có cho ông Thư Ký Quốc Tế biết trước điều ấy. Sáng ngày 26 tháng 5, tôi tình cờ gặp nhà văn Trương Anh Thụy và nhà biên khảo Nguyễn Ngọc Bích mới đến. Dù với tư cách quan sát viên, ông Nguyễn Ngọc Bích và bà Trương Anh Thụy cũng có dịp theo dõi những cuộc thảo luận và không khí làm việc trong hai phiên họp chót của Hội Đồng Đại Biểu. Trong mười phút nghỉ "pause-café", tôi có nói chuyện với bà Trương Anh Thụy và ông Nguyễn Ngọc Bích. Tôi quan niệm rằng người làm văn học, thẩm nhuần văn hóa, phải biết yêu thương chữ nghĩa, nâng niu ngôn ngữ và kính trọng những người làm văn học như mình. Câu chuyện giữa chúng tôi xoay quanh số phận, tương lai VBVNHN. Một câu hỏi thường được lặp đi lặp lại: làm sao để phục hoạt VBVNHN.

Tôi có cảm tưởng ai cũng muốn chứng tỏ ý thức trách nhiệm và dò dẫm để phác họa một câu trả lời... Tôi kêu gọi bà Trương Anh Thụy và ông Nguyễn Ngọc Bích khi trở về Hoa Kỳ, cố thuyết phục những người cầm bút có thiện chí, dẹp bỏ những ti hiềm cá nhân trong quá khứ. Chúng ta có may mắn thật lớn. Đối với thuyết nhân, là một phép lạ mới đến được bến bờ tự do. Hãy nhớ đến các văn hữu bị tù đày ở quê nhà. Hãy giúp cho tiếng nói bị bóp nghẹt của những người làm văn học chân chính, những nhà trí

thức lương thiện Việt Nam được vận chuyển đến diễn đàn VBQT. Đối với tôi, VBVNHN nguyên thủy là tiếng nói chung của văn thi hữu không chịu sống dưới một chế độ phi nhân bản và phi văn hóa suốt hai thập niên qua. Cảm ơn chị Minh Đức Hoài Trinh và anh Trần Tam Tiệp đã có công sáng lập VBVNHN chỉ vài năm sau khi Sài Gòn và trọn miền Nam rơi vào tay Cộng Sản.

Tại Mạc Tư Khoa, ngoài bà Trương Anh Thụy và ông Nguyễn Ngọc Bích, tôi có tiếp xúc với một người Việt khác - ông Nguyễn Minh Cẩn. Tuy chưa hề quen biết tôi và với tuổi đời hơn 70, ông đã đi xe buýt đến tận khách sạn để gặp tôi, sau khi tôi điện thoại hỏi thăm ông. Lúc đó đồng hồ đã điểm 10 giờ tối chủ nhật. Chúng tôi vừa đi vừa nói chuyện trên con đường Oul.Arbat dành cho khách bộ hành được nhiều người biết tiếng. Ngày xưa, ông Nguyễn Minh Cẩn chẳng may chọn lầm một ý thức hệ ngoại lai không dung hợp được với dân tộc. Hiện nay ông sống lạc vong và trở thành một Phật tử tại Mạc Tư Khoa. Ông lên tiếng, minh bạch, dứt khoát, mỗi lần ngụy quyền Hà Nội đàn áp những người tranh đấu đòi hỏi dân chủ. Ông tỏ ra rất quan ngại trước hiện tình VBVNHN. Ông mong mỗi thấy VBVNHN giữ được chỗ đứng xứng đáng trong Cộng đồng Văn học thế giới. Trước khi chia tay, ông Nguyễn Minh Cẩn rất vui tiếp nhận mấy bài thơ tôi chép tay để tặng ông. Để hiểu nhau thêm và để lưu chút kỷ niệm.

Tôi đứng chờ xe buýt chờ ông Nguyễn Minh Cẩn rời bỏ trạm đậu khá xa mới quay về. Trời đã mưa. Gió mát bắt đầu thổi. Từ cửa sổ tầng thứ 6 khách sạn, tôi chợt để ý đến tòa nhà chọc trời mà Staline đã cho xây cất làm trụ sở Bộ Ngoại Giao Liên Bang Xô Viết. Bốn chữ "Liên bang Xô viết", cùng với lá "cờ đỏ búa liềm", mà ngày nào Hà Nội cúi đầu, khép nép, sùng kính, bây giờ đã biến mất. Dưới vòm trời Mạc Tư Khoa, trên những tháp chuông nhà thờ, điện Cẩm Linh, công trường đỏ. Trên những mái học đường, khu công xưởng, ngọn đồi Chim sẻ, hai bên bờ sông Moskova... "Liên Bang Xô Viết" và "cờ đỏ búa liềm", không còn muốn thấy nữa, trong lòng tuyệt đại đa số người dân thủ đô Nga.

### Văn Hóa và Thi Ca

Trong khuôn khổ Đại Hội Mạc Tư Khoa, Sinh Hoạt Văn Học Nghệ Thuật và Hội Luận Văn Hóa thật là phong phú. Suốt năm ngày, từ 23 đến 27 tháng 5, những thân hữu Văn bút, những văn hữu không bận họp Ủy Ban hoặc Hội Đồng đều được mời tham dự. Đại học giới - giáo sư và sinh viên đến rất đông. Đàm luận Bàn tròn với nhiều đề tài. Từ "Âu Châu và nước Nga" đến "Đau Thương và Hy Vọng của Thế Kỷ 20", từ "Ngôn ngữ nhỏ - Văn chương lớn" đến "Văn Chương của Thiên Niên Kỷ thứ ba", hoặc là "Văn Hóa Hòa

Bình". Buổi lễ trao Giải thưởng Pouchkine được tổ chức trọng thể tại Câu Lạc Bộ Báo Chí. Ngoài ra còn có Triển lãm Tranh ảnh, giới thiệu tác phẩm của những nhà văn trẻ.

Nói đến Đại Hội Văn Bút thì không thể quên bộ môn Thi Ca. Hơn nữa, thơ giữ một vị thế đặc biệt trong đời sống văn hóa Nga. Tất cả văn hữu tham dự Đại Hội đều nhận được một món quà tinh thần của Văn Bút Nga: 2 Tuyển tập Thơ, thực hiện rất công phu, trang trọng, do sáng kiến của Alexandre Tkatchenko. Quyển thứ nhất, "Viết Trong Tủ - Thế Kỷ Hai Mươi - Nước Nga, dày gần 200 trang, Nga ngữ với bản dịch Anh ngữ. Sách tập hợp 53 bài thơ, 30 bản văn của 83 tác giả Nga. Mở đầu với bài "Những Đứa Trẻ của Mặt Trời", bài của Maxime Gorki (1868-1936). "Trích bút ký trong tủ" của Grigori Passko (1962) là bài thơ cuối cùng của tuyển tập này. Có 6 bài được viết trong tủ dưới triều đại Nga hoàng. Còn lại 77 bài được sáng tác trong lao hãm hoặc trại lao động tập trung từ khi Lénine thiết lập chính thể Xô Viết (1917), cho đến cuối thập niên chín mươi. Những trang thơ thật buồn đã phơi trần đau thương, kinh hoàng, nhục nhã. Và chứa đựng những phận người bị vùi dập, những cuộc đời bị hủy hoại, những hạnh phúc lứa đôi, gia đình tan vỡ như bọt bèo trên biển máu nước mắt "thiên đường xã hội chủ nghĩa". Tôi xin tạm dịch vài đoạn.

Từ nhà tù Sverdlovsk (1938), khi nhận bản án 5 năm lưu đày, Nicolay Zabolotsky đã viết: "Katenka em yêu dấu, Nikitushka con trai cưng và Natashechka, nữ thiên thần của ba (...). Katya em yêu dấu, em đừng khóc nữa và đừng quá buồn rầu. Thật là khó cho em. Nhưng em nên bảo trọng sức khỏe và lo cho các con. Anh tin tưởng nơi em và anh hy vọng hạnh phúc sẽ trở lại với chúng ta (...). Chúng sắp bắt anh lên đường. Đến thăm anh ngay may ra còn kịp. Hai con có nhớ ba không? Mang ảnh gia đình cho anh. Nikitushka, hãy tỏ ra khôn ngoan nghe con. Ba hôn lên cái đầu bé nhỏ của con. Natashechka, hôm nay con vừa đúng một tuổi rưỡi, con gái cưng muôn thuở của ba. Katya, ráng mạnh giỏi nghe em yêu dấu. Anh hôn đôi bàn tay nhỏ nhắn của em (...)"

Trong trại Vladivostok (1940), Yuri Dombrovski viết: "Đám tù được chờ đến tận ven biển thế giới. Đêm im lặng, đồng hoang dày đặc. Không bóng người. Không tiếng gà. Những ngày tháng trôi qua không tin tức. Ngày trống trơn, ngày trống vắng nhiều hơn. Và một ngày nữa, giống như ao tù nước đen quánh, trong đó chẳng có cóc nhái nào sống. Một bạn tù mới vào. Chúng tôi gọi lại những cuộc phiêu lưu. Chuyện gì đã xảy ra? và bao giờ? bao giờ? (...). Lúc nào Voitov đang lao động đã bỏ chạy? Lúc nào anh chỉ đó đã bị bắt? Lúc nào chúng tôi bị nhốt trong xà lim này? Lúc nào? Lúc nào? Ôi

những năm tháng không bao giờ dứt! Thùng thư không có thư. Mỗi buổi sáng thêm trống rỗng. Thời gian bị xoắn lại bởi cánh cửa quay (...). Nước sông không chảy ngược về nguồn. Không ai sống được hai lần. Nhưng thăm vấn thì cả trăm lần. Chuyện tôi kể sẽ rất buồn. Nhưng không ai sống được hai lần".

Những bài thơ đó làm tôi nhớ tới 2 tập Thơ "Hoa Địa Ngục" của thi sĩ Nguyễn Chí Thiện. Nhớ tới những bà mẹ, những người vợ, những đàn trẻ thơ, như những pho tượng đá, mưa tuôn ướt xối, u hoài, vẫn đứng đợi... Bao giờ người sống sót trở về? Từ những trại A 20 Xuân Phước, "Thung Lũng Tử Thần", X 30D Hàm Tân, Thanh Cẩm, Đầm Đùn, Ba Sao, Hà Tây, Hoàng Liên Sơn, Yên Bái...

Quyển thứ hai, "Tuyển tập Thơ Đại Hội Văn Bút Mạc Tư Khoa", được đọc trong Đêm Thơ Quốc Tế, do thi sĩ Andrej Voznessiinsky điều hợp chương trình. Thi tuyển gồm có 25 bài thơ của 19 hội viên Văn Bút Quốc Tế, viết bằng tiếng Nga, hoặc dịch ra Nga ngữ. Văn Bút Nga có 9 nhà thơ, Constantin Kiedrov, Andrej Voznessiinsky, Bella Akhmadoulina, Alexandre Tkatchenko, Alexandre Kuschnier, Alina Vitoukhovskaia, Grigori Passko, Elena Katsioubia và Guennadi Aigui. Ba Lan có Eji Tchekch. Đức, Gunter Grass. Hoa Kỳ, Robert Bly và Georg Nikolic. Lỗ Ma Ni, Ana Blandiana. Mễ Tây Cơ, Homero Aridjis. Nam Tư, Matija Betchkovitch. Phần Lan, Tua Forstrem. Pháp, Jacques Darras. Thụy Sĩ Pháp thoại và Việt Nam Hải Ngoại, Nguyễn Hoàng Bảo Việt.

Ngày 23 tháng 5, giới ái mộ văn thơ ở Mạc Tư Khoa đã đến với Đêm Thơ Quốc Tế thật đông đảo. Các nhà thơ được mời đọc thơ bằng ngôn ngữ của mình. Do đó, tôi đã đọc bài thơ "Tâm Sự" bằng tiếng Việt rồi thi hữu Alexandre Tkatchenko đọc bản dịch Nga ngữ của nữ sĩ Ekaterina Tourtchaninova. Giờ chót, thi hữu Phần Lan Martin Enckell đọc thơ thay Tua Forstrem không đến được. Nhân dịp này, ba bài thơ tiếng Việt của tôi, với hơn 150 bản dịch Anh và Pháp ngữ, cũng được trao tặng những người yêu thơ. Tôi mừng có thêm nhiều bạn mới. Một giáo sư Nga sẽ đọc thơ tôi trong lớp học Pháp văn của bà. Một nhà thơ kiêm ký giả đón gặp tôi sau phiên họp về Những nhà Văn bị lưu đày. Anh đã từng bị tù và lao động khổ sai trong một trại tập trung gần biên giới Trung Hoa. Anh sẽ dịch thơ tôi để phổ biến trên đài phát thanh. Một nữ thi hữu Nga giới thiệu tôi với thân mẫu của bà chuyên làm thơ cho thế giới trẻ con. Đại Hội thật đúng là nơi trao đổi thi ca, bắc nhịp cầu văn học và phát huy những giá trị nhân bản. Rõ ràng thi ca đã đem tôi đến gần những văn thi hữu ở Nam, Trung và Bắc Mỹ, ở Trung Cận Đông, ở tiểu lục địa Ấn Độ-Hồi Quốc, ở Đông Nam Á và Úc Châu. Tôi hứa sẽ gửi tặng văn hữu Ấn Độ Dauji Gupta bài thơ "Tiếng Hát Calcutta" viết

bốn mươi lăm năm trước. Bài "Ôi Garcia Lorca" cho Rosa C. de Britton ở Panama, Lucina Kathmann ở San Miguel de Allende, Cesaro Martinez Sanchez ở Lima. Thi hữu Miến Điện Thein Ngwe thì tặng tôi những bài thơ đã sáng tác ở Đại Hội Varsovie, như "Cuối Đêm Buồn", "Auschwitz", "Ôi Varsovie". Nữ thi hữu Bun Hashizume đến từ Hiroshima với tập thơ "Hỡi Anh Chị Em đồng loại, chúng ta hãy vun bón tình thương".

### Những ngày cuối cùng ở Mạc Tư Khoa

Chiều 27 tháng 5, một bữa ăn tiễn biệt được Văn Bút Nga thiết đãi ngoài trời tại Làng Văn Nghệ ST Peredelkino. Buổi họp mặt cuối cùng của Đại Hội giản dị và thân mật. Có cuộc trình diễn đầy màu sắc của ban vũ dân tộc và phong nhạc địa phương. Gunter Grass được hoan nghênh nồng nhiệt vì văn hữu là người đã mở màn phần khiêu vũ và lôi cuốn mọi người ra sân, vừa nhảy múa vừa vỗ nhịp. Thay mặt Văn bút Nga, Alexandre Tkatchenko cảm tạ sự ủng hộ tinh thần và tình bạn của tất cả văn hữu quốc tế.

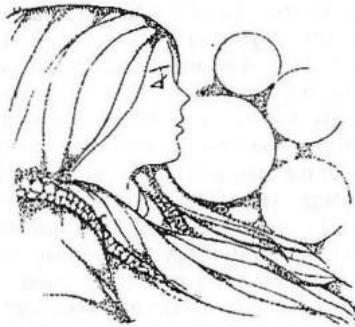
Đáp lại, ai ai cũng tán dương thái độ của Văn bút Nga, kiên quyết trung thành với Hiến Chương VBQT, bất kể áp lực chính trị trong một tình thế rất phức tạp.

Đại Hội đã thành công tốt đẹp. Các tham dự viên khen ngợi và cảm ơn sự tiếp đón chu đáo và nồng hậu, nói lên truyền thống hiếu khách của dân tộc Nga. Hôm ấy, trong khi chờ xe từ thành phố ra đón về, văn hữu Fawzia Assaad và Emanuele Bettini (Văn bút Thụy Sĩ Ý thoại) đã rủ tôi đi thăm ngôi nhà của Boris Pasternak, ở bia rừng thưa không xa lắm. Năm 1958, dưới triều đại Krouchtchev, tác giả "Bác sĩ Jivago" đã bị bắt buộc từ chối và không đi Stockholm lãnh Giải Nobel Văn chương.

Sau Đại Hội, tuy có ít thì giờ, tôi cũng cố sắp xếp để tìm hiểu thêm Mạc Tư Khoa, thủ đô Văn Hóa và Nghệ Thuật. Nhờ sự hướng dẫn của một văn hữu Nga, tôi đã đến viếng các ngôi nhà của Pouchkine, Tolstoi, Tchekhov, Maxime Gorki, thăm Bảo tàng viện Mỹ thuật Pouchkine, những thánh đường cạnh điện Cẩm linh và Hi viện Bolchoj.

Trên xe lên phi trường, tôi gặp lại văn hữu Huguette de Broqueville và Godelieve Ugeux, Văn bút Bỉ Pháp thoại. Chúng tôi cùng vẫy tay chào tạm biệt Mạc Tư Khoa.

Genève 20 tháng 6 năm 2000  
**Nguyễn Hoàng Bảo Việt**



### Tâm sự

*Bao giờ dòng nước ra khơi  
 không ý muốn trở lại  
 Anh sẽ trao em nguồn hy vọng  
 chẳng giữ gì cho đời anh  
 Hãy thay anh vuốt mặt xác chết  
 vô thừa nhận với niềm tin vô tội  
 Nếu lửa buồn cứ tiếp tục cấu xé  
 tâm lòng lương tâm*

*Khuôn mặt trung thực dành cho  
 loài chim anh trêu mến  
 Linh hồn phóng đảng sẽ bay tới  
 những chòm sao  
 Cánh tay còn khỏe xin chống  
 giữ ngưỡng cửa tình yêu  
 Để bóng tối không dám gần trẻ  
 thơ, mặt trời tờ hay chồi lộc  
 Máu tươi còn được bao nhiêu  
 đem bồi bổ thêm mạch đất  
 Để lúa trĩu bông, cây nhân sinh  
 oằn trái bao dung*

*Thơ anh sẽ lẩn vào lá cỏ lúc Tự  
 do chảy vào ánh sáng*

**NGUYỄN HOÀNG BẢO VIỆT**

### CONFIDENCE

Quand le courant d'eau vive se précipite  
 au large  
 Sans idée de retour  
 Je te confierai ma source d'espérance  
 Sans garder la moindre chose pour ma  
 vie  
 Ferme donc, de ma part, les yeux de ce  
 cadavre  
 Abandonné  
 Avec la foi innocente  
 Si le feu de tristesse ne cesse de dévorer  
 Le coeur de la conscience

Mon visage, fidèle et véritable  
 Est réservé la colombe que j'adore  
 Mon me vagabonde  
 S'envolera jusqu'aux grappillons d'étoiles

Mon bras vigoureux  
 Sert de support et de garde au porche de  
 l'Amour  
 Pour que les ténèbres n'osent pas  
 s'approcher  
 De l'enfant, le soleil naissant, la jeune  
 pousse  
 Mon sang vivant  
 Revitalise les veines de la terre  
 Afin que le riz fléchisse d'épis  
 Que l'arbre de vie se courbe de fruits de  
 tolérance

Ma muse se mélera parmi les brins  
 d'herbe  
 Quand la Liberté coulera en pleine  
 lumière

**NGUYỄN HOÀNG BẢO VIỆT**

Traduit du vietnamien par Mme NGUYỄN

### CONFIDENCE

When the running stream precipitates in  
 the open sea  
 Without thinking about returning  
 I will entrust you with my hope  
 Without keeping anything for my life  
 So please close for me, the eyes  
 of this abandoned corpse  
 With innocent faith  
 If the fire of sadness doesn't stop  
 devouring  
 The heart of the conscience

My face, faithful and genuine  
 Is kept for the dove that I adore  
 My wandering soul  
 Will vanish in the cluster of stars  
 My strong arm  
 Serves as a pillar and protection to the  
 porch of Love  
 So that the darkness dare not come  
 Near the child, the nascent sun, the  
 young sprout  
 My living blood  
 Revitalizes the veins of the earth  
 So that rice will bend down under lots of  
 ears  
 The tree of life will bend down under the  
 fruits of tolerance

My muse will mingle with the blades of  
 grass  
 When Liberty will flow in full light

**NGUYỄN HOÀNG BẢO VIỆT**

Translated from Vietnamese by  
**PHAN THANH HUY**

Bản dịch Pháp ngữ của  
 bà Hoàng Nguyễn  
 Bản dịch Anh ngữ của  
 ông Phan Thanh Huy  
 Bản dịch Nga ngữ của  
 bà Ekaterina Tourtchaninova

**Thư ngỏ gửi anh  
Nguyễn Thông làm việc  
tại hãng Continental  
Teves.**

**Lời Tòà Soạn:**

Chúng tôi xin đăng tải lá thư ngỏ này theo yêu cầu của anh Nguyễn Tiến Cường, cũng làm một hãng với anh Nguyễn Thông tại Frankfurt, để phơi bày dã tâm của hạng người cố tình gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhằm đánh phá Giáo Hội Phật Giáo VN Thống Nhất tại hải ngoại.

Chúng tôi dành hai số báo Viên Giác tháng 10 và tháng 12.2000 để đăng tải những nhận định của cá nhân hay những Hội đoàn tranh đấu chống Cộng Sản VN đã từng tổ chức thuyết trình, hội thảo hay hội. luận tại hội trường của Chùa Viên Giác- mà cờ vàng ba sọc đỏ và cờ Phật Giáo được treo thường xuyên tại nơi này.

(Viên Giác)

Frankfurt, ngày 11. 07. 2000

Thưa anh!

Đáng lý ra trên cương vị là một người Phật tử, tôi nên gặp anh để nói chuyện trực tiếp thì hay hơn. Tuy nhiên sau khi nhận được một bản Kopie về quyết định mỗi nhất số 210/ 1999/ QĐ-TTg của Phan Văn Khải, Thủ Tướng Chính Phủ của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ký ngày 27.10.1999, đăng trên báo Viên Giác số 117, tôi đã đọc kỹ và nhận thấy sự việc không đơn giản như tôi nghĩ nên viết thư ngỏ này đến cho anh. Hy vọng anh sẽ đọc được và trả lời, cũng trên mặt báo Viên Giác cho tôi cũng như các Phật tử và đồng bào ty nạn cộng sản được tường tận về hành động của anh trong một ngày cuối tháng 6 năm 2000 vừa qua. Ngày hôm đó anh đã gặp hai anh, Quách Kim Tài ở Bad Kzeuznach và Nguyễn Thanh Sinh ở Frankfurt/ M. là đồng nghiệp của anh trong hãng Continental Teves (hai người này tiết rằng không nhớ rõ hôm đó là ngày nào), anh đưa ra hai tấm hình cho họ coi và nói với họ rằng Chùa Viên Giác trên Hannover bây giờ cũng treo cờ cộng sản và hình Hồ Chí Minh rồi. Theo lời họ diễn tả thì một tấm là hình chụp một căn nhà có mặt tiền với cái mái cong cong, bên trên có một bánh xe nhỏ, gần đó treo một lá cờ đỏ sao vàng, tấm thứ hai chụp trong một căn phòng, giữa phòng có treo hình Hồ Chí Minh. Hai người này đã không nói với anh tiếng nào, nhưng trong lòng bán tín bán nghi nên sau đó đã đem sự việc kể cho nhiều người nghe, trong đó có tôi. Tôi và một số người hiểu

chuyện đã cương quyết bác bỏ chuyện đó vì chùa Viên Giác từ trước đến nay là trung tâm hội thảo, họp hành... của những tổ chức chống Cộng và cũng là nơi xuất phát nhiều cuộc biểu tình chống chế độ cộng sản, chống giao lưu văn hoá... Sau đó chúng tôi ngồi lại nói chuyện với nhau về hành vi của anh, và cuối cùng kết luận rằng anh đã dùng hai tấm hình chụp ở Pavillion Việt Nam tại hội chợ Expo 2000 trên Hannover để xuyên tạc, bôi nhọ và gây chia rẽ tôn giáo (Anh Nguyễn Thanh Sinh theo đạo Thiên Chúa, Anh Tài thì chưa đến chùa Viên Giác bao giờ). Sở dĩ chúng tôi đi đến kết luận như vậy vì nhiều người trong chúng tôi đã đi tới Expo 2000, đã nhìn qua Pavillion Việt Nam hoặc thấy hình trên Internet, hình chụp đúng như sự diễn tả của hai anh Tài và Sinh.

Thoạt đầu tôi chưa hiểu được mục đích của anh khi làm chuyện bôi nhọ, xuyên tạc và gây chia rẽ tôn giáo đó, nhưng sau khi đọc quyết định số 210 do Phan Văn Khải ký, nói ở trên, tôi đã hiểu được tại sao anh làm việc đó. Người cộng sản thường cho rằng Nguồn gốc giai cấp, thành phần... quyết định lập trường chính trị, tôi thấy điều đó đôi khi đúng, nhất là trong trường hợp của anh, từ sau khi anh lấy vợ, con gái của một cán bộ cộng sản. Nhưng nếu như anh sử dụng thông hành màu đỏ do cộng sản cấp thì tôi chẳng ngạc nhiên, lại muôn phần kính phục anh là khác, vì tôi quan niệm mỗi người có một chính kiến cần phải được tôn trọng. Đảng này anh lại dùng thông hành ty nạn bao nhiêu năm qua để sinh sống làm ăn trên xứ người, đó là một sự lạm dụng, một sự si nhục danh nghĩa ty nạn (cho dù anh có giả miện nói rằng hiện anh đã có quốc tịch Đức rồi) nên buộc lòng tôi phải viết lên những dòng chữ này để mong anh nếu có một chút lương tri nào, hãy suy nghĩ lại. Chủ nghĩa cộng sản đã đến ngày tàn, đó là một chủ nghĩa ngu dân, tàn ác, dã man và vô nhân đạo nhất lịch sử loài người, nó đã đi ngược lại trào lưu tiến hóa của nhân loại vì vậy nó đã không tồn tại được quá 70 năm, nơi sản sinh ra nó. Tại Việt Nam chủ nghĩa này đã tàn phá đất nước, hủy hoại môi sinh, tinh thần và đạo đức dân tộc một cách khủng khiếp, tiệt thay nó vẫn tồn tại, vẫn kéo dài đau thương, khổ nhục cho dân tộc Việt Nam một phần vì những hành động tuyên truyền, phá hoại cộng đồng ty nạn như anh đã làm.

Rất mong nhận được thư trả lời của anh.

Nguyễn Tiến Cường

Đồng kính gửi:

- Chùa Viên Giác Hannover.
- Hội Phật tử Việt Nam Ty Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức.
- Chi Hội Phật tử Việt Nam Ty Nạn tại Frankfurt/ Main. - Các Chi Hội Phật tử trên toàn nước Đức. ●



*Mỗi lần  
lên chùa*

*Lên chùa đứng ngắm hoa sen  
Ngắm con cá lượn ròi quên  
đường về...*

*Bay bay chiếc lá bồ đề  
Sóng chao nước biếc, gió kè  
mặt gương*

*Không làn mây, không làn  
sương*

*Tự dưng nghe nổi buồn mơn  
má hồng*

*Ước chi mình được bênh  
bồng*

*Như rêu đang nổi trên vùng  
nước thơm*

*Lên chùa nghe một mùi  
hương*

*Ngẩn ngơ khi những hời  
chuông rớt đều*

*Hoa sen cũng nắng trong  
veo*

*Áo trong nắng cũ người treo  
chỗ nào ?*

*Lên chùa nghe dạ nao nao  
Đường xưa vẫn một lối vào  
nhỏ nhưng...*

● Huệ Thu



## Ngoảnh lại quá khứ để hướng tới tương lai

Nhìn lại đã 1/4 thế kỷ khi tiếng súng chiến tranh đã chính thức chấm dứt trên chiến trường Việt Nam. Đất nước Việt Nam đã hoàn toàn thống nhất, lúc bấy giờ người dân Việt Nam đã có quyền mơ ước và hy vọng rằng sẽ cùng nhau xây dựng lại đất nước sau mấy chục năm bị tàn phá do chiến tranh gây ra. Người dân sẽ được ấm no hạnh phúc. Khi nghĩ đến điều này, tôi lại nghĩ tới câu nói của Hồ Chí Minh "Độc lập mà không có hạnh phúc, không được tự do thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì". Hiện thực là như vậy 80% dân số Việt Nam hiện nay sống trong cảnh nghèo đói, bần hàn, khổ sở. Cuộc sống vụng giã, sung túc được phô trương trong một vài thành phố và một số đảng viên có quyền, có chức, nhằm tiếp tục lừa dối thế giới cầu xin viện trợ về kinh tế chứ không phải sự giàu sang sung túc của một xã hội an sinh như ở các nước dân chủ khác.

Dân tộc Việt Nam đã và phải chịu đựng bao đau thương tang tóc triền miên do chiến tranh thuộc địa, chiến tranh ý thức hệ v.v... Nay vẫn phải chịu cảnh sống nô lệ dưới quyền của một thiểu số lãnh đạo đảng Cộng Sản Việt Nam ù lì, bảo thủ, ngu tối, cố giữ bám lấy quyền chức để dày ai nhân dân. Người dân có miệng ăn mà không có miệng nói. Có đầu mà không được suy nghĩ độc lập. Có trái tim đau được yêu quê hương giống nòi như tạo hóa ban cho. Chấp nhận sống theo đảng hoặc vào nhà tù, để cải tạo, tù đầy, hành hạ về thân thể cũng như linh hồn. Tháng này đã là tháng 7 rồi, nửa năm đầu tiên của thế kỷ 21, lịch sử đã chứng minh cho con người rằng thế giới đã phân định rõ ràng chuyển từ lưỡng cực sang hệ đa cực. Loài người không còn dùng bạo lực và chiến tranh để cai trị lẫn nhau. Chủ nghĩa Mác-Lê đã quá lỗi thời, nhân loại đã cho vào viện bảo tàng để làm vật lưu trữ cho đời sau ghi nhớ. Dù có bắt đi tù, tử hình đi chăng nữa cũng chỉ làm cho xã hội hỗn loạn và ngày một băng hoại, tụt hậu thêm mà thôi.

Thực trạng Việt Nam bây giờ là một nước như thế nào? Vẫn là một nước nghèo trong thứ hạng 20 nước nghèo nhất thế giới, xã hội băng hoại, đạo đức suy đồi, kinh tế tụt hậu khập khểnh, môi sinh hủy diệt v.v... Con bệnh tham nhũng đã trở thành ác tính, vô phương cứu chữa.

Tham nhũng từ thượng tầng lãnh đạo đến hạ tầng cơ sở. Dân biết, dân đâu có dám nói; Còn đảng biết dân nói, đảng bắt dân đi tù, đi cải tạo ở nơi vùng thiêng nước độc.

Đề cử văn tình trạng kinh tế tụt hậu như hiện nay và củng cố ngôi vị trong Bộ Chính Trị Hà Nội. Đảng CSVN đã đưa ra chiêu bài đổi mới với hình thức "Kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa". Kinh tế đi theo tư bản chủ nghĩa, còn chính trị vẫn giữ nguyên chủ thuyết chuyên chính vô sản thì làm sao có thể phát triển được khi người dân vẫn phải bị bịt miệng, không có tự do ngôn luận, không có tự do báo chí, không được tự do lập hội v.v...

Chính vì lý do đó mà chính sách áp dụng "Kinh tế thị trường theo định hướng XHCN" đã được thực hiện hơn 10 năm qua mà đất nước vẫn hoàn nghèo đói và tụt hậu. Cho nên trong tương lai đất nước Việt Nam cần phải nhanh chóng ổn định và xây dựng một hệ thống pháp luật minh bạch và bình đẳng.

Điều trước tiên chúng ta cần làm là, phải đẩy mạnh cuộc đấu tranh dân chủ hóa cho Việt Nam, bằng cách đẩy lui tập đoàn lãnh đạo đảng CSVN vào ngõ hẻm của thời đại, phá vỡ độc quyền thông tin để cho người dân có thể am hiểu tường tận về tình hình Việt Nam và tình hình thế giới hàng ngày đang xảy ra. Buộc đảng CSVN phải chấp nhận cho các đảng phái đối lập hoạt động để giám sát lẫn nhau. Người dân phải được tự do ngôn luận, tự do báo chí, đây là điểm mấu chốt để đưa đến sự tan rã của chế độ độc tài; vì báo chí là tiếng nói chân thật của nhân dân. Buộc đảng CSVN phải hủy bỏ điều 4 Hiến Pháp của nước CHXHCNVN bắt mọi tầng lớp nhân dân phải tuân theo chủ nghĩa Mác-Lê và Tư Tưởng Hồ Chí Minh và đặc biệt là phải hủy bỏ ngay Nghị Định 31/CP, của cựu Thủ Tướng chính phủ Võ Văn Kiệt, ký ngày 14.4.97, có thể nói đây là một Nghị Định man rợ nhất vì nó đã biến đất nước Việt Nam thành nhà tù và trại cải tạo. Yếu tố quốc tế cũng đóng một vai trò rất quan trọng nhằm giúp dân tộc Việt Nam xóa bỏ nền độc tài đảng trị của CS. Chúng ta phải tranh thủ vận động quốc tế làm áp lực lên chính quyền Hà Nội về mặt kinh tế cũng như nhân quyền. Cuối cùng buộc nhà cầm quyền CSVN phải thực hiện bầu cử tự do (nếu cần thiết phải có sự giám sát của quốc tế) để thiết lập một nhà nước pháp quyền chủ không phải đảng quyền như hiện nay. Khi người dân được thực sự tự do dân chủ, họ mới hết lòng xây dựng đất nước, đưa đất nước tiến lên hòa nhập và cất cánh chung với cộng đồng thế giới.

(Viết tại Dessau, ngày 20.7.2000)

## Như khi mình tóc xanh



*Hoa là bướm hiền lương  
Bướm là hoa phiêu lãng  
Em từ bỏ thiên đường  
Theo ta vào bão loạn*

*Em là hoa bất hoại  
Vẫn một đời phong hưởng  
Ta là con bướm dại  
Vẫn chập chồn bốn phương*

*Em chẳng chịu kỷ niệm  
Em giấu kín buồn vui  
Mũ gai và vũ võng miện  
Hân hoan với ngậm ngùi*

*Ta tiêu hoang tình cảm  
Thường san sẻ cho người  
Em bao dung vô hạn  
Giữ trong tim nụ cười*

*Em hoa khô dịu hiền  
Em với lòng thanh thiên  
Ta một thời lãng mạn  
Vẫn trọn đời yêu em*

*Ồn em chia nửa hồn  
Bao năm chung vui buồn  
Với nhau tròn ân nghĩa  
Dầu sông cạn đá mòn*

*Ta như cây liền cành  
Như trăng sao hào tình  
Trăm năm còn tha thiết  
Như khi mình tóc xanh*

*Hoa là con bướm đậu  
Bướm là cánh hoa bay  
Em, lòng ta vũ võng hậu  
Ta, mùa em vui đây.*

*hahuyenchi*



## Y học thường thức

### VŨ KHÍ BÍ MẬT CỦA RÊU VI SINH

Một chất tác dụng chống ung thư hứa hẹn nhiều triển vọng đang được các nhà nghiên cứu hóa dược kiểm nghiệm đó là Bryostatin, chất này được sản xuất từ sinh vật nhỏ bé của biển.

Trong quá trình tìm kiếm được chất mới, mùa hè năm 1968 các nhà nghiên cứu đã gặp vi sinh vật rêu *Bugula neritina* trong biển cả, tập chúng rêu vi sinh vật màu tím làm người ta gợi nhớ đến một loại thạch thảo, rêu sinh vật khác (tên latin: Bryozoen) dễ bị nhầm lẫn với san hô. George Pettit thuộc đại học Arizona (Mỹ) đã dẫn chứng được rằng rêu vi sinh này có chứa chất tác dụng làm cản trở sự phát triển của tế bào ung thư.

Ngày hôm nay, hơn 30 năm sau, người ta sẵn sàng thử nghiệm chất trích tinh cô lập trên bệnh nhân. Nhiều viện nghiên cứu ung thư ở Mỹ và Anh thăm tra xem có phải chất mang tên Bryostatin giúp chống ung thư: da, tuyến tân dịch, phổi hay không. Sự kiên nhẫn nghiên cứu của các nhà khoa học đã cho thấy kết quả tác dụng đáng chú ý của chất này: Trái hẳn với hầu hết các chất chống ung thư khác, Bryostatin không làm hại đến chức năng tạo máu của tủy sống, mà còn kích thích chức năng này.

**Vũ khí tự vệ:** Các nhà hải học phỏng đoán rằng rêu vi sinh vật dùng Bryostatin như chất độc để tự vệ chống lại kẻ thù. Các vi sinh vật này tạo thành lập chúng (bầy đàn) từ hàng trăm sinh vật đơn lẻ, mỗi sinh vật nhỏ hơn một millimét.

Tế bào biến thái: Ramzi Mohmmad thuộc viện nghiên cứu ung thư Karmanos ở Detroit (Mỹ) đã dùng Bryostatin cho cuộc thử nghiệm dưới dạng chất chống ung thư bều hiện đại, có nguồn gốc từ hải vi sinh vật. Mohmmad thử nghiệm chất này từ tất cả đại dương về tác dụng chống ung thư máu, ung thư tuyến tân dịch, ung thư lá lách. Ông làm việc chung với George Pettit người đã khám phá ra Bryostatin.

Khi Mohmmad thử nghiệm Bryostatin trên các tế bào ung thư máu bệnh bạch cầu mãn tính, ông đã tạo ra sự phát minh ngạc nhiên: Tế bào ung thư tự thay đổi, chuyển biến mang tính chất quyết định lành bệnh.

**Liệu pháp phối hợp:** Các nhà nghiên cứu thử nghiệm liệu pháp phối hợp: Các bệnh nhân trước hết nhận được sự trị liệu bằng Bryostatin, sau đó để chống tế bào ung thư máu dùng chất có công hiệu cao là 2-Chlorodeoxyadenosin. Các nhà khoa học đã khẳng định sự dung nạp thích hợp của Bryostatin. Nó chẳng những giải quyết sự buồn nôn, nôn mửa mà còn giúp chống rụng tóc (khi dùng thuốc trị ung thư), điều duy nhất gặp phải là đau nhức cơ bắp thịt khi dùng liều cao hơn.

Như vậy chất Bryostatin sau 30 năm nghiên cứu đã được phép dùng làm dược phẩm, các chuyên gia ước lượng rằng nhu cầu trên thế giới hàng năm 100 đến 500 gam. Tưởng rằng đây là khối lượng nhỏ, thế mà các nhà khoa học đặt ra một vấn đề lớn: Để có được Bryostatin từ vi sinh vật tự do trong đại dương, thì sinh vật này chuẩn bị hủy diệt trong vòng một năm, chủ tịch hãng kỹ thuật Calbiomarine ở California đã nhận xét như vậy, bởi vì mỗi sinh vật chỉ chứa một phần triệu chất Bryostatin so với trọng lượng cơ thể của nó.

Hãng Mendola đã có sáng tạo một giải pháp. Họ đề nghị các nhà nghiên cứu Mỹ nuôi các vi sinh vật màu tím này trong sợi dây dài ngoài biển. Trong môi trường nuôi này, rêu sinh vật sẽ sản xuất đủ lượng Bryostatin, các khoa học gia có thể chế tạo thuốc từ biển mà không gây nguy hại đến sinh vật này trong thiên nhiên.

● Quỳnh Hoa sưu tầm



## Hộp thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kính sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

### • THƯ TÍN

Phan Hưng Nhơn (Đức), Phạm Minh Châu (Áo), Trần Thanh Lý (Canada), Quỳnh Hoa (Đức), Hoàng Xuyên Anh (Mỹ), Quang Tuấn; Dư Bao Đông; Cử sĩ Tâm Quang (Pháp), Dr. Trần Văn Tích (Đức), Lâm Thao (Pháp), Đoàn Văn Thông (Mỹ), Tâm Diệu; Người Tỵ Nạn (Đức), Đan Hà (Đức), Mỹ Vị (Pháp), N.T. (Pháp), Cử Sĩ Chánh Trực (Canada), Võ Thu Tịnh (Pháp), Người Quan Sát (Đức), Cô Diệu Đông (Đức), Hồ Thân Huỳnh Trung Chánh (Mỹ); Trần Trọng Khoái; Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (Pháp), Hoàng Ngọc Quỳnh Giao (Bi), TS. Lâm Như Tạng (Úc), Hà Huyền Chi (Mỹ) Thái Tú Hạp (Mỹ), Hoàng-Phi Lưu Hoàng-Nguyên (Úc), Hoàng Ngọc Liên (Mỹ), Vô Ý (Mỹ) Nguyễn Tiến Cường (Đức), Nguyễn Hữu Nhật (Na Uy), Thị Hoa (Đức), Trần Kim Lan (Đức), Giang Phúc Đông Sơn (Đức), Huệ Thu (Mỹ), Lê Nguyễn Thái Thuận; Tùy Anh (Đức), Thích Hạnh Nguyên (Ấn Độ), Thiện-Cần Phạm Hồng Sáu & Hồng Nhiên (Đức), Hoàng-Nguyên Lê Nhân Quyền (Thụy Sĩ), Nguyễn-Hoàng Bảo Việt (Thụy Sĩ), Đoàn Thanh Bình (Đức), Huy Giang (Đức), Bửu Truyền (Mỹ), Trần Đăng (Đức), Vũ Kỳ (Bi), Huyền-Thanh-Lũ (Đức).

### • KINH, SÁCH & BÁO CHÍ

- **Đức:** Dân Chúa số 212, Dân Văn số 75, Entwicklung und Zusammenarbeit Nr.6, 7, 8, Exposé, Amida-Shin-Buddhismus Nr.1/2000, Dân Chủ & Phát Triển số 18, Thông Tin VIDÍ số 3 & 4, Lebensberatungsstelle 1999, Diễn Đàn Việt Nam số 107 & 108, Bản Tin Tâm Giác 7/2000, Buddhistische Monatsblätter Nr.3, Cảnh Ân số 102, Bản Tin Đức Quốc số 169 & 170, Dân Chúa Âu Châu số 213 & 214, Développement et Coopération Nr.4, Development and Cooperation Nr.4, Cao Đài Giáo Lý số 54, Dân Việt số 38, Dân Văn số 76 Phục Hưng số 36, Lotusblätter Nr.3/2000, Tibet und Buddhismus Nr.54.

- **Pháp:** Định Hưởng số 23, Đặc san Nạng Gõ số 12, Tiếng Nói Người Việt Quốc Gia số 11 & 12, Việt Nam Dân Chủ số 45 & 46, Bản Tin Khánh Anh tháng 7/2000.

- **Hòa-Lan:** Bud dhayana Zeitung Nr. 1.

- **Na-Uy:** Pháp Âm số Phật Đản, Pháp Âm bản tin đặc biệt.

- **Hoa Kỳ:** Bồ Đề Hải số 48, Trúc Lâm số 15, Tự Do Dân Bản số 78 & 79, Ch'an Magazine Spring 2000, Buddha's Light Newsletter Nr. 55, 56, 57 & 58, Biên Bản Đại Hội GĐPTVN Hải Ngoại, Chân Trời Mới 6/2000, Chân Nguyên số 37 & 38, Pháp Kệ Bí Truyền BY Đạo sĩ, Tin Lành số 52 & 53, Từ Hư Không đến, trở về Hư Không (Hòa Thượng Tuyên Hóa - Tập I & II), Đuốc Từ Bi số 59, Nguồn Đạo số 50.

- **Canada:** Đối Lực số 41, Bản Tin Chùa Việt Nam Mississauga, Đi Tới 33 & 34, Đặc san Từ Ân số Phật Đản 2544, Đi Tới số 35.

- **Đài Loan:** Art News Nr. 52, 53, 54, Thiên Phật Sơn số 134.

- **Singapore:** In Search of Happiness; The Dhamma; Mindfulness Meditation.

- **Úc-Đại-Lợi:** Chuyển Luân số 21.

# Thông cáo báo chí

## PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ

### ● TẠI PARIS NGÀY 8.7.2000

▪ Việc đuổi Sứ ông tại Chùa Một Cột trở nên quyết liệt - Chủ tịch Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc dọa ĐĐ Thích Tâm Kiên: "Tôi sẽ cho con tôi đánh ông và đá vào mặt ông!".

▪ Đại tá Phạm Quế Dương lên tiếng bảo vệ Chùa Một Cột và đả mạt kiện Trưởng Tiểu Ban Tôn Giáo thuộc Ban Dân Vận Trung Ương Đảng Cộng Sản

Trước đây, vào ngày 16.5.2000, Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế đã ra Thông Cáo báo động việc nhà cầm quyền Hà Nội đòi trục xuất Đại Đức Thích Tâm Kiên ra khỏi Chùa Một Cột và không cho Thượng Tọa Thích Thanh Khánh làm trụ trì. Hạn chót ĐĐ Tâm Kiên phải rời Chùa là ngày 30.4.2000.

### Quả báo hiển thành Quả đấm

Công việc tưởng đã yên ắng do sự phản đối quyết liệt của Phật tử Hà Nội cùng với sự can thiệp của Ủy Ban Nhân Quyền LHQ ở Genève. Nhưng sự vụ trở nên trầm trọng được trình bày qua "Đón Tố Cáo" của ĐĐ Thích Tâm Kiên viết từ Hà Nội ngày 29.6.2000 gửi đến Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Theo bức thư yêu cầu Hòa Thượng Thích Quảng Độ "*can thiệp giúp đỡ bảo vệ*" để Đại Đức "*được yên tâm tu hành tại Chùa Một Cột*". Đại Đức thế danh Nguyễn Vũ Cường, pháp danh Thích Tâm Kiên, sinh năm 1969. Theo lời Đại Đức sự vụ xảy ra như sau:

"15 giờ, ngày 28.6.2000, Thầy tôi (Thượng Tọa Thích Thanh Khánh) và tôi theo giấy mời của Ủy Ban Nhân Dân quận Ba Đình đến phòng họp 304 trụ sở Ủy Ban Nhân Dân quận để họp giải quyết "Đón trình bày và đề nghị, giải quyết tồn tại đang xảy ra tại Chùa Một Cột"

"Sau khi ông Dương Ngọc Đỗ, Chủ tịch UBND quận Ba Đình, tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự, ông Đỗ nói tóm tắt tình hình chùa và hỏi Thầy tôi có những nguyện vọng gì. Thầy tôi trả lời: Tôi có 3 nguyện vọng như đã đề đạt với ông Nguyễn Quốc Triệu, Phó Chủ tịch UBND Thành phố, là: 1. Nhanh chóng bổ nhiệm trụ trì chính thức cho tôi; 2. Bãi miễn những công văn sai trái của UBND quận Ba Đình; 3. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đệ tử tôi là sứ ông Thích Tâm Kiên được chuyển sinh hoạt về Phật giáo Hà Nội.

"Nay tôi cũng xin đề đạt lên hội nghị như vậy. Sau khi ghi nhận những ý kiến đó, ông Đỗ có nói lại cho Thầy tôi nghe lại và giải thích từng việc một, đến nội dung công văn 255 ký ngày 12.8.1999, ông Đỗ thừa nhận là có "nhầm chữ, sai câu" trong văn bản đó.

"Tiếp đến nội dung là đuổi tôi ra khỏi Chùa Một Cột. Lúc này tôi xin phép được có ý kiến nhưng ông Đỗ và bà Hiền đều chặn lại không cho tôi nói và cho ra lý do vì tôi không phải thành viên của hội nghị. Lúc này thái độ của bà Hiền rất gay gắt với tôi. Sau đó tôi có nói với bà Hiền là "Bà có sợ bị quạ báo không?". Bà Hiền nói "Ông là Sứ mà nói như vậy hả!". Tôi nói "Quạ báo tức là nhân quả cũng như bóng với hình, làm tốt hưởng tốt làm ác thì gặp ác thôi". Sau đó bà Hiền cấm tôi không được nói và ghé tai thì thầm với ông Đỗ. Tôi nói thêm nếu không nói ở đây thì tôi đến nhà bà, ta cùng nói chuyện. Bà Hiền tuyên bố: "**Tôi không thêm gặp ông. Tôi sẽ cho con tôi đánh ông và đá vào mặt ông**". Câu nói của bà Hiền rất to và hùng hồn. Tất cả hội nghị đều nghe thấy. Lúc đó tôi rất bức và tôi nói sẽ kiện bà Hiền và bà ta hiện nhiên thách đố tôi cử đi mà kiện. Mặc dù Thầy tôi không đồng ý nhưng ông Đỗ, Chủ tịch Quận, vẫn khăng khăng kết luận là phải đưa tôi ra khỏi Chùa Một Cột vì là chùa quốc gia. **Tôi kiên quyết trả lời không bao giờ ra khỏi chùa trừ khi là xác không hồn.**

"Xin thưa cùng quý Ngài, với cương vị Chủ tịch Ủy Ban Mặt Trận Quận Ba Đình là khối đại đoàn kết toàn dân, vậy lời tuyên bố của bà Nguyễn Thanh Hiền là "cho con đánh tôi và đá vào mặt tôi" trong khi tiếp dân như vậy có phải là chủ trương của Đảng và Nhà Nước cũng như của Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam không? (...) Sau khi ra về với tâm trạng lo sợ bị đánh, tôi đã gọi điện tới an ninh tôn giáo yêu cầu giúp đỡ bảo vệ.

"Vậy tôi làm đơn này tố cáo hành vi đe dọa tôi của bà Nguyễn Thanh Hiền tới quý Ngài lãnh đạo trung ương và các cấp có thẩm quyền, các cơ quan ngôn luận báo chí để can thiệp giúp đỡ bảo vệ để

tôi được yên tâm tu hành tại Chùa Một Cột cho tốt đời đẹp đạo".

ĐĐ Thích Tâm Kiên đứng Đón Tố Cáo cùng với chữ ký của Thượng Tọa Thích Thanh Khánh như "Người làm chứng".

**Đại tá Phạm Quế Dương, là một Phật tử từng tham gia chống đối biến Chùa Một Cột thành Bảo Tàng Hồ Chí Minh, viết đả mạt kiện Trưởng Tiểu Ban Tôn Giáo - Ban Dân Vận Trung Ương Đảng CSVN nhân vụ đàn áp Chùa Một Cột**

Qua Đơn Kiện viết tại Hà Nội ngày 16.5.2000 gửi Viện Kiểm Sát Nhân Dân Tối Cao và Tòa Án Nhân Dân Tối Cao, người ta được biết Đại tá Phạm Quế Dương là một Phật tử tham gia tu học ở Chùa Một Cột cuối những năm 80. Đầu năm ngoài, 1999, theo ông viết: "*Ngày 6.1.1999, khi được biết tướng Trần Độ vì những kiến nghị đầy tâm huyết và cuồng trực của mình đòi hỏi quyền dân chủ cho nhân dân, đề nghị những biện pháp kiên quyết chống bọn quan lại cộng sản ăn cướp, ăn cắp của dân mà bị khai trừ khỏi Đảng thì tôi trả ngay thẻ Đảng và huy hiệu Đảng ngay chiều hôm đó. (Tôi vào Đảng Cộng Sản Việt Nam 9.8.1948). Mãi 6 tháng sau, 6/1999, tôi bị Đảng cấp trên ra quyết định khai trừ tôi mặc dầu đa số chi bộ không tán thành khai trừ tôi*".

Cũng qua đơn này, người ta mới rõ Đại tá Phạm Quế Dương là một trong những Phật tử Bắc Hà tham gia tích cực trong cuộc vận động chống việc Nhà Nước biến Chùa Một Cột thành Bảo Tàng Hồ Chí Minh vào năm 1986. Ông thành công thuyết phục ông Lê Văn Sang, Tổng công trình sư mà cũng là Thủ Trưởng Bộ Xây Dựng, đứng về phe Phật giáo đồ Hà Nội bảo vệ Chùa. Đại tá cũng đã lên tiếng bênh vực chấm dứt việc phá hai cây Bồ Đề trong sân Chùa Một Cột.

Những sự vụ sôi nổi trong cuộc đàn áp Phật giáo tại Hà Nội nói chung, và triệt phá Chùa Một Cột nói riêng trong 14 năm qua, hầu như ít ai được tỏ tường. Để giải thông sự vụ, Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế xin đăng nguyên văn Đón Kiện của Đại tá Phạm Quế Dương dưới đây như một chứng tử hùng biện:

**Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam**  
*Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc*

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2000

### **ĐÓN KIỆN**

Ông Tô Minh Đức - Trưởng Tiểu Ban Công Tác Tôn Giáo - Ban Dân Vận Trung Ương Đảng CSVN

về tội vu khống cá nhân tôi

Kính gửi: - Viện Kiểm Sát Nhân Dân  
Tối Cao  
- Tòa Án Nhân Dân Tối Cao

Tôi tên là Phạm Quế Dương, sinh năm 1931, Đại tá Quân Đội Nhân Dân Việt Nam, nguyên Tổng biên tập Tạp chí Lịch sử Quân Đội, đã nghỉ hưu, đang cư trú tại 37 Lý Nam Đế - Hà Nội (ĐT: 8231372), xin gửi đơn kiện ông Tô Minh Đức, Trưởng Tiểu Ban Công Tác Tôn Giáo - Ban Dân Vận Trung Ương Đảng CSVN đã vu khống cá nhân tôi.

Sự việc như sau:

Tối 26.7.1999 (14 tháng 6 Kỷ Mão), tôi đến chùa Diên Hựu - Một Cột thấp hướng ngày lễ giỗ Thượng Tọa Thích Tâm Cẩn thấy các sư tăng có vẻ lo lắng, trần trổ điều gì. Tôi hỏi thì được biết chùa vừa nhận được công văn của UBND quận Ba Đình, 26.7.1999, do Phó Chủ Tịch quận ký: điều ông Thích Thanh Phúc về trụ trì chùa Diên Hựu - Một Cột thay vì cụ Thích Thanh Khánh (văn bản chỉ gọi là cụ và ông). Và quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Tôi xin được xem quyết định. Đọc văn bản tôi thấy sự quá vô lý của hành động này. Tôi hỏi nhà chùa là các Phật tử đã biết việc này chưa và ý kiến như thế nào? Chùa cho biết: Sáng nay, đến dự lễ giỗ Thượng Tọa nhiều người đã biết, không đồng tình, nhưng chưa biết làm đơn kêu gọi ai! Tôi đề nghị chùa cử chuẩn bị thực hiện quyết định nghiêm chỉnh và tôi hỏi danh sách và địa chỉ đại diện Ban An Lạc. Ngay đêm đó, tôi thảo đơn hộ bà con Phật tử và tìm gặp bà Khâu Thị Loan - Trưởng Ban cùng bà Nguyễn Thị Vũ - Thủ quỹ Ban An Lạc, xin ý kiến. Hai bà cho biết việc chùa với UBND quận Ba Đình đã có chuyện từ lâu và đưa cho tôi xem đơn từ 10.4.1997. Hai bà nhất trí với bản thảo đơn của tôi thảo giúp bà con. (xin kèm theo quyết định trên và đơn).

Sau này, tôi mới biết, Thượng Tọa Thích Thanh Khánh cũng có đơn bác bỏ Quyết Định 927/QĐ-UB, 26.7.1999 của UBND quận Ba Đình (xin kèm theo đơn).

Sự việc lắng đi. Dịp Rằm tháng Tám (24.9.1999) đi lễ chùa, được biết sự việc tạm ổn. Tôi cũng mừng.

Song, ít lâu sau, lại được xem công văn số 689/UB-VP, 04.10.1999 do Phó Chủ Tịch UBND quận Ba Đình ký. Nội dung: Thượng Tọa Thích Thanh Khánh tạm thời ở lại chùa Nhất Trụ (Một Cột). Phải đưa chú Nguyễn Vũ Cường ra khỏi Chùa Một Cột và không được chuyển chú Nguyễn Vũ Cường về chùa Hòa Nhai. (xin kèm theo Quyết Định).

Hỏi ra thì biết chú Nguyễn Vũ Cường là Đại Đức Thích Tâm Kiên, có chứng nhận

của Hội Đồng Trị Sự Phật Giáo Việt Nam (xin kèm theo bản sao chứng nhận của Đại Đức). Lạ thật! Tôi biết Đại Đức Thích Tâm Kiên viết đơn thư khiếu nại gửi nhiều nơi nên những lần gặp gỡ tôi thường an ủi và khi hỏi tôi điều gì về luật pháp tôi cũng thành tâm góp ý. Giữa lúc ấy được đọc bài "Những vướng mắc ở Chùa Một Cột (Hà Nội) cần được quan tâm giải quyết" của báo Tuổi Trẻ Thủ Đô, số 40, 08.11.1999, kể tỉ mỉ sự việc của chùa (xin kèm theo bài báo). Rất vui, yên tâm! Theo Luật Báo Chí Việt Nam thì "Báo chí là tiếng nói của Đảng". Đảng đã lên tiếng thì việc gì phải lo nữa!

Đầu năm 2000, thỉnh thoảng lễ chùa thấy an tĩnh. Phấn khởi! Chắc là trên đã nắm được tình hình, chùa đã được yên. Không ngờ! Giữa lúc đang chuẩn bị kỷ niệm 25 năm Ngày Thống Nhất Đất Nước, lại phải đọc công văn số 117/UB-VP, 10.4.2000 của Phó Chủ Tịch UBND quận Ba Đình ký: "Không để ông Nguyễn Vũ Cường ở Chùa Một Cột kể từ ngày 30.4.2000. Nếu sau ngày đó ông Nguyễn Vũ Cường vẫn cư ngụ tại Chùa Một Cột, UBND quận Ba Đình giao các cơ quan có chức năng thực hiện biện pháp đưa ông Nguyễn Vũ Cường ra khỏi Chùa Một Cột".

Như vậy là văn bản của Phó Chủ Tịch UBND quận Ba Đình - vẫn gọi Đại Đức Thích Tâm Kiên là ông Nguyễn Vũ Cường tức là không công nhận là Sư và cũng có thể coi là khai trừ Vị Sư này ra khỏi giáo đường Phật Giáo ư?! Và 20 ngày sau văn bản này nếu Vị Sư này vẫn tu ở chùa sẽ giao cho cơ quan chức năng thực hiện biện pháp đưa Vị Sư đó ra khỏi chùa. Tôi trộm nghĩ tinh thần Cộng Sản của Phó Chủ Tịch này còn triệt để Cách Mạng hơn vị trước nhiều và bản khoản không biết vị này sẽ giao cho cơ quan chức năng là Công An Nhân Dân hay Quân Đội Nhân Dân Việt Nam để đuổi sư?! Và biện pháp đuổi sư là biện pháp gì?

Trần trổ nhưng thấy bây giờ không chỉ Phật tử lên tiếng mà còn nhiều chùa cùng khiếu nại nên cũng lại hy vọng chân lý sẽ được sáng tỏ (xin kèm theo đơn thư khiếu nại của nhiều chùa).

Không ngờ, tôi lại vừa được xem công văn không số, ngày 30.5.2000, do ông Tô Minh Đức, Trưởng Tiểu Ban Công Tác Tôn Giáo thuộc Ban Dân Vận Trung Ương Đảng CSVN ký kính gửi Lãnh đạo Ban Dân Vận Trung Ương, Công văn báo cáo về sự việc Chùa Một Cột. Nhưng lại có đoạn viết: "Việc cụ Thích Thanh Khánh và Nguyễn Vũ Cường gửi đơn kiện đi các nơi được ông Phạm Quế Dương, nguyên Đại tá, Phó Ban biên tập

Tạp chí Lịch sử Đảng đã nghỉ hưu, bị khai trừ khỏi Đảng, vì có những biểu hiện tuyên truyền chống lại đường lối của Đảng. Có khả năng ông Dương cũng là người đưa chuyện này ra phương tiện thông tin nước ngoài". "Đề nghị cơ quan Công An phối hợp với chính quyền địa phương theo dõi quản lý và nhắc nhở ông Phạm Quế Dương về việc can thiệp quá sâu vào công việc nội bộ của tôn giáo không đúng" (Xin kèm theo văn bản).

Kính thưa quý Viện, quý Tòa,  
Tôi xin làm đơn kiện này yêu cầu quý Viện, quý Tòa xử lý việc ông Tô Minh Đức đã vu khống cá nhân tôi. Ông Tô Minh Đức đã vi phạm mục b điều 117 Tội Vu Khống của Bộ Luật Hình Sự của Nước CHXHCNVN. Điều 117 Tội Vu Khống nêu rõ như sau:

1/ Người nào có một trong các hành vi sau đây thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến hai năm;

a) . . . .

b) Bịa đặt là người khác phạm tội và tố cáo họ trước cơ quan Nhà Nước.

2/ . . . .

Tôi kính mong quý Viện, quý Tòa xử công khai việc vu khống của ông Tô Minh Đức đối với cá nhân tôi:

1/ Quyết định của UBND quận Ba Đình là vi phạm điều 21 Nghị Định 26/CP, 19.4.1999 do Thủ Tướng Chính Phủ Phan Văn Khải và điều 40 Nội Quy và Quyết Định của Hội Đồng Trị Sự Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (xin kèm theo văn bản). Việc tôi giúp bà con Phật tử khiếu nại và sau đó tôi chưa lần nào gặp lại các vị trong Ban An Lạc. Vậy tôi phạm tội gì đối với vụ việc Chùa Diên Hựu - Một Cột?

2/ Cung cấp bằng chứng tôi "có khả năng là người đưa chuyện này ra phương tiện thông tin nước ngoài".

3/ Tôi đã có hành vi gì mà ông Tô Minh Đức đã tố cáo tôi can thiệp quá sâu vào công việc nội bộ của Tôn giáo không đúng?

4/ Ông Tô Minh Đức không những đã vu khống tôi mà còn đối với chức năng của một cơ quan Trung Ương của Đảng CSVN đề nghị Công An theo dõi quản lý tôi tức là ông Tô Minh Đức đã xem tôi như là một phần tử phản động hoặc chống đối rồi chẳng?

Kính thưa quý Viện, quý Tòa,  
Tôi rất thông cảm với văn phong sai trái ngữ pháp ngôn ngữ Việt Nam của ông Tô Minh Đức trong văn bản của ông ta. Song, điều tôi nói về thân thế tôi, ông Tô Minh Đức viết cũng sai:

- Tôi là Đại tá Quân Đội Nhân Dân Việt Nam không phải là Đại tá Công An Nhân Dân. Không thể chỉ nói hàm cấp Đại tá mà không nói ở ngành nào. Bây giờ tôi vẫn là Đại tá chứ không phải là nguyên Đại tá. Phải phân biệt hàm cấp và chức vụ. Hàm cấp thì nghỉ hưu vẫn giữ hàm cấp đó trừ khi bị tước bỏ. Chức vụ khi thay thế mới thêm chữ nguyên. Ví dụ: Đại tướng Võ Nguyên Giáp bây giờ đã nghỉ hưu nhưng vẫn là Đại tướng. Còn trước Đại tướng đã từng giữ chức vụ Tổng Tư Lệnh Các Lực Lượng Vũ Trang Nhân Dân Việt Nam cả 2 cuộc kháng chiến và một thời kiêm Phó Thủ Tướng thì bây giờ phải có chữ nguyên trước chức vụ ấy. Về tôi thì phải viết là Đại tá Quân Đội Nhân Dân Việt Nam, nguyên Tổng biên tập đầu tiên của Tạp chí Lịch sử Quân sự giữ chức vụ này gần chục năm. Tôi có làm Phó Ban biên tập Tạp chí Lịch sử Đảng bao giờ đâu ?

- Ngày 06.01.1999, khi được biết tướng Trần Độ vì những kiến nghị đầy tâm huyết và cương trực của mình đòi hỏi quyền dân chủ cho nhân dân, **đề nghị những biện pháp kiên quyết chống bọn quan lại cộng sản ăn cướp, ăn cắp của dân** mà bị khai trừ khỏi Đảng thì tôi trả ngay thẻ Đảng và huy hiệu Đảng ngay chiều hôm đó. (Tôi vào Đảng CSVN 9.8.1948). Mãi 6 tháng sau, 6/1999, tôi bị Đảng cấp trên ra quyết định khai trừ tôi mặc dầu đa số chi bộ không tán thành khai trừ tôi. Tôi có bị quy tội "có những biểu hiện tuyên truyền chống lại đường lối của Đảng" như văn bản của ông Tô Minh Đức đâu !

Kính thưa quý Viện, quý Tòa,  
Có thể vụ việc này còn bị ám ảnh của một vài sự việc của tôi với chùa Diên Hựu - Một Cột nên thành chuyện.

Cuối những năm 80 tôi mới có liên hệ với chùa Diên Hựu - Một Cột. Khi đó chùa bắt đầu bị phá ròi để làm Bào Tàng Hồ Chí Minh. Lúc đó, tôi cùng một số nhà sử học, nhà báo đã kiên quyết chống lại quyết định trên. Tôi được những người thành tâm giao nhiệm vụ trực tiếp đối thoại với những người chủ trì, chỉ huy phá chùa. Khi ấy, tôi đóng chức Tổng biên tập Tạp chí Lịch sử quân sự và ông Lê Văn Sang, lúc đó là Thủ Trưởng Bộ Xây Dựng, Tổng công trình sư xây dựng Bào Tàng Hồ Chí Minh, trực tiếp chỉ huy việc phá ròi chùa. Cuộc đối đầu, cãi vã nhiều lần khá quyết liệt ngay tại chùa. May mà, ông Sang lúc đầu căng thẳng nhưng sau lại ủng hộ việc bảo vệ di tích nên mới giữ được chùa.

Tháng 8.1996 cơn bão lớn đã làm đổ 2 cây bồ đề của chùa. Cây Tổng Thống Ấn Độ tặng Bác Hồ, 1958, được trồng lại ngay. Chúng tôi rất hoan nghênh. Nhưng

cây cổ thụ mấy trăm năm không trồng lại. Hồi, được nhà chùa cho biết: Ở trên bảo "Cây già quá rồi để chết đi". Và họ đã bắt đầu cưa cắt cành ngọn làm gỗ củi. Lạ thật! Cây càng già càng quý chứ. Tôi vội chụp ảnh cây và viết thư cho ông Trần Hoàn, Bộ Trưởng Bộ Văn Hóa-Thông Tin và ông Nguyễn Vĩnh Cát, Giám đốc Sở Văn Hóa-Thông Tin thành phố Hà Nội. Không được trả lời. Lại phải thư tử tiếp tục, nói căng với nhau và nhờ các nhà báo giúp đỡ, 2 báo Tiền Phong Chủ Nhật và Thể Thao Văn Hóa, 16, 17.11.1996 đã đăng bài "**Ai phải chịu trách nhiệm cứu những cây bồ đề của chùa Một Cột**" và "**Hãy cứu lấy cây bồ đề cổ thụ bên chùa Một Cột**" (xin kèm theo thư ảnh và bài báo). May quá, cây bồ đề được dựng lại tuy bị cắt cụt các cành ngọn nhưng nay sống đẹp, bắt đầu ra cành lá xanh tươi. Tuy nhiên, họ hứa trả tiền công dựng cây do chùa tạm ứng mà nay đã ai trả cho chùa đâu !? Nhân chứng của vụ việc này là nhiều nhà báo, sử mà điển hình là ông Dương Trung Quốc, Tổng Thư Ký Hội Khoa Học Lịch Sử Việt Nam kiêm Tổng Biên Tập Tạp Chí Xưa và Nay.

Xin cung cấp thêm tư liệu để quý Viện, quý Tòa xem xét.

Kính thưa quý Viện, quý Tòa,  
Tóm lại, tôi kính mong quý Viện, quý Tòa sẽ xét xử vụ kiện của tôi với ông Tô Minh Đức để thực hiện đúng đắn khẩu hiệu của nước ta luôn coi trọng Hiến Pháp và Luật Pháp. Và cũng xin phép kính gửi các cơ quan thông tin đại chúng cùng Phật tử chùa Diên Hựu - Một Cột thông tin này mong được sự giúp đỡ của ngôn luận và dư luận cũng làm sáng tỏ vụ việc.

Xin trân trọng cảm ơn.

Rất kính  
Phạm Quế Dương  
ĐT. 8.231.372

Xin kèm theo các bản sao các tài liệu:

1. 3 Quyết định của UBND quận Ba Đình.
2. Đón khiếu nại của Phật tử, 27.7.1999, kèm theo Biên bản "Hội nghị bàn một số việc về chùa Nhất Trụ" và Đón đề nghị xem xét lại của Phật tử, 10.4.1997.
3. Đón khiếu nại của Thượng Tọa Thích Thanh Khánh. Đón của nhiều chùa, Chứng điệp thọ giới của Đại Đức Thích Tâm Kiên.
4. Bài báo số 40 Tuổi Trẻ Thủ Đô "Những vướng mắc ở chùa Một Cột (Hà Nội) cần được giải quyết".
5. Nghị định 26/CP của Chính Phủ về các hoạt động tôn giáo. Trích Nội Quy và Quyết Định Hội Đồng Trị Sự Hội Phật Giáo Việt Nam.

6 .Bài báo Thể Thao-Văn Hóa, số 53 "Ai phải chịu trách nhiệm cứu những cây bồ đề của chùa Một Cột?" và ảnh cây bồ đề đổ 1996 và 2000.

7. Công văn ngày 30.5.2000 của ông Tô Minh Đức.

#### ● TẠI PARIS NGÀY 18.7.2000

- Vi viết thư yêu cầu Đảng và Nhà Nước lấy ngày 30.4 làm "Ngày Sám Hối và Chúc Sinh toàn quốc", Công an Quảng Ngãi đến chất vấn và khủng bố tinh thần Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang

- Hòa Thượng Thích Quảng Độ gửi thư cảm ơn các vị Nhân sĩ, các Đoàn thể trong Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại đã vận động cho Nhân quyền Việt Nam khi kêu gọi để cử Hòa Thượng làm ứng viên Giải Nobel Hòa Bình.

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế vừa nhận được bản tường trình của Văn Phòng Viện Tăng Thống, do Ban Đại Diện GHPGVNTN Quảng Nam - Đà Nẵng chuyển đến Paris, về cuộc thẩm vấn vừa qua của Công an Quảng Ngãi. Nội dung sự việc như sau:

7 giờ 45 sáng ngày 5.7.2000 Công an và Ban Tôn Giáo Quảng Ngãi đến quận Nghĩa Bình thẩm vấn Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Xử Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN). Tất cả gồm 6 người: ông Thành, Trưởng Ban Tôn Giáo tỉnh Quảng Ngãi; ông Thúc, Trưởng Công an PA 38; Bí thư Công an quận Nghĩa Hành; một Thư ký; một người nhiếp ảnh; và một Công an đứng gác bên ngoài.

Cung cách thẩm vấn, theo lời Hòa Thượng Thích Huyền Quang, là "nạt nộ, cộc cằn, hung hãn, trấn áp, vô lễ". Còn nội dung cuộc thẩm vấn xoay quanh bức thư Hòa Thượng Huyền Quang gửi Đảng và Nhà Nước nhân ngày 30.4.2000, yêu cầu Đảng và Nhà Nước "sám hối những lỗi lầm" phạm phải qua Cải Cách Ruộng Đất, cuộc Tổng tiến công Mậu Thân đặc biệt ở Huế, trong chiến tranh và trong các Trại Cải Tạo; yêu cầu phục hồi quyền sinh hoạt của GHPGVNTN; yêu cầu Đảng và Nhà Nước lấy ngày 30 tháng Tư làm "**Ngày Sám Hối và Chúc Sinh toàn quốc**" mà trọng tâm thể hiện "**Linh quyền cho người chết và Nhân quyền cho người sống**". Người chết là các thương binh tử sĩ thuộc hai miền Nam Bắc; người sống là tuyệt đại đa số nhân dân với những thành phần xã hội, chính trị, tôn giáo khác nhau.

Thái độ thiếu văn hóa và trấn áp của cuộc thẩm vấn có thể nhận rõ qua một vài câu hỏi đáp sau đây:

**Công an:** Vừa rồi "ông" có viết một bản văn gởi Chính phủ phải không?

**Hòa Thượng Huyền Quang:** Có.

**Công an:** "Ông" viết hay ai viết cho "ông"?

**HT Huyền Quang:** Ý kiến trong thư là của tôi và Giáo Hội chúng tôi, cốt nói lên nguyện vọng của quần chúng nói chung, Phật Giáo đồ nói riêng.

**Công an (nạt nộ):** Ngoài "ông" còn ai giúp việc thực hiện và tán phát văn bản?

**HT Huyền Quang:** Các anh cứ còng tay tôi dẫn về đồn, tôi sẽ khai báo như một bị can. Ở đây không là phòng tra vấn.

**Công an:** "Ông" ở nơi xó góc này, chẳng bước chân ra khỏi cửa. Biết gì về tình hình mà viết lung tung? "Ông" có biết rằng đất nước ta đang từng ngày đi lên? Đời sống nhân dân ngày càng tiến bộ rõ rệt. Ai đói nghèo đâu mà "ông" bảo là nhân dân nghèo đói? "Ông" muốn sách động nhân dân chú gì?

**HT Huyền Quang:** Đảng và Nhà Nước kêu gọi và viết đầy tường: "Dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra" nghĩa là gì các ông giải thích tôi nghe thử. Luật nào cấm tôi phát biểu, các ông nói tôi nghe thử. Chính Nhà Nước kêu gọi "Xóa đói giảm nghèo" trên Tivi, trên Radio, trên báo chí kia mà. Không đói sao mà xóa? Không nghèo sao mà giảm, hà các anh? Ngay chỗ quản thúc tôi đây, ngày nào cũng có người tôi xin tiền, xin gạo, không đói sao họ lại đi xin? Các anh giảng tôi nghe coi.

**Công an (làm thinh không trả lời, rồi hỏi tiếp):** Làm gì có chuyện 300.000 bộ đội mất tích chưa tìm thấy mộ phần? "Ông" lại còn muốn chúng tôi lột xác của Ngụy quân vào chôn chung trong nghĩa trang Liệt sĩ phải không? Chôn như vậy Liệt sĩ họ có chịu không?

**HT Huyền Quang:** Con số 300.000 bộ đội mất tích tại miền Nam cho tới nay chưa tìm thấy mộ phần là con số do Nhà Nước công bố đó các anh. Việc chôn chung trong nghĩa trang ư? Chuyện đó không cần thiết, chôn ở đâu cũng được. Cái quan trọng là phải triệt tiêu đi thủ tục tưởng phân chia thù, bạn; phải quan tâm kiếm tìm bộ đội và binh sĩ hai miền Nam Bắc mất tích phục vụ hàng triệu gia đình tử sĩ, như đã và đang kiếm tìm binh sĩ Mỹ mất tích phục vụ cho nhân dân và chính phủ Hoa Kỳ. Mấy ông liệt sĩ có đội mồ lên mà phân đối đầu. Các ông chớ lo

chuyện đó. Các ông mà cứ phân biệt đối xử thì hòa bình thực sự chẳng bao giờ đến giữa lòng người...

**Công an:** "Ông" làm nhiều việc sai lầm lắm. Chẳng hạn Mỹ đi rồi mà "ông" còn muốn kéo trở lại...

**HT Huyền Quang:** Tôi kéo lại như thế nào?

**Công an:** "Ông" lôi lại cái chuyện Sơn Mỹ thuở xưa làm mất lòng họ.

**HT Huyền Quang:** À, té ra là vậy. Tôi có nhắc chuyện đó là nói cho dân chỗ chẳng nói gì cho tôi. Tôi nhắc chuyện Đảng và Nhà Nước lạy lục cúi bái với kẻ cừu thù, là Mỹ, trong khi ấy lại chẳng chịu hòa giải với dân, với mọi thành phần dân tộc. Các anh bỏ rơi dân, chạy theo đồng tiền. Không lẽ vì họ có tiền nên các anh chạy theo, quên hết mọi khổ đau, đói nghèo, ức chế của dân mình?

**Công an (làm thinh không đáp, những lần tiếng đánh trống lảng):** "Ông" làm như chúng tôi không biết. Năm ngoài các ông chấp tay đi lạy thẳng Mỹ rồi hẳn mỗi cho tổ chức Đại Hội (ý nhắc Đại Hội VIII tháng 5.99 tại Nam California, PTTGQT chủ). Rồi còn chấp tay đi lạy thẳng Clinton để hẳn viết thư chúc mừng Đại Hội. Tưởng làm như vậy là tốt, các ông không biết xấu hổ à?

**HT Huyền Quang:** Được rồi, tôi sẽ viết thư qua hỏi Giáo Hội chúng tôi bên đó. Nếu Giáo Hội chúng tôi không lạy ai cả, thì chính các anh đã vu cáo và xúc phạm Giáo Hội chúng tôi.

**Công an:** "Ông" khó chịu lắm. "Ông" lắm cảm lắm. "Ông" cứ liều cái mạng già của "ông" để nói càn, viết càn như vậy mãi sao?

**HT Huyền Quang:** Tôi lắm cảm chỗ nào? Tôi ăn nói đàng hoàng, lịch sự, tôi nói có đầu có đuôi, có đủ chứng lý, số liệu, sự kiện chính xác. Tôi lắm cảm thì sao các anh còn tôi đây "làm việc" với tôi? Các anh nói tôi "liều mạng già" là các anh xúc phạm tôi. Tôi già nhưng tôi không nói bậy, không nói láo, nói lừa, nói vu khống. Tôi già nhưng tôi nói chuyện chính đáng, có sự thật rành rành trước mắt chúng mình.

Đảng các anh muốn có người liều mạng bảo vệ Đảng, thì Giáo Hội chúng tôi cũng có rất nhiều người can cường, bất khuất bảo vệ Đạo, mà tôi là một trong những người sẵn sàng hy sinh thân mạng để bảo vệ Đạo Pháp và Dân Tộc.

Nhưng tôi nói cho các anh biết, Việt Nam là dân tộc hiếu hòa, tôn trọng lễ nghĩa. Hôm nay các anh đến "làm việc" với tôi một cách cộc cằn, hung hãn, thiếu văn hóa và lễ độ. Các anh muốn chọc tức để

tôi động não mà chết chỗ gì? Các anh lầm rồi. Các anh chưa hiểu được lòng dân, thì làm sao hiểu được người tu hành. Đừng nói chi thêm nữa, các anh về trình với Đảng các anh đưa tôi ra tòa đi, rồi sẽ cùng nhau đối chất công khai. Nơi thôn làng hẻo lánh, các anh muốn nói ngược nói xuôi gì không được!

Sau cuộc thẩm vấn, Công an viết biên bản và bắt Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang ký nhận. Hòa Thượng đọc xong trả lời: "Biên bản chỉ ghi lời các anh vu cáo, đầu có lời của tôi mà biểu tôi ký?". Công an nản nì vì vấn đề thủ tục xin ký giúp cho. Hòa Thượng liền phê vào biên bản một câu: "Cần đưa Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ra tòa để làm giấy khai tử nó" và ký tên phía dưới.

**HÒA THƯỢNG THÍCH QUẢNG ĐỘ GỬI THƯ CẢM ƠN** các Nhân sĩ trong và

ngoài nước, các Đoàn thể trong Cộng Đồng Người Việt Hải Ngoại cùng GHPGVNTN Hải Ngoại đã vận động cho Nhân quyền Việt Nam qua việc kêu gọi đề cử Hòa Thượng làm ứng cử viên Giải Nobel Hòa Bình. Tính cho đến nay đã có trên 300 Nhân sĩ quốc tế, Giáo sư Đại học, cũng như các Thượng Nghị Sĩ, Dân Biểu các Quốc Hội Hoa Kỳ, Liên Hiệp Âu Châu, Quốc Hội Úc, Pháp, Anh, Đức, Nhật, trong có hai Giải Nobel Hòa Bình, viết thư về Viện Nobel ở Na Uy đề cử Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, GHPGVNTN, làm ứng viên Giải Nobel Hòa Bình năm 2000. Gần đây, nhiều tuần báo quốc tế, như Asiaweek, Courier International, Le Point..., viết bài ca tụng Hòa Thượng cùng với Đức Dalai Lama là hai nhân vật Phật Giáo nổi tiếng nhất. Những bài viết đặt dưới các tiêu đề "Người Giữ Lửa cho Lương tri Phật Giáo Việt Nam", "Một nhà sư Việt Nam cho Giải Nobel Hòa Bình", "Thích Quảng Độ, Thánh Gandhi của Việt Nam".

Trong Thư Cảm ƠN, Hòa Thượng nói lên cảnh "cá chậu chim lồng" và nhắn mạnh: "Tôi vô cùng áy náy trước cuộc vận động của liệt quý vị nhằm đề cử tôi làm ứng viên giải Nobel Hòa Bình. Tự biết mình không xứng. Tuy nhiên, nghĩ thêm sâu, tôi thấy phải khiêm nhường nhận lãnh sự tin cậy của quý liệt vị. Vì thiết nghĩ, tôi chỉ là nơi gối gấm và qua tôi, quý liệt vị hưởng đến đất nước Việt Nam trước tiên. Như vậy, sự vinh danh kia khi có cơ duyên trở thành hiện thực, sẽ là sự vinh danh toàn thể dân tộc Việt Nam nghèo khó, khổ đau suốt 55 năm ròng. Đặc biệt những người tù, đã hay đang bị giam cầm oan ức, vì dám biểu tỏ ôn hòa lòng tin vào lẽ phải hoặc bảo vệ tin ngưỡng, tôn giáo của mình. Sự vinh danh ấy còn là cơ hội hy hữu cho thế giới chú tâm giải

quyết nổi khổ đau trầm thống trong cuộc sống thiếu nhân quyền của dân tộc chúng ta".

Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế xin đăng nguyên văn Thư Cảm Ơn của Hòa Thượng sau đây:

**Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam  
Thống Nhất  
Viện Hóa Đạo**

Phật lịch 2544  
Số 07/VHĐ/VT

**THƯ CẢM ƠN**

**quý Nhân sĩ trong và ngoài nước, quý  
Đoàn thể trong Cộng Đồng Người Việt  
Hải Ngoại,  
cùng GHPGVNTN Hải Ngoại**

Thưa quý Liệt vị,

Tôi rất xúc động khi hay tin nhiều Nhân sĩ trong và ngoài nước, nhiều Đoàn thể trong Cộng Đồng Người Việt trên khắp năm châu, cũng như các GHPGVNTN tại hải ngoại đã tán đồng hoặc mở cuộc vận động đề cử tôi làm ứng viên Giải Nobel Hòa Bình năm 2000.

Như quý vị biết, tôi chỉ là một Tăng sĩ bình dị, sống theo tinh thần tri túc, ước vọng và mưu cầu sao cho nhân dân được no ấm, an vui, đất nước được cường thịnh, vẻ vang cùng các quốc gia trong cộng đồng nhân loại. Cho nên, tôi vô cùng áy náy trước cuộc vận động của quý liệt vị nhằm đề cử tôi làm ứng viên giải Nobel Hòa Bình. Tự biết mình không xứng. Tuy nhiên, nghĩ thêm sâu, tôi thấy phải khiêm nhường nhận lãnh sự tin cậy của quý liệt vị. Vì thiết nghĩ, tôi chỉ là nơi gói gắm và qua tôi, quý liệt vị hướng đến đất nước Việt Nam trước tiên. Như vậy, sự vinh danh kia khi có cơ duyên trở thành hiện thực, sẽ là sự vinh danh toàn thể dân tộc Việt Nam nghèo khổ, khổ đau suốt 55 năm ròng. Đặc biệt những người tù, đã hay đang bị giam cầm oan ức, vì dám biểu tỏ ôn hòa lòng tin vào lẽ phải hoặc bảo vệ tín ngưỡng, tôn giáo của mình. Sự vinh danh ấy còn là cơ hội hy hữu cho thế giới chú tâm giải quyết nỗi khổ đau trầm thống trong cuộc sống thiếu nhân quyền của dân tộc chúng ta.

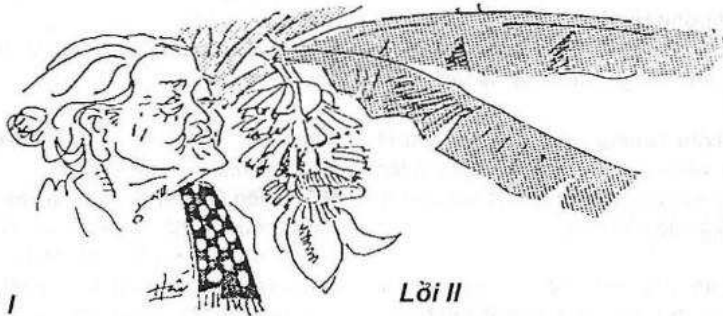
Lê ra tôi phải có thư cảm ơn quý liệt vị sớm hơn. Song công việc Giáo Hội bề bộn, tuy được đặc xá nhưng vẫn còn sống cảnh cá chậu chim lồng. Vì vậy, không hẳn muốn gì đều có thể thực hiện ngay. Bức thư này, tôi nhờ Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế chuyển đạt và công bố, chắc phải cần thời gian mới đến tay quý liệt vị. Mong quý liệt vị thông cảm.

Xin quý Liệt vị nhận nơi đây lời cảm ơn chân thành của tôi. Cầu chúc quý Liệt vị thân tâm an lạc, thành công trong mọi lĩnh vực làm cho quốc thái dân an.

Thanh Minh Thiền Viện,  
ngày 21 tháng 6 năm 2000  
Viện Trưởng Viện Hóa Đạo  
Sa môn Thích Quảng Độ  
(ấn ký)

# Dâng Mẹ nghìn đóa sen hồng

- Bửu Truyền -



## Lời I

Mẹ, nghìn đóa sen hồng  
kính dâng lên Mẹ với lòng nhớ  
thường.

Mẹ, muôn cánh sen vàng,  
chân như tịch mịch niết bàn cho  
con.

Mẹ, cảnh giới mười phương  
diu con tri kiến  
vô thường sắc không.

Mẹ, (là) phần hưởng rừng,  
bồ đề phiêu nhiễu thuần thành tâm  
con.

Mẹ, hạnh nguyện pháp vương  
dắt diu con trẻ vượt đường trầm  
luân.

Mẹ, khai hoa tử tuổi còn xuân,  
nuôi con mẹ những da mồi tóc  
sửng.

Mẹ, chất chiu giọt sữa đêm trường  
cho con vị ngọt hàm hưởng mạn  
nồng,

Lời mẹ rào rạt biển sông,  
thênh thang tiếng mõ, mệnh mông  
kinh cầu,  
con say giấc ngủ ý châu  
trong vòng tay mẹ mấy màu mưa  
hoa.

Mẹ, mạn-đà-la  
để con diện mục  
bản lai viên thành.

Mẹ, muôn cánh chiêm-đàn  
cho con kiến tánh định thần minh  
tâm.

Mẹ, Bồ Tát Quán Âm  
vật con thoát khỏi tử sanh luân hồi.

Mẹ, Mẹ là tất cả, Mẹ ời !

## Lời II

Mẹ, nghìn đóa sen hồng  
hóa sanh chín phẩm tịch không niết  
bàn.

Mẹ, cảnh giới Lạc Bang  
xa lia địa ngục, trần gian, vô  
thường.

Mẹ, là nước, là gương  
là vàng trắng sáng,  
là đường chánh tâm  
Mẹ, (là) hải triều âm  
vang xa ba cõi, thậm thâm sáu  
đường.

Mẹ, chân cứng đá mềm  
một sửng hai nằng, thác ghềng  
neo đôn.

Mẹ, trời xanh, mây trắng, bình an  
cho con hỏi thổ bước lên làm người.

Mẹ, Phật lực huệ, Phật lực oai  
con nường bóng mẹ ra ngoài trầm  
luân.

Khuyên con đại nguyện thế hoàng,  
bồ đề kiên cố, thức tâm chơn  
thường,  
từ bi trí tuệ pháp vương,  
giác ngộ, giải thoát khỏi đường  
nghiệp nhơn.

Mẹ, uất đàn hưởng  
để con phản tỉnh  
tham sân mê lầm.  
Mẹ, nghìn ánh nhiên đăng  
giúp con vô nhiễm lợi danh sắc trần.  
Mẹ, Bồ Tát Phổ Hiền  
ban vui cứu khổ độ sanh muôn loài.

Mẹ, Mẹ Việt Nam, Mẹ ời !

(Vu Lan 2000)

# Tin phật sự

## • Tân Ban Chấp Hành Chi Hội PTVNTN tại Mannheim & VPC

Ngày 18.6.2000, Phật Tử tại Mannheim & VPC nhân buổi Lễ Phật cầu an định kỳ, đã bầu lại Ban Chấp Hành Chi Hội nhiệm kỳ 2000-2002.

Thành phần tân Ban Chấp Hành như sau:

- Chi Hội Trưởng : ĐH Nhựt Trọng Trần Văn Minh
- Chi Hội Phó Nội Vụ: ĐH Thiện Hội Đặng Ngọc Hải
- Chi Hội Phó Ngoại Vụ: ĐH Diệu Đông Trịnh Thị Nam
- Thư Ký: ĐH Diệu Hạnh Nga Nguyễn
- Thủ Quỹ: ĐH Tâm Trí Lê Chí Dũng
- Ủy Viên Tưởng Tế & Xã Hội: ĐH Diệu Phúc Ưông Thị Hồng Diễm - ĐH Hằng Ứng Lưu Ngọc Lành.
- Ủy Viên Nghi Lễ: ĐH Thực Giác Trần Văn Tâm
- Trưởng Ban Trai Soạn: ĐH Tâm Vũ Nguyễn Thị Phượng.
- Ban Cố Vấn: ĐH Minh Trí Nguyễn Duy Uy - Thiện Tâm Nguyễn Hiệp - Giác Hiến Nguyễn Thế Vinh.

### Địa chỉ liên lạc:

- ĐH Trần Văn Minh - Landteilst.7  
68163 Mannheim. Tel. 0621 / 825621

- ĐH Trịnh Thị Nam - Heckerstr. 59  
69124 Heidelberg -  
Tel & Fax 06221 / 785681

## • Tân Ban Chấp Hành Hội PTVNTN tại Đức Quốc

Ngày 24 - 25.6.2000, dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Như Điển, Chi Bộ Trưởng GHPGVNTN/Âu Châu/Đức Quốc - Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, Viện Chủ chùa Bảo Quang, Hamburg - Đại Đức Thích Hạnh Tấn chùa Viên Giác - Đại Đức Thích Tử Trí, Trụ trì Niệm Phật Đường Tâm Giác, trong cuộc họp thường niên Hội Phật Tử và các Chi Hội cùng Ban Hướng Dẫn GĐPTVNTN đã bầu tân Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2000 - 2002.

Thành phần tân Ban Chấp Hành như sau:

- Hội Trưởng: ĐH Thị Tâm Ngô Văn Phát
- Hội Phó Nội Vụ: ĐH Thiện Mỹ Lương Văn Xinh
- Hội Phó Ngoại Vụ: ĐH Diệu Đông Trịnh Thị Nam
- Thư Ký: ĐH Thiện Mãn Nguyễn Hữu Hậu
- Thủ Quỹ: ĐH Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc
- Ủy Viên Bảo Trì: ĐH Đức Hương Hồ Thanh
- Ủy Viên Văn Hóa & Xã Hội: Thị Chón Ngô Ngọc Diệp

### Địa chỉ liên lạc:

ĐH Ngô Văn Phát - Karlsruher Str.6- 30519  
Hannover Tel. 0511 / 879630

Fax: 0511 / 8790963.

Nhân dịp này thay mặt Ban Chấp Hành Hội Phật Tử VNTN/Đức Quốc chúng tôi xin chào mừng hai tân Ban Chấp Hành và nguyện cầu hồng ân Tam Bảo gia hộ cho quý Đạo Hữu thành viên thân tâm an lạc, gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp trong công việc Phật sự được giao phó.

## • Ban Liên Lạc Phật Tử VNTN tại Koblenz & VPC

Theo thư thông báo ngày 17.7.2000, thành phần Ban Liên Lạc Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Koblenz & VPC như sau:

- Trưởng Ban: ĐH Hoàng Hiền Mai Phong Sơn
- Phó Ban: ĐH Đỗ Văn Thông
- Thư Ký: ĐH Phạm Lạc
- Thủ Quỹ: ĐH Thiện Hào Nguyễn Viễn Phương

### Địa chỉ liên lạc:

#### Mai Phong Sơn

David Röntgen Str. 6 - 56073 Koblenz  
ĐT. 0261 - 47455

Thay mặt BCH Hội Phật Tử VNTN Đức Quốc, chúng tôi xin chào mừng quý Đạo Hữu thành viên trong Ban Liên Lạc và chúc quý Đạo Hữu gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp trong công việc Phật sự được giao phó.

## THÔNG BÁO

### GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU HỘI PHẬT GIÁO & VĂN HÓA TOULOUSE

#### Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính Bạch Thượng Tọa Thích Như Điển,  
Trụ Trì Chùa Viên Giác, Đức Quốc.

Hội Phật Giáo Văn Hóa Toulouse trân trọng kính tưởng trình Thượng Tọa:

Chúng con vừa tìm được một cơ sở thích hợp và khang trang để tạo dựng ngôi chùa ở Toulouse với giá tiền là 730.000,00F (kể cả phí tổn Notaire). Sau khi thống lượng với người bán, Ban Trị Sự Hội chúng con đã đồng ý và đã đóng tiền cọc. Đến ngày 15.9.2000 là hết hạn.

Bạch Thượng Tọa trong dịp tổ chức Đại Lễ Phật Đản ngày 04.6.2000 vừa qua chúng con đã kêu gọi Phật Tử và thân hữu hoan hỉ đóng góp công sức và tài chánh để xây dựng ngôi chùa ở Toulouse. Nhân dịp này Hòa Thượng Thích Minh Tâm từ Paris xuống chủ trì buổi lễ. Ngài cũng đã kêu gọi và cầu nguyện cho Hội Phật Giáo Toulouse sớm thành công viên mãn trong việc xây dựng ngôi chùa mà tất cả Phật Tử ở đây hằng mong ước từ lâu.

Trong lần kêu gọi đầu tiên tại buổi lễ, Ban Trị Sự và một số Phật Tử cùng thân hữu hiện diện đã phát tâm cúng dường số tiền là 116.450,00 F. Ngoài ra, Hội Phật Giáo Toulouse chúng con có được số tiền trên dưới 100.000,00 F. Hai số tiền cộng lại, Hội Phật Giáo Toulouse vẫn còn nhiều khó khăn trong vấn đề tài chánh. Chúng con luôn luôn thành tâm cầu nguyện và bằng mọi cách sẽ làm hết sức mình để cố đạt mục đích có được ngôi chùa như:

- Tiếp tục kêu gọi Phật Tử phát tâm cúng dường
- Kêu gọi Hội Thiện
- Tổ chức cơm Xã Hội
- Tổ chức văn nghệ có bán vé và bán ăn uống

Để hỗ trợ cho Hội Phật Giáo và Văn Hóa Toulouse, chúng con kính mong Thượng Tọa với uy tín và đức độ sẵn có của mình, xin Thượng Tọa cầu nguyện cho chúng con

và phổ biến đến Phật Tử Đức Quốc hoan hỉ yểm trợ cho Hội Phật Giáo Toulouse trong bước khó khăn đầu tiên.

Thành tâm bài tạ Thượng Tọa, kính chúc Thượng Tọa pháp thể khinh an, thân tâm thường an lạc.

Nay Kính Bạch

TM. Ban Trị Sự Hội Phật & Văn Hóa Toulouse

Vũ Văn Hải

(Ký tên và đóng dấu)

## GIỚI THIỆU VÀ KÊU GỌI PHÁT TÂM

Ấn Tống, Cúng Dường Phạm Vọng kinh  
Bồ Tát Giới bốn giảng ký do Pháp sư  
Diễn Bồ dịch ra Hán văn, Hòa Thượng  
Thích Trí Minh (Mai Sơn thiền viện) dịch  
ra Việt văn

"Giới vi Vô thượng Bồ Đề chi bản" có nghĩa là giới là cội gốc của quả Vô thượng Bồ Đề. Quả như thế, trong đạo Phật người xuất gia, kẻ tại gia đều giữ giới cả!

Kính thưa quý vị,

Bấy lâu nay hàng Phật Tử chúng ta, khi đã thọ Bồ Tát giới rồi, đều mong muốn có được một bộ kinh giảng giải rõ ràng về 10 giới trọng và 48 giới khinh của Bồ Tát để học hỏi, nghiên cứu, tìm hiểu rõ thế nào là khai, giả, tri, phạm các giới của ba đời mười phương chư Phật.

Thật là một phúc duyên lớn mà chúng tôi được quý thầy vì từ bi tâm đã ân cần truyền dạy chép lại bản Phạm Vọng kinh Bồ Tát Giới bốn giảng ký này. Quyển kinh giảng ký trên 1000 trang được chép rất công phu và sẽ được phát hành thành một bộ gồm 2 cuốn khổ lớn có bút tích của Hòa Thượng Trí Minh cũng như hình ảnh của Sư ông dịch giả và của Pháp sư Diễn Bồ. Ngoài ra bộ kinh còn được trang trí rất trang nghiêm với rất nhiều hình ảnh Phật, Bồ Tát, cảnh giới Cực Lạc v.v...

Bản dịch mỗi nhất (1994) này đã được Sư ông dịch giả duyệt và chỉnh lại để làm bản gốc cho những lần phát hành sau này, vì bản in và phát hành ở Pháp cách đây trên 12 năm có quá nhiều khuyết điểm.

Bất cứ Phật tử hành gì đạo, kể cả người chưa thọ Bồ Tát giới, đều có thể thỉnh bộ giảng ký này để tham khảo, học hỏi bởi "Nhất thiết chúng sanh, sở nhập Tam Bảo hải, di tín vi bổn, trụ tại Phật gia, đĩ giới vi bổn" (Kinh Anh Lạc Bổn Nghiệp), nghĩa là tất cả chúng sanh, khi mới vào trong bể Tam Bảo, phải dùng lòng tin sâu dày làm gốc, đã an trú trong nhà Phật thì dùng giới làm cội gốc.

Người cầu Phật đạo một cách nghiêm túc, không thể nào không tri giới, vì từ nơi giới sẽ sinh ra định, từ định sinh ra huệ. Thế nên mới nói "Duy tuệ thị nghiệp", chỉ có trí tuệ là sự nghiệp duy nhất của kẻ cầu đạo Vô thượng Bồ Đề mà thôi.

Các Bạn hỏi, hãy phát tâm cúng dường, ấn tống bộ kinh vô cùng trân quý này! Vì bạn không thể chỉ tụng giới mà không rõ thế nào là tri, thế nào là phạm. Lời giảng rất uyên thâm, văn vẻ sáng sủa và linh động. Bạn có đọc vào mới thấy Pháp sư đã dày công với bao nhiêu tâm lực để dịch từ Phạn văn ra Hán văn, rồi thì Hòa Thượng đã khổ công, tận dụng tất cả sức lực của mình trong tuổi



già sức yếu để uyển chuyển và khéo léo dịch ra Việt văn, trong thời gian nhập thất, bạt mọi ngoại duyên của Ngài trong mấy chục năm trời.

Giới còn thì Phật còn, vì thế khi Đức Phật sắp tịch diệt, do tâm đại bi, Ngài đã dạy các đệ tử: "Sau khi Ta diệt độ, các ông phải nhất tâm tôn kính giới luật, phải xem giới như thầy của các ông".

Nguyên cho tất cả chúng ta đây cùng pháp giới chúng sanh đều mặc giáp trụ trang nghiêm, giới hạnh nơi thân, trí tuệ nơi tâm cho đến lúc ngồi dưới cội Bồ Đề khi sao mai mọc...

Nam Mô A Di Đà Phật

Nam Mô Ưu Ba Ly Tôn Giả Liên Chúng Bồ Tát

#### GHI CHÚ:

Quý Đạo Hữu có thể:

- Tùy hỷ cúng dường ấn tống bộ kinh này.  
- Đặt bộ kinh này. Mỗi bộ gồm 2 cuốn, tổng cộng trên 1000 trang, khổ lớn (A 4), chữ rất lớn (chữ 14), các vị lớn tuổi đều đọc được dễ dàng. Giá mỗi bộ 100 Đúc Mã cho Phật tử tại gia. Quý vị xuất gia thỉnh thì nửa giá (50 Đúc Mã).

Tất cả mọi tịnh tài cúng dường cũng như thỉnh kinh xin liên lạc về Chùa Viên Giác Hannover hoặc trực tiếp liên lạc với Liên Chúng Bồ Tát (Đh. Diệu Đông,

Heckerst.59, 69124 Heidelberg, Germany; Tel/Fax: 06221-785681.

E-Mail:thinhhinh@aol.com ).

Trưởng mục (Konto) để chuyển tiền cúng dường, thỉnh kinh là là:

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Konto Nr.034 4630 - BLZ 672 700 03 Deutsche Bank Heidelberg

Xin ghi rõ ở Verwendungssweck (= mục đích cho việc gì): **cúng dường kinh Phạm Võng**. Trong trường hợp thỉnh kinh thì ghi: **thỉnh kinh Phạm Võng**. Trong cả hai trường hợp cúng dường và thỉnh kinh xin ghi rõ tên, họ người phát tâm và địa chỉ người nhận kinh trong tờ chuyển tiền, hoặc viết thư cho Đh. Diệu Đông để chúng tôi có thể gửi kinh đến quý vị.

Bộ kinh này hiện nay Thầy trụ trì Viên Giác đang duyệt lại, đến cuối năm 2000 hoặc đầu năm 2001 sẽ in xong.

Xin quý vị hoan hỷ góp phần công đức và ủng hộ bằng cách đặt kinh cho chúng tôi có phương tiện ấn loát được số lượng lớn.

#### • THÔNG BÁO CỦA LIÊN CHÚNG BỒ TÁT

Khóa tu học Phật Pháp lần chót trong năm nay sẽ được tổ chức tại địa điểm NCO-CLUB, Delawarestr.21 - 76149 Karlsruhe, từ 9.00 giờ (khai mạc) ngày thứ bảy 02.9.2000 đến 16.00 giờ (bế mạc) ngày chủ nhật 03.9.2000.

Thượng Tọa Thích Thiện Huệ sẽ hướng dẫn và thuyết giảng về Kinh Bồ Tát Hạnh của Ngài Santi Deva (Thánh Thiện). Tất cả các Đạo Hữu đã thọ **hoặc chưa thọ Bồ Tát giới** đều có thể tham dự được.

Vì đây là khóa tu tịnh tâm, cần rất nhiều yên tĩnh cho học viên, nên trẻ em dưới 14 tuổi không thể tham dự được. Học phí ủng hộ mỗi học viên là 50 Đúc Mã. Quý vị ở xa có thể về địa điểm hôm thứ sáu ngày 01.9.2000.

Liên Chúng Bồ Tát (Đức Quốc)

## THƯ NHẬN ĐỊNH VÀ KIẾN NGHỊ

Kính gửi:

-Ông Bí Thư Tỉnh Ủy Thừa Thiên Huế.  
-Ông Chủ Tịch UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế.  
-Ông Trưởng Ban Tôn Giáo Chính Quyền Tỉnh Thừa Thiên Huế.  
-Ông Chủ Tịch UBMTTQ Việt Nam Tỉnh Thừa Thiên Huế.  
-Ông Giám Đốc Sở Công An Thừa Thiên Huế.  
-Ông Giám Đốc Đài Truyền Hình Thừa Thiên Huế.

Kính thưa quý vị,

Trước hết chúng tôi trân trọng kính chào quý vị trong tinh thần Hiếu biết - Đoàn kết - Thắng thân - Thông cảm và Xây dựng.

Chúng tôi biết rằng, quý vị là những người con dân Việt Nam yêu nước và là những Đảng Viên Đảng Cộng Sản nhiệt tình xây dựng xã hội "Công bằng - Dân chủ - Văn minh".

Với lý tưởng trong sáng, với sự mệnh lớn lao ấy, chúng tôi vô cùng trân trọng. Và cũng chính vì sự trân trọng ấy mà chúng tôi xin thay mặt Tăng Đoàn Thừa Thiên Huế gửi *Nhận Định và Kiến Nghị Thư* này đến quý vị, trình bày một số vấn đề có liên quan đến Phật Giáo như sau:

### A. NHẬN ĐỊNH

#### 1. Bồ đề chùa Long Quang:

Nhận định rằng: Hòa Thượng Thích Như Đạt cũng như Tăng chúng và Phật Tử chùa Long Quang kê bỏ của chùa, nhằm mục đích chống lũ lụt xói lở để bảo vệ chùa, bảo vệ tài sản và cơ sở Phật Giáo, đồng thời làm nơi đi đường đời sống tâm linh Phật Tử ba huyện phía Bắc, chủ không phải với mục đích: "Lấn đất công, chiếm mặt nước, xây dựng trái phép làm thay đổi dòng chảy, gây xói lở ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, gây thiệt hại tài sản và đe dọa tính mạng nhân dân", như Văn Thư số 224/TBUB đề ngày 20.5.2000, do ông Nguyễn Xuân Ty, Chánh Văn Phòng UBND Huyện Hướng Tra Kỳ, gửi cho ông Lê Như Đạt (tức Thích Như Đạt, trụ trì chùa Long Quang, thị trấn Tú Hạ) và các Ban ngành chức năng. Văn thư này đã tạo ra nhiều bức xúc không những cho chủ Tăng, Phật Tử chùa Long Quang mà còn nhiều Tăng Ni, Phật Tử trong tỉnh và ngoại tỉnh nữa.

Nhận định rằng: Đài truyền hình Huế, tối ngày 28 và trưa 29.5.2000 và những ngày liên tiếp sau đó, đã đưa tin về việc kê bỏ chùa Long Quang trong chuyên mục "Cuộc sống quanh ta", là thiếu chín chắn và khách quan, xem thường khán thính giả và nhân dân, làm mất niềm tin của nhân dân với cơ quan có chức năng thông tin đại chúng.

Nhận định rằng: Đài truyền hình sử dụng Bồ Đề Chùa Long Quang làm duyên cớ để bình phẩm xách mé những lời dạy cao quý của Đức Phật như: Vô Ngã, Vô Tha, Tử Bi, Cửu Khổ làm xúc phạm đến niềm tin của hơn 90% người dân có tín ngưỡng và cảm tình với Đạo Phật. Gây xáo trộn, mất đoàn kết giữa nhân dân và Tôn giáo, giữa Tôn giáo và Chính quyền, giữa Tôn giáo và Đảng.

Nhận định rằng: Vào các ngày 4, 5.7.2000, ông Phó Bí Thư Tỉnh Ủy Hồ Xuân Mãn và

ông Giám đốc Sở Giáo Dục Hoàng Huy Lập, Đại Biểu HĐND làm chủ tọa để cho nhân dân địa phương minh tố cáo Ngài trụ trì và Tăng chúng chùa Long Quang là không có thuộc tính của Đảng, vì tính Đảng là tính "Chỉ công vô tư".

Nhận định rằng: Việc ông Phó Bí Thư ngồi ghế chủ tọa, lắng nghe dân của mình tố cáo chùa Long Quang, nếu cho việc lắng nghe này là tốt, để phát huy tính dân chủ do Đảng chủ trương, thì tại sao anh Lê Công Cầu có thư gửi các cơ quan chức năng để góp ý xây dựng, nêu rõ một số sự thật về kê bỏ chùa Long Quang, thì lại bị Công an Tỉnh mời làm việc tại Đồn Công An Phường Thuận Hòa, vào chiều 27 và sáng 28.6.2000. Như vậy, đó là phát huy tính dân chủ, hay là đe dọa tính dân chủ của người này để phát huy tính dân chủ của người kia theo ý mình?

Nhận định rằng: Đài truyền hình tiếp tục đưa tin 3 người dân xã Phong An tố cáo Ngài trụ trì và chủ Tăng chùa Long Quang dưới sự chủ tọa của ông Phó Bí Thư Tỉnh Ủy và ông Giám đốc Sở Giáo Dục là khiêu khích sự bức xúc của dân chúng bên này và bên kia sông. Hướng dẫn sử dụng bản và dư luận của dân chúng từ bỏ kê bỏ làng Phong của ông Phó Bí Thư sang bỏ kê chùa Long Quang làng Phú Ốc là cực kỳ nguy hiểm.

#### 2. Về thông báo số 23/TB/UBND của xã Phong Mỹ

Trong Thông báo có đoạn viết "... Có một bộ phận từ trước đến nay, không phải là tín đồ Tôn giáo, đã mời một số chức sắc Tôn giáo đến cúng tế trái với thuần phong mỹ tục..."

Nhận định rằng: "Không phải là tín đồ Tôn giáo", nhưng họ vẫn có Tôn giáo riêng của họ, Tôn giáo về Đạo Ông Bà. Họ tin tưởng ông bà, cha mẹ, tổ tiên, nội ngoại, anh hùng, liệt sĩ, hồn thiêng đất nước... đã từng hộ trì giúp đỡ cho họ vượt qua nhiều mặt trong đời sống hằng ngày về vật chất cũng như tâm linh. Họ tin tưởng rằng mọi sự vinh nhục, thành bại của họ trên trường đời, có tương quan ít nhiều đến các Đấng Thiêng Liêng mà chúng ta không thể nhìn thấy bằng con mắt và suy nghĩ phạm tục. Đó cũng là một loại Tôn giáo. Ai không có đạo Phật, đạo Chúa thì ít nhất cũng có đạo Ông Bà. Người có đạo, mời Thầy về nhà riêng cúng kỵ để ngưỡng mộ về cội nguồn tâm linh, về công ơn sinh thành dưỡng dục nên mình là thuộc quyền tự do tín ngưỡng của họ, như Pháp Luật Nhà Nước quy định. Quý Thầy đã làm gì trái với thuần phong mỹ tục, không thấy nêu lên mà chỉ chụp mũ. Các cán bộ UB không tin thì thôi, tại sao lại chụp mũ. Đây là hành động cản trở tự do tín ngưỡng của người khác.

"Chức sắc Tôn giáo", cũng như nói "chức sắc chính quyền" là những vị có chức vị và phẩm tước (Fonctionnet titre) trong lĩnh vực Tôn giáo hay chính quyền. Loại cán bộ chân đất, loại Tu Sĩ áo rách và loại thường dân đóng khổ thì không thể gọi "chức sắc".

"Thuần phong mỹ tục", là phong tục thuần hậu, tốt đẹp (Bonnes moeurs) của một đất nước, con người.

Ồ nhà thi sao cũng được, ra đường thì phải mặc áo quần cho lịch sự. Vào chùa phải để nón, dép ngoài, không được mang theo, Tu Sĩ thì gọi bằng Thầy mà không gọi bằng anh, xứng hô thì phải xưng đạo hiệu chứ không kêu tên tục. Cúng tế thì không nên

đốt xe cúp giấy, nhà lầu giấy, xe con giấy, vàng bạc giấy... Như vậy mới là thuần phong mỹ tục.

"Sứ sai" là chế độ thực dân cũ và bồi bút tay sai, sử dụng trong tập truyện ngắn "Sãi vãi" để mai mỉa các vị Tu sĩ Phật Giáo, nhằm triệt hạ Phật Giáo, với ý đồ biến đất nước Việt Nam thành nước La Mã. Nay được cán bộ nhà nước đem sử dụng lại với mục đích gì? Phải chăng vị cán bộ này muốn quay lại với chính sách của thực dân cũ?

"Thầy bà" là từ kép lấy mang tính tiêu cực, để chỉ một thầy nào đó mà cán bộ xã không bằng lòng. Tại sao không gọi đích danh vị đó, mà lại ăn nói hồ đồ xác láo như vậy, dùng chàm đến tận ái tập Tăng sĩ Phật Giáo. Tiếng Việt Nam phong phú lắm, sao các vị cán bộ không kiếm ra từ nào khác mà dùng, đi dùng chỉ danh từ "Thầy bà" nghe không thuần phong mỹ tục chút nào! "Lời nói không mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau".

Người Tây phương họ còn bày vẽ nhau nói năng chững chạc: "Il faut tourner la langue sept fois avant de parler", huống hồ dân Á Đông mình vốn giàu nhân ái tử hòa.

Cán bộ lãnh đạo nhân dân, ăn nói, viết lách thì phải lựa lời. "Nhất ngôn khả dĩ hưng quốc, nhất ngôn khả dĩ tàn bang". Chỉ một lời nói khiêm cung, tử ái của cán bộ cầm quyền, cũng đủ làm ấm lòng dân. Làm cán bộ không những phải khiêm cung mà còn phải biết lắng nghe. Không những lắng nghe trong nhà mà còn phải biết lắng nghe tiếng kêu ngoài đường, nơi thôn quê và hè phố, để cùng dân nói, cùng dân làm, cùng dân bàn và cùng dân kiểm tra, để thấy bốn phận mình lo cho dân đến đâu rồi. Và chỉ cần cán bộ biết lắng nghe thôi, cũng đủ làm vơi bớt khổ đau cho dân tình.

Chúng tôi nhận định rằng: Cán bộ hạ tầng nhiệt tình, nhưng hiểu và làm sai chủ trương chính sách của Đảng và Nhà Nước là cực kỳ nguy hiểm, nên các cơ quan có thẩm quyền cần phải chăm sóc và giáo dục kỹ lưỡng trước khi giao việc.

### 3. Chùa Từ Hiếu chưa được cấp giấy phép xây dựng

Chúng tôi nhận định rằng: Năm 1998, Chùa Từ Hiếu trình đơn xin được xây một nhà để kính sách và lưu giữ các bản in Kinh-Luật-Luận được khắc trên gỗ. Các bản gỗ này được khắc dưới các triều đại nhà Nguyễn, Chùa Từ Hiếu muốn bảo tồn chúng, như một di sản vô cùng quý báu của Phật Giáo. Chùa đã nộp đơn và hồ sơ đầy đủ, chính quyền nhận hồ sơ với lời hứa hẹn "chờ đợi". Sau hơn 3 tháng, chùa vẫn không được trả lời cho, hay không cho. Chùa dọn dẹp mặt bằng, đặt đá để chuẩn bị xây dựng, thì chính quyền cử người đến cản với lý do: "Chùa có giấy phép xây dựng". Đơn nộp ba tháng mà không xét cho dân. Hành chánh gì mà quan liêu của quyền đến thế! Nhân dân làm sao chịu đựng nổi?

Nhận định rằng: Đất chùa, kính phí chùa, nhân công chùa, xây dựng được thì đóng góp không những chỉ cho Phật Giáo mà còn cho xã hội.

Vậy, UBND Thành Phố có Văn Thư số 447, ký ngày 11.8.1998 bắt chẹt chùa làm gì!

### 4. Trung Tâm Văn Hóa Liễu Quán, tọa lạc 15 Lê Lợi Huế

Chúng tôi thấy rằng: Trung Tâm Văn Hóa Liễu Quán, được GHPGVNTN xây dựng năm 1970. Do cố Hòa Thượng Thích Đức Tâm làm Giám Đốc. Trong đó gồm có một thư viện và một nhà máy in sắp chữ.

- Máy in để in các kinh sách và tạp chí Phật Giáo.

- Thư viện, cất giữ trên dưới 10 ngàn đầu sách.

Sau năm 1975, máy in Nhà Nước buộc hiến và đã di chuyển đi nơi khác. Phòng thư viện, toàn bộ kính, sách, báo chí Phật Giáo và các văn hóa phẩm, tư liệu sử, triết, văn học đã bị đem đốt, trong chiến dịch bài trừ văn hóa.

Còn lại các ngôi nhà trong trung tâm và toàn bộ bàn ghế, tủ đứng, tủ nằm Nhà Nước buộc hiến, nhưng sau phiên họp của Ban Đại Diện Giáo Hội, đã quyết định không thể hiến, bởi lẽ đó là tài sản do Tăng Ni, Phật Tử đóng góp. Không ai có quyền hiến. Sau đó, chính quyền thông qua Ban Văn Học Nghệ Thuật TT-Huế, đến Giáo Hội xin mượn một thời gian, khi nào Giáo Hội cần thì xin trả lại. Bảy giờ, Giáo Hội còn trăm bề khó khăn chưa thể tiến hành sinh hoạt bình thường được. Do đó, thế chẳngặng đặng, Giáo Hội phải thuận tình cho Ban Văn Học Nghệ Thuật mượn, với điều kiện, lúc nào Giáo Hội cần, thì phải hoàn trả.

Giáo Hội đã nhiều lần có đơn đề nghị hoàn trả, nhưng chính quyền quanh co không chịu hoàn trả, lại cho Công ty Trần Lâm thuê lại tiền. Nói mượn nhưng đòi thì không trả là nghĩa làm sao. Dân nợ Nhà Nước, đáo hạn chưa trả kịp thì niêm nhà, đi tù. Còn Cố Quan Nhà Nước mượn của chùa của dân đòi mãi không trả nghĩa là thế nào? Chúng tôi thấy êm đẹp hơn hết là các Ban ngành chức năng của Đảng và Chính quyền bảy giờ, nên nghiên cứu cái gì của Phật Giáo thì hãy trả lại cho Phật Giáo. Đó là cách để chúng ta xây dựng xã hội công bằng - dân chủ - văn minh.

### 5. Chùa Phước Thành ở đường Phan Chu Trinh - TP Huế

Chúng tôi nhận định rằng: Chùa Phước Thành do hệ 7, phòng 12 họ Nguyễn Phước Tộc hiến cúng cho Ban Đại Diện GHPGVNTN Thừa Thiên năm 1979, Thượng Tọa Thích Chí Thắng được Giáo Hội ủy nhiệm về trú trì năm 1981. Trùng tu lại chùa năm 1987.

Năm 1998, khởi công xây dựng các nhà phụ và đã có giấy phép xây dựng. Bỗng nhiên UBND Thành Phố buộc đình chỉ, vì lẽ có người kiện cáo. Trong cơn lú vừa qua, chùa Phước Thành ngập lụt quá đầu người. Thầy trò dùng tôn che rạp trên gác chùa để cất giữ lương thực và phòng khi có lũ xảy đến, UBND Thành Phố ra quyết định cưỡng chế, buộc tháo gỡ gấp. Chờ điều tra. Sự lợi lộc che chắn bảo quản lương thực và nhân mạng mà bảo tháo dỡ gấp! Được biết sau khi điều tra, bên nguyên cáo không có hồ sơ hợp lệ, bên bị cáo thì giấy tờ đầy đủ. Thế mà đã 2 năm, chùa Phước Thành vẫn chưa có giấy phép tiếp tục xây dựng các công trình phụ, nhà bếp, nhà cầu để giải quyết việc nhân sinh xuất nhập, hậu bảo vệ cho môi trường được trong sạch. Tại sao các cơ quan chức năng không tạo điều kiện mà tỏ ra khinh thường chùa và chủ trương công bằng dân chủ văn minh của Đảng và Nhà Nước đến thế?

### 6. Chùa Phước Hải ở Làng Văn Xá - Huyện Hương Trà

Chúng tôi thấy: Chùa Phước Hải do Cố Hòa Thượng Thích Đăng Lễ xây dựng vào thập niên 60, cho chú Tăng và Phật Tử tu học. Nhưng sau khi đất nước được giải phóng, chính quyền chiếm dụng làm cơ quan, sau đó làm cứ xá cho công nhân viên lưu trú.

Thượng Tọa Thích Lương Phường trú trì chùa Phước Duyên là người kế thừa, đã nhiều lần gửi đơn đến cơ quan chức năng, yêu cầu trả lại chùa Phước Hải để bảo tồn di tích Thầy Tổ, và duy trì tín ngưỡng cho dân làng, làm nơi tu tập cho Tăng Tín đồ, nhưng cơ quan chức năng nói quanh co không chịu hoàn trả. Tại sao?

### 7. Chùa Quan Âm - đường Trần Quang Khải - TP Huế

Chúng tôi nhận định rằng: Chùa Quan Âm, đã được Nhà Nước chiếm dụng sau năm 1975 và muốn phá sạch dấu tích của Chùa, nên bảy giờ đã đào đất chôn tượng Phật, chôn chuông, kinh sách và thủ tiêu, sơn phết các biểu tượng Phật Giáo được sử dụng trong lối kiến trúc, để không ai biết đây là một ngôi chùa. Sau đó chính quyền giao cho hợp tác xã thêu ren sử dụng. Đông-Ấu sụp đổ, phòng trào thêu ren ngừng lại. Đến nay là thời thượng của các công ty ngoại quốc đến làm ăn tại Việt Nam. Chính quyền tỉnh nhà đã cho san bằng chùa Quan Âm, lấy mặt bằng cho một công ty Nhật Bản thuê để xây dựng lên đây một trung tâm dạy nghề du lịch. Nếu quả thật như vậy, chúng tôi lấy làm vui mừng, vì tỉnh nhà có thêm một trung tâm, dân tình sẽ bớt phần thất nghiệp. Nhưng liệu có ổn không? Đất đai mình thiếu gì. Cả một đồng ruộng lúa de, lúa vua ngự, ở An Cựu, đã được lấp bằng, phân cho cán bộ, cho các cơ quan ban ngành xây nhà cao tầng. Cảnh quang ở đồng An Cựu cũng thông thoáng mát mẽ lắm, sao không dành một lô đất ở đây cho Nhật thuê. Lại đi san bằng, triệt hạ một ngôi chùa, cho dù đó là chùa của ai, để có mặt bằng cho thuê! Có người khởi kiện và Tòa Lãnh Sự Nhật biết nơi đó là một ngôi chùa được san bằng, thì liệu Nhật có dám thuê nữa không? Chúng ta ăn nói làm sao về quốc thể "cày ruộng cho thuê đất"! Nhật là một nước có 60% dân số theo Phật Giáo Đại Thừa. Hơn nữa chúng tôi thấy việc làm chôn tượng Phật, cày chùa, đốt kinh sẽ có ảnh hưởng không mấy tốt đẹp cho đời sống tâm linh của dân tộc, cho vận mệnh đất nước.

Để các vị ngẫm nghĩ.

Cái gì của dân, hãy trả lại cho dân, nhất là chùa chiền, nơi nhân dân tin ngưỡng. Đó là cách thể xây dựng đất nước vững chắc nhất, để thuyết phục và đây cũng chính là việc thi hành đúng đắn về chủ trương Nhà Nước nhất.

Nếu chính quyền làm được như vậy, thì sẽ được dân thưởng, dân bảo vệ. Người cầm quyền đừng bao giờ nghĩ rằng: "Tôi có quyền làm như vậy, tôi có quyền không làm như kia". Người có quyền lực, đừng bao giờ nghĩ rằng, mình có quyền lực, thì người đó sẽ tồn tại lâu dài trong quyền lực.

### 8. Chùa Châu Hoàng Liên Xá ở Huyện Hương Trà

Chùa này do Cố Hòa Thượng Thích Đức Tâm khai sáng và chủ trương xây dựng vào thập niên 70.

Nay, Thầy Tâm Thọ muốn chiêm dụng để làm trụ trì.

Ngày nhận chức trụ trì của thầy Tâm Thọ tại chùa Châu Hoàng Liên Xã cách đây hơn 2 tháng có các chức sắc Ban ngành của Chính quyền tham dự và có Công an làm vòng đai soát xét giấy tờ những người vào chùa lúc đó.

Nhận định rằng: Nhận chức trụ trì chỉ là việc nội bộ Phật Giáo, Để các chức sắc Ban ngành Chính quyền tham dự và Công an làm vòng đai soát xét giấy tờ làm gì cho mang tiếng, nhúng tay quá sâu vào nội bộ Phật Giáo.

### 9. Chùa Tử Vân - đường Phan Bội Châu - TP Huế

Thầy trụ trì chùa Tử Vân gởi đơn xin có quan chức nâng sửa nhà, vào ngày 15.3.2000, đến ngày 17.5.2000, UBND Phường Trường An phê đơn với ý kiến như sau:

"UBND Phường Trường An nhất trí theo nội dung đơn (sau khi có sự đồng ý của Ban Trị Sự Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Tỉnh). Kính chuyển cơ quan chức năng xem xét giải quyết".

Nhận định rằng: Với lời phê và điều kiện như vậy, là Chính quyền đã đánh mất chức năng khách quan, làm cho cán cân luật pháp bị lệch hướng.

### 10. Giấy triệu tập của Công an Huyện Phú Vang

Giấy triệu tập của Công an Huyện Phú Vang số 1, số 2 đề ngày 07.01.2000 gởi cho các ông Trưởng Công Đồng và Nguyễn Văn Loan tại thôn Khánh Mỹ, xã Vinh Xuân, vào lúc 1 giờ 30' và 2 giờ 30' với nội dung là để làm việc có liên quan.

Nhận định rằng: Công an triệu tập dân với giờ giấc nói trên là không phù hợp với giờ hành chính, vì giờ hành chính là từ 7 giờ sáng đến 11 giờ trưa và từ 14 giờ trưa đến 17 giờ chiều, còn 1 giờ 30' và 2 giờ 30' là giờ thuộc ban đêm khuya khốc.

Nhận định rằng: Giấy triệu tập ghi nội dung là để "Làm việc có liên quan", là không rõ ràng, và nhất là vào ban đêm, khiến dân hoang mang lo sợ. Làm việc tạo ra sự hoang mang lo sợ cho dân chúng là không tốt, là phản lại lý tưởng của Công an nhân dân, cũng như chủ trương của Đảng và Nhà Nước.

### B. KIẾN NGHỊ

Từ những nhận định trên, với mục đích góp phần vào việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, tạo tiền đề sức mạnh để xây dựng một xã hội "Công bằng, Dân chủ, Văn minh". Chúng tôi có những kiến nghị như sau:

**Thứ 1.** Yêu cầu Tỉnh Ủy và UBND xét và trả lại các cơ sở của Phật Giáo như sau:

- Trung Tâm Văn Hóa Liễu Quán - 15 Lê Lợi - Huế.
- Chùa Phước Hải thuộc xã Hương Văn, huyện Hương Trà - TT Huế.
- Phục hồi lại chùa Quan Âm, đường Trần Quang Khải - TT Huế.

**Thứ 2.** Yêu cầu Tỉnh Ủy và UBND xét và cấp giấy phép cho chùa Tử Hiếu được xây dựng nhà cất giữ Kinh sách và tạng bản, cũng như chùa Phước Thành tại đường

Phan Chu Trinh, chùa Tử Vân ở đường Phan Bội Châu, được xây dựng đúng pháp luật.

**Thứ 3.** Yêu cầu Tỉnh Ủy và UBND xét và giảm lược mọi thủ tục hành chính rườm rà đối với Tôn Giáo, về việc xây dựng cơ sở Tôn Giáo cũ cũng như mới, và những người xuất gia được nhập hộ khẩu, di chuyển hộ khẩu dễ dàng từ nơi này đến nơi khác như mọi người công dân.

**Thứ 4.** Yêu cầu Tỉnh Ủy và UBND xét và tạo điều kiện cho những tu sĩ có quốc tịch nước ngoài, gốc Việt Nam, khi về thăm quê hương được phép ở lại chùa để thuận lợi cho sự sinh hoạt Tôn Giáo của họ.

**Thứ 5.** Yêu cầu Tỉnh Ủy và UBND Tỉnh làm sáng tỏ ai đã xúi giục Đài truyền hình Huế, lợi dụng việc bỏ kê chùa Long Quang để bôi nhọ Phật Giáo trên thông tin đại chúng.

**Thứ 6.** Yêu cầu Tỉnh Ủy và UBND làm sáng tỏ, ai đã xúi giục một số dân làng Bồ Điền, Phú Lễ phát biểu có tính cách bôi nhọ sự thật về bỏ kê nơi chùa Long Quang.

**Thứ 7.** Yêu cầu Tỉnh Ủy và UBND làm trấn an lòng dân làng Bồ Điền và Phú Ốc cũng như toàn dân về việc Đài Truyền hình đưa tin thiếu khách quan về bỏ kê chùa Long Quang tạo hoang mang và chia rẽ trong dân chúng.

**Thứ 8.** Yêu cầu Tỉnh Ủy và UBND buộc Giám đốc Đài truyền hình phải bồi hoàn danh dự cho Phật Giáo, vì đã để cho nhân viên nhục mạ Phật Giáo trên thông tin đại chúng và bồi hoàn danh dự cho Hòa Thượng Thích Như Đạt cũng như Tăng chúng và tín đồ chùa Long Quang.

**Thứ 9.** Yêu cầu Tỉnh Ủy và UBND chỉ thị cho các cơ quan chức năng, chấm dứt mọi sự khủng bố và không được phân biệt đối xử Tăng Ni và Phật Tử bên này hoặc bên kia.

Thưa quý vị,

Những gì chúng tôi đã trình bày trong Nhận Định và Kiến Nghị Thư này, là để góp ý và xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

Và, những Kiến Nghị của chúng tôi, rất mong được quý vị nghiên cứu và giải quyết thấu tình đạt lý trong thời gian ngắn nhất là 3 tuần, để chúng tôi luôn tin tưởng vào sự chăm quyền của quý vị, mà yên tâm tu tập và hành đạo đúng luật pháp quy định.

Nếu Kiến Nghị này của chúng tôi không được Tỉnh Ủy, UBND Tỉnh nghiên cứu giải quyết, chúng tôi sẽ tiếp tục có những Kiến Nghị khác gởi đến cấp trên.

Trân trọng kính chào quý vị trong tinh thần Hiếu biết, Đoàn kết, Thông cảm và Xây dựng.

Huế, ngày 11 tháng 7 năm 2000  
TM. Tăng Đoàn Thừa Thiên - Huế  
Thích Thiện Hạnh

Nơi nhận :

- Như trên
- Văn Phòng Giáo Hội
- Trụ Trì các Tự Viện
- "Để kính tường"
- Lưu.

# Sinh hoạt cộng đồng

## • ĐÊM VĂN NGHỆ THƯỜNG VỀ MIỀN TRUNG

*Sống kiếp tha hương nặng nỗi sầu  
Vương nhô tình người xót tình quê*

Hưởng ứng chiến dịch "Lá lành đùm lá rách" do nguyệt san Dân Chúa & Viên Giác chủ trương, nhóm Tha Hương chúng tôi ra đời và Đêm Văn Nghệ Thường Về Miền Trung được tổ chức vào ngày 20.5.2000 tại Frankfurt/Main đã thành công một cách tốt đẹp.

Nhờ lòng hào tâm của quý vị đến tham dự, những giúp đỡ của quý thân hữu gần xa cũng như những đóng góp tích cực của các anh chị em nghệ sĩ khắp nơi, chúng tôi đã thu được một số tiền là 2.400 Đức Mã thêm vào quỹ cứu trợ lũ lụt.

Thành quả này đã biểu hiện mối quan tâm sâu đậm của tất cả chúng ta đối với những đồng bào ở tại quê nhà, nạn nhân của cơn bão lụt xảy ra tại miền Trung.

Kính thưa quý vị,

Một đêm văn nghệ có tính cách thân mật gia đình, một chương trình đã lôi cuốn được mọi người và càng về cuối, chương trình càng vui nhộn. Đây là điều khích lệ lớn cho anh chị em nghệ sĩ cũng như Ban Tổ Chức.

### Chi tiết phần quyền góp:

Trong đêm văn nghệ chúng tôi có quyền góp tại Hội trường được số tiền là 443,-DM.

Sau đêm văn nghệ, một số quý vị hào tâm đã gọi điện thoại xin ủng hộ:

Gđ. Phạm Thế Dương (Aachen) 50,-DM

Gđ. Vũ Bình Minh (Simmen) 100,-DM

Gđ. Vũ Văn Hợp (Norden) 100.-DM

Gđ. Nguyễn Văn Nguyên (Lorsch) 100,-DM

Gđ. Đinh Văn Hai (Norden) 100,-DM

Cô Phạm Tuyết Lan (Mainz-Kastel) 300,-DM

Gđ. Đinh Văn Hai (Norden) 100,-DM

Cô Phạm Tuyết Lan (Mainz-Kastel) 300,-DM

Cô Phạm Tuyết Lan (Mainz-Kastel) 300,-DM

### PHẦN THU LỢI

Sau khi tổng kết các chi phí cần thiết cho phòng ốc, âm thanh & ánh sáng v.v..., số tiền còn lại 2.400,-DM đã được chúng tôi chuyển đến nguyệt san báo Viên Giác và Dân Chúa - Quỹ Cứu Trợ Lũ lụt.

Nhóm Tha Hương một lần nữa xin cảm ơn tất cả các anh chị em Nghệ Sĩ, ban nhạc Mây Bốn Phương, Quí Thân Hữu đã đóng góp công của, tài năng cũng như giúp chúng tôi vượt qua những khó khăn để Đêm Văn Nghệ Thương Về Miền Trung được thành công một cách tốt đẹp.  
Kính báo,

Nhóm Tha Hương  
Loepoldhafen ngày 14.6.2000

### TIN TỨC

#### • Tin thêm về Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại

Trong số báo Viên Giác 117 tháng 6 năm 2000 chúng tôi đã loan tin về kỳ đại hội bầu cử Ban Chấp Hành Thống Nhất Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại theo Thông Cáo Báo Chí của nhà văn Khải Chính Phạm Kim Thư, Tổng Thư Ký của Ban Chấp Hành Thống Nhất VBVNHN được bầu trong kỳ đại hội thống nhất ngày 18-19.3.2000 tại Orlando, Florida, Hoa Kỳ, gồm những thành viên hai Ban Chấp Hành của Bà Minh Đức Hoài Trinh và của Ông Đặng Văn Nhâm.

Nay được biết thêm, Ban Chấp Hành Thống Nhất này cũng chưa được Văn Bút Quốc Tế thừa nhận, nên trong kỳ Đại Hội Văn Bút Quốc Tế họp tại Mạc Tú Khoa từ ngày 22 đến 28.5.2000, VBQT chỉ mời những thành viên của các phân bộ VBVNHN đến tham dự với tính cách quan sát viên mà thôi.

Trong kỳ Đại Hội này, VBQT đã ủy nhiệm cho Ông Terry Carlborn, Tổng Thư Ký, tìm một giải pháp hàn gắn sự chia rẽ nội bộ của VBVNHN để phúc trình cho VBQT trong kỳ Đại Hội thứ 68 tại Manila năm 2001.

## Tìm thân nhân, nhắn tin, tìm con

• Tìm con là NGUYỄN ĐỨC THÀNH, 37 tuổi (tuổi Thìn), con của ông Nguyễn Văn Đơm và bà Vũ Thị Hân (Tiến). Trước khi đi Bun, con ở tại số nhà 17 đường Đào Duy Từ (cũ) tỉnh Nghĩa Bình. Hiện nay là đường Lê Đình Cẩn, thị xã Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Con đi Bun ngày 20.11.1983 tại phi trường Tân Sơn Nhất, Sài Gòn.



Khi con nhận được tin này, hãy liên lạc ngay với mẹ ĐT số 85 7793 ở nhà bác Nguyễn Văn Tuấn, số nhà 85B phố Phạm Hữu Điều, thành phố Hải Phòng. Bởi vì Ba con mất rồi, nên Mẹ về Bắc. Còn em Hà của con nay vẫn sống ở Sài Gòn cùng với

anh Nguyễn Văn Khoát,  
địa chỉ 18A đường Tân Sơn,  
Tổ 20A, Phường 15, quận Tân Bình,  
Thành phố Hồ Chí Minh.

Quý bạn bè thân hữu ai biết anh Nguyễn Đức Thành, xin liên lạc với các địa chỉ trên hoặc Ông Ngô Doãn Tiệp,

địa chỉ:  
Ober Str 24 - 65594 Runkel.  
Tel. 06482 91 11 03.

Thành thật cảm ơn.

• Cô LƯU NGỌC ANH, trước ở Thủ Đức, Việt Nam, là bạn của cô Thanh Hương (nay ở Pháp). Nghe tin cô Ngọc Anh hiện ở vùng Bitterfeld (Đông Đức cũ, giữa Dessau - Volfen - Leipzig). Xa cách nhau 15 năm chưa gặp. Nay bà Nguyễn Thị Elisabeth (tức là cô của Thanh Hương) cần gặp.

Vậy Lưu Ngọc Anh hoặc bạn bè thân hữu ai biết Ngọc Anh làm ơn báo tin về địa chỉ:

MME NGUYỄN THỊ ELISABETH  
Le Castellán, Bat J 16 -  
Chemin du Castellán  
13800 Istres - FRANCE  
Tel. 0177 - 787 45 33

• Tìm TRẦN CHÍ LÝ, đơn vị cuối cùng Tiểu Khu Kiên Giang. Xin anh vui lòng bớt chút thời giờ quý báu liên lạc: Quỳnh Giao - 10813 Westonhill Dr. San Diego - CA 92126 - USA

• Anh CHIẾN, trước ở 52 phố Yên Ninh, Hà Nội, gần cửa hàng gạo, có chị tên là Hòa và em trai là Thắng và Lợi. Vượt biên năm 79-80. Định cư tại Thụy Sĩ. Em là em trai anh LẬP, định cư ở Đức đã 10 năm, muốn liên lạc với anh. Anh ở đâu gọi về ĐT: 0681-5959660. Ai biết anh CHIẾN ở đâu xin nhắn lại. Rất cảm ơn.

• PHAN ĐÌNH LÂM 49 tuổi, đi du học năm 1972. Cha là Phan Đình Phong ở Nha Trang đang đau nặng (ung thư đại tràng). Liên lạc gấp về gia đình hay điện thoại 06142 / 929976 để biết chi tiết.

## THÔNG BÁO

**Viên Giác số 120**

**Đặc Biệt Xuân Tân Tỵ**

Như thường lệ, sẽ phát hành vào tháng 12 năm 2000.

Vậy xin quý văn thi hữu gửi bài cho Viên Giác về Xuân và Tết đủ các loại thơ văn biên khảo .. . chậm nhất là đến cuối tháng 11 năm 2000.

Bài viết có thể gửi bằng E-Mail; nếu gửi bằng thư, ngoài bản in xin quý vị nhớ gửi kèm disc cho tòa soạn.

Quý vị ở Úc, Hoa Kỳ, Canada nhờ gửi bài sớm hơn.

Chân thành cảm ơn quý vị.

(Phù Vân)

## Lễ tang

# Cố Thượng Tọa Thích Thiện Thông

và khóa Tu Gioe Duyên Bồ-Tát Giới tại gia kỳ 2 tại Chùa Viên Giác - Hannover

Thời gian lặng lẽ trôi qua, thật nhanh và vô tư. Vạn sự trên cõi đời này cứ đến rồi đi theo định luật vô thường mà Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật đã chỉ dạy cho chúng sanh.

Từ nhiều tháng trước, Chi Bộ Phật Giáo VNTN Đức Quốc đã sắp xếp chương trình, thông báo để cho Phật Tử chuẩn bị và Khóa Tu Gioe Duyên Bồ Tát Giới tại gia lần thứ 2 đã bắt đầu từ ngày 01.07.2000 tại chùa Viên Giác Hannover đúng theo dự định. Tuy nhiên, cùng lúc với khóa tu này, một sự việc trọng đại đã làm cho Chư Tôn Đức, Tăng Ni và Phật Tử tại Đức Quốc nói riêng, cũng như tại Âu Châu nói chung, bồi hồi, cảm xúc, tiếc thương, là sự viên tịch của Thượng Tọa Thích Thiện Thông!

Cuối tháng 6 và đầu tháng 7 dương lịch năm nay, có thể nói là thời gian đa đoan Phật sự:

- Từ ngày 24-25.06.2000, chúng tôi đã về chùa để họp Ban Chấp Hành Hội và BCH các Chi Hội Phật Tử VNTN tại Đức. Đây cũng là lần sau cùng chúng tôi được gặp Thượng Tọa Thích Thiện Thông!

- Trong 2 ngày họp tại Chùa Viên Giác, chúng tôi được tin hiền thể của Bác Thiện Hậu Trần Xuân Hiền, Chi Hội Trưởng Chi Hội PTVNTN Reutlingen, từ trần!

- Đang chuẩn bị để đến Stuttgart phân ưu cùng Bác Thiện Hậu và tiễn đưa Bác Gái đến nơi an nghỉ, thì chúng tôi được tin Thượng Tọa Thích Thiện Thông lâm bạo bệnh. Bàng hoàng, xúc cảm, tôi đã điện thoại về chùa thăm hỏi và được Thượng Tọa Quảng Bình cho biết rõ bệnh tình của Thầy Thiện Thông.

- Ngày 29.06.2000, cùng với DH Diệu Đông và Thiện Chánh, thay mặt Chi Hội PTVNTN Mannheim & VPC, chúng tôi đã đến dự Tang lễ của Bác Hiền gái. Thật đúng là "Họa vô đôn chí"! Trong khi đang chia xẻ niềm đau nỗi buồn với Bác Thiện Hậu, mọi người lại nóng lòng lo nghĩ đến Thầy Thiện Thông.

Chúng tôi đã thu xếp để về chùa từ sáng sớm ngày 30.06.2000. Nhờ vậy, chúng tôi có được nhân duyên thăm Thầy Thiện Thông vào giờ phút cuối: 09 giờ 30 phút, chúng tôi được tháp tùng Thượng Tọa Viên Giác đến bệnh viện. Khoảng 10 giờ, Thầy và chúng tôi vào đánh lễ và tụng kinh. Lúc đó Thượng Tọa nằm nghiêng về phía tay

phải, như tử thể của Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật khi nhập diệt; mình hơi cong. Hơi thở rất yếu, nhưng sắc diện của Thầy vẫn hồng hào.

Trong lúc Thượng Tọa Viên Giác chủ trì và hướng dẫn chúng tôi đọc tụng kinh chú, tôi để ý thấy nói cổ của Thầy Thiện Thông cử động mà chúng tôi nghĩ là Thầy đã nghe và muốn nói gì với chúng tôi trong giờ phút đó! Thượng Tọa Viên Giác đã khẩn nguyện với Thầy: "Nếu Thầy còn nhân duyên với Phật Tử thì xin Thầy sống lại cho thật dưng mãnh; còn như Thầy thấy không cưỡng được tử thần, thì xin Thầy yên ổn ra đi và nguyện cầu Đức Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật tiếp độ Thầy được vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ như ước nguyện thiết tha của Thầy".

Thượng Tọa Viên Giác và chúng tôi ra về thì độ 10 phút sau (lúc 10 giờ 30 phút) Thầy đã trút hơi thở sau cùng! *Một hồi chuông trống Bát Nhã của chùa Viên Giác đã vang lên để tưởng niệm trong giờ phút thiêng liêng này và cầu nguyện cho Giác Linh Thượng Tọa Thích Thiện Thông được cao đăng Phật Quốc.*

Trong niềm thương đau, Khóa Tu Gioe Duyên vẫn được khai giảng đúng theo dự định với sự chứng minh của quý Chư Tôn Đức Tăng Ni. Đặc biệt, có sự hiện diện của Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo VNTN Âu Châu (Hòa Thượng đã ban cho Giới Tử một bài khai thị thật quý báu); Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sự; Thượng Tọa Thích Minh Phú, Chi Bộ Phó Chi Bộ Phật Giáo VNTN Đức Quốc; Sư Bà Bảo Quang v.v... Đã có trên 70 Tăng Ni An Cư Kiết Hạ cùng với trên 90 Phật Tử tham dự khóa tu.

Năm nay Thượng Tọa Viên Giác và quý Chư Tôn Đức có ý dành cho Phật Tử nhiều thì giờ để tu học hơn là nghe Pháp. Vì vậy, mỗi ngày chúng tôi được nghe thuyết Pháp một lần, nhưng có đến 4 khóa lễ nơi chánh điện. Cũng như năm trước, mỗi ngày vào lúc 8 giờ tối, Thượng Tọa Viên Giác đã chủ trì và chủ Tăng Ni cùng Phật Tử tụng kinh Đại Bát Niết Bàn, mỗi chữ một lạy. Trong khóa tu này còn có buổi lễ truyền giới Sa Di, Sa Di Ni và Thúc Xoa thật trang nghiêm và tiếp theo, có 26 Phật Tử phát tâm thọ Bồ-Tát giới tại

gia, gồm có 8 Ưu Bà Tắc và 18 Ưu Bà Di.

Giảng sư chính thức trong khóa tu năm nay gồm có: Thượng Tọa Viên Giác, Thượng Tọa Quảng Bình, Thượng Tọa Tâm Viên và Đại Đức Thích Hạnh Tấn. Theo dự định còn có Thượng Tọa Thiện Thông... và Thầy đã đến Đức đúng theo lời thỉnh mời, nhưng Thầy không giảng dạy bằng khẩu giáo mà chúng tôi nghĩ, sự ra đi của Thầy là một bài giảng về thân giáo, ý nghĩa thâm sâu hơn. Thầy đã thị hiện, đã đến với Phật Tử tại Đức Quốc và Âu Châu để xiển dương Pháp-Môn Tịnh-Độ, sách tấn việc tu trì và Thầy đã đột ngột ra đi để cho chúng ta quán chiếu sâu sắc hơn về cái lý vô thường.

Tuy nhiên, nhân duyên Phật Pháp rất vi diệu. Thay vào sự thiếu vắng Thượng Tọa Thích Thiện Thông, khóa sinh đã được nghe những lời Pháp thật thù thắng của Thượng Tọa Tâm Viên và Ni Sư Như Tường đến từ Việt Nam. Được biết, Thượng Tọa Tâm Viên xuất thân từ Trường Phật Học An Dưỡng Địa ở Phú Lâm trước đây, rất uyên thâm Giáo lý, Phật Pháp; và Ni Sư Như Tường là bảo muội của Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt, Viện chủ chùa Thiện Minh ở Lyon, Pháp Quốc. Đạo hạnh và phong cách của Ni Sư đã làm cho Phật Tử rất kính mến.

Ngày Chủ nhật 02.07.2000, Thượng Tọa trụ trì chùa Viên Giác cùng với Chư Tôn Đức, Tăng Ni và Phật Tử đã đến nhà quản để cử hành nghi lễ nhập liệm Thượng Tọa Thích Thiện Thông dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Minh Tâm và Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt.

Rồi mọi người lại quay về với khóa tu, trì tụng kinh chú, nguyện cầu và nghe Pháp. Gần tròn 60 tuổi đời, tôi đã chứng kiến biết bao nhiêu cảnh tử biệt sanh ly để chiêm nghiệm về hai câu thơ bất hủ mà tôi rất tâm đắc từ khi còn cấp sách đến trường:

*"Nhân diện bất tri hà xứ khứ*

*Đào hoa y cựu tiếu Đông Phong"*

Mỗi buổi sáng, trong thời khóa trì tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm, nhìn lên chánh điện, tôi thấy thiếu vắng hình bóng của Thầy, không được nghe tiếng tụng kinh và giọng xướng Hồng Danh Chú Phật rất tha thiết của Thầy! Cảnh cũ còn đây, mà Người bây giờ không biết ở nơi đâu! Rồi trong khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu 12 tại Amiens,

Pháp Quốc, tôi đây, Phật Tử cũng không được nghe lời giảng dạy quý báu của Thầy như dự định!

Ngày Thứ sáu 07.07.2000, Kim Quan của Thầy được cung nghinh về chùa Viên Giác. Quý Thầy Cô đã trang hoàng Linh-Sàn và Linh-Cửu thật trang nhã và Chủ Tăng Ni cùng với Phật Tử đã liên tiếp tụng kinh A Di Đà và kinh Địa Tạng trước Kim Quan của Thầy. Đặc biệt chúng tôi, Phật Tử đã thọ Bồ-Tát giới tại gia, đã luân phiên mỗi toán 4 người, đắp Y, cầm Bê Tích đứng đàn hầu hai bên Kim Quan của Thầy trong suốt thời gian lễ Tạng làm cho quang cảnh thêm phần trang nghiêm và cũng nói lên tấm lòng kính yêu, thương nhớ Thầy.

Buổi lễ Di Quan thật long trọng và biểu hiện tất cả tình cảm tôn kính, tiếc thương. Ban Kinh Sư do Thượng Tọa Thích Quảng Bình làm Chủ Sám đã cử hành các nghi thức thật trang nghiêm; có lễ nhạc và tán tụng thật nhịp nhàng. Những Điều Văn của Thượng Tọa Viên Giác, của Sư Bà Bảo Quang, của Đại Đức Thích Tử Trí cũng như của quý Chú Tôn Đức và Phật Tử đã nhắc nhở tất cả công đức của Thầy, những lời giáo huấn quý báu cũng như những kỷ niệm, những tình nghĩa thân thương đã làm cho hầu hết người tham dự buổi lễ không cảm được nước mắt!

Tôi nghe nhiều ĐH kể lại: Trở qua Đức lần thứ 2 này, đi đâu Thầy cũng đem hết tâm sức của mình ra để giảng dạy và Thầy thường nói với Phật Tử rằng: "Thầy đã truyền đạt hết tất cả về Pháp Môn Tịnh Độ rồi và Thầy khuyên Phật Tử nên dành nhiều thì giờ để hành trì, kéo không kịp nữa! Đừng để tâm ý mỏng lung, đừng chú trọng quá nhiều đến việc nghe Pháp mà thiếu sự hành trì".

Chúng tôi thiếu nghĩ, cũng vì những lời đi huấn của Thầy mà trong khóa tu Gieo Duyên lần này, Thượng Tọa Viên Giác đã dành nhiều thời gian cho việc hơn là nghe Pháp; cũng như Đại Đức Hạnh Tấn trong bài giảng về "Lời khuyên cho những người có ý chí mạnh trên đường cần cầu giải thoát", cũng nhấn mạnh đến sự hành trì giới hạnh, hướng về nội tâm, biết sống lục hòa và bỏ hết "những việc làm của thế gian", hãy sống an nhiên tu tập.

Viết đến đây, tôi chợt nhớ lại hình ảnh của Thầy Thiện Thông khi chúng tôi tiễn đưa Thầy trở về Việt Nam tại phi trường Frankfurt trong lần trước. Điều này tôi đã kể trong một bài viết đăng trên Bản Tin Tâm Giác số tháng 9/99; nay xin được nhắc lại để tưởng niệm đến Thầy: Căn hành lý xong còn đủ thời gian, Thầy trò ngồi uống nước và tâm tình. Tôi đã thưa với Thầy: Lúc Thượng Tọa Viên Giác hỏi có ai muốn nói gì với Thầy nữa không? Con nghĩ là có nhiều người muốn nói, nhưng nói

ra trong giờ phút sắp chia tay, chắc ai cũng sợ cảm xúc! Thầy dạy: là Phật Tử, phải hiểu cái lý vô thường, hợp rồi tan, không có gì quan trọng hết!

Nói vậy, nhưng khi chúng tôi đứng hai bên của vào để xá chào Thầy, tôi thoáng thấy Thầy cũng ứa lệ! Tôi chợt nhớ hai câu thơ:

*"Khấp như xử nữ vu qui nhật  
Tiếu tự thứ sinh lạc đệ thi!"*

Xin tạm dịch:

*Khóc như thiếu nữ trong ngày cưới,  
Cười tự học sinh lúc hỏng thi!*

Trước một tình cảm thân thương, trước một sự hài lòng hay một niềm hạnh phúc dâng đầy, người ta cũng khóc! Chúng tôi kính ngưỡng những giọt nước mắt của Thầy. Từ đây chúng tôi không còn được một lần tiễn đưa Thầy trở về Việt Nam như lần trước để hứa hẹn ngày gặp lại! Tuy nhiên, như ĐH Diệu Đông đã bạch trước Giác Linh Thầy: Hôm chia tay, Thầy đã nói "Au revoir" ... Chúng con kính Au revoir Thầy và xin ước nguyện gặp lại Thầy ở Tây Phương Tịnh Độ.

Thượng Tọa Viên Giác nói: Ngày 27.06 Thầy Thiện Thông còn đi mua quà để tặng mừng Sinh Nhật của Thượng Tọa vào ngày 28.06; nhưng chiều ngày 27.06, khi Thượng Tọa Quảng Bình vào phòng để mời Thầy ra dùng cơm thì thấy Thầy đã té xiêu trên sàn nhà, trong tay còn cầm cây viết và tay khác là một mảnh giấy có hai câu đối mà Thầy vừa làm xong:

*"Đa niên bất thiệp tận tha phương,  
Vị pháp vong xu, vị thế nhân!"*

Đưa Thầy vào bệnh viện, Bác sĩ cho biết bệnh tình của Thầy rất nguy kịch! Thượng Tọa Viên Giác kể thêm: Sau giờ lạy kinh Đại Bát Niết Bàn tối hôm đó, trong khi ngồi Thiền, Thầy đã thấy Tây Phương Tam Thánh hiện ra trong một mặt trời thật sáng mà Thầy nghĩ là để tiếp dẫn Thượng Tọa Thiện Thông. Ngày 01.07, trong khi đang nằm nghỉ, mở màng Thượng Tọa Viên Giác đã thấy Thầy Thiện Thông về nói với Thượng Tọa rằng: "Thầy Như Điển đừng lo, mọi việc để tôi lo".

Thượng Tọa Viên Giác nói tiếp: "Không biết Thầy sẽ lo gì, nhưng bây giờ chúng tôi đang lo cho Thầy. Tuy nhiên, Thầy đã được Chú Phật tiếp dẫn, chắc chắn Thầy có một thần lực rất mạnh, mong rằng Thầy sẽ gia hộ cho Phật Tử ở đây".

Chúng tôi nghĩ rằng, Thượng Tọa Thiện Thông đã có sẵn nhân duyên với Phật Tử tại Đức và Âu Châu từ lâu. Từ quê hương Việt Nam, Thầy đã sang đây để hoằng dương Phật Pháp, để xiển dương Pháp Môn Tịnh Độ, sách tấn Phật Tử hành trì Pháp Môn này. Và sau hết, Thầy đã xá bỏ xác thân tứ đại vô thường, vô ngã tại Đức Quốc, đúng vào thời điểm Khóa Tu Gieo Duyên Bồ Tát giới tại gia và đó cũng là

nhân duyên để một số đồng Tăng Ni, Phật Tử đã dự tang lễ của Thầy.

Với tất cả tình cảm thân thương, tôn kính, những giọt nước mắt đã ướt đẫm bờ mi. Tuy nhiên, đây không phải là những bi lụy thường tình của nhân thế mà là những giọt nước mắt biểu hiện sự tiếc thương một đấng tử bi, trí tuệ đã không còn để tiếp tục giáo hóa chúng sanh. Một sự mất mát vô cùng to lớn cho Phật Tử trong nước cũng như ở hải ngoại!

Tuy nhiên, càng thương tiếc, chúng ta hãy cùng nhau phát nguyện rộng lớn hơn, nguyện vâng lời Thầy để hành trì Pháp Môn Tịnh Độ, hành trì Giáo Lý Phật Đà.

*"Nhân nói đất Á  
Quả khắp trời Âu"*

Mấy mươi năm, Thầy đã kiên trì, kham khổ tu học (gieo nhân) tại quê nhà và từ hai năm qua, công phu tu tập đó đã nở hoa trên đất Đức này, trang trải cái quả tươi tốt đến cho Phật Tử ở khắp cả trời Âu.

Sau hết, tôi muốn nhắc lại một hình ảnh kỷ niệm thân thương và gần đây nhất để chúng ta cùng nhớ đến Thầy: Trong khóa Tu 4 ngày tại Karlsruhe từ 01 đến 04 tháng 6 vừa qua, đối đáp với Thượng Tọa Viên Giác trong chương trình văn nghệ bỏ tù... cho vui, Thầy đã ca bài "Tâm sự ông lái đò". Bây giờ đây Thầy không còn nữa, tôi thầm nghĩ, phải chăng đó là tiếng lòng của Thầy và con đó hôm đó chính là "Con thuyền Bát Nhã" mà Thầy là ông lái đò tử bi lân mẫn, muốn đưa chúng sanh qua bên kia bờ giác ngộ và một lần nữa Thầy cũng đã nhắc nhở Phật Tử chúng ta về sự vô thường:

*"Đời này có cũng như không"*

*"Sớm còn tối mất, bận lòng mà chi?"*

Chúng con xin nguyện cầu Chú Phật, Chú Bồ Tát tử bi gia hộ cho quý Chú Tôn Đức pháp thể luôn được Khang An để hoằng dương Phật Pháp và mỗi độ hè về, trong 3 tháng An Cư Kiết Hạ của Chủ Tăng Ni nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu; Phật Tử tại Đức Quốc cũng như Âu Châu có được một Khóa Tu như hai năm qua để gieo duyên Phật Pháp, để hành trì Pháp Môn Tịnh Độ và Giáo Lý Phật Đà.

Hằng mong, trong vị lai chúng con sẽ có được nhân duyên xuất gia hoặc nhờ Phật lực, sẽ được vãng sanh về cõi Tây Phương Tịnh Độ của Đức Phật A Di Đà, ngay sau khi xá bỏ xác thân tứ đại này.

Hằng mong, Giác Linh Thầy được cao đăng Phật Quốc và luôn gia hộ cho Phật Tử chúng con, những người có nhiều thiện duyên với Thầy cũng như hết thầy Pháp giới chúng sanh đều trọn thành Phật đạo.-

● Nhứt Trọng TRẦN VĂN MINH

## Phương danh cúng dường

(Tính đến ngày 17.06.2000)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Đường Tam Bảo, Xây Dựng Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo, trả tiền bánh trái v.v....

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ là chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Đường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhờ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích, để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính mong quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ danh máy một lần chữ ĐH (Đạo Hữu) ở bên trên.

### ● TAM BẢO

ĐH. Phạm Hữu Hậu (Mainz) 200DM. Nguyễn Đại Hùng 20DM. Lý Trường Kim Châu (Offenbach) 60DM. Trịnh Quang Thọ (Berlin) 30DM. Hoàng Thị Thu Huyền 100DM. Michael Längin 50DM. Quảng Phước 10DM. Dennth 20DM. Bindose & Becht 100DM. Lê Thị Nghĩa (Wildeshausen) 50DM. Fam. Teickner (Langenhagen) 10DM. Trần Đình Thống (Berlin) 50DM. Phạm Thị Quế 20DM. Phạm Ngọc Toàn 40DM. Srisahal Regnard 50DM. Không Ngọc Vinh 40DM. Trần Ngọc Diệp 20DM. Phạm Thị Tý 100DM. Vũ Xuân Sắc 40DM. Nguyễn Thị Liên (Salzgitter) 40DM. Đinh Thị Mùi (") 40DM. Thái Vĩnh An (Köthen) 20DM. Đỗ Chí Hùng (Finsterwalde) 10DM. Đinh Hữu Khánh (") 50DM. Nguyễn Thị Hồng Nga (Gardelegen) 20DM. Thiện Tịnh (Berlin) 50DM. Giác Chánh (") 20DM. Thiện Hải (") 50DM. Thiện Sơn (") 70DM. Thiện Lễ (") 100DM. Minh Thạnh 50DM. Chùa Linh Thủy (") 500DM. Gđ. ĐH Đỗ Bá Vinh (Bi) 100DM, HHHL ĐH Đỗ Bá Vinh. Lý Thị Bưởi (Köln) 50DM. Nguyễn Văn Hùng (Sindelfingen) 200DM, HHHL ĐH Nguyễn Văn Nghị. Trịnh Quốc Tiến & Thanh (Langenhagen) 500DM, Yen Dicks (Harsewinkel) 100DM. Hà Ngọc Dú (Krefeld) 43DM. Nguyễn Thị Kim Huệ (Bi) 500DM, HHHL ĐH Nguyễn Văn Sơn. Eva Harrmann (Hannover) 4.000DM. Chapuis Angelline Chantal (Pháp) 100FF. Hoàng Thị Ánh Tuyết (Việt Nam) 1US. Đặng Văn Chiến 100DM. Nguyễn Thị Phương 10DM. Đối Giang Nam (Malaysia) 20DM. Hứa Quân Muội 20DM. Thái Chí Mông (Beverungen) 50DM. Tạ Việt Tiến (Hannover) 20DM. Nguyễn Tuyết Minh 20DM. Đặng Thị Ngọc Bích (Struvenberg) 20DM. Nguyễn Trọng Tấn (Sweden) 100DM. Lâm Đạt Thịnh (") 100DM. Ấn

5DM. Ong Chin Siew 10DM. Trần Đình Mai 50DM. Nguyễn Thế Cường 20DM. Nguyễn Thị Minh Sáu (Empelde) 10DM. Đặng Tú Dũng (Berlin) 40DM. Lê Văn Thực 20DM. Nguyễn Thị Kim Anh (Gröditz) 10DM. Đặng Sơn & Trần Oanh (") 20DM. Phù Di Tạ (Frankfurt) 100DM. Trần Tuấn Tài 20DM. Nguyễn Kim Thanh (Gelsenkirchen) 50DM. Nguyễn Kim Yên (Essen) 50DM. Thái Quan Phát 20DM. Hồ Ngọc An Huy (Göttingen) 20DM. Trần Văn Thái (A'burg) 200DM. Đặng Thị Ngọc Lan (") 100DM. Huỳnh Ngọc Mỹ (Stuttgart) 50DM. Đường Thị Mỹ (Wiesbaden) 20DM. Diêu Thuần (Langen) 50DM. Ấn danh (Frankfurt) 50DM. Minh Tấn & Thiện Thủy (Darmstadt) 100DM. Thao Năng Lang (") 100DM. Chi Hội PTVNTN Aschaffenburg 500DM. Quảng Đạo (Frankfurt) 40DM. Diêu Hồ Phạm Thị Út 100DM. Ấn danh 50DM. Thiện Lâm & Diêu Phụng & Thiện Đăng (Langen) 150DM. Lý Thị Chu 50DM. Thiện Đắc 20DM. Nguyễn Ngọc Châu (Wiesbaden) 20DM. Nguyễn Thị Bông (Pháp) 20DM. Nguyễn Thị H. Nga (") 30DM. Phạm Hữu Phước (Berg Gladbach) 100DM, HHHL ĐH Mai Thị Quyên & Mai Thị K. Phượng. Phạm Thị Tâm Đan (USA) 50US. Đỗ Thị Hường (") 20US. Đoàn Thị Hà (Dranske) 100DM. Nguyễn Duy Long (Rostock) 100DM. Fam. Tsang (Rietberg) 50DM. Trương Mạnh Cường (Bad Pymont) 20DM. Gđ. Cam & Ngô (Berlin) 100DM. Lê Chi Gruber (Anh Quốc) 100DM. Lê Thị Thùy Phượng (Ludwigshafen) 30DM. Diêu Liên (USA) 20US. Diêu Đạt (") 200US. Quảng Niệm (") 20US. An Quang (") 50US. Đồng Trúc (") 100US. Mini Vương (") 1.000US (Đưa tro cốt HLĐH Nhị Châu Hào & Nhị Đàm Chuyển từ Đức sang Mỹ). Phan Văn Gổ (Augsburg) 200DM (cúng Thanh Minh). Phạm Văn Út (Ý) 10.000Lire. Phan Ngọc Thanh Tuyền (FF) 50DM. Nguyễn Ngọc Mai (Niederhorbach) 10DM. Vũ Nguyễn (Pinneberg) 50DM. Trần Thiện Châu (BS) 200DM. Nguyễn Văn Nhiệm (Spaichingen) 50DM. Chi Hội Rottweil 300DM & 2 bao gạo. Phan Hữu (Tuttlingen) 50DM. Đặng Văn Trọng (Hainburg) 200DM, HHHL ĐH Đặng Văn Niên. Kong Kim Nguyệt (Bassersdorf) 25DM. Trần Thị Khâm (Stuttgart) 30DM. Phan Yến Ngọc (USA) 45US. Nguyễn Thị Thanh Huyền (Ronnenberg) 20DM. Nguyễn Thị Minh Sáu (") 10DM. Đào Dương (CR) 10DM. Nguyễn Phòng (CR) 10DM. Trang Tiểu Bích (Arnsberg) 300DM. Trương Thị Bình (Schwerin) 30DM. Nguyễn Quốc Do (") 20DM. Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 50DM. Nguyễn Hải Nam (Berlin) 10DM. Ngô Long Du 100DM. Trần Ngâm 100DM. Trần Thị Kim Sinh (Isernhagen) 10DM. Nguyễn Thị Hường (") 10DM. Nguyễn Mạnh Sinh (Freiberg) 20DM. Cholkando Cshmol 10DM. Nguyễn Quốc Hiệp 20DM. Nguyễn Thu Hà (Empedel) 10DM. Gđ. Triệu Thành 50DM. Phạm Trần (Hannover) 20DM. Đồng Nghĩa & N. Tịnh 20DM. Huỳnh Thị Hương 10DM. Trần Thiện Châu (Wattenhüttel) 50DM. Trần Đăng Ninh (Clausthal) 20DM. Trần Thị Hồng Bàn (") 10DM. Gđ. Nguyễn Thế Anh (Oberstdorf) 50DM. Triệu Văn Tùng (Krefeld) 100DM. Hà Ngọc Thịnh (Hameln) 20DM. Trang Vi Hùng 100DM. Đông & Bảo Anh 10DM. Lưu Văn Chính (Essen) 20DM. Jenny Trần (Elmshorn) 30DM. Quách Vĩnh Nghĩa (Dorsten) 100DM. Fam. Chan (Hannover) 50DM. Đỗ Hùng & Mỹ Hằng (Trier) 50DM. Ngô Thị Hồng Mỹ (Đan Mạch) 200Kr, HHHL ĐH Ngô Hải Phát. Fam. Tsang (Rietberg) 70DM. Lê Thị Thanh Thanh (Langenhagen)

20DM. Nguyễn Anh Phong (Singapore) 300DM. Cổ Chơn Phước Hải (Úc) 150 Úc kim. Ấn danh (Anh Quốc) 50 Úc kim. Phật Tử chùa Pháp Bảo (Úc) 525 Úc kim. Cô Chúc Tinh Ngọc (") 100 Úc kim) Chủ Chúc Đàm (") 50 Úc kim. GĐĐH Đồng Loại (") 100 Úc kim. Chùa Pháp Hoa và quý Phật Tử (") 500 Úc kim. Chùa Phổ Quang (") 1.500 Úc kim & 1.600DM. Phan Việt Tường (Suisse) 100DM. Cao Minh Đức (Lönigen) 100DM. Nguyễn Văn Lưỡng (Aschaffenburg) 20DM. Đường Anh Tuấn Đình Thị 100DM. Ngô Thị Danh (überlingen) 200DM, HHHL ĐH Lâm Tài Nho. Nguyễn Thị Thảo (Pháp) 30DM. Nguyễn Tiến Hòa (USA) 20US. Á Tài 20DM. Erenkler 10DM. Hồ Thị Hạnh (Springe) 50DM. Đinh Ngọc Hân 20DM. Tạ Việt Tiến (Hannover) 20DM. Henry (") 20DM. Jintana 20DM. Đào Thiện Mẫn (Ronnenberg) 10DM. Đoàn Thanh Thiên (Wolminstadt) 50DM. Bùi Thanh Tùng (Holzhausen) 50DM. Ngọc & Hà 20DM. Ngụy Chí Nghĩa (Hannover) 20DM. Như Quỳnh 100DM. Nguyễn Thị Thanh Huyền 20DM. Trương Thị Hường (BS) 50DM. Huệ Thông 10DM. Hứa Trường Hùng (Friedrichsfehn) 50DM. Viên Phước (Koblenz) 100DM. Ấn danh (") 200DM. Ban Liên Lạc Phật Tử (") 1.000DM. Trần Thị Văn Hường (Göppingen) 50DM. Thiện Hóa, Thiện Mẫn, Thiện Học, Linh Quang, Q. Ngô, Biên Thủy (Dillingen) 50DM. Nguyễn Thị Ngao (Aschaffenburg) 50DM. Thiện Tử (Wiesbaden) 50DM. Nguyễn Văn Khánh (Bittburg) 15DM. Lê Hữu Trí 15DM. T. M. Hiệp 15DM. Trần Huy Lâu (Beckingen) 15DM. Trần Tú Hải (Saarburg) 15DM. Huỳnh Thanh Hưng (Völklingen) 15DM. Trần Hy Kỳ (Dillingen) 15DM. Lê Hoàng Hải (Schwalbach) 15DM. Thanasak Quý (Riegelsberg) 15DM. Ngô Văn Dũng (NK) 15DM. Nguyễn Văn Tâm (Trier) 15DM. Đào Thị Chúc (") 35DM. Nguyễn Hải Nhân (Großrosseln) 15DM. Tuyết Hambusch (Lebach) 15DM. Müller Lệ Anh (") 115DM. Lâm Đức Trung (Saarbrücken) 15DM. Vũ Hoàng Đức (") 15DM. Chung Văn Tấn (") 15DM. Nguyễn Văn Mười (") 25DM. Lý Kiến Phi (") 15DM. Giang Lăng Cui (") 15DM. Tôn Dục Thị Hòa (") 15DM. Vũ Minh Đức (") 15DM. Trịnh Thị Kim (") 15DM. Huỳnh Văn Liên (") 65DM. Phạm Thị Kim Anh (") 15DM. Nguyễn Mai Sinh (Sulzbach) 15DM. Lưu Văn Nghĩa (Hanau) 35DM. Lâm Bửu Linh (Saarlouis) 50DM. Trần Kim Loan (Saarbrücken) 20DM. Trần Thu Nga (") 40DM. Nguyễn Ngọc Giàu (") 15DM. GĐĐH họ Tôn (") 50DM. Lê Thị Kiều Diễm (Trier) 20DM. Võ Thị Ngà (Idar Oberstein) 30DM. Hoàng Thị Minh Ngọc 30DM. Đặng Thị Thu Hường (Großrosseln) 30DM. Thanasak Quý (Riegelsberg) 20DM. Đặng Thị Xứng (Lebach) 200DM. Đường Thị Ân (") 20DM. Ấn danh 20DM. Tiêu Chí Trung 50DM. Diêu Lạc 150DM. Lý Kiến Cường, Thành Hưng, Minh Hiệp, Thị Kim (Saarbrücken) 473DM. Lâm Đức Trung (") 50DM. Đoàn Thị Kim Nhung (Koblenz) 100DM, HHHL Đoàn Ngọc Khuyển. Thiện An (Unna) 50DM. Nguyễn Đại Nhân (Spaichingen) 100DM. Lê Khắc Ái (München) 100DM. Phạm Văn Hùng (Bi) 1.000FB. Kim (Pháp) 100FF. Lan Anh (Bernburg) 30DM. Phạm Thị Thanh Thủy (Altersteig) 200DM, HHHL ĐH Nguyễn Văn Hồng. Sầm Ngọc Diệu (USA) 50US. Tâm Chơn (") 50US. Diêu Thủy (") 100US. Diêu Thiện (") 50US. Đoàn Cựu Huỳnh Trường San Gose (") 200US. Trần Trọng Nghĩa (") 100US. Trần Trọng Khoái (") 20US. Hồ Kim Quyên & Tài & Hường (") 100US. Quảng Hường (Đan Mạch) 4.000Kr.

Mai Xuân Diệu (Hannover) 100DM. Thiện Ý (") 50DM. Lương Thị Đức Phương (Berlin) 200DM. Nguyễn Văn Tân (Wilhelmshaven) 200DM. Thiện Lý 50DM. Trần Thị Khuy (Bochum) 20DM. Nguyễn Văn Lân (Oberlungwitz) 50DM. Phạm Hữu Khanh (") 50DM. Đinh Thị Kim Dung (Bad Essen) 20DM. Trần Văn Bích 10DM. Phạm Mạnh Thọ & Hằng (Hoyeswerde) 50DM. Đinh Tuyết Trinh & Thu (Pasewalle) 20DM. Nguyễn Thị Xê (Neusatdt) 30DM. Nguyễn Văn Lưu (") 30DM. Hans Kulg (Berlin) 10DM. Tăng Kim Hoàng (München) 20DM. Phan 10DM. Nguyễn Tiến Sang (Pirna) 20DM. Lương Thị Búp 20DM. Nguyễn Kim Hùng (Taucha) 200DM, HHHL ĐH Minh Cảnh. Nguyễn Minh Hùng (Hannover) 2DM. Nguyễn Thu Thủy 10DM. Vũ Thị Vị (Wittenberg) 100DM. Nguyễn Văn Ngân (Torgau) 20DM. Huỳnh Diệu Hào (Bremen) 50DM. Nguyễn Văn Thọ (Bad Saldefeld) 10DM. Thiện Trí & Thiện Ngân 100DM. Vũ Kim Thành 10DM. Nguyễn Văn Hiếu (Ludwigshafen) 20DM. Suthiro & Heinz 40DM. Huỳnh Thiết Huê (Delmenhorst) 50DM. Huỳnh Thiết Mẫn (Shwabach) 50DM. Mạch Cường Tân (Oldenburg) 100DM. Fam. Mạnh (Wuppertal) 20DM. Võ Trần (Dortmund) 30DM. Đinh Ngọc Hân 20DM. Nguyễn Thu Hường (Hildesheim) 10DM. Phạm Lệ Thủy (Plaidt) 50DM. Văn Đoàn 20DM. Phạm Thị Hoa (Altensteig) 20DM. Diệu Minh (Torgau) 20DM. Thiện Đạo 50DM. Linh & Hường (Mengeringhausen) 20DM. Hoàng Thị Tố (Frendenstadt) 20DM. Nguyễn Văn Toàn (Recklinghausen) 50DM. Bảo & Thủy (München) 50DM. Trần Đình Thắng (Detmold) 100DM. Trần Đức Tuấn (Linz) 200DM. Nguyễn Quang Khải (Berlin) 20DM. Thảm Chu Hải Thanh (Bochum) 50DM. Triệu Tú Sin (") 50DM. Nguyễn Thị Viễn Denny (Koblenz) 50DM. Huệ Thông 10US. Phúc Thủy 50DM. Thái Neumann (Berlin) 20DM. Phạm Văn Bình (Hagenbach) 10DM. GĐPT Đức Quốc 100DM. Max Smolinski (Bochum) 200DM. Trần Thị Ngọc Dung (Hòa Lan) 70Guld. Huỳnh Thị Khuyến (Aurich) 50DM, HHHL ĐH Lâm Văn Hiệp. Nguyễn Thị Hà (Erlangen) 50DM. Vương Thủy Nga (USA) 100US. Nguyễn Thị Lệ Hằng (Paderborn) 50DM. Trinh Thu Huệ (") 100DM. Trần Ngọc Minh 50DM. BCH Văn Bút Âu Châu 700DM. Continental/Europa Verbund 175,10DM. Vũ Thị Quý (Magdeburg) 50DM. Lâm Võ Hồ Jeanne (Pháp) 200FF. Viên Giang Hà (Neu-Ulm) 50DM. Minh Thanh (Berlin) 50DM. Lê Văn Danh (Darmstadt) 150DM. Lê Minh Đức (Dresden) 20DM. Nguyễn Văn Dinh (") 80DM. Công Chung & Tuyết Lan (") 20DM. Ông Thị Thêu 100DM. Hao Huỳnh (Delmenhorst) 50DM. Thuận Lê & Manuela Lê (Göttingen) 30DM. Trần Ngọc Cường (Grevenbrück) 50DM. Phạm Thanh Hà (Aachen) 10DM. Trần Văn Hiền (Hameln) 20DM. Diệp Thị Phương Khanh 20DM. Diệp Thanh Long (Hamburg) 20DM. Nongnut & R. Bück 20DM. M. Langin & Asa 20DM. Lê Thị Loan (Leipzig) 50DM. Metee Somapa 20DM. Nguyễn Công Tinh (Heilbronn) 30DM. Diệu Tuấn Lương Thị Anh (Wiesbaden) 1.000DM, HHHL ĐH Lý Thu Chung. Như Đức Dục Trần Thị Hòa (Saarbrücken) 50DM, HHHL Trần Thị Ngọc. Lâm Thu Thịnh (Papenburg) 50DM, HHHL ĐH Ôn Chiêu. Phan Văn Phát (M'Gladbach) 50DM. Lương Tấn Minh 30DM. Lê Quang Kỳ (Krefeld) 20DM. Huệ Wollenberg 50DM. Sok Kheng Ngow-Chhoi 200DM. Trần Thị Lan (Dellingsen) 30DM. Đỗ Trí Tuệ 50DM. Thanh Dương Công Kim Yến Đỗ

(Pfullendorf) 20DM. Hạng Văn Luồng (Pháp) 200FF. S. Antweerakun 20DM. Đặng Quang Ngọc (Hannover) 10DM. Bùi Mỹ Phúc (") 10DM. Dürgen Beesen (") 10DM. Thạch Thanh Hùng (Halle) 10DM. Vũ Hoàng Tuấn & Tâm (") 20DM. Nguyễn Thăng Long (") 20DM. Ông Chin Siew 10DM. Diệu Thuận 10DM. Vương Kim Tùng (Hamburg) 10DM. Trinh Anh Thơ 20DM. Trần Thanh Pháp (Hannover) 40DM. Dr. Q.M. Bạch (Castrop Rauxel) 200DM. U. Becker 20DM. Nguyễn Quyết Chiến (Halle) 100DM. Nguyễn Nhân Dũng 10DM. Chi Hội PTVNTN München 1.000DM. D. Möller 350DM. Nguyễn Thị Kim (Frankfurt) 20DM. Sứ Cô Hạnh Ngọc (Hannover) 6.000FB, HHHL ĐH Nguyễn Văn Sáu và HL Trần Sáu Mỹ. Ân danh (Bi) 1.000FB. Võ Mẫn (") 1.000FB. Võ Hồ Nhơn (") 1.000FB. Trần Thị Tuyết Nhung (") 1.000FB. Trần Văn Thái (Aschaffenburg) 180DM. Nguyễn Minh Nhật (Anh Quốc) 20 Anh kim. Từ Ngọc Duyên (Canada) 50Can. Thiện Hóa (") 50Can. Diệu Hằng (") 25Can. Lâm Yến Nga (Laatzen) 100DM. Rose Gerhardt (Wetzlar) 50DM & Mananne Schützer (") 50DM & Ân danh (") 30DM, HHHL ĐH Eva Hermann.Huang (Burgdorf) 10DM. Vũ Thị Bích Nga (Recklinghausen) 50DM. Trinh Trương Minh 40DM. Trần Thị Phúc 30DM. Trần Tân Tiếng 20DM. Trương Vĩnh Chí 30DM. Trần Tú Nguyệt (Lindenberg) 30DM. Võ Thị Mộng Hoa (Bad Soden) 50DM. Lê Thị Liên 100DM. Diệp Kim Huệ (Sweden) 50Kr. Hoàng Văn Thục (Ellwangen) 50DM. Phạm Thị Nữ (Hòa Lan) 30DM. Ban Nhạc Hồng Hoang (Nürnberg) 200DM. Huỳnh (Bensheim) 20DM. Phạm Thị Hiện (Áo Quốc) 200Schl. Cao Thiện Bửu (Pháp) 200FF. Trần Quang Hiếu (Hòa Lan ) 30Guld. Trần Thị Bích Hạnh (") 30Guld. Chùa Phật Bảo (Bartrup) 1.000DM. Trần Thị Ba (Sindelfingen) 300DM. Ca sĩ Gia Huy (USA) 100US Nguyễn Hữu Mừng Chi (Oberhausen) 50US. Ca sĩ Tâm Đoàn (Canada) 360DM. HLĐH Hòa Tôn Hiền (Ludwigshafen) 43DM. Lâm Đạo Dũng (Speyer) 100DM. Ân danh (") 10DM. Huỳnh Văn Minh (") 20DM. GĐĐH Lâm Minh Bót (") 200DM, HHHL ĐH Lâm Minh Bót. Nguyễn Thị Hồng Châu (") 30DM. Robert Sandig (Frankfurt) 50DM. Nhật Trọng (Mannheim) 50DM. Hoàng Xuyên Anh (USA) 100DM. Lữ Dương Linh 30DM. Nguyễn Văn Tâm (Wilhelmshaven) 100DM. Nguyễn Anh Tài & Diễm Thủy (USA) 20US. Nguyễn Thị Xong 20DM. Mme Pravond (Pháp) 200FF. Nguyễn Thị Ngọc (Schramberg) 30DM. Nguyễn Hùng Gy (Zwickau) 40DM. Tâm Minh (Wiesbaden) 30DM. Sáng & Hà (Unna) 70DM. Lê Phương Hà (HH) 10DM. Trần Thiên Xieu (") 20DM. Luisa Hermann (D'dorf) 100DM. Tăng Mao (BS) 20DM. Nguyễn Văn Trí (Eisleren) 50DM. Nguyễn Thị T. Trang (Osnabrück) 10DM. Mai Xuân Diệu (Hannover) 20DM. Nguyễn Roanh (Lünen) 20DM. Lương Huệ Hùng (Bad Iburg) 20DM. Vũ Hùng (Speyer) 100DM. Châu Thị Tâm (Koblenz) 50DM. Viên (") 10DM. Lâm Hồng Phúc (Gifhorn) 20DM. Ân danh (Flensburg) 20DM. Đặng Văn Hải (Bielefeld) 50DM. Nguyễn Thị Thế (Münster) 30DM. Đỗ Thị Đẹp (") 30DM. Nguyễn Thị Ấm (") 50DM. Thanh Mỹ (Großenkneten) 20DM. Tôn Thất Quỳnh Man (Berlin) 20DM. Ngô Giáo (") 100DM. Du Tấn Niên (Nienburg) 50DM. Dung (Ahorn) 20DM. Nguyễn Thị Hường (Köln) 50DM, HHHL ĐH Đặng Thị Lợi. Khampion Rattanaawong (Kiel) 50DM. Lý Hồng Sơn (Krefeld) 20DM. Gđ. Phạm & Trần (Hannover) 20DM. Phan Ngọc Anh

(USA) 200US. Châu Vương (Freiburg) 50DM. Lê Vương (") 20DM. Quách Thu Anh (") 50DM. Trịnh Thị Thanh (Nürnberg) 20DM. Nguyễn Tăng Lộc (") 40DM. Thái Thị Thi (Aachen) 30DM. Nguyễn Thị Dấu (") 30DM. Võ Thị Hoa (FF/M) 30DM. Tôn Nữ Thị Tuy (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Phùng Các (") 100DM. Nguyễn Văn Bông (") 100DM. Trương Quang Thanh (") 50DM. Lê Thị X. Diệu (Bruchtal) 20DM. Nguyễn Thị Duyên (Việt Nam) 10DM. Đoàn Văn Thời (Pforzheim) 50DM. Nguyễn Mạnh Thường (Norderstadt) 50DM. Lâm Đồng Khánh (Gütersloh) 50DM. Lê Thị Bích Tung (Hannover) 50DM. Nguyễn Duy Long (Rostock) 50DM. Hà Ngọc Thịnh (Hameln) 120DM, HHHL ĐH Hà Chính Bình. Phạm Ngọc Trường (GM. Hütte) 40DM. Đoàn Tường Khánh (Bielefeld) 50DM. Trần Nguyễn Anh (Bomlitz) 100DM. Trang Tú Văn (Göttingen) 20DM. Trang Tú Dung (") 10DM. Bùi Thị Tố (") 20DM. Phạm Thị B. Văn (Lilienthal) 20DM. Đoàn Mậu Can (Reutlingen) 100DM, HHHL ĐH Đoàn Mậu Lâm. Chi Dũng (FF/M) 30DM. Võ Văn Ngân (Bremen) 50DM. Lương Kiên Phấn (HH) 100DM, HHHL ĐH Lương Lệ. Lê Thị Bưởi (Köln) 50DM. Trần Hùng Tâm (Tuttlingen) 50DM. Nguyễn Muốn (Göttingen) 50DM, HHHL ĐH Lê Thị Được & Phạm Thị Tha. Cô Hạnh (BS) 300DM. Trương Thị Main (Hochstaden) 100DM. Trang Thị Phụng (Oberndorf) 100DM, HHHL ĐH Trần Thị Ến. Lê Thị Đỗ (Rietzenbach) 70DM. Nguyễn Thị Bạch Mai (USA) 40DM. Nguyễn Thị Bê Sukha (Köln) 30DM. Phương Thị Đại (Aschaffenburg) 50DM. Lê Văn Phước (Fürth) 50DM. Lý Hồng Tiên (Krefeld) 200DM. New Asia (Hameln) 250DM. Quầy hàng NPĐ Tâm Giác (München) 200DM. Viên Võ Danh 100DM. Nam 20DM. Cao Thu Cúc 50DM. Fam. Zelick (Winsen) 50DM. Lưu Tiến Tùng 20DM. Ngọc Liên & M. Lợi 20DM. Đào Thị T. Dung (Hann.) 20DM. Văn Thị Bảy (Baden-Baden) 50DM. Lưu Quốc Vũ (Berlin) 100DM. Lê Oanh (Fulda) 20DM. Đinh Văn Tuấn (Potsdam) 20DM. Đỗ Tôn 50DM. Cao Việt Đức (Laatzen) 20DM. Trinh Thị Mai Hoa 70DM, HHHL ĐH Nguyễn Hà Trần Thị Là. Trần Lanh (Berlin) 20DM. Nguyễn Bùi Thị Ngọc Nga (B.Oldesloe) 50DM. Đỗ Thị Rớt (Uelzen) 20DM. Thuận, Liên, Minh (Neustadt/W) 50DM. Nguyễn Ngọc Thắng (Nürnberg) 30DM. Nguyễn Thị Nhiếp (Essen) 40DM. Nguyễn Huyền Linh (Recklinghausen) 50DM. Huỳnh Lan Tang (Kuppenheim) 50DM. Nguyễn Thị Minh Sáu (Empelde) 10DM. Vi Lâm (Stolberg) 30DM. Trần Thị Hoa (HH) 50DM. Huỳnh Thiên M. Thứ (Haselünne) 10DM. Nguyễn Quốc Vinh 10DM. Trương Hạnh (Friesoythe) 20DM. Nguyễn Văn Lắm (Schaafheim) 50DM. Diệu Trí Nguyễn Thị Len 100DM. Nguyễn Thị Thái Hà (Gardelegen) 20DM. Phạm Hùng Cường 20DM. Nguyễn Đức Tú (Fürth) 50DM. Liên Cẩm Phong (Krefeld) 50DM. Liên Tuyết Hồng (") 20DM. Tường Phương 10DM. Trần Đình Thanh (Lübeck) 10DM. Lâm Văn Dung (Sch.Hall) 50DM. Kỳ Kinh Chi (Helmstedt) 50DM. Lưu An (") 50DM. Kim Danh (Lehrte) 20DM. Nghe Han Sieu 20DM. Nguyễn Thị Thơ (Dachau) 20DM. Võ Thị Lập 50DM. Nguyễn Trường Sơn 20DM. Đỗ Thị B. Nga 10DM. Dương Thị Thiết (Dachau) 30DM. Nguyễn Thị Lem (Troisdorf) 20DM. Trần Thủy Quỳnh (Neu Markt) 20DM. Nguyễn Văn Báu (") 20DM. Trương Kim Thủy (Rühen-Brechtarf) 30DM. Âu Mạnh Din (Ái Nhĩ Lan) 50 Anh kim. Phan Thị Như (Anh Quốc) 30 Anh kim. Trần Thị Cẩm Tú (Pháp) 200FF. Nguyễn Thị



nhung (Homburg) 50DM. Đồng Nghĩa & Nguyễn Tịnh 30DM. Đặng Minh Anh 30DM. Trần Hoàng Yên (Krefeld) 20DM. Nghiêm Thị Hoa (Dortmund) 10DM. Trịnh Đức Vương (Bernburg) 50DM. Trần Thị Mến (Osnabrück) 20DM. Triệu Hoàng (Erdem) 20DM. Đặng Thanh Nhã (Hannover) 20DM. Trần Thanh Pháp (") 40DM. Lương Tô Tú (") 20DM. Đoàn Tiến Dũng 10DM. Trần Sơn (Estem) 10DM. Nguyễn Xuân Nghiêm (Göttingen) 50DM. Güther Mai Lan (Anh Quốc) 40DM. Đinh Ngọc Hàn 20DM. Phan Thị Thoa (Peine) 5DM. Teickner (Langenhagen) 9DM. Lê Văn Nguyễn (Viernheim) 20DM. Nguyễn Thị Tâm (") 20DM. Lý Hồng Toàn (Wiesbaden) 50DM. Nguyễn Duy Tường (") 50DM. Vũ Thị Duyên (Torgau) 50DM. Lạc Chấn Hùng 20DM. Cao Minh Đức (Loeningen) 50DM. Đào Lan Phương (Berlin) 20DM. Châu Thị Cúc (Hannover) 30DM. Phạm Thủy Nga (Leipzig) 10DM. Vũ Việt Thành (") 20DM. Thabunrueng (Thái Lan) 20DM. Nguyễn Thị Hào (Việt Nam) 10US. Ngô Thị Xuân (Enstek) 20DM. Phật Tử Aachen 250DM + 100Guld. Lê Đoàn Quý (Wedemark) 20DM. Cao Thanh Long (Clausthal) 50DM. Trần Quốc Khanh (") 10DM. Nguyễn Trọng Tùng (Việt Nam) 10DM. Long & Trang 20DM. Đinh Thị Tuyết Mai (Loupedisheinen) 50DM. Lê Việt Linh (Donaueschingen) 50DM. Giang Kỳ Thái (Úc) 50DM. Lý Thị Thu Vân (Đan Mạch) 50DM. Triết Quốc Hùng (Hòa Lan) 100Guld. Chùa Vạn Hạnh (") 500Guld. Nguyễn Văn Lộc (") 200Guld. Trần Tý (Borken) 1.000DM chuyển từ cổ phần Hội Thiện sang. Lâm Văn Thân (Oberursel) 20DM. GĐĐH Trịnh Vĩnh Cam (Münster) 400DM. Bắc Huy Chuyên 100DM. Nguyễn Thị Thu Hồng (Donaueschingen) 50DM. Nguyễn Văn Hôn (Firmtenhausen) 200DM. Lê Mậu Hùng (Bernkastel) 20DM. Nguyễn Kỳ Thường (Lünen) 50DM. Nguyễn Thị Lê Trinh 40DM. Việt Hôn 20DM. Diệu Chơn 10DM. Hùng 20DM. Phạm Quang Hải (Krefeld) 20DM. Nguyễn Thị Se (") 30DM. Phan Thị Quỳnh 20DM. Bùi Xuân Tinh 20DM. Vũ Thị Cẩm Hằng (Mannheim) 30DM. Trần Việt Hùng 20DM. Thiện Giải (Rotenburg) 20DM. Diệu Thanh & Tâm Tịnh 50DM. Nguyễn Thị Quang (Lippstadt) 50DM. Trần Mỹ Linh (Hamburg) 20DM. Trần Viết H. Hoa (Stuttgart) 200DM. Trịnh Tuấn Hùng 20DM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 40DM. Phan Thị Phượng 30DM. Tony Khúc 50DM. Lê Văn Lý (Freising) 100DM. Lê Việt Tiến (Berlin) 120DM. Trịnh Văn Hy (Idar Oberstein) 20DM. Nguyễn Vinh Thìn (Obertshausen) 50DM. Linh 20DM. Khúc Hữu Dũng (Linz/R) 20DM. Nguyễn Thị Toàn 10DM. Nguyễn Thị Thanh (Rühen) 20DM. Ngô Thị Quan 27DM. Nguyễn Thị Cúc 20DM. Nguyễn Trung Kiên (Gütersloh) 50DM. Phan Thủy Yên 10DM. Liêu Thị Tú (Göttingen) 30DM. Trầm Thuận Đạt (Nürnberg) 20DM. Trần Thị Hải (Löhne) 50DM. Trương Thị Hường (Gelsenkirchen) 30DM. Đỗ Hưng (Trier) 50DM. Trần Văn Tường 20DM. Trần Thị Liên (Norge) 20DM. Nguyễn Đình Đức (Lohr am Main) 100DM. Trần Minh Hùng (Fürth) 20DM. Nguyễn Hồng Hà & Kim Vân (MD) 40DM. Nguyễn Ngọc Mẫn (Recklinghausen) 50DM. Võ Thị Lợi (Nürnberg) 50DM. Nguyễn Lê Thị Kim Dung (Freiburg) 50DM. Phạm Thị Thủy (Ronnensberg) 10DM. Bùi Văn Hùng (Potsdam) 20DM. Nguyễn Thị Kim Oanh (Fürth) 100DM. Trần Thị Thập (Nordhorn) 50DM. Trịnh Văn Thu (D'orff) 50DM. Nguyễn Thị T. Phượng (Gardelegen) 20DM. Đặng Thị Kim Oanh (Bittefeld) 20DM.

Nguyễn Thị Toàn (Heiligenstadt) 20DM. Huỳnh Thị Nhân (Stolberg) 20DM. Nguyễn Văn Tăng (Würselen) 50DM. Nguyễn Hữu Hậu (Spaichingen) 160DM. Phạm Đình Nha (Schorndorf) 50DM. Âu Thủ 50DM. Phương Đức Hùng (Metzingen) 20DM. Lý Tung 20DM. Trương Phước Hào (Vechta) 10DM. Lý Môn (Bremen) 30DM. Chung Nam Sanh (Osnabrück) 20DM. Ngô Huỳnh Mỹ Viên (Pháp) 50DM. Ngô Thuận Hoa (") 50DM. Trương Phước Hào 20DM. Lê Ai Phục 20DM. Trình Văn Tâm 20DM. Đoàn Hữu Hải (Salzgitter) 400FF + 200Schl. Tạ Đình Quý (Hannover) 50DM. Trần Cu My (Münster) 20DM. Trần Cu Ngọc Huệ (") 20DM. Quách Nhi (") 20DM. Trần Thế Huệ (") 20DM. Trần Yên Huệ (") 20DM. Trần Thăng Huệ (") 50DM. Như Vinh & Ai Thanh 10DM. Fam. Huỳnh 40DM. Nguyễn Thu Oanh (Nürnberg) 10DM. Thị An Sieber & Hans (Nienhagen) 20DM. Phạm Quỳnh Hoa 10DM. Nguyễn Đức Hải (Hilburghausen) 50DM. Anh chị em ở Dachau 50DM, HHHL Nguyễn Quang Bình. Mạnh L. Dinh 10DM. Trương Chí 20DM. Thiện Kiến & Thiện Nhứt (Rethen) 20DM. Phạm Kim Giao (Dortmund) 100DM. Pritsana Rustenbach 30DM. Nguyễn Văn Vui (Staßfurt) 20DM. Tổng Hội Cứ Sĩ (Hoa Kỳ) 550US. Hoàn & Thiện Thế (Hannover) 200DM. Choka Zendo (Steyerberg) 200DM. Lê Nhất Hiền (Maintal) 100DM. Nguyễn Thị Trí (Pháp) 30DM. La Tý (Nordhorn) 100DM. Út Trường (USA) 50US. Schmitt My (München) 20DM. Nguyễn (Bi) 30DM. Phan Phương (Oberursel) 30DM. Hội Văn Hóa Việt Nam tại Frankfurt & VPC 60DM, HHHL ĐH Huỳnh Văn Giáp. V. Lý 28DM. Bắc Vũ Kỳ (Bi) 1.000FF, HHHL Khun Tee & Khun Samark Sriaksorn. Trương Hồng Hiếu (Wahlstedt) 30DM. Tsang (Rietberg) 60DM. Khóa Tu học Phật Pháp tại Karlsruhe từ 1-4/6/2000 900DM. Văn Thị Bay (Baden Baden) 150DM. Gđ. Thọ & Thủy 150DM. Trần Bá Kiệt (München) 300DM. Huỳnh Thanh Hà (Nettetal) 30DM. Trần Ngọc Minh (Krefeld) 30DM. Chùa Thiện Hòa (M'Gladbach) 500DM. Lâm Đạo Thắng (Speyer) 50DM. Huỳnh Lan Tăng (Kuppenheim) 50DM. Phạm Văn Tâm (Erfurt) 50DM. Thiện Tánh & Thiện Vũ 20DM. Trịnh Thị Bích Thảo (Rathenow) 20DM. Thọ & Thái (Hameln) 100DM. Vũ Khắc Hải (Friedrichsdorf) 10DM. Nguyễn Thị Thanh Thủy 10DM. Nguyễn Thị Bắc (Burgdorf) 10DM. Dương Minh Anh (Krefeld) 50DM. Hoàng Thị Anh Tuyết (Việt Nam) 1 US. Tạ Việt Tiến (Hannover) 20DM. Hoàng Thị Tố (Freudenstadt) 20DM. Huy + Meuke Trần 50DM. Dương Chánh Quan (Cloppenburg) 20DM. Trần Thanh Pháp (Hannover) 20DM. Thu Thủy 10DM. Nguyễn 20DM. Nguyễn Hồng Tứ (Bad Salzungen) 30DM. Hồ Quách 50DM. Phạm Văn Trúc (Schneeberg) 30DM. Đinh Ngọc Hán 20DM. Lê Thủy Nga (Berlin) 20DM. Nguyễn Liên & Trịnh Thành 20DM. Trương Long Đông 10DM. Boonschvay Michler (Einbeck) 10DM. Trầm Đăng (USA) 10DM. Vũ Khắc Hải (Friedrichsdorf) 5DM. Nguyễn Thị Thanh Thủy 5DM. Phúc Huệ (Đức) 20DM. Vũ Chí Thiện (Arnstadt) 10DM. Lâm Minh Đức (Stuttgart) 20DM. Bà con đồng hương ở Lingen 1.000DM, HHHL ĐH Lý Du Lưỡng. Bùi Văn Cây (München) 20DM. Nguyễn Thanh Liêm (Spaichingen) 30DM. Tony Khúc 50DM. Lê Đình Nho (Pháp) 30Euro. Lâm Ngô Đình (Bad Sackingen) 50DM. Trần Minh Thủy 10DM. Nguyễn Kim Oanh (Berlin) 10DM. Vũ Triệu Dương (") 10DM. Chu Dương (") 10DM. Vũ Triệu Dương 20DM. Lê Minh Phú 10DM. Bernd

Tina (Hannover) 20DM Chi 50DM. Nguyễn Đạo & Thị Chấn (Hamburg) 50DM. Văn Lương (Frankenburg) 10DM. Phạm Hoài Anh (") 10DM. Nguyễn Văn Sinh (Leipzig) 20DM. Nguyễn Hữu Vui (Oberhausen) 20DM. Phan Huy Chiến (Oberhausen) 20DM. Nguyễn Văn Ngọc Linh (Köln) 5DM. Muối 50DM. Trần Thị Quỳnh 100DM. Nguyễn Thanh Tý (Recklinghausen) 100DM. Hà Hồng Nam (Zenlenrock) 50DM. Nguyễn Đức Hy (Kempten) 50DM. Nguyễn Mậu (Halle) 20DM. Nguyễn Hùng Gy (Zwickau) 30DM. Nguyễn Ngọc Hùng (Berlin) 50DM. Vương Đặng Đức 10DM. Nguyễn Tuấn Anh (Sehude) 20DM. Nguyễn Bích Thủy (Hannover) 50DM. Lương Thị Hiền (") 20DM. Đoàn Thanh Bình (Dessau) 20DM. Vũ Mạnh Cà (Pepenburg) 20DM. Trần Văn Thành (Berlin) 20DM. Hòa Lưỡng (Denkendorf) 50DM. Trịnh Xuân Thanh (Sangerhausen) 50DM. Lê Anh Dũng (Cloppenburg) 20DM. Minh Tiến Sỹ (") 50DM. Nguyễn Huy Sơn (Hattersheim) 50DM. Nguyễn Trung Dũng (Eisleben) 10DM. Nguyễn Xuân Hòa (M'Gladbach) 100DM. Nguyễn Kim Anh 20DM. Phan Đình Dương (Köthen) 20DM. Vũ Quang Hùng (Việt Nam) 20DM. Lệ Hồng & Rose Nguyễn (USA) 20US. Thiện Ảnh & Quảng Khai (Thụy Điển) 400Kr. Ân danh (") 1.000Kr. Chùa Phật Quang (") 2.000Kr. Khóa Tu Học Phật Pháp kỳ 3 tại Thụy Điển 4.000Kr. ĐH. Sết (") 2.000kr. HLDH Trần Hinh (") 100Kr. HLDH Trần Hu (") 100Kr. HLDH Đỗ Thọ Phong (") 100Kr. HLDH Phan Thanh Trí (") 100Kr. HLDH Hoạc Tuyết Phượng (") 100Kr. Nguyễn Thanh Hồng (Möhlau) 20DM. Lê Thị La (Kleinviunderfeld) 200DM. HHHL ĐH Trần Nguyễn Văn Thanh Pd Thiện Tịnh. -

## ● BẢO VIÊN GIÁC

ĐH. Tạ Văn Khánh (Blieskastel) 60DM. Tạ Thị Tường Vi (Friedrichthal) 60DM. Nguyễn Đại Hùng 50DM. Nguyễn Việt Tán (Celle) 20DM. Phan Thị Thu Hằng (Eisfeld) 20DM. Phạm Thanh Sơn (Deggendorf) 20DM. Lý Trường Kim Châu (Offenbach) 40DM. Châu Kim Mỹ (Ý) 50.000Lire. Trần Tuấn Trường Khanh (Eggenstein) 20DM. Phạm Hoàng Kim Trang (Suisse) 50DM. Cao Minh Tuấn (Mannheim) 30DM. Nguyễn Tuyết Sơn (Suisse) 20DM + 10FS. Lâm Du (Saarbrücken) 20DM. Trần Thủy Ngọc (Hannover) 20DM. Nguyễn Thị Huyền Nga (Pháp) 30DM. Thị Thu Hà (Berlin) 185DM. Vũ Hoàng Giang (Michelstadt) 20DM. Lê Thị Thảo (Paris) 100DM. Lưu Vinh (Hòa Lan) 50DM. Dương Thị Thu Thảo (Stuttgart) 50DM. Lưỡng Thị Hòa (Ebersdorf) 20DM. Quốc Hùng Hà Nguyễn (Hamburg) 50DM. Trần Văn Mừng (Na Uy) 25DM. Trần Văn Bin (") 25DM. Lê Thị Mỹ (Stuttgart) 20DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 40DM. Trình Trọng Nghĩa (München) 100DM. Nguyễn Ngọc (Usingen) 200DM. Phạm Thị Tâm Đan (USA) 50US. Trương Mạnh Cường (Bad Pyrmont) 20DM. Nguyễn Thị Đoàn Trang (Hagen) 20DM. Đỗ Ngọc Thanh (Kiel) 20DM. Minh Greiff (Vechelde) 20DM. Gđ. Cam & Ngô (Berlin) 100DM. Tô Thị Yến Oanh (Augsburg) 160DM. Hà Thanh (USA) 50US. Lý Tân Kỳ (Pháp) 100FF. My The Philippe (USA) 200FF. Fam. Ho Chi (Pháp) 150FF. Lê Chi Gruber (Anh Quốc) 50DM. Trần Thanh Lý (Canada) 50DM. Bàn Hữu Lý (Gifhorn) 90DM. Triệu Văn Tùng (Krefeld) 100DM. Nguyễn Thị Mỹ Lê (Donaueschingen) 20DM. Lê Thị Thanh Hường (Augsburg) 20DM. Bàn Thâm Cường (Wiesbaden) 20DM. Phạm Văn Út

(Ý) 10.000Lire. Trần Hương Giang (Stuttgart) 20DM. Huỳnh Thị Bích Ngọc (Würzburg) 30DM. Lê Văn Vinh (Allgäu) 50DM. Ha Hieu Thanh (Đan Mạch) 100Kr. Phạm Văn Bình (Piüderhausen) 100DM. Phan Hữu (Tuttlingen) 50DM. Nguyễn Văn Nhiệm (Spaichingen) 50DM. Lâm Thị Kim Loan (Neu-Ulm) 70DM. Nguyễn Quý Kỳ (Oldenburg) 20DM. Hồ Văn Trung (Meerbusch) 50DM. Đặng Văn Trọng (Hainburg) 300DM. Trần Thị Đức (München) 30DM. Dương Phan (Filderstadt) 50DM. Võ Văn Mai (Berlin) 50DM. Lan Anh (Bernberg) 30DM. Lê Văn Hón (HH) 20DM. Hsui (Alfeld) 85DM. Trần Thị Khâm (Stuttgart) 20DM. Trần Văn Anh (Bremervörde) 20DM. Hoàng Thái Nguyên (Münster) 20DM. Đặng Thị Nguyệt Nga (Bremerhaven) 50DM. Chi Hội Phật Tử Saarland & Trier 50DM. Nguyễn Thị T. Xuân (Düren) 20DM. Ngô Mỹ Dung (Krefeld) 20DM. Lương Thị Thế (") 20DM. Phan Thị Hải (Solingen) 20DM. Trần Thị Thượng (Úc) 50 Úc kim. Trần Ngọc Anh 85DM. Vũ Thị Tuyết Thanh 30DM. Aschok Kumar Janghra China Haus 85DM. Kim Loan Ngọc 50DM. N. Phạm 30DM. Huỳnh Ngọc Hà 110DM. Nguyễn Văn Hùng (München) 20DM. Nguyễn Cao Tinh (Suisse) 53,15DM. Vũ Văn Viên (Nürnberg) 50DM. Nguyễn Minh Kim (Metzingen) 100DM. Bùi Thị Thủy (Mainz) 100DM. Trương Hoàng Phong (D'dorf) 50DM. Trần Trung Kiên (Kümmerbrück) 20DM. Trần Đình Khải (Detmold) 100DM. Trương Ngọc Liên (Weißbach) 20DM. Đột Trần (Canada) 50Can. Nguyễn Công Luận (Bi) 600FB. Nguyễn Văn Tâm (Wilhelmshaven) 150DM. Ngụy Cai (Oldenburg) 20DM. Hứa Trường Hùng (Friedrichsfehn) 20DM. Nhân Văn Tứ (München) 25DM. Nguyễn Tiến Hòa (USA) 10US. Lê Thái Điền (") 100US. Phạm Thị Kim Tiên (Essen) 10DM. Trần Thu Hằng (Datteln) 20DM. Ngọc & Hà 20DM. Nguyễn Viễn Phương (Koblenz) 100DM. Vương Ngọc (") 20DM. Nguyễn Hồng Thanh (") 20DM. Thiện Hóa, Thiện Mãn, Thiện Học, Linh Quang, Q. Ngô, Biên Thủy (Dillingen) 50DM. Lê Hữu Trí 20DM. Trần Huy Lâu (Beckingen) 50DM. Tuyết Hambusch (Lebach) 50DM. Nguyễn Văn Mười (Saarbrücken) 30DM. Trịnh Thị Kim (") 20DM. Huỳnh Văn Liễu (") 20DM. GĐĐH họ Tôn (") 150DM. Đào Thị Chúc (Trier) 20DM. Hoàng Thị Minh Ngọc (Idar Oberstein) 30DM. Ấn danh 20DM. Mai Ly Thanasak Nguyễn (Heusweiler) 20DM. Thanasak Quý (Riegelsberg) 20DM. Phạm Văn Hùng (Bi) 30DM. Nguyễn Thị Mai (VS-Villingen) 50DM. Vũ Tất Niên (Pháp) 300FF. Thuận Hoa (") 200FF. Thân Trọng Lạc (") 200FF. Lai Kim Loan (") 200FF. Ngô Quang Bình (") 200FF. Từ Thị Quế (") 200FF. Đoàn Thị Thanh Tú (") 200FF. Nguyễn Lê Giang (") 200FF. Lê Oanh (Fulda) 20DM. Phạm Quốc Phú (Hamburg) 30DM. Dư Thị Diễm Bồn (USA) 30US. D.H. Trông (Hòa Lan) 35Guld. Nhật Từ (Na Uy) 30DM. Phạm Hùng Cường (Buxtehude) 30DM. Vũ Phương Lan (Bonn) 20DM. Trương Minh Hiệp (Saarlouis) 20DM. Trần Minh Nhật (Nürnberg) 50DM. Đào Thị Hà 50DM. Triệu Thị Bé (München) 50DM. Nguyễn Hữu Du (Hòa Lan) 50Guld. Trần Thị Ngọc Dung (") 30Guld. Trần T.N. Linh (") 50Guld. Lê Quang Kế (") 100Guld. Nguyễn (Wilhelmshaven) 20DM. Trần Thị Mẫu Đón (Đan Mạch) 200Kr. GđPT Thiên Hương (USA) 20US. Vương Thủy Nga (") 20US. Huỳnh Ấn (") 20US. Phan Công Tấn (BS) 50DM. Nguyễn Thành Nam (Stuttgart) 50DM. Nguyễn Thị Phụng

(Recklinghausen) 20DM. Diệu Thủy (USA) 30DM. Phan Thị Thục (Paris) 200FF. Lê Hồng Hoàng (Đan Mạch) 200Kr. Trần Hữu Tài (München) 50DM. Lê Văn Lai (Bochum) 50DM. Nguyễn Văn Ri 30DM. Nguyễn Quốc Dân (Wildeshausen) 20DM. Nguyễn Thị Hà (Erlangen) 30DM. Hàm Trần Kiêm (USA) 100DM. Phùng Ngọc Minh (Pháp) 200FF. Cao Thị Nền (") 200FF. Lâm Võ Hồ Jeanne (") 100FF. Nguyễn Thị Sáu (HH) 20DM. Võ Thanh Hiền (Y) 39,12DM. Hoàng Vương (Leipzig) 40DM. Nguyễn Văn Hùng (D'dorf) 20DM. Nguyễn Ngọc Quang (Teningen) 20DM. Nguyễn Ngọc Hoa (Hinterzarten) 20DM. Nguyễn Sanh Thạnh (Germering) 30DM. Nguyễn Thanh Hải (Köln) 20DM. Phan Hồng Chúc 50DM. Viên Giang Hà (Neu-Ulm) 50DM. Nongnut & R. Büch 20DM. Nguyễn Công Tính (Heilbronn) 250DM. Lê Trọng Phâm (Meckenheim) 20DM. Phạm Lý Thị Thu Hằng (Saarbrücken) 20DM. Nguyễn Văn Thanh (Babenhhausen) 20DM. Châu Thế Mưu (FF) 20DM. Pan Văn Phát (M'Gladbach) 50DM. Nguyễn Kim Anh (Pháp) 50DM. Trần Ngọc Em (Niedernhall) 50DM. Lê Quy Kỳ (Krefeld) 20DM. Nguyễn Văn Nghi 40DM. Trần Văn Sum 100DM. Trương Thanh Hà (Großumstadt) 25DM. Nguyễn Văn Thái (Wimsheim) 20DM. Nguyễn Thị Mộng Thủy (Recklinghausen) 20DM. Trần Thị Lan (Dellingen) 20DM. Nguyễn Văn Thông (Weil:Sch.) 20DM. Hoàng Thế Lộc (Überlingen) 70DM. Phạm Hữu Chưởng (Stuttgart) 20DM. Hà Chấn Xương (Hòa Lan) 50Guld. Bùi Thị Sự (") 50Guld. Huỳnh Thị Hồng Nga (Pháp) 200FF. Nguyễn Việt Thế (K'Lautern) 20DM. Lê Thị Bích Ninh (München) 20DM. Nguyễn Văn Tùng 20DM. Nguyễn Phước Thọ K. Nguyễn Văn Thuận (USA) 50DM. Quan Bào Cầu (Anh Quốc) 10US. Lâm Xuân Hiệp (Hòa Lan) 20Guld. Giang Trinh (Norden) 20DM. Phạm Thị Hương Sen 30DM. Trần Xuân Thu (FF) 100DM. Wu (Mannheim) 200DM. Lê Thị Bạch Nga (Esslingen) 10DM. P.T.P. Nga (Pháp) 200FF. Hạng Văn Luồng (") 100FF. Lưu Tinh Thăng (Hòa Lan) 25Guld. Hoàng Quyên & Lan (Hannover) 50DM. Vương Kim Tùng (HH) 20DM. Nguyễn Kim Tân 20DM. Nguyễn Thị Ngọc Bích (Bi) 1.000FB. Lê Văn Thanh (") 500FB. Nguyễn Thị Trường Nghi (") 1.000FB. Từ Ngọc Duyên (Canada) 50Can. Thiện Hóa (") 50Can. Diệu Hằng (") 50Can. Ngô Thị Bảy (Kaulbeuren) 30DM. Phạm Đoàn Đế (Pháp) 50DM. Trương Thị Huệ (München) 20DM. Chong Tác Vô (Osnabrück) 20DM. Trần Văn Sơn (Berlin) 10DM. Đỗ Như Lạc (Dortmund) 20DM. Lưu Tiến Hoàn 20DM. Nguyễn Văn Ri (M'Gladbach) 30DM. Phan Quốc Khanh (Herrsching) 40DM. Phạm Thị Nữ (Hòa Lan) 20DM. Alberter Mỹ Linh (") 10Guld. Nguyễn Thanh Nguyệt (") 25Guld. Lê Anh Khoa (Ötigheim) 50DM. Trần Tấn Lộc 20DM. Huỳnh (Bernsheim) 10DM. Chu La Dương (Telgte) 30DM. Từ Bích Liên (Pháp) 200FF. Đinh (") 200FF. Đoàn Văn Thuận (Gießen) 20DM. Trần Lam (Berlin) 20DM. Huỳnh Hồng Nhung (HH) 20DM. Nguyễn Thị Thắm (Wiesbaden) 30DM. China Rest. Bất Đạt (Freiburg) 300DM. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 20DM. Schell Hermann (Hürth) 20DM. Phạm Hữu Phước 50DM. Ngô Kim Oanh (Wangen) 20DM. Nguyễn Thị Dung (USA) 30US. Nguyễn Thị Xong 20DM. Nguyễn Văn Bình (Stützengnin) 20DM. Lai Kim Lia (Na Uy) 200Kr. Cao Thị Bảy (") 100Kr. Huỳnh Hữu Hạnh (Zell) 50DM. Phan Văn Đức (Nürnberg) 25DM. Chung Văn Tấn (Saarbrücken) 20DM. Ngô Minh Sáng

(Unna) 25DM. Bạch Thị Ánh Hồng (Arsberg) 50DM. Nguyễn Thị Hồng Hoa (Dortmund) 20DM. Nguyễn Thế Phong (Neuss) 30DM. Lê Lan Anh (") 30DM. Quách Hữu Thành (HH) 50DM. Quỳnh Knoden (Hürth) 20DM. Hồ Chánh Kỳ (HH) 40DM. Trần Anh Dũng (B.lburg) 20DM. Trần Tiến Xiêu (HH) 50DM. Nguyễn Văn Trí (Eislren) 50DM. Lâm Thuận (FF/M) 50DM. Huỳnh Mỹ Anh (Köln) 20DM. Nguyễn Văn Quang (Obernkirchen) 50DM. Lý Bình Hiền (BS) 50DM. Nguyễn Roanh (Lünen) 30DM. Trần Văn Long (Bayreuth) 20. Phạm Thị Cúc (Landshut) 20DM. Ngô Văn Thuận (") 20DM. Trần Ngô (Schöndorf) 50DM. Trần Tú Ngọc (Gifhorn) 20DM. Lâm Hồng Phúc (") 20DM. Trương Hải Oai (München) 30DM. Lâm Minh Nghĩa (HH) 20DM. Nguyễn Thúy Hồng (Kiel) 20DM. Nguyễn Thị K. Hoa (Regensburg) 20DM. Nguyễn Hoài Mỹ (Cloppenburg) 20DM. Phan Hồng Khanh (Uelzen) 20DM. Trương H. T. Tiến (Göttingen) 20DM. Huỳnh Văn Tư (") 20DM. Võ Thanh Nghiệp (") 20DM. Hoài Thanh (") 20DM. Nguyễn Văn Bát (Kassel) 20DM. Lê Thị Vân (Velpke) 30DM. Nguyễn Mưa (Varel) 40DM. Cao Hoàng Phát (Lippstadt) 20DM. Đỗ Thị Thủy (Wilhelmshaven) 50DM. Trịnh Văn Thu (D'dorf) 50DM. Nguyễn Văn Minh (Köln) 50DM. Khan Tan Tong (Ginsheim) 50DM. Nguyễn Thị Chiến (Ludwigshaven) 50DM. Ngô Quế Chấn (Dachau) 30DM. Khampion Rattanawong (Kiel) 20DM. Trần Hữu Phước (Roma) 30DM. Trương Cúc Hoa (USA) 30DM. Nguyễn Trọng Thuồng (") 30DM. Công Xuân (Minderlittgen) 30DM. Nguyễn Minh Sơn (München) 20DM. Nguyễn Hữu Bình (HH) 20DM. Lê Tấn Lộc (Sendenhorst) 50DM. Huỳnh Văn Dân (Emmendingen) 40DM. Lê Châu Lý (Viernheim) 10DM. Triệu Tiến Tuấn (Cloppenburg) 20DM. Ngô Thị Xuân (") 20DM. Chung Vu (Friedberg) 20DM. Trần Văn Chánh (Flensburg) 20DM. Trần Thị H. Giang (Steinbach) 20DM. Trần Hạnh Vo (An Quốc) 50DM. Ni Có Đàm Thịnh (Suisse) 50FS. Lưu Minh Thành (HH) 50DM. Gđ. Diệu Ninh (") 50DM. Tang Như Ấn (Ansbach) 20DM. Nguyễn Văn Hùng (") 30DM. Ngô Anh (Freiburg) 20DM. Nguyễn Ban (") 20DM. Trần Chí Lý (") 30DM. Trần Thị Tân (Nürnberg) 30DM. Trịnh Thị Thanh (") 30DM. Nguyễn Tấn Lộc (") 30DM. Thái Thị Thi (Aachen) 20DM. Nguyễn Thị Dấu (") 20DM. Võ Thị Hoa (FF/M) 30DM. Nguyễn Văn Bong (Karlsruhe) 50DM. Trần Quốc Hùng (Preetz) 50DM. Tiêu Văn Xuân (Canada) 50DM. Lê Thị X. Diệu (Bruchtal) 20DM. Nguyễn Ngọc Mỹ (Stuttgart) 40DM. Từ Quang Hùng (") 40DM. Từ Dung (München) 40DM. Nguyễn Kim Định (") 50DM. Nguyễn Thanh Tùng (") 50DM. Trần Tú Trinh (") 100DM. Võ Toàn Trung (HH) 50DM. Từ Thủy Lan (Tübingen) 40DM. Trần Ngọc Bảo (FF/M) 50DM. Trương Tố Lộc (Karlsruhe) 50DM. Trần Thị Kim Lê (Berlin) 50DM. Nguyễn Mạnh Thường (Norderstadt) 100DM. Nguyễn Thị Liễu (Aschaff.) 50DM. Nguyễn Thái Nam (Nürnberg) 30DM. Phùng Siêu (Pháp) 50DM. Nguyễn Ngọc Mãn (Recklinghausen) 50DM. Võ Văn Tư (Wiesbaden) 20DM. Võ Thị Mỹ (") 50DM. Nguyễn Thị Chi (Krefeld) 30DM. Trần Hoàng Ca (Lehrte) 20DM. Đường Văn Hao (Bielefeld) 30DM. Phan Thị Thắm (") 50DM. Triệu Thanh Hà (HH) 100DM. Nguyễn Thị K. Hoa (Essen) 10DM. Lý Lang Mai (Saarbrücken) 50DM. Giang Lăng Cui (") 30DM. Lý Kiến Cường (") 30DM. Nguyễn Thị L. Giang (Unna) 50DM. Phạm Thị B. Văn (Lilienthal) 30DM. Nguyễn Thị Tiếng

(Hildesheim) 20DM. Trần Văn Ân (Flensburg) 20DM. Lê Ngọc (Neufahrn) 100DM. Nguyễn Thị Hường (Krefeld) 50DM. Nguyễn Thị Trường (D'dorf) 100DM. Lê Thị Tú (Koblenz) 30DM. Chung Thái Nhạc (Laatzten) 50DM. Nguyễn Thị Hồng (FF/M) 50DM. Trần Tý (Bad Zwesten) 50DM. Trưởng Văn Xuân (Hannover) 30DM. Ngô Ngọc Diệp (") 20DM. Diệp Liên Hào (Cloppenburg) 20DM. Nguyễn Văn Biên (Erkrath) 50DM. Phạm Trường Long (FF/M) 40DM. Trần Văn Chính (") 20DM. Trần Thị Phú (Stuttgart) 20DM. Phạm Thị Nội (Lathen) 20DM. Lê Thị Sương (Oldenburg) 20DM. Nguyễn Thị Thành (") 15DM. Hồ Xuân Anh (D'dorf) 20DM. Huỳnh Hữu Quốc (Berlin) 20DM. Tạ Đức Cường (Duisburg) 20DM. Đỗ Văn Nghiêm (") 20DM. Nguyễn Thị Loan (Rheinbrohl) 20DM. Trưởng Minh Quang (") 20DM. Cao Văn Biên (Vasel) 20DM. Vũ Văn Hải (Trier) 50DM. Nguyễn Chinh Biên (Erbach) 20DM. Huỳnh Văn Liệu (Unna) 20DM. Lê Văn Công (Spaichingen) 30DM. Mai Mỹ Linh (Nürnberg) 40DM. Lâm Hoàng Nghĩa (Ostercappeln) 20DM. Huỳnh Thị T. Thủy (") 20DM. Nguyễn Xuân Phong (Osnabrück) 100DM. Đoàn Mậu Can (Reutlingen) 50DM. Đoàn Văn Hoàn (Lichtenau) 20DM. Trần Thanh Mai (Garbsen) 20DM. China Rest. Thái (Ettlingen) 50DM. Nguyễn Đăng Hà (Bühl Baden) 20DM. Liêu Tiến Tùng (Osterode) 20DM. Nguyễn Thị Ánh (Münster) 20DM. Nguyễn Thái Hòa (Göttingen) 20DM. Nguyễn Anh Tuấn (BS) 30DM. Cao Toàn Phô (Oldenburg) 20DM. Nguyễn Thị Bé (HH) 30DM. Lý Minh Hải (") 20DM. Cường & Chinh 200DM. Lê Thị Đỗ (Rietzenbach) 30DM. Nguyễn Nhị Bình (Sindelfingen) 30DM. Hoàng Vương (Leipzig) 20DM. Trang Thị Phụng (Oberndorf) 50DM. Hồ Văn Thế (Viernheim) 25DM. Nguyễn Đoàn Trang (Hannover) 20DM. Hiăng Hồ (Herzogenaurath) 50DM. Trần Quốc Công (Eisenberg) 25DM. Nguyễn Kim Phụng (Berlin) 20DM. Phan Minh Tuấn 10DM. Nguyễn Văn Hòa (Waldkirch) 20DM. Nguyễn Phú Hải (Schönborn) 20DM. Trang Văn Hên (Bartenbach) 20DM. Vũ An Hiền (Blessem) 40DM. Nguyễn Thị Nga (Waldbrunn) 20DM. Cao Minh Đức (Löningen) 30DM. Hong Chương Kim (") 60DM. Đỗ Thị P. Trinh (Stuttgart) 10DM. Nguyễn Thị Lộc (Stadthagen) 20DM. Bùi Thị Đào (Bayreuth) 20DM. Ngô Thanh Lịch (Rastede) 20DM. - Võ Thanh Hùng (Großzimmern) 50DM. Trần Thanh Lê (Fürth) 20DM. Vũ Đức Khanh (Bremervörder) 20DM. Võ Thành Nhân (Nordhorn) 50DM. Jakob Ganther (Wolfenbüttel) 30DM. Banh Quang Liêm (Rüsselsheim) 20DM. Trần Thị N. Nhung (Meppen) 20DM. Lôi Văn Chiết (") 20DM. Nguyễn Thị Hằng (Weißenthurm) 10DM. Nguyễn Hoàng Thái (Lippstadt) 30DM. Nguyễn Thị Hà Vinh (B.Hönningen) 20DM. Trần Thị Yến (Trier) 30DM. Michael Klar (") 20DM. Lê Văn Hoàng (Roggau) 30DM. Võ Thanh Hùng (Hanau) 20DM. Trần Thọ Huân (Berlin) 20DM. Châu Thị Tám (Koblenz) 30DM. Phạm Lai (Mending) 30DM. Phạm Văn Lâm (Unna) 20DM. Đào Văn Tân (Göttingen) 20DM. Lê Thị Hồng (Erbach) 20DM. Lê Quang Tôn (Einbeck) 20DM. Lý Thị T. Thu (Gardelegen) 35DM. Đỗ Mạnh Cường (Oldenburg) 30DM. Nguyễn Anh Kiệt (Waltrop) 20DM. Phi Mạnh Cường (Laar) 20DM. Nguyễn Văn Thiện (Köln) 50DM. Jennie Khuê Nguyễn (") 50DM. Vũ Phương Anh (Plochingen) 30DM. Hứa Công Tuấn (Sittensen) 20DM.

Ngô Kim Hoàng (B.Kreuznach) 40DM. Nguyễn Thị Dung (Kiel) 30DM. Nguyễn Quý Hanh (Burgdorf) 20DM. Vũ Hữu Hùng (") 20DM. Vũ Đình Ruyền (HH) 20DM. Nguyễn Nguyệt Phương (") 20DM. Tô Văn Nguyễn (Hòa Lan) 20DM. Trình Khoa Âm (") 20DM. Lâm Hoa (Nordhorn) 20DM. Hoàng Đình Sy (Mainaschaff) 20DM. Ting Quang Long (Osterfeld) 20DM. Võ Kim Hữu (Münster) 20DM. Nguyễn Thị B. Hồng (Einbeck) 20DM. Dương Ngọc Hai (Bremerhaven) 20DM. Ngô Thị Nam (Lippstadt) 50DM. Đỗ Thị Yến (Dietenhofen) 25DM. Lâm Hồng Lệ Thủy (Dürkheim) 20DM. Lương Huệ Định (B. Iburg) 20DM. Nguyễn Thị Thanh Hà (") 30DM. Phạm Hoàng Diệp (Ellwangen) 50DM. Lê Quang Sự (Berlin) 20DM. Minh Trần (") 20DM. Gustaw Niehoff (Münster) 20DM. Ba Thiện Ludwig (Berlin) 50DM. Tăng Quốc Hiến (") 100DM. Trưởng Cúc Huệ (Hanau) 20DM. Quang Thị Th. Thủy (Wilhelmshaven) 20DM. Phú Quang Huy (Cloppenburg) 20DM. Trần Chí (Offenbach) 20DM. Nguyễn Hồng Việt (Regensburg) 20DM. Lê Công Thu Nga (") 20DM. Du Phung (Dillenburg) 10DM. Nguyễn Minh Tiến (Goslar) 20DM. Nguyễn Văn Sơn (GM.Hütte) 20DM. Gđ. Hoàng Sơn (Aschaffenburg) 80DM. Nguyễn Thị Hà (HH) 20DM. Nguyễn Thị Thiệt (Herborn) 20DM. Trưởng Kim Thủy (Rühen-Brechtarf) 30DM. Lý Đan Huy (Elsenfeld) 30DM. Phạm Thị Nhân (Hòa Lan) 50Guld. Trưởng Hải (") 100Guld. Nguyễn Văn Lộc (") 200Guld. Lê Hoa Tours (Stuttgart) 1.500DM. Nguyễn Thị Hiền (Eimeldingen) 500DM. Nguyễn Thanh Nam (Rheinfelden) 20DM. Trịnh Đức Vương (Bernburg) 20DM. Diệu Phẩm (Hannover) 20DM. Nguyễn Tích Phùng (HH) 50DM. Trần Thị Loan Anh 20DM. Diệu Kinh (Đan Mạch) 200Kr. Hồ Thị Lý (Suisse) 100DM. Lâm Văn Thân (Oberursel) 30DM. Hứa Thiên Thanh (D'dorf) 10DM. Mai Bá Long (Wiesbaden) 60DM. Khuê Cẩm Vân (") 40DM. Gnet Braun (Bremen) 20DM. Lê Mậu Hùng (Bernkastel) 30DM. Nguyễn Thị Khang (Y) 30.000Lire. Trần (Wolfenbüttel) 10DM. Nguyễn Thị Se (Krefeld) 30DM. Võ Thành Nghĩa (") 20DM. Nguyễn Đỗ Diễm Phương (Bochum) 30DM. Nguyễn Ngọc Yên (Burgdorf) 30DM. Phạm Thị K. Xuân (Langenhagen) 30DM. Trịnh Tuấn Hùng 20DM. Hoàng Thị Nga (Bad Beuthheim) 30DM. Diên Kim Thoa (Rösrath) 20DM. Helène Antony Đỗ (D'dorf) 50DM. Đỗ Thị Lệ Châu (Viersen) 20DM. Ngô Minh Hải (Wiesbaden) 50DM. Trần Mười (München) 20US. Huỳnh Kim Ky (Köln) 50DM. Gđ. Lê (Uelzen) 20DM. Nguyễn Đình Đức (Lohr am Main) 50DM. Hàn Ngọc Phương (Herborn) 20DM. Huỳnh Thị Nhân (Stolberg) 20DM. Nguyễn Bùi Thị Ngọc Nga (Bad Oldesloe) 30DM. Liêu Thị Tú (Göttingen) 20DM. Nguyễn Thị Tú (Sindelfingen) 50DM. Nguyễn Mạnh Nhật (Rheinbrohl) 50DM. Trần Thuận Đạt (Nürnberg) 20DM. Tuấn Anh (Garbsen) 20DM. Quách Thu Cúc 10DM. Nguyễn Xuân Thu 10DM. Nguyễn Văn Minh (Oberburg) 50DM. Trần Thị Mỹ Phương (Elgolding) 10DM. Huỳnh Thị Thủy (") 20DM. Ngô Quốc Ân (Laatzten) 30DM. Nông Ngọc Vinh (Schaafheim) 50DM. Trần Minh Thanh (Darmstadt) 20DM. Nguyễn Bá Thọ (Monheim) 50DM. Mai Văn Siêu (") 50DM. Nguyễn Văn Triều (Hildesheim) 10DM. Lâm Văn Dung (SHA) 30DM. Nguyễn Văn Thanh (BS) 20DM. Nguyễn Thế Hùng (Nordhorn) 50DM. Hứa Thị P. Ngón (A'burg) 20DM. Trần Thị Hải (Löhne) 20DM. Nguyễn Văn Sơn (B. Iburg) 20DM. Lan Seng (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Thị

Cẩm Linh (Neuwied) 30DM. Phạm Đình Nha (Schorndorf) 50DM. Trần Tấn Đạt (Bi) 20DM. Ngô Kim Dung (Anh Quốc) 10 Anh kim. Đặng Tuấn Rene (Alten Erding) 40DM. Tâm Hoàng (USA) 20US. Huỳnh Chung Hiệp (Köln) 100DM. Schmitt My (München) 30DM. Nguyễn (Bi) 20DM. Đỗ Thụy Bảo Trân (Duisburg) 50DM. Phan Phương (Oberursel) 20DM. Nguyễn Văn (Suisse) 30FS. Nguyễn Văn Tô (Reutlingen) 30DM. Lê T.B. Mai (M'Gladbach) 100DM. Nguyễn Văn Hiếu (Mannheim) 3DM. V. Lý 25DM. Trưởng Hồng Hiếu (Wahlstedt) 20DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Konz) 30DM. Trần Bá Kiệt (München) 50DM. Trần Ngọc Minh (Krefeld) 20DM. Trần Văn Tú (Ludwigshafen) 100DM. Nguyễn Thị Bắc (Burgdorf) 30DM. Nguyễn Hồng Tú (Bad Salzungen) 20DM. Phạm Thị Giác (Pháp) 90DM. Lâm Minh Đức (Stuttgart) 30DM. China Rest. Orient (Münster) 110DM. Trần Albertine (Pháp) 50FF. Nguyễn Thị Văn (Hameln) 30DM. Nguyễn Văn Lực (Ermlichheim) 30DM. Lê Đình Nho (Pháp) 20Euro. Võ Văn Châu (Sweden) 20DM. Nguyễn Công Khai (Cham) 100DM. Nguyễn Hạnh Trinh (Kün-Gaisbach) 20DM. Đặng Phú Hiệp (MG) 30DM. Nguyễn Hải Lượng (Denkendorf) 50DM. Nguyễn Ngọc Hùng (Berlin) 20DM. TTPG Hayward (USA) 50US. Lê Thị Lan (Pháp) 100FF. Lê Thái Bảo (Suisse) 50DM. Nguyễn Thị Sen (Thụy Điển) 100Kr. Hồ Lê Anh (") 500Kr. Trưởng Thị Ngọc (") 300Kr. Bùi Công Lâm (Dortmund) 20DM. Hữu T. Lê (USA) 20US. Stefan Weis 30DM. Dr. Dương Hồng Ân (Neckartenzlingen) 30DM. Lê Thị Kim Sa (Oberhausen) 50DM. Tô Hoàng Mỹ 50DM. Nguyễn Thanh Hồng (Möhlau) 20DM. Tôn Thất Sung (Bonn) 20DM. Thành Huế - Chiến (Giengen-Brenz) 30DM. Nguyễn Văn Hón (Wiesbaden) 30DM. -

## ● PHẬT ĐÀN

ĐH. Trần Thị Đức (München) 20DM. Gđ. DH họ Tôn (Sa arbrücken) 100DM. Diệu Hải Cao Thị Sầm (Hochdorf) 80DM. Liên Hương Nguyễn Thị Hiền (") 20DM. Nguyễn Thị Vinh (Neustadt) 200DM. Nguyễn Thị Nhân (HH) 50DM. Phạm Ngọc Đảnh (Berlin) 100DM. Diệu Loan (") 20DM. Cindy Lê Fuller (USA) 100US. Cao Thị Nền (Pháp) 100FF. Nguyễn Văn Cửu (Wiesbaden) 50DM. Trần Đại Nghĩa (Troisdorf) 10DM. Nguyễn Đình Thủy (Pháp) 100FF. Lê Trọng Phẩm (Meckenheim) 40DM. Phạm Lý Thị Thu Hằng (Saarbrücken) 20DM. Đồng Thị Gái (Ulm) 50DM. Châu Thế Múu (FF) 30DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. Phạm Thị Ngọc Phương (Künzelsau) 50DM. Trần Đức Phát (GM. Hütte) 50DM. Ngô Văn Thấu (Mannheim) 20DM. Hương Görlinger (Villingen) 30DM. Dương Sang (Helmstedt) 50DM. Đồng Sỹ (Srg.Laiz) 50DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 30DM. Đỗ Trình (Aalen) 40DM. Phạm Văn Út (Ý) 10.000Lire. Dương Văn Lý (Anh Quốc) 20 Anh kim. Quan Bảo Cầu (") 10US. Vong Vonrank (Pháp) 200FF. Trần Đức Long (") 100FF. Lê Quan Liêm (") 200FF. Hoàng Ngọc Thụ (") 100FF. Phạm Minh Phương (Đan Mạch) 200Kr. Huỳnh Phi Hùng (") 200Kr. Nguyễn Thị Bày (") 200Kr. Nguyễn Bạch Khuê (Aachen) 20DM. Nguyễn Văn Thạch (Plochingen) 20DM. Nang Kim Liên (Sweden) 200Kr. Hà Văn Tú 30DM. Trưởng Thị Kim 30DM. Đặng Thị Liên (Pháp) 50DM. Nguyễn Văn Trụ (Linz) 20DM. Võ Bá Tông (Zweibrücken) 10DM. Lê Văn Anh (Bremen) 30DM. Lê Thị Bạch Nga

(Esslingen) 20DM. Lưu Tính Thăng (Hòa Lan) 25Guld. Vuông Kim Tùng (Hamburg) 10DM. Ngô Thị Khi (München) 30DM. Hoàng Thị Kim Chi (") 100DM. Lê Văn Thanh (Bi) 500FB. Huỳnh Thị Tám (") 500FB. Ngọc Ảnh Đặng Jung (Neunkirchen) 30DM. Bùi Thị Truong (Stuttgart) 20DM. Kyawski Thị Nhuận (Esens) 50DM. Lay Văn Pong (Moers) 30DM. Chong Tác Vô (Osnabrück) 20DM. Phạm Nguyễn Huy (USA) 20US. Nguyễn Kim Toàn (Đan Mạch) 200Kr. Trương Lê Phi (") 200Kr. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 30DM. Trần Giang Nam (Aschersleben) 20DM. Fam. Giang (Koblenz) 20DM. Nguyễn Thành Tài (Balienhausen) 30DM. Tô Chương Phát (Diepholz) 100DM. Trương Quan Phúc (Moschheim) 30DM. Tsang (Rietberg) 100DM. Hồ Văn Nguyễn (Pháp) 100FF. Dr. Hoàng Ngọc Minh (") 500FF. Trần Thị Vân (") 100FF. Huỳnh Phú (Burghausen) 50DM. Châu Nam (Spaichingen) 50DM. Võ Văn Thắng (Suisse) 100DM. Thị Hữu Phu (Sindelfingen) 50DM. Đoàn Cúc & Chi (Stuttgart) 50DM. Trần Vĩnh Cam (Coesfeld) 100DM. Phạm Ngọc Quan 50DM. Nguyễn Thị Huệ (Berlin) 50DM. Vũ Ngọc Dũng (Forchternberg) 10DM. Vũ Thủy Tuyết Phi (Mannheim) 50DM. Thanh Trúc (Suisse) 20FS. Alberter Mỹ Linh (Hòa Lan) 25Guld. Lâm Thị Bê (Helmstedt) 20DM. Nguyễn Thanh Nguyệt (Hòa Lan) 25Guld. Nguyễn Thị Nhung (Pháp) 200FF. Trần Văn Ân (") 100FF. Ngô Thị Liễu (Anh Quốc) 10 Anh kim. Lê Thị Hoàn 10DM. Griem Giang (HH) 30DM. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Langenleiten) 20DM. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 40DM. Võ Thị Huệ (Bi) 500FB. Ni Cô Đàm Thiện (") 500FB. Đặng Hữu Mô (") 600DM. Biện Thị Mai (HH) 50DM. Ngô Kim Oanh (Wangen) 40DM. Lê Thị Kim Thu (Tannhausen) 100DM. Phùng Chu (USA) 50DM. Phạm Thị Ngưng (Irel) 50DM. Huỳnh Hữu Hạnh (Zell) 100DM. Nguyễn Tử Ngọc Huyền (Roßdorf) 50DM. Trịnh Hy (Saarbrücken) 50DM. Chung Văn Tấn (") 50DM. Gđ. Trần Kiệt Tâm & Thảo (") 100DM. Nguyễn Thị Hồng Hoa (Dortmund) 30DM. Vũ An Hiến (Erfstadt) 20DM. Cao Ngọc Lan (BS) 20DM. Nguyễn Ngọc Đan (Minden) 20DM. Thanh Hương (HH) 50DM. Hàng Kiến Ngọc (Langenhagen) 20DM. Thiệp Danh (Bad Homburg) 20DM. Nguyễn Đông Giang (Dissenbach) 50DM. Ân danh 20DM. Lê Phương Hà (HH) 10DM. Hồ Chánh Kỳ (") 40DM. Nguyễn Văn Tông (Winnenden) 40DM. Hoàng Ngọc Phượng (B.Beuthem) Hoàng Nguyễn Hai (") 50DM. 50DM. Luisa Herrmann (D'dorf) 100DM. Tăng Mao (BS) 20DM. Vi Thiên Trung (") 20DM. Phạm Thanh Bao (Leipzig) 20DM. Lâm Thuận (FF/M) 50DM. Huỳnh Tuấn (Bielefeld) 20DM. Bjorn Wysfeld (BS) 20DM. Trần Hữu Nghĩa (Münster) 20DM. Nguyễn Sĩ Đạt (Linz) 50DM. Huỳnh Tang (Köln) 30DM. Huỳnh Bích Ngọc (") 10DM. Lý Thanh Nhiên (Gießen) 50DM. Nguyễn Roanh (Lünen) 50DM. Nguyễn Anh Dũng (") 50DM. Nguyễn Tấn Lộc (Barntrup) 20DM. Nguyễn Thị T. Hà (B.Iburg) 10DM. Bùi Văn Hòa (Neuwied) 20DM. Lâm Thị Lớn (Haren) 20DM. Trương Đình Vỹ (") 20DM. Trương Đình Khiêm (") 20DM. Trần Ngô Schörrdorf) 50DM. Vương Huệ Phượng (Cloppenburg) 30DM. Uông Kiến Trí (") 30DM. Sze Chí Hưng (") 50DM. Huỳnh Hoài Phú (") 20DM. Hoàng Thị Năm (Wilhelmshaven) 50DM. Hoàng Kim Lan (") 10DM. Quang Thị T. Thủy (") 10DM. Cao Thị Sáu (Meppen) 20DM. Cao Hữu Danh

(Hargen) 30DM. Tăng Quốc Hùng (Oberhausen) 20DM. Chiêu Văn Mười (Berlin) 50DM. Lê Quang Sự (") 20DM. Trần Tú Ngọc (Gifhorn) 20DM. La Tỷ (Nordhorn) 50DM. Võ Ngọc Hiền (") 50DM. Huỳnh Cát Đăng (Hanau) 100DM. Trang Văn Huy (Eislingen) 30DM. Phạm Thị Sáu (HH) 50DM. Phạm Thị B. Hà (Münster) 10DM. Tôn Thất Quỳnh Man (Berlin) 10DM. Nguyễn Phương Nga (") 20DM. Ân danh 20DM. Nguyễn Văn Thiệt (Nürnberg) 50DM. Lâm Minh Nghĩa (HH) 30DM. Nguyễn Thị Xuân Lan (Cottbus) 20DM. Nguyễn Thị H. Loan (Barntrup) 20DM. Trần Minh Nhuận (Hannover) 10DM. Thạch Lai Kim (Kassel) 30DM. Ân danh 20DM. Lâm Đức (HH) 50DM. Ban Liên Lạc PT Koblenz (Weissenthurm) 50DM. Nguyễn Văn Chín (Wallendorf) 20DM. Cao Đức Nga 20DM. Trần Thiện Châu (BS) 50DM. Nguyễn Thị Càn (D'dorf) 100DM. Nguyễn Ky Pha (") 100DM. Nguyễn Thị Phụng (Bielefeld) 50DM. Đỗ Huy Quý (Velpke) 30DM. Phan Thị Liên (Bergkamen) 30DM. Nguyễn Thị Chi (Varel) 10DM. Trần Duyệt Thái (Stadthallendorf) 100DM. Lý Đạt Số (HH) 10DM. Nguyễn Hồng Tâm (Solingen) 20DM. Võ Thị T. Hải (Schwarförden) 20DM. Nguyễn Văn Minh (GM. Hütte) 10DM. Nguyễn Văn Ngọc (BS) 20DM. Phạm Văn Biên 20DM. Nguyễn Thị B. Ngọc (Oberhausen) 50DM. Nguyễn Thị Hương (Köln) 50DM. Ân danh (Wiesmoor) 20DM. Ân danh (Hannover) 20DM. Lưu Dũng (Göttingen) 20DM. Thích Quốc Cường (Stuttgart) 50DM. Mã Thành (") 50DM. Mã Vinh Phát (") 50DM. Cúc (Diepholz) 5DM. Phùng Mạnh Cường (Wolfenbüttel) 20DM. Tuyền Lâm (D'dorf) 20DM. Nguyễn Văn Minh (Köln) 50DM. Nguyễn Minh Sơn (München) 20DM. Nguyễn Công Tĩnh (Heilbronn) 20DM. Tân Kim Lang (Berlin) 30DM. Bùi Thủy Bày (WR) 20DM. Lý Hồng Sơn (Krefeld) 20DM. Nguyễn Tông (Urbur) 20DM. Nguyễn Ích Hiền (Vandalen) 100DM. Hứa Xa (Wittmaund) 30DM. Lưu Minh Thành (HH) 30DM. Gđ. Diệu Ninh (") 30DM. Phật Tử München 500DM. Đường Công Bình (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Tú (Freiburg) 100DM. Nguyễn Ban (") 50DM. Nguyễn Văn Hùng (Ausbach) 20DM. Gđ. Vũ Âu (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Văn Chương (") 50DM. Nguyễn Văn Bong (") 50DM. Trương Quang Thanh (") 50DM. Nguyễn Thị Lục (München) 20DM. Vũ Thị N. Thảo (") 30DM. Nguyễn Ngọc Mỹ (Stuttgart) 100DM. Tiêu Thị Thi (Erlangen) 100DM. Thái Quang Minh & Tô Quyên (") 100DM. Võ Thị Lý (") 50DM. Trần Thị Kim Lê (Berlin) 50DM. Nguyễn Mạnh Thường (Norderstadt) 50DM. Trương Thị Lan (Herzogenrath) 200DM. Trần Tú Trinh (München) 50DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 50DM. Trang Văn Hên (Bartenbach) 30DM. Giang Văn Phượng (Zirndorf) 50DM. Đặng Như Nam (Nürnberg) 50DM. Nguyễn Thái Nam (") 20DM. Thái Quang Bình (Uttenreuth) 100DM. Võ Thanh Hùng (Großzimmmer) 50DM. Phan Thị T. Hà (") 50DM. Nguyễn Văn Lô (Gertshofen) 50DM. Thái Văn Dũng (FF/M) 50DM. Lôi Văn Chiệp (Meppen) 30DM. Quốc Huy (") 20DM. Trần Thị Yến (Trier) 20DM. Nguyễn Thị K. Hoa (Essen) 50DM. Quách Thị Chót (") 20DM. Kim Hên (B.Kreuznach) 50DM. Nguyễn Thị Thuồng (D'dorf) 20DM. Nguyễn Thị Tèo (") 20DM. Nguyễn Thị Trường (") 20DM. Nguyễn Ngọc Xuân T. Loan (") 50DM. Nguyễn Thị Nga (") 20DM. Nguyễn Văn Lượng (") 50DM. Nguyễn Đức Lương (") 50DM. Nguyễn Thanh Long (") 20DM. Gđ. Pang Chiên

300DM. Trần Tý (Bad Zwesten) 100DM. Nguyễn Khắc Càn (München) 50DM. Lê Thị Hồng (Pließhausen) 30DM. Nguyễn Văn Chính (Spaichingen) 50DM. Trần Hải Hà (") 50DM. Phan Ngọc Minh (Reutliengen) 50DM. Trần Văn Huyền (") 20DM. Ngô Chiêu (") 50DM. Nguyễn Thị T. Ngọc & Minh (") 20DM. Lê Thị Xuân (Messingen) 20DM. Nguyễn Thị Nhị (") 50DM. Nguyễn Thị Tú (Sindelfingen) 30DM. Viên Kim Huy (") 20DM. Hứa Xuân Vinh 100DM. Trang Thị Phụng (Oberdorf) 100DM. Huỳnh Kim Hợp (Jettengen) 20DM. Thái Anh 50DM. Thái Thị Thi 10DM. Lâm Diệp Đỗ 50DM. Diệu Phước 50DM. Võ Văn Ngân (Bremen) 50DM. Võ Thị Kim Anh (Kassel) 50DM. Hoàng Thị Tài (Wilhelmshafen) 30DM. Cao Thị Sâm & Vũ Thị Đức (Hochdorf) 100DM. Vũ Phương Anh (Plochingen) 20DM. Hoàng Anh & Kim Thoa (Hannover) 20DM. Lưu Ngọc Diệp (Murr) 20DM. Trần Thị Phú (Stuttgart) 20DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 50DM. Trần Thị T. Nga (Köln) 70DM. Phạm Thị Oanh (Bi) 50DM. Cao Toàn Phó (Oldenburg) 20DM. Lý Kiến Phi (Saarbrücken) 50DM. Hoàng Vương (Leipzig) 50DM. Nguyễn Thị Bê Sukha (Köln) 20DM. Nguyễn Thanh Sơn (Treuchlingen) 100DM. Nguyễn Thị Huệ (D'dorf) 50DM. Nguyễn Thị B. Yến (Maichingen) 10DM. Phan Thị Nường (Hòa Lan) 20DM. Nguyễn Hữu Hậu (Spaichingen) 20DM. Trần Thị Xuân (Hannover) 20DM. Phạm Ngọc Hà Khánh (Vechta) 10DM. Lê Quang Định (") 10DM. Đặng Kim Ai 20DM. Gđ. Ngụy (Lübeck) 120DM. Huỳnh Hữu Quốc (Berlin) 10DM. Trương Tú & Lai Thị Hồ (Aachen) 50DM. Đặng Thị Lý (Wolfsburg) 20DM. Đặng Kiều Oanh (") 10DM. Hoa Thị Trần (Diepholz) 10DM. Đoàn Văn Tân (Vlotho) 20DM. Nguyễn Thị Hương (Krefeld) 20DM. Vương Đình Hiếu 50DM. Nguyễn Tấn Đức (MD) 20DM. Nguyễn Quang Kiên (") 10DM. Ân danh 20DM. Phan Thu Dung 20DM. Nguyễn Thu Hương (Hildesheim) 10DM. Trần Văn Phe (Wiesbaden) 50DM. Hứa Trường Hưng (Friedrichsfehn) 50DM. Nguyễn Tuyết (BS) 10DM. Tú Anh (Kassel) 10DM. Diệp Nguyễn Chăm (Petter Ordng) 30DM. Gđ. Nguyễn (Hòa Lan) 10DM. Nguyễn Thanh Bình 20DM. Lê Quang Minh (Loccum) 20DM. Cao Minh Trung (Bremen) 20DM. Lưu Kim Diên (Helmstedt) 20DM. Lương Quang Được 10DM. Nguyễn Minh Hải (Delmenhorst) 50DM. Nguyễn Hoàng Dũng (Schwedt) 20DM. Nguyễn Thị Đạt 20DM. Ân danh 60DM. Nguyễn Hữu Đức 10DM. Thiệp Lê 50DM. Trần Văn Các (Bremen) 50DM. Trương Viết Tuấn 20DM. Nguyễn Thị H. Yến (München) 100DM. Nguyễn Thị Bình (Kassel) 30DM. Cao Thị Tuyết 10DM. Đường Chánh Quan (Cloppenburg) 20DM. Thiệp Kiệt & Giác Mỹ 50DM. Nguyễn Hoàng Cang (Paderborn) 20DM. Huỳnh Thị D. Khoa 20DM. Ngô Văn Quảng (Vechta) 20DM. Thiệp Mỹ 50DM. Hoàng Sỹ Châu (Hannover) 200DM. Bùi Mỹ Phúc (") 10DM. Ngô Minh Nguyễn (") 50DM. Hà Thị Lan Anh (Stuttgart) 50DM. Lý Ất (Seevethal) 20DM. Hồ Văn Thống (") 20DM. Nguyễn Văn Phượng (Delmenhorst) 100DM. Nguyễn Thị T. Hằng (HH) 20DM. Nguyễn Văn Đông (Seelze) 20DM. Trần Vinh (Marl) 20DM. Đỗ Văn Hai (BS) 40DM. Lý Văn Hoang 20DM. Huỳnh Kim Lan (Syke) 50DM. Huỳnh Kim (") 50DM. Lê Thị Kim Diệu 40DM. Lê Hồng Thủy 10DM. Trương (Flensburg) 20DM. Nguyễn Thị Quỳnh Trang (Mainz) 50DM. Lâm Ngọc Thảo (Tübingen) 10DM. La Quốc Dũng

(Nordhorn) 20DM. Lê Thị Sang (Dittenburg) 40DM. Chanhnen Behn 20DM. Nguyễn Duy Long (Rostock) 70DM. Lê Tuấn Phong (Berlin) 10DM. Hong Quan 10DM. Phan Minh Nường 10DM. Nguyễn Thị T. Hiền (Garbsen) 20DM. Nguyễn Quyết Thắng (") 20DM. Đỗ Ngọc Oanh (") 10DM. Gđ. Chu Văn Tính 50DM. Vũ Trường Sơn 10DM. Hải (Gehrden) 10DM. Phan Quang Hai (Hannover) 10DM. Nguyễn Thị T. Nhung (") 10DM. Gđ. Nguyễn Thanh Hải 20DM. Vũ Văn Thuồng (HH) 20DM. Nguyễn Văn Chuyên (Lehrte) 10DM. Trần Quốc Khánh 20DM. Phạm Đức Triệu 20DM. Nguyễn Thị Hằng (HH) 20DM. Lê Văn Sen (Langenhagen) 10DM. Nguyễn Thị Kim 50DM. Nguyễn Thị Thoa 5DM. Đàm Duệ (HH) 20DM. Mai 10DM. La Quốc Cường (Nordhorn) 20DM. Fam. Hong 5DM. Lâm Vĩ Tân 20DM. Lâm Túy Liên (FF) 20DM. Hứa Xuân Mai (Stuttgart) 20DM. Hứa Xuân Hên (") 50DM. Nguyễn Văn Đức (Essen) 20DM. Vũ Gia Khoa 10DM. Hông Bartelsmeier (Waldk.) 10DM. Lâm Văn Thành (FF) 10DM. Nguyễn Thị K. Loan 10DM. Nguyễn Ngọc Tiến (Hattersheim) 30DM. Nguyễn Tuấn Hinh (Goslar) 20DM. Fam. Đãng (Ostfildern) 50DM. Hứa Hòa Thuận 10DM. Minh Nguyệt Rahfeld 10DM. Nguyễn Duy Nam 20DM. Nguyễn Văn Hành 10DM. Lê Bích Lan (Hannover) 20DM. Lê Hồng Thuận (Saarburg) 20DM. Nguyễn Đức Trung (Vechta) 10DM. Đoàn Trung Cường 10DM. Hoàng Anh Thu (HH) 20DM. Trần Thị Anh Đào (Münster) 20DM. Trương Siêu Dung (") 20DM. Nguyễn Thị K. Nhung (Holle) 100DM. Nguyễn Hồng Hải (Hameln) 20DM. Nguyễn Thị Gái (Regensburg) 50DM. Trần Hoa 20DM. Nguyễn Văn Mỹ (Berlin) 30DM. Văn Hồng Đức 10DM. Tâm Anh 20DM. Diệu Bình 30DM. Nguyễn Thị Hà (HH) 50DM. HHL ĐH Trần Thị Là Pđ Nguyễn Hà. Trịnh Thị Mai Hoa 30DM. Hoàn Minh Kiệt (Hildesheim) 50DM. Mai (Rodgau) 20DM. Đào Thị Liễm 20DM. Lâm Chánh Văn 20DM. Từ Cẩm Vinh (Münster) 20DM. Quang (Wedel) 50DM. Lý Thanh Hường (Pforzheim) 50DM. Trương Văn Lực (Viersen) 50DM. Huỳnh Thị T. Hà 20DM. Fam. Goh (Hannover) 200DM. Trương Ngọc Sơn 20DM. Ấn danh 100DM. Nguyễn Thu Hà (Empedel) 10DM. Trần Thị T. Hà (Minden) 50DM. Đào Ngọc Thu 30DM. Tse Waikung (Berlin) 60DM. Dương Thị Hời (Stuttgart) 50DM. Trần Thanh Lê (Wuppertal) 20DM. Ngô Ngọc Diệp (") 10DM. Phạm Văn Thống & Võ Linh Quân (Freiburg) 500DM. Ngô Quế Châu (Dachau) 50DM. Phạm Thanh Nga 20DM. Lê Nga Quách (Wedel) 10DM. Quyên Quách (") 20DM. Phan Tú Quyên (Oberhausen) 50DM. Đặng Văn Luận (Göppingen) 20DM. Phan Thanh Bao 50DM. Phạm Thị Lôm 20DM. Trương Thanh Hùng (Friesoythe) 20DM. Bùi Quang Tuấn (Cloppenburg) 30DM. Đào Thu Ngọc (Glashütten) 30DM. Tăng Quốc Cơ (Laatzen) 100DM. Tăng Cảnh Thái (Meppen) 50DM. Bùi Thị Bích Hằng (Osnabrück) 100DM. Chung Kiệt Tấn 20DM. Đinh Thị Lý 20DM. Gđ. Trương Thị N. Nôi (B. Honningen) 50DM. Bùi Thị Thiệt (Jadeberg) 50DM. Đoàn Quang Tuynh (Halle) 20DM. Đặng Thị Hậu 20DM. Phan Văn Hữu (Tüttlingen) 40DM. Fam. Teickner (Langenhagen) 20DM. Gđ. Bùi Việt Hồng 40DM. Trần Văn Tâm (Erlangen) 20DM. Nguyễn Hoài 20DM. Nguyễn Thị Pha 20DM. Giang Bá Lâm (Kappeln) 100DM. Lý Chấn Lợi (Hannover) 200DM. Mã Phương Thanh 20DM. Trần Ngọc Văn 20DM. Kim Phuy 10DM. Trương Thanh Hùng 20DM.

Trần Thị Hậu (Koblenz) 10DM. Thọ Nhi (") 10DM. Wittnebel Nhật Dung (Berlin) 50DM. Hadent Oserlei 30DM. Diệu Phụng (Langen) 50DM. Bùi Xuân Thao 50DM. Vũ Anh Dũng (Heiligenstadt) 20DM. Nguyễn Thị Bắc Nam (") 20DM. Trần Ngọc Ấn (Oldenburg) 20DM. Lê Hồng Nieberding (") 20DM. Lý Hồng Đức (") 20DM. Lê Thủy Hạnh (") 20DM. Lý Ngọc Là 20DM. Lê Thị Tân (Augsburg) 20DM. Chánh Đạo 50DM. Diệp Bích Thủy 100DM. Quách Vinh Nghĩa 20DM. Gđ. Lý Văn Hiệp 50DM. Hồ Văn Đông 30DM. Nguyễn Hữu Bình (München) 50DM. Huỳnh Thuỵ (Erbach) 20DM. Lê Phước Trung (Maintal) 20DM. Lương Văn Khoa (Bielefeld) 20DM. Lưu Phước Lai (Nordhorn) 20DM. Nguyễn Lê Anh (Oldenburg) 100DM. Nguyễn Cao Tường (Nürnberg) 100DM. Gđ. Nguyễn Hồng Văn (") 50DM. Gđ. Trương Anh Thủ (") 50DM. Trần Minh Nhật (") 50DM. Gđ. Hàn Hữu Trang (Garbsen) 50DM. Duyệt Khánh Trần (Hannover) 20DM. Nguyễn Thị Thủy (B.lburg) 20DM. Ngô Mỹ Châu (") 50DM. Đinh Văn Cường 20DM. Lý Dân Huy (Elsenfeld) 20DM. Vũ Chí Trung 10DM. Huỳnh Thế Mỹ (HH) 20DM. Ngô Ái Hoa (Flensburg) 20DM. Phạm Văn Thắng (Achim) 20DM. Nguyễn Minh Huệ (D'dorf) 50DM. Nguyễn Đức Tuyên 20DM. Nguyễn Tài 20DM. Phạm Đình Thanh 10DM. Nguyễn Ngọc Hảo (Bad Beuthem) 30DM. Cao Xuân Liễn 20DM. Nguyễn Thị Tam 20DM. Nguyễn Anh Tuấn 10DM. Gđ. Thiên Thiên & Năm & Phương 20DM. Phùng Thị K. Dung 10DM. Phạm Giác Doanh (Karlsruhe) 10DM. Huỳnh Kim Hoa (Uslar) 17DM. Hoa Tâm 20US. Lê Văn Mến (Bad Elster) 60DM. Tina 10DM. Ngô Thị Thủ 10DM. Nguyễn Thị Ngón (Bochum) 50DM. Trần Đỗ Q. Tu 10DM. Trần Ngọc Dũng (Tübingen) 50DM. Nguyễn Thị Trà 20DM. Gđ. Nguyễn Hữu Nghĩa (Lienburg) 20DM. Nguyễn Đức Kim (Willich) 50DM. Ngô Mạnh Hùng (Marburg) 20DM. Lú Láng (HH) 10DM. Trần Thu Hương 10DM. Liêu Quang 100DM. Lê Anh Đào 20DM. Dương Thị K. Ngân 10DM. Hàn Ngọc Dung (Iserlohn) 50DM. Nguyễn Thị Tố Anh (Greiz) 20DM. Cô Thu (Neustadt/W) 50DM. Thanh Thắng (HH) 50DM. Tài Ngọc 10DM. Trần Thủy Liên (Erbach) 10DM. Vũ Hoàng M. Loan (Stendal) 20DM. Nguyễn Hai Cường 10DM. Nguyễn Thị Trâm (Hannover) 30DM. Mã Bé 20DM. Cao Thị Thêm 5DM. Lê Công Viên 60DM. Đoàn Mạnh Thắng (B. Laer) 10DM. Đỗ Văn Kiên (BS) 50DM. Nguyễn Văn Thuận (Köln) 100DM. Tô Kiên Sanh (Huib.) 40DM. Hứa A Tri (Schorstens) 60DM. Quan David 50DM. Nguyễn Quang Huy (Osnabrück) 10DM. Đỗ Phương Lan 10DM. Trịnh Ngọc Bích (Lehrte) 20DM. Huỳnh Văn Khanh (Hannover) 50DM. Phan Thị K. Chi (Mühlheim) 10DM. Tin Diệp & Tu Lê (Wiesbaden) 50DM. Ngô Văn Cấn (") 50DM. Fam. Đoàn 50DM. Nguyễn Văn Tâm (Köln) 20DM. Phạm Xuân Thắng (Burgdorf) 20DM. Liên Müller 50DM. Trần Thủy Hằng 50DM. Van A Mui (Osnabrück) 40DM. Vũ Thị T. Ngân 20DM. Nguyễn Thị Thiệt (Herborn) 50DM. Lâm Thanh Hường 50DM. Nguyễn Thị Hạnh 50DM. Đỗ Thị Thảo 10DM. Quách Tuấn (Helmstedt) 50DM. Quách Tu Dinh (") 20DM. Văn Mỹ Hoa 40DM. Trần Văn Hùng 10DM. Lưu Thanh Hường 50DM. Phan Hùng Cường (Buxtehude) 20DM. Đào Văn Tân (Göttingen) 50DM. Nguyễn Thị Vân 20DM. Tâm Liên & Quảng Bửu 50Guld. Nguyễn Tiến Sướng (Erfurt) 20DM. Trịnh Thị Thành 20DM. Vong & Múi (Stadthagen & Lehrte) 30DM. Thái Thị Thu (Hameln)

100DM. Nguyễn Thị Lai 20DM. Nguyễn Minh Trí (Rheinbrohl) 50DM. Huỳnh Khiết Ngọc (Lünenndorf) 50DM. Nghĩa Đỗ 10DM. Nguyễn Thị Ba (Việt Nam) 20DM. Lê Bích Lan (Hannover) 20DM. Trần Văn Năng (") 10DM. Hoàng Tố Như 10DM. Nguyễn Xuân Dũng (Rheine) 20DM. Phạm Hồng Sơn 40DM. Nguyễn Ngọc Tâm 60DM. Fam. Phan 50DM. Trần Lý Ái Phương 50DM. Thái Lan 20DM. Sujin 10DM. Tiêu Đức Quyền 50DM. Vũ Kim Thanh 10DM. Nguyễn Thị Dung (MD) 10DM. Khổng Văn Phô (") 20DM. Nguyễn Thị T. Vân (Reutlingen) 50DM. Nguyễn Thị T. Phương (") 30DM. Nguyễn Ngọc Ánh 20DM. Fam. Nguyễn (Tostedt) 20DM. Gđ. Trần Kinh Hưng 50DM. Nguyễn Duy Do (Eisenach) 20DM. Tân Ngọc Nga (Neumünster) 100DM. Lâm Thanh Hường 50DM. Huỳnh Thị Thuỵ 10DM. Huỳnh Thị Hoa (Haren) 20DM. Nguyễn Văn Tâm (FF) 30DM. Lê Xuân Hùng 20DM. Nguyễn Thị N. Huyền (A'burg) 20DM. Văn Hữu & Tuyết (Leinefelde) 50DM. Trần Thế Ngưu 20DM. Quách Minh Xuân (Minden) 50DM. Nguyễn Thị Thiệt (Waldenbuch) 20DM. Nguyễn Thị Hồng (Köln) 20DM. Lê Quốc Bình 10DM. Đỗ Thị Xuân 10DM. Antony Đình Thị Toan (D'dorf) 40DM. Nguyễn Quang Huy 10DM. Fam. Mã 20DM. Huỳnh Thị Khiêm (HH) 50DM. Hạnh & Hồng Cúc (Schweinfurt) 60DM. Trịnh Xuân Tú 20DM. Lê Công Thu Nga & Diệp (Regensburg) 40DM. Quang & Quý (Koblenz) 20DM. Nguyễn Văn Sâm 10DM. Nguyễn Văn Minh (Köln) 50DM. Trần Thủy Hằng 40DM. Nguyễn Văn Công 20DM. Trần Lánh (Berlin) 20DM. Thủy Nga 10DM. Nguyễn Thị Kim Lan 20DM. Vũ Thị Thủy (Bremen) 20DM. Trương Niêm Thái (Köln) 50DM. Vũ Thị Hiền (BS) 10DM. Nguyễn Thị Nhi (HH) 30DM. Nguyễn Tấn Thuận (Berlin) 10DM. Văn Trí Hoa (HH) 10DM. Trần Thị T. Mai (Lünenburg) 20DM. Lê Thị Hào (A'burg) 50DM. Dương Thị P. Loan 20DM. Nguyễn Thị Ngự (Bengau) 10DM. Nguyễn Thủy Ngân 10DM. Trần Bình Quân (Neumarkt) 30DM. Trần Văn Thành 20DM. Trần Minh Nhuận 10DM. Fam. Lo (Nienburg) 20DM. Lê Hiếu Nghĩa 5US. Lương Bửu Tân (Seevetal) 20DM. Lê Thị T. Hoong (Bühl Baden) 50DM. Nguyễn Thị Năng 20DM. Lâm Du 20DM. Dương Cam Man 50DM. Vũ Thị T. Hiền 10DM. Trần Duyệt Xương 20DM. Mac Lê Ngọc 40DM. Mạn H. Chú (Hildesheim) 20DM. Ngô Tuyết Trí (BS) 50DM. Ngô Ngọc Hưng (Winsen) 10DM. Tăng Thị Huệ 40DM. Mac Lê Kim 40DM. Mac Trần Hồng 40DM. Hoàn & Huyền (Lichtenau) 20DM. Nguyễn Kim 20DM. Nguyễn Thị Nhị (Helmstedt) 100DM. Trần Xó (") 50DM. Vương Trường Thọ 20DM. Đỗ Văn Hoàn 20DM. Trần Lệ Thanh (HH) 20DM. Bùi Văn Dân (Haren) 20DM. Phạm Thị K. Anh 20DM. Hoàng Thanh Lâm 10DM. Đào Văn Thuồng 20DM. Nguyễn Tuyết Mai 20DM. Đinh Viết Hải 20DM. Riedel Thị T. Ngọc 10DM. Cao Minh Tiến 20DM. Nguyễn Thanh Từ 30DM. Lu Nhân Khanh 40DM. Vũ Văn Hải (Trier) 30DM. Đinh Anh (D'dorf) 30DM. Pen Senh Gwong 20DM. Đặng Đại Minh Khoa 20DM. Nguyễn Văn Toan (Recklinghausen) 20DM. Nguyễn Thị Tam (Burgdorf) 20DM. Hà Thị Hai (GM.Hütte) 20DM. Mai Kim Mỹ (") 50DM. Vũ Thị Vung 20DM. Lê Ngọc Chấn (Pháp) 100FF. Lý Quốc Đồng (HH) 200DM. Diệu Thoa 20DM. Ngụy Sơn Hải (Hannover) 40DM. Diệu Phẩm (") 40DM. Ngô Thị Minh Thu (FF) 100DM. GĐPT Pháp Quang Hamburg 50DM. Trần Thị Loan Anh 30DM. Trần Ngọc Thạch (HH) 20DM. Phan Lệ Văn (") 20DM. Nguyễn Thị Hoàng Liên (Köln)

20DM. Nguyễn Dũng & Yến (Osnabrück) 100DM. Đỗ Thị Mạnh (Monheim) 100DM. Nguyễn Khắc Giang (Münster) 100DM. Hoàng Mai Anh (Kassel) 20DM. Lê Văn Ket (Köln) 40DM. Hà Thị Minh 10DM. Trần Thị Thu (FF) 10DM. Liêu Tuyết Hoa (Krefeld) 20DM. Huỳnh Thị Hoa (Wiesbaden) 20DM. Hải & Hồng Nguyễn (BS) 20DM. Nguyễn Quốc Khải (A'burg) 100DM. Trịnh Đức Thông (Hannover) 10DM. Quách Xuân Nghĩa 50DM. Đặng Hoàng Yến 20DM. Nguyễn Thị T. Hằng (Oldenburg) 20DM. Vũ Minh Thoang (Barth) 20DM. Lê Dương Trường 10DM. Trương Bích Thủy (Northeim) 20DM. Nguyễn Ngọc Thông 50DM. Nhan Sau & Hai 20DM. Nhuận Gehrmann (Neuvid) 20DM. Trần Đỗ Isabell (Stuttgart) 20DM. Nguyễn Văn Căn (Berlin) 20DM. Thi Liêng Thắng (Göttingen) 20DM. Nguyễn Thị Hạnh 10DM. Gđ. Nguyễn Thị Phước 20DM. Đoàn Thị K. Nhung 50DM, HHHH ĐH Đoàn Ngọc Khuyến. Trương Mỹ Anh (Münster) 20DM. Nguyễn Thị Thu Vân (Meppen) 20DM. Nguyễn Tấn Lê (Blomberg) 50DM. Nguyễn Múa (Varel) 50DM. Nguyễn Thị Tý (BS) 10DM. Nguyễn Thị K. Oanh (Laar) 30DM. Gđ. Hầu Mỹ Hường 50DM. Sandra Balan (Sri Lanka) 10DM. Tô Phạm A. Tuấn (Vechta) 10DM. Gđ. Lương 20DM. Đặng Gia Văn 50DM. Nguyễn Thị T. Hà (Beddingen) 20DM. Trương Thị Diệp (Niederkassel) 50DM. Nguyễn Văn Hiếu (Erbach) 20DM. Phùng Thị Hiền (Hannover) 20DM. Hứa Xuân Mai 20DM. Trương Mỹ Luân (Ludwigsh.) 20DM. Phùng Thị Xuyên (FF/M) 30DM. Võ Linh Quan 100DM. Bùi Thị Nga (München) 20DM. Trần Thị Tuyết 20DM. Hồ Xuân Anh (D'dorf) 30DM. Lê Hồng Anh (Oldenburg) 10DM. Nguyễn Minh Châu (Nordhorn) 20DM. Võ Thanh Huy (Leipzig) 20DM. Nguyễn Ngọc Mai (") 20DM. Nguyễn Hữu Hạnh (Uelzen) 50DM. Lê Văn Pha (Ötigheim) 50DM. Phan Anh Phương (Wuppertal) 20DM. Từ Nguyệt Lan 20DM. Trịnh Văn Thịnh (Essen) 20DM. Gđ. Phan Phúc Quỳnh (Seevetal) 20DM. Nguyễn Thị Quý (Dorsten) 100DM. Nguyễn Thị Nga 20DM. Lê Trung Trực (FF/M) 50DM. Rigini Schwinge 100DM. Hồ Xuân Ngo (D'dorf) 30DM. Tenny Trần (HH) 20DM. Trương Chánh (Friesoythe) 50DM. Lê Thị N. Hiền (Münster) 50DM. Nguyễn Ngọc Minh (Berlin) 50DM. Âu Mạnh Din (Ireland) 50DM. Võ Kim Hoa (B.Kreuznach) 20DM. Trần Ánh Đức 10DM. Đinh Thủy Huyền (Halle) 5DM. Nguyễn Phú Hải (Karlsruhe) 20DM. Nguyễn Anh Quân 10DM. Đào Thị Ngọc (Glashütten) 30DM. Trương Thị T. Vân (Köln) 50DM. Jan Kinh On Lạc 10DM. Phùng Vĩ Niên 10DM. Nguyễn Thanh Hà (Mainz) 40DM. Nguyễn Trường Chinh 20DM. Thanh Thanh (N.Wunstorf) 50DM. Huỳnh Diệp Trung (Köln) 30DM. Hà Đông Hải (Vallendar) 20DM. Lê Quý Cao (Koblenz) 20DM. Chu Văn Phong (Mainz) 70DM. Phan Phi Long (Herford) 20DM. Bùi Lê (Hannover) 10DM. A.L. Trường 40DM. Trần Đức Toàn 20DM. Quang & Thủy 10DM. Trương Thanh Hùng (Friesoythe) 30DM. Võ Thị Nuôi (Dissen) 10DM. Vương Thiếu Hạp 10DM. Vũ Tuấn Anh (Brackel) 20DM. Ngô Long Du 60DM. Nguyễn Thị Tân (Lehrte) 10DM. Nguyễn Văn Minh 10DM. Nguyễn Văn Neang (Neustadt) 50DM. Đỗ Thị T. Hường (D'dorf) 50DM. Khuu Nhan (Nienburg) 100DM. Đinh Thị Khanh 20DM. Trần Thái Xuân & Mỹ Tăng 100DM. Ngô Anh Kiệt 20DM. Kim Nhung (Osnabrück) 10DM. Trần Ngọc SỰ (Köln) 30DM. Phan Thị Cúc (Altdorf) 20DM. Trần Văn Long 20DM. Gđ. Hà Ngọc Dú (Krefeld)

50DM. Lưu Lan Anh 20DM. Lục Tố Hà 20DM. Nguyễn Hùng Tiến 5DM. Nguyễn Đình Thắng (Lehrte) 10DM. Phan Thanh Hai (") 20DM. Đặng Thị Ha 10DM. Nguyễn Gia Bao 10DM. Vũ Đình Tụng 10DM. Nguyễn Thị B. Vân 20DM. Chiêu Cang Do (Herford) 20DM. Nguyễn Minh Hùng (Hannover) 5DM. Tu Nguyệt Mỹ (Achim) 100DM. Hoa & Cỏ 20DM. Đặng Phạm Tú Anh 20DM. Ngô Văn Thuận (Landshut) 30DM. Huỳnh Đức Ngọc 30DM. Phan Xuân Thủy (Hamelin) 20DM. Tạ Bích Thủy 30DM. Hoàng Đức Thạch (Oschersleben) 20DM. Hứa Kỳ Năng (WHV) 100DM. Nguyễn Công Cường (") 20DM. Chin Kee Liam 20DM. Nguyễn Thị Tâm (Vechta) 10DM. Trần Thị H. Cúc 40DM. Nguyễn Thị Gái (Bielefeld) 50DM. Phan Ngọc Lan 50DM. Lê Anh Phương (Berlin) 20DM. Gđ. Phạm Hoàng Yến (Hannover) 50DM. Vũ Thế Hà (Worbis) 50DM. Choong Kim Moon 10DM. Cao Thanh Sơn (Hòa Lan) 20DM. Vũ Thị H. Nhung 10DM. Trần Phi Long (Oettingen) 20DM. Nguyễn Tiến Vinh (Clausthal) 20DM. Nguyễn Văn Ket 20DM. Nguyễn Thị K. Hoa (Nürnberg) 10DM. Nguyễn Việt (Paderborn) 50DM. Ngô Anh Kiệt 20DM. Huỳnh Diệp Văn (Köln) 100DM. Trần Anh Trâm 20DM. Cao Văn Châu (Haren) 50DM. Hoàng Thị Dần 50DM. Nguyễn Hồng Ân 20DM. Nguyễn Minh Lương (Ahihorn) 20DM. Nguyễn Ngọc Thành (Mainz) 30DM. Trần Hữu Nghiệp (Münster) 20DM. Nguyễn Thị Phương 20DM. Nguyễn Thị K. Vân (Emden) 20DM. Hồ Hưng (") 20DM. Trần Minh Thắng (") 10DM. Triệu Thị Hào (Saarburg) 20DM. Quán Thị Nhuận 20DM. Nguyễn Thị T. Hoa 10DM. Nguyễn Văn Quyền (Cremlingen) 50DM. Trần Anh Tuấn & Hoa 20DM. Nguyễn Thị Bích Phượng (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Thị Tuyết (Vechta) 30DM. Nguyễn Ngọc Minh (Göttingen) 20DM. Ngô Thị K. Liên 10DM. Nguyễn Văn Lập (Oberhausen) 70DM. Nguyễn Văn Chân (") 30DM. Alexandra Schymura 20DM. Chi & Wolfgang Kaspar Nguyen (Lindenberg) 50DM. Thiên Ngọc & Thiên Hạnh 20DM. Nguyễn Thanh Xuân 20DM. Ngọc Anh Trần (Tübingen) 20DM. Đặng Hồ Diệp 20DM. Đặng Vũ Dũng (Salzgitter) 20DM. Dương Kim (Sindelfingen) 50DM. Trương Tố Hà (Löningen) 100DM. Trần Minh Trường 10DM. Trần Thị Ánh Hồng 50DM. Trần Văn Chánh (Flensburg) 50DM. Bùi Thúy Hiếu 20DM. Dương Văn Thường 10DM. Ngô Đức Đại (Holle) 20DM. Tu Dung (Münster) 10DM. Nguyễn Thị Sanh (Norden) 50DM. Quang Hữu Chi (Peine) 10DM. Trần Kiên 20DM. Nguyễn Khắc Sinh (Gelsenkirchen) 50DM. Phạt Tử Hamburg) 40DM. Phạm Thị Toán 20DM. Phan Thị K. Hường (Lohne) 20DM. Trương Thị T. Thủy 50DM. Nguyễn Văn Thọ 7DM. Hoàng Phạm (Mainz) 20DM. Nguyễn Thị Thu 10DM. Lê Thị T. Huyền (Heigenbrücken) 20DM. Lê Đức Tiến (") 20DM. Phan Thị T. Hiền 20DM. Dương Xuân Trường 20DM. Nguyễn Văn Quang (Hannover) 20DM. Lê Kim Hường (Heilbronn) 100DM. Nguyễn Tiến Dũng (Seelze) 10DM. Lê Văn Hào (HH) 50DM. Trần Quý 20DM. Fam. Tiet-Hok (Berlin) 200DM. Phạm Trọng Yên 50DM. Võ Thị N. Em 30DM. Nguyễn Thị Động (Duyên) (Cloppenburg) 20DM. Lương Quang Đức 20DM. Trần Văn Lâm (Aurich) 20DM. Nguyễn Thanh Vân (") 20DM. Trịnh Văn Triều (Konz) 20DM. Lý Trần 10DM. Phùng Quốc Cung 20DM. Nguyễn Cao Lan Phương 10DM. Hà Thị Giao Thoa (München) 50DM. Nguyễn Minh Đức 20DM. Phan Ngọc Liêm 50DM. Nguyễn Hoàng

Quyên (HH) 20DM. Nguyễn Ngọc Tuấn (MD) 50DM. Nguyễn Anh Tú (Mannheim) 20DM. Hồ Diệu Hạnh 200DM. EriL Boahene 30DM. Đặng Tiến Thuận 100DM. Ellen Lưu 10DM. Gđ. Đặng Lý Tô 120DM. Trần Kim Sinh 30DM. Cao Thị Loan (Erlangen) 50DM. Trương Quảng Phu 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Lý (Thiện Giáo) 100DM. Nguyễn Thái B. Hồng 20DM. Huỳnh Tú Nghĩa (Lüneburg) 20DM. Huỳnh Thanh Lam (") 20DM. Trần Thị Chuông 10DM. Cao Hiếu Cát Tường (Hannover) 50DM. Nguyễn Thu Hằng (Niebüll) 20DM. Nguyễn Hồng Hạnh (Salzgitter) 20DM. Đỗ Đình Hữu 20DM. Trần Thế Minh (Vechta) 10DM. Nguyễn Kiên Trinh (HH) 50DM. Nguyễn Thị Khang (Ý) 20.000Lire. Phạm Thị K. Xuân (Langenhagen) 20DM. Võ Thành Nghĩa (Krefeld) 30DM. Hoàng Thị Nga (Bad Beuthheim) 30DM. Điện Kim Chí (M'Gladbach) 20DM. Điền Kim Đình (") 50DM. Helène Antony Đỗ (D'dorf) 50DM. Leuchtweis Chí Thanh 200DM. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 50DM. HHHH ĐH Diệu Tinh. Quách Anh Huệ (HH) 30DM. Nguyễn Thị Tố Anh 10DM. Tô Quang Oanh 100DM. Nghiêm Quốc Hùng 50DM. Đặng Mai Khanh 50DM. Trịnh Thị Tuổi 60DM. Triệu Hà Duyên (Langenhagen) 100DM. Huỳnh Thị Liên (Unna) 50DM. Trịnh Văn Côn 10DM. Nguyễn Thị Tuyết (Rostock) 20DM. Giáp Văn Lai (BS) 20DM. Đặng Thị K. Vân (Vachta) 20DM. Đồng Hạnh (Mühlheim) 10DM. Phạm Văn Uyên (Nordheim) 20DM. Nguyễn Thị Lệ Hường 30DM. Cao Đức Ngọc 10DM. Tiết Thiếu Kỳ 50DM. Phong Phước Chí 20DM. Nguyễn Thị Lan Anh 20DM. Võ Thanh Hùng (Hanau) 20DM. Lương Huệ Định (B.Iburg) 30DM. Nguyễn Minh Tiến (Goslar) 300DM. Tâm Thiện Tân 30DM. Ấn danh 100DM. Nguyễn Thanh Quang (Hannover) 10DM. Vũ Thị Hường (") 10DM. Liêu Ngọc Trân (GM.Hütte) 30DM. Trần Văn Un 20DM. Nguyễn Hữu Diên (Stuttgart) 50DM. Huỳnh Thị Thanh (Koblenz) 20DM. Bùi Văn Tuấn (") 20DM. Nguyễn Văn Độ 20DM. Trần Văn Quan 10DM. Liêu Tuấn Minh (Berlin) 20DM. Thủy Tuấn 20DM. Tô Như Nguyễn 10DM. Mai Thị Lan (Bielefeld) 50DM. Lê Thanh Hà 20DM. Lê Thị T. Hà (B.Iburg) 20DM. Tu Phương 50DM. Sơn Phương (Koblenz) 50DM. Trần Thanh Mai 10DM. Gđ. Lê Đức Hòa (David) 150DM. Trần Quang Đạm (Saarburg) 20DM. Mạnh Hùng (Regensburg) 20DM. Ngô Trần H. My (HH) 10DM. Nguyễn Việt Trung (Anstad) 20DM. Nguyễn Hồng Dương 10DM. Vũ Thị Nhiên (Koblenz) 10DM. Nguyễn Văn Ngọc (Vechta) 20DM. Au Trinh (") 20DM. Nguyễn Thị Tinh 40DM. Trương Hai Oai & Trương Linh (München) 40DM. Lê Vũ Thị Thái (Pháp) 50DM. Đồng Hoàng Việt (Hamm) 20DM. Trịnh Hồng Xuân (HH) 50DM. Lâm Chấn Căn (") 30DM. Nguyen D.K (MD) 20DM. Võ Thành Trung (Trier) 10DM. Lê Thị T. Hằng 10DM. Nguyễn Văn Chin 100DM. Nguyễn Hữu Kiêm (Sindelfingen) 50DM. Vũ Trường Châu (Bremen) 10DM. Trần Thị The 20DM. Thị Hồng Hạnh 20DM. Nguyễn Thị Mộng Trinh (Berlin) 20DM. Ngô Thị Mỹ (Neuborge) 20DM. Ngô Thanh Nghĩa 10DM. Lưu Minh Châu 10DM. Bùi Thị Thanh Minh 30DM. Nguyễn Thị Sáng 20DM. Nguyễn Thanh Hải 10DM. Hứa Thị Hà (Hòa Lan) 50Guld. Lâm Kỳ Thạch (Papenburg) 20DM. Nguyễn Thị B. Lan 20DM. Trần Đăng Ninh 10DM. Lan Phương Delarbo (Wolfsburg) 20DM. Trần Hoàng Anh 5DM. Ngô Việt Hùng (Neustadt) 20DM. Phạm Xuân Ngọc (B.Essen) 20DM. Phạm Văn Hào (Karlsruhe) 50DM. Lê Ngọc Báu

(Augsburg) 20DM. Trương Minh Tâm (HH) 20DM. Huỳnh Thị Hoa (Kiel) 100DM. Hiền Trần (") 10DM. Trần Mूर्ति (München) 20US. Nguyễn Văn Đông (Eltmann) 20DM. Klie Lương Thị Hiền (Hannover) 20DM. Xuyên Lê Chi (") 5DM. Hàn Ngọc Phượng (Herborn) 100DM. Nông Ngọc Vinh (Schaafheim) 50DM. Nguyễn Thị Hồng (Zwickau) 10DM. Nguyễn Thị Ngoi 10DM. Đỗ Mỹ Anh 20DM. Nguyễn Thị Nhi (Schäfer) 100DM. Đỗ Thu Hà (Newel) 10DM. Nguyễn QuốcKinh (Hannover) 20DM. Vũ Thị T. Mỹ 50DM. Hoàng Thị Thân 20DM. Bùi Thị T. Mai 20DM. Nguyễn Đức Quốc Thọ (A'burg) 50DM. Nguyễn Thị Nô 50DM. Chủ Thị Thắm 10DM. Trần Thị Kim Dung (Mühlheim) 30DM. Hoàng Xuân Hùng 20DM. Nguyễn Viết Đạm 10DM. Gđ. Trần Hoài Nam 50DM. Nguyễn Thị Xuân Hương (Maichingen) 40DM. Thiện Hiền (Essen) 50DM. Hoàng Mộng Ngọc 30DM. Phan Quang Nhung (Norderstedt) 100DM. Nguyễn Thanh (Hildesheim) 10DM. Gđ. Nguyễn (") 20DM. Lâm Ngọc Lan 20DM. Phan Trọng Hiếu 10DM. Nguyễn Thị Bình (Arnstadt) 40DM. Nguyễn Thị Cẩm Thúy 20DM. Lưu Phước Lợi (Nordhorn) 120DM. Nguyễn Thị Tuấn (FF/M) 30DM. Trần Thị N. Lan (Oldenburg) 10DM. Nguyễn Thị Hồng 50DM. Trịnh Thị Tú 10DM. Huỳnh Khắc Hoan (Einbeck) 20DM. Đông Thị Xuân 15DM. Tống Đức Hai 10DM. Dương Văn Út (Bad Beutheim) 30DM. Gđ. Lê 20DM. Dương Văn Ngoán 50DM. Lý & Lân 20DM. Thục Linh Trần (Stadtallendorf) 100DM. Hàn Thị (BS) 50DM. Vũ Thị Nielsen 10DM. Tăng Lệ Tiên (Meppen) 20DM. Lê Yến Hải (Hameln) 10DM. Nguyễn Thị N.Mỹ (Hannover) 20DM. Thiện Đức & Lợi & Chi (") 50DM. Lan Phượng (HH) 20DM. Diệu Huyền (Obertshausen) 50DM. Nguyễn Văn Quang 20DM. Trần Thế Minh (Việt Nam) 10DM. Lê Kim Hà 20DM. Trần Anh Tuấn 20DM. Nguyễn Công Lý 50DM. Phan Thị Ngọc Yến 50DM. Nguyễn Thị T. Thủy (Mannheim) 10DM. Thiện Căn 40DM. Fam. An 20DM. Bùi Thị Hạnh 20DM. Nguyễn Thị T. Nhung (Lippstadt) 50DM. Trưởng Chi Quyền (Löningen) 50DM. Hoàng Anh Chia 20DM. Nguyễn Xuân Hiệp (Emlichheim) 50DM. Nguyễn Duy Đô 10DM. Triệu Quốc Đạt 20DM. Trần Văn Hiền (Hameln) 20DM. Nguyễn Trần (Bielefeld) 20DM. Trần Xuân Thịnh 20DM. Mai Đức Hồng 20DM. Thái Thị Lan 10DM. Hồ Văn Thế (Viernheim) 20DM. Phong Văn (Neumarkt) 20DM. Nguyễn Tuấn Anh (") 20DM. Vũ Ngọc Hiền (Seevetal) 10DM. Võ Minh Tâm 10DM. Nguyễn Thị Thân (Remscheid) 50DM. Lê Thị Xun 20DM. Trần Hy (Nürnberg) 50DM. Đỗ Thị Lệ Minh 20DM. Hứa Thị P. Nam (A'burg) 30DM. Đậu Văn Trung (Saarburg) 30DM. Nguyễn Huy Việt 10DM. Đào Văn Tuấn 50DM. Nguyễn Anh Quang 10DM. Lê Văn Hai (BS) 20DM. Trần Thị Liên Hoa 100DM. Lê Văn Châu (Wiesbaden) 50DM. Nguyễn Jenny (HH) 10DM. Lo Chánh Dân (Stuttgart) 100DM. Thái Kha Thi (Nürnberg) 100DM. Thái Cẩm Huệ (") 100DM. Sin Vilaysane 50DM. Nguyễn Bích Thủy 20DM. Đinh Ngọc Hân 20DM. Nguyễn Thị Dấu (Lüneburg) 30DM. Trưởng Thị T. Hai (Fürth) 20DM. Lâm Ngọc Tùng 20DM. Nguyễn Thanh Vu 20DM. Văn Hồng Bửu (Sindelfingen) 10DM. Cao Minh Đức (Löningen) 20DM. Võ Thống (Münster) 50DM. Nguyễn Thái An (Vechta) 20DM. Vũ Phạm (Hameln) 20DM. Vũ Văn Đan (") 20DM. Trịnh Tô Diễm 10DM. Liêu Thị Thà (BS) 50DM. La Thanh Khiêm 20DM. Trần Viết Ha (Seevetal) 20DM. Nguyễn Thị Sâm 30DM. Fabrite Correa (D'dorf) 20DM. Đỗ

Thị K. Hai (Berlin) 20DM. Hứa Xuân Mai (Stuttgart) 22DM. Gđ. Ngô 20DM. Nguyễn Phú Minh (Hannover) 20DM. Đinh Thị Thuoc (Erlangen) 20DM. Đặng Thị H. Phương (Hameln) 20DM. Bùi Văn Chiến 20DM. Trần Anh Dũng (B. Iburg) 30DM. Hong Pat Mui (Löningen) 50DM. Gđ. Ung (Bremerhaven) 160DM. Van Han Tai (HH) 50DM. Quách Huệ Phi 20DM. Phan Văn Xướng 20DM. Nguyễn Thị Hải (Hessoldendorf) 50DM. Đỗ Việt Hào (Emlichheim) 30DM. Khứ Lại (Unna) 20DM. Từ Thị Cho 50DM. Vũ Thị Lan Anh 10DM. Choong Leong Seng (Göttingen) 20DM. Hồ Thị Di 50DM. Lê Thị Bích 20DM. Hoàng Tuấn (Wistedt) 30DM. Từ & Thu (Hannover) 30DM. Hoàng & Hằng (Langenfeld) 20DM. Nghĩa Vũ Franke 10DM. Vũ Bắc Thắng (BS) 20DM. Huỳnh Diệp Trung (Köln) 30DM. Huỳnh Diệp Văn (") 100DM. Lê Thanh Bình 20DM. Vũ Hồng Minh 20DM. Lê Anh Tuấn 50DM. Nguyễn Chiến Thắng (Bremen) 10DM. Nguyễn Tích Phùng (HH) 30DM. Mai Trung Sơn (Elsfleth) 30DM. Nguyễn Thị T. Huỳnh 50DM. Kha Tiên (Bremen) 20DM. Lê Văn Quang (Schwedt) 50DM. Châu Thanh San 20DM. Ngô Thị Dương 20DM. Lê Văn Nho (Mainaschaff) 30DM. Phạm Thị Thành (Berlin) 20DM. Huỳnh Thị Chi 20DM. Trần Kiệt (Lüneburg) 30DM. Lê Việt Hai 20DM. Duệ & Phương (Einbeck) 20DM. Diệp Bích Nga (Fürth) 100DM. Friedrich Wilhelm Klein (Bramsche) 40DM. Đoàn Lang Thứ 50DM. Ngọc & Stefan (Neuenhaus) 20DM. Nghiêm Thị Yến 10DM. Trần Văn Phi (FF/M) 30DM. Nguyễn Thị Thu 20DM. Danh Thị Thao (Aurich) 30DM. Nguyễn Công Trí (MD) 20DM. Nguyễn Văn Thịnh (") 20DM. Trưởng Thị Dung 10DM. Chu Minh Hồng 20DM. Nguyễn Đức Sơn 20DM. Đoàn Thanh Thủy (BS) 20DM. Đỗ Thái Hà (") 10DM. Võ Nguyễn Thị Liên (Oberhausen) 40DM. Nguyễn Văn Hùng 20DM. Nguyễn Văn Kim (FF) 150DM. Lữ Hoàng Văn & Mỹ Xi (Oldenburg) 50DM. Trang Mỹ Huân (") 50DM. Nguyễn Thị Vân (HH) 50DM. Trần Văn Thanh (Tübingen) 30DM. Lưu Hương (Stadtallendorf) 100DM. Nguyễn Thị K. Thu (Hameln) 20DM. Bùi Lâm Hải & Chung 50DM. Trần Thị Mỹ Phượng 10DM. Ngô Kim Liên (Neumünster) 50DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Bodenweder) 30DM. Nguyễn Việt Hào (Hanau) 20DM. Giang & Tiến & Hiếu 50DM. Lâm Minh (Landau) 50DM. Đoàn Văn Hiếu (Bad Laer) 20DM. Nguyễn Minh Tuấn (Garbsen) 10DM. Lê Trung Thủy (Eschopan) 10DM. Vũ Thị K. Nhiên 20DM. Trần Thị Phím & Thắng (Hannover) 20DM. Âu Mạnh Din (Ireland) 50DM. Bùi Thiện Sơn (Passau) 40DM. Mai Thị Hoa (Bielefeld) 20DM. Nhan Hữu Nghĩa (FF) 50DM. Gđ. Le (Iserlohn) 40DM. Dương Kiên Dung (Pforzheim) 50DM. Nguyễn Đại Quốc 20DM. Chiêm Thị Hiền 20DM. Chi Nguyễn 30DM. Bùi Mạnh Cường (Nienburg) 20DM. Ting A Pat (Oberhausen) 50DM. Bùi Như Sơn (M'Gladbach) 20DM. Chón Bình & Chón Trong (Krefeld) 50DM. Lê Huệ (Ravensburg) 100DM. Nguyễn Thị Mai Đông (Münster) 5 bao gạo. Dynastie Restaurant (Hess Oldendorf) 20 thùng dầu ăn. Dynastie Restaurant (Wennigsen) 10 bao gạo. Dynastie Restaurant (Springe) 12 thùng dầu ăn + 2 bao gạo. Trần Minh Tu (Oberlahe) 2 bao gạo. Đậu Xuân Lang 200 bánh cuốn. Quách Hải Quang một bộ xướng (50 cm rộng). Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 1 thùng bánh khoai mì. Levy Thi Sakione 1bao gạo. Nguyễn Thị Thanh Vân (Reutlingen) 1thùng bao thứ đủ loại. Kim

Huê Bùi (Hameln) 2 thùng bột nếp, bột gạo, 1 thùng đậu đỏ, kim châm, bột mì, tàu hủ miếng. Gđ. Lai Huỳnh (FF) 1 bọc viết BIC + 100 hộp quẹt. Lâm Thị Maier (Neu Ulm) 200 phong bì. Tuyết Anh 1 thùng xà-bông rửa chén + 2 thùng sữa tươi. Hồng Tuyết 10 bao gạo. Phayao Rennecke & Sompong Soison: 1 bao gạo + 1 thùng dầu giấm. Hồng Châu (Neustadt) 150 bánh dừa. Nguyễn Thị Lục (München) 1 bao gạo. Gđ. Trần Thị Xê (Karlsruhe) 10 hộp trà. Thiện Căn & Diệu Nữ (Laatzten) 120 miếng xôi vị. Diệp Liên Hào (Cloppenburg) 4 hộp trà sâm. Chi Lan (Sindelfingen) một số đồ hộp. Ân danh, 6 thùng bao thứ cỡ trung. Phạm Đăng Anh Tuấn (Kassel): 47 bao đậu đen, đậu đỏ + 3 bao bột báng. Hoàng (FF) 30 ki lô bánh cuốn.

#### ● VU LAN

ĐH. Nguyễn Thị Nhân (Hamburg) 30DM. Lê Trọng Phẩm (Meckenheim) 40DM. Nguyễn Khắc Căn (München) 50DM. Hoàng Thị Nga (Bad Beutheim) 20DM. Điền Kim Đình (Rösrath) 30DM. -

#### ● AN TỔNG

ĐH. Đặng Đình Lương (Esterwegen) 120DM. Đặng Thị Nguyệt Nga (Bremerhaven) 200DM. Nguyễn Quốc Định 20DM. Nguyễn Tiến Hòa (USA) 20US. Nguyễn Ngọc Quang (Teningen) 60DM. Nguyễn Thị Thu Hồng (Donauerschingen) 50DM. Diệu Tuấn Lương Thị Anh (Wiesbaden) 50DM. HHHH ĐH Lý Thu Thung. Lý Trần Thủy Phượng (Pforzheim) 50DM. Trần Văn Sum 50DM. Lê Thị Bích Ninh (München) 50DM. Nguyễn Quốc Định 20DM. Nguyễn Thanh Tri (Sigmaringen) 30DM. Đinh Đức Thắng 50DM. Khampion Rattanawong (Kiel) 20DM. Nguyễn Thị K. Hoa (Essen) 20DM. Diệp Liên Hào (Cloppenburg) 20DM. Huệ & Thành (Bielefeld) 60DM. Lưu Ngọc Diệp (Murr) 30DM. Trần Thị T. Nga (Köln) 30DM. Nguyễn Thị Thanh Đam (Magdeburg) 100DM. Trần Minh Nhật (Nürnberg) 50DM. Diệp Văn Dũng (Wuppertal) 50DM. Hứa Thiên Thanh (D'dorf) 20DM. Nguyễn Ngọc Mẫn (Recklinghausen) 50DM. Trịnh Hà 60DM. Trưởng Thị Hương (Geilenkirchen) 50DM. Hà Thanh Lý (Wiesbaden) 300DM. HHHH ĐH Nguyễn Thị Chính.

#### ● KINH BỒ TÁT GIỚI

ĐH. Nguyễn Thị Thanh Hồng 200DM (chuyển từ việc in Bạch Y Thần Chú sang)

#### ● KINH DI ĐÀ

ĐH. Nguyễn Văn Lộc (Hòa Lan) 100Guld.

#### ● KINH ĐỊA TẠNG

ĐH. Nguyễn Văn Lộc (Hòa Lan) 100Guld. Thiện Dũng Nguyễn Quang Mạnh (Hannover) 45DM.

#### ● KINH DƯỢC SƯ

ĐH. Lê Chi Gruber (Anh Quốc) 50DM. Vũ Thị Đức (Herrenberg) 100DM.

#### ● KINH PHÁP HOA

Gđ. ĐH Lâm Minh Bót (Speyer) 50DM. Nguyễn Thị Dân (Köln) 50DM.

#### ● KINH PHẠM VÔNG

ĐH. Nguyễn Viễn Phương (Koblenz) 200DM. Hoàng Thị Minh Ngọc 230DM (chuyển từ Bạch Y Thần Chủ sang Kinh Phạm Võng).

● **KINH QUAN ÂM**

ĐH. Vũ Thị Đức (Herrenberg) 100DM.

● **KINH THỦY SÂM**

ĐH. Nguyễn Thị Ngọc Hân (Mannheim) 200US.

● **PHẬT HỌC QUẢN NGHĨ**

ĐH. Hồ Thu Anh & Ngọc Thành (München) 1.000DM. Nguyễn Sáu Viên (") 2.000DM.

● **NGHI THỨC TỤNG NIỆM**

ĐH. Nguyễn Văn Lộc (Hòa Lan) 100Guld.

● **TÔN TƯỢNG PHẬT THÍCH CA**

ĐH. Đỗ Mạnh Hùng (Eppelheim) 50DM.

● **TÔN TƯỢNG QUAN ÂM**

ĐH. Đặng Thị Nguyệt Nga (Bremerhaven) 300DM. Dương Anh Tuấn Đinh Thị 100DM. Trần Văn Chính (FF/M) 20DM. Lí Trần Thủy Phượng (Pforzheim) 100DM. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 200DM. Nguyễn Văn Lộc (Hòa Lan) 100Guld.

● **TÔN TƯỢNG QUAN ÂM THIÊN THỦ THIÊN NHÂN**

ĐH. Thiện Dũng Nguyễn Quang Mạnh (Hannover) 50DM. Trương Hải (Hòa Lan) 50Guld.

● **TÔN TƯỢNG ĐỊA TẠNG**

ĐH. Trần Thị Diệu An 100DM.

● **MỘT TƯỢNG PHẬT**

ĐH. Võ Văn Tuổi (Laatzen) 120DM, HLĐH Võ Văn Mạnh. Thầy Như Tạng (Úc) 100 Úc kim. Cao Thị Chung (Đan Mạch) 500Kr. Trần Thị Mẫu Đón (") 500Kr. W.P Koenig (Hannover) 120DM. HLĐH Nguyễn Thị Tín (VN) 100Úc kim. Hứa Xuân Hên 120DM. Nguyễn Thị Sanh Xuân (Stuttgart) 120DM. Nguyễn Thị Vinh (USA) 120DM. Lý Du Lương 120DM. Quách Thành 120DM. Bùi Ngọc Lân 120DM. Nguyễn Thị Dâu 120DM. Nguyễn Thị Lan 120DM. Hoàng Thị Uyên (Lollar) 120DM. Huỳnh Thị Thủy (Ergolding) 120DM. HLĐH Nguyễn Thị Hồng (Hòa Lan) 150Guld. Wilhelm Offel 120DM. Bà con đồng hương Lingen 120DM, HHHH ĐH Lý Du Lương.

● **ĐÈN TRÍ TUỆ**

ĐH. Đỗ Hưng & Mỹ Hằng (Trier) 50DM.

● **HƯỚNG LINH KÝ TỰ**

ĐH. Võ Văn Tuổi (Laatzen) 120DM, ký tự HLĐH Võ Văn Mạnh.

● **TU SỬA CHÙA VIÊN GIÁC**

ĐH. Nguyễn Thu Hồng (Donaueschingen) 50DM. Khúc Antony (Rastatt) 50DM. Nguyễn Thị Mai (VS. Villingen) 50DM. Diệp Quốc Mậu (München) 6.888DM. Trần Tiến

Nam (Sigmaringen) 1.000DM. Huỳnh Ân (USA) 30US. Phạm Văn Hải (Giesen) 20DM. T.P Dương (D'dorf) 50DM. Berthold Roland (Berlin) 100DM. Hà Chấn Xương (Hòa Lan) 50Guld. Bùi Thị Sự (") 50Guld. Erika (Langenhagen) 100DM. Lê Ngọc Túy Hường & Phạm Đăng Anh Tuấn (Kassel) 5.000DM (chuyển từ cổ phần Hội Thiện sang). Nguyễn Văn Tấn (USA) 10US. Phạm Văn Đức (Nürnberg) 50DM. Ấn danh 10DM. Phạm Thị Cúc (Landshut) 20DM. Ngô Văn Thuận (") 20DM. Nguyễn Đức Hiệp (Schlüchten) 20DM. Đặng Văn Hải (Bielefeld) 50DM. Anh (Lastrup) 20DM. Phạm Thị Sáu (HH) 50DM. Nguyễn Thị B. Ngọc (Oberhausen) 50DM. Hứa Xa (Wittmund) 20DM. Nguyễn Thị Chiến (Lugwigshaven) 50DM. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 100DM. Lê Văn Sang (") 25DM. Lê Thị Hoa (Düßlingen) 25DM. Lê Văn Mỹ (Landau) 100DM. Lê Văn Tâm (Magstadt) 25DM. Phan Văn Hải (Giesen) 10DM. Hồ Thị Hào (Dortmund) 50DM. Quỳnh 20DM. Đinh Anh Dũng (Berlin) 50DM. Phan Thị V. Anh (Quedlinburg) 20DM. Đào Thanh Hà 20DM. Nguyễn Thanh Lý (Recklinghausen) 200DM. Phạm Văn Hải (Giesen) 10DM. Vũ Thủy 100DM. Tâm Hường (USA) 30US. Võ Văn Trung (Hamburg) 1.000DM. Nguyễn Hạnh Trinh (Kün-Gaisbach) 80DM.

● **AN CỬ KIẾT HẠ**

ĐH. Hạng Văn Lương (Pháp) 200FF. Thiện Phẩm & Thiện Như 50DM. Gđ. Thiện Căn & Diệu Nữ (Laatzen) 100DM.

● **TRAI TẶNG**

ĐH. Trần Kim Loan (Saarbrücken) 15DM. Trần Thu Nga (") 30DM. Trần Ngọc Giàu (") 20DM. Vũ Thị Đức (Herrenberg) 100DM. Nguyễn Mỹ Lệ (Donaueschingen) 50DM. Nguyễn Thị Thu Hồng (") 50DM. Phan Công Độ (Laatzen) 50DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 20DM. Nguyễn Thị Kim (FF) 30DM. Gđ. ĐH Lâm Minh Bót (Speyer) 50DM. Đỗ Thuận Phát (Hannover) 100DM. Lê Đức Tiến (HH) 10DM. Wilhelm Offel (Bartrup) 100DM. Trần Minh Hùng (Fürth) 20DM. Thiện Lễ (Berlin) 30DM. Lê Thị Ngọc Hân 10DM. Gđ. Phạm & Trần (Hannover) 20DM. Khampion Rattanawong (Kiel) 20DM. Nguyễn Ban (Freiburg) 30DM. Trần Thị Xê (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Thái Nam (Nürnberg) 20DM. Nguyễn Văn Lô (Gertschhofen) 50DM. Nguyễn Thị Chi (Krefeld) 20DM. Nguyễn Thị Thường (D'dorf) 30DM. Trần Văn Huyền (Reutlingen) 20DM. Phan Ngọc Minh (") 50DM. Lê Thọ Hạng (") 50DM. Lưu Ngọc Diệp (Murr) 10DM. Trần Thị Phú (Stuttgart) 20DM. Trần Thị T. Nga (Köln) 30DM. Trần Hữu Tài (München) 100DM. Trương Sanh Hoàng (") 50DM. Diệu Lộc (") 10DM. Chánh Đạo (") 20DM. Thảo (") 10DM. Diệu Tường (") 10DM. Tinh (") 10DM. Hường & Minh (") 20DM. Bắc Lục (") 20DM. Đỗ Thị Bích (") 20DM. Nguyễn Hữu Bình (") 30DM. Bà Bảy (") 10DM. Phúc Hải (") 10DM. Trần Tú Trinh (") 20DM. Quý bán hàng (") 60DM. Gđ. Minh Tôn & Thanh Hòa (Laatzen) 50DM. Trần Thị Hiền (") 50DM. Gđ. Thiện Lượng & Thiện Ý (Hannover) 50DM. Quảng Ngộ (") 20DM. Quảng Niệm (") 20DM. Dương Văn Long (Daaden) 50DM. Đặng Văn Hiếu (") 50DM. Nguyễn Văn Tự 20DM. Thiện Giới 20DM. Hồ Thu Anh (München) 50DM. Tâm Lượng (FF) 20DM. Trịnh Thái Thuận (D'dorf) 50DM. Lâm Thị Maier (Neu-Ulm) 10DM. Điền Nhật Tân 20DM. Đặng Hoàng Yến 20DM. Nguyễn Thu Hà 20DM. Diệu

Đạo 20DM. Tuấn 20DM. Tuệ 20DM. Diệu Phụng 20DM. Hôn Man 10DM. Lưu Anh 20DM. Nguyễn Thị Kim Loan 10DM. Thiện Huệ 10DM. Diệu Thiện (Erlangen) 50DM. Diệu Hương (") 20DM. Diệp Văn Sơn 20DM. Hoa Lâm 20DM. Diệu Hồ 200DM. Diệu Tĩnh (Fürth) 30DM. Thiện Lượng (GM.Hütte) 20DM. Minh Hòa 50DM. Thiện Nguyễn (Stuttgart) 100DM. Thái K.L 50DM. Nguyễn Thanh Tùng 20DM. Trương Thị B. Văn 20DM. Trần Thị Hoa 10DM. Diệu Kim 20DM. Diệu Ninh 20DM. Quảng Châu 10DM. Như Siêu 10DM. Mai Xuân Diệu (Hannover) 50DM. Cô Bảy (BS) 10DM. Thiện Định 10DM. Gđ. Bathke Diệu Minh (Gießen) 50DM. Tăng Bích Phan 20DM. Nguyễn Hữu Phước 100DM. Ấn danh 20DM. Diệu Nữ (Laatzen) 50DM. Diệu Lộc 10DM. Diệu Hòa 10DM. Thiện Nghĩa 50DM. Trinh Werda 50DM. Nguyễn Thị Hiền 50DM. Nguyễn Thị Bê Sukha 50DM. Minh Đạt 10DM. Quảng Phước 20DM. Nguyễn Tường Nhân 30DM. Diệu Quế 45DM. Thiện Giới 50DM. Lê Thị Bích Tùng (Hannover) 20DM. Phùng Thị Hiếu (") 10DM. Nguyễn Hiệp (") 10DM. Thiện Văn 10DM. Diệu Bảo (Bielefeld) 30DM. Ngô Thị Mỹ 10DM. Hằng Ưng 10DM. Thiện Lý 20DM. Thiện Tĩnh 20DM. Diệu Hòa 10DM. Lưu Giới 20DM. Phạm Lưu 20DM. Thiện Đạo 20DM. Diệu Hạnh 20DM. Nguyễn Hoa 10DM. Diệu Hoa 10DM. Diệu Tĩnh 20DM. Ha Phước 20DM. Nguyễn Văn Neang 20DM. Diệu Văn 20DM. Trần Thuận Đạt 20DM. Trịnh Thị Thanh 10DM. Nguyễn Thị K. Sanh 10DM. Diệu Phẩm 20DM. Quảng Mỹ 20DM. Diệu Thành 10DM. Diệp Năng Tài 100DM. Phan Thị Quyên 10DM. Tân Kim Lang 30DM. Bùi Thị Nghiên 10DM. Thiện Hào 10DM. Thu & Hà 30DM. Lê Thị 50DM. Lê Thị Hồng (Hannover) 100DM. Đỗ Thị Liên 10DM. Thiện Hiền 50DM. Thiện Hà 10DM. Thiện Phú 10DM. Diệu Đức 20DM. Đồng Lai 20DM. Diệu Hạnh 20DM. Thiện Giác (Trossingen) 20DM. Diệu Hoa 10DM. Tâm Ngọc 10DM. Thiện Đức 100DM. Thiện Pháp 10DM. Ấn danh 5DM. Hồ Phước Dung 20DM. Thiện An 10DM. Diệu Phước 50DM. Thiện Hiền 50DM. Lương Tô Tử (Hannover) 20DM. Thiện Đạo 20DM. Nguyễn Quang Đạo 10DM. Diệu Thổ 30DM. Nguyễn Văn Minh 10DM. Hoàng Sơn Yên 20DM. Ấn danh 20DM. Thiện Thanh & Kiêm 50DM. Lê Thị T. Mai 20DM. Mỹ Ly 20DM. Kim Anh 10DM. Telenet Center GmbH 20DM. Annam 10DM. Phan Thị Lan 5DM. Mỹ Linh 20DM. Thành 10DM. Thị Chánh (Laatzen) 100DM. Phan Văn Dũng 20DM. GĐ. Minh Hải 50DM. Ngọc Thanh 50DM. Nguyễn Thu 20DM. Marie Noelle Kunde 20DM. Nguyễn Xuân Nghiêm (Göttingen) 30DM. Thiện Đạo (Liederbach) 50DM. Diệu Pháp (FF) 10DM. Trần Thanh Văn (Bad Vibel) 20DM. Hà Thị Mộng Thủy (") 20DM. Trần Văn Tuấn (") 20DM. Gđ. Phúc Duyên 20DM. Nguyễn Thanh Tý (Recklinghausen) 50DM.

● **QUỸ HỌC BỔNG TẶNG NI VN**  
(Chùa Viên Giác nhận)

ĐH. Lê Chí Gruber (Anh Quốc) 100DM. Nguyễn Đình Vũ (Hòa Lan) 100Guld. Phan Phước (") 50Guld. Trần Thị 50DM. Nguyễn Văn Lộc (Hòa Lan) 100Guld. Trần Minh Nhật (Nürnberg), 50DM. Trần Thị (München) 50DM. Ấn danh (A'burg) 50DM.

● **TRẠI CÙI - MÙ - CỎ NHI VIỆN - VIỆN DƯỠNG LÃO**



**ĐH.** Tôn Nữ Thanh Vân (Friesoythe) 50DM. Mai Khắc Hùng 50DM. Nguyễn Đình Vũ (Hòa Lan) 100Guld. Viên Phước (Koblenz) 100DM. Trần Minh Nhật (Nürnberg) 50DM. Biện Thị Mai (Hamburg) 50DM. Nguyễn Thị Dung & Diễm Thúy (USA) 20US. Trần Bạch Tuyết (Neuss) 50DM. Huỳnh Hoài Phú (Cloppenburg) 20DM. Trần Bá Lợi (") 20DM. Tôn Thất Quỳnh Man (Berlin) 20DM. Bùi Văn Quang (Gütersloh) 50DM. Khampion Rattanawong (Kiel) 20DM. Trần Thị Thanh (Nürberg) 20DM. Nguyễn Tăng Lộc (") 30DM. Trần Thị Kim Lê (Berlin) 50DM. Hồ Thị Ngọc Hát (HH) 100DM. Nguyễn Văn Lộc (Hòa Lan) 200Guld. Ngô Thị K. Loan 20DM. Lê Thị K. Dung 20DM. Nguyễn Thị Dâu (Köln) 50DM. Nguyễn Văn Minh (") 20DM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 30DM. Nguyễn Ngọc Phượng (Koblenz) 50DM. Mai Khắc Hùng 50DM. Lê Thị Lan (Pháp) 100FF.

● **GIÚP NẠN ĐÓI PHI CHÂU**

**ĐH.** Trần Kim Loan (Saarbrücken) 15DM. Trần Thu Nga (") 30DM. Trần Ngọc Giàu 15DM. GĐĐH họ Tôn (") 100DM.

● **HƯỞNG LINH KÝ TỰ**

**ĐH.** Bùi Duy Nguyên (Erbach) 150DM, HLĐH Bùi Ngọc Lân. Gđ. Pang Chiên 200DM, HLĐH Pang Chiên. Nguyễn Thanh Toàn (Hildesheim) 150DM, HLĐH Nguyễn Thanh An.

● **QUỸ ỦNG HỘ XE LĂN**

**ĐH.** Huỳnh Kim Lan (Syke) 500DM. Huỳnh Kim (") 100DM.

● **CHÙA VIỆT NAM**

**ĐH.** Nguyễn Văn Lộc (Hòa Lan) 100Guld. Trương Thục Thanh (Albsadt) 50DM.

● **CHỦ TẶNG VIỆT NAM**

**ĐH.** Nguyễn Văn Lộc (Hòa Lan) 100Guld.

● **HỘI THIỆN**

**ĐH.** Lê Thị Lan Anh (Frankfurt) 6.000DM.

● **QUẦY HÀNG TÌNH THƯƠNG**

**ĐH.** Phan Công Độ (Laatzen) 50DM. Chi Hội Phật Tử VNTN (Karlsruhe) 550DM + 270FS. Nguyễn Thị Chi (Krefeld) 50DM. Hà Ngọc Thịnh (Hamel) 30DM. Trần Thị Thu Nga (Köln) 20DM. Trần Như Sơn (Hannover) 20DM. Như Thân (") 20DM. Ấn danh (Aachen) 100DM. Nguyễn Thị Thanh Đạm (Magdeburg) 100DM. Chi Hội Phật Tử VNTN Hannover 59DM. Ban Linh Xâm chùa VG (") 100DM. Ấn danh (") 50DM. Đồng Lai 75DM. Hồ Thị Trân (Bielefeld) 10DM. Thiện Chánh (Laatzen) 20DM. Võ Ngọc Hùng 20DM. Thiện Thanh 10DM. Hồ Châu (Neustadt) 50 bánh dừa. Hồ Minh Hoàng (FF) 70 bánh bò. Hồng & Cúc, sống sa hột lựu. Chi Hội PT VNTN Freiburg, bánh cốm, da lợn, xu xê, bánh cam. Nguyễn Vĩnh Thin (Obertshausen) 40 bánh giò. Hoàng Tôn Long (FF) 205 bánh xu xê. Diệu Vân & Thiện Mỹ (Karlsruhe) 100 bánh ít. Diệu Nữ (Laatzen) 50 bánh xôi vị. Diệu Hạnh (A'burg) 20 bánh giá. Cô Diệp, bánh chuối, bánh đậu xanh, bánh dẻo. Đồng Ngọc (Darmstadt) 25 bánh in. Thiện Ý (Hannover) 1 thùng nước cam. Chi

Đình (Hanau) 100 bánh xôi vị. Cô Trí (Hanau) 63 bánh bía. Quý Cô chùa Viên Giác (Hannover) 10 don chà chay. Trương Văn Xuân (") 50 bánh xu xê. Chị Nghĩa, bánh bao. Cô Hạnh (BS) Chà giò. Bà Thanh (Reutlingen) 100 bánh ngọt. Đoàn Mậu Can (") 100 bánh xu xê. Lâm Kiên Huệ (") 60 bánh ít nhân dừa & 40 bánh ít nhân đậu. Chị Trần (") 100 bánh bò.

● **ĐỊNH KỶ HÀNG THÁNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC**

Chúng tôi thành tâm kêu gọi quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp Định Kỳ Hàng Tháng qua Ngân Hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây chùa có khả quan hơn. Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để Văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị. Tất cả mọi sự Cúng Dưỡng định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế Lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị. Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào một trong hai số Konto như sau:

**1. Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.**  
**Konto Nr. 870 1633**  
**BLZ 250 700 70**  
**Deutsche Bank Hannover**  
*(Mỗi Ngày ngân hàng báo một lần)*

**2. Pagode Vien Giac**  
**Konto Nr. 870 3449**  
**BLZ 250 700 70**  
**Deutsche Bank Hannover**  
*(Một Tháng ngân hàng báo một lần)*

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

**DANH SÁCH ĐẠO HỮU, PHẬT TỬ PHÁT TÂM ỦNG HỘ CỨU TRỢ NẠN LỤT MIỀN TRUNG VIỆT NAM**

Gởi qua Chùa Viên Giác (Đợt 9)

**ĐH.** Phan Phượng (Oberursel) 100DM. Hoa Đình (D'dorf) 50DM. Sư Cô T.N. Đàm Thắng (Pháp) 298,17DM. Phạm Hữu Phước (Berg.Gladbach) 50DM. Nguyễn Thế Việt (Kaiserlautern) 480DM. Nhóm Tha Hương 1.200DM. Nguyễn Thanh Hồng (Möhiau) 30DM. Bùi Thị Tuyết Mai (Worpswede) 20DM. Bê Rotbacher (Rosenheim) 30DM. Phan Chánh Nhớn (USA) 150US = 300DM. Ấn danh (Braunlingen) 30DM. Ủy Ban Cứu Trợ Nạn Lụt Miền Trung VN tại Anh Quốc 600 Anh kim = 1.800DM. Đình Thị Ngọc Ấn (Vechta) 50DM. Ngô Trung Thu & Lương Thị Nga (Essen) 30DM.  
**Công : 4.468,17 DM.**



**CẢM  
TẠ**

Thay mặt đại gia đình tang quyến ở Việt Nam, chúng tôi chân thành cảm tạ:

- Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, Viện Chủ Bảo Quang Ni Tự tại Hamburg,
  - Thượng Tọa Thích Như Điển, Viện Chủ Chùa Viên Giác tại Hannover,
  - Ni Sư Thích Nữ Diệu Phước, Viện Chủ Chùa Linh Thủ tại Berlin,
  - Thượng Tọa Chủ Nhiệm và Ban Biên Tập, Kỹ Thuật & Ấn Loát Tạp Chí Viên Giác tại Đức Quốc,
  - Ông Hội Trưởng & BCH Hội Phật Tử VNTN tại Đức Quốc,
  - Các Chi Hội PT VNTN; Ban Hướng Dẫn GĐPTVN tại Đức
  - Ban Chấp Hành Đảng Bộ Châu Âu/VNQĐĐ,
  - Ông Chủ Tịch và BCH Trung Tâm Âu Châu / VBVNHN,
  - Ông Chủ Tịch và BCH Hội Người Việt Tỵ Nạn CS tại Hamburg,
  - Ông Chi Hội Trưởng và BCH Chi Hội Phật Tử VNTN tại Hamburg,
  - Ban Hộ Trì Tam Bảo Bảo Quang Tự và Ban Bảo Trợ GĐPT Pháp Quang Hamburg,
  - Ông Chủ Nhiệm, Chủ Bút và Ban Biên Tập Tạp Chí Dân Văn tại Đức Quốc,
  - Ban Biên Tập Tạp Chí Pháp Âm tại Na Uy,
  - Ban Biên Tập Tạp Chí Dân Việt tại Hamburg,
  - Nhóm Chủ Trưởng Nguyệt San Diễn Đàn Việt Nam tại München,
  - Gia đình Sui gia Tạ Văn Quy tại Đức,
  - Và tất cả những bậc Huynh trưởng, Đạo hữu, Bạn hữu, Thân hữu và Văn Thi Hữu ở Âu Châu, Mỹ Châu, Singapore...
- đã tưng niệm cầu siêu hay đã đến phân ưu, điện thoại, gởi thiệp hay E-Mail chia buồn và gởi lời cầu nguyện cho Hương Linh của Thân Mẫu chúng tôi là:

**Bà Quả Phụ NGUYỄN ĐÌNH NHŨ danh PHAN THỊ EM sinh năm Mậu Thân (1908) mất ngày mồng 4 tháng 6 năm Canh Thìn, tức là ngày 05.07.2000, tại Huế - Việt Nam. Thượng thọ 92 tuổi.**  
 Tang gia đồng bái tạ  
 Thay mặt đại gia đình tại Việt Nam  
**Nguyễn Tri Nguyễn Hòa**

# Cảm Niệm Công Đức

## Thượng Tọa THÍCH THIỆN THÔNG

nguyên Giáo sư Trường Cao Đẳng Phật Học Bà Rịa - Vũng Tàu  
Viện Chủ Chùa Phước Quang tại Suối Nghệ, Bà Rịa

Trong thời gian Phật sự tại Đức đã bị tai biến mạch máu não; nên đã đột ngột từ trần vào ngày 30 tháng 6 năm 2000. Lễ nhập liệm được tổ chức vào ngày 02 tháng 7 và lễ di quan cử hành vào ngày 08 tháng 7 năm 2000 dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt, Thượng Tọa Thích Quảng Bình, Thượng Tọa Thích Như Điển, Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, cùng với 70 vị Tăng Ni, cùng đại diện của 15 Chi Hội và Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức, đã về chùa Viên Giác để chứng minh, hộ niệm, phúng điệu và tiễn đưa Cố Giác Linh Thượng Tọa. Chúng con (tôi) không biết nói gì hơn là thành kính tri ân và cảm niệm công đức của Chư Tôn Đức cũng như quý Đạo Hữu, Phật Tử xa gần đã bắt tay lao quỵện hộ niệm cho tang lễ này đến giây phút cuối cùng. Ôn đức ấy chúng con (tôi) không bao giờ dám quên.

Trong tang lễ, các Chùa và các Chi Hội đã phúng điệu số tịnh tài là 15.000 Đức Mã. Số tiền này chúng con (tôi) đã làm lễ trai tăng dâng lên 73 vị Tăng Ni sau lễ trí linh, để hồi hướng phước báu này lên Tam Bảo chứng minh và cầu nguyện cho giác linh của Thượng Tọa Thích Thiện Thông được cao đăng Phật quốc.

*Trưởng Ban Tổ Chức Tang Lễ: T.T. Thích Như Điển.*

*Bào đệ: Đỗ Văn Thông cùng gia đình và các cháu.*

*Thành tâm cảm tạ*

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu

## Chùa Khánh Anh

Amiens, ngày 30 tháng 07 năm 2000

# TẤN PHONG

Chiếu theo phiên họp thường niên của GHPGVNTN Âu Châu tại Amiens, Pháp Quốc, vào ngày 29 tháng 7 năm 2000 vừa qua, tất cả chư tôn đức Tăng Ni trong Giáo Hội nhận thấy chư Đại Đức THÍCH TÂM HUỆ, Trụ trì chùa Trúc Lâm tại Malmoe - Thụy Điển và Đại Đức THÍCH GIÁC THANH, Trụ trì chùa Quảng Hương - Đan Mạch, sau nhiều năm sinh hoạt cũng như cộng tác với Giáo Hội một cách nhiệt thành và nhất là chư Đại Đức này xét theo niên kỷ cũng như hạ lạp đã đầy đủ; nên toàn thể chư Tăng Ni hiện diện trong phiên họp của Giáo Hội đã đồng ý tấn phong những vị Đại Đức này lên phẩm vị Thượng Tọa.

TM GHPGVNTN Âu Châu

H.T. Thích Minh Tâm  
Chủ Tịch Điều Hành  
(Ký tên và đóng dấu)

T.T. Thích Tánh Thiệt  
Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Tăng Sư  
GHPGVNTN Âu Châu  
(Ký tên)

## PHÂN ƯU

Được tin buồn, báo huynh của Anh Chị Đỗ Văn Thông

**Thượng Tọa THÍCH THIÊN THÔNG**  
đã đột ngột viên tịch ngày 30.06.2000  
tại Hannover Đức Quốc.  
Hưởng dương 58 tuổi.

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng anh chị Đỗ Văn Thông và tang quyến, và thành kính cầu nguyện Giác Linh cố Thượng Tọa **Thượng Thiện Hạ Thông** sớm về cõi Phật.

-Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại CHLB Đức

-**Hội Phụ Nữ Việt Nam Tự Do tại Đức.**

## PHÂN ƯU

Được tin Thân Mẫu của Đạo Hữu Nguyễn Trí Nguyễn Hòa - Phú Văn, Chủ Bút Báo Viên Giác là:

**Bà Quả Phụ NGUYỄN ĐÌNH  
Nhũ danh PHAN THỊ EM**

Sinh năm 1908 tại tỉnh Thừa Thiên

Mất ngày 05.07.2000 tại Huế  
Việt Nam.

Thượng Thọ 92 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng ĐH Nguyễn Trí và tang quyến. Thành kính nguyện cầu cho Hưởng Linh Cụ Bà sớm siêu sinh Tịnh Đới.

- Chủ Nhiệm, Quan Lý Tòa Soạn, Ban Biên Tập, Kỹ Thuật & Ấn Loát Báo Viên Giác.

- Hội và các Chi Hội Phật Tử VNTN; Ban Hướng Dẫn GDPTVN tại Đức,

- Trung Tâm Âu Châu VBVNHN;  
và gia đình các Văn Hữu:

\* Đức: Bùi Hạnh Nghi, Từ Hùng, Huyền Thanh Lũ, Nguyễn Anh Tuấn, Đan Hà, Vũ Nam, Huy Giang, Vũ Duy Toại, Nguyễn Song Anh, Huỳnh Thoảng, Nguyễn Hữu Huấn, Nguyễn Tiến Cường...

\* Pháp: Từ Nguyên, Hoài Việt, Mạch Bích, Trúc Giang, Văn Nướng LNC, Nguyễn Thủy,

\* Bỉ: GS. Vũ Kỳ, Phương Hà,

\* Na Uy: Nguyễn Văn Cường, Trần Hoa, Nguyễn Hữu Nhật, Nguyễn thị Vinh, Vũ Văn Vân, Tôn Thất Dương Mãng, Đỗ Lưu Lai, Nguyễn Văn Thực, Phạm Phú Minh, Hồ Quốc Đạt, Đỗ Đạt Thành và Ban Biên Tập Pháp Âm.

## CÁO PHÓ

Chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc

**Cụ Ông PHAN LẠC VỊNH**

mất ngày 24.4.2000 tại làng Hữu Bằng, huyện Thạch Thất, Hà Tây - Việt Nam. Thượng thọ 90 tuổi.

- Vợ Nguyễn Thị Bài.

- Con trai: Phan Lạc Huyền và gia đình tại Hà Nội VN.

- Con gái: Phan Thị Lan và gia đình tại Ý.

## CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Vô cùng đau đớn báo tin đến quyến thuộc nội ngoại và thân bằng, hiền thê, hiền mẫu của chúng tôi là :

### NGUYỄN THỊ CHÍNH

Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1938 tại Phong Mỹ, Cao Lãnh đã thất lạc tại bệnh viện Wiesbaden vào 8g33' ngày thứ năm 01.06.2000 (29 tháng Tư âm lịch năm Canh Thìn). Hưởng thọ 63 tuổi. Linh cữu quản tại nghĩa trang Südfriedhof Wiesbaden và được cầu siêu theo nghi thức Phật Giáo vào 10 giờ ngày thứ ba 06.06.2000 (Mùng 5 âm lịch).

**Cáo phó này xin được thay thế  
thiệp tang.**

Đồng thời gia đình chúng tôi và toàn thể tang gia quyến thuộc chân thành cảm ơn:

-Đại Đức Thích Hạnh Vân, chùa Viên Giác Hannover,

-Cháu Tiêu Văn Lâm và Ban Hộ Niệm Wiesbaden,

-Các anh chị em, thân hữu ở Landstuhl (K'Lautern),

-Các anh chị em, các cháu ở Wiesbaden,

-Các con cháu ở Düsseldorf

đã đến viếng thăm, chăm sóc, an ủi hiền thê, hiền mẫu của chúng tôi là **Bà Nguyễn Thị Chính**, trải qua cơn bạo bệnh gần suốt 4 năm qua. Đặc biệt các bà con, anh chị em và các cháu đã dành trọn thời gian quý báu đến dự tang lễ vào ngày 06.06.2000 tại nghĩa trang Südfriedhof Wiesbaden để cầu nguyện cho hương hồn vợ hiền và mẹ yêu của chúng tôi sớm về cõi Phật.

Trong lúc tang gia bối rối đã có nhiều số suất, kính xin được niệm tình tha thứ.

- Chồng: Hà Thanh Lý

- Con trai: Hà Huy Hoàng

cùng tang gia đồng cảm tạ.

## PHÂN ƯU

Được tin buồn:

Thân phụ của anh Vũ Văn Dũng, là

### Ông Phêrô VŨ VĂN PHÒNG

Đã được Chúa gọi về ngày 16.05.2000 tại Konz Đức Quốc. Thượng thọ 84 tuổi. Nhóm Người Việt và bạn bè cùng bà con quyến thuộc tại Trier, Konz, Saarburg và Vùng Phụ Cận, xin chân thành chia sẻ niềm đau buồn cùng gia đình và cùng thân quyến, chúng tôi hiệp thông dâng lời cầu nguyện cho hương hồn Cụ Phêrô được sớm hưởng nhan thánh Chúa.

## PHÂN ƯU

Trước tin hiền thê của anh Thiện Hậu Trần Xuân Hiền, Chi Hội Trưởng Chi Hội Phật Tử VNTN tại Reutlingen & VPC, là chị:

### NGUYỄN THỊ SON

**Pháp danh Diệu Hạnh**

tử trần tại Stuttgart ngày 23.06.2000.

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng anh Hiền và gia quyến. Cầu nguyện hưởng linh Chị sớm tiêu điều Miền Cực Lạc.

-Các Gia đình: Trần Thủ Danh - Hoàng Bá Nhứt - Nguyễn Anh Tài.

## CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân quyến và bằng hữu xa gần: Chồng, Cha, Ông và Cố chúng tôi là:

### Ông TRẦN TẮNG

**Pháp danh TÂM AN**

Cựu Trung Tả QLVNCH (Khóa 2 VBQG) Đã tử trần lúc 15 giờ 57 phút ngày 11.6.2000 (10.5 Canh Thìn) tại Đức Quốc. Thượng thọ 80 tuổi.

Tang lễ cử hành lúc 14 giờ ngày 15.6.2000 tại nghĩa trang Trossingen - Đức Quốc.

- Vợ: Bà Quả Phụ Trần Tăng nhũ danh Trưởng Thị Mão

- Trưởng Nữ: Trần Thị Như Hường và gia đình (Việt Nam)

- Trưởng Nam: Trần Tiến Chiếu và gia đình (Đức Quốc)

- Thứ Nữ: Trần Thị Như Tâm và gia đình (Mỹ Quốc)

- Thứ Nữ: Trần Thị Ngọc Duyên và gia đình (Việt Nam)

- Thứ Nam: Trần Dương Dũng và gia đình (Đức Quốc)

- Đích Tôn: Trần Tiến Duy (Đức Quốc).

## PHÂN ƯU

Được tin buồn

### NT. TRẦN TẮNG

**cựu SVSQ/TVBQGVN/K.2**

**Pháp danh Tâm An**

Sanh năm 1922 đã tử trần ngày 11.06.2000 nhằm ngày mùng 10 tháng 5 năm Canh Thìn tại Đức Quốc.

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng tang quyến và nguyện cầu Hưởng Linh NT Tâm An **TRẦN TẮNG** sớm được Tiêu Điều Miền Cực Lạc.

- Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu.

- Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Đức, Bỉ, Hòa Lan, Na Uy.

- Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH tại Đức Quốc.

- BCH Chi Hội PTVNTN Tuttlingen-Rottweil & VPC.

## PHÂN ƯU

Được tin buồn: Báo huynh của anh Đỗ Văn Thông, Đại diện Ban Liên Lạc Phật Tử tại Koblenz & VPC là:

### Thượng Tọa THÍCH THIÊN THÔNG

đã viên tịch ngày 30.6.2000

tại Hannover, Đức Quốc.

Hưởng dương 58 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính chia buồn cùng quý Chùa Viên Giác, Gia đình anh chị Đỗ Văn Thông và tang quyến. Xin

nguyện cầu cho Giác Linh Thượng Tọa  
đôi đời siêu sanh Tịnh Độ ở cõi Niết  
Bàn.

- Ban Liên Lạc Phật Tử VNTN Koblenz & VPC
- Gia Đình Phan Lạc
- Gia đình Mai Phong Sơn
- Gia đình Nguyễn Phương.

### CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi trân trọng báo tin  
buồn

#### Bà NGUYỄN THỊ SON Pháp danh Diệu Hạnh

Sinh năm Bình Dần (1927) tại Thôn  
Niêm Phò, Huyện Quảng Điền, Tỉnh  
Thừa Thiên là Chị, Mẹ, Bà Nội, Bà  
Ngoại, Bà Cố Ngoại và hiền thê chúng  
tôi, đã từ trần ngày 22 tháng 5 năm  
Canh Thìn (23.06.2000) tại Stuttgart  
(CHLB Đức) và hỏa táng ngày 28 tháng  
5 năm Canh Thìn (29.06.2000) tại nghĩa  
trang PRAG (Stuttgart). Hưởng thọ 75  
tuổi.

Chúng con xin thành tâm dâng lễ và tri  
ân:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Viện Chủ  
chùa Viên Giác, đã cầu nguyện, chia  
buồn và hướng dẫn nghi thức tang lễ tại  
tử gia;

- Thượng Tọa Thích Quảng Bình, Giáo  
Thọ chùa Viên Giác đã chủ lễ Cầu Siêu  
Hòa Táng tại nghĩa trang PRAG, với sự  
trợ lực của Đại Đức Thích Hạnh Vân, Sư  
Chú Hạnh Định và Sư Chú Đức Thụy.

- Ni Sư Như Viện, chùa Viên Giác.

Đồng thời chúng tôi xin thành kính cảm  
tạ:

- ĐH. Hội Trưởng Hội PTVNTN đại diện  
Hội, quý ĐH trong BCH Hội PTVNTN,  
17 Chi Hội và Gia Đình Phật Tử VNTN  
tại Đức.

- Ông Hội Trưởng Người Việt TN tại  
Reutlingen & VPC

- Quý ĐH Chi Hội Trưởng và BCH Chi  
Hội PTVNTN Nürnberg, Mannheim,  
Karlsruhe, Rottweil, Stuttgart,  
Reutlingen.

- Quý ĐH, Phật Tử, Thân Hữu và Thân  
Quyển

đã chia buồn, phúng điếu, tham dự và  
giúp đỡ tổ chức Lễ Cầu Siêu ngày  
25.06.2000 tại tử gia và Lễ Hòa Táng  
ngày 29.06.2000 tại nghĩa trang PRAG  
(Stuttgart).

Trong lúc tang gia bối rối không sao  
tránh khỏi những khuyết điểm. Kính xin  
Chữ Tôn Đức và tất cả quý vị lượng tình  
hỷ xả.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật  
Đồng kính bái:

- Chồng: Thiên Hậu Trần-Xuân-Hiền  
- Trưởng Nữ: Trần Thị Diệu-Hương và  
gia đình (Tân Tây Lan).

- Thủ Nam: Trần Xuân Hải

- Đích Tôn: Trần Xuân Hào

- Em trai: Nguyễn Lào và gia đình (Mỹ)

- Em gái: Nguyễn Thị Thu Sen và gia  
đình (Mỹ)

- Cháu ngoại gái: Trịnh Diễm Tú và gia  
đình (Mỹ).

### PHÂN ƯU

Được tin hiền thê của ĐH Thiên Hậu  
Trần Xuân Hiền, Chi Hội Trưởng Chi Hội  
Reutlingen và vùng phụ cận

### CỤ BÀ NGUYỄN THỊ SON PHÁP DANH DIỆU HẠNH

Sinh năm 1927 (Bình Dần) tại Thôn  
Niêm Phò Quảng Điền Tỉnh Thừa Thiên.  
Tạ thế ngày 23-6-2000 (22-5 Canh Thìn)  
tại Stuttgart CHLB Đức. Hưởng thọ 75  
tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng  
tang quyến. Nguyễn cầu Hương Linh cụ  
Bà sớm siêu sinh tịnh độ.

- Hội Phật Tử và các Chi Hội Phật Tử  
VNTN/Đức Quốc

- Ban Hướng Dẫn và các Gia Đình  
PTVNTN/ Đức Quốc

- BCH Chi Hội cùng toàn thể Phật tử VN  
ty nạn tại Reutlingen & Vùng Phụ Cận.

- Các gia đình thân hữu: Hoàng Đôn  
Trịnh, Hàn Cường, Nguyễn Anh Tuấn,  
Nguyễn Thành Nam, Viên Kim Huy, Lê  
Thọ Hạnh, Đỗ Văn Nho, Cổ Kim Trường,  
Dương Tường, Lý Văn Văn, Đặng Ngọc  
Trần, Trần Văn Huyền, Phú Văn.

### CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Chúng tôi đau đớn báo tin cùng thân  
bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần:  
Thân Mẫu, Nhạc Mẫu, Bà Nội, Bà Ngoại  
của chúng tôi là

#### Bà Quả Phụ ĐÀM TRỌNG HỘI Nhũ danh NGUYỄN THỊ MINH

đã từ trần ngày 23.6.2000 tại Sài Gòn.

Hưởng thọ 89 tuổi.

Lễ hỏa táng được cử hành vào ngày  
25.6.2000 tại Sài Gòn.

Chúng tôi xin thành kính cảm tạ quý vị  
Đại diện các Tổ Chức, Hội Đoàn và  
Thân hữu đã gởi thiệp chia buồn, điện  
thoại phân ưu hay đến tiễn đưa linh cữu  
Cụ Bà Nguyễn Thị Minh đến nơi an nghỉ  
cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều gì sơ  
suất kính xin quý vị niệm tình tha thứ  
cho.

**Tang gia đồng khắp bái:**

1. Trưởng nam: Đàm Trọng Lập, Vợ và  
các con (Sài Gòn)

2. Thủ nam: Đàm Trọng Thành, Vợ và  
các con (Sài Gòn)

3. Trưởng nữ: Đàm Thị Thu Nhi, Chồng  
và các con (Hoa Kỳ)

4. Thủ nữ: Đàm Thị Bích Liên, Chồng và  
các con (Đức)

5. Thủ nam: Đàm Trọng Công và Vợ  
(Sài Gòn)

6. Thủ nam: Đàm Trọng Hùng, Vợ và  
các con (Sài Gòn)

7. Thủ nam: Đàm Trọng Phi, Vợ và con  
(Sài Gòn)

8. Thủ nữ: Đàm Thị Thu Hương, Chồng  
và các con (Hoa Kỳ)

9. Nghĩa tử: Nguyễn Hữu Huấn, Vợ và  
các con (Đức).

### CẢM TẠ

Chúng con xin chân thành cảm tạ:

-Đại Đức Thích Hạnh Hòa, chùa Viên  
Giác.

Đồng thời chúng tôi xin chân thành cảm  
tạ:

-Chi Hội Phật Tử Tuttlingen-Rotweil &  
VPC,

-Quý đồng hương vùng Trossingen,

-Hội CSVSQ Trường VBQG Đà Lạt

-Cộng Đoàn Công Giáo Tuttlingen-  
Spaichingen,

-Chi Nhân Hưởng Đạo Việt Nam các  
Liên Đoàn Hưởng Đạo Việt Nam tại  
CHLB Đức,

-Thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa  
gần

Đã cầu siêu, tụng niệm, thắp viếng,  
giúp đỡ, phúng điếu, chia buồn và tham  
dự tang lễ của Chồng, Cha, Ông, Cố  
của chúng tôi là

#### Ông TRẦN TĂNG Pháp danh TÂM AN Cựu Trung Tá QLVNCH (Khóa 2 VBQG) Hưởng thọ 80 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối có điều gì sơ  
suất xin quý vị niệm tình tha thứ.

**Tang gia đồng kính bái**

-Vợ: Bà Quả Phụ Trần Tăng nhũ danh  
Trưởng Thị Mão,

-Trưởng Nữ: Trần Thị Như Hương và gia  
đình (Việt Nam)

-Trưởng Nam: Trần Tiến Chiếu và gia  
đình (Đức quốc)

-Thủ Nữ: Trần Thị Như Tâm và gia đình  
(Mỹ Quốc)

-Thủ Nữ: Trần Thị Ngọc Duyên và gia  
đình (Việt Nam)

-Thủ Nam: Trần Dương Dũng và gia  
đình (Đức Quốc)

-Đích Tôn: Trần Tiến Duy.



## Chúc Mừng

Nhận được tin vui của gia đình Anh Chị  
VŨ NGỌC MÔI sẽ làm lễ Thành Hôn  
cho út Nam:

**Matthêu VŨ NGỌC THẮNG**

sánh duyên cùng

**Catarina NGUYỄN THỊ THỦY TRANG**

Trưởng nữ Ông Bà Nguyễn Văn Vực.

Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 15 giờ  
ngày thứ bảy 09.09.2000 (nhằm ngày

12 tháng 8 Âm lịch năm Canh Thìn) tại  
Thánh Đường Saint Immaculata Veri  
Kaunitz, Đức Quốc.

Xin có lời chung vui cùng gia đình Anh  
Chị VŨ NGỌC MÔI và hai họ VŨ &  
NGUYỄN. Thân chúc hai cháu

**THẮNG-TRANG** trăm năm hạnh phúc.

- Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQG/VN Âu

Châu

- Hội Cựu SVSQ/TVBQG/VN Anh, Bỉ,  
Đức, Hòa Lan





## VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ  
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NAN TẠI  
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-  
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

### CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER & DRUCK)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V  
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

### CHỦ BƯT

Đạo hữu Nguyễn Trí

### QUẢN LÝ TOA SOẠN

Đạo Hữu Thị Tâm

### BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Nhu Điển - Huy Giang - Đan Hà - Quỳnh Hoa - Tú Hùng Trần Phong Lưu - Thiện Nghĩa - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phú Văn. Trưởng Ngọc Thanh.

Hồ Trường An (Pháp) - Tùy Anh (Đức) - Thanh Bình (Thụy Sĩ) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai Lý Càng (Pháp) - Hà Huyền Chi (Hoa Kỳ) - S.H. Hà Đầu Đồng (Đức) - Phương Hà (Bi) - Thái Tú Hạp (Hoa Kỳ) - Nguyễn Đình Hùng (Hòa Lan) - Nguyễn Tấn Hưng (Mỹ) - Trần Thị Nhật Hùng (Thụy Sĩ) - Dr. Thái Văn Kiêm (Pháp) - Nguyễn Minh Khánh (Canada) - G.S. Vũ Kỳ (Bi) - Thiện Hữu Trần Hữu Lộc (Đức) - Huyền Thanh Lũ (Đức) - Thiện Mẫn (Nga) - Thiện Xuân - Inna Malkhanova (Nga) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phong Hưng Lưu Nhơn Nghĩa (Úc) - Hạnh Nguyễn (Ấn Độ) - Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn (Úc) - Phan Hưng Nhơn (Đức) - Nguyễn Việt Nữ (Hoa Kỳ) - Văn Nương LNC (Pháp) - G.S. Lê Văn Quới (Hòa Lan) - Giang Phúc Đông Sơn (Đức) - T.S. Lâm Như Tạng (Úc) - Phạm Thăng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) - Nguyễn Thủy (Pháp) - Võ Thúc (Đức) - Hoài Việt (Pháp) - Yên Tú Cú Sĩ Trần Đại Sỹ (Pháp). Võ Thu Tịnh (Pháp).

### KỸ THUẬT AN LOẠT (Layout)

Trung Tâm V.H.X.H. P.G Việt Nam tại Đức Quốc

### CỘNG SỰ CỘNG TÁC CỦA :

Mitwirkung von :  
Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nan tại Cộng Hòa Liên bang Đức  
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

### TÒA SOẠN & AN QUẢN

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức  
Vietnamesisch-Buddhistisches  
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD  
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover  
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963  
E-mail: chua@viengiac.de  
Homepage: http://www.viengiac.de  
E-mail : viengiacu@t-online.de

### VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quản binh thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V  
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 70  
Deutsche Bank Hannover

## MỤC LỤC

## Trang

Thư tòa soạn	1
<b>● TÔN GIÁO</b>	
Kề cận tù quang (Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn dịch)	2-4
Những bí ẩn sau cõi chết (Đoàn Văn Thông)	5-10
Thức thù Tám (Ts. Lâm Như Tạng)	11-12
Tim hiểu tập quán cúng cô hồn (Trần Trọng Khoái)	13-14
Lễ Vu Lan đại báo hiếu (Trần Thanh Lý)	15
Bông huệ trắng dâng cha, bông huệ đỏ dâng mẹ (Đồng Lai)	16
Hiếu nghĩa nhân ngày lễ Vu Lan (Nguyễn Thị Uyên Chi)	17

## ● AUF DEUTSCH

Der Buddhismus und die Menschen - (Thích Nhu Dien)	18-22
Wie geht es Ihnen ? (von Jos. Kaufhold)	22-23

## - Trang Hoa Phượng :

24-31

Tình tỵ của Mẹ (Thị Hoa) - Con đừng ồn để Mẹ đọc kinh (Võ Ý) - Chị tôi (Phạm Minh Châu) - Đùng buồn con nhé (thơ Trần Kim Lan) - Anh chàng họ Đào ( Hồng Nhiên s.t) - Gia đình Phật tử (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu)

## ● SÁNG TÁC - VĂN NGHỆ - BIÊN KHẢO - THAM LUẬN CHÍNH TRỊ

Lá thư Bắc Mỹ (Lê Thị Bạch Nga)	32-34
Tưởng niệm vua Duy Tân (Hương Giang Thái Văn Kiêm)	35-40
Thơ Thương quê người nhỏ nước (Nguyễn Hữu Nhật)	41-45
Một chuyến đi lạc (Hạnh Nguyễn)	46-50
Người đẹp thoàng hương sen (Hu Thân Huỳnh Trung Chánh)	51-56
Trên căn bản toàn giai cấp (Mỹ Vi)	57-58
Tin thế giới - danh sách ấn tống kinh Phạm Võng (Diệu Đông)	59-65
Đại hội thế giới văn bút quốc tế kỷ thủ 67. . . Nguyễn Hoàng Bảo Việt)	66-70
Thư ngỏ gửi anh Nguyễn Thông (Nguyễn Tiến Cuồng)	71
Ngoảnh lại quá khứ để hướng tới tương lai (Đoàn Thanh Bình)	72
Y học thường thức : Vũ khí bí mật của rêu vi sinh (Quỳnh Hoa)	73
Hộp thư Viên Giác	73
Thông cáo báo chí (Phòng thông tin Phật Giáo quốc tế)	74-78
Tin Phật Sự	79-82
Sinh hoạt cộng đồng - Tim thân nhân - Thông báo -	82-83
Lễ tang Cố T.T. Thích Thiện Thông (Nhật Trọng Trần Văn Minh)	84-85
Phưởng danh cúng dường - Cảm tạ - Phân Ưu - Cáo phó - Chúc mừng	86-99

## THƠ :

- Tình quê (Hoàng Xuyên Anh) - 16. Đến bao giờ Mẹ về (Trần Kim Lan) - 17. Tóc bông xanh liễu trang đài (Hà Huyền Chi) - 31. Khúc ca ly hợp (Vũ Kỳ) - 34. Ước mơ ấp ủ (Te Kang) - 58 Khóc Mẹ - Mẹ đi mùa sen nở (Tùy Anh) - 71. (Mỗi lần lên Chùa (Huệ Thu). 72. Như khi mình tóc xanh (Hà Huyền Chi) - 78. Dâng Mẹ nghìn đóa sen hồng (Bửu Truyền)

**CÁO LỖI :** Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến, không thể đăng hết trong số báo này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.

● Ban Biên Tập Viên Giác

Hình bìa : Họa sĩ Minh Châu (ở Áo)

## CỬA HÀNG CÔ DÍNH

Chúng tôi đã dọn tiệm về :

**ENGELBOSTELER DAMM 104 30167 Hannover**

**Tàu điện số 6, số 11 bến Strangeriede**

**Không còn ở Raschplatz 9P nữa**

Bán gạo, bún, phở, bánh tráng. Quý vị đồng hương có thể  
đặt hàng giá rẻ đặc biệt

**BÁN CÁC ĐIỆN THOẠI - GỬI HÀNG CHO KHÁCH Ở XA TỈNH  
KẾT HỢP VỚI QUÍ VỊ LÀM KINH TẾ CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT**

*Nói tiếng Việt, Miên, Hoa*

(Chị Dính nói tiếng Quảng, Bắc Kinh, Tiêu)

(Anh Đoàn Sinh Viên Du Học Sài Gòn, 67)

Tel : 0511 - 701 16 15.

Chuyên Chân : 0511 - 70 35 65

Điện thư : [Van-Doan@VanDoan.de](mailto:Van-Doan@VanDoan.de)

Bán hàng trên mạng : [WWW.Callingphonecards.de](http://WWW.Callingphonecards.de)

VIENGIAC, KARLSRUHER STRASSE 6. 30519 HANNOVER

PSdg, Deutsche Post AG, Entgelt bezahlt **H 46298**

## Tìm người làm Restaurant ở Freiburg

**Cần tìm người làm :**



- Chạy bàn

- Phụ bếp

- Rót nước

**Có đầy đủ giấy tờ hợp lệ**

**Tel. : 07631 / 319 63 19**

## Địa điểm tin cậy cho việc chuyển tiền về Đông Nam Á

► **LỆ PHÍ THẤP** : Lệ phí hoàn toàn cho mỗi lần chuyển - từ lúc nhận đơn cho đến khi thư báo kết quả với xác nhận của người lãnh - chỉ tốn 30,-DM. Không phụ thuộc vào số tiền quý vị chuyển nhiều hay ít.

► **THUẬN TIỆN** : Tiền được giao tận địa phương của người nhận.

► **TỶ GIÁ CAO** : Theo ý muốn người gửi, tiền sẽ được giao là tiền Đồng hoặc Mỹ Kim với tỷ giá cao trong mọi thời điểm.

► **NHANH CHÓNG** : Bank Kreiss AG giải quyết thủ tục chuyển tiền ngay trong ngày nhận được tiền quý vị chuyển đến và báo tin liền sau đó cho người nhận.

► **BẢO ĐẢM** : Hời báo với xác nhận của Bank Kreiss AG và biên lai giao, nhận tiền với chữ ký của người lãnh.

**0180 / 5304632**

Để biết rõ thêm về cách thức chuyển tiền, xin quý vị liên lạc với cô Nguyễn hoặc những nhân viên người Việt của Bank Kreiss AG qua thư hay điện thoại. Thứ Hai đến Thứ Sáu, từ 14.00 - đến 17.00 giờ



**BANK KREISS AG**

Mainzer Landstr.46. 60325 Frankfurt am Main



**BEAUTY  
PERMANENT MAKE-UP**

Chuyên khoa thẩm mỹ **XÂM LÔNG MÀY - VIỀN MẮT - VIỀN MÔI SON**. Bảo đảm 100% đẹp tự nhiên từ màu sắc đến hình thể để phù hợp với từng mẫu người, từng gương mặt qua nhiều năm kinh nghiệm. Nhận phục vụ quý khách ở xa không đến được.

● **CHUYÊN** : Chăm sóc các loại da, chữa vết thâm của mụn, chữa lỗ chân lông to,... Tẩy nốt ruồi, lột da mặt bằng được thảo an toàn. Cắt, uốn tóc, trang điểm cô dâu.

● **ĐẶC BIỆT** : Kem dưỡng trắng da mặt, da cổ, da tay. Kem trị nám, tàn nhang, trị mụn kinh niên. Bảo đảm trong vòng 4 - 12 tuần quý khách sẽ có một làn da tươi sáng mịn màng.

**Thu Ha Stauf Cosmetics Tel. 030 - 431 13 55**

Heiligenseestr.153 A - 13503 Berlin

## 金輝煌公司

**V & V ASIA DEKORATION GMBH**

Ihn. William Vuong

MAINZER LANDSTRASSE 76 - 65795 HATTERSHEIM

**CHUYÊN MÔN KINH DOANH :**

Các vật liệu trang trí cho nhà hàng Việt-Hoa-Thái

- Sản phẩm bằng gương và kiếng màu điêu khắc
- Sản phẩm bằng sợi thủy tinh : Phật tài, Mái hiên, Cột rồng, Sư tử
- Sản phẩm bằng đồng (sáng, không oxyt hóa). Ống đồng, mâm ly
- Sản phẩm bằng gỗ : Ván ép có màu, khung cửa và khung cửa sổ, bàn dài và tròn, ghế.
- Sản phẩm bằng sành : Bình bông, tượng Phật, Quan âm, Phước Lộc Thọ, chậu bông.
- Sản phẩm bằng tre : 5 kiểu bông từ Taiwan và Thailand.
- Dụng cụ trong bếp : Đủ loại
- Nhận trang trí nhà hàng Việt-Hoa-Thái : Thiết kế mới đẹp và công tốt.

**Tel. : 06190 / 27 07. Fax : 06190 / 73560**